

BẦY ONG BIẾN M

Giải thưởng
Theakstons Old Peculier
dành cho truyện tranh thám của năm, 2012

Table of Contents

LỜI GIỚI THIỆU

LỜI CẢM ƠN

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

22

23

24

25

26

27
28
29
30
31
32
33
34
35
36
37
38
39
40
41
42
43
44
45
46
47
48
49
50
51
52

BẦY ONG BIỂN MẮT

Tác giả: Denise Mina

Dịch giả: Orkid

Nhà xuất bản: NXB Thời Đại

Công ty phát hành: Bách Việt

Ngày xuất bản: 10-2014

Số trang: 496

Thể loại: Trinh thám

Nguồn: Waka

Soát lỗi và làm ebook: Heoconmtv

Ngày hoàn thành: 03-09-2017

Nếu có điều kiện hãy mua sách để ủng hộ tác giả và nhà xuất bản nhé!

LỜI GIỚI THIỆU

Denise Mina sinh năm 1966 tại Glasgow. Vì công việc kỹ sư của ông bố, gia đình bà trôi theo dòng chảy tìm đâu ở biển bắc trong những năm 70 của thế kỷ 20 khắp Châu Âu, từ Paris tới Hague, rồi London, Scotland và Bergen. Mười sáu tuổi, bà phải nghỉ học và làm nhiều công việc tay chân khác nhau như bồi bàn, phụ bếp, đầu bếp... Dần dà, bà ổn định với công việc chăm sóc người già và các bệnh nhân hậu hôn nhân.

Ở tuổi hai mươi mốt, bà thi đỗ ngành Luật của Đại học Glasgow và tiếp tục học lên. Trong thời gian viết luận án tiến sĩ ở trường Đại học Strathclyde về đề tài bệnh tâm thần của các nữ phạm nhân, đồng thời giảng dạy môn Tội phạm học và Luật Hình sự, bà nảy ra ý định viết cuốn tiểu thuyết đầu tay. Cuốn sách được nhà xuất bản Transworld phát hành năm 1998, mang tên Garnethill.

Cuốn Garnethill đã đoạt giải thưởng John Creasy Dagger của Hiệp hội các nhà văn viết truyện trinh thám cho cuốn tiểu thuyết đầu tay xuất sắc nhất sau đó. Đây cũng là cuốn đầu trong bộ ba tiểu thuyết Garnethill, Exile và Resolution.

Cuốn tiểu thuyết thứ tư đứng độc lập, được đặt tên Sanctum (tạm dịch: Đất thánh) ở Anh và Deception (Lừa dối) ở Mỹ.

Năm 2005, cuốn The Field of Blood (Cánh đồng máu) được xuất bản, đây là cuốn mở đầu trong bộ năm cuốn nói về sự nghiệp và cuộc đời của nhà báo Paddy Meehan trong phòng biên tập tin tức từ đầu những năm 80, qua các sự kiện trọng yếu của những năm 90. Cuốn thứ hai của serie này được xuất bản năm 2006, đặt

tựa là The Dead Hour (Giờ tử) và cuốn thứ ba nổi tiếng nó ra đời năm 2007.

Bà cũng viết truyện tranh và là tác giả cuốn Hellblazer, serie John Constantine cho Vertigo trong một năm, sắp tới đây sẽ được xuất bản dưới dạng tiểu thuyết bằng tranh với tên gọi Empathy is the Enemy (Nhân từ là Kẻ thù) và The Red Right Hand (Bàn tay phải màu đỏ).

Denise Mina cũng đã viết một cuốn tiểu thuyết bằng tranh độc lập về giết người hàng loạt và giá bất động sản mang tên A Sickness in the Family (Gia đình bệnh hoạn) sắp được nhà xuất bản DC Comics phát hành.

Ngoài ra bà còn tham gia viết kịch, kịch bản cho BBC radio và đang viết kịch bản chuyển thể thành phim cho vở kịch Ida Tamson.

BachvietBooks

Tặng Louise.

LỜI CẢM ƠN

Tôi xin được gửi lời cảm ơn sâu sắc tới Jon, Jade và Reagan vì đã sắp xếp lại nửa sau có phần hơi... rườm rà của cuốn sách này. Cảm ơn tất cả mọi người ở Orion vì đã chịu khó dành tôi, cảm ơn Peter và Henry vì những việc làm vất vả cùng sự động viên to lớn của hai người.

Tôi cũng xin cảm ơn Stevo, Edith, Fergus và Ownie.

Nói thẳng vào mặt nhà Jock: Cảm ơn cho các người bị thiêu đốt dưới địa ngục vì những điều đã làm với tôi.

1

Sự tĩnh lặng khiến Sarah choàng tỉnh khỏi giấc ngủ mê mẫn. Cô mở mắt nhìn ánh đèn nhấp nháy màu đỏ trên đồng hồ điện tử chỉ 16:32.

Tiếng sửa của lũ chó con từ một trong những khu vườn dưới chân đồi vọng lên dai dẳng, nảy lại qua trần nhà và quanh căn phòng hình cánh cung.

Không gian im ắng. Tiếng đài đã ngưng bật. Sarah có thói quen bật đài kênh 4 và để nó trong trong bếp mỗi khi tới đây. Tiếng kể chuyện đều đều trên đài khiến cảm giác trống trải bớt ghê gớm hơn. Âm thanh ấy nếu được nghe từ một phòng khác sẽ cho ta ấn tượng về một ngôi nhà đầy những người Hampshire dễ thương và ưa tán dóc. Bọn trộm chắc sẽ thấy điều đó thật lạ ở Glasgow, nhưng có vẻ như trong cái làng Thorntonhall độc nhất vô nhị này thì việc ấy là hoàn toàn bình thường. Sarah cũng bật đèn ở những vị trí chiến lược: Hành lang, cầu thang, bất kể nơi nào bên ngoài không thể nhìn xuyên vào trong được. Cô có biệt tài dựng cảnh kiểu như thế này.

Mọi thứ lặng như tờ. Đây không phải là giờ vàng của bọn trộm. Ngôi nhà nằm trên đỉnh đồi, có thể thấy rõ vào ban ngày, đặc biệt lúc này lại là thời điểm mà hàng xóm láng giềng đang ở ngoài sân, chệch công việc của các thợ vườn hay dẫn bọn chó nòi béo ị của mình đi dạo loanh quanh. Tên trộm nào đột nhập vào giờ này thì hoặc là rất tự tin, hoặc quá ngu ngốc.

Kiệt sức và tha thiết muốn ngủ lại, Sarah cân nhắc đến một giả thuyết vô thưởng vô phạt: Hoặc nhà bếp đã bị cháy cầu chì

hoặc cuối cùng thì cái đài cũ rích cũng ngừng hoạt động. Mọi thứ trong nhà này đều đã cũ kỹ và cần được sửa chữa.

Vì thế cô mặc định là do cái đài đã hỏng, mỉm cười và nhắm mắt lại, cuộn tròn bên dưới lớp chăn xôp mềm, lấy làm vui sướng khi bị tỉnh giấc chỉ để lại được vùi mình vào giấc ngủ một cách ngon lành.

Cô để mặc cho tâm trí mình trượt nhẹ nhàng vào bóng tối ấm áp.

Đột nhiên, tiếng sàn nhà kêu rảng rãc dưới chân cô u thang khiến cô mở choàng mắt.

Cô ngóng đầu lên để nghe rõ hơn.

Tiếng giày miết trên thảm vọng lên từ khu cầu thang cùng với tiếng rít của hai từ chỉ dẫn. Giọng một người phụ nữ cất cao: “Đi tiếp!”.

Vẫn còn mụ mị vì giấc ngủ, Sarah ngơ ì dậy, tưởng tượng ra mẹ mình trên chiếc xe lăn đang trượt trên tay vịn xuống bậc nghi cầu thang và không sao điều khiển cho nó ngừng để tiếp đất được. Mẹ cô là một người kiệm lời và độc đoán, bà muốn có câu trả lời cho các câu hỏi: Tại sao họ lại sắp đặt kế hoạch chăm sóc đó? Tại sao Sarah không bao giờ về thăm cho bà? Tại sao Ông y Geoffrey lại không cử hành tang lễ cho bà?.

Thật vô nghĩa!

Cô tung chăn và thả chân xuống sàn để đứng dậy nhưng hai đầu gối uể oải đã phản lại ý định của cô, khiến cô bị loạng choạng về phía sau, ngã ịch xuống giường với một cú nảy không lấy gì làm duyên dáng.

Bất lực với chính mình, cô thấy yếu đuối mỗi khi ở nhà. Sarah từng đến những nơi lạ lẫm, đáng sợ, song cô luôn nỗ lực cảnh giác và giữ được bình tĩnh. Lúc nào cô cũng nhắm trước lối thoát hiểm ngay trên đường vào, luôn đến và đi một cách chủ động, nhưng ở đây, cô bị mất khả năng tự vệ.

Tuy nhiên, nơi này khác với những căn phòng lạ bởi vì ở đây, cô là một vị chủ nhà hợp pháp. Cô có thể gọi cảnh sát và đề nghị họ tới giúp.

Thấy đã bớt căng thẳng, cô bật hai đèn ngủ lên phía trước và với tay vào trong túi xách cạnh giường. Những ngón tay瑟瑟 của cô lục lọi qua đồng hồ giấy, hóa đơn và hộ chiếu để dò tìm phần lưng lạnh ngắt bằng kim loại của chiếc iPhone. Cô lôi nó ra ngoài, bấm nút và vui mừng khi thấy màn hình sáng lên. Cô đã mở máy trong lúc đứng chờ ở hành lang khoang hạng nhất trước khi ra khỏi sân bay Glasgow. Thường thì cô không làm vậy. Đôi khi, cô tắt nguồn chiếc điện thoại suốt 24/24 giờ để có một giấc ngủ ngon. Lúc này, cô tập trung cả hai tay vào màn hình, mở khóa nó, chọn biểu tượng điện thoại, chọn bàn phím số, bấm 999 rồi ấn nút gọi đúng lúc nghe thấy có tiếng động bên ngoài cửa phòng ngủ của mình.

Nó giống một cảm giác hơn là âm thanh thực, tựa như không khí đang chuyển động trên mặt đất. Có ai đó dựa lưng vào bức tường cạnh cửa rồi cúi xuống, thảng thốt như thể những ngón tay lạnh đặt lên hõm lưng trần.

Cô nhét chiếc iPhone vào khoảng trống nhỏ hẹp trong cái chặn lông rồi đứng dậy.

Cánh cửa khẽ kêu khi mở hẳn ra.

Đó không phải hồn ma của bà mẹ Sarah mà là hai thiêu niên lóng ngóng và kỳ quặc. Chúng mặc quần tập rộng thùng thình cùng

với áo sơ mi lộn mặt trái đồ ng bộ, lộ rõ đường chỉ từ vai áo đến tận ống quần. Cả hai cùng đi một kiểu giày thể thao. Bộ đồ ng phục kỳ lạ khiến chúng trông như hai thành viên của một giáo phái nào đó.

Bọn trẻ lúc đầu còn ngập ngừng, sau đó thì bước đến đứng chắn hết cửa. Bọn chúng không phải những cậu bé liêu lĩnh mà tỏ ra rất tự tin và đầy thách thức.

Thiếu chút nữa thì Sarah phá lên cười vì nhẹ nhõm.

“Các cậu làm gì ở đây?”

Một đứa trong số chúng cao ráo và để đầu trọc. Cậu ta không dám nhìn thẳng vào mắt Sarah và khẽ rúm người lại khi nghe tiếng cô, đứng nghiêng nửa người ở cửa ra vào, vai vẫn hướng ra ngoài như muốn rời đi.

“Này”, Sarah nói, “ra khỏi nhà tôi ngay. Đây không phải nhà hoang, ngôi nhà này...”.

Tên còn lại có mái tóc dài hơn, đen và dày, nhưng không hề tỏ ra do dự. Với vẻ giận dữ, cậu ta đứng chắn ngang ngưỡng cửa và nhìn thẳng vào mặt cô.

Sarah biết mình không hẳn là xinh đẹp, nhưng cô tự biết cách chăm chút cho bản thân, dáng người cô thon thả với mái tóc được cắt tỉa gọn gàng. Dưới thứ ánh sáng kiểu như thế này, cô có thể được coi là một phụ nữ hấp dẫn. Thế nhưng, thằng bé lại không nhận thấy điều đó, thậm chí hình ảnh của cô còn khiến cậu ta ghê tởm.

Thằng bé cao hơn thúc khuỷu tay vào bạn mình. Tên đang tức giận không hề dứt mắt khỏi cô mà há t cằm ra hiệu cho cậu bạn bước vào phòng. Tên cao hơn nhăn mặt, khẽ lắc đầu. Chúng tiếp

tục giao tiếp với nhau bằng những cử động nhỏ, thặng bé hung dữ vẫn nhìn xoáy vào cô đầy vẻ căm thù.

“Mẹ tôi vừa mất”, Sarah nói, giọng lạc dậm khi vỡ lẽ ra một điều là bọn chúng chẳng hề ngạc nhiên vì tìm được cô ở đây. “Tôi vẫn còn sống...”

“Lũ con của cô đâu?”, thặng bé tức giận hỏi.

“Con nào?”

“Cô có con.” Thặng bé có vẻ rất chắc chắn.

“Không...”, Sarah nói, “tôi không có con”.

“Có, chắc chắn là cô có.” Cậu ta liếc quanh phòng như thể các con cô có thể trốn dưới chần, trong tủ hay dưới gầm giường vậy.

Giọng cậu ta the thé, đúng là giọng nói cô nghe khi nãy, nhưng cô lại chú ý tới trọng âm trong đó: Không phải là người Glasgow, không hề có chút giọng bờ tây nào. Thậm chí đó cũng không phải là âm giọng nóng nảy, lưỡng lự kiểu Scotland như những đứa trẻ ở đây. Cậu ta có giọng nói giống người vùng bờ đông nhưng thuộc địa phận Anh^[1], Edinburgh hoặc London gì đó. Bọn chúng đã chủ định tới đây chứ không phải vô tình đi ngang qua ngôi nhà này. Bỗng nhiên cô không còn hiểu chuyện gì đang xảy ra nữa.

Sarah thử nói lại lần nữa:

“Các cậu vào nhậm nhà rô i”.

Nhưng cậu ta nhìn cô và khẳng định:

“Không, tôi không nhậm”.

Khoản tiề n đó. Chắ c hẳn chúng đé n đây vì khoản tiề n đó rô i. Nó là thứ duy nhấ t trong căn nhà này đáng để chúng quan tâm. Thế nhưng, túi tiề n lại ở trong bê p, mà căn phòng này thì cách đó một cánh cửa, dọc theo hành lang, đi ngang qua sảnh và lại còn phải lên câ u thang. Đú ng là chúng đé n đây để tìm cô rô i.

Giờ thì cô thấ y tự tin hơn một chút. Sarah lại nhìn bọn trẻ lâ n nữa. Chúng sẽ không lâ y được một đồ ng nào hế t. Cô sẽ phủ nhận tá t cả nế u chúng hỏi bởi vì cô sẽ gọi cảnh sát ngay bây giờ, rô i họ sẽ đé n và mang bọn chúng đi để thẩm vấ n, cô câ n phải tỏ ra là người vô tội.

“Này”, cô nói, cô tỏ ra biế t điề u, “các cậu nên đi đi. Tôi đã gọi cảnh sát cách đây một phút và họ đang trên đường đé n. Các cậu có thể gặp rắ c rô i to nế u còn ở đây”.

Tên đang giận dữ không dời mắ t khỏi cô khi tiế n thêm một bước vào phòng, ngón chân nó chạm vào rì a chiế c thảm Ba Tư màu vàng, xâm phạm vào lãnh thổ trung lập giữa hai bên. Thắ ng bé nhìn thấ y cô thì cứng người lại cảnh giác, còn cô kịp thấ y một thoáng cảm thông trên mặt cậu ta trước khi nó đanh lại, rô i cậu ta há t cắ m lên bú ng bình. Thắ ng bé lại bước tới, dù chỉ vài phân, cho đé n khi đứ ng hẳn lên trên mép thảm, hành động này cô ý để cho cô biế t rằ ng cậu ta có thể và chắ c chắ n chiế m ưu thế hơn cô.

Sự tức giận làm Sarah tỉnh táo hẳn, cô rà o trước:

“Tôi biế t các cậu đé n đây làm gì rô i”, cô nói, tiế n đé n chỗ cậu ta và vẫ y một bàn tay về phía câ u thang. “Các cậu không biế t mình đang đố i mặt với ai đâu, các cậu đã phạm một sai lâ m...”

“DỪNG LẠI”, cậu trai tức giận nhe cả hàm răng ra. “Lùi lại ngay, đồ khố n.” Nó bước một bước nữa về phía cô, giờ nó lại mỉm cười. Hàm răng khô một cách khác thường của nó làm cô sợ hãi.

Sarah lùi về phía giường. Cô có thể trông thấy một phần chiếc điện thoại lộ ra ngoài tấm chăn. Cô co duỗi các đốt ngón tay, một phản xạ như tập bắn súng.

Ánh nhìn của thằng bé chuyển hướng từ mắt cô xuống chiếc áo sơ mi, tới đùi và nhìn đi chỗ khác, bất ngờ thoái lui. Cô nhận ra mình đang không mặc quần lót. Lúc về, cô đã mệt tới mức cứ thế lột áo khoác, thả giày trên sàn và bò lên cầu thang, cởi hết quần áo cùng đồ lót ở ngưỡng cửa phòng ngủ. Chiếc áo sơ mi cũ cô đang mặc chỉ chạm tới đùi, gập như chẳng che chắn được gì. Cô còn chưa chớp mắt tí nào trong suốt hai mươi tư giờ qua. Mẹ cô mới mất. Cô xứng đáng được ngủ.

Cô hét lớn hết mức có thể:

“CÚT RA KHỎI ĐÂY NGAY LẬP TỨC!”.

Thằng bé cao hơn chỉ nhìn mặt, nhưng tên còn lại thì giận dữ tới mức không buồn chớp mắt. Hàm dưới của nó chìa ra như thể muốn cắn cô. Chính trong cơn cao trào của nỗi tức giận và cay đắng sâu sắc, đột nhiên cô nhận thấy khuôn mặt cậu ta rất quen thuộc.

“Cậu là ai?”, cô hỏi. “Tôi biết cậu”.

Cậu trai cao hơn bị tác động vì câu đó, bất giác thấy sợ hãi, cậu ta nhìn người bạn đang giận dữ của mình.

“Chắc chắn tôi biết cậu”. Mặc dù vậy cô không chắc lắm: Đó chỉ là một ký ức mờ mịt, như thể cậu ta đã có mặt trên truyền hình hay trên báo vậy. “Tôi đã thấy một bức ảnh của cậu.”

Khuôn mặt của thằng bé đang tức giận làm tấm đồ và nó lấp bắp:

“Anh? Cô đã xem ảnh tôi?”.

Sarah nhún vai lúng túng và thấ y rằ ng cậu ta đang siết chặt hai nắ m tay lại.

Cậu ta đưa một tay lên và đấ m mạnh vào ngực mình:

“... đã cho cô xem bức ảnh chề t tiết của tôi sao?”.

Giọng cậu ta đạy nghiê n trên một câ p độ mới. Người bạn kia giật cánh tay cậu ta ra khỏi lô ng ngực và kéo nó lùi lại:

“Dừng lại, dừng lại, anh bạn. Thở nào, hít thở nào”.

Sarah liê c trộm chiê c iPhone, tìm kiê m một tia hy vọng nhưng không thấ y gì.

Thằ ng bé tức giận tiê p tục rít lên:

“Cái túi xách chề t tiết! Lấ y điện thoại của nó ra khỏi cái túi chề t tiết đó đi!”. Giờ thì khuôn mặt của cậu ta chuyển sang xanh lét, cậu ta đang nhìn xuô ng sàn nhà dưới chân cô. Thằ ng bé kia dỗi theo ánh mắ t bạn mình và thỏa theo yêu câ u của nó, cậu ta sải dài bước chân rồ i thu hẹp khoảng cách chỉ bằ ng hai bước nhanh chóng. Sau đó, cậu ta ngồ i thụp xuô ng chỗ chân cô, thò một bàn tay thô lỗ vào chiê c túi xách yêu thích của cô. Thằ ng bé chỉ còn cách đùi của Sarah không đầ y một bước, cô để lộ mình hoàn toàn trong tư thê hai chân xoạc rộng khiê n cậu ta số c đê n mức cứng đờ cả người.

Tuy nhiên, cậu trai giận dữ không hê bị tác động trước hình ảnh â y.

“Squeak, cử động đi chứ!”

Thằng bé đang ngò ì xỏm chuyển ánh nhìn sang chỗ khác, bỏ tay ra khỏi chiếc túi. Cậu ta đang cầm một chiếc điện thoại. Nó là loại cục gạch mà má y ông bà về hưu vẫn hay dùng. Làm bằng nhựa màu đỏ với các nút bấm to, hình ảnh cây cọ hiện trên cái màn hình bé tí. Trông cây cọ không nổi lên vì màn hình không sáng. Đó chỉ là một chiếc điện thoại giả. Sarah chán nản nhận ra mình đã quên bémng má t chiếc điện thoại. Cô luôn không để ý tới nó trong những trường hợp lẽ ra cần phải dùng đến.

Thằng bé giờ chiếc điện thoại qua đầu để cho người bạn đang đứng ở cửa chú ý. Khuôn mặt tên kia méo mó vì giận dữ:

“Trong đây còn gì không?”.

Thằng bé đang ngò ì xỏm nhét chiếc điện thoại vào túi nó rồi lại thò tay lục lọi chiếc túi của cô. Có vẻ hài lòng khi tìm thấy ví của cô, cậu ta đứng dậy, giờ chiếc ví lên một cách đắc thắng.

Sarah gằn như cười lớn vì vui mừng:

“Các cậu muốn lấy tiền à?”.

Nhưng cả hai đều tập trung vào chiếc ví, tên trình sát cao ráo trở lại với bạn mình, tay vẫn giờ cao chiếc ví. Chúng cũng chỉ hơn bọn trăn lột một tí, hai đứa trẻ ngu ngốc mặc những bộ quần áo lộn trái và giờ cô đã nhận ra là để giấu đi logo của trường.

Cô nhìn thằng bé hung dữ kéo khóa chiếc ví của mình. Cô biết cái mũi kia, chóp mũi ngắn, cánh mũi rộng và tròn. Cô biết rõ chúng. Cô phỏng đoán:

“Tôi biết bố cậu...”.

Cô đã đúng. Cậu ta có vẻ ngập ngừng trong lúc kéo khóa cái ví nên cô nói to hơn:

“Tôi biết bố cậu...”.

Cậu trai cao gầy hoảng hốt, hét nhìn cô lại đến thẳng bạn đang giận dữ của mình, còn cô càng cao giọng hơn:

“Tôi nhất cậu nên đi khỏi đây. Cậu nghĩ ông ấy sẽ nói gì khi tôi kể là cậu đã đột nhập vào nhà tôi?”.

Một ông bố. Có thể là bất cứ ai. Một ông bố ẻo uột, đầy uy quyền, hoặc một gã nghiện rượu thảm hại. Có lẽ Lars đã quyết định không tin cậy cô và muốn lấy lại nó. Chính là Lars. Đây đúng là cái mũi của Lars rồi.

“Lars!”, cô buột miệng. Thẳng bẻ hung dữ có vẻ bị tổn thương.

Trong một thoáng, cô đã mong cậu ta bỏ qua chiếc ví, trả nó lại, xin lỗi và đi ra. Trong một thoáng, huyết mạch của cô bị chậm lại khiến hơi thở trở nên bất ổn. Lars cay đắng, tổn thương, Lars thảm hại và ghét cay ghét đắng cô nhưng lại cần cô hơn bất cứ ai. Lars sẽ giết cô mà không buồn chớp mắt nếu việc đó có lợi cho ông ta. Nhưng việc đó không hề có lợi chút nào. Lars đã không cử bọn nhóc này đến.

Cậu trai hung dữ nhìn cô, ánh mắt tổn thương sâu sắc y hệt như ông bố, hai mí mắt sụp xuống đầy vẻ căm thù. Nó tiếp tục nhìn cô trong khi những ngón tay thô bạo lục lọi ví của cô, kẹp vài tờ tiền mệnh giá lớn và một hóa đơn taxi rồi lôi chúng ra.

Sarah tận dụng cơ hội lao tới chỗ chiếc iPhone. Cô nhào người xuống giường, ngón tay chạm được vào mặt kim loại lạnh ngắt, tóm chặt lấy nó bởi biết rằng nó rất trơn trượt. Cô giơ điện thoại lên, chạm vào màn hình, nó đã tự động khóa trong lúc đang gọi nên cô cố trượt để mở khóa nhưng bị lỗi đến hai lần.

“CẢNH SÁT! CỨU TÔI VỚI! CÓ HAI THẺ NG NHÓC ĐANG Ở TRONG NHÀ TÔI...”

Cậu trai hung dữ đã ở ngay cạnh cô. Nó tóm lấy bàn tay đang siết chặt của cô, giật người cô đứng dậy, dễ dàng lôi chiếc điện thoại trong nháy mắt ra khỏi những ngón tay cô, nhưng Sarah vẫn tiếp tục gào thét vào đó:

“... TRONG PHÒNG NGỦ CỦA TÔI. MỘT ĐỨA... TÔI BIẾT NÓ...”.

Tất cả đều bất động nhìn vào chiếc điện thoại, tưởng tượng ra họ đang bị nghe lén, rồi đột nhiên ý thức được rằng có một vị khách giả nào đó đang xem vở kịch của họ. Cậu trai giậm dứ là người đầu tiên sực tỉnh: Nó từ từ đưa điện thoại lên tai và lắng nghe.

Một nụ cười nhếch mép hiện trên khuôn mặt. Nó chạm một ngón tay vào màn hình, cúp máy và ném điện thoại lên giường.

Đứng sau cô, thằng bé cao lớn đôi chân, di chuyển lại gần đến khi hơi thở của cậu ta phả vào tóc cô. Cô cảm thấy hơi ẩm của nó chạm vào tai mình. Cậu trai hung dữ nhận ra nỗi thối ngở trên gương mặt cô và cô thấy đôi mắt nó hằn lên tức tối với mình.

Đứng sau vai cô, hơi thở trở nên gấp gáp hơn, dứt quãng hơn.

Có một lần, Sarah gặp gỡ khách hàng trong một khách sạn ở Dubai và ăn tối cùng ông ta. Ông ta rất to béo. Cô nhớ về buổi chán toát ra từ ông, cùng với nỗi tuyệt vọng và vẻ xa cách. Mặc dù cô đã cố bắt chuyện nhưng ông ta chỉ im lặng suốt bữa ăn và uống rất nhiều dù chẳng ích gì. Trong lúc đi thang máy lên phòng, cô đã nhẩm lại bài diễn văn của mình: Chuyện đó đôi khi xảy ra với tất cả mọi người, chỉ sờ mó và nói chuyện thôi không hay hơn à, lần sau ông có thể dùng thuốc nếu muốn... Lúc nằm trên giường úp mặt

xuống gô i như ông ta bảo, Sarah cũng nghe thấy tiếng thờ kiểu này đằng sau mình, hơi thờ gập, bỗng chốc giống như của một loài thú và cô đã quay lại vừa lúc trông thấy một vật bằng kim loại trên tay ông ta. Cô đá ông ta ra khỏi giường, tóm lấy quần áo của mình và bỏ chạy. Cô thoát được là nhờ ông ta béo quá nên không bắt kịp.

“Tôi có tiền...”, cô nói bằng quơ.

“Tiền ư?”, cậu trai giận dữ khẽ nói. “Cô nghĩ chuyện này là vì tiền sao?”

“Vậy thì vì cái gì?”, cô hét lớn hết mức có thể, hy vọng sẽ làm chúng lùi lại. “Các người đang làm cái quái gì ở đây? Đây là căn nhà chết tiệt của tôi.”

Nhưng không có đứa nào lùi lại. Cậu trai giận dữ lại nhìn thẳng vào mắt cô.

Giờ thì cô khóc, đưa hai bàn tay ra khấn nài:

“Tôi đã làm gì động đến các cậu nào? Tôi sẽ khai hết, tôi hứa đấy”.

Cậu ta đưa mắt sang chỗ khác, nhìn quanh phòng về bất cứ đâu.

Đột nhiên Sarah hiểu ra: Cậu ta không sợ bị cô nhớ mặt bởi vì cậu ta tới đây là để giết cô. Cô sẽ không bao giờ rời khỏi căn nhà này được. Cô sẽ không bao giờ thoát khỏi nơi đây.

Cô không thể chết trong căn nhà lạnh lẽo và đổ nát mà cô đã luôn phải vật lộn để thoát khỏi nó. Cô không thể chết trong khi ở truồng dưới tay hai thằng oắt con ở phòng trẻ của chính mình ngày xưa được.

Qua làn nước mắt, cô trông thấy khoảng trống giữa họ, phía sau là cánh cửa mở rộng.

Sarah thụp đầu xuống và chạy.

2

Kay ngò i cạnh cửa sổ, nhìn xuống cái bát và mỉm cười với nó. Chắc là đáng tiền lắm, cô nghĩ. Cô thực sự không nên dùng nó làm gạt tàn. Nếu mang nó tới chương trình Antiques Roadshow^[2] thì cô sẽ là người cuối cùng được đưa lên. Vật giá trị đầy ngạc nhiên này sẽ khiến đám đông phải ò lên khi vị chuyên gia công bố cái giá của nó ở buổi đấu giá, chỉ để tính phí bảo hiểm.

Cô thở dài và nhìn ra thành phố xám xịt. Castlemilk^[3] được xây dựng trên một mé đò i có thể nhìn ra toàn cảnh thành phố Glasgow. Ở bất kỳ thành phố nào khác, tầm nhìn như thế sẽ được dành cho giới nhà giàu, sườn đò i Cathkin sẽ rải rác những ngôi nhà lớn cùng các khu vườn sang trọng, nhưng không phải ở đây. Cô chưa bao giờ thực sự hiểu nổi điề u đó. Có lẽ là do quá xa thị trấn chẳng?

Nhìn từ cửa sổ, thành phố trông xám xịt, đèn đường đã tắt đầ u nhấ p nháy bật, vàng xin. Nhưng có lẽ đó không phải là thành phố màu xám, cửa sổ nhà bết của cô mới màu xám. Bụi bám trên đó dày tới mức cô không tài nào gột rửa được vì nó ở phía ngoài, mà cánh cửa lại không mở được hế t. Cô thường ngược lên nhìn các cửa kính bị bụi đầ t bám đầ y trong lúc vội vã leo lên đò i từ bết đỗ xe buýt và bắn khoản về những cánh cửa không bao giờ được gột rửa. Kể chết tiết nào nghĩ đó là ý hay nhỉ? Vào ngày đẹp trời thì những nhà hoạch định bỏ sót chúng. Nhưng vào ngày xấ u trời, họ ghét những kẻ sẽ thành cư dân ở đây, nghĩ rằng họ bắn thiu và hạ cấp tới mức không đáng có một cái cửa sổ sạch sẽ với tầm nhìn đẹp nhấ t trong thành phố này.

Cô gõ điề u thuốc của mình, thật chậm rãi, gõ... gõ... gõ, như tạo ra những đầ u chấ m câu trong một cuộc nói chuyện với đò i thủ vô

hình ngò i bên kia bàn. Có hai chỗ ngò i ở đầ u bàn. Nhà họ có năm người mà bàn thì chỉ có hai chỗ.

Cô hít một hơi thuô c thật sâu, cảm thấ y nó lan xuô ng tận cổ họng, tràn vào phổi và rô i mím cười với chính mình khi nhận ra chính là hơi này rô i. Mỗi ngày cô hút hai mươi điế u, mỗi điế u hít khoảng sáu đế n bảy hơi, thế mà cô chỉ tận hưởng được có một hơi trong số chúng. Một trong một trăm hai mươi hơi thuô c hít vào mỗi ngày. Đó là một bài tập để cai thuô c, điề u này cho thấ y cô chỉ hưởng thụ được rấ t ít khi hút thuô c và việc ấy vô tác dụng tới mức nào. Thật chẳng ích gì. Cô chỉ càng ham thích cái hơi thuô c duy nhất ấy hơn khi biế t nó quý giá đế n thế . Gõ... gõ... gõ. Cô mím cười với cái gạt tàn. Gõ... gõ. Một chút tàn thuô c đỏ lòe rơi xuô ng, cô ngừng hút và di đầ u mẫu thuô c thành một khố i tròn nhỏ nhấ n quanh cái viề n bát mạ bạc.

Hai cánh cửa muô n rời ra khỏi chạn bát, mặt bàn bê p bằ ng gỗ dán thì phồ ng lên vì bị ngấ m nước ở phầ n không còn mặt nhựa. Người ta đã hứa với họ về một cái bê p mới, thậm chí họ còn đế n cả văn phòng nhà đấ t và chọn một trong ba cái bàn bê p có cửa kèm theo, nhưng đấ y là mấ y tháng về trước.

Kay nghe tiế ng cửa phòng ngủ mở ra ngoài hành lang. Marie bước vào bê p, nhìn đi chỗ khác như là con bé chỉ vô tình đi qua. Ở tuổi mười ba, Marie e dề đế n mức gầ n như ru rú cả ngày trong nhà.

Con bé lại tô thêm một lớp sơn móng tay mới, lâ n này là màu xanh dương tiếp màu với một cái chun buộc tóc. Má nó bóng loáng, hai vòng tròn màu hồ ng nổi lên trên khuôn mặt bầ u bầ u.

“Con lại trang điể m hả cưng?”

Marie bỗng dung xấ u hồ một cách khó hiểu.

“Mẹ im đi.”

Rồi con bé chạy ào vào phòng ngủ của mình.

Kay cắn môi để không phá lên cười. Có lần Marie đã khóc vì tủi hổ khi Kay nói con bé thích Ribena trước mặt một bạn cùng lớp của nó.

“Con yêu”, cô gọi to, “chúng ta có bánh giòn này”.

Marie do dự, nó lại đi ngang qua hành lang với cái mặt cúi gằm và không nhìn vào mẹ. Con bé sờ trên mặt bếp và bằng cách nào đó, nó tìm được một lôc bánh rồi lấy ra một gói khoai tây chiên giòn.

“Mẹ thích màu sơn móng tay của con.”

Marie lờm mẹ:

“Con thì không”.

Kay thở dài:

“Tha cho mẹ đi, Marie. Không thì trả mẹ bánh đây”.

Marie cố không cười, khụt khịt mũi làm một ít nước mũi thò ra. Kinh ngạc, con bé chạm vào môi trên bị ướt của mình và nhìn mẹ đổ lỗi.

“Vì Chúa.”

Con bé giận dỗi bỏ đi, không quên mang theo túi khoai của nó.

Kay hít thêm một hơi nữa. Một hơi tê tê, vừa chua cay vừa đau đớn. Một trong những lần khiến cô phải ước giá mình không biết hút thuốc.

“Giày của con đâu?”. Joe đang đứng trên ngưỡng cửa, thân hình lỏng lẻo của nó chìm trong bóng tối. “Bánh giòn đâu ạ?”

Không chờ câu trả lời, nó đã ào xuống căn bếp mù mờ, lục lọi túi đồ và lôi ra hai túi bánh phô mai và hành.

“MỘT THÔI!”

Nó thả rơi một túi xuống bàn.

“Giày của con đâu rồi?”

“Sao con không nhìn bằng mắt của mình ấy?”

“Bởi vì nhìn bằng mắt mẹ dễ hơn.” Thằng bé xé túi bánh, lấy ra vài cái và tống hết vào trong miệng.

Joe rất đáng yêu, nhưng điều này cũng gây ra phiền toái. Nó làm mọi người quý tới mức lúc nào cũng làm hộ nó việc này hay việc kia. Kay không muốn khuyến khích điều đó.

“Biến ngay, mẹ đang bực mình vì mất kính đâu.”

“Nghiêm trọng quá, thế giày của con đâu?”

Cô quay lại với cánh cửa sổ bản thủ.

“Mẹ?”

Cô gục xuống bàn vì thua thằng con trai.

“Con coi ra ở đâu?”

“Ở cửa ạ.”

“Thế con đã nhìn ở đó chưa?”

“Chưa ạ. Con tìm ở đây nhé?”

Cô không trả lời.

Thằng bé quay lại và nhìn xuống cái sọt đựng quần áo bẩn nằm ngay cạnh cửa ra vào. Kay đã để nó ở đó để nhét vào tất tọt những thứ bọn trẻ thả xuống sàn. Cái sọt làm bằng nhựa trong và cô có thể thấy đôi giày đang chạm vào cạnh sọt.

Joe cũng nhìn thấy chúng, gập mồm và chạy ào tới chỗ cái sọt.

Giờ thì thằng bé sẽ đi ra ngoài hàng tiêng đông hồ. Nó đã ở cái độ tuổi mà việc đứng ở góc phố trở nên thú vị không cưỡng lại được, đông hành với đám bạn cũng mê muội như nó. Kay nhớ về chính mình ở tuổi này. Thực ra thì những ngày ấy cũng đâu có xa xôi lắm, ngay trước khi cô có bốn đứa con, và cô vẫn còn nhớ cái cảm giác phấn chấn đầy cuốn hút ấy. Giai đoạn thay đổi hoóc môn. Giờ cô đã có bốn đứa trẻ, liên kê kiểu bậc thang, cả bốn đều đang ở tuổi vị thành niên. Chúng cứ nảy tung tung như bóng bật vào tường.

“Mẹ này”, Joe gọi cô từ ngoài hành lang. Cô nhìn thấy thằng bé đang gõ i choãi chân xỏ giày trên sàn nhà.

“Gì thế con?”

“Mẹ gõ i trong bóng tối i thế có vẻ chán đời quá.”

Một lần nữa bị mờ mắt trước vẻ quyết n rũ của thằng con, Kay thấy lòng vui lên.

“Mẹ không sao đâu con trai ạ. Chỉ hơi lạnh thôi.”

“Chắc không mẹ? Con sẽ mang cho mẹ một túi khoai tây chiên nếu mẹ muốn.”

“Không, mẹ ỏn mà.”

Cô nhìn thắ ng bé lỏi một chiế c áo khoác ra khỏi sọt rồ i mặc vào bắ ng một cử động duyên dáng đế n khó tả. Nó mở cửa bước ra ngoài khiế n ánh nắ ng vàng vọt chiế u vào bậc thề m kèm theo một cơn gió lạnh.

Kay thích Joe nhắ t. Cô biế t mình không nên thiên vị, nhưng thắ ng bé là trường hợp ngoại lệ. Bọn trẻ đề u ở tuổi mới lớn nhưng chỉ có mỗi Joe là đế ý tới tâm trạng của cô. Đôi khi thắ ng bé cô làm cô vui lên.

Kay hít thêm một hơi nữa. Cô thắ y trời tồ i dầ n qua khung cửa sổ nhưng cũng không buồ n đứng dậy bật đèn, mà cứ ngồ i trong bóng tồ i như vậy, tận hưởng cảm giác yên ắ ng trước khi pha trà và lại bắ t đầ u một vòng quay mới của các việc không tên. Dưới phồ có tiế ng bọn con trai hò hét và chạy nhảy, tiế ng chân đá vào quả bóng da. Cô tưởng tượng ra cảnh một lũ con gái đang đứng túm tụm ở một bên sân bê tông. Ngắ m thành phồ phía xa xa, cô thắ y một dãy nhà cao tâ ng ở Gorbals, trung tâm thành phồ sáng lạn cùng những ngọn tháp nhọn hoắ t của trường đại học.

Đèn hành lang chiế u vào một bên gạt tàn, làm ánh lên những cánh hoa được phủ lớp men đỏ và nổi bật hình ảnh uổ n lượn của con rắ n bắ ng bạc được làm bởi bàn tay nghệ nhân Moscow. Cô thở dài, tận hưởng vẻ đẹp của màu sắ c. Tra trên Internet, con dầ u chắ t lượng cho biế t thông tin: Gustav Klingert, những năm 1880.

Kay ngồ i lủi lại đế nhìn nó rõ hơn. Đó là một cái bát nhỏ có vành hơi khum vào. Lớp mạ mòn tới mức phầ n được mạ vàng bên ngoài đã không còn che được lớp bạc phía trong. Bên ngoài chiế c bát là lớp men nề n màu vàng với những cánh hoa đỏ và trắ ng, những chiế c

lá xanh dương lộ ra trên lưới. Một dòng chấ m xanh nhỏ viê n quanh phá n vành và đáy bát.

Cô vươn tay chạm vào nó, cảm nhận các viê n lưới ở vành bát quanh những lớp men màu sắ c rực rỡ. Màu đỏ chính là thứ thu hút cô nhấ t. Lớp men đỏ gầ n như trong suố t, cảm giác như nhìn vào bên trong một miế ng thạch hoa quả vậy. Cô thậm chí còn không biế t phát âm cái phong cách này như thế nào, Ros-tov fin-ift gì đấ y. Cô thích việc mình không phát âm được. Nó gợi cảm giác cái bát đê n từ một thế giới khác, như là Obi-Wan Kenobi^[4] vậy.

Chiế c bát không dành cho lớp người như cô. Nhưng những mẫu hoa văn Nga này xuấ t phát từ các tác phẩm thêu thùa của thường dân. Những người phụ nữ nghèo đã thiế t kê ra mẫu hoa văn và cách phớ i màu này, họ thêu chúng vào những chiế c khăn trải bàn và gầ u váy của mình trong lúc làm việc vấ t vả ở các ngôi nhà lạnh lẽo, tồ i tăm. Họ là những phụ nữ nghèo nhưng tha thiế t câ n cái đẹp để giúp mình vượt qua bóng tồ i, khiế n họ cảm thấ y mình còn đang số ng.

Và rô i hàng trăm năm sau, các nhà chế tác trang sức đã lấ y mẫu thiế t kê của họ và biế n chúng thành những vật đấ t tiề n như chiế c bát này, khẳ m vào thắ t lưng, hộp trà hồ i trà vẫn còn là thứ xa xỉ, những thứ đấ t đê n mức những người phụ nữ nghèo này không bao giờ dám mơ tới. Cô là một trong những người thêu thùa nghèo đố i á y khi ngồ i trong bóng tồ i này và những hoa văn kia đang nói chuyện với cô về một vẻ đẹp được tạo nên từ hư vô, về tâ m quan trọng của việc nhìn thấ y cái đẹp trong mọi vật và biế t trân trọng nó, cho dù là qua một cánh cửa sổ bám đầ y bùn đấ t.

Kay biế t rằ ng trong số tá t cả những người từng sở hữu hay sử dụng hoặc nhìn thấ y chiế c bát này trong suố t một trăm ba mươi năm qua, không một ai yêu nó nhiề u như cô, không ai vuố t ve nó

trong những đêm dài mất ngủ, dò theo từng đường viền mạ bạc uôn lượn quanh những chiếc hồ màu sắc của nó.

Chú thích:

[1] Tên đầy đủ là Vương quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ireland (United Kingdom of Great Britain and Northern Ireland, tên gọi ngắn là United Kingdom, viết tắt là UK), gồm 4 phần chính là Anh (England), Scotland, Wales và Bắc Ireland. Ngoài ra, Vương quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ireland còn bao gồm một số hòn đảo và quần đảo khác tại nhiều nơi trên thế giới. Vương quốc này có chung đường biên giới với Cộng hòa Ireland.

[2] Buổi trình diễn đô cổ.

[3] Một quận của thành phố Glasgow, Scotland.

[4] Tên nhân vật chính trong bộ phim khoa học viễn tưởng Star Wars (Chiến tranh giữa các vì sao).

3

Dưới cơn mưa lạnh buốt của buổi sớm mai, Alex Morrow đứng bên một cái mộ mới đào, tay cầm đầu tua rua của sợi dây thừng màu vàng.

Cái kiểu nghi lễ giả này khiến cô khó chịu. Họ đâu có hạ ông ta xuống cái hố sâu tám feet^[1] bằng những sợi dây này, công việc đó thực ra là do những sợi dây nằm dưới đáy quan tài được nối với động cơ thực hiện. Nhưng người tổ chức tang lễ đã thì thào ra lệnh cho họ phải cầm mỗi người một đầu dây: Cô và Danny - một người đàn ông tóc hoa râm vốn là bạn tù hai năm của bố cô, hai người anh em họ, một người bạn từ thời thơ ấu và một trong các nhân viên nhà tang lễ. Họ đứng quanh cái mộ chuẩn bị đưa bố cô xuống và hoàn thành ô chữ, trong lúc một nhân viên khác của nhà tang lễ mới là người thực sự điều hành cỗ máy hạ chiếc quan tài xuống lòng đất.

Khi quan tài đã chạm vào đáy hố, tất cả đều ngược lên chờ được hướng dẫn. Người tổ chức tang lễ đang đứng ở một bên mộ và thả đầu dây thừng xuống đó một cách buồn bã, chờ nó uốn éo rút lại rồi hạ xuống mặt gỗ bên dưới một tiếng “thụp”. Ông ta nghiêm nghị gật đầu với cái hố, cứ như là rốt cuộc có thể chấp nhận được cái chết của một người mà mãi đến khi được thuê để chôn cất người đó, ông ta mới quen tên. Ông ta nhìn những người không quan tài khác, trông thấy vẻ mặt băn khoăn không biết làm gì tiếp theo của họ và khoát tay về phía cái mộ, bảo họ làm theo mình.

Một trong hai người anh em họ giơ tay và thả đầu dây thừng của mình thẳng xuống hố, không chạm vào thành. Anh ta nhìn nó rơi, miệng khẽ mở ra như cười và tận hưởng cú rơi đó. Người bạn tù thì

cười khúc khích trong lúc làm nhiệm vụ và quay đi trước khi đầu dây kịp chạm mặt gỗ. Danny há tởm tay như thể đang vớt một miếng giầy gói kẹo khi thừa biết vớt rác là không nên nhưng cứ mặc kệ ấy. Morrow chỉ việc thả tay và để sợi dây rơi xuống hồ, cô ra vẻ hành động đó chẳng có ý nghĩa gì. Cô hoàn toàn ý thức được về bất cẩn cần thận nguy tạo của mình là một minh chứng hùng hồn cho những cảm xúc dành cho bố.

Đang sau cô, Crystyl khóc thành tiếng. Chị ta đang đội một cái mũ to tương màu đen với những bông hồng đen bằng lụa khâu xung quanh vành mũ, thi thoảng lại lao đảo khi đôi giày gót nhọn bị cấn xuống bùn. Danny thấy xấu hổ vì chị ta. Chị ta đã bao giờ gặp người vẽ sơn dầu chưa.

Morrow quay người để bước đi nhưng bị một dải đất mới đào phủ cỏ nhân tạo chặn lại.

Đó là một lễ tang nhỏ và thảm hại, nhưng vẫn còn thơm tạt chán so với thứ ông già đáng nhận. Bọn họ không đến đây vì ông ta. Hầu hết những người này là đàn ông và họ có mặt ở đây là vì lòng trung thành với Danny. Morrow khinh bỉ đám đệ tử này. Bọn họ ăn mặc như Danny, để kiểu tóc như anh ta, hỗ trợ đội của anh ta. Đó là thứ lòng trung thành được sinh ra từ lòng tham của đôi bên và tham vọng vụ lợi. Ác ý đến từ cả hai phía: Họ cũng biết cô là cảnh sát.

Danny bắt kịp Morrow trong lúc cô đang cẩn trọng đi qua lớp bùn đến chỗ con đường.

“Cảm ơn vì cô đã đến”, anh ta khách sáo nói, thiêu bước nữa là ngã nhào vào sau lưng cô dù cô bước rất nhanh và quả quyết về phía đường chính.

Morrow kéo lại áo khoác trước mặt anh ta.

“Ông ta cũng là bồ ́ tôi mà.”

“Anh biế ́ t, nhưng... vẫn cảm ơn cô.”

“Chà, cảm ơn anh đã tổ chức tang lễ.”

“Có gì đâu.” Anh ta đang đứng ngang hàng với cô trong lúc cùng đi lên ngọn đò ́ i đò ́ c để đé ́ n chỗ xe ô tô của cô, như thể hai người cùng đé ́ n với nhau. Lẽ ra phải đi chậm lại thì cả hai lại rảo bước nhanh trên con đường đò ́ c rải đá giảm màu đen. Danny muố ́ n nói gì đó.

“Sao nào?”

Anh ta nhìn cô bằ ́ ng cái kiể u “cẩn thận mồm miệng trước mặt tao đầ ́ y”.

“Brian không đé ́ n à?”

Danny chưa từng gặp Brian và cô không bao giờ muố ́ n anh ta gặp chồ ́ ng cô.

“Không xin nghỉ đượ c.”

Danny gậ ́ t đầ ́ u và mím cười với mặt đầ ́ t. Cô cảm thấ ́ y anh ta biế ́ t Brian vẫn chưa đi làm. Cô đã yêu câ ́ u Brian không đé ́ n. Cô làm như vậy vì Brian là một người tô ́ t, anh sẽ không đủ sức chồ ́ ng lại sức hút của Danny. Chỉ câ ́ n gặp anh ta hai phút là Brian sẽ lại làm giúp anh ta một chuyện nhỏ gì đó rồ ́ i bị cuố ́ n theo ngay. Đó là cách Danny vẫn lôi kéo mọi người: Một ân huệ nhỏ, một chút lợi lộc nho nhỏ, cho một người họ hàng tưng quẩ ́ n nào đó vay khoản tiề ́ n nhỏ và rồ ́ i, trước cả khi họ kịp hiểu ra chuyện gì, một người trước giờ vẫn số ́ ng lương thiện sẽ lái chiế ́ c xe chứa đầ ́ y heroin từ Fraserburgh đé ́ n. Mô ́ i quan hệ an toàn nhấ ́ t là không quan hệ với ai cả. Hai người đi đé ́ n chỗ ô tô của cô, một chiế ́ c Honda cũ mà Brian đã mua

trong một lần hoài niệm về thời lãng mạn của hai vợ chồng và Morrow lục lọi tìm chìa khóa trong túi xách.

Đã ng sau họ, ở dưới chân đò bên ngôi mộ, Crystyl đang khóc nấc lên trong thương tiếc và một trong các tay sai của Danny trong bộ tang phục đen đang đứng cách đó một sải tay đưa cho chị ta túi khăn giấy Handy Andies.

“Crystyl khổ sở quá nhỉ”, Morrow nói, cho phép mình cạnh khóc một câu trong lúc lúi chùm chìa khóa ra.

Cô có thể liếc thấy cằm Danny hơi chìa ra ngoài.

“Alex, sắp tới sẽ có một người phụ nữ gọi cho cô. Bác sỹ tâm lý. Về chuyện của John.”

Morrow dừng tay và nhìn vào anh ta. John chứ không phải Johnny, không phải JJ, không phải Wee John. Mà là tên thánh của nó. Có vẻ nghiêm trọng đây.

“Anh cho người lạ biết tôi có liên quan đến John à?”

Danny nghiến răng khó chịu và nhìn đăm đăm xuống lớp đá giã dưới chân. John là đứa con trai Danny sinh ra từ hồi mười bốn tuổi. Người mẹ mười tám tuổi và là một biểu tượng gợi tình trên phố South Side, một chiếc cúp dành cho các chàng trai mới lớn. Alex nhớ đã nghe về chuyện đó từ hồi cô cũng mười bốn và cảm thấy tự hào về Danny một cách kỳ lạ. Lúc đó, cô mười bốn tuổi và chuyện ai đó cùng tuổi với cô mà lại có con đường như có vẻ thào đời quá đáng. Nhưng cuộc đời của John không phải là hoa thơm quả ngọt từ những ông bố bà mẹ tuổi teen. Thằng bé bị ép lớn sớm và trưởng thành trong hoang dã.

“Thằng bé gặp khó khăn trong đó à?”, cô hỏi, cô ra vẻ quan tâm.

“Ừm”, Danny siết hàm lại chặt tới mức khó có thể nói chuyện.

Anh ta nhìn đi chỗ khác và cô mở lời.

“Cái... với đứa con gái đó...”

“Mười lăm tuổi còn chưa phải là con gái, Danny.”

Anh ta nhìn thẳng vào Morrow và cô trông thấy nỗi căm hận trong mắt anh ta. Hơi thở của anh ta nóng và dồn dập, cứ như anh ta sẵn sàng đánh cô nếu có thể.

“Cô không chịu thôi đi à?”

Morrow nhìn vào chìa khóa xe mình.

“Nó là thằng con trai chết tiệt của tôi. Đó không phải là lý do cả hai ta ghét ông ấy hay sao?” Anh ta chỉ vào cái mộ trên đất ướt, “bởi ông ta không thèm quan tâm quái gì đến chúng ta? John là con trai tôi và tôi đang cố gắng một cách chết tiệt đây”.

Gáy anh ta đỏ ửng lên và Morrow nhìn đi chỗ khác, cầu xin anh ta đừng khóc. Danny hắng giọng và thì thầm:

“Tôi đang cố đây”.

Cố gắng quan tâm tới một thằng con trai hiếp dâm và rạch đùi của một cô bé mười lăm tuổi bằng con dao Stanley trong một bữa tiệc. Đó chính là phần mà các báo không bao giờ có thể bỏ qua được: Bữa tiệc vẫn diễn ra bên ngoài cánh cửa trong lúc John làm việc đó ở ngay trong phòng tắm thông với phòng ngủ của bố mẹ cô bé. Đó là con gái của một gia đình trung lưu đi học ở trường tư. Một cô gái thông minh, đã uống quá nhiều và mở cửa cho bọn gai hư vào nhà. Báo chí đã gây ra một chuỗi hoảng loạn: Trẻ vị thành niên uống rượu, băng nhóm, bạo lực với dao, tình dục ở tuổi teen. Người ta cảm

giác như câu chuyện sẽ không bao giờ kết thúc cho đến khi John bị bắt và mọi bài báo ấy đều trở thành định kiến với thằng bé trước tòa.

Danny có thể đã cố gắng giúp John nhưng chính anh ta cũng trở thành ván đề: Mọi người trong thành phố đều biết John phạm tội bởi Danny chính là bố nó. Nếu Danny có chút xíu nghi ngờ nào về tội ác của con mình thì những thằng bé đã khai tên anh ta với cảnh sát sẽ biến mất ngay. Bản án thực ra đã được tuyên từ trước đó rất lâu rồi.

“Trong tù nó có được giúp đỡ không?”

Danny nhún vai.

“Tại sao anh lại bảo họ liên lạc với tôi? Tôi sẽ không nói dỗi giúp nó đâu, Danny. Đẳng nào tiểu sử của nó chẳng được cung cấp cho tòa rồi.”

“Chuyện này không phải vì cô là cảnh sát, mà vì cô là người thân. Họ muốn nghe lịch sử của nó, chỉ là những chi tiết thật.”

Morrow tặc lưỡi trong lúc tra chìa khóa vào ổ.

“Danny, chúng ta gần như chẳng phải là anh em.”

Anh ta gật đầu với câu đó.

“Nhưng cô vẫn là người thân duy nhất của anh.”

“Bọn họ không nói chuyện với mẹ thằng bé được à?”

Danny lắc đầu.

“Trong viện. Điên rồi.”

“Còn bà nó? Bà ta còn sống phải không nhỉ?”

“Bà ta... không biết tha gì.”

“Hừm.” Morrow cũng không nói lên điều mình nghĩ: JJ đã đá bà mình túi bụi và từng bị bắt vì việc đó. Chắc bà nó còn có nhiều điều thú vị để nói về nó hơn cả cô.

Cả hai lại nhìn xuống Crystyl, lúc này chị ta vẫn còn đang khóc lóc khi được dẫn đi khỏi nấm mộ. Những gã đàn ông hơi hợt đang đứng quanh đó nhìn đi nơi khác và thấy xấu hổ trong lúc nghĩ ngay cả một gã điên đã chết cũng đáng được hưởng sự đúng mực hơn như thế.

“Nếu anh nói chuyện với bác sỹ”, Danny nói, “thì mọi chuyện sẽ xoay vào anh. Anh đang cố đứng ngoài lề hết sức có thể để tạo khoảng cách, nếu không thằng bé sẽ bị giết trong tù vì một thằng ngu nào đó muốn làm lễ ra mắt. Chuyện này rất phức tạp. Bà bác sỹ chỉ muốn tìm hiểu thông tin ngoài lề một chút”.

“Bà ta muốn nói về chuyện gì?”

“Chuyện ngoài lề trong cuộc sống của John. Thông tin về cuộc sống của nó. Nó đã ở đâu, với ai, đại loại như vậy.” Danny xoay người, tránh đôi mắt với cô, hơi thở của anh ta ngắn và ngập ngừng, “anh không lừa cô đâu, Alex. Anh chỉ đang cố gắng làm việc đúng đắn. Nhờ cô làm việc đó với anh còn khó khăn hơn”.

Cô đã nghĩ xấu cho Danny. Điều anh ta muốn chỉ là giúp John. Nhưng hầu hết những thông tin cô biết đều nằm cả trong hồ sơ của thằng bé rồi. Chắc hẳn họ đã phải điều tra các báo cáo của nhân viên xã hội ngay khi thằng bé bị bắt vì tấn công bà mình. Cô nhìn xuống tay mình. Chìa khóa đang nằm trong ổ, tay cô thì đặt trên chìa, cô chỉ việc xoay nó, vào trong xe và bỏ đi.

“Tôi cũng đâu có biết gì nhiều về tiểu sử của...”

“Đây không phải chuyện trị liệu tâm lý, đây là thông tin cho phiên tòa... Bao nhiêu phần trăm khả năng nó sẽ lại gây ra chuyện đó cho một cô bé khác? Chúng ta không muốn nó được thả rù khi...”

Morrow ngừng lại một lúc để hít vào. Danny thực sự biết cách thuyết phục cô: Cứu các cô gái, đừng giết JJ, làm người tốt hơn bố của họ. Anh ta biết cô quan tâm đến chuyện gì và phải tác động như thế nào. Trong một phút, cô chợt nghĩ có lẽ lần này mối quan tâm của cả hai người là như nhau, rằng đó là một việc nên làm. Cô cân nhắc chuyện ấy cho đến khi sự nhiệt tình thái quá đối với con cái này làm cô thấy giật mình. Cô đã không đào thoát khỏi cái gia đình hỗn tạp này và gia nhập lực lượng cảnh sát nhờ việc biết đi. Cô đã không tránh xa được thế giới đó và cưới một người tốt như Brian nhờ làm những việc Danny cho là tốt nhất.

Cô xoay chìa khóa, mở cửa về với thế giới của mình và đặt một chân vào trong ô tô.

“Không, tôi không muốn như thế. Và Danny này, sau chuyện này...” Cô mở tay ra và lặp lại động tác đã làm bên mộ khi thả rơi sợi dây thừng vàng. Cô thụp người xuống ghế lái xe và đóng cửa lại.

Danny nhìn cô qua kính chắn gió trong một giây. Cơ thể chắc nịch, đầu cao trọc hê u và vai ngang bè, phong cách của anh ta là để đe dọa người khác. Và giờ thì anh ta đang đứng đó với hàm răng nhe ra để lộ cái miệng mỏng dính, ép cằm xuống và trừng trừng lườm cô.

Cô chưa bao giờ trông thấy biểu hiện ấy trên mặt anh ta và cảm thấy một nỗi sợ hãi bất chợt xuyên qua người, qua cả cặp song sinh trong bụng, qua cả chiếc xe cũ xinh đẹp của cô. Danny nắm võ cằm người ta và đập phá cửa xe bằng tay không. Danny đâm vào

mặt một người đàn ông bằng chiếc chai thủy tinh. Danny làm những việc ấy khi cảm thấy người ta nợ anh ta hay khi anh ta muốn có gì đó. Alex cảm nhận sâu sắc rằng đây sẽ là lần cuối cùng họ nói chuyện tử tế với nhau và cô cũng biết mình chính là người lựa chọn việc dứt tình.

Giữ hơi thở đều hòa, cô khởi động xe và lái đi qua anh ta, cẩn thận chọn con đường dốc đi xuống mé bên kia của nghĩa trang và mừng rỡ khi không còn trông thấy đoàn người viếng mộ ở gương chiếu hậu của mình.

Cô đi đến công thì điện thoại reo vang một giai điệu vui vẻ. Là Bannerman. Cô ấn nút rảnh tay và giọng ông ta tràn trong khoang xe:

“Cô đang ở đâu đấy?”

Không có khâu chào hỏi, mào đầu gì hết, chỉ đọc một câu cắ m câu. Cô còn chưa kịp nói gì với ông ta mà ông ta đã có vẻ cáu tiế t với cô rồi.

“Rời khỏi nghĩa trang.”

“Tốt.”

“Thưa sếp, sếp phải hỏi tôi là mọi chuyện thế nào chứ.”

“Thế à?” Đó không phải một lời thách thức mà là câu hỏi đúng nghĩa. Bannerman được chọn thăng chức thay vì Alex, và mặc dù quyết định đó không có gì bất ngờ, nó lại tác động đến ông ta một cách lạ lùng. Họ từng chung một văn phòng trong nhiều tháng trời và Morrow biết ông ta thấy bất an, cô đoán ra chuyện đó từ cách cư xử giả tạo mà Bannerman cố ý trưng ra, từ mái tóc rối bù, hai gò má rúm nắng cũng như nhu cầu tha thiết được nổi tiế ng và nổi

bật của ông ta. Điêu cô không ngờ được là kể từ đó, ý kiến của cô p dưới đột nhiên trở nên vô giá trị với ông. Ông ta mặc kệ tất cả vì giờ đã phải diễn cho những khán giả khác xem. Giờ lúc nào ông ta cũng giận dữ, độc đoán, cay nghiệt và hay chỉ trích. Cảnh đàn ông trong đội ghét cay ghét đắng ông ta nhưng ông ta lại thấy đó là một niềm tự hào. Kỳ quái hơn, cô bỗng trở nên được bọn họ ưa thích, có lẽ nhờ sự chua ngoa của cô ít nhất còn là cảm xúc thật.

“Tại sao tôi lại phải hỏi cô điều đó?”

“Bởi vì giả vờ quan tâm đến một đám tang gia đình là hành động lịch sự.”

“Được rồi, lễ tang của bà dì cô thế nào?”

“Tốt.”

“Bà ta bao nhiêu tuổi?”

“Ừm, khá già rồi. Tám tám mươi, tôi nghĩ thế.”

“Vậy thì cũng đến tuổi rồi...”, Bannerman nói.

“Vâng”, cô liếc nhìn vào gương và trông thấy một ông già thọc sâu hai tay vào túi đang tập tễnh trèo lên con đường đá ngang sau lưng cô. “Tôi cho là vậy.”

“À...”, ông ta chần chừ, làm như khó mà tìm được những lời chia buồn sáo rỗng về cái chết vậy. “Tốt lắm. Thế này, chúng ta vừa có một vụ án mạng ở Thorntonhall, nếu cô đã xong việc ở đó.”

Cô nhìn vào gương chiếu hậu và mỉm cười.

“Tôi xong việc rồi, sẽ gặp ạ.”

4

Thomas ngò i xuông bãi cát đầ y sỏi, chờ đợi và hy vọng Squeak sẽ biế t đường tìm đế n đây. Đáng lẽ giờ này cậu ta phải có mặt ở đây rô i. Một cơn gió lạnh buồ t thổi qua dải nước trước mặt. Thomas có thể nhìn thấ y những con cừ trên ngọn đầ i trước mặt, chúng chỉ như những chấ m trắ ng bản thiủ nhỏ xíu trên bãi cỏ rộng thênh thang. Bọn chúng đã từng tới thăm trang trại ở đầ y một lâ n từ lâu lắ m rô i. Hoạt động chính của ngày ngoại khóa hàng năm là hội chợ nông dân. Nó là dư âm của thời kỳ mà hầ u hế t các chàng trai trong trường đầ u được thừa kế ́ một điề n trang nào đó và quan tâm tới lũ cừ. Giờ đầ u còn như vậy nữa. Bọn chúng đã là một đám đông khác. Những cuộc đầ i thoại trên chuyế n xe buýt từ trang trại về ́ trường đầ u xoay quanh chuyện quan hệ với cừ và chúng vừa hôi vừa bản thể ́ nào.

Những hòn sỏi trên bãi cát đầ u có màu đen, chúng không phải là loại đầ t đá xung quanh đây mà là thứ bị một chiế c xe tải trang trí phong cảnh nào đó tồ ng xuông. Thomas nhặt một hòn lên, định lia qua mặt nước lặn tẩn sóng rô i lại thôi. Chỉ có bọn trẻ con mới làm thế ́. Nó đầ u còn là trẻ con. Nó đặt hòn đá xuông và nghe tiế ng bước chân đầ ng sau mình.

Squeak ngò i xuông cạnh nó, hơi cách xa một chút.

Cả hai đầ u đang kéo khóa áo khoác lên đầ n tận cầ m và thọc sâu hai tay vào túi áo. Giờ ăn trưa trong đại sảnh xong là đầ n giờ sinh hoạt tự do. Sau hai mươi mố t phút nữa, người ta mới bắt đầ u đi tìm hai đầ n nó. Hai đầ n đã đi hai con đường khác nhau tới đây, Squeak chọn đi xuyên qua rừng vì cậu ta từ nhà nguyện tới, còn

Thomas xuyên qua nghĩa trang để nếu có ai trông thấy thì cả hai sẽ nói là vô tình gặp nhau.

Mặc dù nhiều năm rồi hai đứa chưa cùng nhau đến góc bãi biển này, Thomas vẫn biết trước là Squeak sẽ tìm được nó. Chúng hiểu nhau tới mức đó.

Khi mới nhập trường, chúng là hai đứa trẻ duy nhất ở độ tuổi lên tám. Hầu hết gia đình và học sinh đều chờ thêm vài năm nữa. Bố của Thomas đi học khi được sáu tuổi, nhưng vào thời này, người ta coi tuổi đó là quá nhỏ và non nớt. Bọn chúng bắt đầu vào lúc tám tuổi và tất cả mọi người đều thương hại chúng, họ biết rằng hoặc chúng gây rắc rối ở nhà hoặc bố mẹ không yêu chúng. Vậy là hai đứa đã lớn lên bên nhau, gần bó với nhau, gần như phát triển một loại ngôn ngữ riêng giữa hai người: Chỉ bằng những cái chớp mắt và ánh nhìn, đặt tên cho bọn trẻ hay bắt nạt chúng và tìm lý do vì sao bọn nó lại làm thế. Cả những trò chơi mà không ai ngoài hai đứa có thể hiểu được nữa.

Squeak thờ dài với dòng nước và Thomas lờm nó. Chúng có quá nhiều điều cần nói với nhau nhưng không ai tìm được lời khai nào. Mỗi người đều chìm vào dòng suy tư của riêng mình, vật lộn với những oán giận dành cho người kia, những nỗi lo lắng và xấu hổ riêng, không phải bởi việc mình đã làm mà là vì những ý nghĩ người này đã dành cho người kia.

Bọn chúng không nói với nhau lời nào cho đến khi vào xe ở Thorntonhall, Squeak vừa lái vừa hút thuốc, còn Thomas mãi miết dùng giấy ướt suốt chuyến đi dài suốt hai tiếng đồng hồ. Nó đã dùng hết cả hai hộp giấy và giờ thì có mùi như thằng bé con bự nhất thế giới, thứ nước thơm trên giấy dính chặt vào mặt nó, lên vào mắt nó, chui xuống dưới các đầu móng tay. Lịch tắm định kỳ của nó đã trôi qua hai ngày rồi mà nó vẫn còn phát nôn mửa vì mùi

giây ướt, nó khiên Thomas nghĩ đến vú em Mary, cảm giác ghê tởm mạnh đến mức tưởng như nội tạng của nó đang thối rữa dần.

“Chẳng có đứa bé nào cả”, Squeak nói.

Khi chúng trở về sau chuyến đi, Squeak đã đỗ xe ở trong làng. Chúng trèo tường và lên qua sân trường, đi vào từ cánh cửa phía sau, tránh xa những dây đèn mắc quanh mặt sau của khu ký túc xá. Thomas không quan tâm đến chuyện bọn chúng có bị bắt quả tang không. Nó muốn bị tóm là khác. Nhưng Squeak khẳng khẳng là bọn chúng phải trèo vào từ cửa sổ phòng Thomas, vốn được để mở cho đúng mục đích ấy, và chúng đã đứng trong bóng tối, không nhìn vào nhau cho đến khi Squeak lẩm bầm “ngủ ngon” rồi đi về phòng mình.

Sáng hôm nay, chúng đã nhìn thấy nhau ở bàn ăn sáng khi ngồi đối diện nhau ngang qua phòng ăn. Squeak trông có vẻ mệt mỏi, mắt đỏ lừ, máy móc đưa thìa cháo lên miệng, đôi mắt trống rỗng của cậu ta đảo khắp phòng, dừng trên mặt Thomas một phút rồi lại đảo tiếp.

Bây giờ thì sóng hồ đang nhẹ nhàng liếm vào những viên đá. Squeak lôi hộp thuốc lá của mình khỏi túi và mở nó, rút ra một điếu nhỏ, châm lửa rồi hít thật mạnh. Cậu ta nín thở, đảo mắt sung sướng trước khi đưa điếu thuốc sang bên.

Không thể từ chối, Thomas cầm lấy nó, giả vờ rít, giữ lại hơi thuốc một lúc, hít vào một chút nhưng không quá sâu. Nó trả thuốc lại.

“Không thích à?”, Squeak hỏi, cho nó biết là cậu ta cũng đã để ý thấy.

“Không”. Thomas nằ m chồ ng người trên hai khuỷu tay, lén lút liề c trộm lưng Squeak một cái khiế n vẻ thư giãn bị lật tẩy. Đột nhiên Thomas hiểu là Squeak sẽ biế t nó đang giả vờ thả lỏng nên đành ngồ i dậy. “Cậu ngủ được không?”

Squeak liề c xéo qua vai, nhìn xuồ ng với vẻ hơi khinh thường, hay có lẽ chỉ là vẻ mặt cậu ta lúc nào cũng thế .

“Không tậ”. Cậu ta ngoảnh đi và lại rít một hơi thuồ c khác. Một hơi thật sâu giồ ng như đang ngăn mình nói ra điề u gì, thay vì thề lại nuồ t nó xuồ ng.

Thomas không chịu nổi nữa và quát cậu ta:

“Cậu muồ n nói gì với tớ nào?”.

Squeak từ từ quay đầ u lại:

“Tớ à? Tớ muồ n nói gì với cậu â y à?”.

Bị bắ t ngờ trước phản ứng gay gắ t của cậu ta, Thomas nao núng. Squeak búng đầ u mẩu thuồ c lá xuồ ng hồ .

“Tớ có cái quái gì để nói với cậu đây? Không có đứ a trẻ nào cả.”

Đột nhiên, mắ t Thomas long lên. Cằ m nó co giật căng thẳng và Squeak nhảy lên trước mặt nó, chỉ cách mắ t nó đúng ba phân.

“Đừng có mà khóc. Chính cậu là kẻ chề t tiết đã kéo tớ tới đó. Cậu nói đó chính là cô ta, bảo cậu biế t. Đừng có mà khóc lóc trước mặt tớ.”

Cậu ta nói xong liề n ngồ i lại xuồ ng, nhìn đắ m đắ m giận dữ xuồ ng dòng nước.

Thomas thì thầ m:

“Ông ấy đã bảo tớ...”.

“Ông ấy có nói tên cô ta không? Có nhắc đến cái nhà đấy không?”

Ông đã không nói. Ông không nói cái tên cụ thể nào cả. Thomas lấy được số của cô ta từ trên bàn làm việc của bố mình, truy lùng địa chỉ của cô ta từ những tin nhắn cũ.

Bị số c đến mức phải hít vào thật sâu, Thomas ngừng khóc lóc. Nó thả lỏng cằm, quyết vội nước mắt khi tưởng tượng ra cảnh ai đó đi ngang qua bờ hồ, trông thấy hai đứa như thế này chắc sẽ cho rằng một cặp tình nhân đang bất hòa.

Một lời đồn thổi như thế sẽ gắn chặt với bạn, bám riết bạn suốt cuộc đời cho dù bạn có ngủ với tất cả đàn bà ở Fulham đi nữa.

Một lần nọ, Thomas đang đi bộ ở đường phố London cùng bố, hồ i Giáng sinh năm ngoái, trời lạnh và mọi chuyện bất đầu bung bét hết cả.

Bố nó đã bị nêu tên công khai, đầu tiên là trên mạng và sau đó là trên báo in. Họ đang đi mua quà và bỗng gặp một người quen của bố.

Người đàn ông đó rất ấn tượng, đẹp trai và thon gọn so với tuổi năm mươi. Ông ta rất bảnh chọe. Thomas nhớ ông ta đã chỉ vào một chiếc xe thể thao và nói đó là quà Giáng sinh ông ta tự tặng cho mình. Nhưng bố nó lại khinh ông ta ra mặt, không buồn tiếp chuyện. Khi họ đã đi xa, bố nó bảo rằng người đàn ông đó từng học dưới ông một lớp ở trường nội trú và từng vô tình bị cương cứng sau một trận rugby. Bố nó cười khúc khích khi kể chuyện đó, nói rằng bọn họ đã không bao giờ để ông kia được yên. Mãi về sau, bọn họ vẫn gọi ông ta là Stander (Dựng đứng). Thomas cũng cười vì bố nó đã

nói ra từ “cương cứng”, và việc đó có vẻ buồn cười, nhưng khi nghĩ lại và thực sự suy xét kỹ thì câu chuyện lại làm nó sợ. Không phải chuyện bị gọi là gay làm nó sợ, thực ra có ai quan tâm đến chuyện đó đâu, mà chính là sự yếu đuối khi bị vạch trần trước mắt mọi người, khi một việc riêng tư như thế lại bị đưa ra ngoài. Giờ thì nó luôn cố tránh các trận bóng mỗi khi không thể thủ dâm trước đó bởi không muốn đời mình bị gắn với một cái tên tương tự.

Squeak lôi một điếu thuốc khác ra khỏi bao và châm lửa, lần này là thuốc lá thật, cậu ta rít mạnh tới hóp cả má, mở miệng và để cho một bùm khói thoát ra ngoài trước khi hít lại vào trong.

“Đó là nguyên nhân gây ung thư vòm họng đấy”, Thomas nói, nó đã nghe được chuyện này ở đâu đấy.

“Đúng không?”

“Để cho khói thuốc lưu lại trong miệng ỳ. Khói thuốc lá vào phổi thì gây ung thư phổi nhưng những người hút xì gà lại bị ung thư mắt và họng. Bởi vì họ để khói lưu trong miệng. Bớt bớt bảo thế.”

Squeak lại có vẻ giận dữ:

“Ông ấy đã biết chưa?”.

Thomas lắc đầu.

“Đã ng nào ông ấy cũng sẽ không gọi cho đến khi đã vào học. Ông ấy biết luật mà.”

“Tớ đoán hời ông ấy còn ở đây thì chưa có điện thoại di động.”

“Hời đó, họ gọi đến hai chiếc điện thoại đen to tướng ở hành lang phía trong và một học sinh vô tình đi ngang qua sẽ trả lời rồi chạy đi tìm cậu, giống như đồ thộn ấy”. Thomas mỉm cười, biết

răng giọng mình nói nghe giống bô' lă' m. “Đôi khi người được gọi ở tít đầu kia của trường mà họ vẫn làm thế’.”

Squeak không quan tâm.

“Mặc dù vậy, hơi thuốc sẽ rất ngon nếu cậu thổi ra rồi lại hít vào như thế’.”

Thomas mỉm cười ngập ngừng, dù hơi buồn nhưng đó vẫn là một nụ cười. Squeak nói trong lúc miệng còn lúng búng hơi thuốc:

“Cậu nên thử đi. Trông cậu sẽ già dặn hơn nếu hút thuốc đấ'y”.

“Ừm.” Đó chẳng phải là phát kiến gì. Thomas không quan tâm về ngoài trẻ trung của mình. Squeak thì lại xấu hổ vì cậu ta quá gầy và nhô hết cả xương sườn ra ngoài. Hai đứa biết mọi điều về nhau. Đột nhiên, Thomas nhận ra chính điều đó là nguyên nhân ngày hôm qua đã tác động đến chúng nhiều như thế’. Lần đầu tiên, kể từ hồi tám tuổi, bọn chúng đã làm nhau ngạc nhiên. Ngạc nhiên bởi chuyện đã xảy ra.

“Sợ c và sợ”, nó buột miệng nói to.

Squeak đã phải nhìn vào mặt Thomas để xem nó đang đùa hay định nói cái gì. Khi thấy rằng cả hai đều không phải, Squeak mỉm cười:

“Sợ c và sợ hả?”

Thomas gật đầu buồn bã với hờ' nước:

“Ngày hôm qua không phải thế' sao?”.

Squeak lại rít thuốc một lần nữa. Khi thổi ra, cậu ta cười toe toét:

“Đáng điểm A chết tiệt á'y chứ”.

Chú thích:

[1] 1 feet = 0,3048 mét.

5

Tất cả các ngôi nhà ở Thorntonhall đều lớn và cô độc. Thậm chí cả những căn nhà gỗ nhỏ hơn cũng nằm gọn trong những khu vườn rộng phô trương hay có các phần xây thêm to tướng giầu ở phía sau nhà. Hàng rào cây ở hai bên đường được cắt tỉa vuông thành sắc cạnh một cách hoàn hảo.

Morrow không hiểu nổi cách sắp xếp trong cái làng này khi nhìn qua cửa kính ô tô. Ở ngoại vi thì các căn nhà đều xây theo kiểu Victoria đồ sộ, nhưng càng vào trung tâm họ lại càng thấy nhiều tàn tích của thập niên 70, nhà mái bằng và các cửa sổ kính lớn. Cô tự hỏi liệu có phải trung tâm của làng này đã bị đánh bom trong chiến tranh hay không.

Tài xế của cô rẽ ngoặt bên trái để đi xuống một đại lộ trong cây hai bên về phía ngôi nhà xảy ra vụ án. Càng cách xa đường chính, các ngôi nhà càng mới mẻ hơn, những tòa biệt thự màu be bắt chước kiểu cách của những biệt thự cũ nhưng có số gara gấp đôi, số cửa kính gấp đôi, cái gì cũng gấp đôi.

Đại lộ phân ra thành hai con đường ở điểm tận cùng. Vạch kẻ màu vàng mới tinh chỉ xuống đồi tới một biệt thự kiểu nông trại và đường khác đi lên đồi rải đá giảm không mài, dẫn tới một ngôi nhà nông trang màu xám cũ kỹ.

“Tôi chả hiểu chỗ này ra làm sao cả”, cô nói. “Xung quanh đây không có cửa hàng cửa hiệu gì à? Sao cô lại muốn xây cả một căn biệt thự dưới chân đồi giữa chốn hoang tàn này?”

“Chắc đó từng là nhà chính của điền trang này”, người lái xe lặng lẽ gật đầu trong lúc bước lên đỉnh đồi.

“Điện trang á?”, Morrow vươn người tới trước.

Người lái xe đột nhiên có vẻ xấu hổ và Morrow phải căng tai mới nghe thấy tiếng cô ta.

“À, ngôi nhà mà chúng ta sắp đi tới là ngôi nhà cổ nhất ở vị trí cao nhất. Chị có thấy những ngôi nhà khác phải ở cách xa nó không? Tất cả vùng đất này chắc từng thuộc về chủ nhân của ngôi nhà đó. Họ đã bán đi từng chút một, đầu tiên là khu xa nhất, rồi dần dần hơn, cuối cùng đến những ngôi nhà to đùng mới xây này.”

Morrow nhìn vào dinh thự cũ kỹ u ám và hiểu ý người tài xế. Cô cảm thấy sững sờ trước kiến trúc mới này và nhìn thấy thị trấn hiện rõ trong trí óc mình.

“Làm sao cô biết?”

Nhưng người lái xe không chịu tiết lộ:

“Chỉ là... chị cứ xem nhiều chương trình kiến trúc... trên tivi thì biết.”

Họ dò dẫm tiến tới khi chiếc xe leo lên con đường dốc, Morrow háo hức đến đó để được cảm nhận lại sự căng thẳng thần kinh ấy. Cô thầm nghĩ: Đây không phải là đường dẫn xe chính thức trong lúc cô thêm thắt vào kết luận của người tài xế, bởi vì xe ngựa và ngựa không thể lên dốc đứng thế này được. Nó là một đường mới để lên nhà, được xây dựng khi con đường cũ đã bị bán cho căn biệt thự có đường kẻ vạch vàng kia. Lần đầu tiên cô nhìn kỹ người lái xe. Cô ta mới được tuyển vào nhưng đã luống tuổi, có lẽ ngoài ba mươi và đối xử với cô theo kiểu lịch sự nghề nghiệp. Cô ta xinh đẹp với nước da nâu cùng đường nét Iran đáng tò mò. Cô ta lại là người Anh.

Morrow không hỏi thêm. Ở đỉnh đồi, lớp đá giảm nhường đường cho lớp sỏi mịn, chiếc xe không bị kéo xuống nữa. Họ đi vòng ra phía trước nhà và trông thấy cảnh sát điều tra Harris với vẻ mặt mệt mỏi đang đứng bên cạnh hai xe tuấn tra cùng một chiếc xe tải lớn của đội khám nghiệm hiện trường.

Mặt tiền của tòa nhà cân đối, đẹp mắt và vững chãi, được xây bằng đá màu xám với những khung cửa sổ nhỏ và cửa ra vào màu xanh ở trên đỉnh một bậc tam cấp.

“Vậy kiểu này là phong cách gì?”

Người lái xe ngược mắt lên:

“Phong cách Georgia”.

“Sao cô biết?”

Người lái xe cau mày và nhìn vào ngôi nhà. Cô ta biết câu trả lời, Morrow đoán thế, và cô có thể hiểu được vẻ ngậm ngùi kia từ đâu mà có. Hiểu biết sâu rộng về kiến trúc không hẳn là điểm cộng nơi căng tin, hơn nữa bản thân việc là một phụ nữ, tuổi tác và là người Anh đã khiến cô bị cô lập với những đồng nghiệp khác rồi. Việc gia nhập lực lượng cũng đồng nghĩa với việc phải hòa đồng, lúc nào cũng là phe ta chống phe địch.

Người phụ nữ hơi đỏ mặt một chút:

“À, ừm, cái gì trông cũng vuông vức và các cửa sổ rất đặc biệt này nữa. Chị có thấy ba cửa sổ trên tầng một không?”. Morrow nhìn lên, thấy ba chiếc cửa sổ đặt ngang nhau ở tầng một với khung kính trượt. “Cái đó là phong cách đặc trưng, nhưng là ở cuối thời kỳ Georgia.” Cô ta chỉ vào cánh cửa xanh trên hàng hiên vuông vắn, ngự trên đỉnh sáu bậc cầu thang, “cái đó cũng là kiểu Georgia. Ở

Bath và Dublin, chị sẽ thấy những cánh cửa như thế. Chị có nhìn thấy những căn phòng hình ô van ở đằng sau nhà chưa?”

“Ở đâu?”

“Phòng giữa ở phía sau lộ ra thành hình bán nguyệt đấy. Đó là kiểu Georgia. Phần mở rộng của nó ở đây này.” Cô ta chỉ vào một căn phòng gạch bên hông nhà, cũng được xây bằng loại gạch xám đỏ với một bộ ba cửa sổ cao vút, “đó là kiến trúc tân cổ điển. Nó thuộc về đời sau này. Thời Victoria”.

Morrow nhìn vào cô ta. Cô ta đang mặc một bộ quần áo quá đắt tiền so với cấp bậc của mình.

“Cô từ chỗ quý nào đến thế?”

“Surrey. Đông Molesey.”

“Cô làm gì ở chỗ này?”

“Bạn đời của tôi nhận việc ở đây nên tôi đăng tuyển vào ngành. Gia nhập muộn.”

Rõ rồi. Cô ta không bị cấp bậc của Morrow đe dọa, không hề mang theo kiểu cách chính trị như trong trường cảnh sát.

“Trước đây cô làm gì?”

“Kinh doanh riêng, ngành điện tử.”

Morrow gặm gù. Họ đã tiến gần đến chỗ tán gẫu thân thiết một cách đáng lo ngại. Cô tự hỏi: “Bạn đời” là từ dùng để chỉ “bạn tình đồng tính” hay chỉ là cách nói chung ở Surrey. Cô ta trông không có vẻ gái giả trai nhưng dân đồng tính có còn như thế nữa đâu.

“Họ đòi xử tử tế với cô chứ?”

Cô ta nhún vai và nhìn đi chỗ khác, chớp chớp mắt. Nói một cách ngắn gọn là “không”, nhưng cô ta chẳng để tâm đến chuyện đó và sẽ không kể tội bọn họ.

Morrow thấy ấn tượng.

“Tốt cho cô. Có tham vọng gì không?”

Cô ta nhìn vào Morrow và gật đầu khẳng khái, đôi mắt ánh lên vẻ can trọng. Ngày nay, chẳng ai chịu nhận mình có tham vọng cả.

“Tốt. Khi nào cô được thăng lên làm sếp của bọn họ, bọn họ sẽ nói đó là vì cô là phụ nữ. Cô thông minh, việc đó không thuận lợi cho cô, cả việc là một chú chim và là người Anh cũng vậy, và... cô biết đấy.”

Người lái xe giả vờ không hiểu điều Morrow không nói, nhưng miệng cô ta cong lên thành một nụ cười nhẹ trong lúc kéo phanh tay. Họ ngò i với nhau chờ Harris đi bộ tới chỗ mình. Nước da của anh ta đặc sệt người Scotland mà không cần phải có hoa văn kẻ ca rô xanh: Trắng bệch xanh xao. Anh ta có đôi mắt ti hí, mái tóc đen và cái miệng nhỏ lộ bịch đến mức trông như chỉ rộng đúng bằng cái mũi của anh ta.

“Nghe này”, Morrow thì thầm trong lúc Harris đi đến, “tôi sẽ không kể với ai là cô đã nói về chuyện tham vọng đâu”.

“Cảm ơn chị”, cô ta nói nhanh.

“Vì cô thông minh, nên cô biết đấy, hãy cẩn thận và...”. Đột nhiên Morrow ý thức được mình còn rất ít thời gian, chẳng bao lâu nữa sẽ không còn làm gì được. Cô muốn giúp nhưng lại không biết đưa ra ý gì. “Tôi sẽ nói với họ những ý kiến của cô, làm như đó là ý của mình.”

Cô chỉ định nói đùa kiểu nhạt thếch nhưng người lái xe lại cảm ơn cô, hai người nói cùng một lúc.

Họ mở cửa xe và cùng bước ra ngoài. Morrow mừng vì Harris đã đến nơi nên họ không cần phải nói chuyện với nhau nữa.

“Này cô”, Harris cau có với người lái xe, “cô đi tuấn từng nhà quanh đây. Và hỏi cụ thể xem: Có ai trông thấy gì không? Có ai quen người sống ở đây không? Và liệu gần đây họ có lên nhà này không? Chúng ta cần biết trong đó có cái gì bị mất hay không. Wilder sẽ đưa cô đi”.

Người lái xe gật đầu và bước đến chỗ cảnh sát Wilder đang đứng bên cạnh máy cái xe.

“Ai kia?”, Morrow hỏi sau khi người phụ nữ đã ra khỏi tầm nghe.

Harris nhìn.

“Cảnh sát Tamsin Leonard.”

“Cô ấy thông minh chứ?”

Harris gặm gù không rõ là đồng tình hay phản đối. Morrow muốt tạt vào mặt anh ta. Kể từ lần tăng lương gần nhất cho cảnh sát điểu tra, họ đã được nhận mức lương tốt hơn và được tính thêm giờ khi làm việc ngoài ca trực. Đó là một quyết định thảm họa. Cảnh sát bây giờ còn kiếm được nhiều tiền hơn cả sỹ quan chỉ huy và không cần phải túc trực nhiều ngày liền cho đến khi phá được một vụ án nữa. Bây giờ, việc hô i lộ ai đó để được thăng chức là một sự phản bội và những kẻ thông minh ẩn mình trong đám ngổ c. Nhưng việc vỡ mộng còn gây ảnh hưởng sâu rộng hơn thế. Sự thô lỗ của Bannerman đã làm các cảnh sát coi chuyện che giấu trí tuệ của mình là một niềm tự hào, cứ như làm tốt công việc của họ chỉ càng

giúp Bannerman kiên cường hơn vậy. Tình trạng thù địch cứ ngày một tăng lên. Morrow cảm thấy cô đang nhìn thấy nó được mài dũa từ một thói quen biến thành văn hóa ứng xử trong đội của mình.

Cô nhìn lên mái của ngôi nhà phong cách Georgia, giả vờ kiểm tra một lượt từ trên xuống dưới trong lúc vui mừng vì có cơ để co duỗi cái lưng.

“Anh vào trong chưa?”, cô hỏi.

Harris gật đầu không thoải mái với mặt đất.

“À ừm...”

“Sao nào?”, Morrow hỏi, “tệ lắm à?”.

“Vô cùng tệ”, anh ta lặng lẽ nói.

“Từ bao giờ?”

“Hai mươi tư giờ trước. Có lẽ là tối hôm qua.”

Morrow nhìn lên. Mái ngói của ngôi nhà đã bị kênh chứ không còn phẳng phiu nữa. Từng bó lá khô chìa ra khỏi ống máng dẫn nước quanh mái nhà. Bên cạnh tòa nhà là một bể chứa rác siêu vẹo dựng trên mấy cái cột rỉ sét đứng trơ trọi trong tầm nhìn. Ở góc xa phía trên cửa sổ là một hình lục lăng màu vàng chứa chuông báo động, nhưng lớp nhựa của nó đã bị bạc màu tới mức dòng chữ xanh gần như không còn đọc được.

“Đây là một trong những ngôi nhà đáng tiền nhưng cũng phá tiền đúng không nào?”

Harris gật đầu với cuốn sổ ghi chép của mình:

“Đám tang của chị thế nào?”.

“Có phải của tôi đâu.”

“Tôi biết...”

“Đó là đám tang bà dì.”

Cô buộc phải nói dối. Cô nói bố mình chết rồi bởi không thể tự mình thừa nhận cái chết của con trai. Trong suốt một thời gian như là vậy. Dần dần, cô thừa nhận rằng cái chết của Gerald chính là nguyên nhân suy sụp của cô, nhưng cô vẫn vờ như bố mình đã chết vào cùng khoảng thời gian ấy. Họ đã bắt cô phải chịu đựng biết bao nhiêu giờ đồng hồ vô bổ với một nhà tư vấn ở bộ phận phúc lợi. Cô trải qua hết dù biết rằng không có gì giúp được mình và tất cả các sếp của cô chỉ nhìn thấy thời gian biểu mà thôi. Cô còn chưa sẵn sàng để thừa nhận rằng cái chết của bố mình chỉ là một lời nói dối. Nó giải phóng cô, phá vỡ sợi dây liên kết giữa gia đình McGrath tai tiếng với cô và cô cảm thấy mình chiến thắng khi tuyên bố cái chết của ông ta trong lúc ông vẫn còn sống. Việc đó khiến cô thấy như thể mình đã giết bố.

“Ừ”, Harris nói, “dì cô”.

“Dù sao thì đám tang cũng ổn cả.”

“Ừ, thế thì tốt.”

Cô lại nhìn lên. Rõ ràng ngôi nhà này từng là tổ ấm của một người nào đó: Cây táo trồng ở vườn trước sai trĩu quả mà không ai hái, nó cứ chín rồi rụng và thối rữa trên mặt cỏ sinh trưởng quá tốt. Các luống hoa đã được xới đất nhưng chưa ai trồng lại.

Cô thấy việc đó thật đáng buồn, nó làm cô nghĩ đến Danny, John và sự mỏng manh của một gia đình, bất chấp tất cả các

thành phần đều đã ở đúng vị trí của nó, thế mà mọi chuyện lại dễ dàng trở nên rối tung rối mù một cách không ngờ.

“Tiền mặt ở đâu?”

Harris nhìn vào cô, miệng anh ta há ra tròn xoe như một nụ hôn chưa trao gửi.

“Trong bóp.” Anh ta nhướn mày. “Có nhiều hơn chúng tôi tưởng. Đây là đồng euro.”

“Mệnh giá cao à?”

“Năm trăm.”

Họ mỉm cười với ngôi nhà. Những tờ năm trăm Euro thường có mùi rửa tiền và thường dính đến ma túy. Đó là tờ tiền mệnh giá cao nhất trong hệ thống tiền giấy và cần ít chỗ hơn những tờ một trăm đô la rất nhiều.

“Bao nhiêu?”

“Chúa ơi, tôi không biết, hàng trăm ngàn?” Anh ta mỉm cười. “Chờ đến khi chị thấy đã.”

“Có ai canh gác trong đó không?”

“Có, Gobby. Anh ta rất mừng được canh giữ.”

Morrow thấy mình có thiện cảm với ngôi nhà.

“Cô ta có tiền nhưng lại không tiêu? Hay đó là của người khác? Có lẽ cô ta không biết trong nhà có tiền.”

Harris nhún vai.

“Có thể, nhưng không chắc. Chờ đến khi chị thấy nó nằm ở đâu đã.”

Nếu đó là tiên ma túy thì nó có thể dẫn họ tới một băng hay một tổ chức quốc tế lớn. Nó có thể tạo nên một vụ hoành tráng ngon ăn, cho họ thêm món hời.

“Dù thế nào thì cũng có vẻ có tổ chức đấy, vì nó không phải là loại tiên lẻ, mà toàn nguyên cộc.”

“Anh có biết rõ khu vực này không?”

Anh ta lắc đầu.

“Ra vào khu này khoảng một tiếng đồng hồ rồi mà chưa thấy bóng người nào trên phố trừ công nhân và thợ vườn.”

“Thưa chị?”. Leonard đang vội vã đi đến từ chỗ đứng với Wilder. “Số phận lớn gọi. Ông ấy bảo điện thoại của chị bị tắt nên mới phải gọi cho anh ta.” Cô ta chỉ vào Wilder đang đứng cách đó một trăm mét và giờ chiếc điện thoại công vụ ra, mặt mày gian xảo. Anh ta đủ khôn ngoan để không tự mình tới báo tin. “Ông ấy muốn nói chuyện với chị.”

“Thế cơ đấy?”

Bên cạnh vai cô, Harris ho húng hắng thể hiện thái độ.

Leonard không hiểu có chuyện gì đang xảy ra.

“Vâng?”, cô ta do dự hỏi.

“Cứ bảo là cô không tìm được tôi.” Morrow đột ngột quay lưng lại và hỏi Harris, “thế câu chuyện ra sao?”.

“Phụ nữ, hai mươi tư tuổi. Mẹ cô ấy mới mất ở đây...”

“Đó là của bà á y à...?”, cô chỉ vào câ`u sắ t đang dựa vào các bậc thang ở cửa trước.

“Đúng, bà mẹ phải ngô`i xe lăn.”

“Người chăm nom sáng đé`n tô`i về` à?”

Harris kiểm tra sổ ghi chép:

“24/24. Tìm được một bộ sổ kế` toán trong phòng khách”.

“Đắ t lắ m à?”

“Chúa ơi, kinh khủng. Làm tôi muố`n để dành paracetamol cho bà già mình khi nhìn vào đó.”

“Có thể tiê`n là để làm việc á y?”

“Vậy thì cô phải giữ tiê`n trong ngân hàng chứ? Nê`u đó là tiê`n sạch.”

Qua khóe mắ t, cả hai thắ y Leonard đang bỏ đi.

“Hãy kiểm tra cơ sở chăm sóc họ dùng, tìm xem ai đé`n đây, ai có chìa khóa .v.v.”

Họ nhìn Leonard đé`n bên Wilder và nói “tôi không tìm thắ y cô á y” với anh này. Wilder đưa điện thoại cho cô. Morrow mừng rơn khi thắ y cô ta giơ cả hai tay lên và lùì lại.

“Ma cũ bắ t nạt ma mới”, Harris thoải mái nhận xét.

Morrow cho phép mình mỉm cười.

“Thê` nạn nhân tên là gì?”

“Sarah Erroll”. Harris hơi tái đi.

“Trông anh ô m đấ y, Harris.”

“Ô`...” Anh ta há t đầ u lên cánh cửa màu xanh, e dè và liế c nhìn bụng cô. “Tôi không biế t liệ u...”

Morrow tặ c lưỡ i với anh ta:

“Trời ơi, đừng có mà bắ t đầ u đấ y”.

Cô nhìn lại anh ta. Harris thực sự không chắ c là cô sẽ ôn. Điề m gở đây, cô nghĩ. Harris vồ n dĩ khá cứng rắ n.

Cô ngược lên nhìn cánh cửa đang mở rộng. Một nhân viên khám nghiệm hiện trường mặc đồ ng phục trắ ng đang quỳ bên trong, kiểm tra ổ khóa, nhưng phía sau lưng anh ta là ngôi nhà tông hồ c, đen ngòm.

“Ai tìm thấ y cô á y?”

“Luật sư có hẹn với cô á y ở văn phòng, một cuộc gặp để bàn các chi tiế t về` điề n trang sau khi mẹ cô á y chề t. Cô á y đã không đế n nên anh ta tới đây...”

Nghe có vẻ không đúng lắ m.

“Việ c đó cũng gây lo lắ ng tới mức phải đích thân tới thăm cơ à?”

“Rõ ràng là rắ t khác thường. Cô á y rắ t chín chắ n, luôn ở đúng nơi đã dự định. Giấ y tờ thủ tục là điề u quan trọng. Anh ta tới tìm cô á y và đã thấ y rồ i. Anh ta vẫn ở bên trong.”

Họ đã ở đây đượ gầ n một giờ. Morrow không chỉ bị muộ n vì đắ m tang mà còn phải tặ t qua sở để đổi xe. Cảnh sát không đượ phép dùng xe riêng để đi làm nhiệ m vụ, phòng trường hợp họ đắ m vào ai đó hay bị theo dõi về` tặ n nhà.

“Vẫn còn trong đó à? Đưa anh ta về ` sở ngay. “Tại sao anh ta vẫn còn trong đó?”

Harris hít vào thật mạnh.

“Những kẻ đột nhập vào nhà từ phía sau. Chúng tôi đang làm khám nghiệm hiện trường ở đó nhưng cũng cô ` không đưa anh ta đi qua cái xác. Anh ta đang bị kẹt ở giữa.” Anh ta hắ `ng giọng, “các cậu â `y gọi cô ta là ‘cặp chân đẹp’”.

“Ai?”

“Sarah Erroll.”

“Có chuyện gì xảy ra với chân cô â `y à?”

“Không, cái mặt mới đáng tiể `c.” Anh ta rít qua kẽ răng. “Đúng là một đờ `ng bà `y hầ `y.”

Morrow rên lên. Đờ `i với nạn nhân, chỉ một giờ sau khi bắt đầ `u cuộc điề `u tra, đã bị đặt cho cái tên phi nhân tính thì tình hình quá tệ. Muố `n làm cảnh sát thừa nhận mình quan tâm tới nạn nhân đã đủ khó khăn rồi. Chỉ có một điề `u tồ `i tệ hơn những cái chể `t đẫm máu, â `y là một cái chể `t túi hổ hay nực cười. Khi đó, chẳng ai buồ `n quan tâm và nó ảnh hưởng tới chấ `t lượng cuộc điề `u tra.

Nhưng chắ `c hẳn trong chuyện này phải có chút yế `u tồ ` đáng thương cảm: Harris trông xanh xao và đôi mắ `t anh ta cứ chăm chú vào mặt đường như thể lo lắ `ng vì vừa rơi mắ `t thứ gì â `y.

Morrow nhìn đi chỗ khác và lắ `m bắ `m:

“Sao, có dính tới tình dục à?”.

Harris thôi không rít qua kẽ răng còn cô thì nhăn mặt. Cô ghét các vụ án mạng liên quan đến tình dục. Tất cả bọn họ đều ghét, không chỉ vì thông cảm với nạn nhân mà còn vì các tội ác về tình dục đều gặm nhấm tâm hồn người ta, chúng đưa họ tới những nơi bí ẩn tăm tối nhất trong đầu óc họ, khiến họ nghi ngờ và sợ hãi, và không phải lúc nào cũng là sợ người khác.

“Không”, cuối cùng Harris nói, nghe có vẻ không chắc chắn, nhìn bên ngoài thì không phải. “Không có tấn công tình dục. Mặc dù vậy cô ấy khá xinh. Thon thả... Có mấy bức ảnh đây. Có lẽ chúng ta nên nghĩ đến nó như một khả năng.” Harrish hít một hơi dài và hát đầu về phía ngôi nhà, anh nhướn mày lên dò hỏi, “không đùa đâu, tệ lắm đây sẽ phải”.

Đột nhiên Morrow thây tức giận:

“Anh cứ nói đi nói lại mãi, Harris... được rồi, tôi hiểu ý anh rồi”.

Anh ta mỉm cười với mặt đất.

“Vâng.”

Cô lấy mu bàn tay quất mạnh vào cánh tay anh ta:

“Nói về trò quảng cáo rùng rợn thì anh xứng đáng được làm đoạn quảng bá cho các bộ phim đây”.

Khi họ bắt đầu bước lên cầu thang, Morrow ngấm ngấm ôm một bụng tức còn Harris thì mỉm cười, không còn lo cho cô nữa.

Giận dữ chính là con át chủ bài của cô, là thứ tình cảm duy nhất có thể gạt nỗi đau sang một bên. Cứ giận dữ đi, cứ vô can đi. Mọi người đều lo ngại cho công việc của cô bởi cô đang mang thai. Cô có thể thấy mình đang bị lu mờ trong con mắt của các sếp lớn, trở thành một nhân tố vô hình, chết dần trước mắt họ. Họ gợi ý một

cách lộ bịch rã ãng việc mang thai sẽ khiế n cô đãng trí, đa cảm và bất lực. Thực ra, mang thai chỉ càng khiế n trí óc cô mẫn tiệp hơn trong công việc hàng ngày. Cô không muố n thai kỳ kếp thúc chút nào. Cô biế t nỗi sợ của mình một phầ n là vì cái chếp ãng đột ngột của đũa con trai, nhưng cô đã từng phải vào khu điề u trị chuyên sâu một lần từ hồ i còn làm cảnh sát, khi đượ c cử tới để canh gác một đũa bé sơ sinh đãng chờ đượ c nhận nuôi. Mẹ của nó đã cô tự đãm vào bụng mình và họ lo là cô ta sẽ trở n khỏi phòng để đi tìm nó. Trong lúc Morrow ở đó, một y tá đã cho cô xem các thố ng kê về trẻ song sinh. Giờ cô số ng từng phút một, tận hưởng khi còn có thể, nhấ m nhấp những cảm xúc vụn vặt của quãng thời gian này, hương vị của từng món ăn, một giấ c ngủ sâu, những cú nhói thân mật bên trong da cô. Cô chưa bao giờ mẫn cảm với hiện tại hơn lúc này.

Họ vừa bước lên câ u thang vừa nhìn xuố ng mặt đấ t để dò tìm đấ u vết. Phiế n đá lấ m tấ m địa y, chấ n song thì đã phủ đầ y rêu. Một cái gạt bùn đế giầy bắ ng gang đặ t ở bậc thang cuố i, hai cái đầ u sừ tử thò ra ở hai bên, mũi và tai của chúng nhú lên làm mấ u.

Cánh cửa ở đầ u câ u thang màu xanh lá, nặng nề , chắ c nịch và một chuyên viên khám nghiệm đãng quỳ xuố ng, nạo rỉ đồ ng từ trên chiế c khóa cửa. Kẻ đột nhập không vào bắ ng hướng này, nhưng họ sẽ phải chứng minh là ngoài ra chúng không có phương pháp đột nhập nào khác nữa. Một vụ án xâm nhập vào tư gia gầ n đây bị bác bỏ vì tay luật sư biện hộ giáo hoạt đã tạo nên một nghi vấ n hợp lý với gợi ý rã ãng có thể một đội khác đã vào bắ ng lộ i thứ hai. Các lãnh đạo cấp cao đã ra chỉ thị: Họ phải dùng những nguồ n lực có hạn của mình để chứng minh cả các điề u phủ định trong khi tóc, sợi vải và các đấ u vết khác bị thổi bay ra ngoài hành lang.

Harris đi theo sau cô và khi cô hơi nghiêng ngả trên ngưỡng cửa trong một giầy, cô cảm thấ y lòng bàn tay anh ta đỡ mình thẳng

bả`ng trở lại. Cô chỉ mới có thai được năm tháng mà đã bắ`t đầ`u phì ra rồ`i. Trọng tâm cơ thể cô thay đổi bắ`t cứ khi nào cặp song sinh chuyển động. Cô mỉm cười với anh ta và nghe anh ta khẽ khúc khích cười.

Cái hành lang hẹp bên trong cánh cửa được lát đá đen. Một chiế`c ghế` băng bả`ng gỗ sô`i đã mòn được kê sát một bên tường dưới một loạt móc áo khoác, tuy nhiên trên móc chỉ có một chiế`c áo khoác len màu xám. Đó là một chiế`c áo kiểu cách của phụ nữ với hai ve áo tròn, một cái eo hẹp và hơi loe ở phầ`n hông. Nhãn mác màu đỏ với hàng chữ vàng vừa đủ nhìn được. Trên rằ`m cửa là chậu nước thánh được treo lủng lẳng trên một sợi dây móc vào đỉnh, miế`ng bọt biển hình bán nguyệt đã khô kiệt và ngả vàng.

“Dân Pape^[1] à?”, cô hỏi, nhưng ngay lập tức tự hỏi từ á`y có báng bổ quá không.

Harris gật.

“Chắ`c vậy.”

Đáng lẽ cô không được nói như thế`. Cô chắ`c chắ`n từ đó mang nghĩa khinh miệt.

“Hơi khác thường nhỉ? Tôi tưởng anh không thể vừa làm điề`n chủ vừa làm người Công giáo được. Người Công giáo không được nhận thừa kê` hay gì đó...”

Harris nhún vai:

“Có thể họ đã cải đạo”.

Morrow tưởng sẽ nhìn thấ`y một đôi ủng bám đầ`y đầ`t trên hiên nhà. Thay vào đó, cô lại thấ`y một đôi giày nhung cao gót màu đen bị vút bừa bãi trên sàn, một chiế`c nắ`m thẳng còn một chiế`c đồ sang

bên. Cả hai đều còn mới: Lốp đế giày màu đỏ chót gần như chưa bị trầy xước. Bên cạnh chúng là một chiếc túi nhỏ có bánh xe hiệu Samsonite: Chất liệu nhựa màu trắng đục hình ô van với hoa văn da cá sấu bên ngoài. Đó là một chiếc túi hành lý xách tay, rất mới, rất sạch và có mác của khoang hạng nhất hãng Hàng không Anh quốc gắn trên tay cầm. Cô bước qua và nhìn xuống nó. Từ Newark đến sân bay quốc tế Glasgow, ngày hôm qua, chủ nhân là Erroll. Đó là một chiếc túi quá nhỏ để mang tới New York.

Cô chỉ vào tay nắm:

“Đây là túi xách tay nhưng cô ấy lại đăng ký gửi. Tại sao lại thế?”

“Nặng quá à?”

“Có thể. Cô ấy có mang thêm nhiều chiếc túi khác?”

“Theo như chúng tôi thấy thì không.”

Cô chỉ vào nó:

“Hãy lấy vân tay trên đây và lưu trữ nó, tôi muốn thấy những thứ bên trong. Gọi cho cơ quan nhập cư Hoa Kỳ. Trên tờ khai xuất nhập cảnh của cô ấy hẳn phải có thời gian và tên khách sạn được lưu lại”.

Harris vội ghi chép vào sổ.

“Đến giờ chúng ta đã biết gì về cô ấy rồi?”

“Không nhiều. Người thân gần gũi nhất trên hộ chiếu của cô ấy là bà mẹ, giờ đã chết. Chúng tôi tìm được số bảo hiểm quốc gia của cô ấy nhưng có vẻ như cô ấy chưa từng đi làm ở đâu cả.”

“Có lẽ đúng. Cô ấy có thể sống bằng tiền của gia đình chẳng?”

“Vẫn phải trả thuế thu nhập chứ? Thuế đánh trên lãi suất tiền gửi hay gì đó?” Harris nhìn vào thẻ gửi hàng lý khoang hạng nhất. “Cô ấy có tiền.”

“Cô ấy có thể làm việc ở nước ngoài chẳng hạn? Hay đã kết hôn? Có một cái tên khác?”

Anh ta nhún vai.

Morrow nhìn vào hành lang tối tăm:

“Tiền trong bếp có thể là tài sản thừa kế của cô ấy, bị che giấu để trốn thuế”.

“Giấu bằng những tờ năm trăm Euro mới cứng ăy à?”

“Đúng thế thật.” Họ đã bắt đầu vào guồng làm việc, nói vắn tắt, nửa nói chuyện nửa suy tư, nhìn sự việc qua con mắt của người còn lại. Cô lại nghĩ chuyện Harris không chịu đăng ký xin thăng cấp đúng là đáng hổ thẹn. Với anh ta, đó không chỉ là chuyện tiền nong mà còn là vấn đề cá nhân: Anh ta ghét cay ghét đắng Bannerman. Cô đã thấy Harris ngà n ngại khi tên của ông ta được xướng lên trước mặt mình, và khi mỗi khi có ai đó trong lực lượng bị Bannerman làm bẽ mặt như thường lệ họ lại tìm tới Harris. Cô hy vọng mình sẽ thoát khỏi văn phòng khi mọi chuyện lên đến đỉnh điểm.

Đi qua một cánh cửa nữa là tới tiền sảnh, đường bệ nhưng lại không có cửa sổ. Hai cánh cửa gỗ sồi lớn dẫn ra khỏi đó: Một cánh mở vào phòng khách mênh mông trang trí với lớp giấy dán tường màu xanh dương mờ xỉn, một cách mở vào thư viện tối tăm. Bức tường bên phải đã được đục thành một cửa vòm dẫn tới khu nhà coi nói theo kiểu Victoria và cầu thang.

Vẻ u ám càng tăng thêm bởi lớp ván ốp tường cao tới eo và giấy dán tường màu sô cô la lấm chấm vàng. Tất cả ánh sáng trong phòng đều đến từ chỗ cửa vòm. Lớp giấy dán tường màu nâu ở bức tường bên trái bị nắng chiếu vào tạo thành một vạt chéo da cam rực: Một dấu vết mờ mịt của thời gian ngang qua bức tường.

Sàn nhà lát gạch ca rô đen trắng cáu bẩn và gồ ghề. Giống trên hành lang, tiêng sảnh này cũng thiếu hẳn đồ đạc và ánh sáng. Cô có thể thấy những chỗ trống, những viên gạch lát sáng màu hơn, những mảng giấy dán tường sẫm hơn phần còn lại, nơi đã từng có đồ gỗ cùng tranh ảnh, nay đã bị di dời hay tháo xuống. Cô chỉ vào chúng.

“Bị mất cả p chẳng?”, Harris gợi ý.

Morrow nhìn vào mảng giấy sáng màu vuông vức, có chiều cao đến gần hai mét trên tường. Một chiếc tủ quần áo khổng lồ đã được đặt ở đó một thời gian dài.

“Chắc bọn chúng phải cần đến cả một cái xe tải.”

Nó làm cô chú ý bởi trông rất không hợp lý: Nhìn qua ngưỡng cửa dẫn đến cầu thang, một chiếc điện thoại di động màu đỏ, cục mịch, kém sang trọng đang nằm nghiêng trên sàn nhà. Nó không hợp với đôi giày cao gót bằng nhung ở ngoài sảnh một tí nào.

“Cái gì kia? Điện thoại của mẹ cô à?”

Harris mỉm cười:

“Đó là một khẩu súng phóng điện làm giả hình chiếc điện thoại: 900.000 vốn”.

“Bọn chúng bỏ lại nó à?”

Anh ta nhún vai:

“Cũng có thể là của cô ấy, chúng tôi không chắc. Máy thứ này có bán ở Mỹ”. Anh ta gật đầu về phía chiếc túi xách. “Cô ấy đến đó nhiều lần lắm, gần như mỗi tháng một lần, theo như hộ chiếu của cô ấy.”

Morrow thấy ngạc nhiên.

“Tiền từ đó mà ra à?”

“Có vẻ như cô ấy không đi nơi nào khác.”

Chiếc điện thoại phóng điện cũng có thể là do bọn đột nhập bỏ lại. Những vật chúng đầu mũi ở hiện trường đôi lúc bị giấu đi khi rơi xuống dưới ghế ngồi ô tô, trượt vào gầm một đống gỗ nặng nề nào đó hay rơi xuống cạnh trường kỷ, nhưng có khi người ta vẫn tìm thấy chúng ở chỗ trông bất kỳ. Hầu hết mọi người đều nhìn khắp lượt căn phòng mỗi khi bỏ đi, nhưng trong những thời điểm cảnh giác cao độ như sau khi phạm một tội ác nào đó, con người ta thường nhớ phải mang đi đầu mẩu thuốc lá của mình nhưng lại quên cả một chiếc xe to đùng ở bên ngoài.

Cô lùi lại và nhìn quanh sảnh một lần nữa, lia ánh mắt về phía chiếc điện thoại như chưa nhìn thấy nó. Rất dễ thấy. Không có nhiều khả năng bọn chúng làm rơi vật này rồi không trông thấy trên đường ra. Chỉ cần liếc lại một cái là nhìn ra ngay. Trong sảnh đâu có đồ vật gì che chắn nó.

“Tôi nghĩ có thể nó là của cô ấy. Trước đây có mũi nguy hiểm nào với nơi này không, có vụ đột nhập nào gần đây không?”

“Tôi sẽ tìm ra.”

Cô cho người mang nó đi, cảm thấy thật bình tĩnh trước việc phát hiện ra một điều bất hợp lý. Cô ghi nhớ chúng và kiên nhẫn chờ đến khi ý nghĩa của chúng bật ra. Vụ này trông có vẻ phức tạp và hay ho đây, đúng là loại vụ án sẽ làm cô phải trằm tư trong lúc tằm, trong lúc xoa đầu lên bụng mỗi đêm, trong lúc cô lẩn tránh cuộc điện thoại của bác sỹ tâm lý để đánh giá về thằng cháu hiệp dâm của mình. Cô ám lòng trước viễn cảnh ấy, y như cách mọi người vẫn phẫn khởi trước mỗi trận bóng đá, mỗi buổi hòa nhạc hay một đêm say túy lúy. Đó là niềm say mê tuyệt đối được báo trước.

Morrow tới chỗ cửa vòm dẫn vào khu coi nói theo kiểu Victoria và một căn phòng rộng sáng tới mức nó làm cô chóng mặt sau khi đi qua tiêng sảnh u tối kia.

Đội khám nghiệm vẫn còn đang tiêng hành kiểm tra hiện trường. Cô có thể thấy những cái bóng của họ hắt lên tường, nghe tiếng sột soạt của những bộ áo choàng bằng giầy ở đằng sau bức tường.

Cô dẫn Harris đi về phía thi thể và cảm thấy anh ta trở ở điểm mù của mình, cô tránh đằng sau cô. Anh ta đang gõ mình lên để đi mặt với điều đã biết trước.

Lại một căn phòng khác rất rộng và trông trái, lầ n này được dán giầy màu ngà đã ngả vàng theo thời gian, viêng màu xanh, chấ m phá những chú chim đã mờ đi thành một vệt màu hồng khó nhận ra. Rẽ ở khúc quanh, họ trông thấy cạnh của một cái ghế nâng hạ người lên xuống^[2] bằng nhựa màu trắng được gấ p gọn lại sát tay vịn ở bậc cuối cùng của cầ u thang bằng gỗ rộng rãi. Chiế c ghế còn mới, sạch sẽ và điề u khiển từ xa được gấ n vào tay ghế , sẵn sàng cho người sử dụng.

“Cẩn thận...”, Harris thì thầ m đằng sau lưng cô.

Morrow định quay lại mắ'ng anh ta thì trông thấ'y hai bàn chân phụ nữ, bên nọ cách xa bên kia, móng chân sơn màu đỏ chóa. Cô dịch người một phen và nghệt thờ khi đố'i diện với toàn cảnh. Cô đã trông đơi nhìn thấ'y sự việc tồ'i tệ, đã được trang bị tinh thầ'n chố'ng lại nó, nhưng ngoài nỗi thương tiể'c chân thành và nghệt thờ, chẳng còn cảm xúc gì khác.

Người phụ nữ này đã vội vã lao xuố'ng câ' u thang, có lẽ tay nắ'm lắ'y thành câ' u. Chắ'c hẳn cô đã ngã ngửa ra đầ'ng sau và rồ'i chúng đã giế't cô tại chỗ. Hai chân cô choãi rộng từ chỗ đầ'u gố'i, bông hoa lan ở chỗ kín đập vào mắ't người quan sát. Câ'n cổ vẫn còn gắ'n liề'n với thân, phầ'n thân dưới không hề' bị đụng để'n. Đó là một cơ thể đẹp. Cặp chân dài màu nâu, cặp đùi thon thả rám nắ'ng.

Nhưng điề'u tồ'i tệ nhấ't đố'i với Morrow là cô á'y đã không bị kẻ khác cô'tình sắ'p đặt nắ'm trong tư thề' hai chân bắ't đố'i xứng như thề' này. Sarah Erroll đã bị ngã như thề', chề't như thề' và bị để mặc như thề'. Kẻ giế't người đã không nhìn xuố'ng, nghĩ cách hạ nhục cô và sắ'p đặt cô nắ'm hớ hênh như vậy. Chúng đã để mặc cô ở đây một cách vô lương tâm. Cô đã bị xúc phạm không thể tưởng tượng được. Giờ thì Morrow đã hiểu câu đùa lạnh nhạt về' đôi chân cô gái: Chẳng bao lâu nữa các cảnh sát sẽ khinh bỉ Sarah Erroll, cứ như là cô á'y chọn việc bị phát hiện trong tư thề' này, bởi câu chuyện thực tể' quá đỗi đau thương.

Cô bước chân qua hiện trường, hít một hơi và cô' không nhìn vào những vế't thương, thay vào đó cô quan sát tay vịn: Thanh chố'ng mảnh mai, làm bằ'ng gỗ tồ'i màu. SOCO^[3] đang tìm các mẫu sợi của bộ đồ'ng phục màu trắ'ng trong vũng máu khô ở các bậc thang, những chiế'c hộp đồ'ng ghê', loạt hộp vô trùng bằ'ng nhựa trắ'ng của họ đặt rải rác trên câ' u thang.

Morrow cố gắng ng một lần nữa nhưng ánh mắt cô không chịu ở nơi cô muốn. Nó cứ trượt từ chỗ khuôn mặt lên cửa sổ cao phía trên cầu thang, lên một bức tranh vẽ con chó săn màu xám treo trên tường, tới một dấu chân đẫm máu ở bậc thang ngay cạnh chân cô.

Cô biết nhu cầu tìm kiếm trật tự trên một khuôn mặt chỉ là điều tự nhiên. Khi các vết thương khủng khiếp đến nhường này thì ánh mắt người ta không còn biết neo vào cái gì để bắt đầu phác thảo bản đồ mặt người. Cô phải có ý chí mới ép được mắt bạn nhìn qua chúng và cần một quyết tâm lạnh lùng mới có thể dẫn đường cho bạn.

Cô nhớ đến bức ảnh chụp hiện trường của một vụ rơi trực thăng trên sườn đồi ở Western Isles^[4] (Các đảo phía tây). Mặt trước của chiếc trực thăng bị xé ra nên người ta nhìn rõ được thi thể của viên phi công khi bức ảnh được đưa lên máy chiếu trong phòng tối của trường Đại học Cảnh sát Tullyallan. Anh ta đang ngồi thẳng, bàn tay phải vẫn đặt hờ trên cần số. Cô nhớ đã bối rối khi nhìn vào khuôn mặt đó như thế nào: Đỏ nhưng không đẫm máu, không mắt, không mũi nhưng răng thì vẫn còn, một cái mũi bị xéo ngã n kỳ lạ. Cô nhớ cảm giác mất phương hướng khi đảo ánh mắt quanh bức ảnh cho đến khi đột nhiên trông thấy bức The Scream của Munch^[5] rơi bên cạnh người phi công như một quả bóng bay bị xì hơi. Khuôn mặt anh ta đã bị cánh quạt cắt mất một nửa.

Morrow hít một hơi và buộc mình nhìn xuống đồ ng bày hầy đổ lòm dưới chân mình, buộc mắt cô phải lưu lại để thể hiện sự tôn trọng đối với cô gái, để làm gương. Dái tai của cô ấy đã bị rời ra và đang nằm dưới vai như một dấu phẩy, một cái đốm đỏ tươi.

Sự việc sẽ dễ dàng hơn nếu cô ngồi ở sở mà nhìn vào các ảnh chụp, nó cũng giúp cô tìm kiếm manh mối hay dấu vết hiệu quả hơn, nhưng các cảnh sát trong sảnh sẽ trông thấy cô nhìn xoáy vào

cô gái, họ sẽ bảo nhau và điê`u này sẽ quy vào thái độ. Không nói vớ vẩn, không kích động, nhìn thẳng vào sự việc và nói ra điê`u mình thấ`y.

Nỗ lực nhìn kỹ khiê`n cô phải thở dồ`c, tim đập chậm lại và máu trong người bị rút hê`t khỏi tứ chi. Cô đang đứng bất động đê`n nỗi cặp song sinh trong bụng nhâ`m tương nỗi kinh hoàng là giờ ngủ và cùng nhau biểu diễn những màn nhào lộn tai hại.

Cô đang nhìn vào vê`t rạch xấ`u xí trên da, cảm nhận bọn trẻ chậm chạp nhảy múa nhân danh đố`ng lộn xộn này thì một thớ thịt đột nhiên giật lên làm Morrow phải nhảy lùi lại, tưởng rằ`ng thứ á`y vẫn còn sồ`ng.

Cô nhìn lên. Một bóng ma SOCO đang đứng ở đỉnh câ`u thang, khuôn mặt mờ tỏ, đôi mắ`t tội lỗi. Một cánh cửa ở bậc nghỉ thứ nhấ`t vừa được mở ra và ánh sáng hắ`t vào thi thể.

Mọi chuyện bắ`t đầ`u từ một tiế`ng cười khúc khích lo lắ`ng. Ai đó trong sảnh cười phá lên và cô nhìn quanh. Đột nhiên, tấ`t cả mọi người trong sảnh đê`u cười, họ thấ`y xấ`u hổ vì tình cảnh á`y, và tiế`ng cười trở thành một cách xả` hơi, hành động bình thường hóa nỗi kinh hoàng và ghê` tởm, nó rộ lên thành những tràng cười ha hả, vang vọng quanh đại sảnh và vẫ`ng lên câ`u thang, xuyên qua lớp màn yên lặng ngọt ngào của căn nhà cũ.

Morrow tặc lưỡi khó` chịu:

“Bình tĩnh đi, vì Chúa. Cứ làm như các anh chưa bao giờ trông thấ`y một mẫu bánh pudding á`y”.

6

Thomas đang nhìn một con ong vò vẽ giãy chết trên bậu cửa sổ thì Goering tới tìm nó. Ánh mặt trời thiêu đốt qua các khung cửa sổ, một vạch màu vàng sáng như đường lên thiên đàng nung nóng không khí qua lớp kính đã bị trọng lực làm cong vênh và bị thời gian hai trăm năm nhuộm vàng. Chú ong đang vật vã tìm cách úp bụng xuống, hai sợi râu run rẩy, thân thể nhỏ xíu rúm rỏ lại, chính hình thể cằn thiệt của chúng lại là cái bẫy giết chúng.

Cuối mùa ong vò vẽ.

Tất cả bọn chúng đều chết, theo lẽ tự nhiên. Vào thời điểm này trong năm, khi các cơn mưa đổ xuống, là lúc loài ong vò vẽ tìm đường vào mọi căn phòng ở mặt trước của dinh thự cổ này qua những khung cửa sổ đã mục ruỗng, đục khoét bên dưới lớp đá và các mạch xây, tìm đường chui vào bên trong để chết.

Thomas theo dõi con bọ vật lộn và tự hỏi liệu chúng có biết mình sắp chết hay không. Có lẽ chúng hiểu được điều chẳng thể tránh khỏi và chọn cách cuộn mình chết khô ở đây chứ không chịu chết đuối. Hay có lẽ quá trình tiến hóa đã cho chúng một thứ ảo tưởng xa xỉ, đến mức chúng thật sự tin rằng mình có thể trốn thoát nơi này.

Thomas nhìn con ong co thắt như một đứa bé bị đau bụng, rúm người lại nhưng vẫn vật vã hy vọng tới tương lai. Nó muốn đứng lên, bước qua bên ấy và dùng một chiếc thước kẻ để lật con ong sang một bên, cho nó một hai phút ảo tưởng nữa, một cảm giác chiến thắng cuối cùng trước khi chết. Nhưng Beany đang trông coi giờ đọc sách, những cẳng tay cẳng chân khẳng khiu lòng không quanh

thân thể dài ngoẵng và gầy nhằng của ông thầy, đảm bảo là tất cả bọn học sinh phải chú mắt vào trang sách. Bọn họ chỉ có thể kiểm soát bạn đến thế mà thôi. Buộc bạn phải quay mặt về phía nhà nguyện, nhìn vào trang sách, nhìn vào thằng bé to bự giận dữ đang chạy sầm sập về phía bạn từ chỗ sân rugby^[6]. Nhưng họ không thể kiểm soát ý nghĩ của bạn. Trừ khi bạn chia sẻ nó với ai đó và kể ấy đi báo cáo.

Beany, một người đàn ông đã ngoài ba mươi nhưng vẫn còn rất trẻ con, dưỡn dẹo đi giữa các dãy bàn trong thư viện. Anh ta gật đầu với những học sinh yêu thích, bật ngón tay với những đứa không chú tâm, khiến chúng phải giả vờ đọc quyển sách mà chúng đã chọn. Giờ đọc mà. Người ta ghi ở trong cuốn giới thiệu về trường rằng giờ đọc này sẽ gây dựng được một ham muốn tự học kéo dài suốt đời. Thiệt nhân viên. Giờ đọc sách sẽ tiêu được một quãng thời gian nhỏ bé trong cả một chuỗi giờ học liên miên của bọn chúng. Họ chỉ cho phép học sinh xem ti vi mỗi tuần một lần, mà lại là xem trong đại sảnh với một trăm cậu bé khác và ti vi bị chỉnh sang những kênh ợt chết tiệt mà chẳng ai buồn xem, X Factor hay đại loại như thế.

Thomas thích căn phòng này. Thư viện được bố trí trong một phòng mà trước kia hẳn là nơi tiếp khách. Trần nhà cao tới mức các giá sách cao bảy feet còn chưa chạm được tới khoảng giữa các bức tường. Hai cửa sổ kính trượt khổng lồ nhìn ra ngoài bãi cỏ về phía dòng suối và những ngọn đồi nhấp nhô ở Perthshire. Cả một tầm nhìn rộng lớn. Nó thích tưởng tượng rằng mình sở hữu tòa nhà này, rằng đây là phòng tiếp khách của nó, rằng tất cả những kẻ khác sẽ cút xéo khỏi đây và nó có thể trả lại công bằng cho gờ tường, sửa các cửa sổ và được ở một mình.

Trần nhà được làm theo lối giả phong cách Adam^[7]. Lốp vữa trát gờ tường đã được sơn lại trong kỳ nghỉ hè, nhiều màu lòe loẹt

được phết lên lá và quả nho. Đúng phong cách của viên quản lý tòa nhà, ông ta đã cho sơn sai bét cả: Quả nho thì màu xanh còn những chiếc lá cuộn quanh chúng lại màu vàng. Thomas tưởng tượng rằng họ đã mắc sai lầm ngay từ lúc bắt đầu với những quả nho và chỉ nhận ra sai lầm của mình khi mang thùng sơn vàng ra. Dường như ngoài nó ra, chẳng ai để ý đến điều đó cả.

Căn phòng rất yên lặng, ngoại trừ tiếng lật sách và tiếng nhấp nhúm của tụi con trai, tiếng lột áo khoác và những tiếng khịt khịt bí mật. Bọn trẻ nghịch ngợm với những trang giấy. Beany thì thảo "thôi ngay" và tất cả mọi người nhìn lên để thấy Donald McDonald đang cười toe toét. Cậu ta lại đang cọ móng tay bằng mép sách.

Đột nhiên, cánh cửa to dùng màu đen dẫn vào phòng tiếp khách mở ra, không phải theo cách lặng lẽ, hé cửa cẩn thận, lo làm mọi người bị gián đoạn giống như cánh cửa thư viện mọi khi, mà là mở toang ra khiến nó nảy bật trên bản lề. Hermann Goering lấy lòng bàn tay chặn đứng cánh cửa đang bật trở lại, khiến nó ngừng ngay tấp lự. Ông ta chiếm hết cả lối vào. Mọi thứ về Goering đều to lớn và vuông vức, từ hai bờ vai tuyên thủ rugby khổng lồ cho đến cái đầu hình thù kỳ lạ của ông ta. Đôi mắt đen cương quyết quét khắp lượt căn phòng rồi ngừng ở chỗ Thomas.

"Anderson", ông ta gọi rồi lùi lại, nhìn thẳng vào Thomas, ra lệnh cho nó đi tới.

Thomas ngừng thở. Nó lúng túng với chiếc áo khoác, dúi vào trong cặp, cố nhô mũi nhét đến mức hai cánh tay áo lòi ra ngoài y như sợi mỳ ý chọc ra khỏi nồi luộc. Nó quay sang má y cuốn sách của mình nhưng Goering lại gọi, lần này còn lớn tiếng hơn:

"Mặc kệ nó".

"Vâng, thưa thầy Cooper."

Thomas đỏ mặt, không phải vì xấu hổ mà chỉ là một phản ứng hốt hoảng. Mọi người thường không ghét nó như ghét những anh chàng khác, cho dù họ có mọi lý do để làm vậy. Chính vì bô nó mà ba học sinh cùng khóa với nó đã bị buộc phải thôi học. Bằng cách nào đó, việc ông già nó suôt ngày bị lên báo đã mang lại tác dụng phụ, và nó lại trở thành một kiểu thầ n tượng.

“Anderson.” Giọng ông ta lầ n này càng sáng hơn và Thomas nhảy dựng lên.

Bọn trẻ gọi ông ta là Goering^[8] bởi vì ông ta là cánh tay phải của thầ y Doyle. Goering chẳng tự mình làm gì bao giờ. Goering ở đây là để đưa nó tới văn phòng thầ y Doyle.

Nhận ra mình đang đỏ mặt, bị theo dõi và nhìn như một thầ ng ngô c, Thomas liề n đứng thẳng dậy, nhìn quanh bạn cùng lớp và cảm thầ y tức giận với bọn chúng. Kệ xác chúng mà, nó nghĩ, cứ để chúng mà nghe chuyện của ông, ông cóc thềm để ý. Đây là chuyện giữa nó và bô nó, chẳng liên quan gì đế n bọn chúng. Thậm chí nó còn không buồ n bỏ áo vào quầ n. Sau khi thả bịch chiế c cặp xuố ng khiế n sách vở và tài liệu rơi hế t ra ngoài, nó đi bộ đế n chỗ Goering mà không buồ n nhìn vào mắ t Beany hay xin phép gì cả. Nó cứ thế mà đi.

Với bản tính tò mò và tha thiế t muố n biế t, Beany đi theo nó ra ngoài nhưng bị Goering chặn ở cửa:

“Không được”, ông ta nói kiên quyế t, “chỉ mình Anderson thôi”. Rồ i ông ta duyên dáng nhún một bên gố i nung núc thịt xuố ng, đá cánh cửa đóng lại giữa Thomas và các bạn học của nó, nghe tiế ng hệ thồ ng cửa khóa bằ ng đờ ng kêu cách một tiế ng rồ i mới đứng thẳng lên và nhìn vào mắ t Thomas.

Cho đến gần đây, Thomas vẫn không nghĩ Goering biết tên nó. Giờ thì có lẽ tất cả giáo viên đều biết nó rồi. Có khi họ còn đọc to mẫu báo lên cho nhau nghe trong phòng giáo viên và tận hưởng sự xui xẻo của đám học trò cũng nên.

“Thomas, thầy Doyle muốn gặp em trong văn phòng.”

Muốn gặp. Không phải là Chuyên. Không phải là Nhận. Thomas không thể hiểu thế có nghĩa là gì. Goering tỏ ra tôn trọng người khác là chuyện bất thường đến mức khiến nó cảm thấy mọi việc thật tồi tệ. Họ đã tìm được chiếc ô tô. Họ đang giận dữ. Nó và Squeak sẽ bị đưa đi.

Cửa thư viện mở ra sảnh trung tâm, một ban công hình ô van nằm bên trên và được lợp bằng mái kính cũng có hình ô van. Trời đang lạnh cóng. Bên dưới, ở chân cầu thang bằng đá là cánh cửa trước mở thông thoáng và hai cửa lớn khác, thông hơi lạnh ở hai đầu đại sảnh, thế nhưng Thomas vẫn vã mồ hôi. Nắm chặt tay, nó tự bảo mình sẽ thả ra khi nào thấy tay tê cứng. Đó cũng là một điều để suy nghĩ, một điều khác với những rắc rối hiện tại của nó và việc tưởng tượng gương mặt thầy Doyle sẽ thế nào khi nó bước vào văn phòng cũng như ai sẽ ở cùng ông ta. Squeak, có thể là cảnh sát nữa. Mẹ kiếp. Không phải là vú Mary. Làm ơn đừng là Mary.

Cooper chỉ vào bụng Thomas và nhếch miệng cười:

“Em nên bỏ áo vào quần. Không muốn gặp rắc rối chứ”.

Trong giây lát, Thomas nhìn đăm đăm vào ông ta, cảm thấy lúng túng. Nó cố gắng thả nắm tay ra và nhét áo sơ mi vào trong quần, nhét luôn cả đuôi cà vạt của mình vào. Phong cách của bọn trẻ ở đây là không cài sơ mi ở đằng trước, cà vạt buộc lỏng lẻo theo kiểu đồί phỏ, nhưng Goering lại lịch sự bảo nó sửa sang lại thay vì giảng giải một bài về những trách nhiệm của người văn minh và chuyện làm

gương cho bọn trẻ ít tuổi hơn. Ông ta đang tỏ ra tốt bụng bất bình thường, cố làm dịu vẻ mặt và nở nụ cười. Thật là kỳ quặc.

Trước khi Thomas có cơ hội nhìn lên để đọc nét mặt Goering lần nữa thì ông ta đã quay lưng lại và dẫn đường đi qua một loạt cửa thông gió đến hành lang nhà nguyện, từ đó dẫn tới văn phòng thầy Doyle.

Thomas đi theo ông ta, để ý thầy mình đang bước đi thông lưng một cách ngu ngốc đúng như bọn trẻ vẫn trêu nó. Tưởng tượng đến chuyện thầy Doyle sắp gặp mình, nó nhận thức được từng khiếm khuyết cùng khía cạnh rắc rối bất ngờ từ phong cách và bề ngoài của mình.

Họ đi từ đại sảnh lạnh cóng, xuyên hành lang tới phòng y tế và phòng nhạc, băng qua cánh cổng hành lang nhà nguyện, một khu vực tối tăm không được phép chạy nhảy hay nói chuyện. Hành lang này rất dài và không có cửa sổ, tỏa ra một mùi giống như hương trầm để lâu trong Lễ Tạ ơn. Cánh cửa duy nhất ra khỏi hành lang dẫn tới một cái lô bên trên nhà nguyện, hiếm khi người ta dùng đến lô này vì sợ bọn con trai ngu ngốc ném nhau qua lan can nên chỉ dành cho phụ huynh mỗi khi họ tham dự những ngày lễ bất buộc^[9].

Bước chân của thầy Cooper rất lặng lẽ, nhịp nhàng. Tiếng đế giày da của Thomas thì lê quèn quẹt và nó thường phải tăng tốc cho kịp. Ở đầu bên kia, qua một cánh cửa đôi gắn vào cửa vòm là văn phòng thầy Doyle.

Goering gõ cửa, nghe tiếng mời vào và mở ra vừa kịp lúc Thomas đến nơi và bị kéo thẳng vào đứng trên tấm thảm trải bằng nhựa. Thomas e dè, ngạc nhiên khi thầy trong văn phòng chỉ có mình thầy Doyle và nó. Thầy Doyle đứng lên để gặp nó. Khuôn mặt ông ta không thể đọc nổi: Là khó chịu hay là căm ghét.

“Mời em ngồi, Anderson.”

Hết sức thận trọng tìm kiếm manh mối, Thomas ngồi xuống chiếc ghế đệm một cách không thoải mái. Nó thấy lo lắng khi thấy Doyle lại bước khỏi chỗ bàn làm việc, đi vòng ra sau nó, rồi thả mình xuống một chiếc ghế bên cạnh. Thấy Doyle gầy gò, dẻo dai, gương mặt ti tiện. Goering không ngồi mà đứng sau cái bàn, hai tay vòng ra sau lưng.

Thầy Doyle vươn người tới và hạ giọng. Thomas nghe thấy ông ta nói như là đang đứng từ bên kia hầm: “Nhà em đã xảy ra chuyện gì đó, và mẹ em yêu cầu đích thân chúng tôi thông báo với em. Chúng tôi rất tiếc. Bố em đã mất. Đó là một vụ tự sát rất bi thảm. Em có sao không? Thomas, em có sao không?”

Nhưng Thomas bị mắc kẹt trong tình trạng tai ù và mắt mờ, hai mí mắt khép hờ để ngăn ánh sáng từ ngoài chiếu vào. Cuối mùa đông. Đàn vò vẽ chui rúc vào trong để tránh mưa và lạnh, cái chết của chúng bị lũ nam sinh chán học lạnh lùng theo dõi. Bọn chúng chăm chú nhìn lũ ong quẩn quại trước lúc chết.

Một vụ treo cổ. Lòng cảm thông đột ngột dâng lên làm Thomas bừng tỉnh khi tưởng tượng ra cơ thể bố mình nằm trong gara và cơn giá lạnh mà ông phải chịu đựng.

“Ông ấy đã chết chưa?”

Thầy Doyle và Hermann Goering nhìn nhau.

Thầy Doyle nói:

“Tôi e là vậy”.

Thomas gật đầu lia lịa, nhieuu đến mức cứ như đang xác nhận những lời thầy Doyle nói: “Vâng, thầy nói đúng, vâng, vâng, rất

đúng”. Dường như nó không thể ngừng gập đầu và nhìn chiếc bàn đang lao sầm vào mặt mình, những chân bàn gỗ sồi, sỗ nháp và những chiếc bút trong ống đựng bút của nhà trường lẫn chiếc điện thoại.

“Đáng lẽ bà ấy có thể gọi điện...?”

“Mẹ em à?”, thầy Doyle hỏi.

Thomas không trả lời.

“Mẹ em nghĩ tốt hơn là nhờ một người ở ngay đây thông báo với em, còn hơn là tự bà nói trên điện thoại, từ nhà...” Ông ta lại dùng đến cái giọng đó, bảo các cậu bé đừng có hỗn hay cật vấn ông và chỉ việc im miệng, nếu không, ai đó sẽ gặp rắc rối. Bà ấy làm thế là sai, tất cả mọi người đều biết như vậy thật xấu xa, nhưng các giáo viên không được phép bình phẩm về phụ huynh. Đó là tôn chỉ của nơi này, làm công việc của bậc phụ mẫu mà bà mẹ Thomas thậm chí không buồn động đến.

“Bà... ông ấy chết rồi à?”

“Chúng tôi phải nói với em trước khi em lên đường về nhà vì các báo đã biết chuyện và họ sẽ đưa tin từ tôi nay. Mẹ em đã cử máy bay của bố em đến...”

“Cái nào?”

Thầy Doyle không quen bị ngắt lời:

“Cái nào gì?”.

Nhưng Thomas đang giận đến mức không ngăn nổi mình:

“Cái máy bay nào? Chiếc Piper phải không?”.

Goering chen vào:

“Chúng tôi không biết mẹ em cử chiếc máy bay nào của bố em tới nhưng nó sẽ đến đường băng trong một tiếng nữa. Chúng tôi muốn em về phòng mình và dọn đồ”.

Vài giọt nước mắt rơi xuống làm mắt Thomas nhức nhối.

“Đó là chiếc Piper. Bà ấy đã cử chiếc Piper tới”.

“Thomas.” Giọng nói sắc nhọn của Goering đã chứng tỏ ông ta chẳng còn chút cảm thông nào dành cho nó. “Chuyện mẹ em cử chiếc nào tới không quan trọng...”

Đột nhiên Thomas chùi hết nước mắt trên mặt. Nó đứng dậy và nhìn thẳng vào hai người đàn ông.

“Bố em đã tới học ở đây”, nó cất tiếng, nhìn xuống họ, không nói ra điều mình thực sự nghĩ: Hỡi bố tôi đi học ở đây thì các giáo hữu còn điều hành ngôi trường này, các thầy dòng dạy ở trường này chứ không phải lũ giáo viên chết tiệt, những kẻ không thể kiếm nổi một việc làm khác trong ngành nghề nào đó thực sự tạo ra của cải vật chất. “Các thầy là giáo viên của ông ấy.” Và bố tôi đã trả tiền cho phần coi nói chết tiệt trên khu hành lang lớp sáu cùng phòng máy tính, trong khi các người không thể làm thế vì các người chỉ là lũ giáo viên chết tiệt, thế nên đừng có nhìn tôi như là một đứa trẻ buồn bã và mất phương hướng chết tiệt, kẻ có một bà mẹ khôn nạn không buồn gọi điện, rồi lại còn gửi chiếc Piper khôn kiếp đến nữa. “Ella?”

“Em gái Ella của em à?” Thầy Doyle đứng lên để gặp nó.

“Ella thì sao? Nó đã biết chưa?”

“Tôi tin là hiện giờ Ella cũng đang trên đường về nhà.”

“Trên chiếc ATR-42”, Thomas nói, “em tin là nó đang trên đường về nhà bằng chiếc ATR-42”.

Thầy Doyle vươn tay ra và làm một việc Thomas chưa bao giờ trông thấy. Ông ta đặt bàn tay lên vai nó. Cảm giác ấm áp tới mức làm da nó ngứa ngáy. Khiến nó thấy sợ. Thomas tưởng thầy Doyle sẽ đẩy nó ngã xuống và chạm vào nó, si nhục nó. Nó co rúm người, rùng mình bật khỏi bàn tay ông ta. Nó nhìn vào thầy Doyle. Trên mặt ông ta là một cái nhìn tử tế, buồn bã, có vẻ ông ta thấy bối rối vì bị Thomas né tránh.

“Xin lỗi.” Thomas lại nghĩ sai rồi. Đột nhiên nó không tin vào mình nữa. “Em xin lỗi, xin lỗi.”

“Đừng lo”, thầy Doyle nói, thả tay xuống.

Thomas mãi miết nhìn xuống thảm. Nó đã cố làm cho bố nhìn vào mình, thực sự trông thấy mình, nhưng Lars lại hiếm khi nhìn vào mắt ai. Nó phải nhìn vào các quyển sách giới thiệu công ty để trông thấy đôi mắt bố. Bố nó chỉ nói chuyện với nó khi cả hai đều đang đứng, ông thường nhìn qua đỉnh đầu nó và ra các tuyên bố, không phải là đối thoại: Máy thật ngu ngốc; Thương trường là chiến trường; Đa dạng các khoản đặt cược của máy; Đừng bao giờ tỏ ra yếu đuối. Thomas đã cố với tới ông, vượt qua mẹ và Ella, thông qua Mary, nhưng không có cách nào hiệu quả. Không có cách nào.

“Ông ấy... chết khi nào?”

“Bố em à?”

“Hôm nay à?”

“Ngày hôm qua. Vào giờ ăn trưa.”

Giờ ăn trưa ngày hôm qua, khi Thomas đang ở trong nhà ăn, thưởng thức bánh mì gô i trắng tấm si rô vàng, uống một bình trà nâu và nhìn qua vành cô c để tìm Squeak, giữ ánh nhìn thật lâu để cậu ta biết phải tới phòng nó sau bữa trưa. Nó đã hỏi Squeak sao cậu ta lại có một chiếc ô tô. Nó tưởng mình hiểu Squeak nhưng không phải. Bọn chúng đã ăn món súp cà rốt. Những cục cà rốt vụn còn sót lại ở đáy đĩa.

“Thầy Cooper sẽ đưa em về phòng và giúp em xếp đồ.”

Thomas đứng thẳng dậy và nhớ ra cách cư xử:

“Cảm ơn. Cả hai thầy. Vì đã báo cho em biết. Hẳn chuyện đó chẳng dễ dàng gì”.

Họ thích câu đó lắm, không phải vì đến giờ phút nguy hiểm nó đã nhớ được phải cư xử đàng hoàng như thế nào mà vì nó đang làm cho nhiệm vụ của họ dễ dàng hơn. Thầy Doyle mỉm cười tử tế.

Goering gật đầu và mỉm môi lại cảm thông. Họ đứng trong im lặng một lát, chiếc đồng hồ treo tường khẽ kêu tích tắc, để những giây phút của họ trên mặt đất này, rồi thầy Doyle đổi chân trụ. Ông ta đi về phía cửa và Thomas xoay người theo. Thầy Doyle dừng trước mặt nó.

“Thomas”, ông ta dè dặt nói và Thomas cảm thấy ông ta đang nói một cách ngẫu hứng. “Chúng tôi rất tiếc vì những rắc rối ở đây của em. Chúng tôi biết mọi chuyện với em khó khăn như thế nào nhưng hãy yên tâm, bất kể có chuyện gì xảy ra đi nữa thì em cũng sẽ hoàn thành sự nghiệp học hành ở trường này. Chúng tôi có nhiều khoản trợ cấp và đang hỏi thăm để tìm nguồn thay thế tài chính để em có thể ở lại đây.”

Goering gâ n như định nói gì đó. Một bên lông mày của ông ta nhướn lên chút đỉnh. Thâ y Doyle nghiê n rằng và nhìn xuyên qua Thomas. Tấ t cả cùng đang nghĩ về` một việc.

“Thâ y thật là tử tê , thâ y Doyle”, Thomas thận trọng nói, “nhưng em nghĩ như thế` thật không phải, việc kinh doanh đồ bẻ của bồ` em đã khiê n cho má y bạn ở đây phải rời khỏi trường. Như thế` thật không... công bả`ng”.

Goering đò ng tình với nó, Thomas có thể nhìn thấ y điê`u đó. Thâ y Doyle chấ p nhận câu từ chổ`i một cách lịch thiệp:

“Chúng tôi không trách những đứa con trai vì tội lỗi của các ông bồ` , Thomas ạ. Chúa tha lỗi. Tư cách của em ở đây rấ t gương mẫu”.

Thomas nhìn ông ta. Thâ y Doyle tin như thế`. Ông ta thực sự tin rằ ng mình hiểu. Thomas mở miệng định nói nhưng lại bật khóc. Nó lấ y tay bịt chặt miệng nhưng âm thanh á y như một tiế ng thét, một tiế ng sủa, một tiế ng rú. Nó á n ngón tay vào hai má, thật mạnh, ép tấ t cả chui vào hế t trong khi miệng nó phì phì nước bọt và bắ n ra những tiế ng thét nhỏ. Nó nín thở và ngăn chúng lại.

Họ đứng bấ t động cho đê`n khi mọi chuyện qua đi. Thomas cẩn trọng bỏ tay ra.

“Xin lỗi”, nó nói, “vê`...”.

Thâ y Doyle nghiêng đầ u cảm thông nhưng Goering đã bước tới:

“Chúng ta nên đi thu dọn”.

Thomas bước chân về` phía cửa, chui trở lại ánh sáng mờ mịt trong hành lang nhà nguyện và về` với một thế` giới đã mãi mãi thay đỏi.

Chú thích:

[1] Từ lóng chỉ tín đồ Công giáo.

[2] Một loại ghế được gắn vào đường ray cố định dọc theo cầu thang, dùng để nâng người già/người khuyết tật lên/xuống cầu thang.

[3] Scenes of Crime Officer: Chuyên viên khám nghiệm hiện trường.

[4] Vùng đất nằm ở phía tây Scotland, cách biệt với đảo chính.

[5] Họa sỹ trường phái biểu hiện.

[6] Một môn bóng đá ở Anh.

[7] Robert Adam là kiến trúc sư nổi tiếng người Scotland thế kỷ 18.

[8] Nhại tên của Hermann Goering, nhân vật quyền lực số hai ở Đức Quốc xã sau Hitler.

[9] Ngày diễn ra lễ Misa bắt buộc theo Công giáo.

7

Morrow và Harris bước cẩn thận qua thi thể nạn nhân trong lúc đi lên gác. Máu bắn tung tóe khắp nơi, dẫu giày nhoe nhoét và đầm máu, giống như bị một đũa trẻ nghịch ngợm đóng dẫu lên vậy.

Cầu thang gắn vào tường thẳng và rộng, được làm từ loại gỗ rất đẹp.

Bản thân các bậc cầu thang cũng rộng và sâu, bề rộng mỗi bậc có thể chứa tới hai đôi giày cỡ số 5 của Morrow. Đây là loại cầu thang mà bạn phải đi từ từ, không nên vội vã. Lốp thảm trải rất dày và xù xì được ép sát vào bậc cầu thang bằng dây, để ngăn người ta bị trượt ở bậc cuối và tay vịn có thể đỡ được những chấn thương ở phần đầu. Nếu cô gái chết vì một vết thương ở đầu do ngã và bị kẻ đột nhập làm tổn hại đến thi thể thì họ lại đang có một kiểu tội phạm khác hẳn.

Khi lên đến bậc trên cùng, Morrow nhìn xuống. Thi thể gằn như bị khuất ngã sau cột trụ to tướng ở chân cầu thang, chỉ nhìn được hai bên đầu gối. Bất chấp tiếng giầy sột soạt của những nhân viên khám nghiệm hiện trường và tiếng xì xào của đám cảnh sát, cô vẫn cảm thấy bầu không khí tĩnh lặng, một phần của lịch sử rộng rãi đang khiến ngôi nhà thu mình vào bên trong. Không có nhiều cô gái trẻ chịu ở lại nơi này nếu như họ có sự lựa chọn. Nó quá lớn, quá cũ, quá nặng nề.

Đầu cầu thang có một cái bàn nhỏ được đặt giữa hai cánh cửa với rất nhiều bức ảnh xen lẫn nhau trong khung bạc bên trên. Nó giống như một vở kịch chỉ có ba diễn viên: Một người đàn ông luôn tuổi cùng bà vợ hơi trẻ hơn trong các đám cưới, trong vườn,

trên thuyề n và chỉ có một người trẻ duy nhấ t trong vở kịch - cô á y có một bức ảnh từ hồ i còn bé và một bức nữa khi đã là thiế u nữ.

Cô bé con trong ảnh đang nở nụ cười khỏ sở trong bộ váy hồ ng vì dải thấ t lưng màu da cam quá chậ t.

Cô bé á y gầ y gò và cao ráo, người nghiêm như tượng nhưng không đẹ p. Cầ m cô yế u đườ i, mũi hế ch, đôi mắ t nhỏ. Cô đứ ng bên ngoài trời nắ ng, có thể là trên bậc thề m ở trước mặt ngò i nhà này, cầ m một ly rượu màu vàng và mím cười kỳ lạ. Nhìn vào chiế c áo khoác điệ u đàng và đôi giầy trên hiên, Morrow đoán đây không phải là bức ảnh chân dung yêu thích của Sarah và cô nghĩ điề u đó cho thấ y bức ảnh chắ ng có gì tôn dáng này là do gia đình chọn lựa để đại diện cho cô á y.

Cô quay sang chuyên viên khám nghiệm và thấ y anh ta đang nhìn chầ m chầ m vào một vật nhỏ màu xanh lá cây trên sàn nhà. Một khỏ i lập phương bằ ng da với ba chiế c khóa kéo nặng nề trên đầ u, mỗi cái đầ u gắ n với một mảnh da xanh đặc biệt: Một cái có vòng bạc, một cái có núm to hình vuông, một cái tán lỗ. Mặt trước của nó là một logo D&G lớn. Đó là một chiế c ví, đã bị mở toang và tro ng rồ ng, bị vứ t bỏ trên sàn nhà.

“Lầ y vậ n tay chưa?”, cô hỏi và ngắ n mình lại. “Tôi biế t là anh lầ y rô i, chỉ hỏi lại cho chắ c...”. Anh ta gậ t đầ u biế t ơn. “Rồ ng không à?”

“Đứ ng.”

Cô ra hiệ u cho Harris.

“Thẻ tín dụn g?”

“Đã gọi điệ n hỏi”, anh ta nói. “Chưa từng đượ c dùng đầ n.”

Morrow cau mày.

“Vì lý do gì đó mà tôi không nghĩ chuyện này liên quan đến tiền.”

“Ừ, nhiều quá.” Harris nhăn mũi và gật đầu với thi thể máu me.

Họ cùng nhau rẽ sang chỗ cửa phòng ngủ. Một luồng ánh sáng màu hồng hắt ra từ bên trong. Cánh cửa hé mở và cô đẩy bản lề để tránh lưu lại dấu vân tay.

Căn phòng hình ô van vừa thấp vừa ấm cúng. Những cửa sổ nhỏ được đặt khắp các chỗ tường vòng, mảnh cửa bằng gỗ trắng đều đang kéo xuống, giấy dán tường hoa lá màu hồng và một chiếc lò sưởi tí xíu màu trắng có chân song sắt đen. Đợi diện với nó là chiếc giường đôi lộn xộn, một cái chăn màu trắng xa hoa bị lật lên. Bầu không khí trong phòng rất ngọt ngào, giống như có người vừa mới ngủ ở đây vài phút trước và đã hít hết oxy trong phòng.

Trên sàn nhà là một chiếc váy liền màu đen với phần lưng váy không móc khóa đã bị chủ của nó cởi bỏ và thả xuống. Một chiếc quần lót ren màu hồng rực với dải ruy băng xanh nhạt luồn qua phần eo, hai vòng tròn óng quăn hoàn hảo cho thấy nó đã được tuột xuống một cặp chân hoàn hảo.

Cô gái đó chẳng hợp với ngôi nhà này một chút nào. Morrow nhìn vào Harris và anh ta lắc đầu, bản thân anh ta cũng ngạc nhiên, nhưng lại đang hơi mê mẩn với vẻ xinh đẹp của chiếc quần lót.

“Cái này... có vẻ hơi lỏng lẻo, đúng không nhỉ?”

“Cái gì?”, cô hỏi, “quần lót à?”

“Phải. Nó có thể đem đến ấn tượng sai lầm.” Dường như anh ta không dứt mắt khỏi. “Hoặc là không.”

Morrow lại nhìn vào nó. Cô cũng có một chiếc quần hơi giống thể này và thường mặc chúng để tự động viên tinh thần vào những ngày u ám. Nó cũng mang lại cảm giác thích thú tản bộ mỗi khi cô thấy phiến.

“Anh nghĩ cô ấy là...”, nhá t thời cô không nghĩ ra từ nào khác thay từ điếm. Từ ấy không hay, song vì lý do gì đó, sử dụng từ lao động tình dục thì không được. Bức bách, cô chỉ vào chiếc quần lót. “Đang làm việc à?”

Anh ta nhìn chằm chằm vào cái quần, đôi mắt đảo quanh cặp đùi:

“Có thể. Có thể tiêng từ đó mà ra?”.

Cô lại nhìn vào chiếc quần lót xinh đẹp:

“Rất nhiều phụ nữ mặc đồ lót hở hang để động viên bản thân”.

Harris đỏ mặt và vội quay mắt khỏi chiếc quần lót trên sàn nhà.

“Đúng vậy.”

Cô đã ám chỉ đến thói quen mặc đồ lót của chính mình, phá vỡ nguyên tắc phi giới tính trong lực lượng. Sai rồi. Có thể đó là do hóc môn, đó cũng có thể là vì cô chợt nhận ra thật ngu ngốc khi chỉ lỡ hé lộ một chút thông tin về đồ lót của mình mà cũng gây ra vấn đề, nhưng cô khẽ cười, mặc dù nếu là trước đây thì cô sẽ tức giận với bản thân vì đã lỡ lời như thế. “Hoặc có thể nó là chiếc quần sạch duy nhất ở chỗ này. Có thể lắm, ý tôi là thế.”

Harris gật đầu và lo lắng nhìn khắp phòng, mong cô tiếp tục. Cô thích Harris, nhưng có vẻ như anh ta đừng chuyện gì cũng nghĩ

đến tình dục. Cô sẽ chẳng đi tới đâu nếu anh ta bị kìm nén quá mức hay có dục năng không bình thường.

Quay lại với chiếc giường, Morrow có thể thấy chỗ lõm trên ga trải giường nơi chủ nhân của nó hẳn đã nằm nghiêng một bên và thả đôi chân xuống sàn. Cô nhìn vào chiếc chăn sạch sẽ và đắt tiền, tự hỏi liệu có phải loại vải lanh máy trăm sợi^[1] gì gì đó không và cụ thể là máy trăm. Phát hiện một luồng ánh sáng mờ mờ ở giữa các nếp gấp, cô bước tới, nhấc mép chăn và kéo nó lên. Đó là một chiếc điện thoại có phần lưng ốp màu bạc, bản rộng nhưng mỏng dính đang nằm úp xuống giường.

“iPhone”, Harris mỉm cười. “Hẳn cả cuộc đời cô ấy đều nằm trong đó.”

Morrow cau mày với vật màu bạc:

“Tôi tưởng chúng chỉ có màu đen hay trắng”.

“Bản gốc đây.” Anh ta định lôi ra một chiếc túi ni lông để đựng nó nhưng nghĩ lại và gọi chuyên viên khám nghiệm lên để lấy dấu vân tay trước.

Trong lúc họ bận rộn với việc ấy thì Morrow nhìn vào chiếc túi xách trên sàn nhà. Lại là da hảo hạng, màu vàng mù tạt sắc nét, thiết kế lạ với những chiếc khóa kéo quá khổ. Morrow cúi xuống hơi khó khăn và lật mở nắp túi bằng chiếc bút của mình. Có một chum chìa khóa nằm ở đáy túi: Bốn chìa chum quanh một vòng tròn màu bạc đơn giản. Cô hài lòng khi nhìn thấy những hóa đơn vút lung tung trong túi. Hầu hết các ngăn kéo đựng tiền tự động đều in ngày giờ và địa chỉ cửa hàng trên hóa đơn. Họ sẽ lần theo được dấu vết của cô nàng Sarah từ đây.

Morrow đứng dậy nhìn họ cẩn thận lấy đầu vân tay trên chiếc iPhone làm bụi bay khắp chiếc chăn lạnh trắng.

Cô nhìn ra cửa phòng, nghĩ lại con đường đi qua cầu thang ra hiên và tưởng tượng cảnh Sarah Erroll đi vào một căn nhà trống trải. Khuôn mặt cùng thân hình thon thả và dẻo dai của cô trong chiếc váy đen ôm sát chỉ còn là một màn máu me hỗn loạn.

Sarah đặt chiếc vali ở cạnh tường, thả chìa khóa vào trong túi và tuột giày cao gót ra. Morrow tưởng tượng tiếng “cộp” khê khi những gót giày nhọn rơi xuống sàn nhà lát gạch. Cô nhìn thấy Sarah vươn tay vào trong chiếc túi to, lục trong đáy túi một lúc để lôi chiếc súng phóng điện trá hình điện thoại ra, bước qua hành lang và thả bừa nó xuống một bức tường khác. Hay đứng ở đỉnh cầu thang và ném nó xuống.

Morrow lại bắt đầu lần nữa với khẩu súng phóng điện: Nó nằm ở gần chỗ cô gái đã chết. Cô ấy đã lao theo nó hoặc kẻ nào đó đoạt mất và thả nó rơi xuống đây. Có thể nó được đặt trong túi cô ấy và kẻ đó đã lấy được, rồi hãnh nghĩ lại và thả rơi nó trên đường bỏ đi.

“Lấy đầu vân tay trên khẩu súng điện đi.”

“Vâng.”

“Kiểm tra cả sợi thớ vải nữa”, cô nói, “xem có phải nó được lôi ra từ trong chiếc túi này hay không”.

Cô nhìn thấy người phụ nữ không đầu thả rơi đôi giày và trèo lên cầu thang, tưởng tượng ra những chỗ đau nhức trên người cô ấy vì ngồi suốt bảy giờ liền trên một chuyến máy bay, tưởng tượng niêm khoan khoái của cô ấy khi được cởi chiếc quần lót ren ra, mặc áo thun vào và đắp mình trong chiếc giường lớn.

Hai người đi xuống cầu thang, rịn tay vào tường trong lúc bước cẩn thận qua thi thể. Lần này Harris đi trước, Morrow thấy anh ta đã thực sự nhìn thẳng vào đống hỗn độn đó trong giây lát, không nhìn mặt và hy vọng đó là nhờ tấm gương của mình. Anh ta nhón chân đi giữa các vết máu và dừng ở chân cầu thang, giơ một tay ra giúp cô. Cô gạt tay anh ta ra.

“Dấu giày?”

“Vâng”, anh ta nói, “tìm được những sợi màu đen trong đó, có thể là giày da lộn”.

Harris ngẩng đầu và nhìn lại khi Morrow đến bên cạnh anh ta. Các dấu chân đều đặn máu, nhoe nhoét khắp các bậc cầu thang, một vài dấu thì rất sắc nét, vài dấu lỗ chỗ do bị màu xanh đậm của tấm thảm chen vào.

“Khoảng cỡ số 8 đúng không?”, Morrow hỏi.

Cả hai nhìn một phút, cùng nghiêng đầu, bước chân theo các dấu vết để tìm ra kiểu mẫu.

Cuối cùng Harris nói:

“Hai cặp?”

“Đúng không?”, cô bước đến chỗ anh ta đang đứng và trông thấy một dấu chân hoàn hảo bên cạnh một dấu khác, cả hai đều là dấu chân phải, một bên to hơn bên kia nhưng đều cùng một kiểu đế giày. “Ôi trời, anh nói đúng. Chết tiệt thật.”

Sự thể tệ hại hơn rồi. Nếu có hai thủ phạm thì chỉ chứng minh bọn chúng đã ở hiện trường và vậy đã y máu thôi không đủ. Thế có nghĩa là họ phải chứng minh với bà i thẩm đoàn là từng tên trong đám đống phạm này đều phải tích cực tham gia vào hành động bạo

lực. Chúng sẽ bị kê t vào tội thông đờng giết người, mà tội này thì lại có khung hình phạt nhẹ hơn. Việc đó không đáng mừng một chút nào, đặc biệt là nếu một người chỉ đứng sang bên và gào thét bảo người kia dừng lại. Nếu luật sư bào chữa có thể gợi ý chỉ một nghi ngờ thôi thì cả hai tên đê u có khả năng trả ng án. Morrow cảm thấ y việc ấy sẽ biế n một phiên tòa trở thành trận đấ u: Kẻ chiế n thắ ng sẽ là kẻ mạnh hơn chứ không phải kẻ vô tội. Hy vọng tốt nhấ t của họ là sẽ tìm đượ bằ ng chứng vật thể để chứng minh cho vụ án.

Cô lại nheo mắ t nhìn bậc câ u thang.

“Chế t tiệ t. Chúng giồ ng nhau. Chúng ta sẽ phải tìm cái gì đó, đấ u vế t trên đê giầy hay đại loại thế .”

“Mặ c dù vậy chúng rấ t giồ ng nhau. Có phải là đờng phục không nhi?”, Harris nói.

“Có thể.” Cô chỉ tay về phía bậc câ u thang, “chúng ta có thể phân tích các bước chân này, tái lập cử độn g đượ không? Đem bộ câu hỏi phỏng vấ n ra”.

“Không biế t. Tôi sẽ hỏi xem.”

Morrow lắ c đầ u và nhìn kỹ hơn.

Cả hai đầ u giầy đê u có cùng một kiế u hoa văn: Ba vòng tròn ở các huyệt và nhữ ng đườ ng sọc dẫn tới chỗ chúng.

“Chúng ta có lâ n theo kiế u đê giầy này đượ không?”

Có vẻ như Harris vẫn chưa tin.

“Chúng tôi có thể hỏi các cửa hàng giầy.”

“Đi xem chỗ tiêng nào.”

Anh ta dẫn cô đi qua tử thi, quay ra sảnh chính, đưa cô qua một cánh cửa nhỏ và xuống một cầu thang để tới bếp. Một kệ bếp đúc bằng thép đặt trên tường bao ống khói. Căn phòng này rất lạnh vì toàn bộ tường và mái đều là bê tông cứng và cửa sổ đã đóng sau vữa dài vừa rộng, nhìn thẳng xuống một đám bụi cây trơ trọi quăn quít vào nhau.

Một chuyên viên khám nghiệm hiện trường trong bộ đồ phục tráng đang đi lại xung quanh, thu thập sợi trên bậu cửa sổ và bồn rửa rồi cho chúng vào túi. Gobby đứng ở một góc, tránh hẳn khỏi đường đi. Anh ta chào cô bằng cái gật đầu im lặng, giữ nguyên ánh nhìn trên bàn bếp.

“Chào Gobby.”

Gobby vốn ít nói nên không đáp lời.

Morrow nhìn quanh căn bếp.

Đây là một căn phòng rộng, lớn hơn cỡ họ thường xây thời bấy giờ nhưng không có gì là hoành tráng. Vải nhựa đỏ đã bạc màu được phủ trên sàn, những chỗ bị nứt đã được cẩn thận vá lại bằng băng dính điện màu bạc. Đồ đạc trong này cũng chẳng có gì đáng chú ý: Một cái chạn bát bằng gỗ thông, sơn màu trắng nhưng đã bị nứt nẻ nhiều, một trong các khung kính cũng được vá bằng băng dính bạc - một công việc khác cho một ngày khác. Chiếu tủ lạnh kiểu cũ phát ra tiếng rì rào to tướng. Cái bếp điện bình thường không hỏng chỗ nào nhưng trên mặt kính đã phủ một lớp bụi mỏng. Chẳng có ai nấu nướng ở đây cả. Chính giữa căn phòng được đặt một chiếc bàn ăn bằng gỗ tẻ cũ, đầy vết dao cứa dưới đáy cốc, ở giữa bàn có một đường nối cho thấy chiếc bàn này có thể kéo dài thêm

được. Một loạt ghế được kê sát sạt vào bàn trừ những chiếc ở mé bên rửa đã bị kéo ra.

Harris đã ng háng sau lưng cô. Cô quay lại và nhìn thấy anh ta khẽ ra đầu cảnh báo về phía góc phòng.

Cô đã không trông thấy anh ta, người đàn ông ngồ i trên ghế tựa ở cạnh kệ bếp trong lúc ôm chặt cặp tấp của mình và úp mặt vào góc nhà. Anh ta còn trẻ, cỡ khoảng ngoài ba mươi nhưng trông già dặn trong bộ com lê kẻ sọc tồ i màu với áo khoác ngoài màu vàng và cà vạt đỏ. Anh ta có thân hình tròn trịa, tuy được bộ quần áo tâng bô c ít nhiề u nhưng vẫn còn thấy rõ những chỗ béo, mặt anh ta cũng tròn, đôi mắt mở lớn và nhìn cô cảnh giác.

“Xin chào”, cô nói.

Anh ta đứng dậy rất nhanh, bước tới chỗ cô và giơ tay ra, cúi về phía cô như thể anh ta đang bị treo trên một móm đá và mong cô kéo mình lên.

“Donald Scott.”

Cô bắt tay anh ta.

“Thanh tra Alex Morrow. Anh đã bị sô c.”

Anh ta thở há t ra chữ vâng, mắt liếc ra ngoài sảnh, tới chỗ chiếc bàn rồi trở lại chỗ cô, kéo mạnh tay cô và siết chặt.

“Anh có quen biết nạn nhân không?”

“Có, có. Có.” Anh ta cân nhắ c câu hỏi và nói thêm. “Có?”

“Anh là luật sư của cô à y?”

“Ừm.” Anh ta nhìn đôn đáo khắp phòng, thở hển hển, chuẩn bị bộc phát cảm xúc một cách không cần thiết. Morrow phải can thiệp ngay:

“Được rồi, chúng tôi sẽ mang anh về sở và nói chuyện với anh ở đó. Khi nào anh đến đó tôi muốn anh ăn một vài cái bánh quy, thứ gì đó có đường ấy, để chống lại cơn sốt. Anh hiểu không?”.

Cô không chắc đường có giúp ích gì không nhưng biết rằng việc ăn nó sẽ cho người ta một nhiệm vụ, một cái gì đấy để tập trung suy nghĩ, một việc nhỏ bé để hoàn thành.

“Anh hiểu không?”

“Vâng.” Nhưng anh ta đang nhìn qua vai cô vào ngưỡng cửa, sợ rằng họ sẽ mang anh ta ra ngoài qua hướng ấy, đi qua cái xác một lát nữa.

“Đi cửa sau”, cô nói với Harris.

Harris cầm khuỷu tay người đàn ông dẫn ra ngoài để đảm bảo anh ta không dẫm chân lên thứ gì quan trọng rồi đóng cửa sau lại.

Mọi người ở trong bếp đều thả lỏng, trái ngược với nhân vật đó. Nỗi kinh hoàng rành rành của một người ngoài đã khiến họ hồ thẹn đến mức sùng kính. Cảm giác ấy hết sức khó chịu, nó nhắc nhở họ rằng tất cả bọn họ đều rất khiếp sợ. Morrow xoay đầu ra sau để giải tỏa căng thẳng cho phần cổ. Vai cô bị căng đến tận mang tai kể từ lúc rẽ ở khúc quanh và trông thấy đồng hồ ở chân cầu thang.

Cô nhìn quanh. Một cửa sổ phía trên bên rửa đã bị kẻ nào đó nạy ra bằng xà beng một cách cầu thả, uốn cong thanh kim loại ra ngoài ở chỗ cái chốt và cứ mặc nó mở ra như thế. Không phải cách làm

của dân chuyên nghiệp. Thậm chí việc này còn được thực hiện một cách thiêu cần thận. Kẻ có ít nhiề u kinh nghiệm đột nhập vào nhà riêng sẽ có gắ ng che đậy đố ng lộn xộn hắ n gây ra và làm cho cái cửa có vẻ như đã đóng một khi chúng chui vào nhà. Nhìn ra khu vườn cỏ dại mọc cao, cô có thể thắ y chỏm đầ u một cảnh sát đang kiểm tra bên dưới cửa sổ để tìm dầ u chân. Một trong những lợi ích của việc có các cảnh sát không màng đế n thăng tiế n là: Họ luôn thông minh hơn đám bị bỏ lại trước đây, luôn nghĩ về công việc trước cả khi được sai bảo.

Cô hít một hơi trước khi bước qua bức tường trước mặt. Vừa bước vào phòng vừa tưởng tượng đường đi của kẻ xâm nhập: Xuyên qua cửa sổ, qua bôn rửa kim loại và giá úp bát, trườn xuố ng mặt đầ t. Nế u biế t rõ căn nhà, bọn chúng sẽ đi thẳng ra ngoài hành lang, nhưng cửa phòng kho lại đang hé mở, bên cạnh nó lại là một cánh cửa mở dẫn vào phòng để đồ nhỏ chứa máy giặt, máy sắ y và bàn là hoen rỉ. Đố i diện là một cánh cửa đang mở khác dẫn vào tủ bê p rắ t sâu chứa đầ y đồ hộp.

Morrow đi vào kho và đứng trước ngưỡng cửa. Một căn phòng để cá t trữ thức ăn trước khi tủ lạnh được đưa tới. Cô có thể cảm nhận hơi ẩm đậm đặc bám vào mắ t cá chân mình. Người số ng ở đây luôn cẩn thận đóng cánh cửa này lại. Kẻ đột nhập đã mở nó để tìm đường ra khỏi bê p.

Ở kệ cạnh bê p điện là một chiế c đài cũ đã bị rút phích cá m, sợi dây đang được thả thỏ ng thượ t từ trên kệ chứ không phải để dưới ổ cá m gắ n tường như cách một người sẽ làm nế u còn có ý định bật lại nó. Chúng đã tắ t chiế c đài đi để địn h hướng.

“Lắ y dầ u tay trên cái phích cá m kia đi”, cô nói với một chuyên viên.”

Có vẻ buồn bực, cô quay sang Gobby và hỏi:

“Thế nó ở đâu?”.

Anh ta cười toe và chỉ vào bàn.

Morrow nhìn vào nó:

“Gâm bàn à?”.

“Vâng.”

“Chết tiệt.” Morrow nhìn vào cái bàn, định hình hướng đi của mình. Cơ thể cô thay đổi nhanh chóng đến mức mỗi một cử động mới lại là một thử nghiệm.

Cô hỏi chuyên viên khám nghiệm:

“Thế này có được không...?”. Cô đặt tay lên mặt bàn, hỏi xem có thể tựa vào đó không.

“Không, tốt hơn là...” Anh ta giơ tay ra và Morrow miễn cưỡng cầm lấy, nặng nề dựa vào anh ta để quỳ xuống một đầu gối rồi quỳ tiếp bên kia. Cô không thể vịn người một bên mà không làm xương sườn chọc vào bụng trẻ: Cô sẽ phải bò trên mặt đất và ghé mắt nhìn như kiểu một chú chó xin bánh quy vậy.

Cô không nghĩ mọi chuyện có thể đáng hổ thẹn hơn nhưng đúng lúc ấy Harris trở vào bếp... Cô có thể thấy chân anh ta bên cạnh mình.

Đầu tiên ánh sáng đèn pin của cô chạm phải một mảnh gỗ ép bị cắt ẩu. Nó được đặt ngang hai thanh giằng chân bàn, nằm ở đó giống kiểu một lần sửa bàn thất bại. Nhưng rồi cô trông thấy cái

gì đã y màu hồng tươi như một vết thương hở nằm ở trên nó, kẹp giữa mặt bàn và lớp ván gỗ xâu xí.

“Hãy mang cái đó ra đây.”

Cô cúi húi đứng lên trong lúc Gobby và Harris bước tới và cúi xuống, mỗi người nắm một đầu tấm ván, trượt nó ra ngoài để Harris giữ yên cho đến khi Gobby đi vòng qua và giúp anh ta. Tấm ván rất nặng và họ cố không làm lật nghiêng nó hay di chuyển đồ ng tiề n.

Họ đặt nó lên một bề mặt đã được chuyên viên khám nghiệm đồ ng ý và nhìn vào nó. Morrow mỉm cười: Toàn là màu hồng, cứ như cái chần ghép vậy, từng cọc tiề n xếp cạnh nhau nối dài mẫu hoa văn ra mãi.

Tiề n đã được đặt cẩn thận ở giữa tấm ván. Hẳn Sarah đã lôi tấm ván ra để đặt tiề n vào trước khi trượt nó trở lại, nhưng Morrow có thể trông thấy các cọc tiề n ở ngoài rìa hơi lộn xộn, như thể Sarah có thói quen cất tiề n trong tư thế quỳ, còn bàn tay thì quờ quạng để xếp chúng vào chỗ.

Một đồ ng tiề n màu hồng ngon mắ t. Morrow nhận ra miệng cô đang há hớ c, chảy nước miế ng. Đồ ng tiề n lạ khiế n cho nó có vẻ bất tận, giồ ng cách một đũa trẻ trông thấy tiề n vậy, và các tờ tiề n lại lớn gầ n bằ ng kích cỡ một cuố n sách bìa mề m.

“Ai sẽ giữ chỗ này?”, cô hỏi băng quơ.

Gobby cười toe:

“Chưa có ai”.

Morrow nhìn theo tấm ván. Nó dài khoảng bớ n feet, các cọc tiề n được xếp thành sáu hàng, tám cột. Cô cố nhàn nhảm xem chỗ

đó là bao nhiêu tiền, cô nhớ trong hàng triệu có mấy số 0.

“Gobby, anh không được nhận lương để đứng đây đâu. Bả t đầu nhận đặt cược và ghi tên cho tôi mười bảng đi.”

“Cô đoán sao?”

“Gần một triệu.”

Gobby liếm đầu bút chì.

“Đồng Euro hay đồng bảng?”

Đột nhiên, Harris sôi nổi hẳn lên:

“Quy hé t ra đồng bảng đi, dùng tỷ giá hối đoái của ngày chúng ta để m tiền”.

Morrow gật đầu.

“Vậy thì tôi đổi ý: Quy ra cho tôi là bảy trăm năm mươi ngàn bảng.”

Gobby ghi xuống một biên lai anh ta vừa lôi ra khỏi túi áo và Harris nhìn:

“Ghi cho tôi sáu trăm năm mươi, cược mười bảng”.

Gobby cau mày với tấ m ván:

“Vậy thì tôi sẽ lấy số chẵn bảy trăm ngàn”.

“Được rồi, được rồi, tồ t lấ m”. Harris đang mỉm cười. “Chùng nào tiền được để m nhỉ?”

Cô chưa bao giờ nhìn thấ y Harris đột nhiên sôi nổi thế này và biế t đây là vẻ mặt của một kẻ máu cò bạc:

“Có thể là ngày mai”.

“Mai đúng không.” Harris gật đầu với Gobby. “Anh xem có ai muố n cá nữa không.”

Gobby cũng để ý thấy anh ta có vẻ như thế thật.

“Này, anh không phải tín đồ đỏ đen đấ y chứ?”.

Harris hơi đỏ mặt một chút:

“Chả hiểu anh đang nói gì”.

Gobby cười gian như thể vừa bắ t được một con mèo để tra tấ n.

Hình ảnh đồ ng tiề n làm Morrow phân tâm tới mức cô phải bắ t đầ u lại: Bọn chúng đi vào qua cửa sổ ở trên giá úp bát, mở nhiề u cánh cửa khác nhau. Tá t cả các cánh cửa đầ u cùng một cỡ, đầ u là mặt gỗ phẳng, đây là một cải tiề n từ những năm 60 cho các căn nhà cổ để chúng không bị bám bụi và trông sạch sẽ hơn. Chúng rút phích cắ m dài và lắ ng nghe, không hê trông thấy tiề n...

“Thưa chị”, là Tamsin Leonard ở cửa hậu. “Thanh tra trưởng Bannerman...” Cô ta giờ điện thoại ra và Morrow nghe tiế ng Harris gầ m gừ phản đố i cái tên.

Morrow quay sang lờm anh ta khiển trách, khiế n anh ta phải cụp mắ t xuố ng. Gobby thì nhướng mày lên vô tội như thể chuyện chẳng liên quan gì đế n mình.

Cô chậm rãi cắ m điện thoại từ tay Leonard.

“Sế p?”

“Ồ đấ y có chuyện gì?”

“Một chủ nhà đã chết, nhiều công tiêng bị giấu trong bê p. Rấ t nhiều điề u kỳ lạ ...”

“Ví dụ như thế nào?”, giọng ông ta có vẻ háo hức. Ông ta sẽ không có cái giọng đó nếu trông thấy cô gái dưới chân câ u thang.

“Mặt bị đập nát, theo nghĩa đen á y ạ, đột nhập cầu thả, không chuyên nghiệp một chút nào...”

“Vậy là kẻ nào đó có quen cô ta. Rõ là thế rồi. Điề u cơ bản trong sách thám tử, các vết thương lộ rõ ở vùng mặt thường có nghĩa là kẻ tá n công quen biế t nạn nhân”, nhưng Bannerman không có tình ra vẻ với cô, ông ta đang dùng cô để tập nói kế t luận trước mặt các sế p.

“À...” Cô nhìn Harris ra lệnh cho Leonard đặt cược vào số tiêng, giải thích luật quy đỏi. Leonard có vẻ miễn cưỡng. “Thực sự chúng tôi vẫn đang kế t nố i sự việc.”

“Vậy là giế t người liên quan đế n tình dục à?”

“Vẫn đang thu thập chứng cứ, sế p ạ.” Cô thích cái ý tưởng ông ta phải ghen tị với cô vì đượ c ở đây, đượ c nhìn thấy. “Có cả một đố ng tiêng ở đây. Tiêng mặt. Bằ ng Euro. Tôi không biế t có phải tiêng thật không nhưng chúng tôi cần một chiếc xe bọc thép tới mang nó đi.”

“Bao nhiêu?”. Ông ta có vẻ không bận tâm, ám chỉ rằng “rấ t nhiều” với cô có thể chẳng có ý nghĩa lấ m với ông ta.

Cô đã có thể mừng tượng ra cảnh Bannerman trong bức hình chụp một bàn đầ y tiêng màu tím, trông có vẻ nghiêm nghị nhưng đẹp trai.

“Tôi không tin vào khả năng tính toán của mình lắm đâu số p. Hàng triệu thì có sáu chữ số đúng không nhỉ?”

“Tôi tới ngay. Tôi sẽ mang xe bọc thép tới.” Và ông ta gác máy.

“Tạm biệt”, Morrow nói với không khí theo thói quen. Bản thân cô cũng hơi sững sờ. Cô đưa lại điện thoại cho cảnh sát viên và bắt gặp ánh mắt Harris, nhìn thẳng vào anh ta trong lúc thông báo tin mới.

“Bannerman đang đến.”

“Tốt thôi, tôi ổn cả”, anh ta nói, giữ cho khuôn mặt trung lập.
“Ông ta có thích cá cược không nhỉ?”

8

Goering lừng lững đi sau vai Thomas khi họ đi xuống những hành lang tối mò để tới khu ký túc xá. Ông ta đi trong điểm mù của Thomas, khuôn mặt mờ mịt trên những hàng lang tối khi đi vào khu vực cấm nam sinh trong giờ học. Sự hiện diện của ông ta vốn là có ý tốt nhưng lại là báo hiệu của điềm gở, giống như một vệ sĩ.

Thomas cố không nghĩ ngợi khi di chuyển từng bước một, nó mở cánh cửa và bước một chân vào. Hé t hình ảnh mờ nó treo lung lẳng trên một thanh xà ngang rồi đến bộ phận sinh dục của cô gái và máu đỏ choét bắn vào ống quyển của Squeak. Nó rẽ ở khúc ngoặt, mở cửa chống cháy, một gót giày nện lên mũi, lớp sụn trắng phau và những tàn nhang đỏ máu. Nó muốn dừng bước và tập trung vào hít thở, được đi tắm nước nóng và kỳ hết lớp dầu bám dính, nhưng nó cứ nghĩ về Stander. Stander trong buồng tắm, nó không nghĩ về của quý của ông ta, mà về khuôn mặt ông ta, còn trẻ măng, đầy tàn nhang và thất vọng. Một giây phút yếu đuối bị gấn chặt vào cả đời bạn. Thomas nên về nhà. Nuốt mọi thứ xuống và không nghĩ gì nữa cho đến khi về tới nhà.

Một hành lang nối tới các phòng ở, sàn nhà lạnh lẽo bằng bê tông và các cửa sổ đặt ở hai bên. Liếc mắt lên, nó nhìn vào phòng thí nghiệm khoa học, một đám nam sinh đeo kính bảo vệ đang tụ tập quanh thầy Halshall. Một khuôn mặt nhìn vào nó, miệng há hốc, đôi mắt bị cố định trong lớp kính nhựa dày cộp. Toby học kém chúng một năm nhưng là thằng bé tôn thờ Squeak. Đôi mắt mở lớn của Toby trượt ra sau Thomas, nhìn vào Goering: Đói với cậu ta, hẳn sự việc này giống như Thomas đang bị áp tải về phòng ký túc của nó.

Thomas đi qua các cánh cửa chônng cháy, bấ m mã số ở cửa an ninh và bước lên tấ m thảm nhựa sáng nằ m cạnh những đôi dép lê trong bóng tồ i. Trên đó có ba tầ ng, đi qua bôn phòng ngủ nữa là đấ n phòng của nó. Thomas mở cửa.

Căn phòng có mùi rấ t lạ. Nó luôn thoáng ngửi thấ y mỗi khi mở cửa và ý thức rằ ng đó là mùi của chính mình, mùi cơ thể, mùi quen thuộc. Thường thì nó thích mùi này nhưng giờ Goering đang ở đây nên đột nhiên nó thấ y thật tở m và thảm hại. Người dọn vệ sinh còn chưa đấ n nên sọt rác của nó đầ y giấ y ướt và trông chúng cứ như là đám khăn giấ y nó dùng để thủ dâm vậy. Thomas liề c lại sau khi bước vào và bật đèn lên. Goering không biểu hiện gì nhưng nó biế t là ông ta đang nhìn hế t lượt.

“Chỉ lâ y đờ cơ bản thôi, Thomas. Máy bay sẽ sẵn sàng cấ t cánh trong nửa giờ nữa.”

Goering giữ cửa mở, chặn một miề ng cao su vào dưới khe cửa. Đó là luật ở trường: Nế u có hơn một người trong phòng thì cửa phải được mở ra. Không làm theo sẽ lập tức bị đình chỉ và điề u này áp dụng cho cả học sinh lẫn giáo viên. Lúc nào họ cũng theo dõi.

Căn phòng rấ t ngăn nắ p, giường đã được dọn, không có gì không thích đáng bị để ngoài, thề mà Thomas vẫn thấ y mình như bị lột truồ ng. Nó lôi chiế c ghề ra và đứng lên đó, với tới nóc tủ, kéo cái tay nắ m bằ ng vải của chiế c túi đeo và lôi nó ra khỏi gờ tủ làm một lớp bụi rơi xuồ ng người. Nó bước xuồ ng và ném túi lên giường.

Goering vươn người tới và nhẹ nhàng kéo khóa và giữ cái túi mở ra trong lúc Thomas nhìn ông ta. Goering gầ n như mỉm cười.

“Giờ em chỉ việc nhét thẳng đờ của mình vào”, ông ta nói.

Đột nhiên Thomas không thể nhớ ra họ đang làm gì ở đây, đồ của mình là những gì hay tại sao ký túc lại im ắng như thế này. Nó nhìn vào Goering chờ đợi.

“Lấy đồ lót của em ra khỏi ngăn kéo đi.”

Thomas làm theo lời Goering và ông ta chỉ vào cái túi. Nó đặt vào một chõng quàn dài và áo com lê, vẫn còn thẳng đơ sau khi được giặt là và còn nhiều vết là ầu ở phía trước.

“Giờ đến đồ vệ sinh.”

Phòng tắm ở phía cuối cái giường hộp ngắn. Thomas mở cửa, sờ tay vào công tắc đèn và giật mình vì ánh sáng trắng đột ngột tỏa ra từ ngọn đèn không có đui trên trần, cứ như nó đã tỉnh dậy trong bóng tối, vào đây để đi tiêu và đã tự làm mình bị lóa vậy. Nó nhắm rồi lại mở mắt để soi gương. Trong gương là một đứa trẻ giận dữ với đôi mắt mở lớn, mặt đỏ bừng. Yêu đuối, Stander. Sáng nay nó đã không thể nhìn vào mình. Đó không phải là vấn đề tâm lý, mà là cơ thể nó không có khả năng nhấc đầu lên và ngó lại bản thân. Nhưng giờ Lars đã chết và nó đang nhìn lại mình. Nó chớp mắt, nhìn lại và thấy tư thế của mình đã tiến bộ: Cứng rắn hơn, lạnh lùng hơn, miệng mím chặt, ổn hơn rồi.

“Đồ vệ sinh”, giọng Goering đã gay gắt trở lại.

Thomas vươn tay và tóm lấy bàn chải, xà phòng, kem bôi mặt, ống hít mà nó không bao giờ dùng đến. Nó bước ra khỏi buồng tắm và thả chúng vào trong túi.

“Sách vở?”

“Không”, Thomas quả quyết nói.

Goering ngạc nhiên trước sự thay đổi của nó.

“Trò chơi điện tử? Số địa chỉ?”

“Không.”

Goering do dự.

“Được rồi. Em nhìn quanh xem còn muố n mang theo thứ gì nữa không. Tôi sẽ đi lấy điện thoại di động của em ở chỗ quản gia.”

Ông ta bước ra khỏi phòng, lấy điện thoại của mình ra, đi xuố ng hành lang trong lúc chuông điện thoại khẽ vang. Ông ta đang gọi một chiếc xe, sắp xếp gì đó. Thomas ước gì ông ta đã không đi. Cánh cửa chố ng cháy đóng lại đắ ng sau ông ta và Thomas bị bỏ một mình trong im lặng tuyệt đố i. Nó nhìn vào túi mình: Một đôi giày.

Quầ n áo mặc ở nhà của nó đê u ở trong tủ. Nó nghe thầ y giọng giận dữ ra lệnh cho nó mặc quầ n áo thường ngày vào. Thomas vẫn đứng yên, nhìn chắ m chắ m vào cửa. Lars đã tự kế t liễu đời mình. Ông ta không còn ra lệnh cho ai đượ nữa.

Thomas nhìn lên cửa sổ và cổ họng nó bật ra tiế ng kêu vui sướng.

Squeak đang đứng ở bên kia khoảng sân bê tông phía trước, trong bóng tồ i dầ n buồ ng xuố ng. Thomas đã đặt tay lên cửa sổ trước cả khi mắ t nó kịp điề u chỉnh để nhìn rõ Squeak cùng vẻ mặt cứng ngắ c và hai nắ m đắ m siế t lại của cậu ta.

Chắ c là Squeak đang trong giờ nghỉ giải lao giữa hai tiế t. Có lẽ cậu ta đã lên ra khỏi đám nam sinh, từ từ di chuyển xuyên qua trường học, cậu ta sẽ vào lớp muộn nhưng sẽ nói là mình đi lấy cái gì đó ở đầu đầ y, rồi người ta sẽ không phải tìm cậu ta nữa. Chắ c Squeak đã tin Thomas bị lôi ra khỏi thư viện. Đó là tắ t cả những gì cậu ta biế t, Thomas bị áp tải ra khỏi thư viện và Goering mang nó về ký túc. Chắ c cậu ta lo lắ ng lắ m.

Không hề báo trước, Squeak cúi xuống, vừa chạy vừa khom người thấp hơn các cửa sổ trên hành lang dài, những ngón tay cậu ta chạm đất, tăng tốc trên cả tứ chi như một chú khi lóng ngóng. Cậu ta chạy qua cả tòa nhà, khom người cho đến khi tới cửa sổ của Thomas.

Khi nhìn thấy chòm râu Squeak xuất hiện ở rìa quầng sáng hình chữ nhật trên sân bê tông, Thomas liền dừng lại và ngẩng lên. Rồi nó lập tức quay đi nhưng vươn tay tới chốt cửa sổ, mở khóa và đẩy cửa lên thật khẽ, đóng khóa lại để Squeak biết cậu ta không thể vào được.

“Goering đang ở gần.”

Nó vói tay xuống dưới ngưỡng cửa tới những cuốn sách trên giá và nhấc chúng để đặt lên bậu cửa và chia làm hai chõng ngẫu nhiên, giả vờ như đang chọn sách trong đó.

Thomas và Squeak cùng nói một lúc, cùng thì thào khe khẽ:

“Bớ tớ treo cổ tự sát và tớ đang về nhà”.

“Tớ sẽ không nói ra việc cậu làm với cô ta.”

Bị sốc, Thomas nhìn lên.

Squeak vẫn đang bò trên tứ chi dưới cửa sổ, chõng đỡ cơ thể những đầu ngón tay, nhìn lên Thomas như một chú chó sẵn sàng lao tới. Môi cậu ta ẩm ướt và khẽ hé ra. Trông như cậu ta đang cười.

Squeak đã hoàn toàn xa lạ với nó. Thomas hiểu cậu ta hơn bất kỳ người nào khác trên đời thế mà cậu ta lại chẳng hiểu nó gì cả.

Giờ Thomas đang đứng cùng với hai cuốn sách trên tay, giờ chúng trên hai chõng sách vô nghĩa và nhìn vào một góc cửa sổ.

Tránh ánh sáng từ phòng Thomas, Squeak ngهن cổ lên và nhìn vào mắt nó.

Thomas nhìn ra ngoài và trông thấy con chó đã gắ n bó với nó, đang liếm môi mỉm cười với nó từ trong bóng tối.

Chú thích:

[1] Số lượng sợi trong một inch vải, thông thường số sợi càng cao thì vải càng tốt và đắt tiền, nhưng chất lượng sợi vải cũng rất quan trọng.

9

Kay đã làm gâ`n xong. Cô đã quen với công việc hai lâ`n một năm này: Rửa và đánh bóng những đồ` thủy tinh không bao giờ dùng tới. Cô biế`t chắ`c chắ`n rằ`ng bà Thalaine đã không động tới những cái lọ nhỏ màu đỏ này suố`t ba năm nay. Nhưng một trong những đứa con đã tặng chúng cho bà, và bà thích chúng. Kay nhúng má`y cái lọ xuố`ng nước á`m và nhìn lớp bụi cát bắn bay đi, trả lại vẻ bóng bẩy cho đồ` vật. Tay cô đỏ lên đé`n tận cổ tay. Mím cười khi hơi nước đọng trên mặt giố`ng như mồ` hôi già, cô thấ`y cơ thể mình hạ nhiệt sớm hơn so với nhu câ`u.

Tiế`ng chuông cửa reo vang khắ`p ngôi nhà. Kay quay sang nhìn xem ai tới. Cửa sổ bê`p trông ra khoảnh sân và cửa trước.

Một người đàn ông và một phụ nữ đang đứng nhìn vào cửa. Cả hai đê`u mặc com lê, nhưng không phải những bộ tồ`i tàn như đám nhân viên bán hàng. Trông họ rắ`t tự tin, không hê` lắ`c lư cái cặp một cách lo lắ`ng hay lộ ra những nụ cười kém tập luyện.

Tiế`ng bước chân lộp cộp y như lúc bà Thalaine vội vàng đi ra tiề`n sảnh, tiế`p theo là tiế`ng bà kéo khóa và mở cửa. Kay trở lại với bô`n rửa và công việc của mình, lắ`y má`y cái lọ ra, đặt chúng lên giá xế`p bát, dòng suy tưởng của cô bị tính tò mò chen ngang. Cô ghé`n cổ để nghe cuộc nói chuyện nhỏ trong sảnh.

Người đàn ông và người phụ nữ tự giới thiệu mình. Kay không nghe được chi tiế`t nhưng thấ`y bà Thalaine lắ`m bắ`m vài câu hỏi rồ`i cô nghe thấ`y tiế`ng chân đi về` hướng này. Tuy hơi bực nhưng cô còn có vài việc câ`n làm và tự hứa sẽ thưởng cho mình một điế`u

thuộc cùng vài phút ngồ'i trên ghế' băng trước khi sang nhà Campbell.

Margery Thalaine có vẻ lo lắng, giọng bà cao vút và hơi run. Bất kể họ là ai, nếu họ là đám nhân viên bán hàng phiề'n nhiều thì chắc chắn bà ấy phải biết đưa họ vào gặp Kay để cô có thể bảo họ rút xéo đi. Họ suốt ngày đê'n khu này vì những người già có tiề'n và lịch sự. Chỉ có người giúp việc mới bảo họ đi được.

Quả nhiên, những bước chân đi qua sảnh, tiề'ng nói chuyện nhỏ nhẹ nhưng giờ bà Thalaine lại đang lú lo, không có vẻ bực bội như mỗi khi bị ai đó bắ't làm điề'u trái ý mình.

Phía ngoài im ắ'ng một lúc, rồ'i cách cửa bật mở. Bà Thalaine đứng đó một giây, hai bộ com lê đứng đắ'ng sau bà, và Kay đọc khuôn mặt bà để tìm dắ'u hiệu. Bình tĩnh. Hơi háo hức. Đáng lẽ bà ấy không được háo hức mới phải.

“Kay này. Các vị này là cảnh sát.”

Lúc ấy Kay mới quay sang họ, nhìn từ trên xuố'ng dưới, đánh giá họ. Người đàn ông nhìn lại cô một cách kiêu căng, hế'ch mũi lên, khinh khinh với cô. Người phụ nữ tiề'n tới và đưa tay ra.

“Tôi là cảnh sát điề'u tra Leonard.”

Kay sẽ không bắ't tay với một cảnh sát. Cô giơ cả hai bàn tay ướt sũng lên. Người phụ nữ thả tay xuố'ng. Kay chẳng tôn trọng má'ý người này và cảnh sát thì nắ'm ở tồ'p dưới cùng.

Nước từ hai bàn tay ướt của cô nhỏ xuố'ng cái sàn vừa lau. Lại thêm một việc phải làm.

“Bà có muố'n tôi...”, cô biế't giọng mình có vẻ cáu nhưng không muố'n làm bà Thalaine buồ'n.

Bà Thalaine mỉm cười yêu cầu đôi:

“Nếu cô không phiền...”.

Kay lau khô tay, biết rằng trông mình rất cầu kỳ và hứa với bản thân sẽ quay lại để giải thích với bà ấy trên đường ra trạm xe bus, rằng cô không thích cũng không tin cảnh sát, rằng cô từng gặp rắc rối với họ.

Cô hạ giọng:

“À, hôm nay tôi sẽ làm đến đây thôi, nếu bà thấy không sao”.

Cả m của bà Thalaine hơi run run lo lắng nên Kay chạm vào cánh tay bà trên đường đi ra cửa, để bà biết rằng không phải cô cầu với bà.

“Thực ra”, Kay quay lại khi nghe giọng bà Margery và thấy bà đã được an ủi, “cô có thể mang rác ra cho tôi được không?”.

Đột nhiên thấy tức giận, miệng Kay méo xệch:

“Bà không tự mang nó ra được à, Margery?”.

Margery cũng méo miệng lại. Bà không thích Kay gọi thẳng tên bà trước mặt khách khứa. Họ nhìn đăm đăm vào nhau một phút cho đến khi Margery dứt mắt và ngò i xuống một trong những chiếc ghế ăn.

“Tôi mong cô mang ra cho tôi.”

Kay bỏ ra khỏi phòng và đóng sầm cửa lại sau lưng. Cô đi râm rập qua phòng khách dài. Mặt trời chói lọi chảy vào bức tường dài qua những cửa sổ nhỏ, hắt vào đồng tử của cô như một chuỗi những cái tát.

Cô mở cửa đi tới cái tủ trong hành lang. Cô đã cẩn thận đặt một chiếc túi ở đây cho Margery: Một chiếc túi dùng nhiều lần của Waitrose^[1], để bà ấy không có vẻ nghèo khó. Kay đã đặt nó ở đó cho bà, ngay gần cửa, phần quai xách hướng lên và sẵn sàng để mang ra.

Kay luôn đến sớm nửa tiếng, đó là khoảng thời gian mà cô khẳng khái không nhận tiền công, chỉ để lắng nghe những lời than thở khóc lóc của Margery vì bà cô đơn và vì quá nhiều việc khiến bà lo lắng đã xảy ra nhưng bà không thể nói với các bà mình ở câu lạc bộ bởi không ai trong số họ từng thừa nhận mình gặp rắc rối. Và sáng hôm nay, bên những tách trà bé tí chẳng đủ làm ướt lưỡi con chuột, cô đã mất hai mươi phút mới thuyết phục được bà Margery hứa sẽ rời khỏi nhà ít nhất một lần mỗi ngày, và cuộc thám hiểm ngày hôm nay là tới chỗ thùng rác cách đó một trăm mét.

Kay cảm thấy ngốc nghếch và bị lừa, như thể tất cả những điều thân mật họ từng chia sẻ không có ý nghĩa gì, như thể cô đã bị đá về đúng vị trí của mình. Nhưng nỗi buồn của cô sâu sắc tới mức cô biết thực ra cô buồn vì Joy. Cô đâu có yêu Margery. Cô chỉ đang cố thay thế Joy, thay thế tình cảm âu yếm, tử tế, đôi khi giống người mẹ, đôi khi giống trẻ con của bà ấy. Nhìn vào túi đựng rác, cô nhớ đến một bàn tay già nua nhỏ bé chạm vào cánh tay mình. Cô phải hắng giọng để xua đi những giọt nước mắt.

Cô lờm lỏm cái chai trong tủ ly tối om, thắm rửa họ, rửa chính mình vì đã là một kẻ khờ khạo. Cô quay đi và nhìn vào trong bể p qua cửa sổ phòng khách.

Qua cửa sổ kiểu Pháp, cô có thể trông thấy cô cảnh sát đang điên thông tin vào một mẫu đơn trên bìa kẹp hồ sơ. Một trò do thám hàng xóm đây mà. Margery có thể xử lý được, bà ấy có thể mời tất cả những bà bạn giả dối tiết têt của mình về nhà, cho họ ăn

bánh quy Markie cùng những cái bánh sandwich bé tí dỏ hơi và giả vờ là bà ấy không sẵn sàng đi ra ngoài hay sợ phải ra khỏi nhà, hay không tỉnh dậy giữa đêm hôm và lắng nghe tiếng thở của chồng mình chỉ để biết chắc là ông chưa chết.

Kay lấy áo khoác từ trên gác xuống và quăng lên người. Cô quàng chiếc túi xxhs vào người, lấy chiếc túi Waitrose và túi vải bạt ra rồi nhận ra mình phải đi vệ sinh. Cô đóng sập cửa tủ vào, đặt túi xuống sàn và đi vào phòng tắm.

Cô ngắm mình trong gương lúc rửa tay. Chân tóc của cô đang lộ ra. Cô có thể thấy từng vệt tóc xám. Trông cô còn hơn cả mệt mỏi - đó là thất bại. Cô lùi lại, khẽ quay người để ánh sáng gay gắt ban ngày không chiếu vào mình. Nhìn vào mắt mình trong gương, cô khẽ mỉm cười và thích thú với điều vừa trông thấy.

“Mình rất tử tế”, cô thì thầm, nghĩ về việc phải nghe những lời phàn nàn của Margery. Cô gật đầu, biết rằng mình nói đúng. “Người nào trao đi sẽ được nhận lại.”

Khi đã bình tĩnh lại, cô lôi ra một ít giấy và lau hết vệt nước trên bồn rửa mặt, đánh bóng rồi ném giấy vào trong bồn cầu, giặt nước và bước ra sảnh, nhặt mấy chiếc túi trên đường đi ra.

Cô biết bà Thalaine sẽ trông thấy mình đi ra khỏi cửa, bước loạng choạng qua con đường lát đá lồi lõm của bà vào một đường trải sỏi giảm màu trắng hoàn hảo. Kay không nhìn lại nhưng tự nhủ lòng rằng sẽ về nhà và lấy ảnh của Joy ra và sẽ không còn lừa phỉnh mình nữa. Ngày mai cô sẽ không đến sớm. Cô sẽ đến đúng giờ. Và cô đã quyết định sẽ mua thuốc nhuộm tóc trên đường về, có lẽ mua cả một tuýp kem bôi tay nữa.

Cô ngẩng cao đầu cho đến khi chắc chắn mình đã ra khỏi tầm nhìn từ cửa sổ nhà bếp rồi thò tay vào trong túi xách lấy ra

một điếu thuốc lá. Cô châm thuốc và đi thong dong tới một góc, từ từ tận hưởng nó vì cô biết đến nhà Campbell vào giờ này là quá sớm.

Trời lạnh như sắp mưa và gió thổi mạnh quá nên hút thuốc ngoài trời chẳng thích thú tí nào, nhưng cô vẫn tận hưởng vì đây là khoảng thời gian của mình. Gần đây, cô chỉ có từng ấy thời gian cho bản thân, những giờ giải lao giữa các ca làm việc, nhưng thế là đủ rồi.

Những thùng rác một bánh và địa điểm đặt thùng rác đã trở thành trọng tâm tranh cãi trong khu này. Không ai muốn nhìn thấy thùng rác hay để chúng ở gần nhà mình. Người ta đã đi đến một sự nhượng bộ. Một khoảng trống dài hai chiếc ô tô được rải đá giảm vào bao lại bằng hàng rào cao. Nổi thẹn thùng ấy luôn làm Kay buồn cười, cứ như họ thấy xấu hổ vì phải dùng thùng rác vậy. Đó chỉ là một hàng rào chắn gió tự nhiên. Cô dựa vào hàng rào và rít thêm một hơi thuốc. Hơi này ngon. Cô cảm thấy nổi tức giận với Margery bị hít sâu xuống phổi và thẩm thấu qua da dày mình.

Tiếng động cơ ô tô vắng tới bên kia hàng rào nên cô rít thêm hơi cuối, chẳng ngon lành gì, và thả rơi điếu thuốc trên mặt đất, dùng gót giày nghiền nát nó và bỏ đi. Trước đây, người ta đã phàn nàn về chuyện có nhiều đầu mẫu thuốc lá bị vút lại bên cạnh thùng rác. Nhật chiếc túi Waitrose lên, cô nghĩ “kệ xác Margery” rồi nhấc nắp thùng đựng rác của các hộ dân và ném nó xuống ngay khi chiếc ô tô đi qua.

Chiếc xe dừng lại và cô quay sang nó, chờ đợi một người dân nào đó cần nhắn chuyện cô thả điếu thuốc tại đây, nhưng đó lại là những cảnh sát ở nhà Margery.

Cảnh sát nam đang lái xe. Anh ta hạ kính cửa xuống, nở nụ cười rộng ngu ngốc và chậm rãi gạt đầu cứ như cô là kẻ ngốc không bằng.

“Cái kia đáng lẽ phải vút vào trong thùng rác tái chế chứ nhỉ?”

Anh ta há hốc miệng cười, cô còn nhìn thấy cả lưỡi anh ta vẩy vẹo và sáng lên bên trong vòm họng.

“Nếu bà ấy quan tâm đến môi trường thế thì có thể tự mình mang trở lại”, Kay giận dỗi nói.

Không hề nản lòng, anh ta tiếp tục mỉm cười và chậm rãi trò chuyện, bỏ hết trọng âm cứ như là sợ cô không hiểu nổi:

“Thế cô không quan tâm đến môi trường à?”.

Cô thấy mắt anh ta lang thang đến chỗ ngực mình và thậm chí anh ta còn không tôn trọng mà tỏ ra xấu hổ khi nhận ra cô cũng đã biết. Cô khoanh tay trên ngực.

“Anh định dừng ở đây làm tôi lóa mắt vì trí khôn của mình, hay là có điều gì tôi giúp được anh?”

Bị mất hứng, anh ta ngơ ngác lùi lại trên ghế. Cô cảnh sát đã cố bắt tay cô lúc đó cũng vươn đầu ra cửa kính.

“Cô là Kay Murray à?”

“Phải.”

“Cô từng làm việc ở Glenarvon?”

“Đúng, mãi đến vài tháng trước, khi bà Erroll chết.”

“Cô có thể lên trên đó và kể cho chúng tôi biết nếu có gì bị mất không?”

“Nhà bị trộm à?”

“Chúng tôi không biết. Chúng tôi không biết có bị mất mát gì không.”

Kay cau mày.

“Hỏi Sarah Erroll ấy. Cô ấy ở nhà mà, tôi nghĩ vậy.”

“Tôi e rằng cô Sarah Erroll đã bị giết đêm qua trong vụ đột nhập. Bà Thalaine nói rằng Sarah đang bán dâm đồ đạc và đồ sứ cùng vài đồ linh tinh khác nhưng chúng tôi không biết liệu kẻ đột nhập có lấy đi thứ gì không. Cô có thể lên đó và nói cho chúng tôi biết nếu thấy thứ gì bị mất không?”

“Bị giết á? Sarah á? Trong nhà?” Kay nhận thức được mình đang riu hệt cả lưỡi.

“Ồ.” Có vẻ như đến giờ cô cảnh sát mới chợt nhận ra Kay bị tin tức ấy tác động. “Tôi e là vậy, xin lỗi vì đã nói với cô như thế...”

“Ai đã giết cô ấy?”

Giờ anh chàng cảnh sát không còn cười nữa.

“Đó là điều chúng tôi đang cố gắng tìm hiểu.”

“Cô ấy mới có hai mươi tư...”. Kay đang tính toán khoảng cách tuổi tác giữa Sarah và lũ trẻ nhà mình, cô ấy chỉ lớn hơn Joe có tám tuổi.

Cô cảnh sát thử lại:

“Tôi xin lỗi, hai người có thân nhau không?”.

Kay định châm một điếu thuốc nữa để ngăn chặn cơn sốt thì chợt nhận ra bà Margery đang cô đơn trong nhà, ngơ ì đó với tin tức về một cái chết đột ngột khác, một lý do khác để sợ hãi.

“Cô chưa kể cho bà ấy đã xảy ra chứ?”

“Ai cơ?”

“Marg... Thalaine ấy, bà Thalaine?”

Họ nhìn nhau và cô biết là họ đã kể.

“Ôi, chết thật.” Cô vội vòng qua chiếc xe, chạm vào nó vẫn còn thấy ấm.

“Cô có lên không?”, cô cảnh sát hỏi qua kính cửa xe.

“Tí nữa”, Kay hét lên trong lúc chạy vội về đường lúc này. “Tí nữa tôi lên.”

10

Hai cái tai nghe bọc mút quanh tai Thomas vừa nóng vừa ngứa khi chiếc Piper lao qua những đám mây xám tới Biggin Hill.

Chiếc máy bay rất nhỏ, chỉ có hơn bốn chỗ ngồi và một động cơ, cứ như máy bay tập lái. Thomas chưa bao giờ thích hạ cánh trên chiếc Piper. Nó nhỏ đến nỗi Thomas luôn tưởng tượng ra một cái mô hình bằng gỗ vỡ vụn trong lúc hạ xuống mặt đất, chiếc máy bay bẹp dẹt lại như một cái hộp các tông sưng nước, nghiêng nát nó ở bên trong. Nó hít nhiều hơi thật sâu để bình tĩnh nhưng lại hít phải mùi mồ hôi chua lèm của Cơ trưởng Jack. Họ ngồi cách nhau có mấy phân. Thomas thậm chí không thể giết thời gian bằng cách đọc sách, vì phải tắt đèn trong cabin và chiếc máy bay rung lắc tới mức làm con chữ nhảy múa loạn xạ. Nó chỉ có thể suy nghĩ.

Giờ đây, khi đã ở một mình và không bị ai trông thấy, nó không còn bị những hình ảnh cô gái đã chết hay mùi giầy ướt của trẻ con ám ảnh nữa. Nó chỉ có thể nghĩ về bố mẹ mình.

Moira. Người mẹ xa cách, ngộ c nghệch và chẳng còn xinh đẹp. Cứ nửa tiếng bà lại ngất xỉu một lần vì không thể quen được với sự mát mẻ của người đàn ông ngang nhiên gọi điện cho nhân tình trên bàn ăn sáng từ bao nhiêu năm qua. Bà nội Thomas từng nói rằng mẹ nó biến mọi chuyện thành một bữa hổ lốn, vì thế bà không bao giờ ăn cái gì. Bà chỉ là một khoảng trống tuếch, thiếu không khí. Thậm chí bà còn chẳng thích nó. Mọi thứ đều dành cho Ella.

Squeak nói đúng: Chẳng có đứa trẻ nào cả. Chỉ có một cô gái đơn thân trong ngôi nhà xập xệ. Bố nó sẽ không chịu nổi điều đó. Ông chỉ thích những thiết kế không chệ vào đâu được, quần áo hoàn

hảo, lúc nào cũng phải ăn mặc đúng kiểu. Đó là một lỗi lầm ngớ ngẩn. Người ta sẽ phát hiện ra mọi chuyện và nghĩ nó là đồ ngớ c.

Trong bóng tối rung động, trí óc nó nảy qua nảy lại giữa ngôi nhà lộn xộn và hình ảnh Squeak quỳ trên tứ chi, ngồi ngoài ánh sáng, nhìn lên nó. Nó không thể đổ lỗi cho Squeak mà phải tự mình nhận lấy trách nhiệm, như thể Squeak chỉ là một phần thân thể mà nó đã cho phép phát triển và bị thói rửa không kiểm soát nổi. Một phần tinh táo trong đầu nó nhận ra lòng trung thành ấy là sai, và cũng đủ khôn ngoan để biết rằng nó chỉ ngẫu nhiên chọn Squeak, bởi hai đứa đã gần gũi từ rất lâu năm, bởi bố mẹ nó đã không hoàn thành những vai trò mà đáng lẽ họ phải làm và nó cần phải gắn bó với một ai đó. Đó chính là Squeak. Điều phi lý là ở chỗ nó mang nhiều đặc tính của Squeak đến thế. Giờ đâu phải lúc nói lý lẽ. Mỗi lần nó ngẩng mặt lên thì mọi thứ đã thay đổi hoàn toàn.

Hai cái tai có vẻ thực sự ngứa ngáy. Thomas luôn ngón tay trở xuống dưới lớp da và gãi mạnh vùng da quanh tai. Moira sẽ chẳng đến sân bay đón nó đâu. Chắc bà ấy đang trốn trong nhà cùng với Ella ở dãy phòng của mình.

Đột nhiên, họ rơi xuống dưới các đám mây, đủ thấp để Thomas có thể tưởng tượng ra cảnh mình lao ra ngoài máy bay, vẫn còn tinh táo trong lúc đáp về phía mặt đất. Viên phi công lại nghe hiệu lệnh của tháp điều khiển, cuộc nói chuyện của họ bỗng rộ lên trong cặp tai nghe gây ngứa của Thomas. Cơ trưởng Jack đã đưa nó bay rất nhiều lần và đang nói chuyện bằng giọng bình tĩnh mà họ thường dùng trên các chuyến bay thương mại. Nghe ông ta nói cứ như là một tay DJ xoàng trên đài phát thanh.

Bất kể thầy Doyle đã nói gì, Thomas sẽ không quay lại trường St Augustus. Nó cố tưởng tượng ra cuộc sống của mình bây giờ, hàng ngày cuộc sống ấy sẽ diễn ra như thế nào, nó sẽ lấp đầy khoảng

trở ng một ngày ra sao. Nó tự hỏi cái chết của bố có làm bọn chủ nợ không thể lấy được ngôi nhà của họ hay không. Thomas sẽ vẫn còn dãy phòng riêng, cách xa ngôi nhà chính, tại tầng một. Thực ra đó là căn hộ của bà. Những người cuối cùng sử dụng nó đã để dành nó làm nhà ở cho ông bà. Hai phòng lớn trên vườn, với một nhà bếp và một nhà tắm. Hôm họ mới chuyển vào, bố nó đã để Thomas biến chúng thành phòng riêng vì nó hút thuốc chút đỉnh và họ không cho phép điều đó trong nhà chính. Không tốt cho bệnh hen của Ella.

Thomas tưởng tượng ra cảnh cuối cùng mình cũng được nằm trên giường, trong bóng tối, cô đơn đúng nghĩa và tự do suy nghĩ. Nó không thấy đau buồn hay khổ sở như đáng phải thế. Cảm nhận của nó là choáng váng và tức giận đến mức nó muốn chồm tới mà bóp cổ chết Cơ trưởng Jack.

Cảnh giác với những suy nghĩ của mình, nó nắm chặt hai bàn tay trên đùi. Thomas nhìn ra ngoài cửa sổ.

Bố nó đã mất.

Ông luôn lấp đầy mọi căn phòng mình bước chân vào.

“Nhìn vào họ xem, nhìn bố xem”, ông từng nói với Thomas và Ella khi họ vừa bước vào một nhà hàng. Ella ôm chặt eo bố và nói gì đó thảm hại. Nhưng Thomas thì nhìn ông, nhìn mái tóc trắng xức dầu màu bạc, và biết rằng mọi người đều làm thế bởi ở ông toát lên mùi tiền. Chiếc áo khoác của ông chưa từng dính một giọt mưa, cổ áo trắng phau, ông đang mang hai đứa trẻ vào nhà hàng Michelin ba sao, trong khi ở đó toàn là các nhà tài phiệt vận com lê đen. Ông làm thế chẳng phải vì lợi ích của bọn trẻ, chưa bao giờ làm gì vì chúng cả. Họ đến ăn ở đó là để thiên hạ thấy ông phóng tay tiêu một bữa ăn hai trăm bảng cho một đứa trẻ vị thành niên kỳ quặc và một đứa bé gái ẻo ợt. Bố nó chẳng có gì là đặc biệt, ông chỉ giàu thôi.

Giờ thì ông đã chết. Thomas cứ nghĩ là chính mình đã giết bố, rằng ông đã nghe nói về cô ta và treo cổ. Thực ra là nó hy vọng như thế. Nó phải nhấc mình hết lên này để lên lên khác là bố nó đã lung lẳng trên xà nhà trước cả khi Squeak khởi động xe ô tô.

Thomas nhìn ra ngoài cửa sổ. Đáng lẽ nó cũng phải treo cổ tự vẫn. Lúc ấy nó rất muốn nhìn mặt bọn chủ nợ, những kẻ đang phản đối âm ỉ bên ngoài bức tường an ninh của ngôi nhà, ném trứng và những tờ báo bị đốt qua tường, trong khi chúng có thể trúng vào bất kỳ ai: Ella, một con chó hoặc là ai đó. Nó thích nhìn thấy những dòng tít khi đưa con trai mười lăm tuổi của bố được tìm thấy đã chết. Họ sẽ đổ hết tội lỗi lên tiền và áp lực từ công chúng. Họ sẽ cảm thấy kinh khủng. Những tờ báo đã xia xói bố nó sẽ đảo ngược quan điểm, tô giác những kẻ khác, kêu gọi sự bình tĩnh. Nó mỉm cười với cái gáy của Cơ trưởng Jack.

Họ đang lao xuống, bay vòng vòng, xếp hàng chờ hạ cánh xuống đường băng. Thomas nhìn ra đường chân trời. Nó có thể thấy Bromley ở phía xa bên tay phải, có lẽ là Blackheath, cứ chìm xuống, chìm xuống, biến mất rồi bị mặt đất nuốt chửng. Họ đang lao xuống rất nhanh. Thomas đang thở nhanh đến nỗi làm kích hoạt máy liên lạc và viên phi công phải hỏi lại nó vừa nói gì.

“Không có gì đâu”, Thomas há p tá p nói, “tôi chỉ thở thôi”.

Họ đang bay song song với hàng đèn hiệu được xếp thành một đường thẳng tấp hoàn hảo. Lao vào đường ấy, chúm đầu xuống, mũi máy bay hạ thấp. Thomas không thở nổi và bắt đầu bám chặt lấy mép ghế đệm.

Chiếc máy bay hạ cánh xuống đường băng và chậm lại, khẽ nảy lên khiến họ cảm nhận được trọng lượng đang bị dồn xuống mũi máy bay một cách đáng lo ngại. Cỗ máy tự điều chỉnh, chậm lại như

bò và Cơ trưởng Jack nói vào tai nghe, dùng chấ t giọng ngu ngố c bảo với tháp bay rằ ng họ đã hạ cánh.

Chiế c máy bay từ từ tiế n lại cái lô i vào sáng trưng của nhà chứa, trông nó như một vế t rạch trên một vật á m áp màu vàng giả tạo. Người ta đã kéo hai cánh cửa mở sẵn đợi họ. Trong nhà chứa không có chiế c máy bay nào khác khi họ từ từ tiế n vào. Thông thường trong này phải có sẵn vài chiế c và họ phải xế p hàng đợi xe kéo nhưng phi công đã được hướng dẫn lái thẳng vào trong. Thomas đưa mắ t tìm chiế c ATR-42 nhưng không thấ y. Cơ trưởng Jack dùng máy bay một cách hoàn hảo, không hề ị đẩy tới trước, không hề ị sóc. Động cơ tắ t ngóm.

Ông ta tắ t máy và hệ thố ng đèn, ì ạch từng nút một. Thật chẳng ra làm sao khi ông ta lại còn cảm ơn Thomas qua chiế c tai nghe vì đã đi cùng mình nay. Rõ là một phi công thấ t bại, Thomas nghĩ, chấ c lại say xin ở bàn khởi hành hay cái gì đó tương tự.

Kiểm tra lại đầ u gô i mình, Thomas tháo dây an toàn và đứng dậy một chút, kéo chiế c tai nghe ra và thả nó vào ghế ờ i. Bên ngoài, một người đàn ông trong bộ áo liề n quầ n đang đẩy một chiế c thang di động tới chỗ máy bay. Thomas chờ Cơ trưởng Jack mở cửa cho nó sau đó loạng choạng bước ra và giúp nó xuố ng.

Rồ i nó trông thấ y chị ta.

Chị ta đang đứng trong không khí lạnh cóng của nhà chứa máy bay, trên một cái bục xi măng trước cửa phòng làm việc. Chị ta biế t chiế c máy bay này vì thường nhìn thấ y nó bước ra từ đó mỗi khi từ trường về ờ nhà. Mái tóc đen và chiế c áo khoác dài bằ ng da cừu màu xanh khế p chặt. Vú Mary. Thomas cảm thấ y trào dâng tình cảm yêu mế n chị, nhu câ u câ n có chị, và như mọi khi là toàn bộ những cảm xúc đan xen khác: Cảm giác ghê tởm và tự ghê tởm mình, sự nhớ

nhóp, giông như khi chấ t lỏng của chị ta dính vào đầ u ngón tay nó lúc nó nằ m trên giường vào ban đêm, mùi của chị trên vải trải giường của nó, cơ thể rắ n chắ c của chị nằ m cạnh bên nó, những cơ bắp cứng cáp bên dưới lớp da mề m mại. Chị ta bắ t gặp ánh mắ t nó, cảm nhận được tâm tư của nó và mỉm cười dè dặt. Thomas nhìn đi chỗ khác.

Viên phi công mở cửa và bước ra ngoài trời lạnh choáng váng. Thomas đẩy cái ghé lên trước rồi bước xuống mặt đấ t lạnh giá, lờ đi bàn tay viên phi công chìa ra để giúp đỡ, không nhìn vào mắ t ông. Mary đi tới chỗ nó, cũng đưa tay ra và bị nó lờ đi nô t.

“Ô tô đâu?”

“Tommy, cậu đang chảy máu kìa.” Mary đưa tay tới chỗ tai Thomas nhưng nó ngắ đầ u sang hướng khác, lắ y tay che tai. Chấ t lỏng lạnh ngắ t thắ m đầ y lòng bàn tay nó. Chắ c là nó đã cào mạnh quá.

“Hành lý của cậu đâu?”

Cơ trưởng Jack trèo lại vào trong và tìm thắ y chiế c túi đeo chéo của nó ở phía sau hàng ghé ngồ i. Ông lắ y nó xuống và Mary điệu đà cằ m lắ y nó từ tay ông ta. Thomas hế t nhìn chị ta vươn tay lại nhìn sang mặt Cơ trưởng Jack. Nó mỉm cười nham hiểm khi nghĩ đế n việc Mary vẫn nói xấ u ông Jack sau lưng suố t.

Vú Mary mang chiế c túi tới chỗ ô tô cho nó, cô mang đồ nặng thật dễ dàng, trên đường đi còn quắng quắ cái túi, khiế n Thomas sợ chề t khiế p. Lo rắ ng Mary sẽ cằ m tay mình, Thomas nhét cả hai tay vào sâu trong túi quầ n cho đế n khi sờ thắ y cái lỗ ở tí t dưới cùng và một cây bút bi hỏng.

Tài xế ưa thích của mẹ nó, Jamie, đang đứng bên cạnh xe và xoa hai tay vào nhau cho ấm. Bà đã cử Jamie đến và trong một phút, Thomas hy vọng đó là vì tình thương mến, một nỗ lực để dành cho nó sự đón chào ấm áp, nhưng không phải. Jamie có mặt ở đây là vì mẹ nó không cần tới anh ta. Bà đang ở nhà, trong nơi ấm cúng cùng với Ella.

Jamie mỉm cười lo lắng và gạt đầu với cửa xe đã mở sẵn. Thomas hỏi “được không?”, và chui vào trong trước cả khi Jamie trả lời. Mary trèo vào sau nó. Đèn sau họ, cốp xe bật lên và Jamie đặt túi của nó vào, đóng chặt cốp rồi đi vòng ra phía trước để vào xe.

Mary đã đặt chúng ra trước khi vào trong nhà chứa máy bay: Hai cốc Starbucks, loại nhựa chứ không phải giấy, nằm trên khay để cốc ở giữa hai ghế ngồi. Hơi ấm bốc lên từ lỗ ống hút và nó có mùi sô-cô-la. Chị ta chỉ vào chúng khi Jamie khởi động xe để lái đi.

“Sô-cô-la nóng đây.”

Thomas nhìn ra ngoài cửa sổ bên cạnh mình:

“Không”.

Chị ta mỉm cười và cầm cốc lên, vòng hai bàn tay to lớn quanh cốc:

“Tôi đã nghĩ là cậu sẽ bị lạnh.”

“Tôi ổn.” Thomas có thể nhìn thấy hình phản chiếu của vú Mary trên kính cửa sổ tối màu, thấy mắt chị ta lang thang tới chỗ bụng và bộ hạ của nó. Nó ham muốn chị ta đến rùng mình và cảm thấy buồn nôn. “Chẳng muốn gì cả.”

Chị ta nhìn đi chỗ khác:

“Cậu vẫn đang chảy máu đầ y.”

Bắ t gặp ánh mắ t mình trong kính cửa mờ mịt, nó nói:

“Câm miệng lại đi, Mary”.

Chú thích:

[1] Một siêu thị hạng sang ở Anh.

11

Nước mưa lạnh băng tấp vào mặt Morrow. Bậc thang trên cùng hiện ra và màn mưa nhẹ đang vờn xung quanh cô, phủ xuống cô, gió giật viển áo khoác của cô như một đứa trẻ, khiến cô mỉm cười trong lúc lắng nghe Bannerman gào thét qua điện thoại:

“Tắt cái đó ngay! Tắt ngay và nghe tôi nói đây!”.

Điện thoại đang cách tai cô cả tấc nhưng cô vẫn nghe được giọng phụ nữ ở phía bên kia, nói năng chậm rãi như bị phê thuốc:

“Đi theo con đường trước mặt”.

Bannerman hét lên:

“Tắt cái quỷ ấy đi!”.

Chửi thề thì không giống tính cách ông ta chút nào. Hẳn ông ta muốn tới đây lắm. Chính là sức hấp dẫn của dòng tiền, số lượng chưa đếm xuể, nguồn gốc khó mà tưởng tượng nổi, cả một biển cơ hội màu hồng.

“Rẽ phải, ngay bây giờ.”

Mặc dù vậy, người ta đã huấn luyện cho những tay lái xe bọc thép cách bàng quan, huấn luyện họ không phản ứng trước tiếng gào thét hay lời đe dọa, chỉ việc phớt lờ, bình tĩnh và tiến đến cái đích đã vạch ra từ trước. Vài cảnh sát lại còn học thuộc bài hơn những người khác nữa chứ. Cô có thể nghe tiếng người lái xe trả lời những câu ngắn gọn: không, vâng, ở đây, không phải ở đây; Trong lúc giọng nữ của hệ thống GPS tiếp tục nhẹ nhàng đọc chỉ dẫn và hai chiếc còi ầm ầm gạt nước rít lên trên khung kính.

“Morrow? Morrow!”, Bannerman đang hét gọi cô.

Cô nghĩ đến chuyện tắt máy và sau đó sẽ bảo là do mất sóng, nhưng chẳng lẽ nào ông ta cũng sẽ gọi lại trong lúc hét lên những chỉ dẫn mà người tài xế không chịu làm theo.

“Vẫn nghe đây, sẽ p.”

“Rồi, chúng tôi đang đến. Chậm nhưng sẽ đến.”

Đứng từ trên đỉnh cầu thang, Morrow nghĩ về Sarah Erroll. Trẻ tuổi hơn cô và sống một mình trong căn nhà này. Từ nhỏ đến lớn sống ở cùng một chỗ thì thật lạ lùng. Chắc hẳn đôi với cô ấy, căn nhà này đã quá quen thuộc đến mức cô ấy không nhìn bằng mắt thường nữa. Từng viên đá, cỏ cây, bậc cầu thang và các bức tường đều bị thay thế bởi những ký ức dần chắt chò trong đời mình; Những tai nạn nho nhỏ, những bức ảnh bán thân mờ mờ, những hình ảnh được giữ lại trong hồ sơ pháp y mà chẳng vì lý do cụ thể nào cả. Morrow hy vọng đó là những ký ức hạnh phúc, một đám mây ẩn tượng, cho đến ký ức cuối cùng. Cô nhìn thấy một chiếc giày đen gõ cồm cộp. Đó là tất cả những gì họ thu được từ chỗ các dấu giày, da lộn màu đen. Xem đó là loại giày thể thao, nhiều rãnh sâu nhưng không có gót. Hai đôi khác nhau nhưng gần như cùng một cỡ.

“Đi lên và rẽ ở đây!”

Cô giờ điện thoại ra xa mặt mình hơn nữa.

Mới có bốn giờ rưỡi chiều mà trời đã tối rồi. Ở tầng trên này chẳng có ngọn đèn đường nào nhưng tất cả đèn đều trong nhà đều đã bật lên, cộng thêm đèn pha rực sáng từ phòng thí nghiệm. Thế mà cách khoảng hai mươi feet phía bên kia bậc thang cuối, bóng tối vẫn dày đặc không chen vào nổi.

Điện thoại của cô có tiếng bíp, một cuộc gọi khác, chưa biết là ai. Cô nói với Bannerman:

“Tôi có một cuộc gọi khác”.

Rõ ràng chuyển sang nghe nó: “Xin chào?”.

Giọng nói mềm mại và nữ tính:

“Xin chào? Xin hỏi có phải là Alexandra Morrow không ạ?”.

Không phải là người ở cơ quan, nhưng làm gì có ai khác biết số này.

“Vâng?”

“Chào cô, ừm, tên tôi là Val MacLea. Tôi là nhà tâm lý học tòa án. Anh Daniel McGrath đã cho tôi số của cô?”

Morrow gục cằm và hạ giọng:

“Danny cho cô số này à? Cô băn khoăn làm sao mà anh ta có thể tìm được số điện thoại dùng cho công việc của cô. Nó chẳng được đăng ở bất kỳ chỗ nào. Thậm chí Brian còn không có số này”.

“Vâng.” Người phụ nữ do dự, cảm nhận được mọi điều cô chưa nói ra. “Xin lỗi, bây giờ cô không có mặt ở đồn cảnh sát đường London à?”

Anh ta không có số, cuộc gọi đã được chuyển cho cô từ chỗ làm.

“Xin lỗi, không, tôi... Cô đang gọi vào số di động dùng để làm việc của tôi, cuộc gọi đã được chuyển tiếp tới.”

“Được rồi”, người phụ nữ kiên nhẫn nói, “có lúc nào thuận tiện hơn để gọi cho cô không?”.

Morrow nhìn xuống đường, không thấy dấu hiệu đèn pha nào trên đại lộ.

“Không hẳn.”

“À, tôi hy vọng cuộc gọi này không làm phiền cô, việc liên quan đến John McGath, thằng bé là cháu cô phải không?”

Cô ta chờ câu trả lời và Morrow vẫn dõi mắt theo đại lộ:

“Ừm”.

“Tôi đang tiến hành đánh giá rủi ro nhân danh tòa án và không biết tôi có thể nói chuyện với cô một chút về tiểu sử của thằng bé không?”

“Đánh giá rủi ro à?”

“Đó là một cách để nhìn lại quá khứ của John, một cách để quyết định liệu có bao nhiêu khả năng tái phạm trong tương lai.”

“Nó sẽ lại làm thế.”

Cô ta ngáp ngừng trước câu nói đó:

“À, có lúc nào thuận tiện để tôi nói chuyện trực tiếp với cô được không?”.

Giọng cô ta có vẻ dễ chịu và biết điê`u. Morrow thích nói chuyện với người nào đó về quá khứ của mình mà không cần phải kìm nén hay giải thích. Nhưng nếu cô chịu thì Danny sẽ biết và coi đó là một ân huệ.

“Tôi không muốn.”

Thừa nhận tính xấu của John là một việc làm đầy trách nhiệm. Cô đã đoán được từ trước điều đang xảy ra với thằng bé khi nó bị đẩy từ chỗ kẻ điên này sang kẻ điên khác, đã biết nó lớn lên trong tình cảnh hỗn loạn như thế nào nhưng lại không làm gì cả. Một lần, hồ i cô còn đang học đại học và nó chỉ là một đứa bé, cô đã gặp nó.

Lúc ấy là mùa hè và nó đang ngồi trên xe đẩy, bị cài đai, đặt ở ngoài một quán rượu một mình. Trông thằng bé rất nghèo khổ. Những ngón chân đi xăng đan của nó bẩn thỉu. Nó không biết cô nhưng đáng lẽ cô đã có thể mang nó đi, ai cũng có thể mang nó đi lúc ấy. Morrow đứng ở góc đường nhìn nó hai mươi lăm phút trong chiếc xe đẩy. Khi đứng ở đó, cô đã nghĩ đến chuyện đánh cắp John, mang nó về nhà, tắm rửa và cho nó ăn. Nhưng cô còn quá trẻ lại không có tiền, chẳng biết đưa nó đi đâu. Mẹ nó chạy ào ra khỏi quán rượu, giật phăng cái phanh ra, không buồn nhìn hay nói chuyện với thằng bé con đang ngẩng lên mỉm cười với chị ta. Morrow nhìn chị ta bỏ đi và cảm nhận lại niềm tin tưởng bé, rằng cô sẽ có trách nhiệm hơn người mẹ bỏ trốn của cô.

Một đốm sáng tí hon màu vàng xuyên qua các thân cây ở cuối phố.

“Tôi phải đi đây”, cô nói.

“Tôi có thể gặp cô được không?”

“Cô biết tôi là cảnh sát rồi đấy, không ai được biết quá khứ của tôi, tôi không cần phải cộng tác trong việc đó...”

“Tôi có thể phỏng vấn cô ở nhà riêng nếu cô muốn. Hoặc là cô sẽ rất được đón chào ở văn phòng tôi.”

Những ngọn đèn đang đến gần, chậm lại chỗ ngã ba đường, chọn đi xuống và rẽ, xuyên qua đêm tối dày đặc khi chiếc xe đi

dô'c.

“Không.” Cô kếm' t thúc cả hai cuộc gọi.

Cảm thấ'y tội lỗi như một cô nữ sinh bị bắ't quả tang hút thuô'c, cô gắ'n một nụ cười méo mó lên mặt và nhìn chiế'c xe bọc thép đở lại trước mặt mình.

Trông nó chẳng có gì đặc biệt, chỉ là một chiế'c xe tải nhỏ màu đen với máy quay trên đầ'u. Bên trong nó mới khác. Cửa sau xe mở ra một cánh cửa khác, cửa an toàn với khóa tính giờ. Két được đặt trên sàn xe sao cho bọn trộm sẽ phải cắ't đôi chiế'c xe mới lôi được nó ra ngoài. Nó chuyên được dùng để chở những món tiề'n hay ma túy lớn. Ngay cả đội tài xế' chuyên nghiệp cũng rấ't đắ't đỏ.

Chiế'c xe tải khựng lại khi bị phanh gắ'p. Bannerman mở cửa hành khách và trèo ra ngoài, đóng sắ'm nó lại sau lưng một cách tức giận. Ông ta hùng hổ đi đế'n chỗ cô, cứ như cô còn chưa biế't ông ta đang tức giận, dừng lại ở bậc thang cuố'i cùng và chửi thề' với người tài xế'.

“Anh ta đưa tôi đế'n cửa hàng bán len cashmere^[1] tên là Glenarvon ở làng bên cạnh.”

Morrow chẳng buồ'n quan tâm.

“Tôi hiểu.”

“Nó đâu?”

“Thì thế à?”

“Không, tiề'n.” Đúng kiểu Bannerman, ông ta sẵn sàng bước qua xác người để đi thẳng tới chỗ những vật nổi danh. Cho dù số' tiề'n này chẳng liên quan gì đế'n ma túy thì ông ta cũng chiế'm được một

chỗ trên trang nhấ t tờ bản tin của cảnh sát Strathclyde. Các sê p đê u đọc bản tin, thực ra chỉ có các ông â y đọc. Họ cảm thấ y việc làm đó đưa họ gầ n gũi với nhân viên hơn và Bannerman thích người ta nhìn thấ y mình trong đó.

Họ nghe tiế ng cửa mở khi tài xế cản trọng bước ra khỏi xe. Tấ m kính che mặt của cậu ta đã được kéo xuô ng, tay đã đeo găng và cậu ta nhìn khắ p lượt tìm kiế m những kẻ cướp. Morrow đoán tay này vừa mới tô t nghiệp lớp huấ n luyện. Hê t sức nghiêm túc. Cô cảm thấ y tội nghiệp cho cậu ta. Cậu ta nhìn sang chỗ họ đang đứng ở câ u thang và ngập ngừng, không muố n đi sang trong lúc Bannerman vẫn còn ở đây.

Morrow sô t ruột vấ y cậu ta lại. Cô chỉ có thể ra khỏi văn phòng sau khi đã bàn giao đồ ng tiế n. Bannerman lờm nguýt, ra vẻ thách cậu ta dám sang.

Họ đang lãng phí thời gian giương oai diễn võ với nhau và cô vẫn còn ông luật sư của Sarah đang chờ được thăm vấ n ở đò n, câ n phải làm nô t vài cái báo cáo lật vậ t mới được về nhà. Trong lúc giận dữ, cô đã nghĩ đế n chuyện đưa cả hai qua chỗ Sarah Erroll mà không báo trước gì hê t, nhưng đã kịp ngăn mình lại:

“Cả hai người nên đi vào từ cửa sau, giờ họ đang chuyên xác cô â y, không đẹp đẽ gì đâu. Có một cánh cửa bê p ở đầ ng này và bọn chúng đã đột nhập qua cửa sổ.”

“Cái gì, đi vòng ra sau bởi vì cái xác ở trên này á?” Bannerman bước lên câ u thang. “Tôi chẳng làm sao cả, tôi biế t là vụ này tệ rô i...”

“Không, sê p sẽ làm loạn hiện trường. Tiề n ở trong bê p cơ.” Cô nhìn qua đầ u ông ta, “tài xế này, tên cậu là gì?”

Cậu ta trả lời cô nhưng giọng nói sau cái kính che mặt bị cản lại nên Morrow chẳng nghe thấy. Cô tự chúc mừng mình vì cung cách lịch sự với kẻ dưới.

“Được rồi”, cô nói, “cậu đi vòng ra sau và nhìn chỗ tiêng nhé. Tôi muốn cậu mang nó đi đúng như hiện trường, tức là trên tấm ván ấy”.

“Đường này à?”. Phía sau nhà rất tối và cậu ta có vẻ miễn cưỡng.

“Ừ, đi vòng ra đường sau nhà ấy. Đèn bật hết rồi, cậu sẽ thấy cửa mở.”

Cậu ta đi bộ qua bãi cỏ cao ngút ướat át, biến mất đường sau một cái cây.

Bannerman nhìn lên cô:

“Cô thế nào? Ôn cả chứ?”, ông ta hỏi thăm, nghe có vẻ thân thiết.

Morrow giả vờ khó hiểu.

“Ôn chứ.”

“Không quá sức đâu chứ?”. Ông ta gật đầu với ngôi nhà.

“Không, không, tôi không sao. Mặc dù tôi cảm thấy nếu ngày mai mình được ngủ nướng một tí thì tuyệt.”

Bannerman cười mà chẳng có chút gì vui vẻ.

“À, tôi nghĩ tôi thích lúc cô bụng mang dạ chửa hơn. Đám hoóc môn làm cô thoải mái hơn.”

Lúc đó ông ta chạm vào cô, vỗ vào bả vai cô trong lúc đi lên - một việc trước đây ông ta không bao giờ dám làm.

Cô đã thay đổi, cô biế t thê , nhưng việc đó chẳng liên quan gì đế n hóa học. Bản thân việc mang song thai cũng đã là một sự đổi thay trong đời rồ i, và ông ta biế t rằ ng Gerald đã chề t. Có vẻ như ông ta nghĩ bây giờ cô muố n nói về cảm xúc của mình, muố n được đụng chạm và được ưu ái. Để tránh không nói ra điề u gì ngu ngồ c, cô quay mặt về phía cửa ra vào.

“Mấ y cậu á y chẳng quan tâm gì đế n vụ này cả”, cô khẽ nói.

“Sao lại thê ?”

Cô thở dài với ngôi nhà:

“Ngôi nhà lớn, không có họ hàng thân thuộc khóc lóc bên cô á y, hàng đố ng tiề n rõ ràng là khuấ t tấ t ở trong bế p. Mặt cô á y thì bị phá hủy”.

“Họ sẽ hồ i tâm thôi, chúng ta sẽ tìm vài bức ảnh của cô ta hồ i bé.”

“Sê p à, bọn họ đã bắ t đầ u nói đùa về cô á y rồ i.”

“Tôi có nghe.” Ông ta khẽ nhề ch mép. “Cặp chân...”

Morrow không biế t phải nói sao với ông ta nhưng đám cảnh sát thấ y bị xúc phạm vì bộ phận sinh dục của cô gái cứ bày ra trơ trơ. Họ là những người cổ hủ, biế t cảm thông cho phụ nữ khi cô ta biế t khép đầ u gồ i lại với nhau và mặc quầ n lót tử tề . Chỉ một chút dầ u hiệu nhỏ cho thấ y người phụ nữ này bừa bãi là đã vô hiệu hóa lòng cảm thông của họ. Morrow cô không nghĩ về điề u đó quá nhiề u nhưng luôn cài khuy áo lên đế n tận cổ.

“Khủng hoảng trách nhiệm ấy mà”, ông ta nói lớn. “Rất nhiều người chỉ muốn được trả lương là xong.”

Cô khẽ hừm. Chẳng phải Bannerman đang đưa ra nhận xét gì cả, ông ta chỉ nhắc lại một câu nói phần nộ mình từng thốt ra với ông bạn đánh golf nào đó mà thôi. Các cảnh sát có toàn quyền đòi hỏi phần lương của mình, nhưng vấn đề ở đây còn sâu sắc hơn thế, việc thiếu trách nhiệm của họ đã trở nên cực đoan, một loại huy chương danh dự, một thứ mà họ ba hoa với nhau. Tâm lý này càng ăn sâu thì họ càng khó vứt bỏ và các sắp lại càng thất vọng, càng cố gắng phục vấn đề lòng tin và niềm tự hào bằng cách khơi mào những lời đồn thổi về một cơ chế lương thưởng mới.

Người tài xế tái xuất hiện bên hông nhà. Cậu ta bỏ mũ để lộ một khuôn mặt xương xẩu trẻ măng khi bỏ mũ xuống:

“Sếp, chúng ta sẽ cần thêm vài xe nữa. Nhiều tiền quá”.

Morrow đã nhìn thấy chiếc xe tải cậu ta lái tới. Nó có thừa chỗ cho số tiền dưới gầm bàn.

“Không cần đâu, cậu chờ hết được mà.”

“Không.” Cậu ta giơ một tay lên và nhắm mắt lại một cách thuyết phục. “Theo quy chế, chúng tôi không được phép chờ quá bảy mươi lăm ngàn mỗi lần. Theo tính toán của tôi thì chúng ta sẽ cần đến chín chiếc xe.”

Bannerman nhìn lại Morrow và họ cùng nhếch mép.

“Nhưng mà”, cậu ta buồm bã nói tiếp, “chúng tôi không có sẵn để n bảy chiếc xe. Vậy nên chúng ta sẽ phải đưa tiền lên xe, mang đi, trở lại và mang đi”. Cậu ta nhìn thấy họ cười và hiểu lầm. “Vâng, nhiều tiền thật đấy. Tiền ma túy phải không ạ?”

Morrow cau mày để ngăn mình không cười khúc khích và dựa vào căn nhà, hét to gọi cảnh sát Wilder tới.

“Tôi sẽ để ông giải quyết vụ này”, cô nói với Bannerman, “đảm bảo là giữ nguyên hiện trường...”.

“... cho đến khi chụp ảnh xong, tôi biết rồi, Morrow”, Bannerman cười toe.

Wilder ra khỏi cửa trước, cảm thấy tội lỗi khi nhìn thấy Bannerman và Morrow đang cùng cười với nhau trên bậc thang.

“Wilder”, cô nói khi anh ta gật đầu chào Bannerman, “đưa tôi lên trên đường”.

Morrow và Bannerman trao lời tạm biệt trong lúc Wilder trượt chân trên bậc thang tới chỗ ô tô. Morrow đi theo anh ta, vào xe và họ cùng kéo dây an toàn, lái qua chỗ cửa trước vừa kịp để thấy Bannerman và cậu tài xế bước lên bậc thang vào nhà.

“Chúc may mắn”, Wilder lầm bầm.

Morrow cảm kích khi anh ta nói thế và thấy mến anh ta hơn. Cô chưa bao giờ thích anh ta. Anh ta hơi mộc mạc, kể cả với tiêu chuẩn của một cảnh sát. Mái tóc anh ta cùng màu với nước da và chưa bao giờ anh ta nói được điều gì thú vị. Cô nghi anh ta là kẻ chủ mưu trong đám lừa cứng đầu ở ca trực của mình, anh ta và Harris, mặc dù cô chẳng có lý do gì để nghĩ như vậy, ngoài chuyện ngay từ đầu cô đã không thích anh ta cho lắm.

Anh ta cẩn thận lái xe qua chỗ chiếc xe chở xác và đi xuống tận cùng của đường dẫn xe rải đá giảm.

Đọc đại lộ, hai ánh đèn pha rọi vào các thân cây lớn và chiếu xuyên qua bụi cây. Những ngôi nhà ở đây được xây lùi vào so với

đường, mỗi nhà đều tro`ng đèn dọc đường dẫn xe giô`ng như đường băng. Họ đế`n gầ`n cuô`i đại lộ thì trông thấ`y một phụ nữ mặc áo mưa đang đi bộ ở ven đường, đầ`u cúi gầ`m, túi xách quai mảnh đeo chéo người. Thấ`y cô ta nhìn lên đèn pha, Wilder tặc lưỡi rồ`i tấ`p xe vào lê` trước mặt cô ta. Morrow trông thấ`y vài phầ`n chân tóc có màu nâu và xám trộn lẫn với nhau, hai câ`u vai áo đã cong oắ`n vì thời tiế`t, còn lớp da giả trên quai túi xách của cô ta đang bong ra.

Mặt cô ta bị ánh đèn phản chiế`u, trở nên trắ`ng bệch. Cô ta liế`c nhìn chiế`c xe, nghiêng đầ`u trước hai khuôn mặt tồ`i om và nheo mắ`t trước khi bước tới.

Kay nhìn vào cửa xe, định mở miệng nói nhưng lại cười toe toét, thực sự vui vẻ. Morrow nghẹn thở: Kay Murray, không hê` thay đổi.

Morrow bước ra khỏi xe, đóng sắ`m cánh cửa lại sau lưng.

“Chúa tôi ơi”, Kay nói, “trông cậu cứ như mười hai”.

“Kay”, Morrow muồ`n chạm vào mặt cô â`y. “Kay.”

“Cậu làm gì ở đây?”

“Tớ là cảnh sát.”

“Không phải chứ!”

“Đúng là vậy đó.”

“Tớ ghét bọn cảnh sát chề`t tiệt. Sao lại xảy ra chuyện đó?”

“Sa chân.”

Họ đã lớn lên cùng nhau, cùng bám lắ`y các góc phố` với nhau và Morrow thường tự hỏi điề`u gì đã xảy ra với Kay. Mặc dù vậy, Kay không phải kiểu người thích níu kéo quan hệ: Ai đó hoặc là ở trong

cuộc sống của cô ấy hoặc không; Cô ấy không phải kiểu thi thoảng gặp nhau cà phê hàn huyên. Cô ấy là người để ta cùng đi nghe nhạc, cùng theo đuổi đám bạn trai và cùng làm nhiều thứ.

Họ cười toe toét với nhau cho đến khi Wilder rồ ga mà chẳng có lý do gì. Kay nheo mắt với anh ta.

“Ồ, gã kia. Hắ n là đồ khố n.”

Morrow nhìn qua kính gió thấy khuôn mặt nhàm chán của Wilder.

“Lúc nãy hắ n nói chuyện với tớ cứ như kiểu tớ là bà ô sin chệt tiệt hay tương tự vậy.”

“Cậu gặp anh ta ở đâu?”

“Cuối đường, một trong những ngôi nhà tớ đến lau dọn. Tớ từng làm việc ở trên kia.” Cô ấy chỉ về ngôi nhà Glenarvon trên đồi. “Tớ đã nói tớ sẽ lên đó để xem có mát gì không.”

“Được không?”, Morrow nói, ý thức rõ lúc này họ đang chuyển cái xác đi. “Hay cậu chờ đến mai? Tớ sẽ có mặt ở đó lúc 10 giờ hơn.”

“Và tớ sẽ được gặp lại cậu”, Kay gật đầu, gằn như nấc lên vì vui mừng. Cô ấy nhìn vào bụng Morrow. “Khi nào cậu sinh?”

“Năm tháng nữa.”

“Trông bụng cậu to quá đi mất.”

“Song thai.”

“Ác mộng”, Kay khẽ nói.

“Cậu có con chưa?”

“Bố n đưa.” Kay mỉm cười âm ý u. “Bố n đưa trẻ vị thành niên không cha. Làm cuộc sống của tớ thành địa ngục.”

Kiểu hành xử xưa như trái đất, nói xấu con mình trong khi lại tràn đầy vẻ tự hào, cứ như khen con là hành động tự tăng bậc mình vậy.

“Gần đây tớ đã nghĩ đến cậu. Có nghe chuyện về John của cậu. Đúng là thằng bé điên rồ.”

“Nó có phải của tớ đâu...”

Kay chen ngang:

“Có đấy y”.

“Không, không, chẳng liên quan gì đến tớ cả.”

“Có, đồ ngốc. Thằng bé là của cậu. Ai đã là của mình thì sẽ là của mình.” Kay nhìn lên đường về phía ngôi nhà sáng trưng một cách sợ sệt. “Có... có chuyện gì ở đây thế?”

Đáng lẽ Morrow không được nói gì nhưng cô biết Kay và tin tưởng cô ấy.

“Bị đánh”, cô nói, chỉ vào mặt mình.

“Sarah à?”

“Ừ.”

Đột nhiên trán Kay nhăn lại và cô ấy cúi đầu:

“Lạy Chúa”.

“Cậu biết cô ấy không?”

“Có.”

“Cô ấy là người thế nào?”

Kay vẫn cúi gằm mặt:

“Khá tốt. Lặng lẽ”. Cô ấy mỉm cười một chút. “Bà mẹ thì điên hết chỗ nói.”

Morrow trông thấy một giọt nước lớn chảy trên mặt Kay. Cô tưởng đó là nước mưa cho đến khi thấy một giọt khác. Đột nhiên, cô nhận ra rằng Kay quen với dòng chảy này ở trong sảnh hồ bơi Sarah còn là một sinh vật sống động, biết di chuyển, và có khi họ còn là bạn bè.

Cô đưa tay ra, chạm vào vai Kay giống như đang cố thu lại câu nói xúc phạm.

“Tớ rất tiếc.”

Kay bước lùi lại.

“Không”. Cô ấy xấu hổ quá nên không dám nhìn lên. “Không, không phải...”

“Tớ đã không nhận ra hai người là bạn.

Kay lùi lại một cách tội lỗi.

“Bọn tớ không phải bạn bè. Tớ chỉ... mau nước mắt. Một cô gái trẻ đã chết. Thật đáng buồn.”

Kay quay người và lao sầm sập về phía hàng cây. Morrow nhìn cô ấy bỏ đi.

“Mai gặp lại cậu nhé?”

“Ừ”, Kay nói vọng lại.

Bên dưới ngọn đèn đường ấm áp, Kay vươn tay ra sau đầu và gãi cổ bằng ngón trỏ. Morrow nhe răng. Cứ chỉ vậy sao mà thân quen như chính hành động của cô, từ một thời kỳ khác, yên ấm hơn, khi cô chung sống với những người phụ nữ giận dữ và đầy khiếm khuyết, hoang mang và nóng nhiệt. Lúc ấy Morrow chợt nhận ra: Kay nói đúng. Sarah Erroll không chỉ là một bài toán đố bằm dập. Sarah là một cô gái trẻ và cô ấy đã chết.

Thật đáng buồn.

12

Vào thời điểm thuận lợi trong ngày thì lái xe chỉ mất khoảng nửa giờ, nhưng lúc này thì không phải. Bây giờ là giờ cao điểm: Những chiếc xe ô tô bò ra trên đường, nghi ngại và ích kỷ dính sát vào đuôi xe đằng trước để ngăn ai đó chen lên. Lúc nào Thomas cũng có thể đoán được mình đang ở gần khu Sevenoaks vì những chiếc xe ở đây có vẻ to hơn và sạch sẽ hơn, giống xe của bố nó. Trơn tru, sạch sẽ và mạnh mẽ, đủ để đưa bạn đi suốt mà không phải dừng lại.

Thomas ghét Sevenoaks. Họ chuyển về đây từ sáu năm trước khi bố nó đang ở đỉnh cao sự nghiệp và tiến vào như nước. Mỗi đêm Lars lại về nhà, đêm sau vui hơn đêm trước. Ông tăng cân, Thomas nhớ lại, ông còn mua cả một tủ quần áo hào nhoáng để che đi cái mỡ và vòng bụng phì nhiêu của mình.

Chuyện bố nó treo cổ tự vẫn hết sức khó hiểu. Ông không phải là loại người có bản tính đầu hàng bóng tối. Chắc chắn việc đó không phải là vì vụ bê bối ngoài xã hội, bởi vì ông khinh bỉ những nhà đầu tư của mình. Ông nói rằng người ta chẳng thể nào lừa nổi một con người trung thực.

Moira cũng thay đổi khi họ chuyển về Sevenoaks. Thomas không bao giờ biết lý do. Lúc ấy nó chỉ là một đứa trẻ. Nó không đặt nghi vấn về sự tương tác giữa hai người, nhưng dường như bố nó đang hút hết sinh khí của mẹ nó, dường như ông càng năng nổ và vui vẻ bao nhiêu thì bà càng biến thành một nạn nhân mít ướt bấy nhiêu. Bà thôi tham dự vào các bữa tiệc ở công ty, các ngày lễ lạ, các ngày hội của những bà vợ. Bà bắt đầu uống những viên thuốc khiến mô miệng khô đắng đến phát điên lên được. Thomas nhớ lại những tiếng sột soạt đáng sợ khi lưỡi bà di chuyển trong vòm miệng

khô khô c. Những cái chớp mắt của bà không còn biểu cảm nữa mà trở nên hơi chậm chạp, cứ như là, đôi khi bà nhắm mắt lại và không chắc chắn mình có còn muốn mở mắt ra không.

Hai bàn tay Thomas bám chặt vào cái gác tay ở dưới cửa sổ bằ ng, mắt nhìn đăm đăm ra ngoài. Nó có thể cảm nhận được sự hiện diện của Mary đang thiêu đốt bên trong cơ thể mình, sự vô tâm của Jamie ở ghế trước và người được mẹ ủy nhiệm. Nó nhìn chằm chằm vào cây cỏ rồi lại nhìn hình phản chiếu của chính mình: Đôi mắt tròn và cặp môi dày ngu ngốc của Moira. Tất cả mờ ảo trên nền Sevenoaks. Những ngọn đồi thấp, không mấp mô hay cao như ở trường. Những ngôi nhà lớn nằ m cách xa đường, lẩn khuất phía sau đám cây.

Không một lời phản đối, Moira đã chuyển về dinh thự Lars ở Sevenoaks mà không thêm hỏi ý kiến bà. Bà chuyển đi xa bạn bè và hàng xóm, tất cả những cửa hàng cửa hiệu ở phía bắc London đến vài cây số. Bọn trẻ nghe bố mẹ chúng nói rằng mọi chuyện sẽ rất tuyệt, rằng họ sẽ có hàng hecta đất của chính mình và hàng rào lớn bao quanh tất cả cùng hệ thống an ninh tối tân nhất. Họ sẽ có những chiếc rèm tự động, phòng trú ẩn và một cái két.

Họ chuyển về đây, và ấy là lúc Thomas bị gửi đến trường, trước cả khi nó kịp có cơ hội tìm hiểu phòng trú ẩn tuyệt đến thế nào. Moira cũng chẳng than phiền gì về chuyện đó. Mặc dù vậy, khi đến lượt Ella thì bà lại đấu tranh cho con bé, khẳng khái đòi con bé học ở trường gần nhà cho đến năm mười hai tuổi. Thomas đã từng hỏi bà về việc tại sao bà đấu tranh cho Ella mà lại không làm gì cho nó. Bà chỉ khóc, uể oải khua lưỡi trong vòm họng khô khô c, có lẽ là cảm thấy tội lỗi. Tất cả những gì bà nói chỉ là “con trai thì khác”.

Lúc trên báo thì trông Moira không có vẻ gì là trộm cắp. Vài cậu bé còn khen bà đẹp nữa. Bà giữ dáng và bố nó trả tiền cho ai đó tới làm tóc cho bà thường xuyên, nhuộm rồi tạo kiểu. Nhưng ngay cả khi báo chí đăng tải hình ảnh bà hờ hững qua những sân bay hay lái xe qua những hàng người phản đối chờ chực ngoài cổng, nó vẫn nhìn ra sự trộm cắp nơi mẹ mình. Bà là tất cả những gì nó còn lại trên đời và giờ thì chẳng còn ai ở đó cả.

Họ đang tiến đến gần chỗ rẽ, nhích lên từng bước cùng những chiếc xe to lớn khác. Từ trước đó, Jamie đã ra dấu cho họ biết là anh ta đang chờ rẽ ngang. Bầu trời tối đen, những cánh đèn xung quanh đã bị xóa đi. Cứ như trên đời này chẳng còn gì ngoài dải đất đá giảm và dòng ô tô này vậy.

Thomas có thể nghe tiếng Mary kể bên, đang cố nghĩ ra điều gì để nói, chị ta mở miệng ra rồi ngậm miệng lại và giữ im lặng. Có lẽ chị ta lo cho công việc của mình, mà chắc ai cũng lo lắng cả. Giờ họ không đủ tiền để giữ lại tất cả người làm. Thomas tự hỏi nếu nó gặp Mary khi chị ta không làm việc cho gia đình mình thì chị ta có khác hơn không? Nó biết chị ta nghĩ nhiều chuyện mà không nói ra, ai cũng thế cả. Chắc bây giờ Jamie cũng có tâm trạng như chị ta thôi. Y hệt. Lặng lẽ, dễ chịu và hơi lơ đãng. Moira yêu Jamie vì điều đó. Bà yêu anh ta vì anh ta cũng trộm cắp như mình.

Jamie rẽ sang con đường đến chỗ những cái cổng mới giả kiểu Victoria. Bố nó yêu thích những thứ hàng nhái. Jamie lái đến gần, bấm nút trên bảng điều khiển và cánh cổng từ từ mở vào trong, cho Thomas thời gian nhìn thấy tất cả những hình graffiti trên tường: Một chỗ ghi DỒI TRÁ, Thomas đã từng trông thấy từ này vì nó được đăng đầy trên báo; Một cái khác ghi CHỦ NGÂN HÀNG RÁC RỬI. Thật vớ vẩn. Ông ấy có làm việc cho ngân hàng quái nào đâu.

Ngoài những cái đó ra thì các hình vẽ khác có vẻ khá nhẹ nhàng. Một bó hoa rẻ tiền mua ở siêu thị được đặt dựa vào cái hình thánh giá bằng gỗ. Có người đã biết về vụ tử tử.

Qua cổng, đường xe chạy được một hàng những cây cỏ thụ khảnh khiu, trụi lá, lưng lưng đau thương chấn hết gió thổi tới từ ngọn đồi. Mái trần bằng kính phía trên bể bơi có vẻ bản thủ. Thomas nhìn thấy toàn xác lá trên ấy.

Đây là một ngôi nhà xây u tệ, mặt tiền bất đồ i xứng, được trang trí kiểu Arts và Crafts bằng nhựa. Ý định ban đầu là làm thành ngôi nhà tranh mái thô thấp tầng, nhưng nó lại quá to. Trông nó cứ như là một trung tâm thể thao với tiền sảnh lớn, phòng nào cũng to. Bó nó đã mua được căn nhà này với giá rẻ từ một người nào đã y sắp phá sản và muốn giảm thiệt hại của mình bằng cách đổi lấy ít tiền mặt. Mùi hôi thối khó chịu bủa vây khắp căn nhà này. Moira đã trang trí lại nó. Bằng giọng khô khốc, bà ra lệnh cho người trang trí nội thất phải biến tất cả thành màu xanh và trắng lạnh toát phong cách Thụy Điển, mâu thuẫn hoàn toàn với phần ngoại thất nhát quán kiểu Voysey. Không gian sống của Thomas đầy những chiếc bàn bốn chân khảnh khiu với ghế trắng và những chuỗi hình trái tim.

Khi họ dừng xe ở chân cầu thang, Mary rút cục cũng nghĩ ra điều cần nói:

“Chúng tôi rất tiếc về chuyện bố cậu”.

Chị ta nhìn ra sau để xem phản ứng nhưng Thomas không cử động. Nó đang nhìn vào bãi cỏ của bố .

Ngôi nhà được xây trên cao, không phải trên ngọn đồi dốc như nhà ở Thorntonhall mà là đặt trên móng cao hơn xung quanh, với một sân hiên có chấn song ở mặt trước, cầu thang dẫn xuống hai

bên hông hướng tới một bãi cỏ thoải thoải. Thomas nhìn vào bãi cỏ mà lòng trống rỗng. Đáng lẽ phải ra khỏi xe nhưng nó không thể cử động nổi, cơ bắp nhũn ra hết, nó sợ phải buông tay khỏi chỗ gác tay.

“Tôi vào xem mẹ cậu có ở trong nhà không nhé?”

Xem bà ấy có trong đó không à? Bà ấy đúng thực là không ở nhà mà đã đi ra ngoài rồi. Nhà chẳng còn gì. Vẫn nhìn vào bãi cỏ, Thomas chợt nhận ra đôi mắt đã khô sạch của mình đang mở lớn như thể vừa bị đánh. Nó gằn như không thở nổi.

Mary coi sự im lặng của nó là đồng ý và bước ra khỏi chiếc ô tô đã dừng bánh. Chị ta nhanh lẹ đi lên cửa trước.

Mắt Thomas vẫn nhìn vào bãi cỏ. Bố cậu yêu nó. Ông yêu nó vì ông chính là người sở hữu và vì hình thù xuôi dốc xuống đến cuối bãi tạo cảm giác kéo dài bất tận đó, nó thuộc về riêng ông. Khi họ chuyển tới, Thomas và Ella đã muốn được chơi trên bãi cỏ này, chạy nhảy và lăn tròn xuống nhưng Moira không đồng ý, bà nói đó là của bố, ông sở hữu nó và hai anh em không được chơi trên ấy.

Chỉ mình bố nó sở hữu bãi cỏ mà thôi, cả Moira lẫn Ella đều không được phép chạy hay đi trên ấy, còn những người làm vườn sẽ bị sa thải nếu họ để dù chỉ một phân cỏ bị úa. Mũi của Thomas rịn vào kính cửa xe, nó thấy đau vì ép chặt mũi quá mức. Nó nhìn vào bãi cỏ của bố, nó càng ấn chặt mũi hơn nữa cho đến khi nghe thấy tiếng “cách” và mừng tượng cảnh gót giày nện xuống một chiếc mũi khiên phần sụn vỡ vụn bên trong chiếc mũi ấy, màu trắng toát của lớp sụn cùng với những bong bóng máu hình tròn hoàn hảo trên đó, và Squeak quỳ trên tứ chi, nhìn lên nó với dòng máu rỉ xuống từ miệng rồi mỉm cười trong bóng tối...

“Cậu có sao không, Tommy?” Jamie đã quay lại từ chỗ ngã i của anh ta, ló mặt ra, một nụ cười mơ hồ, kỳ quặc nở trên môi.

Thomas buông cánh tay đang gác ra và quàng quanh cổ họng Jamie, siết chặt trong lúc lồi người anh ta sang chỗ ghé dành cho khách.

Chú thích:

[1] Một loại len đã t iên làm từ lông loài dê ở Himalaya.

13

Wilder đưa Morrow về đường London trong im lặng và cô mừng vì đi về đó. Cô giữ cuốn sổ trên đầu gối, thỉnh thoảng lại liếc xuống, giả vờ đang cố tìm hiểu chi tiết và khung thời gian của vụ án. Thực ra cô chỉ có thể nghĩ về Kay Murray thôi còn trẻ hơn bây giờ, đứng nơi góc phố bên ngoài cửa hàng AJ Supplies ở Shawlands với lớp sơn đậm. JJ vừa mới ra đời và Morrow ghen tị với Danny, bực bội trước kiểu âu yếm anh ta khi nói về thằng bé, cả vẻ dịu dàng trong đôi mắt anh ta, niềm kiêu hãnh của anh ta, bởi cô tưởng rằng giờ đây anh ta đã có một gia đình của riêng mình, tức là anh ta có thể thoát khỏi cái chốn hỗn loạn mà hai người đã đầu thai vào.

Cô cảm thấy có tiếng điện thoại rung trước khi nó đổ chuông và lúng túng lục trong túi áo, lôi nó ra vừa kịp tiếng chuông đầu tiên. Màn hình hiện chữ “Văn phòng” chứ không phải “Bannerman”, và cô nhẹ nhõm trả lời.

“Sếp, Harris đây.”

“Sao?”

“Cuộc điện thoại cuối cùng của chiếc iPhone là gọi 999.”

“Cô ấy có gọi được không?”

“Cô ấy không trả lời người trực tổng đài.”

“Chết tiệt. Bây giờ tôi đã tưởng tượng ra cảnh báo chí xoáy vào vụ đó rồi. Cứ tìm hiểu kỹ cái điện thoại nhé. Được không?”

“Vâng, sếp, tôi sẽ làm từng ly từng tí.”

“Còn có gì trong đó nữa?”

Anh ta che ô'ng nói và hỏi ai đó rồi trở lại trên điện thoại:

“Chúng tôi vẫn đang xem các email và ảnh”.

“Có nhớ tới những người chăm sóc bà Erroll không?”

“Đã lên một danh sách tên và địa chỉ.”

“Mười lăm phút nữa tôi về` đến nơi.” Cô tắt máy.

Đáng lẽ họ đã có thể cứu cô ấy. Họ có thể đứng ngay ngoài cửa và tóm được lũ khốn kiếp trên đường chúng bỏ chạy. Hoặc họ có thể đến vừa đúng lúc để ngăn toàn bộ chuyện đó lại. Biết bao nhiêu là “có thể.” Cô lờ ý nghĩ của mình tới những thứ vui vẻ hơn.

Kay Murray đã có con, bố'n đưa, lại còn là thiếu'niên. Nghe gai cả người. Morrow khó mà nghĩ khác về` Kay ngoài hình ảnh cô bé tuổi teen ngày nào, cho dù mặt cô' ấy đã già dặn hơn và mái tóc đã ngả bạc. Kể cả như vậy, cô cũng chỉ có thể tưởng tượng ra Kay đang đứng ở cột đèn trong chiếc' hè muộn, đã quá tuổi để ăn mặc mát mẻ như trước đây. Hờ' i' ấy, Kay vẫn còn đủ trẻ để chịu đựng được những đôi giày cao gót mua ở cửa hàng từ thiện bởi cô ý thức được cặp chân mập lùn của mình.

Morrow nhìn vào cuốn sổ của mình. Suốt' mấy cây số', cô đã không lật sang trang khác.

“Anh đi hỏi thăm từng nhà thế' nào?”

Wilder cũng đang mài miết' trong thế' giới riêng và giật mình khi nghe giọng cô.

“Sao cơ?”

“Đi hỏi thăm từng nhà ấy, có gì không?”

“Ồ”, anh ta ra hiệu rõ, “chẳng có gì mà y. Erroll sống cách biệt. Mặc dù vậy cô ta đang rao bán nhà”.

“Thật à?”

“Chuyện lớn đấy”, anh ta gật đầu, đồng tình với mình. “Đây là chuyện lớn vì họ đã sống ở đây suốt một trăm năm mươi năm rồi. Hàng xóm đều nghĩ đây là chuyện lớn.”

“Thời điểm bán cũng không tốt.”

“Và ngôi nhà thì chẳng ra sao.”

“Ừ, cô ấy sẽ không tìm được giá hời cho nó đâu.” Morrow di ngón tay theo đường viền cuốn sổ. “Người phụ nữ mà chúng ta gặp trên đại lộ...”

“Kay Murray hả?”. Anh ta mỉm cười. “Chị biết chị ta à?”

“Bạn học. Anh gặp cô ấy ở đâu?”

Nụ cười của anh ta biến thành cái nhếch mép.

“Dưới chân đồi, trong dãy chuồng ngựa cũ mà giờ biến thành nhà ở ấy, nhà bà Thalaine. Bạn của chị làm việc quét dọn cho bà ấy. Cá tính lắm.”

Anh ta nói câu đó theo nghĩa xúc phạm. Morrow gặm gù, anh ta có thể trông thấy cô đang mỉm cười qua đuôi mắt mình.

“Lấy địa chỉ của cô ấy chưa?”

Anh ta nhún vai:

“Trong sổ ấy”.

Phải mất một ngày nữa anh ta mới có thời gian viết báo cáo tạm thời. Đột nhiên cô cảm thấy mình quá lộ liễu và phải đổi đề tài.

“Cô Erroll có bạn trai không?”

“Không ai thấy cả.”

Ca trực của Wilder sẽ kết thúc trong hai mươi phút nữa và cô có thể nhận ra anh ta đang lảng tránh.

“Vậy là cô ấy không thân thiện với lảng giềng?”

Nhưng tâm trí anh ta đã bỏ đi mất, bận bịu nghĩ đến những việc sẽ làm khi về nhà và chuyện về nhà bằng cách nào.

“Không biết. Có thể Kay biết.”

Cô ám cả người nhờ tin tức ấy.

“Làm sao cô ấy lại biết?”

“Rõ ràng Sarah Erroll trả mười bảng một giờ và người giúp việc của mọi nhà quanh đây đều tới làm việc ở đó khi mẹ cô ta bị ốm. Kay cũng làm việc này cho đến khi bà Erroll mất. Rồi chị ta quay lại. Bà Thalaine nói chị ta có rất nhiều vấn đề.”

“Kiểu gì?”

“Sống ở Castlemilk.”

“Tại sao đó lại là vấn đề?”

“Có vẻ như bà Thalaine nghĩ thế.”

Morrow khịt mũi:

“Bà ta đến Castlemilk bao giờ chưa?”

“Bà ấy bảo đã từng lái xe qua.”

“Mụ bò cái ngu ngô c.”

Họ đi men ở rìa công viên Glasgow Green hùng vĩ uy nghiêm và quận Bridgeton rồi theo đường London trở về đồn cảnh sát.

Trông bên ngoài nơi đó giống một công sở bình thường, nhà gạch ba tầng màu nâu đất, nhưng những đường nét kiến trúc của nó lại thuộc về một pháo đài: Cửa sổ khoét sâu vào mặt tiền và cột chống toàn bộ phía trước. Hai chiếc thùng bê tông khổng lồ trông bụi cây đại được đặt ở trước mặt cửa ra vào chính, thực ra chúng là công cụ để ngăn chặn những kẻ điên rồ thích gây hấn hơn là bọn khủng bố. Bao quanh mặt sau nhà là một bức tường cao gấn mảnh thủy tinh vỡ ở trên để tạo thành một khoảnh sân cho xe tuấn tra và xe chở tội phạm tới phòng tạm giam và các xà lim.

Con phố bên ngoài chen chúc xe ô tô đôi ca trục. Họ đổ dọc theo đường phố và trên vỉa hè, nhưng trong đám hỗn loạn vẫn còn trật tự. Không ai chạm đến vạch đôi màu vàng hay chấ trước một cánh cửa.

Vì đang đi trong xe tuấn tra nên họ phải đỗ ở sân. Wilder chậm rãi lái vào, cẩn thận đi vòng qua các xe tải và những bức tường, vòng qua các xà lim ở giữa với cửa sổ gài chấ song rất cao.

Anh ta kéo phanh và Morrow mở cửa, nói thêm như một cách tạm biệt:

“Cho chúng tôi thông tin liên lạc của Kay Murray trước khi anh nghỉ nhé”.

Cô đóng sầm cửa xe, không cho anh ta có cơ hội phản đố i rằng mình còn phải làm việc khác. Trong lúc đi bộ lên đoạn đường dốc, cô

lo lắng khi nghĩ đến việc sẽ đơn độc đến gặp Kay Murray. Không một cảnh sát nào được đi gặp nhân chứng một mình, không chỉ vì họ sẽ dễ bị tô cáo sai sự thật, Kay sẽ không làm thế, nhưng vì đó là quy tắc làm chứng: Họ sẽ không thể dùng lời khai nào của nhân chứng tại tòa chừng nào chưa có một đơn kiện đi cùng để chứng thực điều đó. Lời khai của một cảnh sát đơn độc còn tệ hơn cả tin đồn - nó thể hiện sự thiếu chuyên nghiệp.

Cô leo hết con dốc đến cửa ra vào, nhập mã an ninh vào bàn phím và lùi lại để cho người nào ở phía trên nhìn thấy cô trên màn hình theo dõi. Cửa bật mở.

Quay tiếp nhận không có ai ngoài nhưng cô nghe được tiếng hét trong các xà lim, những giọng nói bị cánh cửa ngăn lại. Đó là một tiếng hét ai oán, giọng đàn ông đã bị yếu đi vì một ngày vất vả và vì hét quá nhiều. John lộ đầu ra từ phòng trong.

“Mỗi cô thôi à?”. Anh ta hỏi vì biết cô sẽ không bao giờ tự lái xe trừ khi bắt buộc.

“Wilder ở ngoài kia. Ai đây?”. Cô gật đầu về phía máy xà lim.

“Giang hồ đánh nhau. Phê thuốc. Cocain.”

Cô cau mày, háu hết đám dân lang thang bị bắt vì hành vi điên rồ, vì ngủ trên đường phố hay trộm cắp bất thành.

“Hôm nay đám dùng cocain tăng lên. Vì vụ nhiễm khuẩn.”

Một đợt heroin đã bị nhiễm bẩn và dân nghiện phải đi tìm thứ khác để xoa dịu cơn thèm.

“Họ có gây thiệt hại lớn không?”

John nhún vai:

“Sẽ đáng lo ngại hơn nếu bất kỳ ai trong số họ nặng hơn bốn mươi lăm cân”. Anh ta liếc nhìn đồng hồ. “Cô có cuộc họp giao ban cơ mà?”

“Ồ phải.” Cô đã bị Kay làm phân tâm đến mức quên bég má t.

Morrow cởi áo trong lúc vội đi qua sảnh để tới cửa dẫn vào phòng Điều tra Hình sự. Cô tới nơi đúng lúc Harris đang đi ra.

“Mười phút thôi”, cô cảnh báo, chỉ tay vào phòng họp.

“Sếp ơi, tay luật sư bị kẹt trong phòng khách tên Donald Scott ấy, vẫn đang ở trên tầng kia.”

“Tôi biết rồi, biết rồi, tôi sẽ gặp ông ta. Tôi sẽ gặp ông ta sau khi họp giao ban. Bảo ông ấy đợi thêm hai mươi phút.”

“Ông ta đang bận loạn lắm đấy.”

“À, chẳng sao”, cô nói và để cho cánh cửa tự động đóng lại giữa họ.

Ở phòng sự vụ, những người trực ca đêm và những người làm hành chính đang tụ tập, sẵn sàng về nhà và quên hết mọi chuyện, để mặc cô lo lắng vụ Sarah Erroll. Cô vào trong văn phòng một phút, không buồn bật đèn mà thả túi xách cùng áo khoác xuống, đứng trong bóng tối và lấy điện thoại riêng ra.

Brian trả lời ngay lập tức.

“Chào em.”

“Anh ổn không?”

“Ồn, còn em?”

“Cũng ổn.”

Cô từ từ mở ngăn kéo bàn và lấy ra một cuốn sổ cùng cây bút, mở nắp bút.

“Lễ tang thế nào?”, Brian hỏi sau một khoảng dừng ngắn.

“À, chắc chắn là ông già chết rồi.” Cô vẽ một đường xoắn ốc.
“Có món nào cho bữa tối chưa?”

“Súp trong tủ lạnh đây.”

“Ồ phải.” Bực mình vì hình xoắn ốc bị chặn, cô vẽ một đường khác hướng ra ngoài bên cạnh hình cũ. “Có lẽ em về hơi muộn.”

“Ừ, anh sẽ ở đây.” Anh đang mỉm cười, cô có thể nghe thấy điều đó trong giọng anh. “Ba mẹ con đều ổn hết chứ?”

Cô chạm vào bụng mình.

“Vâng, ổn cả.”

Trong bóng tối, cách xa đám hỗn loạn đang sau mình trong hành lang, họ mỉm cười với nhau bên hai đầu dây điện thoại, hai con người đang cùng chờ đợi đến điểm khởi đầu của chính mình.

Cô thở dài một tiếng miễn cưỡng:

“Tạm biệt”.

Brian đáp lại và gác máy.

Morrow cười với điện thoại. Lúc nào anh cũng làm thế, không bao giờ “hẹn gặp lại” hay nói lảng nhãng. Cô kiểm tra hộp tin nhắn thoại trên bàn. Một tin. Cô ấn nút nghe. Nhà tâm lý học đã gọi và để lại số. “Xin hãy gọi lại.”

Morrow đã nói không rõ ràng. Không sợ vì sự dai dẳng của người phụ nữ này, cô liếc nhìn đồng hồ đeo tay và thấy mình chỉ còn hai phút. Cô thu thập giấy tờ, chỉnh trang quần áo rồi quay ra hành lang, ra khỏi văn phòng tới tầm yên tĩnh, chớp mắt trước dòng lũ âm thanh và ánh sáng ở phòng sự vụ.

Người ta đã kéo hết ghế đến kê đôi mắt với bức tường màu đen, cảnh sát ngồi nói chuyện với nhau, giọng họ khẽ hạ xuống khi cô bước vào và đi qua họ. Cô thấy có vài ánh mắt đang liếc xuống vùng bụng mình, luôn luôn giống nhau, người thì tỏ ra ghê tởm, người thì thấy bàng hoàng, bản thân họ cũng đã là những ông bố hạnh phúc.

Cô thả mạnh giấy tờ xuống bàn, cho họ ba mươi giây báo trước để tất cả ngồi xuống và im lặng. Họ làm thế trước khi cô quay lại đôi mắt với họ. Bảy người đàn ông, tất cả đều là cảnh sát, bốn người đến nhận ca còn bốn người rời ca. Vậy là thiếu một.

Cô chào một người, nhìn ra cửa chỗ người vừa mới đến tên Rouser, nhưng một bên lông mày để anh ta biết rằng anh ta đã bị chú ý. Vì ca trực mới, cô nói qua về tình hình vụ Sarah Erroll, ngôi nhà cùng số tiền. Cô kể cho họ rằng họ phải tìm hai người đi những đôi giày thể thao da lộn màu đen nhưng không nhớ gì đến những chi tiết tàn khốc về vết thương, cho phép nó biến thành đề tài đồn thổi. Chẳng ngờ họ cũng sẽ sớm nhìn thấy những tấm ảnh. Ngày qua ngày, hình ảnh ấy sẽ mất dần sức công phá, nhưng cô hy vọng rằng cú sốc do nó mang lại sẽ giúp họ có tinh thần trách nhiệm hơn một chút.

Ngày mai sẽ cho họ thêm ít nhiều hiểu biết về con người thật của Sarah Erroll.

Nhìn quanh phòng trong lúc nói chuyện, cô nhận ra rằng một cô gái giàu có, vừa nghỉ cuối tuần ở New York về, chết trong một ngôi nhà đầy tiền sẽ chẳng khơi gợi nổi chút lòng cảm thông nào. Khi nói với họ rằng không có người thân nào của Sarah nhận tin báo tử, cô thấy ca trực sắp hết giờ đang liếc mắt về phía chiếc đồng hồ đã ngừng sau lưng mình. Những người mới đến thì đang lắng nghe cô, nhìn vào cô chứ không phải nhìn xuyên qua cô và tưởng tượng cô gái đã chết cảm thấy như thế nào. Họ chẳng buồn quan tâm quái gì đến Sarah.

Cô kết thúc, để Harris phụ trách phân công kíp trực đêm và nhìn quanh phòng: Mấy người đàn ông trực ca ban ngày có vẻ chán nản, mệt mỏi. Họ đang mong được về nhà và tiếp tục với cuộc sống thật sự của mình.

Cả phòng giải tán và Harris tiến lại, cô linh cảm rằng anh ta đang hy vọng cô cũng bảo anh ta về nhà và chúc ngủ ngon.

“Tôi đã dò hỏi về dẫu giày. Cảnh sát Leonard”, anh ta chỉ vào Tamsin, “cô ấy quen một người ở Caledonian, người này đang phát triển một phần mềm cho một vụ như thế này. Cô ấy là nghiên cứu sinh Tiến sỹ ngành Khoa học pháp y”.

Cả hai đều nhếch mép cười. Các khóa học môn Khoa học pháp y đang hút sinh viên, mỗi chỗ trống lại có đến hai mươi đơn xin học. Tác động của bộ phim C.S.I.^[1], họ thường gọi như vậy.

“Cô ấy vẽ bản đồ pháp y của các hiện trường vụ án. Nói rằng cô ấy có thể cho thấy ai đã ở đâu và làm gì nếu có rất nhiều máu ở hiện trường.”

“Chà, đúng là thứ không hề thiêu. Chương trình đó đã được thử nghiệm trước tòa chưa?”

“Chưa, nó vẫn còn mới.”

“Ồ.” Cô đã bắt đầu nghĩ đến những hạn chế khác. “Nếu anh cho cô ấy xem bất kỳ một bức ảnh nào, hãy đảm bảo là cô ấy sẽ giữ bí mật. Không được đưa ảnh chụp mặt. Những bức ảnh như thế lên mạng Internet suốt.”

“Làm gì có cái mặt nào.”

Cô không thích anh ta đùa như thế.

“Anh hiểu ý tôi là gì mà.”

Anh ta bỏ qua câu phản đối.

“Hơn nữa, chúng ta còn có băng ghi âm cuộc gọi 999. Họ đang lọc bỏ tạp âm.”

“Tốt.”

“Có vẻ như file ấy lớn lắm.” Nghe giọng anh ta hơi lo lắng.

“Cô ấy đâu có gọi được, phải không?”

“Không biết.”

Họ nhìn mặt với nhau.

“Lên lầu với Scott đi, tôi sẽ có mặt trong một phút nữa”, cô nói.

Harris không phản đối câu nào nhưng miệng anh ta chun lại bằng hình đồng xu.

14

Thomas cảm thấy lạc lõng trong căn phòng rộng rãi, sạch sẽ tinh tươm này. Hai chiếc sofa lớn màu trắng quay mặt vào nhau, ở giữa chúng là một chiếc bàn màu trắng, trên đó cũng là những đồ vật màu trắng, tường và rèm đều trắng tinh hết. Ở trước mặt, đối diện với nó, Moira đang ngồi khoanh tay, hai cẳng chân gập ngược bắt chéo, môi bà mỏng dẹt và mím chặt. Bà đang ngồi bất động, nhìn chăm chăm vào nó. Bà nhìn nó rất lâu rồi mới cất tiếng.

“Mẹ sẽ kể cho con mọi điều con muốn biết về chuyện đó rồi không bao giờ muốn nhắc lại về ông ta nữa.”

Thomas đã tưởng bà sẽ nói về Jamie. Nó đã chuẩn bị sẵn vài câu để thoái lui, định đổ lỗi cho Mary hay cho việc thương tiếc bố nên bị hụt hẫng trước trò đánh bài ngựa của mẹ.

“Ồ.”

Bà nghiêng hàm răng:

“Hỏi đi.”

Thomas đã không muốn biết, đã không hề băn khoăn về nhiệm vụ chi tiết. Cái làm nó lo lắng là những hậu quả sau này, nhưng nó vẫn nói:

“Bố đã làm gì sai?”.

Moira đảo mắt.

“Mẹ đã bảo hỏi bất kỳ điều gì.”

“Đúng, đúng.” Bà hít một hơi. “Ông ấy đã u tư tiề n của người khác và họ đã mấ t sạch.”

“Sau khi thị trường sụp đổ?”

“Không.” Bà thở dài. “Tấ t cả mọi người đê u giận dữ vì chính những khoản đầ u tư mà ông ấy bán đã góp phầ n gây ra vụ sụp đổ thị trường.”

“Như thế ấ nào?”

“Việc này rấ t phức tạp, Thomas, ý mẹ là con có thể hỏi mẹ về vụ tử tự của bố con, chứ không phải về việc này...”

“Con muố n biế t việc này, con đã đọc về nó trên báo suố t và con câ n biế t ông ấy đã làm gì. Rồ i con sẽ hỏi mẹ về những thứ khác.”

Mẹ nó hắ ng giọng:

“Rấ t nhiề u người không trả tiề n lãi vay thế chấ p nữa và các khoản đầ u tư hỏng hế t”.

“Sao họ lại không trả nữa?”

“Bởi vì họ ngu ngồ c. Và giờ ai cũng giận dữ vì công ty của bố con đã đặt cược vào chuyện họ sẽ trả.”

Thomas nhìn vào mặt bà. “Nói dồ i trẻ con. Lãi suấ t cho vay thế chấ p tăng mạnh sau hai năm, nó nói. “Bố biế t thế và cược rằ ng những ngôi nhà ấy sẽ bị siế t nợ. Mẹ không hiểu hay là nghĩ con sẽ không hiểu?”

“Chuyện ấy phức tạp kinh khủng.”

Thật là khéo khi bố nó lại sở hữu cả một đê' chê' những ngôi nhà trồ'ng tron. Thomas nhớ lại hồ'i nó đi thăm quan Phòng trưng bày Quốc gia, dừng lại trước bức tranh Water Lilies của Monet: Cả một vẻ đẹp to lớn, êm ả chiế' m trọn tâm nhìn của nó, thế' mà bố nó vẫn ở sau lưng mà nói về' giá trị tiề'n tệ của bức tranh. Từ hồ'i lên chín, Thomas đã hiểu rằ'ng bố' mình chẳng biế't gì cả.

“Ý của mẹ là con có câu hỏi nào liên quan đê' n cái chê' t của bố' con không.”

Thomas nghĩ nó phải hỏi gì đó:

“Bố' đã làm việc đó ở đâu?”.

“Trên bãi cỏ.” Bà khẽ mím cười cay đắ'ng, thừa nhận ý nghĩa của việc đó. “Từ một cây sô'i. Dùng dây thừng.”

“Khi nào?”

“Bữa trưa ngày hôm qua, khoảng mười hai rưỡi.”

Bà lại nhìn Thomas trừng trừng. Ý thức đượ' rằ'ng họ đang không nói về' Jamie, Thomas nghĩ nó nên hỏi một câu khác, một câu quan trọng.

“Tại sao?”

Moira bỏ hai tay ra và hít sâu.

“Ông â'y để lại một bức thư. Có muố' n đọc không?”.

Thomas nhún vai, dù rằ'ng muố' n đượ' đọc. Bà thọc tay vào túi quầ'n và lấ'y ra một tờ giấ'y đã bị gập lại, kẹp giữa ngón trỏ và ngón giữa rồ'i đưa cho nó.

Thomas nhận tờ giấ'y và mở ra. Đó là một bản sao.

“Ông ấy để lại cho mẹ một bản sao à?”

“Không. Cảnh sát để lại trước khi bỏ đi. Họ phải mang bản gốc về.”

Thomas đọc nét chữ to đùng khoa trương của bố :

Moira, con đàn bà khôn nạn. Cuối cùng mày cũng được sống theo ý mày và tao hy vọng mày sẽ hạnh phúc, cứ như việc ấy là khả thi, đồ đĩ khô khô c.

Thomas nhìn vào Moira, bà vẫn đang ngơ i bất động trên ghế sofa đồ i diện, nhìn tờ giấy trong lúc Thomas đọc nó. Đúng là Lars. Đây là bố nó lúc giận dữ và hơi say, vừa gào thét vừa rít lên với mẹ nó. Hai mẹ con đều nghe thấy tiếng chửi rủa văng ra khỏi tờ giấy.

“Mẹ có chắc muốn con đọc cái này không?”

Bà nhún vai, đảo mắt để chớp một cái thật éo lá:

“Cảnh sát đã giữ nó, họ sẽ đọc nó, rồi ai đó sẽ rò rỉ thông tin ra ngoài. Tất cả mọi người trên đất nước này rồi sẽ biết”. Mắt bà đỏ hoe. Thomas đọc tiếp:

Tao đã cho mày mọi thứ, tao đã làm việc ngày đêm vì mày, để cho mày mọi thứ. Tao đã là người chồng tuyệt vời. Và đổi lại mày hút kiệt sức sống chết tiệt của tao. Mày là con mụ phù thủy khô đét chết tiệt.

Tao hy vọng mày hạnh phúc.

L.

Thomas nhìn mặt sau tờ giấy và thấy nó trông trơn, rồi nó nhìn vào Moira. Bà đang khóc.

“Thậm chí con còn không được nhắc đến”, nó nói rồi thả bức thư xuống mặt bàn.

Cả hai đều nhìn vào bức thư, nhìn vào từng nét chữ to cỡ đầu cầm thù và những dòng nghiêng ngả, nhìn vào nỗi giận dữ đã khiến chiếc bút cắm sâu vào mặt giấy với tốc độ nhanh nhất.

Thomas bật cười trước, đầu tiên là tiếng khúc khích, nó phải lấy tay che mặt, rồi Moira cũng hòa theo, vừa cười vừa khóc, chỉ vào tờ giấy, cố gắng nói chuyện trong những tiếng nấc:

“Con có... có... muốn được nhắc không!”.

Giờ thì họ bỏ ra mà cười, vật lộn để hít thở và Thomas đứng dậy, bậm môi bậm lợi rồi chỉ ngón tay vào mẹ và hét lên:

“Con ĐÃ khô đét!”.

Mặt Moira sa sầm với vẻ hổ thẹn giả vờ, vẫn vừa cười vừa khóc bởi nó đã đóng giả Lars rất giống. Rồi Thomas ưỡn ngực lên và nhìn xuống mẹ như thể khinh bỉ bà, vẫn vừa cười vừa nhại lại ông bố:

“Cút khỏi mắt tao nếu không tao sẽ bẻ mày lên và ném mày qua cái cửa sổ chết tiệt kia!”.

Nhưng Moira đã bắt đầu ho, bị sặc vì tràng cười của mình do trót hít vào quá nhiều. Mặt bà đỏ lựng lên, nhưng bà vẫn không thể ngừng cười, bà đứng lên rồi chỉ vào mặt Thomas:

“Thằng khốn thảm hại chết tiệt, tao sẽ dạy cho mày thành một người đàn ông”, và bà giả vờ tát Thomas thẳng tay vì diễn lại hành động đưa nó vào nhà thổ ở Amsterdam thì phức tạp quá.

Thomas không cười trước ký ức ấy nhưng cũng không buồn. Họ đều đang thở hổn hển và cười với nhau. Nó ngồ i xuống ghế sofa, nhìn vào cửa ra tiề n sảnh.

“Ông ấy sẽ không quay lại”, Thomas nói đơn giản.

Moira mở to đôi mắt, không tin nổi vận may của họ.

“Mẹ biế t.” Bà ngồ i xuống ghế sofa của mình và chải tóc bằng những ngón tay, giật giật qua đám tóc bết vì gôm xịt. Trông bà trẻ hơn và rấ t hào hứng, ngực bà phập phồ ng.

“Mẹ đã nhìn họ cắt dây cho ông ấy.” Bà nhìn qua cửa sổ ra chỗ cây sô i. “Ông ấy... Họ đã cắt dây thừng và giữ chân ông ấy rồ i đặt ông ấy xuống... kiểu như cái giường.”

“Một cái cẳng.”

“Ừ, một cái cẳng, rồ i tay ông ấy rơi ra, và mẹ đã nhảy dựng lên!”. Bà diễn tả cảnh giật nảy mình và lại cười phá lên, lâ n này là tự cười mình.

Thomas không cười:

“Ông ấy sẽ không quay lại đâu”, nó lại nói, lâ n này rấ t nghiêm túc, và nhìn xuống bàn tay mình. Nó đột ngột nhìn lên, nhận ra ngôi nhà đang rấ t yên lặng. “Ella đâu?”

Mắt bà lại mở lớn nhưng không còn chút vui vẻ nào mà vô cùng hoảng sợ, đầ u bà vươn ra phía trước, và đột nhiên Thomas đoán rằng Ella đã chề t, bớ nó đã cưỡng đoạt và giết con bé, rồ i dẫm lên mũi nó, để mặc nó trong phòng tơ hơ ra cho mọi người cùng xem. Thầ ng bé đứng dậy khi Moira che tay lên mặt và nói:

“Vẫn ở trường, Thomas à...”.

Nhưng trái tim Thomas đang đập thình thịch và nó không thể khuyu chân xuống để ngò i lại được. Mẹ nó nhìn bằ ng đôi mắ t to ướt sũng:

“Thomas, mẹ muố n gặp con trước là vì...” và bà đưa hai tay ôm mặt bật khóc nức nở, những ngón tay bà cắ m vào tóc. Nó có thể thấ y máu rỉ ra từ móng tay bà chỗ chúng cắ m vào da đầ u. Khi bà bỏ tay ra, nó thấ y những vết máu đỏ lẩn trong đám tóc bắ t động.

“Thomas. Mẹ biế t xin lỗi thôi không đủ, mẹ biế t thế , nhưng khi mẹ đứng cầ m cái thư kia và nhìn người ta cắ t dây cho ông á y thì tá t cả những gì mẹ nghĩ được là con và con đã bị...”

Mẹ nó lại đưa tay lên đầ u, hai bờ vai run rẩy, lặ ng lế , như một con mèo đang cô ợ ra khô i lông trong bụng nó.

Bà ngò i như thế ấ t lâu. Khi bà nhìn lên khuôn mặt đã đỏ dừ và đầ m nước mắ t, nước mũi bà chảy tràn hế t xuố ng miệng cho đế n khi bà dùng tay không chùi nó đi. Tóc bà dựng đứng lên. Bà không thể nhìn vào mặt Thomas.

“Mẹ đã luôn biế t, Thomas ạ, là mẹ phải bảo vệ con nhưng mẹ đã không làm. Và mẹ muố n...”, tiế ng nắ c nghẹn làm rung cả ngực bà, “muố n xin lỗi”. Bà tìm được nhịp và hít vào một hơi. “Mẹ xin lỗi. Và mẹ biế t như thế ấ là không đủ nhưng mẹ sẽ làm bắ t kỳ việc gì...”

Thomas không có cảm giác gì. Cảm xúc mạnh nhấ t của nó là hơi ngạc nhiên khi mẹ lại khóc trước mặt nó, và chuyện bà để tóc bù xù. Bà chưa bao giờ đi xuố ng trước khi trang điể m và ăn mặc quầ n áo cùng tông. Nó tự hỏi có phải bà đang say không nhưng không phải.

Bà nhìn thẳng vào mắ t nó, không hế cú i mặt hay có vẻ van nài, khắ n khoắ n. Không mím môi cũng không khó chịu hay quở trách.

Moira nhìn vào nó như một người trưởng thành nhìn một người trưởng thành khác, với lòng kính trọng và tình yêu, rồi bà thành thực nói:

“Mẹ yêu con, con biết không”.

Chú thích:

[1] Loạt phim truyền hình về điều tra tội phạm trên đài CBS của Mỹ, lên sóng từ năm 2000 và đã đoạt rất nhiều giải thưởng.

15

Morrow đứng trước cửa phòng quan sát để nhìn Donald Scott trước khi vào nói chuyện với anh ta. Trên màn hình, trông anh ta có vẻ tươi tỉnh và bẽn lẽn. Đến giờ anh ta đã có mặt ở đó được vài tiếng. Anh ta đã ăn một chút bánh quy, uống trà đường và có vẻ bình tĩnh trở lại, biết rằng sắp đến lúc người ta phỏng vấn và anh ta sẽ được về nhà. Anh ta đang ngò'i nhìn Harris ở bên kia bàn, chiếc cặp táp đặt trên sàn nhà, hai bàn tay anh ta nắm lại trên mặt bàn giống như sắp bắt đầu một cuộc thương thảo.

Bộ com lê của anh ta vẫn còn mới và đã tươm, chấ't vải len màu xanh xám, chiếc áo sơ mi sạch sẽ. Trông anh ta bên ngoài thấ'p bé hơn lúc cô gặp ở nhà bê'p, anh ta đã khôi phục thầ'n trí hoàn toàn và vững vàng, nhưng cô cho rằng cơn số'c vẫn còn đâu đó.

Phòng quan sát không còn ai, mọi người đê'u đang bận rộn dưới tầng, tập hợp các lời khai của hàng xóm, lầ'n theo chuyế'n đi của Sarah tới New York từ những giấ'y tờ và hóa đơn còn trong túi cô, vẽ lại cuộc số'ng của cô từ chiế'c điện thoại di động. Chẳng ai trông chờ sẽ nghe được điề'u gì thú vị từ chỗ người đã tìm được cái xác cả.

Cô tắt hế't đèn trong phòng quan sát và đóng cánh cửa kính xám, chỉnh lại quầ'n áo trước khi bước vào phòng thắ'm vấn ở đầ'ng sau khúc quanh.

Một tay vuốt bụng và khẽ mỉm cười với mình, cô tự cho phép vuốt một cái nữa rồ'i lại cười trước khi bắt đầ'u. Cô đã mang thai được bốn tháng và không bị sảy lầ'n nào, các lầ'n siêu âm cũng cho thấ'y cả hai đứ'a trẻ đê'u đang phát triển khỏe mạnh. Cô cảm thấ'y

hạnh phúc, chấp nhận để cả ba mẹ con bên nhau mãi mãi giữa thời điểm kinh khủng, lo lắng và mất ngủ triền miên này.

Cô nhìn lại cánh cửa màu xanh, nhìn vào bức tường hành lang trầy xước, nơi những người đàn ông đàn bà nửa sợ nửa hoảng loạn bị lôi vào các căn phòng thẩm vấn, giận dữ, buồn khổ, dẫm đạp các cảnh sát, thẩm hại và thụ động hoặc thề thốt trả thù. Những bức tường ở đây chắt chây khổ ải, sợ hãi và lo lắng. Đột nhiên, cô nghĩ có lẽ mình là người duy nhất trong lịch sử ngấn ngủ của tòa nhà này tìm được chút thanh thản tuyệt đối ở nơi đây.

Biết rõ những giây phút thế này ít ỏi nhường nào, cô nhắm mắt, lưu giữ nó vào ký ức trước khi chớp mắt để xua đi tâm trạng áy và tiếp tục.

Khi cô bước vào trong và lên tiếng chào, Scott đứng dậy, lịch sự và trịnh trọng, mỉm cười cứ như đang ghi nhớ những sự kiện ngày hôm nay để kể lại sau này. Morrow không nghĩ anh ta là một vị luật sư hình sự chán nản. Các luật sư mà họ phải đối mặt là những ngôi sao nhạc rock trong giới này, bọn họ có cuộc sống thú vị, quen biết những nhân vật thú vị, có nhiều chuyện hay để kể trong các bữa tiệc. Những luật sư về chuyển nhượng hay quản lý tài sản như Scott chỉ làm người hùng trong mắt các cô kế toán ở hãng được thôi.

Morrow đặt băng cát xét vào máy và bật lên, nói ai đang ở đây, ngày giờ và kể vắn tắt với Scott về các sự kiện trong sáng hôm ấy.

Scott nhìn vào mặt bàn, cẩn thận vuốt ve nó bằng gờ bàn tay mình như đang quét bụi và bắt đầu nói bằng giọng xa lạ, lạnh nhạt của giới luật sư:

“Sáng hôm nay, vào hồ i 9 giờ 30 phút, tôi trở lại văn phòng mình đúng giờ để chờ cuộc gặp với cô Sarah Erroll. Tôi cởi áo khoác, nói chuyện với một đồng nghiệp tên là Helen Flannery. Sau đó, tôi vào

văn phòng cô Helen để nói chuyện về một vấn đề không liên quan gì đến chuyện hôm nay và trở lại văn phòng của mình...”.

Morrow đảo mắt thô lỗ và cắt ngang lời anh ta:

“Cô ấy tới gặp anh vì việc gì?”.

Nhưng Scott không quen bị cắt lời.

“Chúng tôi hẹn gặp nhau để quyết định hai vấn đề: Trước hết là để cô Sarah Erroll ký kết những điều khoản dàn xếp cuối cùng cho điền trang của mẹ cô ấy. Thứ hai là để cô ấy ủy quyền cho hãng luật của tôi trong việc bán Glenarvon...”

“Ngôi nhà ấy à?”

Anh ta tươi tỉnh hẳn lên.

“Vâng. Ngôi nhà. Vâng. Vâng. Chính là để xúc tiến những vấn đề này...”

“Những điều khoản dàn xếp cuối cùng cho điền trang của mẹ cô ấy có nghĩa là gì?”

Mắt anh ta đảo quanh mặt bàn, miệng méo lại.

“Chỉ là ký vài giấy tờ...”

“Giấy tờ gì?”

“Các giấy phép.” Anh ta mỉm cười, ra vẻ bề trên và giải thích: “Chỉ là một thuật ngữ trong nghề thôi”.

“Phải”, cô nhìn xoáy vào anh ta. “Thuật ngữ ấy có nghĩa là gì?”

“Theo khía cạnh nào?”

“Đừng có lảng tránh tôi, anh Scott, cô ấy định ký cái gì?”

“Đóng một tài khoản. Thêm vào đó...”

“Trả hóa đơn à?”

“Thêm vào đó...”

“Im miệng đi.”

Trông Scott có vẻ hơi choáng váng. Bên cạnh cô, Harris nhấc mông một cách hùng hồn. Anh ta đã nói đúng. Họ để mặc vị luật sư quá lâu và anh này đã có thời gian chuẩn bị bài phỏng vấn.

“Được rồi”. Cô cô hạ giọng, “anh Scott này, đây là cuộc thăm vấn cho vụ án giết người, tôi mong nhận được sự hợp tác của anh. Tất cả những ‘thêm vào đó, hơn nữa’ mà anh đang nói thể hiện việc anh có vẻ cần che giấu thứ gì đó”.

Đột nhiên trông anh ta bé nhỏ hẳn đi.

“Tôi chẳng có gì cần giấu cả.”

“Anh đã trông thấy tình trạng của cô gái ấy rồi đấy. Chúng tôi cần tìm ra kẻ đã làm chuyện đó thật nhanh. Chúng có thể gây thêm tội ác, anh có hiểu không?”

Anh ta gật đầu.

“Tôi rất tiếc”, giọng cô có vẻ trịnh trọng, thẳng thừng và chẳng hề tiếc nuối chút nào. “Vì đang ghi âm nên anh có thể nói to lên thay vì chỉ gật đầu được không?”

“Vâng”, anh ta ngoan ngoãn trả lời.

“Anh chờ ở văn phòng bao lâu trước khi khởi hành đến ngôi nhà đó?”

“Khoảng bốn mươi phút.”

“Sau có bốn mươi phút mà anh đã thấy lo lắng vì cô ấy không đến tới mức phải đi suốt cả quãng đường từ trung tâm thành phố về Thorntonhall để tìm cô ấy à?”

“Không xa đến thế. Và nó được tính hết vào chi phí với khách hàng.”

“Anh đi tìm cô ấy để ký hóa đơn và cũng tính luôn cả phí đi lại à?”

“Đó là việc bình thường trong nghề này mà.”

Morrow ngò i lại và nhìn thẳng vào anh ta.

“Hóa đơn thanh toán cho việc dàn xếp điện trang của mẹ cô ấy là bao nhiêu?”

“Tôi không biết, tôi không biết. Tôi phải xem lại đã.”

Morrow mỉm cười. Cô có biệt tài đánh hơi những lời nói dối. Cô có thể đọc thấy các dấu hiệu rõ ràng như đọc báo và biết kiểu khẳng định bột phát thế kia chính là hai lần phủ định. Cô ngò i thẳng lên và nhìn vào Scott, để ý thấy lớp mồ hôi rịn ra trên trán anh ta, những cú chớp mắt nhanh.

“Vây”, cô vươn người tới và mỉm cười, “đề tôi tóm tắt nhé: Anh ngò i đợi bốn mươi phút cùng với những giấy tờ bày ra trước mắt, thế mà anh cũng không biết nó đáng giá bao nhiêu tiền?”

Anh ta không trả lời.

Cô thì thà`m:

“Tôi có thể tìm ra”.

Scott mỉm cười khó chịu:

“Mười tám ngàn”.

“Mười tám à? Tô`n nhiề`u tiề`n đi lại thê`cơ à?”

“Không hẳn.”

“Hô`i mẹ tôi chề`t, tôi chẳng mấ`t đò`ng nào.”

Anh ta cười mỉa về khinh khinh khi nhìn vào chiế`c áo khoác pha ni lông rẻ tiề`n của cô:

“À, tôi không có ý xúc phạm, nhưng con số` đó tương xứng với kích cỡ của điề`n trang”.

“Tôi hiểu”, cô chạm đầ`u ngón tay vào ve áo, ra về thủ thê`, “tôi vô tình rấ`t thích chiế`c áo này”.

Anh ta đỏ mặt, khó chịu vì được nghe câu trả lời cho câu hỏi không hề` nói ra. Bộ com lê của anh ta thì đắ`t tiề`n và trông chiế`c áo sơ mi có vẻ được hò`rấ`t chuyên nghiệp. Cô tự hỏi sao anh ta phải mấ`t công đế`n thê` cho một cuộc gặp với khách hàng trong văn phòng mình.

“Vậy anh có được nhận tiề`n hoa hò`ng với điề`n trang không?”

“Tiề`n hoa hò`ng ư?”

“Một khoản giảm giá”, Harris giải thích, “giồ`ng như trường hợp anh làm việc ở Comet á`y?”.

Morrow mím cười nhưng Scott có vẻ bối rối, cứ như anh ta không hiểu nổi giảm giá trong cửa hàng điện tử là như thế nào.

Cô thúc ép:

“Anh không mua hàng ở Comet bao giờ à?”

Anh ta ra vẻ ngĩng ngợi:

“Tôi thực sự không nghĩ là có...”

Cô nhìn kỹ hơn:

“Anh chưa bao giờ lái xe qua một cửa hàng nào có biển màu đen và chữ vàng ghi ‘Comet’ à? Chúng ở khắp mọi nơi mà”.

“Có một bức ảnh sao chổi ở phía trên chữ viết ấy”, Harris nói thêm.

“À, chúng tôi thường đến John Lewis hơn.”

Scott cố ý nói với cô điều gì đó về mình, một điều quan trọng đối với anh ta và đó không phải là chuyện anh ta không đọc các biển hiệu trong lúc lái xe.

Cô lờ đi:

“Cô ấy đang định bán nhà?”

“Vâng.”

“Gia đình cô ấy đã sống ở đó một trăm, một trăm năm mươi năm. Đó hẳn là một cuộc chia ly đau đớn.”

“Tôi cho là vậy.”

“Có phải cô ấy bán nhà để trả tiền cho anh không?”

Scott trở thê tá n công:

“Nghe này, tôi ghét những câu hỏi nghi kị đang bị ám chỉ ở đây. Tôi chẳng làm gì sai cả. Điề n trang đó rấ t khó xử lý, nhưng các chi phí đê u được chứng thực và có giấ y tờ đảng hoàng. Mẹ cô á y câ n người chăm sóc suố t ngày đêm. Cái đó rấ t tồ n kém và tôi chấ c cô có thể hình dung được”. Anh ta để họ ngồ i một lúc cho thấ m, cứ như họ phải mấ t đê n ba mươi giấ y im lặng mới hiểu được khái niệm mọi thứ có thể rấ t đấ t đỏ.

Harris vươn tới trước:

“Anh Scott, chúng tôi chỉ có thể tưởng tượng được là mọi thứ rấ t đấ t đỏ”.

Cả hai mỉm cười và Scott lại giả vờ bớ i rớ i. Morrow coi đó là một chiế n thuật rấ t thú vị. Đáng chú ý.

“Vâng”, anh ta nói khi giấ y phút đó trôi qua, “mục đích duy nhấ t của Sarah là đáp ứng mong ước của mẹ cô á y. Bà cụ mong được ở lại Glenarvon và chề t ở đó, đúng như thực tề đã diễn ra. Tôi không lừa đảo tiề n của cô Sarah, tôi hế t sức ngưỡng mộ cô á y. Cô á y là một cô gái trẻ rấ t tuyệt vời”.

Morrow nhìn mặt anh ta.

“Cô á y số ng bắ ng tiề n của gia đình à?”

“Chắ ng có đờ ng nào cả”, anh ta nói, có vẻ buồ n thay cho Sarah.

“Không có gì ư?”

“Tôi e rắ ng tuy điề n trang khá lớn nhưng ba thề hệ trước cô á y đã tương đớ i buồ ng thả. Đúng như người ta vẫn nói: Bạn không thể chọn lựa tổ tiên...”. Anh ta mỉm cười khi nói thề, cứ như đó là một

câu rập khuôn hài hước mà tất cả bọn họ đều có lúc dùng đến khi nhắc tới những điển trang của chính họ đã bị thu hẹp ở các nước thuộc địa vậy.

“Vậy cô ấy sống bằng gì?”

“Tôi là Sarah phải đi làm.”

Harris giả vờ há hốc miệng ngạc nhiên.

“Cô ấy làm gì?”. Morrow mỉm cười.

“Quản lý tài chính. Đưa ra những lời khuyên cho các khoản lương hưu và tư vấn cho các khoản đầu tư.”

“Cho một công ty à?”

“Không, cô ấy là tư vấn viên.”

“Làm việc cho ai?”

“Các công ty lớn.”

“Ừm.” Đột nhiên Morrow thấy rất mệt. “Tôi muốn hỏi thêm về chuyện đó nhưng anh đang quá sức đông dài, tôi sợ phải hỏi vì tôi nay tôi còn muốn về nhà.”

Scott mỉm cười khi nghe cô nói, nhận câu ám chỉ về việc anh ta gây sự như một lời ngợi khen. Đáng lẽ sự việc không nên như vậy.

Cảnh sát và luật sư khó mà không hòa hợp với nhau, họ cùng chia sẻ một thế giới quan, nhưng Morrow cố thử lần nữa:

“Anh có bị cảm dỗ lừa phỉnh cô ấy phải chi nhiều tiền cho hộ lý của mẹ không?”

Nhưng Scott có vẻ đã đơn phương quyết định rằng họ đang giao thiệp với nhau rất tốt:

“Tôi phụ trách chi trả cho hộ lý và hầu hết các khoản chi khác, nếu đó là điều cô đang hỏi tôi”.

Cặp sinh đôi đang cù phôi cô, rất nhẹ thôi, và cô thấy mình mỉm cười. Trong thế giới thực Scott cũng cười với cô và cô phải cố ra vẻ chủ động.

“Tất cả đều qua sổ sách hết chứ?”

“Tất nhiên rồi: Carers Scotland là một công ty đã được chứng nhận, tất cả các khoản lương và chi phí đều có sổ sách. Mọi thứ đều được trả từ cùng một tài khoản và cô ấy trả rất đúng hẹn”.

“Chúng tôi sẽ xem các tài khoản ấy.” Cô định tỏ ra đe dọa nhưng giọng nói vẫn còn ấm áp từ một thoáng trầm mình trong thế giới khác.

Scott gật đầu.

“Mời cô cứ việc. Tôi vui lòng được mang chúng ra cho cô. Và cả các hóa đơn về việc dàn xếp điện trang nữa, nếu cô muốn. Tôi không giấu giếm điều gì cả.”

“Được rồi.” Morrow hít một hơi và chơi đờn bất ngờ với anh ta. “Sarah có khoảng bảy trăm ngàn bảng tiền mặt giấu trong bếp.”

“Có lẽ khoảng sáu trăm rưỡi thì đúng hơn”, Harris lầm bầm.

Cô nhìn Scott tái xanh. Anh ta vật lộn để nói chuyện:

“Trong bếp ư?”

“Vâng. Trên một cái ngăn kéo giả ở dưới gầm bàn.”

Anh ta nhìn sang bên phải rồi vòng suy nghĩ của mình trở lại phòng.

“Cái bàn nhỏ... bảy trăm ngàn ư?”

Harris vui vẻ nói chen vào:

“Có thể là sáu trăm rưỡi”.

Nhưng Morrow nghiêm mặt:

“Anh không biết cô ấy lại có loại tiền đó à?”.

“Không. Tôi không biết.”

“Anh nghĩ nó từ đâu ra?”

“Tôi không biết.”

“Tại sao cô ấy lại không gửi tiền vào ngân hàng?”

Scott nuốt khan rất mạnh.

“Tôi không biết, tôi không biết, có thể cô ấy đang trốn thuế chẳng? Cô ấy rất cẩn thận với thuế thu nhập.”

“Sao anh biết?”

“À, chúng tôi đã nói chuyện, những cuộc nói chuyện về công việc liên quan đến thuế thu nhập.”

“Ví dụ như thế nào?”

“Ồ”, anh ta lắc đầu và cô biết là anh ta lại sắp nói chung chung, “chỉ là, cô biết đầy đủ, khoản giảm trừ là những khoản nào, chi phí được phép là bao nhiêu, những chuyện như vậy”.

“Thầy chưa, thật kỳ lạ”, Morrow lật giờ cuốn sổ của mình. “Bởi vì theo chỗ chúng tôi tìm hiểu được thì cô Sarah chưa bao giờ trả thuê thu nhập.”

Anh ta cân nhắc chuyện đó một lúc, vẫn ngò ì rấ t yên lặng, rồi lấ c đầ u:

“Không. Không đúng”.

“Tôi có thể chấ c chấ n với anh là đúng. Chúng tôi đã dùng số ì hộ chiế u của cô á y và lấ y số ì bảo hiểm xã hội từ đó ra. Thậm chí cô á y còn chưa từng đắ ng ký.”

“Không, tôi xin lỗi, nhưng cô á y có trả thuê mà. Cô á y đã trả tiề n tôi để tư vấ n về ì thuê thu nhập, đặc biệt là những khoản đượ c và không đượ c giảm trừ khỏi thuê á y. Một năm trước, cô á y đã ngò ì trong văn phòng, trước mặt tôi để lắ ng nghe suố t bớ n mươi phút. Nế u cô á y bảo tôi là cô á y không trả thuê thu nhập thì tôi đã buộc phải báo cáo...” Giọng anh ta lặng đi khi một lời giải thích khác chộ t đầ n.

“Hừm?”, Morrow gậ t đầ u với anh ta, “ai là người khơi mào cuộc gặp?”.

“Tôi. Tôi nói rằ ng, cô á y cũ n phải đắ m bảo thu nhập của mình ở mức cao nhấ t. Cô á y phải trả quá nhiề u cho công tác hộ lý, cho mẹ cô á y. Cô á y nói mình không hiểu về ì thuê. Cô á y nói nó làm cô á y hoang mang. Tại sao cô á y lại...?”

“Cô á y là tư vấ n viên tài chính mà lại không hiểu về ì thuê thu nhập à?”

Giờ thì anh ta có thể nhận thầy chuyện đó ngu ngồ c thế ì nào. Sarah đã để anh thuyế t giảng cho cô á y, trả tiề n để anh giảng giải

về luật thuế thu nhập để ngăn anh tọc mạch vào các vắ n đê của riêng cô á y.

“Cô á y đã gửi cho tôi một giỏ thức ăn của Fortnum để cảm ơn... tiề n trong bê p thực sự là tiề n mặt à?”

“Bắ ng đờ ng Euro”, Morrow nói, quan sát nét mặt Scott để xem anh ta có nhận ra sự khác biệt là gì không. Nhưng anh ta chẳng có biểu cảm gì. “Có thể chúng tôi đã để sót hồ sơ thuế của cô á y, cô á y có thể dùng một cái tên khác. Cô á y có tên nào khác không?”

“Không.”

“Chưa bao giờ kê t hôn...?”

“Chưa.”

“Tại sao cô á y không gửi tiề n ngân hàng?”

Scott tái mét.

“Tôi không biề t”, anh ta nói, nhìn xa xăm.

“Anh có vẻ lo lắ ng.”

Anh ta co rúm lại.

“Có thể cô á y biề t điề u gì đó mà chúng ta không biề t?”

“Về tình hình tài chính á y à? Cô á y có thể biề t gì nào? Rắ ng chúng ta sắ p diệt vong? Đó chẳng phải là bí mật gì.”

Scott trông có vẻ thực sự sợ hãi:

“Sarah... quen nhiề u người, rắ t nhiề u, đôi lúc cô á y cho tôi biề t các thông tin...”.

“Chẳng hạn như thông tin cổ phiếu ư?”

“Không, không, không, các giao dịch. Giao dịch tiền tệ, các tòa nhà sắp lên giá, chỗ để mua căn hộ rồi bán lại, những thứ như thế.”

Morrow nhìn vào miệng Scott. Trọng âm đã được giấu kỹ đến mức cô không để ý, tới tận bây giờ. Cô tự mình nói lên cái từ chỉ điểm kia.

“Giao... dịch với tầng lớp công nhân, người South Side. Không phải là giao dịch như lớp trung lưu, không phải là thế giới mà anh ta trung ra ngoài.”

“Giao... dịch hả?”, cô hỏi, nhìn biểu cảm héo hon của anh ta khi anh ta nhận ra mình vừa mới bị lộ. “Anh Scott, quê anh ở đâu?”

“Tôi sống ở Giffnock.”

“Không”, cô nói cẩn thận, “nguyên quán của anh cơ. Bố mẹ anh sống ở đâu khi anh được sinh ra?”

“South Side”, anh ta chớp mắt.

Morrow ghé một tai ra:

“Priesthill?”

“Không”, Scott thận trọng nói, “Giffnock”.

“Đúng”, cô gật, “Priesthill”.

Anh ta ngó lúi lúi lại, miệng cong lên ghê tởm:

“Giffnock”, anh ta lặng lẽ nói.

Cô đặt một bàn tay lên bàn để an ủi.

“Nghe này, chúng tôi sẽ không nói với ai đâu, anh không cần phải nói dōi chúng tôi.”

Anh ta nhai phía trong má một cách khó chịu và Harris nói thêm:

“Chúng tôi có thể tìm hiểu...”.

“Khu chung cư Kennishead”, anh lặng lẽ nói. Họ có thể cười vào mặt anh ta nhưng nỗi hổ thẹn của anh ta rõ ràng đến mức chẳng còn thấy vui thú gì khi làm thế. “Chuyện đó thì có liên quan gì?”

“Anh học trường đại học nào?”

“Đại học Luật Glasgow.”

Morrow lại gật đầu. Cô đã từng đến trường Luật để thăm vấn ai đó. Nếu là sinh viên ở đó thì cô cũng phải nói dōi về tiểu sử của mình. “Sarah là mōi tōt nhất anh có thể gặp được đúng không?”

Anh ta chớp mắt với cái mặt bần đẽ né tránh, lại bao trùm giọng nói của tầng lớp trên:

“Như tôi đã nói, cô ấy là một cô gái trẻ có xuất thân gia thế”.

Morrow nhìn vẻ khó chịu và mâu thuẫn hiện rõ trên mặt anh ta, cứ như cái tội của anh ta đang bị chảy máu mắt vậy.

“Sarah đã nhờ đến chuyên môn của anh?”

“Vâng.”

“Anh có nghĩ cô ấy biết anh bị ấn tượng vì xuất thân của cô ấy không?”

“Tôi luôn luôn tôn trọng...”

“Không, không: Anh có nghĩ cô ấy để ý thấy anh là kẻ giả danh gia thế không? Biết rằng cô ấy có thể dọa dẫm anh?”.

Scott ngò i lùi lại trên ghế và lờ mắt nhìn cô. Đôi mắt anh ta thoáng liếc những cuốn băng đang quay trong máy ghi âm rồi nheo lại và miệng anh ta ra hiệu “Cút mẹ mày đi. Một luật sư hình sự sẽ không mắc phải sai lầm đó.”

Morrow nhìn xoáy vào anh ta:

“Tôi rất tiếc, anh Scott, anh có thể nhắc lại điều vừa nói để ghi âm lại không?”.

“Chẳng nói gì cả”, Scott nhếch mép.

Morrow chậm rãi giơ tay về phía góc phòng. Anh ta nhìn theo hướng tay chỉ của cô và đông cứng khi trông thấy ánh đèn đỏ trên máy quay phim.

Morrow vươn người qua bàn:

“Anh thấy Sarah Erroll có vẻ thông minh không?”.

“Không”, anh ta lặng lẽ nói với máy quay, “không hẳn”.

“Bạo lực không?”

“Bạo lực ư?”, vẫn còn nhìn máy quay phim, “Chúa ơi, không”.

“Làm ơn nói chuyện với tôi, anh Scott.”

Anh ta quay khuôn mặt đầy hối hận về phía cô nhưng tâm trí thì vẫn để ở chỗ những người đang quan sát mình.

“Sarah vô hại. Là người cao quý.”

“Chúng tôi tìm được một khẩu súng phóng điện nguy trang thành chiếc điện thoại di động trong nhà cô ấy. Những dấu vết pháp y đầu tiên cho rằng cô ấy mang nó trong túi xách.”

Lúc đó anh ta quên mất chiếc máy quay.

“Một khẩu súng phóng điện? Giống như là vật gây sốc điện cho người ta?”

“Vâng.”

“Cái đó rất nguy hiểm.”

“900.000 vôn”, Harris nói và để câu đó lơ lửng trong không khí.

Scott lắc đầu với chiếc bàn. Khi nói lại giọng anh ta là của giới công nhân ở căn hộ chung cư:

“Tôi chỉ nghĩ cô ấy là một cô gái bé nhỏ”.

Morrow nhìn anh ta, đọc được vẻ bối rối trên gương mặt, thấy anh ta đang hồ i tưởng lại từng cuộc gặp gỡ với Sarah Erroll, tìm kiếm các bằng chứng, tự hỏi liệu anh ta có biết được không. Cô nhìn anh ta và lại thấy thêm một người đàn ông nữa đánh mất lòng cảm thông với Sarah Erroll.

Cô nhìn anh ta tới khi một gót chân bé xíu, không lớn hơn ngón tay cái của cô là máy, đá vào tim cô và mang cô khỏi thế giới thực tại.

16

Moira và Thomas đang ở trong phòng lạnh bên dưới nhà bê p. Cả hai không còn nhớ nổi lần cuối họ vào đây là khi nào. Thường thường trong bê p lúc nào cũng đầy người, hay tiếng người và nơi đây là một khu vực chung, nhưng Moira đã cho hầu hết người giúp việc nghỉ.

Bà giữ vú em Mary lại vì Thomas, nhưng hai người đã nói chuyện và Thomas bảo bà không cần làm vậy. Nó không cần vú em nữa. Khi nó nói thế, Moira nhìn bờ môi cong của nó chứ không nhìn vào mắt nó. Thomas không chắc bà có biết gì về những chuyện lang thang ban đêm của Mary không, nhưng bà đồng ý gọi Mary vào và nói họ không đủ tiền để giữ chị ta lại nữa. Mary có vẻ nhẹ nhõm, nói rằng chị ta sẽ gói ghém và ra đi ngay sáng hôm sau trước khi họ thức dậy. Rồi chị ta bắt tay cả hai người, lạnh lùng và chuyên nghiệp, không tìm kiếm khuôn mặt Thomas vì bất kỳ lý do nào hay cố nhìn vào mắt nó. Nó nhìn chị ta rời khỏi phòng, mộng hẫng lên qua lớp váy bằng lụa, và đột nhiên nó có cảm tưởng rằng chính bố nó đã lệnh cho Mary ngủ với nó và chị ta mừng vì việc đó đã kết thúc. Nó cũng nghĩ thật kỳ lạ vì chị ta đã không hỏi xin giấy giới thiệu.

Jamie mang theo hai ngàn tiền mặt như một khoản thưởng thêm. Moira đã không nhắc tới sự cô ấy và Thomas cảm thấy giờ bà cũng sẽ không nhắc lại.

Vì vậy cả đại sảnh, cả nhà bê p và toàn bộ phần còn lại của ngôi nhà đều trống không. Hai mẹ con chưa được ăn tối và Moira gợi ý đi khám phá nhà bê p.

Phòng lạnh rất ấm và không có cửa sổ. Tiếng kêu rừ rừ của động cơ phản lại trên những bức tường bên dưới mặt đất. Mất một lúc họ mới tìm được công tắc đèn, một sợi dây nằm ở bậc thang dốc đứng cuối cùng trong bóng tối mù mịt. Ba chiếc tủ cấp đông lớn khê kêu rừ rừ. Một trong số đó đã cài móc khóa. Moira đi thẳng đến chỗ nó và sờ vào ổ khóa.

“Đây chắc là tủ đựng thịt”, bà nói.

Thomas đột nhiên nghĩ đến cả một tảng thịt, một thi thể nằm trong chiếc thùng khóa kín, nhưng đây chỉ là một căn phòng gồm ghế và xa lạ. Chỉ thế mà thôi. Căn phòng này chỉ có vẻ tối tăm, lặng lẽ và rờn rợn mà thôi.

Nó mở nắp cái tủ bên cạnh mình và nhìn xuống, thấy các thứ trong tủ được sắp xếp đầu ra đáy. Những chiếc hộp nhựa trong chứa đầy thức ăn nấu sẵn do đầu bếp của họ chuẩn bị trước khi ra đi, chia làm từng suất ăn, mỗi món đều được ghi chú cẩn thận trên nắp bằng nét chữ uốn éo đầy đặn.

Moira mở một chiếc tủ khác và thấy nó chắt đầy các loại bánh mì, nguyên liệu, phô mát, gia vị và nước ép đông lạnh. Bà đã cựa thắt ngơ một chiếc túi hình trụ đông lạnh lên cao.

“Nhìn này!”

Bánh pizza cỡ nhỏ. Bánh pizza cỡ nhỏ rẻ tiền.

“Chắc là họ ăn cái này”, bà nói, “bọn người làm ấy. Chúng ta ăn thôi!”.

“Nhưng mẹ phải làm gì với chúng chứ?”

“Đặt nó vào lò nướng.” Thomas bị ấn tượng cho đến khi Moira giải thích. “Ở trên này ghi thế mà. Mẹ có thể làm được.”

Bà vội vã đi qua nó, trèo lên câ`u thang về` lại nhà bê`p để chuẩn bị cho nó một bữa ăn và chứng minh rằng mình đủ khả năng. Nhưng bà lại để nắ`p thùng đông lạnh dựa vào tường khiến một lớp khói lạnh phả lên không khí ấm áp của căn phòng. Thomas chờ đế`n khi mắ`t cá chân bà biế`n mắ`t trên bậc câ`u thang vào căn bê`p sáng trưng mới bước tới và đóng thùng lại. Bà nghe tiế`ng sầ`m và cúi xuô`ng, ngô`i xỏm rô`i mỉm cười.

“Xin lỗi. Vắ`p ngã ngay ở hàng rào đầ`u tiên.” Bà đứng dậy và biế`n mắ`t trong bê`p.

Thomas nhìn lại chiế`c tủ đựng thịt. Trong đó không có ai. Không có Sarah Erroll. Ella cũng không. Chỉ là một căn phòng ròn rợn mà thôi.

Nó trèo lên câ`u thang lên bê`p, vừa tới nơi thì thắ`y Moira đang chúi đầ`u vào lò nướng. Trong một phút nó tưởng mẹ mình đang định tự tử bằ`ng khí gas, trong một cái lò nướng điện, nó nghĩ về` sự ra đi của bà nhưng lại không di chuyển để lôi bà ra.

“Ồ, đây là...”. Bà chui đầ`u ra và mỉm cười với... lò điện. “Mẹ ngộ`c thật”. Bà á`n nút và xoay núm.

Thomas tự xét lại mình với nỗi băn khoăn hãi hùng trước khả năng trợ lý của nó, rô`i đổi đề` tài.

“Mẹ, Cookie để chìa khóa ở đâu nhỉ?”

Bà chỉ vào một chiế`c hộp nhỏ bằ`ng kim loại gắ`n trên tường đầ`ng sau cửa bê`p. Thomas mở nó ra và tìm thắ`y sáu móc, cái nào cũng đã treo chìa khóa và được dán nhãn. “Tủ đông 3” là một chìa khóa nhỏ gắ`n trên cái vòng tròn màu hồ`ng. Nó lắ`y chìa khóa, cẩn thận bước trở lại câ`u thang đố`c về` phòng đông lạnh và nhìn qua cái ổ khóa.

Nhỏ bé làm bả`ng đò`ng. Thomas không muố`n mở nó ra. Không bao giờ muố`n trông thấ`y một đò`ng bầ`y hầ`y như Sarah Erroll nữa.

Nhưng nó càng để mặc lâu thì cái tủ càng trở nên đáng sợ. Buộc mình phải bước tới, Thomas đứng trước mặt nó, nhìn vào cỗ quan tài màu trắ`ng. Nó không dùng mắ`t mà dùng tay á`n chiế`c chìa nhỏ vào lỗ khóa, cảm nhận cái khóa, thấ`y nhớ nhung, cảm thấ`y có gì đầ`y rắ`t kêu gọi trong chuyện này và thấ`y thật kinh khủng, bản thủ và như nhuố`c, nhưng buộc mình phải tiế`p tục vì không biế`t nó là gì còn tệ hại hơn và Thomas sẽ không ngủ được vì mãi nghĩ về` nó.

Ồ khóa bật mở và rơi xuô`ng tay Thomas.

Nó bật cái móc lên, đứng lại, nhìn và nâng nắ`p thùng. Một thùng đầ`y thịt đông lạnh. Thịt bò, sườn, thịt hươu nai, xương. Cả một cái chân cừu lớn. Không có thi thể, không máu, không có Ella nào cả.

“Thịt hả?” Moira đã đi xuô`ng.

“Vâng.” Nó đóng sắ`m cái nắ`p. “Chỉ có thịt thôi.”

“Con có nghĩ ông á`y giấ`u tiề`n ở trong này hay cái gì không?”

“Không, con chỉ... tự hỏi.”

Trong lúc chờ bánh pizza chín, Thomas mở một lon bia trong tủ lạnh và họ cùng tận hưởng sự yên tĩnh của ngôi nhà. Moira giải thích rắ`ng việc làm ăn của Lars đổ bể khiế`n họ chỉ còn không đé`n ba trăm ngàn một năm. Họ sẽ phải bán ngôi nhà này và đé`n số`ng ở nơi khác. Chiế`c ATR-42 thuộc sở hữu của công ty, cả ngôi nhà ở Nam Phi mà Thomas còn chưa bao giờ được tới vì họ luôn đi vào giữa kỳ học, hầ`u hế`t những chiế`c xe ô tô và văn phòng ở trung tâm

London, cả thể thành viên Stamford Bridge cũng vậy, thế nên họ sẽ không được xem các cầu thủ đá thi đấu nữa. Thomas không quan tâm. Thậm chí nó còn chẳng thích bóng đá lắm.

Mẹ nó mang bánh pizza ra ngoài và đặt lên thớt để xả bớt miếng. Chiếc bánh rất ngon.

Thomas nhìn Moira ăn.

“Miệng mẹ không còn bị khô nữa.”

Bà nhìn lại và biết nó đang hỏi cái gì.

“Con nói đúng. Hết rồi. Mẹ cai thuốc rồi.”

“Khi nào?”

“Năm tuấn trước. Bố con không thường xuyên về nhà lắm.”

Thomas tự hỏi liệu bà có biết Lars đã ở đâu không. Thomas biết chính xác ông đã ở đâu. Với bà ta - người vợ kia.

Đó là cuộc nói chuyện cuối cùng của nó với bố. Lars đưa nó ra ngoài một ngày trước khi kỳ học mùa thu bắt đầu, tới tiệm kem Fortnum, ở nơi mà cứ cách bàn lại có một ông bố với đôi mắt lạnh nhạt trong bộ com lê sành điệu đi cùng một đứa con xa cách. Thomas lớn tuổi hơn hầu hết bọn trẻ ở đó, nó tự hỏi liệu bố có biết nó lớn hơn bọn trẻ bao nhiêu tuổi không.

Thomas nhìn vào Moira. Có thể bà biết. Có thể bà không quan tâm.

“Thực ra thì vì sao bố tự tử?”

Moira nhún vai.

“Họ đã tước tư cách của bố con. Mẹ nghĩ ông ấy biết mình không bao giờ ngoi lên bàn chơi lớn được nữa. Ông ấy không thể sống thiếu trò chơi ấy. Mẹ cho là ông ấy không có bạn bè nào, không có thú vui nào khác.” Trông bà có vẻ mơ màng. “Con không biết bố hỏi ông ấy còn trẻ. Ông ấy rất vui tính. Thú vị. Hỏi ấy bố con còn có khiêu hài hước. Và mới đây, bố mẹ thực sự yêu nhau. Bố mẹ có bạn bè. Đáng lẽ bố mẹ đã có thể hạnh phúc, thay vì, con biết chuyện gì rồi đây. Chúa ơi... thật hoang phí quá.”

Thomas lắng nghe, gật đầu, cho đến khi Moira nhìn thấy đôi mắt đỏ hoe của nó, bà bảo nó đi ngủ.

“Con cần tắm đã”, Thomas nói. “Con thực sự cần phải tắm trước.”

17

Morrow đang mặc áo khoác, kiểm tra túi để tìm chìa khóa và điện thoại ở trong văn phòng thì Routher dè dặt gõ vào cánh cửa đang mở.

“Thanh tra trưởng Bannerman muốn gặp chị trong văn phòng ông ấy.”

“Cảm ơn Routher.”

Cậu ta quay ra hành lang và cô gọi cậu ta trở lại.

“Sao cậu lại đến họp muộn thế?”

Routher sẽ không bao giờ làm gián điệp được bởi khuôn mặt cậu ta biểu cảm đến mức cô có thể đọc được toàn bộ câu chuyện từ những cử động nhỏ nhất trên mặt: Cặp lông mày giao nhau vì một lý do chính đáng và đó không phải là lỗi tại cậu ta, ý nghĩ chợt đến rằng đi muộn là xấu và không được thăng chức lại là tốt, một nụ cười nửa miệng tự chúc mừng mình vì đã rất tinh táo và cuối cùng là một lời nói dối:

“Xin lỗi, tôi ngủ quên”.

“Vào lúc năm giờ chiều mà cậu lại ngủ quên à?”

Trông cậu ta có vẻ lúng túng:

“Sẽ không có chuyện đó nữa đâu”.

Cô nhìn chằm chằm Routher, thấy cậu ta đỏ mặt.

“Ra khỏi đây”.

Cậu ta vui vẻ làm theo.

Cô đi xuống hành lang và thấy cửa phòng Bannerman hé mở. Ông ta đang nói chuyện với ai đó, toàn là “vâng” với “dạ”. Cô gõ cửa và bước vào, thấy ông ta đang có điện thoại, liên tục gật đầu ý với ai đó. Ông ta nhìn cái ghế trước mặt mình và cô ngồi xuống, chờ cho ông ta nói xong trong lúc nhìn quanh bàn làm việc của ông ta.

Hồi họ còn chung phòng làm việc, bàn ông ta vương vãi những lời nhảm nhí như kiểu mạnh miệng tuyên bố “tôi là người như thế đấy.” Morrow không tin chút nào. Nhưng cô vẫn thấy việc đó thú vị, là cách để cô trau dồi kỹ năng nhìn vào đằng sau sự việc tới tận bản chất. Bannerman không ăn thanh dinh dưỡng thay bữa trưa vì lo lắng cho sức khỏe mà vì ông ta sợ béo. Cô cũng không bị lừa phỉnh bởi cái chặn giấy hình ván lướt sóng: Ông ta đâu có thích hoạt động thể thao mạo hiểm mà chỉ cần thi thoảng đi tắm nắng. Cô ghét ông ta vì thấy ông ta đang cố sức làm mình khác biệt với cả đội và biết ông ta có khả năng làm thế bởi coi chuyện đó quá quan trọng; Ông ta có bố là cảnh sát nên nắm rõ trò chơi trong lòng bàn tay.

Từ ngày được thăng chức, Bannerman chỉ chăm chăm tỏ ra ta là người lãnh đạo.

Ông ta cúp máy.

“Tôi phải nhúng tay vào vụ điều tra này một chút, Morrow ạ”, ông ta nói mà không xin lỗi. “Vì chỗ tiền. Người ta lo lắng, không chỉ vì nó ở đó và nhiều như thế, mà còn vì nó bằng đồng Euro.”

Một lời nói dối khác. Tiền cũng là một phần nhưng ông ta không chỉ muốn vinh quang. Ông ta đang có dự định khác nữa.

“Họ đã kiểm tra các dấu vết liên quan đến ma túy chưa?”, cô hỏi.

“Rồi: Không có một dấu vết nào. Rất ít hoặc không có. Một khoản tiền khác thường từ trên trời rơi xuống, có vẻ như chỗ tiền này được rút thẳng từ nhà băng. Chúng tôi còn chưa biết là ngân hàng nào, số seri không liên tục. Chúng tôi đang kiểm tra những khoản rút tiền lớn bằng đồng Euro trên khắp đất nước nhưng nó có thể xuất phát từ bất kỳ chỗ nào.”

“Tôi đoán là ở New York.”

“Ừ, ở đó có đủ số tiền trôi nổi để thực hiện được việc này.”

Cô không biết làm cách nào để mở lời về chuyện các cảnh sát không muốn làm việc cho ông ta.

“Sếp, về chuyện nhuệ khí. Bọn họ đang thi nhau xem ai là kẻ vô dụng nhất, đáng lẽ không nên như thế.”

Bannerman kiểm tra đằng sau lưng cô và hạ giọng.

“Tôi biết, tôi có đề ý. Sáng mai tôi sẽ vào cho họ một trận.”

“Không, làm ơn...”

“Chuyện nhuệ khí cũng là việc của tôi giống như cô. Nếu họ không có cái đó thì tôi sẽ phải dùng đến bàn tay sắt.”

Bàn tay sắt: Một cách nói của ông chủ, cứ như tát vào mặt họ là họ hăng hái lên được ấy. Những người đàn ông này già dặn hơn, tự tin hơn và không phải chỉ mới rời trường Tulleyallan^[1].

“Họ không phải là kiểu cảnh sát như thế đâu, sếp ạ.”

“Tôi không muốn Harris đảm nhiệm quá nhiều.”

“Đây rồi, ánh mắt cup xuống của ông ta, ra hiệu điếu đáng chú ý.”

“Sao cô không dùng Wilder nhiều hơn.”

“Bởi vì anh ta là tên khốn.”

Ông ta nhìn cô, cảnh cáo.

“Cô về nhà đây à?”

“Đang có.” Cô thu vén các thứ của mình. “Tôi nghĩ Sarah Erroll cho người ta ấn tượng cô ta là một tiểu thư quý tộc nông nổi nhưng thực ra lại hung hiểm hơn thế nhiều. Chúng tôi đã phỏng vấn luật sư của cô ta và cô ta...”

“Tôi biết, tôi có xem.”

Cô ngừng lời và nhìn Bannerman. Ông ta thực sự đang tiếp quản công việc và cô không thể làm gì được.

“Được rồi”, cô dè dặt nói. “Mai gặp lại sắp.”

“Tạm biệt.”

Cô tự cho phép mình khê nguyẽn rửa ông ta trong lúc cửa đóng lại.

Routher lại đang đứng ngoài hành lang và cô chĩa nọc độc về phía cậu ta:

“Cậu định đứng ngoài này suốt đêm đây hả, Routher?”

Giật mình vì trước vẻ cáu gắt thật sự của cô, cậu ta lấp bắp:

“Không, tôi chỉ... tôi đang chờ chị. Các báo cáo đang ở trên bàn chị, McCarthy đã kiểm tra điện thoại của cô ta. Cô ta là một gái gọi”.

“Ồi chết tiệt.” Morrow bước vào văn phòng và mở cửa, quăng túi mình lên trên bàn làm việc. “Đi thôi.”

Mark McCarthy có khuôn mặt của một người bị mắc bệnh máu khó đông gây yếu. Anh ta là nhân lực có vẻ ngoài kém khỏe mạnh nhất mà Morrow từng gặp trong ngành. Cô luôn ngạc nhiên vì đội phòng chống ma túy đã không đề nghị anh ta làm cảnh sát chìm.

Anh ta mỉm cười khi cô tiến lại bàn.

“Có mấy thứ hay ho đây sắp. Những chiếc điện thoại này chứa cả cuộc đời của người ta.”

Cô kéo một cái ghế lại và ngồi xuống:

“Cho chúng tôi xem đi”.

“Được.” Anh ta lôi chiếc điện thoại ra khỏi túi đựng vật chứng, lớp than đen để lấy dấu vân tay bám chặt vào đầu ngón tay anh ta. “Trước hết, chúng tôi đã in những bức ảnh mặt người trong này ra và chúng không phải là ảnh cô ta. Ảnh rất nét.”

“Có ai trong hồ sơ không?”

“Cho đến giờ thì chưa.”

“Chết tiệt”, Morrow nói to hơn dự định. Điều cô thực sự muốn có là một địa chỉ nhà riêng của kẻ nào đó từng phạm tội tương tự trong quá khứ để cô có thể về nhà.

McCarthy có vẻ bị tổn thương:

“Nhưng thế cũng vẫn là tốt đúng không?”.

“Ừ, ừ, còn gì không?”

“Cuộc gọi cuối cùng là đến số 999. Đây là thứ họ đã gửi cho chúng ta.”

Anh ta đã sắ p xế p để gây á n tượng với cô: Anh ta di chuyển con chuột và màn hình máy tính mở ra một file tiế ng. Anh ta chọn “copy” trên thanh công cụ, kéo nó tới thẻ nhớ để tải xuố ng rồi đóng thẻ nhớ lại và đưa nó cho cô. Sau tá t cả những màn cô ́ tình thờ ơ ngày hôm nay, Morrow thấ y hơi cảm động.

“Anh nghe tiế ng Sarah trên đó không?”

“Có, và còn...”. McCarthy mở một loạt email, mỗi cái đề u có tên người gửi. Hầ u hế t trong số đó là của Scott và dòng tiêu đề hoặc là “Glenarvon” hoặc “Dàn xế p Điề n trang” nhưng khi anh ta kéo xuố ng thì một loạt những email cũ hơn hiện ra, tá t cả đề u đế n từ Sabine.

“Chị có thấ y tiêu đề có chữ ‘Re: ...’ không? Như thế nghĩa là nó đế n từ một địa chỉ email khác. Và tá t cả đề u cùng một kiểu.

McCarthy mở một cái: P sẽ đế n London công tác, đã nghe về cô ta từ một người bạn. Ông ta biế t thực tế và giá cả và hy vọng họ sẽ gặp nhau để vui vẻ tí chút. Ông ta cho số điệ n thoại và số phòng khách sạn. Đây là kiểu móc nõ i trên mạng.

“Cô ta có trả lời không?”, Morrow hỏi.

“Không. Nế u có dầ u mũi tên nhỏ ở bên cạnh”, anh ta đóng email và trở lại màn hình danh sách, “thì có nghĩa là thư này đã được trả lời. Những cái này không có. Cô ta đã ngừng trả lời thư từ khoảng hai tháng trước”.

“Khi mẹ cô ta mấ t”, Morrow nói, “và cô ta không còn phải trả tiế n cho người hộ lý nữa. Mẹ cô ta câ n người chăm sóc ngày đêm trong nhà. Việc đó rá t tồ n kém”.

McCarthy gạt đầu, nhưng cô có thể thấy là đề n bây giờ anh ta mới nhận ra điều đó. Cô không quan tâm anh ta có biết hay không, cô chỉ muốn anh ta nói điều đó với người khác.

“Điện thoại này có camera không?”

“Có chứ.” Anh ta trở lại danh mục chính và chọn các file ảnh. “Mặc dù vậy đây là dòng iPhone đời cũ. Chắc cô ta mua từ hồi đầu tiên: Bộ nhớ nhỏ tí, chỉ chứa được tối đa khoảng hơn trăm bức ảnh. Chúng tôi đang kiểm tra laptop của cô ta”. McCarthy chỉ vào một chiếc máy tính xách tay nhỏ xíu màu bạc trên cái bàn bên cạnh, “nhưng mỗi thứ đều có mật khẩu riêng”.

Trên điện thoại có tất cả tám mươi bảy bức ảnh. Vài bức có người nhưng rất nhiều bức chụp những thứ kỳ lạ. Họ mở file ảnh và có thể thấy chúng là những trang vàng liệt kê thợ lợp nhà và thợ làm hồ rác tự hoại, có thể thấy cô ta chụp những bức ảnh này để không phải ghi lại số điện thoại. Những bức còn lại mới chụp gần đây. Rất nhiều tấm chụp cảnh phố phường New York, công viên, hình ảnh xâu xí về những khách bộ hành khác trên một chiếc thuyền đi khỏi Manhattan trong một ngày Chủ nhật nắng ráo.

“Cô ta có tải ảnh xuống thường xuyên không?”

“Có, theo chỗ chúng tôi biết.”

“Tôi chẳng bao giờ nhớ tải ảnh xuống. Điện thoại của tôi đầy những bức ảnh cũ.” Cô cau có với điện thoại. Có vẻ kỳ lạ.

“Cho tôi xem ngày của những tấm ở New York.”

McCarthy di chuyển con chuột trên chúng và ngày tháng hiện ra. Chúng được chụp từ tuần trước.

“Tất cả đều rất mới.”

Morrow cắ n môi và nhìn vào đó:

“Cô ta đã đê´n đó bảy lâ`n năm vừa rô`i. Không lạ sao khi cô ta vẫn còn ham hồ´ chụp ảnh? Cứ như cô ta đang giả vờ làm khách du lịch”.

“Có lẽ cô ta đi du lịch thật.”

“Nhưng trong mười một tháng qua cô ta đã đê´n đó bảy lâ`n. Ai là người vẫn còn chụp ảnh sau bảy lâ`n viê´ng thăm nữa?”

“Chắ c chắ n là cô ta làm những việc của khách du lịch ở đó. Cô ta tới các bảo tàng và những nơi tương tự.” Anh ta chỉ vào chiếc vali trên bàn tang vật, “cô ta đã mua cả một cuố`n danh mục bảo tàng. Chắ c phải thích nó lắ m vì nó nặng cả tá`n. Tăng gắ p ba lâ`n trọng lượng hành lý của cô ta lên”.

Morrow nhìn sang chiếc vali nhỏ màu trắ ng từng đặt ở tiê`n sảnh. Nó đã được mở ra và đặt cạnh những vật bên trong: Một chồ`ng nhỏ quầ`n áo được gắ p gọn ghẽ và một chiếc túi đựng đồ` vệ sinh cá nhân. Một cuố`n sách bọc giấ y bóng kính to đùng bên cạnh đó.

Cô đứng dậy và bước lại bàn, nhìn xuô`ng những thứ trong chiếc vali.

Cuố`n danh mục to tướng màu xanh nhạt của Bảo tàng Nghệ thuật đương đại vẫn còn được phong kín trong giấ y bóng kính, hóa đơn được dán lên trên. Ngày giờ mua khớp với thời gian chuyê`n đi cuố`i cùng của cô ta. Trong vali cũng có một bộ đồ` lót màu xanh dương cùng kiểu với bộ đồ` lót ren màu hồ`ng họ tìm được trong nhà, một chiếc váy màu bạc, một chiếc túi đựng đồ` vệ sinh với tá`t cả những lọ kem và mỹ phẩm đã được chuyển sang hộp dùng khi đi máy bay và nhét gọn vào túi trong có khóa kéo. Cô ta cũng dùng thuố`c tránh thai.

Trong vali không có manh mỗ i nào về chủ nhân. Không có địa chỉ trên đó phòng khi thất lạc, không có ảnh hay tạp chí nào mà cô ta đang đọc dở, không có ghi chú riêng hay những miếng dán cũ, không có gì khác lạ.

Morrow nhìn vào cuốn danh mục. Cô cảm thấy nó lên bằng một tay. Nó nặng đến mức cổ tay cô căng ra. Cô cảm thấy vali và đóng lại, nhìn rồi lại mở ra, đặt cuốn danh mục vào trong rồi đóng lại lần nữa. Cuốn sách chiếm gần nửa diện tích cái vali. Cô lôi nó ra và đặt lên bàn rồi quan sát. Chỗ này có gì đó không đúng, lớp giấy bóng kính hơi lỏng lẻo và đường dán không liền mạch mà vấp vấp.

Cô lấy chìa khóa ô tô mình ra và chọc vào rìa lớp nhựa, rạch một đường để lôi sách ra. Cô dùng mép chìa khóa lật mở cuốn sách.

Morrow mỉm cười. Bên trong sách, nép vào một bên giữa những bức ảnh đen trắng của các họa sỹ lập thể rẻ tiền, ai đó đã cắt một cái lỗ hoàn hảo để nhét cục tiền lớn toàn những tờ năm trăm Euro màu tím được cột hai chun vào. Có thể Sarah đã mang đi mang lại cuốn danh mục này suốt, gói ghém lại nó, mua một cuốn mới để có hóa đơn trùng ngày tháng. Và điều đó giải thích tại sao cô ta lại gửi hành lý. Nếu cô ta xách tay nó lên máy bay thì cuốn sách có vẻ mới mua trong mắt người thường, nhưng tia X sẽ cho thấy một hình chữ nhật xám không đồng nhất. Những bức ảnh chụp New York chỉ là một phần của vở kịch khách du lịch thăm bảo tàng của cô ta.

McCarthy đứng bên kia bàn, nhìn chằm chằm vào chỗ tiền như bị thôi miên. Rouser cũng đi đến và một cảnh sát trẻ đứng dậy khỏi bàn làm việc của mình, kiễng chân lên để nhìn cho rõ.

Morrow nhìn vào họ, vào khuôn miệng há hốc của họ, tuy mắt họ khóa vào chỗ tiền nhưng tâm trí thì đã bay xa, tới chỗ đánh cá

ngựa, tới các phòng trưng bày ô tô, bất kể nơi nào mà ham muốn mang họ tới.

Ca trực đêm bị đứt đoạn sau đó: McCarthy và Rouser phải canh gác chỗ tiền mặt cho đến khi người ta gọi được tài xế xe bọc thép ra khỏi giường. Bannerman khẳng định tự mình mang cuốn sách tới phòng thí nghiệm để tiến hành kiểm tra, mặc dù gần như chắc chắn chẳng có dấu vết nào trên máy liên quan tới cuộc điều tra án mạng. Morrow bị bỏ lại một mình trong văn phòng để xem xét các file trên chiếc điện thoại.

Trong số những bức ảnh, cô tìm được ba người đàn ông, một người tóc bạc, và cô ghi lại để nhớ kiểm tra liệu ảnh ông ta có mặt ở Glenarvon không. Những bức ảnh cũ hơn là mẹ Sarah, một người phụ nữ bé xíu mặc những chiếc áo cổ lỗ thuộc về bà từ hồi còn khỏe mạnh hơn. Những bức ảnh gần đây cho thấy bà đang nhìn chăm chú vào camera, cau có, mặc những bộ váy ngủ mới màu xanh và hồng nhạt, chân phủ đến đầu gối, ngồi trên xe lăn trong bếp, nằm trên giường, ngồi bên cửa sổ. Những bức ảnh đều rất chăm chút. Sarah đã khụy chân để chụp ảnh ngang tầm mắt mẹ và ánh sáng trong tất cả các bức ảnh đều rất nhẹ nhàng. Kay cũng có mặt trong vài bức ảnh chụp nhà bếp, mỉm cười với bà Erroll quá cố qua vai cô ấy, trông cô mồm mỉm và dịu hiền. Morrow chạm vào khuôn mặt Kay trên màn hình và mỉm cười với chính mình.

Hầu hết các email trong điện thoại của Sarah đều liên quan đến ngôi nhà. Có vẻ như Scott quyết tâm viết cho cô ấy biết từng chi tiết về việc bán nhà và dàn xếp điền trang và chắc chắn là lần nào cũng thu phí. Những bức thư đông dài và khúm núm đến mức khiến anh ta có vẻ hèn hạ. Cô dễ dàng tưởng tượng ra mức độ tôn kính này sẽ làm Sarah khinh bỉ anh ta và cảm thấy niềm vui nhất định trong việc lừa dối anh ta.

Nhiều bức thư khác được gửi tới Sabine, các thỏa thuận gặp gỡ ở những khách sạn cụ thể trong khoảng thời gian cụ thể, lời hứa trả công hậu hĩnh nhưng lại mơ hồ về bản chất thật sự của cuộc đổi chác. Thật thảm họa vì cô ta lại làm nghề đó. Cảnh sát rất ít khi thông cảm cho những người hành nghề mại dâm, bất kể họ có trải qua bao nhiêu khóa tập huấn đi nữa. Bọn họ quá rắc rối và hỗn loạn, đúng là những thói nam châm của lũ bệnh hoạn. Cách duy nhất để cảnh sát có thể có chút thương cảm là đưa chúng vào hoàn cảnh của những đứa trẻ bị lừa bán, gọi chúng là “cô bé và cậu bé”. Nếu không thì phải làm như đó là biến chứng của nghiện ngập: Làm việc với mục đích ma túy, vì ma túy và cần cần ma túy. Cả hai trường hợp trên đều là bất khả kháng. Những người hành nghề mại dâm luôn đồng ý với quan điểm trên bởi thói quen nói những gì mà người khác muốn nghe. Cô để ý thấy rất ít người nói là làm vì tiền. Rất ít người thừa nhận đó chỉ là một lựa chọn mang tính kinh tế.

Morrow che mặt và nghĩ về Sarah ở chân cầu thang. Một lúc nào đó, hẳn cô ta phải biết chuyện gì đang xảy ra, và chính cái nghề đó sẽ khiến thời khắc phát hiện ra xác mình càng trở nên kinh khủng hơn. Gái mại dâm luôn tự đổ lỗi cho mình, bất kể tội ác đối với họ đáng sợ ra sao. Mỗi khi nhận điều tra một vụ bị cưỡng hiếp hay tấn công thô bạo thì đến nửa cuộc chiến của cô là thuyết phục họ tự nhận mình là nạn nhân. Họ cần cái ảo tưởng để có thể kiểm soát được tình hình. Morrow xoa bụng. Ai cũng cần điều đó. Cô tưởng tượng cảnh Sarah nằm ngửa trên sàn khi một bàn chân lao tới mặt cô ấy và ý nghĩ tinh táo cuối cùng là về sự nhục nhã.

Morrow ngó nghiêng thẳng lưng và dụi tay lên mắt. Trời đã tối. Căn phòng tối om và hành lang bên ngoài im ắng. Cô muốn về nhà, ngó trước tivi và cùng chia sẻ chiếc ghế trường kỷ với Brian. Làm một việc cuối cùng, cô đeo tai nghe vào và mở file tiếng có cuộc gọi 999.

Giá mà Sarah chỉ cần nói trước đó năm giây thì họ đã có thể cứu mạng cô.

Nhưng việc đó đã không xảy ra.

Đoạn dừng giữa lúc Sarah bấm số và lên tiếng đã làm người trực tổng đài coi đó là cuộc gọi câm và đặt nó vào máy ghi âm. Các cuộc gọi câm thường do những đứa trẻ vị thành niên say rượu hay những tên ngốc thích được chú ý gọi tới, hoặc do lũ trẻ năm tuổi nghịch điện thoại khi mẹ chúng đang trong bồn tắm. Chiếc máy ghi âm là một hệ thống hữu dụng, dựa trên các con số thông kê và gần như lúc nào cũng loại bỏ thành công các trường hợp vô ích. Gần như thôi.

Morrow lắng nghe và nghe thấy giọng nhỏ nhẹ của Sarah vọng tới từ nơi xa xôi, mờ mịt. Cô trông thấy ánh mắt lạnh lẽo, trống rỗng của những cảnh sát trong buổi họp, háo hức được về lại ngôi nhà ấm cúng, an toàn của họ.

Cô lắng nghe đến khi cuộc gọi 999 kết thúc rồi mở lại lần nữa. Cô thấy mình khóc trong bóng tối, không chỉ vì Sarah Erroll mà còn vì cái chết của bố cô và vì JJ, vì tất cả những kẻ không được yêu và những điều tồi tệ trong cuộc sống.

Sau khi lau khô nước mắt, cô nghe ngóng động tĩnh bên ngoài hành lang trước khi chuồn ra cửa trước của đồn cảnh sát. Vòng qua phía sau những chậu hoa to đùng, cô men theo bức tường để đến chỗ ô tô của mình đang đỗ phía sau tòa nhà.

Cô trượt vào ghế lái, khóa hết cửa và tắt đèn buồng lái rồi ngồi yên trong nỗi hỗn loạn cùng những ý nghĩ hỗn tạp, vừa ngốc nghếch lại vừa hoang mang.

18

Thomas cảm thấy kiệt sức và tù túng. Sau khi tắm sạch sẽ, nó quăn khăn và ngồi trên ghế sofa trong phòng khách xem ti vi, cứ ba mươi giây lại chuyển kênh một lần, không biết để tìm cái gì nữa. Người đàn ông của gia đình. Có gì đó thiếu thiếu ở đây. Đôi mắt cay xè của nó mãi nhìn lên ti vi, những ý nghĩ mơ hồ hình thành một nửa trong đầu, đâm chiêu vào những ý nghĩ không thể đương đầu nổi khi ở một mình.

Nó xem một cuốn băng tập nhạc rap, những gã xâu xí ngồi trong biệt thự bên hồ bơi, chèn chèn với những cô vũ nữ thoát y xinh đẹp. Nó nghĩ về bố mẹ mình. Với Thomas, Lars luôn là biểu tượng của một nhu cầu quặn quai hòng gây ấn tượng, một màn biểu diễn mà kết cục biết trước sẽ là sự thất vọng. Việc đó chiếm trọn một phần lớn tâm trí nó vì nó chẳng giỏi giang gì mấy. Lars đã nói với nó rất nhiều lần rằng việc tốt nhất nó làm được trong đời là trở thành con trai của Lars. Nhưng bây giờ Lars đã chết. Tất cả những trò tẩy não ấy cũng hết. Còn Moira từng lạnh lùng xa cách, nhưng giờ vẫn đang ở đây và còn sống. Nếu họ không bao giờ nói chuyện với nhau nữa, giả sử đêm nay, bà bị sốc thuốc trong phòng mình thì Thomas biết rằng nó không thể đòi hỏi điều gì hơn là một lần được nhìn thẳng vào mắt bà và nói chuyện, nghe câu xin lỗi của bà.

Thomas biết nó không xứng với sự áp lực của mẹ cũng như niềm vui bố đã ra đi. Hai điều may mắn không tưởng nổi, ngay sau việc nó vừa làm. Như thế không đúng. Cứ như là Hitler trúng độc đả c vậy.

Nó nhấc một bên móng lên khỏi miếng khăn tắm ẩm ướt và đổi kênh. Cá mập trong biển nước xanh đục, miệng há hốc, lao thẳng vào người quay phim và nó nghĩ về Sarah Erroll ở đỉnh cầu thang, khi nó nhìn thẳng vào cặp móng trần của cô ta lúc cô ta bám lấy tay vịn và hạ chân xuống bậc đầu tiên, cú tông ở vai khi Squeak lao qua nó, bàn tay cậu ta vươn ra để tóm tóc Sarah. Mái tóc vàng xen lẫn nhiều màu sắc khác nhau: Vàng hoe, đen sẫm, vàng nhạt, những sợi màu trắng rồi đến hồng và đỏ thẫm lẫn trong đó, những nhúm tóc rơi khỏi nắm tay của Squeak khi cậu ta xò tay ra để kéo cô ta lại.

Tiếng rung khiến nó ngơ ngác bật dậy và nhìn quanh trước khi phát hiện ra đó là gì. Điện thoại di động của nó. Vẫn còn nằm trong túi đặt ở cạnh cửa, trên sàn phòng ngủ. Vú Mary đã thả nó ở đó vì chị ta bị gọi đến gặp Moira và bị sa thải. Nghe theo tiếng rung, nó vỗ vào cái túi, nhấc điện thoại ra và nhìn thấy tên Squeak trên màn hình.

Thomas cầm điện thoại và nhìn vào đó trong lúc nó đổ chuông. Squeak muốn dọa nó. Thật thảm hại. Cậu ta sẽ lại nói những câu ấy: Đã đưa tớ tới nhà em nhà... Thomas không muốn nói chuyện với cậu ta. Thế nhưng nhu cầu tuân theo tiếng chuông vẫn khiến nó nhìn vào điện thoại, tưởng tượng ra Squeak ngơ ngác trong nhà vệ sinh ở phòng ký túc xá của cậu ta, trong bóng tối bởi bây giờ là sau giờ tắt đèn rồi. Cậu ta đang ngơ ngác trên bồn cầu: Các nhà tắm ở đó rất nhỏ và chỉ có một chỗ để ngơ ngác lên. Bọn chúng phải nộp điện thoại di động cho quản gia từ đầu mỗi kỳ học và lấy lại vào cuối tuần nhưng Squeak có một cái điện thoại chui, một chiếc mà cậu ta chỉ dùng riêng để tìm ảnh khiêu dâm. Cậu ta đang ngơ ngác trong nhà vệ sinh tối om, gọi bằng chiếc điện thoại khiêu dâm của mình, chờ Thomas trả lời.

Thomas ấn nút màu xanh và đưa điện thoại lên tai:

“Sao cậu?”, nó cũng thì thào vì Squeak có thể gặp rắc rối khi giấu một chiếc điện thoại.

“Ừ, cậu có đó không?”

“Có.”

“Rất tiếc về chuyện ông già cậu.”

“Không hẳn đâu.”

“Treo cổ à?”

“Ừ. Trên bãi cỏ của ông ấy.”

Squeak cười khi nghe câu ấy, cậu ta biết về bãi cỏ:

“Quái quỷ”.

“Ừ. Đàn độn.”

“Quá đàn độn.”

Thomas nhìn vào phòng bên cạnh, chương trình cá mập: Màn nước ngập máu.

“Thật đàn độn.”

Squeak thì thào vào ống nói:

“Xin lỗi về chuyện lúc chiều”.

“Ừ.”

“Tớ đã không biết, tưởng cậu thú nhận với ai đó. Lôi cả tớ vào.”

“Thật à?”, Thomas khẽ nói, nhìn vào một vết trên tường phòng ngủ của mình.

“Ừ. Hơi sợ.”

“Không, chỉ là... cậu biế t rô`i đấ y.” Thomas gậ đầ u, không muố n nói về` chuyện đó như thể nó quan trọng, bởi vì đố i với Thomas, nó không là gì cả. “Lars đi luôn rô`i.”

“Ừm.” Squeak đã hiểu. “Vậ bộn mình ôn cả?”

“Tấ t nhiên? Hôm nay sao?”

Nó có thể nghe thấ y Squeak mỉm cười.

“Được tám mươi chín phầ n trăm trong bài kiểm tra Khoa học xã hội.”

“Quý thật.”

“Tớ biế t. Muố n biế t cậu được bao nhiêu điể m không?”

“ Bao nhiêu?”

“Bồ n mươi sáu phầ n trăm”, Squeak nói và cười phá lên vì điể m số` ấy thật thẳ m hại. Thomas cũng cười. Chẳng còn quan trọng nữa. Đầ ng nào môn Khoa học xã hội cũng chỉ là thứ vớ vẩn, nhưng đó không phải lý do Thomas cười. Nó cười là vì Squeak đang trêu chọc nó, lấ y nó ra làm trò và như thế` nghĩa là mọi chuyện đầ u ôn.

“Đồ` kiêu căng thố i tha”, Thomas khế nói. “Tớ đang mơ được trở thành nhà xã hội học mà cậu nữ hủy hoại giấ c mơ ấy.”

“Ừ”, Squeak mỉm cười. “À mà Ella về` chưa?”

“Sáng mai.”

“Ừ, nói với con bé là tớ đang nghĩ về` con bé nhé...”. Thomas nhắ m mắ t và nhăn mặt, biế t rằ ng cậu ta sẽ nói điề u gì đó về`

con bé. “Chỉ cần đừng nói cho nó biết tớ đang làm gì trong lúc nghĩ về nó.”

“Ừ.” Thomas cảnh cáo. “Nó mới có mười hai thôi, đừng khôn.”

“Này”, Squeak có vẻ khó chịu vì bị chỉnh, “tớ vẫn có thể cưới con bé ở Texas”.

“Vẫn không đúng.”

“Ồ Hà Lan...”

“Không đúng đâu”, Thomas kiên quyết. “Con bé là em gái tớ. Tớ ghét nó nhưng nó vẫn là đứa em chết tiệt của tớ... cậu biết đấy.”

“Cút cha cậu đi”, giọng cậu ta có vẻ khó chịu.

“Cậu tự cút thì có”, Thomas nói, bảo cậu ta phải thôi chủ đề này đi.

“Ừ”, cậu ta bỏ qua, “thì cút...”.

Squeak chẳng có ý gì cả, cậu ta không hề thích các bé gái, Thomas biết điều đó. Nếu có thì cậu ta thích độ tuổi của vú Mary cơ, và cậu ta định coi đó là lời khen. Tư tưởng đến em gái của bạn có nghĩa là cậu ta không kết với lợn hay lũ béo. Nhưng Thomas thấy bực khi Squeak nói năng như vậy, vì nó đã nhìn thấy những thứ trong điện thoại của Squeak, thú vật, hậu môn và những thứ đại loại như vậy, nó không muốn bất kỳ phần nào trong đời thực của mình có liên hệ với thứ rác rưởi ấy.

“Phải đi đây”, Squeak nói rõ ràng trước khi Thomas kịp chào tạm biệt.

Thomas thả chiếc điện thoại tối om lên giường và nhìn vào nó một cách xấu hổ, cứ như thể đó là chiếc điện thoại khiêu dâm của Squeak vậy. Nó quay gót và thấy ánh mắt mình rớt xuống cặp mông trần của Sarah Erroll khi cô ta bám lấy tay vịn và thả chân xuống bậc đầu tiên. Cảm thấy Squeak đung vào vai khi lao qua người nó, bàn tay vươn ra nắm lấy tóc cô ta. Rồi bàn tay ấy thọc vào tóc cô ta, khớp ngón tay trắng bệch vì Squeak nắm quá chặt còn chân cô ta thì vẫn di động bất chấp đầu ở lại, rồi cô ta ngã và trượt mông xuống tận bậc thang cuối cùng. Squeak cúi người và giữ tóc cô ta cho đến khi nó rơi ra khỏi tay. Nó đi theo cô ta xuống cuối cầu thang và nhìn lên chỗ Thomas, vẻ háo hức, hạnh phúc cứ như không tin nổi vào vận may của mình. Cứ như thể mọi kỳ Giáng sinh cậu ta từng có đang đến cùng một lúc và cậu ta không biết làm thế nào mình lại ngoan ngoãn đến mức đáng được hưởng điều đó.

Thomas nhìn vào chiếc điện thoại trên giường và lại cảm thấy buồn nôn, đây chỉ là một thứ âm vang của cảm giác ghê tởm nó từng có khi nhìn vào Squeak ở chân cầu thang. Một nỗi buồn khổ và ghê tởm nặng nề đến mức khiến cả thế giới quay cuồng và làm nó tưởng đầu mình chứa đầy dẫu nhớt.

Nó đã kháng cự lại suy nghĩ này ở trên cầu thang ngôi nhà ấy, nhưng giờ nó đối mặt với điều đó: Nếu họ có thể đẩy bạn xuống, bất cứ ai cũng có thể làm điều đó với bạn. Bất cứ ai.

Chú thích:

[1] Đại học Cảnh sát Scotland.

19

Gần 11 giờ đêm, đã quá muộn để đi thăm viếng nhưng Morrow vẫn muốn tìm nguôn an ủi cho một ngày sâu u muộn, vì thế cô cứ lái xe đi.

Những con phố xung quanh Castlemilk đều rộng rãi và thẳng băng, được thiết kế cho thời đại của những chiếc ô tô, nhưng lại dành cho số dân chỉ đủ tiền để đi xe bus. Phố ở đây chỉ có mỗi tác dụng làm chỗ đi dạo cho bọn trẻ tập đi và để rượt đuổi bọn trộm ô tô, thế nên những nhà hoạch định đã đặt rất nhiều vạch giảm tốc và nói rộng vỉa hè để tạo ra nhiều vòng cua buộc xe cộ phải đi chậm lại. Morrow đang đi với tốc độ mười sáu cây số một giờ mà vẫn thấy quá nhanh.

Đi ngang qua một đôn cảnh sát địa phương, lại một pháo đài bằng gạch nâu nũa, cô trèo lên một ngọn đồi dốc và đậu xe vào một trong hai mươi chỗ trống. Khu chung cư gồm ba tòa nhà cao tầng nhìn ra cảnh thành phố có vẻ nhếch nhách và rờn rợn. Mỗi cột thang máy bằng kính lại được chiếu sáng bằng đèn màu khác nhau, đèn màu xanh ở giữa, màu cam và tím ở hai bên. Những ngọn đèn màu rực rỡ chói chói với lớp sơn đã xỉn màu thời gian của những bức tường bên ngoài: Màu mù tạt, xanh hạt đậu và màu nâu.

Morrow bước ra khỏi xe và tự nhủ với lòng là ngoài chuyện một mình đến thăm nhân chứng, cô lại còn đỗ xe ở ngay trước cửa chung cư. Cô nhìn quanh. Các máy quay an ninh được gắn vào cột đèn ở mọi góc. Từ chỗ đang đứng cô đếm được khoảng mười chiếc và cái nào trông cũng như đang hoạt động tốt.

Nếu có bất kỳ chuyện gì xảy ra đêm nay, các sẽ sẽ biết cô đã một mình đến đây bằng xe riêng. Thế nhưng cô vẫn không quay lại và lên xe mà bước đến tòa nhà chính giữa, nhìn vào sổ để xem lại số phòng, ấn chuông trước khi nhìn xuyên qua các cánh cửa. Sảnh nhà được lát gạch trắng và sạch sẽ như phòng mổ. Những tấm biển thông báo trên tường ra lệnh cho cư dân không được mang chó vào căn hộ, không vứt rác ở cầu thang, không vẽ graffiti. Có vẻ như họ không cần phải ra lệnh này lệnh kia. Thậm chí cả những tấm biển này cũng sạch sẽ và đẹp đẽ.

Giọng một cô gái trẻ phát ra từ loa nội bộ:

“Xin chào?”.

“Chào, đây có phải nhà của Kay Murray không?”

Cô bé quay khỏi loa và hét lên:

“Mẹ! Khách của mẹ!”.

Morrow mỉm cười khi nghe giọng Kay tiến lại:

“... đáng lẽ phải hỏi ai đây thay vì gào lên với tôi chứ”.

Nhưng cô bé đã chạy biến đi và có tiếng cửa đóng sầm lại.

Kay hắng giọng và nói:

“Vâng?”.

“Kay? Tớ đây.”

Im lặng.

“Alex?”

“Ừ.”

“Ôi. Cậu lên đi...”

Cửa ra vào kêu ầm ỹ khi Morrow đẩy nó ra. Bên kia hành lang cô bấm nút gọi thang máy và cánh cửa mở ra ánh sáng màu cam ầm ập. Sàn nhà sạch sẽ, không có nút bấm nhựa nào bị cháy xém và mùi thuốc khử trùng chỉ thoảng thoảng đâu đây. Môi trường này không có gì đe dọa nhưng khi cửa thang máy đóng lại trước mặt cô và đi lên, Morrow vẫn cảm thấy bụng mình hơi nhói.

Cửa thang máy mở ra một lát nữa trước ánh sáng lạnh và chút mùi vương lại của một suất cà ri mang về vẫn treo trên tay nắm cửa. Sàn nhà lát gạch hồng rực với những hình tứ giác màu xanh ngọc sắp đặt thành đường đi. Tất cả các cánh cửa đều có màu xanh ngọc và gắn kính mờ, vài cửa có ánh sáng, vài cửa không. Morrow bước đến phòng số 8.

Cửa sổ của Kay có gắn những tấm lưới màu hồng ở bên trong. Đó là một cánh cửa cũ, dấu hiệu tốt: Thế có nghĩa là cô ấy đã ở đây từ lâu, đã trả tiền thuê nhà đúng hạn và nó chưa từng bị ai đá bung. Một cánh cửa tả tơi và chập vấp là dấu hiệu kinh điển của một gia đình có vấn đề.

Morrow gõ cửa và đứng lùi lại chờ. Đã ng sau cô, cửa thang máy kêu bíp và cô quay lại, nhìn ánh đèn màu cam thu hẹp thành một đường thẳng rồi biến mất.

Không hề báo trước, cửa nhà bật mở và một cậu bé cao ráo, gầy gò đứng ở đó, nhìn cô khấp lợt.

“Chào cô!”

Morrow ép mình cười:

“Đây có phải nhà Kay Murray không?”.

Cậu ta cười toe toét với đôi giày bóng loáng của cô:

“Chúa ơi, cô là cảnh sát thật.” Nó vươn người ra và kéo khuỷu tay cô, khẽ lôi cô vào trong cái sảnh nhỏ rồi đóng cửa lại. “Mẹ cháu nói rằng đã gặp một bạn học cũ và giờ cô ấy là cảnh sát. Cô thật sự bằng tuổi mẹ cháu à? Trông cô trẻ hơn.”

“Ồ, cô béo ú vì đang mang thai thôi”, Morrow nói thế nhưng trong lòng vui vô cùng.

Tiền sảnh chật chội vì những thùng thuốc tẩy rửa, bột giặt, các loại bánh quy, những cái giá trống để đựng chai nước giặt và dầu gội đầu. Chúng được chôn đống lên nhau lộn xộn, mỗi chôn cao bốn đến năm hộp và bị đẩy sát vào chân tường. Morrow thoáng nghĩ đến hội trộm cắp ở siêu thị, cướp xe tải hay ăn cắp đồ của ông chủ. Cô phải ngăn mình lại: Cô đến đây là để thăm Kay, không phải là chuyện công việc.

Phòng khách và cửa nhà bếp mở ra bên tay phải cô. Trước mặt cô là ba cánh cửa khác, mỗi cái đều được người chiếm dụng nó trang trí: Một cái màu đen, một cái sơn màu hồng với những miếng decan hình con bướm dính rải rác ngẫu nhiên và một túm lông cò màu hồng nhòn mớ đã bắt đầu bị rụng bọc quanh tay nắm cửa. Cánh cửa thứ ba được chia thành hai phần, một nửa sơn màu xanh của đội Celtic^[1], một nửa màu xanh của đội Rangers^[2]. Fan của đội Celtic đã dùng bút dạ để lán chiếm một phần vùng đất biên giới nhưng fan của đội Rangers đã dùng giẻ ẩm để xóa mờ vết lán chiếm màu xanh lục ấy.

Cửa phòng tắm mở ra và Kay bước ra ngoài, mái tóc ướt của cô ấy bị chải ngược ra sau đầu. Cô ấy đang quấn một tấm khăn màu tím cũ quanh vai, góc khăn đã sờn và trên đó vương vãi vết

thuộc nhuộm tóc, một trong hai bên tai của cô ấy cũng dính vệt màu nâu. Cô ấy giận dữ nhìn cậu bé và đá vào một cái hộp rỗng:

“Mẹ đã bảo con suốt là phải mang mấy cái thùng này xuống mà con chỉ toàn đi qua chúng”. Cô mỉm cười lo lắng với Morrow. “Bạn tớ có thẻ Costco.”

“May cho cậu”, Morrow nói.

“Ừ, tuyệt lắm.” Kay tóm chặt khăn tắm ở cổ và nhấc một cái thùng bánh rỗng lên, đặt nó lên nóc các thùng khác và đá nó sát vào tường. “Bạn tớ có một hội, chúng tiên mua sỉ rồi về đây chia nhau ra. Tớ chẳng biết mình đang tiết kiệm tiền hay là mua nhiều hơn nữa.” Cô chỉ vào cậu bé vừa mở cửa, “bọn nó cứ như là chim ó biển ấy. Tớ mang gì về cũng ăn sạch. Thức ăn cứ liên tục bay hơi. Bọn nó vừa mới hút hết cả một thùng cá chép”.

Cậu bé lè lưỡi ra:

“Gớm chết”.

Kay dùng khăn vắt khô tóc.

“Thế mà con vẫn ăn.”

Cậu bé đẹp trai có nước da sẫm màu, lông mày giao nhau oai vệ. Morrow có thể thấy vài nét của Kay nơi nó nhưng không nhiều lắm. Bỗng trở nên nghiêm túc, nó hỏi Morrow:

“Nghe kỹ nhé, làm thế nào để cháu trở thành cảnh sát?”.

Kay lắc đầu với Morrow:

“Chết tiệt”.

Morrow nhún vai, không chắc nó có hỏi thật không.

“Cứ việc đăng kí thôi. Gọi điện cho họ và hỏi làm thế nào. Mặc dù vậy cháu sẽ phải đăng kí nhiều lần đây, nên đừng có nản.”

Nó nghĩ về chuyện đó, có vẻ như đã đi đến kết luận:

“Cháu sẽ không nản”.

Kay có vẻ xấu hổ và nói với Morrow:

“Cứ như là họ sẽ nhận con không bằng”.

“Tại sao, con thì sao nào?”

Kay tặc lưỡi và bước ngang qua sảnh để vào bếp, vừa lau đầu vừa đi qua họ và đặt ấm nước lên.

“Con biết rồi đây.”

“Thật ra thì con bị làm sao?”

Kay lờ câu hỏi đi:

“Alex, trà nhé?”.

Không một cảnh sát đang làm nhiệm vụ nào lại chấp nhận lời mời trà của công dân bình thường. Nó làm cho chuyến thăm viếng dài hơn và bạn không thể biết được người ta bỏ gì vào trà, nhưng Morrow nói: “Ừ, cảm ơn” như một cách để chứng minh với mình rằng đây không phải là công việc.

Cậu bé vẫn đang nói chuyện với cô:

“Chắc chắn rồi. Cháu sẽ gọi điện và xin một tờ đơn. Mẹ, mẹ giúp con điền đơn nhé?”.

Cánh cửa phòng ngủ màu hồng mở ra và một cô bé tuổi teen cúi kính ngó sang. Cô bé chính là bản sao của mẹ hồng cùng tuổi nhưng

mũm mỉm hơn Kay hồ`i á`y và vì thế` xinh đẹp hơn. Morrow mỉm cười á`m áp.

“Chào cháu.”

Cô bé đột nhiên xá`u hồ và đóng hờ cửa để che má`t nửa mặt mình.

“Mẹ cháu và cô là bạn bè hồ`i cô bắ`ng tuổi cháu.”

“Ô.” Rõ ràng là không quan tâm nhưng vì đã được dạy dỗ tử tế` nên không dám thể hiện ra ngoài, đôi má`t cô bé lạc đế`n chỗ bức tường.

“Mẹ cháu trông giồ`ng hệt cháu, chỉ có điề`u không xinh bắ`ng.”

Cô bé đỏ mặt, hoảng hồ`t và đóng sắ`m cửa lại. Anh trai nó cười và nhìn vào cánh cửa màu hồ`ng, biế`t rắ`ng em gái nó đang nghe:

“Em á`y rắ`t xinh, đúng không ạ? Em á`y thậm chí không biế`t mình xinh.”

Morrow cảm động. Thói quen khen trẻ con vẫn còn khá mới mẻ ở Scotland. Cô chưa bao giờ được ai khen cái gì cho đế`n tận khi gặp Brian, và lúc đó thì đã quá trễ, cô không bao giờ thực sự tin anh.

Kay nhìn lên và thở dài:

“Đúng rô`i, Joe”, cô khẽ nói, “con đi đi. Bọn mẹ phải nói chuyện”.

“Ô` vắ`ng.” Joe nhướng cặp lông mày lên dò hỏi Morrow. “Chuyện cũ? Các quý ông từng theo đuổ`i?”

“Sarah Erroll.” Trông Kay có vẻ buồ`n.

“Ồ.” Joe không nghĩ ra được chuyện gì vui để nói tiếp. “Kinh khủng thật.” Nó lùi về cánh cửa của cô em gái, gõ cửa và đi vào mà không chờ được mời. Họ có thể nghe tiếng nói chuyện và giọng trả lời lí nhí của cô em.

Kay với lên chạn bát. Morrow thấy cô ấy lấy ra một cái cốc, nhìn vào đó, nhăn mặt rồi xếp nó lại. Cô chọn hai cái khác ở bên trong. Kệ bếp chắt đầy vỏ gói bánh quy và bánh ngọt, bồn rửa thì bị tắc vì những túi trà uống rồi và mọi thứ đều ám mùi khói thuốc lá.

Morrow ghé vai vào khung cửa bếp.

“Tớ hy vọng mọi chuyện đều ổn, tớ đến thăm không sao chứ?”

“Ừ”, Kay nói, “không sao”. Nhưng cô xâu hồ chỉ vào đồng hồ lộn xộn. “Tớ không sửa soạn đón khách tí nào.”

Câu trả lời không thành thật về đồng hồ luộm thuộm ở nhà cô ấy bị lạc mất trong tiếng âm nước réo.

Morrow biết mình không nên thấy buồn cho Kay. Ngôi nhà này rất tốt. Bọn trẻ nói chuyện với nhau và nói chuyện với Kay, nhưng cô cảm thấy cả hai đều coi đây là một sự lặp lại nhằm chán những nơi mà từ đó họ đã cùng nhau lớn lên. Những ngôi nhà ngập ngụa khói thuốc và những chiếc bánh quy vỡ vụn, nỗi tức giận không nói ra, tình yêu thương miễn cưỡng và những tham vọng ngổ ngán.

Kay lấy hai gói trà túi lọc ra khỏi cái gói Tetley lớn, thả nó vào hai chiếc cốc và rót nước vào. Morrow cảm thấy mình phải nói gì đó lạc quan lên.

“Thằng bé Joe của cậu dễ thương nhỉ. Đẹp trai nữa.”

“Quá há p dẫn. Hay gặp rắ c rô i.” Kay tự chỉnh lại mình. “Không, bọn trẻ đề u rắ t ngoan. Chúng đố i xử tử tề với nhau. Báo trước điề m may. Tớ cho là thề .” Cô cho thêm sữa từ một thùng cát tông sáu lít vào và trả nó lại tử lạnh. “Cậu uố ng đường không?”

Morrow lắ c đầ u và Kay đưa cô cô c trà:

“Đi vào đây nào”.

Morrow đi theo Kay vào phòng khách. Một chiế c ghế sofa bọc nệm đang chắ t nhiề u chồ ng quầ n áo đã gắ p gọn. Một chiế c câ u là đang được dựng ngay trước mặt cái ti vi kiể u cũ. Khắ p các bức tường là nhữ ng khung ảnh gia đìn h. Rắ t nhiề u ảnh đã bị trượt xuố ng dưới khung kính, tạo cho người ta á n tượng về một khô i tuyế t lờ nhữ ng sự kiện và tiệ c tùng của gia đìn h, các vở kịch ở trường, về cuộc số ng trôi vùn vụt trên một con đường mờ mịt.

Morrow thắ y ánh mắ t Kay lo lắ ng liề c về phía nhữ ng dầ u vế t trên sàn nhà, tới vệt bản nhòn mờ quanh công tá c đèn nơi hế t bàn tay này đế n bàn tay khác đã bật tá t nó trên đường ra vào.

Kay đặt cô c của mình xuố ng sàn và tìm chổ cho Morrow ngồ i. Rồ i, sự oán giận hiện lên trong nhữ ng cử độn g thoãn thoắ t của cô. Cô cẩn thận chồ ng nhữ ng xắ p quầ n áo đã là lượt cẩn thận lên nhau, đặt chúng lên câ u là, tạo ra một chổ troứ ng cho Morrow.

Morrow vẫn mặc cả áo khoác, đặt cô c của mình xuố ng sàn và ngồ i xuố ng.

Kay chọn cái ghế bành, nhìn vào Morrow, có vẻ khó chịu và lại nhìn vào cô c của mình.

“Cái cô c có ướt quá không? Tưởng tượng phải có cả tá bánh quy bơ đi kèm nữa chứ gì?”

Morrow cười:

“Không hẳn”.

“Một gói Hula Hoops nhé?”

“Không cần đâu, tốt ỏi.”

Kay giờ tay lên và vẫy một đường câ`u vô`ng trước mặt mình:

“Mọi hương vị...”.

“Không, cảm ơn, đả`ng nào tốt cũng đang trên đường về` nhà ăn tối.”

“Muộn thế` cơ à”, Kay nhìn vào bụng Morrow, “phải ăn uô`ng tử tế` chứ?”.

Bỗng nhiên cả hai hết chuyện để nói và Morrow thấ`y kỳ quặc hơn lúc nào hết so với khi cô đang làm nhiệm vụ. Kay chịu thua tâm trạng của cô và hỏi:

“Thực ra là có chuyện gì, hả Alex?”.

“Cậu muô`n nói gì?”

“Sao cậu lại đế`n đây một mình?”

Kay biế`t rằng cảnh sát luôn đi thành cặp. Morrow thấ`y khó chịu vì cả Kay cũng biế`t điề`u đó.

“Tốt muô`n hỏi cậu về` Sarah, cô ta là người thế` nào, những chuyện tương tự như vậy.”

“Về` tiểu sử hả?”

“Ừ, cậu biế`t đấ`y, tiểu sử...”

Nhưng Kay nheo mắt với Morrow, nhìn thật lâu, cố đọc suy nghĩ của cô.

Morrow giữ khuôn mặt không biểu lộ gì. Một nụ cười sẽ có vẻ gian xảo. Morrow đang đi làm, cô sống trong một ngôi nhà riêng, có ô tô. Cô đã tiến xa còn Kay thì không. Morrow lo rằng đây mới là lý do cô đến, không phải để tìm an ủi hay để hoài cổ hay tìm hiểu Sarah Erroll là ai, mà chỉ để so sánh mình với Kay, tìm kiếm sự khẳng định về tiến rằng sau khi đóng đẽm cẩn thận, cô đang làm tốt hơn người bạn cũ của mình.

Kay nhìn khuôn mặt bất động của bạn, có vẻ đã nhận ra mình đang bị lãng tránh và hiểu tại sao. Cô chớp mắt và bắt đầu lạnh nhạt nêu ra vài thông tin:

“Sarah rất tốt. Cô ấy yêu mẹ, mặc dù bà Erroll là một mụ bò già xấu xược. Tớ rất mê n Joy, đó là tên bà Erroll. Joy Alice Erroll. Tất cả mọi người đều gọi bà ấy là bà Erroll.” Kay duỗi một chân ra trước mặt và nhấc móng khỏi ghế, vươn tay lên càu là để lấy bao thuốc và bật lửa. Cô ấy mở gói thuốc rồi nhìn vào bụng Morrow. “Cậu thấy phiền không?”

“Ráng hết sức đi.”

Họ cùng cười dù không nhìn nhau, bởi vì đó là kiểu nói chuyện ăn miếng trả miếng họ đã nói với nhau cả trăm lần, cả trăm năm trước. Kay châm thuốc, thổi ra thật mạnh và cúi xuống bên cạnh ghế để lấy chiếc gạt tàn bằng thủy tinh cấu bản. Cô đặt nó lên đầu gối mình.

“Sarah có bạn trai không?”

“Chưa bao giờ mang ai về nhà. Tớ biết là cô ấy đang qua lại với ai đó. Cô ấy nhận tin nhắn và... Chà, cách cô ấy cười với điện

thoại...”. Kay lặng lẽ nhớ lại. “Mẹ của bọn trẻ vị thành niên mà. Làm cho cậu thành nhà ngoại cảm. Có thể cô ấy không muốn anh chàng gặp mẹ mình.”

“Mẹ cô ấy khó tính lắm à?”

“Ồi, cần gì một bà mẹ khó tính mới làm con cái thích giữ bí mật. Bọn chúng đều thế cả. Tự nhiên thôi mà?”. Kay nghĩ về điều đó và cười. “Nhưng Joy khó tính lắm, lại còn củ chuối nữa. Sự kết hợp tồi tệ. Nếu bà ấy mà không ghét anh chàng thì hẳn là anh chàng sẽ ghét bà ấy.” Rồi Kay ré lên bằng giọng của một bà quý tộc già. “Kay, trông cô hoàn toàn kinh khủng! Cô béo quá đi mất!”

“Sarah có thích bà ấy không?”

“Cô ấy yêu Joy lắm. Mặc dù bố tôi rồi nhưng Sarah rất yêu mẹ, và việc đó là hiếm thấy. Cô ấy là con một, cậu biết rồi đấy?”. Kay cup mắt xuống, Morrow nghĩ lúc này cô ấy mới nhớ ra Alex cũng là con một nhưng mọi quan hệ của cô với mẹ chẳng vui vẻ một tí nào. “Khi nào chuyện tốt đẹp thì thực sự tốt đẹp.”

“Làm sao cậu biết Sarah yêu mẹ?”

Kay cười.

“Mặt cô ấy sáng bừng lên mỗi khi trông thấy hay nói chuyện về bà. ‘Em sẽ làm bất kỳ điều gì vì mẹ.’ Cô ấy cứ nói như thế suốt. Chúa tôi ơi, tớ nhớ Joy.” Kay chớp mắt lia lịa để ngăn dòng nước mắt ứa đén. “Chỉ là... sự bần u bạn của bà ấy, cậu biết không?”

“Hai người thân nhau à?”

“Có thể là không.” Kay cười với cái gạt tàn của mình. “Với bệnh nhân Alzheimer thì khác lắm. Tính cách họ thay đổi. Đén gia đình

họ còn không nhận ra. Nhưng cùng với chứng mất trí, bà ấy đã trở thành một người mà tớ thích kinh khủng.

“Cậu đã bao giờ gặp người nào khác ở căn nhà đó chưa? Người bạn nào đó của Sarah?”

“Chưa.”

“Lần cuối cậu gặp Sarah Erroll là khi nào?”

Kay thở ra một làn khói và cau có với Morrow:

“Hừm. Không phải định đùa đâu, nhưng Alex, đó là một câu sặc mùi cảnh sát. Chẳng lẽ chúng ta không nên chờ đến khi có người khác...?”

“À phải, đúng.”

“Giờ thì cậu làm việc ở một nhà khác đúng không?”

“Ừ.”

“Ở đây ai cũng giàu à?”

“Không bằng hồi xưa... Họ đã mất rất nhiều tiền... Cậu nên hỏi họ, tất cả bọn họ đều đầu tư tiền vào cổ phiếu.”

“Cậu làm việc cho bà Thalaine à?”

Kay lắc đầu.

“Lại một câu của cảnh sát nữa.” Giờ cô ấy nhìn chằm chằm vào Morrow. “Đáng lẽ cậu không nên đến đây một mình.” Cảm thấy mình gay gắt quá, cô liến nhẹ giọng. “Hãy bảo với tớ chuyện này không liên quan đến tình dục?”

“Sao cậu lại hỏi thế?”

“Cậu hỏi về chuyện bạn trai còn gì?”

“Chỉ để biết thôi.”

Kay gật đầu với điều ước lạ.

“Tốt. Tôi ghét phải nghĩ đến chuyện cô ấy bị cưỡng dâm. Cô ấy là người tốt, cậu biết đấy, đúng mực lắm.”

“Đúng mực à.”

“Quý phái ấy.” Kay chạm vào cổ tay mình. “Lúc nào cũng mang theo khăn tay...”

Kay lạc mắt suy nghĩ, đầu cô nghiêng nghiêng, mắt lại ướt. Morrow để cho cô ấy tự tìm lại mình và tự hỏi họ có nhàm về chuyện làm điếm hay không. Thế nhưng cư xử đúng mực lại có thể biến thành một điểm hút khách.

Kay nhìn Morrow đầy hy vọng.

“Đó không thể là tai nạn sao...?”

Morrow không trả lời. Cô không muốn tỏ ra quá sốc.

Kay hóp ngum trà và cả hai lại im lặng. Ở ngoài sảnh cửa nhà mở ra và giọng một cậu trai vọng tới:

“Chào, con đây!”

Kay nói với theo “chào con” nhưng nó đã không vào phòng khách. Cả Joe và cô bé lúc này cũng lên tiếng và họ có thể nghe thấy cửa phòng ngủ mở ra, đưa lại một tràng nói chuyện.

Kay hạ giọng và khẽ thì thầm:

“Thực ra thì cậu làm gì ở đây hả Alex? Đừng hiểu nhầm, tớ rất vui được gặp cậu, nhưng đáng lẽ cậu không được đến một mình và bọn mình đều biết thế”.

Morrow gật đầu:

“Ừ”.

“Ừ.” Kay gạt tàn thật nhanh, tạch tạch tạch trên rìa gạt tàn, bỗng trở nên giận dữ. “Bởi vì nếu như cậu tìm được kẻ gây ra chuyện này, và nó thoát được vì cậu đã hỏi tớ điếu gì đó ở đây mà lại không có ai làm chứng cho cậu và vụ này bị thua vì chuyện đó...”

Giọng Morrow to và rõ:

“Làm sao cậu biết chuyện đó?”.

Kay cứng đờ người, nhìn đăm đăm vào Morrow. Cô đưa điếu thuốc lên miệng và rít một hơi. Tay cô run lên khi hạ nó xuống thành ghế:

“Tớ là chủ tịch hội Người chỉ điểm ở khu này. Bọn tớ tổ chức một chiến dịch. Chôn lại cảnh sát ở bên kia đường.” Làn khói bắt đầu tỏa ra khỏi mũi và miệng cô chậm chậm dâng lên khắp mặt, bám vào mái tóc ướt. “Bọn họ chỉ cử một cảnh sát lên đây để phỏng vấn người bị trộm để tất cả những cảnh sát khác trong cùng ca trực có thể ngò i ăn tối.” Cô nhìn vào Morrow và nheo mắt. “Tỷ lệ giải quyết các vụ mất trộm thấp đến mức tớ chẳng bao giờ nghĩ họ tìm được chúng. Rất nhiều người ở đây không biết rằng nếu chỉ có một cảnh sát đi có nghĩa là họ sẽ chẳng làm cái quái gì cả. Vì thế tớ tổ chức một chiến dịch để nói cho mọi người biết về quy tắc làm chứng. Tớ phát tờ rơi cho tất cả mọi người trong tòa nhà. Cứ đi đến trạm và hỏi họ về tớ nếu thích. Họ biết tớ.”

Nếu Kay nói đúng thì đây là một khiêu nại nghiêm trọng. Nó có nghĩa là các cảnh sát thâm niên cao ở đây không những đã bỏ qua cơ hội giải quyết vụ trộm, mà còn đẩy các cảnh sát cấp thấp vào nguy hiểm vì tới đây một mình không có người hỗ trợ. Nhưng trước đây Morrow đã từng nghe lời phàn nàn của công chúng, cô nhận ra cảm xúc tiềm thức mình đang từ từ rút lui. Đưa ra những lời phản bác đã xáo mòn là một phản xạ bảo vệ người nhà: Họ không biết áp lực chúng ta phải chịu, họ không hiểu, họ... họ... họ đấu với chúng ta... chúng ta... chúng ta. Chưa gì cô đã chọn phe rồi. Kay vươn người tới, như thể cô thấy được Morrow đang rút lui.

“Tốt nhất cậu nên tìm được gã đã giết cô gái ấy.”

“Ừ.”

“Bởi vì cô ấy là một cô gái tốt.”

“Ừ.” Morrow ngạc nhiên khi nghe mình nói thế. Cô không cách nào biết được mình có tìm ra thủ phạm hay không.

“Mẹ?” Cửa mở và Joe nhìn vào. Em trai nó ở đằng sau, rất khác nó, bụ bẫm giống cô em nhưng không ưa nhìn, mái tóc thẳng bé nhuộm đen, vài cái khuyên ló ra khỏi tai, một cái nút lớn bấm vào một bên dải tai, nó mặc áo thun đen với hàng chữ trắng. Thẳng bé cũng thấp hơn Joe và đang mỉm cười với Morrow, gật đầu chào trong lúc nhìn cô từ trên xuống dưới. “Mẹ”, Joe nói, “Frank vừa mua một đĩa DVD, bọn con dùng ti vi được không?”

Frank mỉm cười tự hào:

“Con vừa được trả công”.

“Phim gì đấy?”

“Paranomal Activity^[3].”

“Muộn lắm rồi. Hơn nữa không phải Marie hơi nhỏ để xem loại phim đó à?”

“Nó chỉ thiêu u tí thôi mà.”

“Mẹ nghe nói nó kinh dị lắm.”

Cô bé hét lên từ trong sảnh:

“Con không phải trẻ con”.

Kay hét lại:

“Đúng rồi, Marie, con cũng đâu phải mười lăm tuổi”. Cô hạ giọng, “Frank, cho đĩa khác vào đi, chắc chắn phải có cái gì khác để em xem chung với con chứ”.

Cuộc nói chuyện diễn ra xung quanh Morrow nhưng cô không nghe.

Cô đang nhìn xuống chân hai cậu bé, cảm thấy buồn nôn vì chúng đều mang đôi giày thể thao Fila bằng da lộn màu đen.

Dù chuyện này thật ngộ c nhưng Morrow vẫn cảm thấy như mình đang phản bội Kay khi lái xe vào đồn cảnh sát ở bên kia đường.

Cô đỗ phía sau và khóa xe, đi bộ vòng ra trước. Cánh cửa tự động trượt mở và cô bước vào, đi tới quầy không người rồi rung chuông đặt trên mặt bàn. Họ đang nhìn cô từ sau bức tường kính, cô biết thế nên gật đầu với hình phản chiếu của mình và lấy thẻ công vụ ra, giờ nó lên cho đến khi cửa mở. Một cảnh sát trung niên bước ra, kiểm tra xem thẻ có thật không.

“Tôi có thể giúp gì cho cô?”

“Tôi đến đây để nói chuyện với ai đó. Anh biết chung cư bên kia chứ?”

“Có.”

“Kay Murray? Joe Murray? Frank? Anh có thể nói gì với tôi về họ?”

Anh ta nhướng cặp lông mày lên và cứ để nguyên thế, nhìn lại thẻ công vụ của cô và gạt thanh chắn lên.

“Tốt hơn cô nên vào trong này và nói chuyện với cảnh sát Shaw.”

Anh ta để Morrow chờ ở bàn bên trong khi gọi điện tìm công nghiệp của mình. Cô thấy việc đó khá thú vị, mặc dù bây giờ không phải lúc giao ca. Có vẻ anh ta chắc chắn rằng Shaw có mặt trong tòa nhà, cứ như đó là thói quen của anh ta hoặc anh ta không được phép ra ngoài vậy. Khi cuối cùng Shaw cũng đến, cô thấy anh ta là một cảnh sát kiểu xưa: Tóc chải mượt, phong thái nhanh nhẹn, tầm tuổi cô nhưng không cau có và kỳ quặc bằng.

“Nhà Murray là những kẻ phiến hà. Bà mẹ lôi kéo cả một chiến dịch thù địch với đô này, gây chia rẽ giữa chúng tôi và người dân trong chung cư. Phải mất mấy tháng chúng tôi mới đưa họ về đúng vị trí của mình được.”

“Thật à?”

“Vâng, đúng là một kẻ kích động hèn hạ.”

“Bọn trẻ thì thế nào?”

“Ồ, nghe này, bọn chúng đi phát tờ rơi cho mẹ. Nhét chúng vào khe cửa của những người...”. Đến đây anh ta ngừng lời, trông có vẻ gian xảo, dậm dậm đôi chân.

Anh ta liếc nhìn mặt cô, nghi ngờ, tự hỏi có phải cô đang điêu tra về công tác ở đồn này không. Morrow cứ để anh ta nghĩ vậy.

“Những chiếc máy quay an ninh ở xung quanh đây đều hoạt động cả chứ?”

Cô nhìn thấy mắt anh ta liếc sang một bên trong lúc nghĩ lại quá khứ, về những cảnh sát bị quay cảnh đi lên chung cư một mình...

“Nghe này”, cô nói, “tôi sẽ mang anh tới London ngay nếu anh không chịu trả lời”.

“Vâng”, anh ta nói ngay.

Cô đi khỏi chỗ anh ta đứng, mở cửa ra quầy đã đứng trước.

“Anh lo lắng cho sự an nguy của những cảnh sát cấp thấp ở đồn này chứ?” Cô thấy một tia hổ thẹn trong mắt anh ta. “Những người còn trẻ, non kinh nghiệm, đi vào một môi trường thù địch? Cậu được hỗ trợ? Thế mà anh ngờ ở đây đọc The Digger. Kể cả khi không có chuyện gì xảy ra cho họ, họ sẽ nghĩ rằng đây là một thói quen được chấp nhận, rồi chính họ sẽ lại gửi những cảnh sát khác ra ngoài và sẽ có chuyện xảy ra.” Cảm thấy mình sắp sửa đưa ra lời chỉ trích, cô ngừng lời. “Nếu còn nghe được điều gì về đồn này thì tôi sẽ trở lại và chắc chắn sẽ mang anh lên đồn, hiểu chưa?”

Miệng anh ta mím lại khi nghe cô chửi thề, vì thế cô nói lại lần nữa:

“Chắc như đinh đóng cột!”.

Cô bỏ đi và đóng sập cửa lại sau lưng, bước thật nhanh qua mặt quầy trước ra cửa.

Không khí bên ngoài đang rất lạnh. Morrow đứng bên cạnh xe nhìn lên chung cư.

Shaw đã nói cho cô biết rất nhiều điều về nhà Murray. Mọi điều anh ta không nói đến mới quan trọng. Anh ta chẳng có một điều gì chắc chắn để hạ uy tín Kay, bọn trẻ chưa từng vi phạm pháp luật. Kay không tranh cãi với bố cũ hay với hàng xóm, không lang chạ hay giao du với đám say xỉn. Nếu có thì anh ta đã kể ngay ra rồi.

Nhà Murray sạch sẽ hơn gia đình cô nhiều.

20

Không khí trong nhà chứa máy bay lạnh cắt da. Hai mẹ con đang đứng thọc bàn tay đi găng vào túi áo, vai co lại để chống rét, và chờ đợi. Lốp băng buổi sáng đã hình thành trên sàn nhà và các bậc cầu thang nhưng Thomas và Moira không chờ trong văn phòng. Thay vào đó họ đứng ở cái bậc nổi lên giống vú Mary đã đứng hôm qua, chờ chiếc Piper đi vào, họ phải đứng thật cao cho Ella nhìn thấy và ngay lập tức biết con bé không cô đơn. Đây là ý của Moira: Để thể hiện sự đoàn kết.

Thomas thấy điện thoại rung trước khi nó đổ chuông. Nó lúng túng lôi điện thoại ra khỏi túi áo bằng hai bàn tay đi găng, mỉm cười với Moira vì sự vụng về của mình và cuối cùng cũng lột găng tay ra để lấy điện thoại. Nó tưởng sẽ thấy “Don McD” trên màn hình, hay “Hamish” - một trong những thằng bé sẽ học trong sảnh sáng nay. Không thể là Squeak, cậu ta làm lễ Misa mỗi sáng. Chắc là Hamish, gọi để hỏi xem nó thế nào, có ổn không, đã ngủ với bảo mẫu nào từ lúc về nhà chưa. Màn hình hiện tên “Squeak”. Thomas thấy ngón tay mình yếu đi quanh chiếc máy. Nó thả điện thoại vào túi mà không trả lời.

“Ai đây?”

“Người con không muốn nói chuyện cùng.” Nó nhìn ra cửa nhà chứa máy bay nhưng vẫn cảm nhận được đôi mắt mẹ trên người mình.

Điện thoại của nó lại rung bên đùi rồi dừng hẳn.

“Phóng viên à?”, mẹ gọi ý.

“Không.” Nó không thể nhìn vào mẹ.

Bà cảm nhận được vẻ khó chịu của Thomas và cô nói chuyện:

“Bọn họ gọi cho mẹ suốt. Mẹ không biết sao họ lại có số của mẹ”.

Điện thoại lại reo lên nữa trong túi nó và Moira đảo mắt:

“Đừng trả lời, Tom”.

“Con không nghe đâu. Con có thời gian đi vệ sinh không?”

“Đi đi.”

Đi qua cánh cửa, văn phòng ấm hơn một chút. Một cái lò sưởi chạy khí butan đang cháy rực gần một người đàn ông ngồi bên bàn làm việc, chân gác lên thùng rác. Ông ta đang đọc báo, áo màu đỏ, quần rằn ri, loại báo chỉ viết tiêu đề đúng bốn chữ.

Thomas thậm chí sẽ chẳng để ý tới trang bìa nếu người đàn ông không trả ng nhợt đi khi thấy nó. Ông ta ngồi thẳng dậy, vội vã nhét tờ báo xuống dưới gầm bàn, ra ngoài tầm nhìn.

Thomas đưa tay ra:

“Tôi xem được không?”.

Người đàn ông nhìn vào bên túi chứa chiếc điện thoại vẫn reo liên hồi của Thomas, ông chỉ nhún vai và lại đưa tay với tờ báo.

Ông ta đưa nó cho Thomas.

Bức ảnh chụp một khoảng trời xám xịt. Ở trung tâm của nó là một hình dáng nhỏ bé, thông suốt, lung lẳng như một quả bóng bay bị xịt hơi: Lars đang bị treo cổ từ một cây sồi trên bãi cỏ. Thomas biết

tầm nhìn ra bãi cỏ từ dưới lên thế này. Nó đã được chụp từ cửa sổ phòng ngủ của vú Mary.

Nó không cảm thấy gì khi nhìn vào ảnh Lars, nhìn cái cổ thông thọt, cơ thể phì nộn và cặp chân gầy tong của ông. Nó tự nói với mình là đáng lẽ nó phải cảm thấy gì đó nhưng nó chỉ có thể tìm được sự thương cảm đối với cây sô-i. Trông nó không giống Lars chút nào. Không có vẻ đe dọa gì hết.

Thomas để tờ báo trượt lên bàn. Người đàn ông gục đầu xuống và nói “xin lỗi”, Thomas nhún vai.

Cảm thấy lạnh hơn cả lúc này, Thomas hỏi nhà vệ sinh và người đàn ông chỉ cho nó đi ra đằng sau căn phòng.

Qua một cánh cửa vào phòng nhỏ hơn với những bức tường bê tông cứ như đang rỉ ra cái lạnh, Thomas khóa cửa và đứng yên, nhìn vào những bề mặt tường trơn ẩm ướt.

Điện thoại trong túi nó lại rung. Thomas dùng răng lôi mạnh chiếc găng tay ra để lấy điện thoại, cắn mạnh tới mức nghiến cả vào thịt. Nó lấy móng tay để nạy vỏ sau, lôi sim ra để tắt cái thứ chết tiệt đi. Nhìn chiếc thẻ màu vàng nhỏ, nó giờ xa hẳn ra, tỏ vẻ ghê tởm cứ như Squeak ở trong ấy. Thomas thả nó vào bồn cầu và giạt nước. Hình vuông nhỏ màu vàng xoay vòng hai lần trước khi bị hút tuột xuống ống.

Nó nhìn đăm đăm vào làn nước trong bồn khi dòng tiêu đề bên cạnh bức ảnh của Lars thâm nhập vào tiềm thức của nó. Chỉ vài chữ cùng một cỡ: NỮ THỪA KẾ BỊ GIẾT DÃ MAN.

Thomas đứng bất động. Nó nhắm chặt mắt và nghiêng đầu sang một bên, cứ như làm vậy mới có thể trục xuất những từ ấy, khiến chúng rơi ra khỏi tai và không nằm trên trang bìa nữa. Đó là

lý do vì sao Squeak gọi điện. Không phải là để đe dọa, cậu ta chỉ muốn hỏi xem Thomas thấy chưa. Cậu ta đi làm lễ Misa và đã nhìn thấy tờ báo. Cha Sholtham làm lễ Misa các buổi sáng thứ Năm và ông đọc tờ Daily Mail. Chắc ông đã để lại nó trong phòng áo lễ. Nhưng Thomas mừng vì cái sim đã mất, Squeak không thể gọi điện cho nó được nữa. Nó không quan tâm nếu chẳng bao giờ nói chuyện với Squeak nữa.

Thomas mở cánh cửa và bước vào trong văn phòng, lại nhìn thấy dòng tiêu đề lãn nãn: NỮ THỪA KẾ BỊ GIẾT DÃ MAN

Không nói không rằng, Thomas giật tờ báo khỏi tay người đàn ông. Nó lật tờ báo lại và nhìn vào câu chữ. Tiếp theo trang 3-7. Thomas mở trang 3. Một bức ảnh của cô ta, trẻ hơn, tóc vàng hơn, đang mặc bộ bikini màu đỏ với một vạt biển xanh dũi lập ở sau lưng. Chắc cô ta đang đứng trên ban công, vịn hông sang một bên để cơ thể trông có vẻ mảnh mai hơn.

Sarah Erroll từng đi học ở một trường nữ sinh danh giá mà nó chưa bao giờ nghe tên. Một người bạn học cũ nói điều vô tích sự về cô ta, cô tỏ ra hữu ích. Bài báo chỉ ra rằng cô ta là con độc nhất, chưa có con, chưa có chồng và đã toàn tâm toàn ý chăm sóc bà mẹ già nua. Dã man, một viên cảnh sát trông giống diễn viên điện ảnh đã nói thế và được trích dẫn trên vài trang khác. Bất kể kẻ nào đã gây ra chuyện này, hắn sẽ lại gây tội ác nếu người ta không tìm ra hắn, chánh thanh tra đẹp trai nói. Tôi chưa từng trông thấy một tội ác nào kinh khủng hơn.

“Cậu cứ lầy đi, chàng trai”, người đàn ông nói, “nếu cậu muốn...”.

“Cảm ơn.” Thomas cầm tờ báo, không phải vì nó muốn đọc mà chỉ vì nó không muốn người kia đọc về cô ta, có ấn tượng trong

đầu. Nhưng khi đến cửa nó nhớ ra Lars cũng có trên báo và Moira thì đang ở ngoài kia. Nó quay lại và dừng ở cửa, nhìn vào tờ báo, trở lại chỗ người đàn ông để hỏi xin ý kiến. “Không muốn mẹ tôi...”

“Gập nó lại.”

Thomas làm vậy, nhưng nó không cuộn vào nhỏ được nên lấy ra những tờ phụ bản thể thao ở giữa và trả nó cho ông ta rồi gập tờ báo thật nhỏ và nhét vào trong túi áo trước khi bước ra bầu không khí lạnh toát của nhà chứa máy bay và cẩn thận đóng cửa lại sau lưng.

Moira nhìn lên nó, mắt bà sáng ngời vẻ hiên hậu và ấm áp. Khi trông thấy mặt nó nụ cười của bà héo đi.

“Ai gọi điện cho con thế?”

“Không sao đâu.” Nó ngóng cổ để tìm chiếc máy bay.

“Tommy, ai đây?”

“Không ai cả. Không có gì.”

“Đột nhiên trông con ốm lắm.”

Nó vươn tay vào túi và lấy tờ báo ra, giơ nó cho bà xem. Bà mở tờ báo ra và thở dài:

“Ôi không. Ôi, vú Marry, vì Chúa, đỡ rảnh độc. Những điều khoản giữ bí mật chẳng mấy may ý nghĩa gì...”.

“Cô ta đã không đòi tiền lương đúng không?”

“Không.” Moira xem xét bức ảnh, “không hiểu cô ta còn giấu gì khác nữa...”.

Âm thanh rì rì vọng đến giống tiếng của một loài côn trùng. Chiếc máy bay hiện ra ở khúc quanh, dần dần đi về phía họ cho đến khi họ nhìn thấy mặt Cơ trưởng Jack trên cửa sổ và một chòm râu bé tí của Ella ở ghế sau.

“Giấu đi, mẹ.”

Moira vội vã gấp tờ báo lại, đưa trả cho Thomas và nó nhanh chóng nhét vào túi.

Họ nhìn chiếc máy bay chậm lại trước mặt và Thomas biết là mọi chuyện sẽ không ổn thỏa. Nó nhớ lại hôm ở Amsterdam, Lars đóng cánh cửa phòng ngủ, để mặc Thomas cùng với một cô gái chán nản đến từ Kiev. Họ đã dành nửa giờ tiếp theo để thì thào với nhau việc cả hai đều không muốn có mặt ở đó. Thomas cũng không muốn có mặt ở đây. Cảm giác giống hết.

Thomas bám vào thanh chắn để đứng vững, những ngón tay nó bóp chặt thanh kim loại lạnh đến buốt da, mừng vì cảm giác đau đón ấy. Sarah Erroll không có đứa con nào. Cô ta không phải là người vợ khác của Lars, không phải niềm tự hào và an ủi của ông. Cô ta cũng giống như Thomas, chỉ là một lời chú thích trong cuộc đời ông.

“Cười đi.” Nhưng Moira vẫn còn tức giận với vú Mary và nụ cười của bà đã héo rũ trên mặt.

Chiếc Piper đi vào nhà chứa máy bay, bò thật chậm qua cửa và khuôn mặt tròn nhỏ bé của Ella hiện trên cửa kính, tràn trề hy vọng, trông ra để được thấy những dấu hiệu đầu tiên về tình hình ở nhà. Thomas nhìn mắt con bé chuyển từ Moira sang nó, từ cái miệng tô son màu nâu của Moira sang đôi mắt buồn bã, tội lỗi của nó. Con bé thụt xuống buồng lái tội om.

Máy bay dừng lại. Cơ trưởng Jack chờ đến khi động cơ tắt hết mới mở cửa, trèo xuống và giúp Ella ra ngoài.

Con bé đang mặc áo khoác đồng phục màu xám và một chiếc mũ chụp cùng kiểu, đôi giày màu nâu với đế cao su màu be. Trong lúc con bé chờ lấy túi, Thomas thấy nó cố kiềm chế để không khóc, nó nhắm chặt hai mắt rồi mở ra, chiến đấu với cái miệng méo mào.

Moira ở nguyên chỗ của bà trên bục và tiếp tục mỉm cười, bối rối vì việc hai mẹ con có mặt ở đây chẳng mang lại chút đảm bảo nào.

Thomas bước xuống cầu thang tới chỗ đứa em gái nó ghét cay ghét đắng từ giờ phút con bé ra đời. Nó tới và bế Ella lên, ôm nó thật chặt và nói những lời tử tế vào đôi vai đang run rẩy của con bé khi ôm cứng lấy Thomas.

“Đừng khóc, Ella.” Giọng nó bẻng phẳng như mặt dầu loang.
“Đừng khóc. Anh sẽ đòi lại công bằng. Anh sẽ làm được.”

Chú thích:

[1] Đội bóng đá ở Glasgow.

[2] Như trên.

[3] Tên một bộ phim kinh dị của Mỹ.

21

Đồ̀n cảnh sát lúc sáng sớm bao giờ cũng ấm như phòng trẻ và Morrow chưa gì đã thấy mệt, mồ̀ hôi chảy ròng ròng ở vùng gáy và nách khi cô thấy áo khoác và túi xách của mình lên bàn, đóng cửa lại sau lưng.

Cô nhìn vào khay thư đồ̀n, hít một hơi dài trước khi ngồ̀i xuống và kéo nó tới trước mặt, chồ̀ng hai tay ở hai bên cái khay như một nghệ sỹ piano chuẩn bị độc tấu. Nhìn xuống những chồ̀ng giấ́y xanh và vàng gọn ghẽ, cô phải thừa nhận rằng mình không muố̀n nhận vụ này. Cô không thích nó. Cô đã đánh má́t lòng thương cảm đồ̀i với Sarah Erroll, cảm thấy cô ta là một nạn nhân khó hiểu hơn mình tưởng lúc đầ̀u. Và cô không muố̀n gặp kẻ sát nhân.

Cô nhìn lên căn phòng. Đồ̀ gỗ xấu xí màu nâu, những cái bàn thô kệch, những chiếc ghế nhựa màu xám. Những nốt keo dán Blu-tack trên tường nơi từng treo tranh, ảnh, một cái bàn trồ̀ng đồ̀i diện với cô. Căn phòng này trông quá là khô khan so với đám hỗn loạn trong bếp nhà Kay, so với cái bồn rửa đầ̀y túi trà dùng rồi.

Cô bắt đầ̀u đọc các báo cáo, lên kế́ hoạch cho buổi họp giao ban sáng nay.

Các báo cáo thăm vấ̀n hàng xóm. Cô lục trong đó để tìm ghi chép về chuyên thăm bà Thalaine. Leonard và Wilder là người tham dự. Không có gì liên quan đồ̀n tiề̀n. Một câu nhắ́c ngắ̀n gọn về Kay và lời hứa sẽ lên trên đồ̀i để xác định có vật gì của cô á́y bị má́t không.

Những tờ séc của Sarah Erroll trả cho các hộ lý: Cô ta lưu giữ cẩn thận sổ sách về lương và chi phí. Cô ta đã viế́t từ “mẹ” lên một

miếng đề can và dán vào trang đầu cuốn sổ. Morrow liếc nhìn con sổ tổng kết. Nó lên đến hàng ngàn bảng một năm. Mặc dù vậy, không phải tất cả các ghi chép đều là chữ của Sarah, một người nào khác đã điền vào đó cho cô ta bằng đôi tay tỉ mỉ.

Trong khay còn có vài báo cáo của phòng thí nghiệm, những bức ảnh chụp dấu chân trên cầu thang, máu me, nhưng người chụp đã hạ tông màu xuống cho nó giống như màu nâu. Dấu vết rất dễ nhận: Hai bộ, mỗi bộ gồm ba vòng tròn ở phần mu. Không có gợi ý nhãn hiệu nào trong báo cáo nhưng có một dự đoán kích cỡ giày: Một đôi cỡ 8 và cái kia cỡ 9 hoặc 10. Morrow ghi xuống chữ “Fila?”, nhìn vào nó rồi gạch bỏ. Cô lại nhìn vào nó, tự hỏi động cơ loại bỏ bọn trẻ nhà Kay của mình là gì, rồi viết lại “Fila?”.

Họ lấy được dấu vân tay trên khung cửa sổ, chiếc iPhone và tay vịn. Thực ra là hai bộ dấu vân tay, cả hai tên đột nhập, mặc dù tên trong cuốn danh mục bảo tàng thì không hề có dấu vết gì. Họ chụp được ảnh những dấu lõp chưa xác định trên bùn ở mặt trước nhà.

Họ có mọi thứ mà như chẳng có gì. Không có bằng chứng nào đủ để tìm được một nghi phạm, chỉ để xác định là có thủ phạm mà thôi. Họ còn chưa đưa được ai vào tầm ngắm.

Cô nghe được tiếng ca ban ngày đang tập hợp bên ngoài, trao đổi lời chào với những người rời đi. Cô gõng mình lên và nhìn qua những bức ảnh chụp cận cảnh lần nữa mà vẫn thấy bị sốc như lúc đầu.

Có tiếng gõ mạnh trên cửa phòng cô, tiếp theo Bannerman mở cửa bước vào, vẫn còn mặc nguyên áo khoác và khăn.

“Chào.”

“Chào sếp.”

“Tôi sẽ nói chuyện với họ sau buổi họp giao ban của cô.”

“Việc đó thực sự không cần thiết đâu.”

Ông ta đứng đó và nhìn cô, nhướn cặp lông mày thách thức rồi lại đóng cửa bỏ đi.

Sáng hôm nay không chỉ là họp giao ban bình thường, cô còn phải làm việc của một nhân viên bán hàng nữa: Cô phải tìm ra cách khiến họ quan tâm tới một cô gái điếm quý tộc, giàu có, người không còn họ hàng thân thiết nào và có những vết thương khủng khiếp. Và rồi Bannerman sẽ bước vào và lại làm họ không quan tâm.

Cô đứng lên và mở cửa văn phòng mình, gọi Gobby và chờ, nghe thấy các cảnh sát truyền khẩu cho nhau đến khi Gobby tới cửa phòng cô. Cô đưa cho anh ta một bản báo cáo từ khay thư đến của mình.

“Photo cho tôi mười bản. Kẹp ghim rồi mang đến buổi họp cho tôi. Harris...”

Harris đến sớm, luôn luôn đến sớm, và đi vòng qua cánh cửa đúng lúc nghe tên mình:

“Chào”.

“Ừ”, cô nói, “chào anh”. Tìm cho tôi cái loa để cắm vào laptop.

Harris thở dài một cái không cưỡng nổi và đi luôn. Thiết bị luôn là vấn đề gây tranh cãi ở đây. Hoặc là ta không thể tìm được nó, hoặc không thể khiến nó làm việc, hoặc là người ta mang hẳn một thứ khác tới. Tới lúc một sỹ quan cảnh sát đủ dày dạn để kiểm soát được ngân sách chi cho thiết bị, thì họ thường mù công nghệ tuyệt

đôi. Người ta kể rằng khi họ nói về một thiết bị máy tính mới mua về họ thường ba hoa nó tốn bao nhiêu tiền, nhưng không bao giờ nói nói có thể dùng vào việc gì.

8 giờ sáng. Cảnh sát tập trung vào phòng sự vụ ở bên kia hành lang. Cô tập hợp những giấy tờ của mình thành một chõng gọn gàng, đứng dậy, hít một hơi dài và bước ra ngoài.

Phòng sự vụ rất nhỏ, một căn phòng xâu xí khác với những chiếc bàn dành cho mọi người ngồi chung, một tấm bảng trình bày vụ việc ở đầu này và một tấm bảng trắng ở đầu bên kia.

Ca trực đêm đang ủ rũ ở hàng ghế đầu, gần cửa nhốt, cô tình cờ đi Bannerman đang đứng cách đó chỉ một mét. Ông ta đứng trong tầm mắt của tất cả mọi người ở cạnh chiếc bảng trắng, để cho họ biết ai mới thực là người cầm trịch, nhưng trông ông ta lại cô đơn và lạc lõng ở đó. Ông ta thấy Morrow đi vào và gật đầu với cô một cách không cần thiết, ra hiệu cô được đón chào và có thể bắt đầu. Cô buộc mình không gật đầu đáp lại.

“Được rồi”, cô nói. Rồi họ ổn định. “Sarah Erroll giàu có, xinh đẹp, còn trẻ và không còn ai thân thích. Ai mà thèm quan tâm? Tôi thì có, nhưng tôi nghĩ mình là người duy nhất.” Đó là một khởi đầu không bình thường, khiến họ ngạc nhiên đến mức phải ngồi thẳng lên và lắng nghe. “Hôm nay việc của tôi càng khó khăn hơn bởi vì tôi phải cố gắng lôi kéo để các anh cũng quan tâm.” Cô nhìn vào họ, “việc đó thật khó chịu”.

Cô nhìn thấy họ nhếch mép cười với những chiếc bàn trước mặt mình, tuy có vẻ tội lỗi nhưng thành thật.

Cô mở laptop và một bức ảnh bà Erroll ngồi trong bếp với bộ váy ngủ hiện lên.

“Đây là mẹ cô ấy, bà Erroll.” Họ cười khẩy bởi vì Joy Erroll trông quá già và quá cau có. “Đây là Sarah.”

Cô chọn file ảnh của Sarah. Cô ta đang đứng trên phố, ngoái đầu nhìn lại đằng sau, mỉm cười thật tươi khiến gò má hồng đào nổi bật trên khuôn mặt nghiêng nghiêng, đôi mắt ánh lên tình yêu. Morrow để bức ảnh ở đó, buộc họ phải nhìn trong lúc cô tiếp tục tóm tắt, kể điê`u cô đã biế`t về` những chi phí chăm sóc đắ`t đở cho bà mẹ và cái ché`t gầ`n đây. Cô cũng kể về` chuyện làm gái gọi nhưng nói rằ`ng việc đó đã chắ`m dứt kể từ khi mẹ cô ta ché`t, để cho họ tự gắ`n kắ`t hai sự kiện ấy với nhau, hy vọng nó sẽ tạo ra một chút thương cảm.

Không hê` báo trước, cô mở ra bức ảnh chụp hiện trường, nhìn những đôi mắt mở lớn và những cái đầ`u nghiêng đi, vẻ lúng túng trên mặt họ khi không hiểu mình đang nhìn vào cái quái gì, rồ`i tự luận ra.

Khuôn mặt của Sarah Erroll đã bị dẫm đạp liên tiế`p bắ`ng cả trọng lượng của kẻ tá`n công đé`n mức cái mũi chỉ còn là một mẩu xương sụn màu trắ`ng, đôi mắ`t lòi ra và không thể nhận dạng nổi, mái tóc vàng bắ`t máu. Khuôn mặt bị hứng chịu nổi giận dữ kinh khủng ấy làm sự việc thêm khó hiểu. Ai đó đã đứng trên bậc cầ`u thang cạnh đầ`u nạn nhân và đạp chân xuô`ng mặt cô ta hế`t lầ`n này đé`n lầ`n khác tới khi không còn gì cả. Một bên tai bị mắ`t, sọ bị lõm vào ở phầ`n miệng còn răng thì bị đánh tụt vào trong vòm họng. Bắ`ng cách nào đó mà cặp môi vẫn còn tương đố`i liề`n mạch.

Để cho họ một phút tự chủ, cô nói:

“Bắ`t kể là ai đã làm việc này, kẻ đó phải dùng tay vịn làm điểm tựa, nhắ`c một chân lên và dậm xuô`ng...”.

Rồi cô dựng tình tiết vụ án một cách bình thản: Hai thanh niên trèo qua cửa sổ nhà bếp, lên cầu thang, kiểm tra túi xách của cô ta, tìm thấy chiếc điện thoại bán điện. Cô chiếu qua hình ảnh chiếc điện thoại nằm trên sàn, rồi trở lại với Sarah trong lúc kể cho họ rằng cả ba đã xuống nhà và hai thanh niên đánh Sarah đến chết ở chân cầu thang. Không có vũ khí gì, chỉ bằng chân không. Cô chiếu cho họ xem một slide đầu chân, những sợi da lộn màu đen chụp cận cảnh trong phòng thí nghiệm. Cô cho họ xem những dấu lõp xe đạp y bùn ở bên ngoài.

Harris được phân nhiệm vụ xác định nhãn hiệu giày cô nhắm đích danh hãng Fila, còn Wilder có việc kiểm tra tên tuổi và địa chỉ của tất cả hộ lý. Cô phân công phần việc còn lại của buổi sáng cho những cảnh sát khác trong ca trực ban ngày.

Cảnh sát Leonard giơ tay lên để hỏi một câu và những người đàn ông cười khẩy vì cô ta đã vi phạm nghi thức. Thường phần hỏi đáp để ở cuối buổi, khi các thanh tra đã nói xong bài phát biểu chuẩn bị trước của mình, nhưng Morrow ngạc nhiên vì có người thực sự lắng nghe và mừng vì được ngắt lời. Cô gạt đầu mời cô ta nói tiếp, hy vọng không phải là câu hỏi về bảng phân công ca trực.

“Làm sao cô biết đó là hai thanh niên?”

Cô gạt đầu đồng ý cho Gobby đưa ra những bản photocopy. Anh ta đưa một bản cho Bannerman, ông này chỉ liếc một cái là nhìn lên, giận dữ vì mình đã không được hỏi đến. Morrow đang mạo hiểm. Ai đó trong phòng này có thể về nhà và kể với vợ. Ai đó có thể quen biết phóng viên và để lọt ra ngoài những chi tiết quan trọng.

Khi đã chắc chắn ai cũng có một bản, Morrow kêu gọi:

“Được rồi”, cô nói to, “nghe này. Việc cuối cùng Sarah Erroll làm là gọi 999”. Cô chỉ vào tấm bảng trắng và khiến họ phải nhìn

vào bức ảnh. Cuộc gọi không lời và cô ta được chuyển sang máy ghi âm tự động.

Họ tỉnh lại. Đột nhiên họ được tin tưởng giao cho bả`ng chúng, những thông tin câ`n được tháo gỡ và nghiê`n ngẫm.

Morrow bấ`m nút bật, tăng âm lượng hê`t mức có thể nhưng vẫn giữ tiế`ng lách cách không quá lấ`n át.

Sự im lặng bao trùm căn phòng: Âm thanh đã được tăng cường để nổi lên giọng Sarah Erroll nhưng nó vẫn chưa được lọc chuẩn, không phải kiểu để mang ra tòa.

Sarah Erroll: Các cậu làm gì ở đây?

Họ đang hô`i hộp nhưng vẫn mỉm cười với lỗi đánh máy. Người viê`t lời thoại họ đang câ`m có vẻ như chưa bao giờ nghe được trọng âm tiế`ng Anh: Bấ`t kỳ thứ gì được phát âm khác thường đê`u bị viê`t xuố`ng theo âm nghe được.

Có một khoảng lặng, không có cử động nào và chấ`c hẫ` Sarah đã quay về` phía điện thoại bởi vì câu tiế`p theo nghe rấ`t rõ.

S.E.: Này, ra khỏi nhà tôi ngay.

Khó chịu, nhưng không sợ hãi. Giọng của cô ta rấ`t nữ tính, trọng âm thuậ`n Anh, vẫn còn vương chút ngái ngủ.

S.E.: Đây không phải nhà hoang (không rõ).

Một khoảng lặng khác nhưng giọng Sarah đã thay đổi khi cô ta lên tiế`ng:

S.E.: Mẹ tôi vừa mấ`t. Tôi vẫn còn sô`ng.

Và rồi giọng một cậu bé, dứt quãng nhưng không vững vàng và trầm. Giọng nó vang và có vẻ tự tin.

Bị cáo 1: Lũ con của cô đâu?

Tất cả mọi người trong phòng ngồ i thẳng lên.

S.E.: Con nào?

BC 1: Cô đã có con.

S.E.: Tôi không có con.

BC 1: Có, chắc chắn là cô có.

S.E.: Các cậu vào nhà m nhà rồ i.

BC 1: Tôi không nhà m.

S.E.: Này, các cậu nên đi đi. Tôi đã gọi cảnh sát (không rõ) họ đang trên đường đế n. Các cậu có thể gặp rắc rồ i to nếu còn ở đây.

Lần này không ai cười lổi đánh máy nữa.

S.E.: Tôi biế t các cậu đế n đây vì cái gì rồ i.

Có vẻ như cô ta đi xa khỏi điện thoại vào thời điểm đó nhưng họ vẫn nghe thầ y:

S.E.: Các cậu không biế t đang đố i đầ u với ai đâu, các cậu đã phạm một sai lầ m.

BC 1: Dừng lại. Lùi lại ngay.

Morrow bắ m nút dừng. Các cảnh sát nhìn quanh, giật mình vì bị gián đoạn.

“Trọng âm của thắ `ng bé là ở vùng nào?”, cô hỏi.

Một sự im lặng tội lỗi, đây là bài kiểm tra bất ngờ trong khi tất cả còn đang chờ đợi.

“Ồ Anh à?” Vẫn là Leonard, mới nhận việc, còn là người ngoài nên mới dám đưa ra ý kiến. Tất cả mọi người xung quanh cô đều gật ra vẻ họ đang nghe.

“Không”, Morrow nói, “tôi không hỏi để kiểm tra xem các anh chị có nghe không. Đây là một trọng âm lạ, hỗn hợp. Tôi muốn các anh nghĩ về nó. Phân tích nó. Xem các anh có biết nó từ đâu ra hay thành phần của nó là ở đâu không”.

Cô tua lại và bắ m nút bật:

BC 1: Dừng lại. Lùi lại ngay.

Giờ thì họ nghe thật, biểu cảm trên mặt họ thể hiện nhiệt tình với câu chuyện cứ như họ cũng có mặt trong phòng cùng Sarah và chuẩn bị ngắt lời.

Tiế ng bước chân trá `n thụp, thụp, thụp trên sàn nhà, lại gắ n chiếc điện thoại hơn và đột nhiên Sarah ra lệnh.

S.E.: (Hét) Cút ra khỏi đây ngay lập tức.

Morrow cúi mặt xuố ng sàn nhưng mỉm cười, tự hào vì Sarah. Các nạn nhân thường nhận được sự cảm thông nhưng lại mất đi lòng kính trọng của cảnh sát. Cảnh sát thực thụ nhìn thắ y sự việc quá nhiề u nên không còn quan tâm nữa.

S.E.: Cậu là ai? Tôi biế t cậu. Chắ c chắ n tôi biế t cậu, tôi đã thắ y ảnh cậu.

BC 1: Ảnh? (không rõ) Một bức ảnh à?

Tất cả ngò`i thẳng hế`t lên, phản ứng vô thức của cảnh sát trước một giọng nói giận dữ, bị đè nén.

BC 1: Cô đã xem bức ảnh chế`t tiệt của tôi sao?

BC 2: (Không rõ)... .Dừng lại... bạn (không rõ)

BC 1: ... Cái điện thoại (không rõ)... chế`t tiệt

Một khoảng lặng.

BC 2: Nói (Squeak bị nghe thành Speak). Cử động đi chứ.

Morrow nhìn họ lắ`ng nghe đế`n phút cuô`i, thấ`y họ nhăn mặt khi Sarah khẳng khẳng nói rằ`ng cô biế`t một trong hai ông bố` của thủ phạm và gọi là liars (Lars bị nghe thành liars).

Cô nhìn họ ngầ`n ngại khi nghe tiế`ng kệt trên giường, lúc Sarah hét lên với đội trợ giúp rằ`ng có hai cậu bé trong phòng ngủ của cô và cô biế`t một trong số` chúng. Rồ`i đường dây bị ngắt t.

Morrow nghe thấ`y tiế`ng các cảnh sát hít vào, lo lắ`ng nhìn quanh để xác nhận rằ`ng nguy cơ đã qua. Cô nhìn Bannerman để xin phép giải tán. Miệng ông ta mím chặt nhưng vẫn gậ` đầu và Morrow quay sang hàng ghế` trước.

“Cảm ơn sự chú ý của các anh. Tôi tin rằ`ng ca trực của các anh đế`n đây là hế`t.”

Khi họ đứng lên, cô có thể thấ`y vẻ cảm động của họ. Câu chuyện cô vừa kể đã khiế`n họ lưu tâm, cho họ một cái có` để thừa nhận rằ`ng mình vẫn còn quan tâm...

“Dừng lại”, Bannerman bước lên trước, giơ tay, môi cong lên, “ngồi xuống đi”.

Nghe ông ta nói cứ như một vị hiệu trưởng giận dữ. Kíp trực đêm do dự, nhìn Morrow để xin ý kiến. Cô nhắm chặt mắt. Bannerman lại sắp sửa xóa sạch tất cả.

“Tôi đã được nghe nói lại rằng tất cả các anh”, ông ta nhìn thấy Tamsin Leonard và chỉnh lời, “và chị”, ông ta cười khẩy vì lý do gì đó, có thể chỉ bởi ông ta đang hời hợt, “đều chỉ nhằm nhắm đến hết giờ”. Ông ta bật ngón tay với họ và cô có thể thấy họ đang lảng ra, mọi lợi ích của bài phát biểu cô mang lại đều tiêu tan, đôi mắt họ lại rút lui về những mặt bàn. “Nếu tôi không trông thấy những cải thiện trong thái độ làm việc của các anh chị với vụ này thì chúng ta sẽ phải xem xét thuyên chuyển và lược bớt biên chế. Tôi nói rõ chưa?”

Không ai trả lời và không ai nhìn vào ông ta. Trừ Harris. Anh ta đang ở cuối phòng, hai tay khoanh trước ngực, miệng mím chặt, đứng ngang với Bannerman, nhìn ông ta thách thức.

“Tôi nói rõ chưa?”

“Vâng, thưa sếp”, họ đồng thanh trả lời rệu rạo, trừ Harris, vẫn không nói năng gì.

“Vậy thì được rồi.” Và ông ta giơ một tay lên để giải tán mọi người.

“Cảm ơn sự giúp đỡ của sếp”, Morrow nói chậm biếm và lớn tiếng, trước khi tiếng kéo ghế đủ lớn để nhả chìm câu nói. Các cảnh sát nghe câu nói của cô, nhìn nhau và cười phá lên.

Bannerman bấn cho cô cái nhìn còn hơn cả giận dữ. Ông ta sẽ khiến cô phải trả giá vì chuyện này và cô biết điều đó.

22

Chưa bước chân ra khỏi cổng ngoài mà Thomas đã thấy ghét Ella rồi.

Con bé đang nặn ra tiếng khóc. Thi thoảng nỗi thương tiếc của nó giảm xuống thành tiếng khóc thút thít, thế là nó lại nín thở lấy hơi rồi dồn sức gào lên một tiếng và bắt đầu lại. Tiếng khóc lên bổng xuống trầm, kịch tính và kịch cỡm, cứ như nó có điều gì đáng để nói nhưng còn đang bận khóc nên không thốt được nên lời.

Moira khẽ vuốt tóc Ella theo nhịp điệu an ủi, thì thầm với nó trong lúc giọng nó khàn đi vì khóc nhiều quá. Nó dùng hết cả khăn giấy. Tài xế chiếc xe limo thuê đưa cho họ một hộp giấy mới khi ông ta dừng ở chỗ cột đèn giao thông. Ông ta tránh ánh mắt Thomas trong gương chiếu hậu, thật đáng xấu hổ.

Ella làm một việc khác thường là để cho Moira ôm nó. Nó bám chặt lấy mẹ khi họ dừng trước cửa nhà. Tài xế chiếc xe limo thuê đạp phanh và trong giây phút im lặng trước khi ai đó kịp nói chuyện, Ella đã lao mình ngang qua đui Thomas để nhìn rõ cây sồi, và hét lên “Ồi ơi! Ồi ơi!” rồi lại khóc lóc không kiểm soát được.

Thomas nhìn qua bãi cỏ. Cái câu “Ồi ơi! Ồi ơi!” có vẻ rất quen, rồi nó nhớ ra đó là một câu thoại trong phim *The Railway Children* (Lũ trẻ đường tàu). Nhân vật Jenny Agutter đã đứng trên một sân ga mờ khói và bắt cô bé bước xuống tàu hỏa.

Nó cảm thấy phần nộ cho đến khi nhớ ra tờ báo trong túi áo và nhớ rằng nó đã làm những việc hổ thẹn gấp nhiều lần so với chuyện ăn cắp lời thoại trong một bộ phim.

Tài xế mở cửa xe cho Moira và bà gỡ Ella khỏi ngực mình, nhẹ nhàng đẩy con bé về chỗ của nó. Chiếc áo lụa của bà bị vấy bẩn vì nước mắt nước mũi của con bé. Bà ra khỏi ô tô và chìa tay vào trong đờ Ella ra.

Đó chính là giây phút hé lộ sự thật: Khuôn mặt Ella vẫn còn méo mó vì đau thương nhưng mắt nó đã đầy toan tính. Nó nhìn Moira, thoáng liếc Thomas và vươn tay ra, cằm bàn tay đang chìa ra của Moira, dựa hết vào người mẹ trong lúc trèo ra khỏi xe. Cái nhìn của nó rất lạnh lùng, cứ như nó đang đánh giá họ và đã chọn Moira là bên đỡ an toàn nhất.

Chắc hẳn với con bé, Thomas không an toàn chút nào, giống như với Lars. Lần đầu tiên Thomas đã nhìn sự việc từ góc nhìn của Ella. Lars đưa nó đi mua sắm và đến Amsterdam. Ông đã quyết tặng một cách phô trương cả dãy nhà lớp sáu cho trường học của nó. Thậm chí ông còn cho Thomas cả một căn hộ riêng cách xa khỏi nhà chính, và một cô vú em riêng trong khi cô vú của Ella đã bị đuổi từ lâu. Đúng là Lars và Moira thăm Ella ở trường suốt, nhưng trường con bé gần nhà quá, còn nó thì ở mãi tận Scotland. Nó chưa bao giờ nghĩ Ella là đứa thiệt thòi nhưng hẳn là đối với con bé, đôi khi đời thật bất công.

Trong lúc nhìn Ella bò ra khỏi chỗ ngồi và trèo ra ngoài, Thomas thấy rằng Lars và Moira đã khiến anh em nó bị chia rẽ, cho dù không phải lúc nào cũng là do họ cố ý, nhưng việc ấy thật đáng xấu hổ. Con bé là tất cả những gì nó còn, thế mà chúng lại không hiểu nhau, chưa bao giờ dành thời gian bên nhau.

Cửa xe bên Thomas chưa mở.

Thomas nhìn vào cửa, nhìn người lái xe đáng lẽ phải mở cửa cho nó nhưng ông ta còn đang bận mang vali của Ella từ cốp xe đến cửa

ra vào. Ông ta không biết việc của mình là phải mở cửa cho tất cả các thành viên trong đoàn người ra ngoài trước rồi mới đến hành lý. Tài xế cho một hãng cho thuê xe mà. Ông ta khoảng năm mươi, tóc trắng, có lẽ là một đại lý bất động sản thất bại nào đó, được người ta giao cho một chiếc ô tô lớn cộng với bộ đồ ng phục của người khác.

Moira và Ella đã lên đến cửa trước, Moira đang tìm chìa trong bộ chìa khóa trong lúc Ella dõi mắt nhìn theo, con bé không còn khóc nữa, chỉ thấy bố ỉ rồi khi mẹ nó phải mang chìa khóa nhà theo người. Đáng lẽ quản gia phải mở cửa cho họ vào. Đáng lẽ bà ta phải đứng bên cạnh cửa chờ đỡ áo khoác cho họ.

Thomas tự mình mở cửa và bước ra. Nó cứ để cửa mở thế mà đi thong dong, cho họ thời gian để đi vào và giải tán trước khi nó vào. Nó bước đến cùng bậc thang với tài xế khi ông ta trên đường trở lại xe.

Ông ta tưởng nó đi tới để nói chuyện với mình và mỉm cười tử tế rồi nói:

“Tôi rất tiếc về em gái cậu. Cô bé không khỏe à?”.

Thomas nhìn lên và nhún vai:

“Nó buồn”.

Người lái xe liếc lên bậc cửa, trông thấy Moira đang tra chìa vào ổ khóa và Ella lại khóc, mặt lạnh băng.

“Trông còn hơn cả buồn, con trai ạ.”

Thomas cố gắng giải thích:

“Bố chúng tôi vừa mất”.

“Ồ”. Người lái xe bị sốc. “Tôi rất tiếc.”

“Ông ấy tự treo cổ. Ở kia kia. Chỗ cái cây ấy.” Thomas lại nói tiếp và nhận ra rằng người này nói đúng. Kể cả có bị sốc khủng khiếp đi nữa thì cũng không thực sự giải thích được hành vi của Ella. “Nó còn bé quá.”

Ông tài xế âm ừ, lẩm bẩm “kinh khủng quá”, nhưng Thomas thấy ông ta liếc nhìn Ella. Con bé đang đi theo Moira vào trong nhưng tóc nó chưa được vuốt ra sau và cái cách nó nghiêng đầu sang hai bên, miệng há hốc, trông nó thực sự kỳ quặc.

Thomas không thích một người lái xe nói chuyện về thành viên trong gia đình như thế. Nó không thể xem nhẹ như đó chỉ là lời nói tục tĩu được. Vì ông ta không tục tĩu. Ông ta cũng không có vẻ là kẻ ngốc:

“Tạm biệt cậu”. Người lái xe đổi chân để đi và Thomas đưa tay ra. Ông ta nhìn tay nó và do dự. Đáng lẽ họ không phải bắt tay nhưng Thomas muốn nhìn thẳng vào mắt ông ta, như người lớn với người lớn, để cho ông ta thấy không phải cả nhà này đều đã suy sụp hết.

Người đàn ông ngập ngừng nắm tay Thomas, bắt tay, nhìn vào mắt nó và mỉm cười.

“Tạm biệt”, Thomas nói, hy vọng giọng mình có vẻ uy quyền như giọng Lars nhưng tử tế hơn. “Và cảm ơn vì dịch vụ của ông.” Nó lùi lại, bước tiếp lên cửa trước.

Ở trong nhà, Moira và Ella đã thả áo khoác lên sàn nhà bên cạnh những chiếc vali. Trông cứ như là những chiếc áo đã bị chảy ra khỏi người hai mẹ con vậy. Thomas nhặt chúng lên và nhìn quanh tìm chỗ đặt chúng.

Thomas bước tới một cánh cửa lớn và mở nó ra. Đèn tự động bật sáng. Nó chưa bao giờ vào phòng này.

Đây là một phòng treo đồ nhỏ, hình vuông, mặc áo giăng khắp ba mặt tường, phân chỗ cho từng người, trên giá là giày đi ngoài trời và một cái giá khác chắt chắt đầy những chiếc hộp bằng gỗ gọn gàng, mỗi cái đều được dán nhãn ghi bằng tay: “Găng tay của Lars”, “mũ của Moira”, “khăn choàng”.

Khi Thomas treo những chiếc áo lên thì cánh cửa từ từ đóng lại, nhốt nó bên trong. Nó chờ nghe tiếng “kịch”, cảm thấy biết ơn khi ánh đèn cũng tắt nốt. Rồi nó đứng yên và tận hưởng việc được ở một mình, trong bóng tối im lặng này.

Một câu nói hình thành trong óc nó, từ từ dâng lên trong tiềm thức:

Chúng ta không được để ai nhìn thấy.

Đầu Thomas từ từ cúi xuống tận ngực và nó cứ đứng như thế cho đến khi cổ bắt đầu đau. Nó cứ giữ tư thế ấy, hơi thở bị nghẹn lại ở chỗ khí quản bị gập, một cơn đau nhói ở cổ và vai bắt đầu tràn xuống hai cánh tay nó. Nó không bao giờ muốn ngẩng mặt lên nhìn đời nữa.

Và rồi Lars nói chuyện với nó:

Đồ khôn chết tiệt. Đứng ở đó, đồ khôn vô tích sự. Đừng làm gì cả. Chỉ đứng ở đó.

Thomas ngẩng đầu lên, đẩy cánh cửa hé mở làm đèn lại bật sáng. Nó từ từ thọc tay vào túi và lôi tờ báo ra.

Ở một trang khác, người ta đăng ảnh Sarah Erroll trong một bữa tiệc, bao quanh là những cô gái khác đã bị làm nhòe khuôn mặt. Cô ta

mỉm cười không được thoải mái lắm, và nó cảm thấy cô ta đang ước gì bức ảnh này qua đi thật mau để cô ta không bị người khác nhìn vào nữa. Trông cô ta cũng không đẹp. Thomas nghĩ ngoài đời cô ta xinh hơn nhiều.

Theo báo chí nói, Sarah mới hai mươi tư, còn trẻ hơn cả vú Mary. Sau khi tốt nghiệp ở tuổi mười tám, cô ta đến làm cho một bar bán sâm panh ở London - quán Walnut, nhưng đã trở về quê nhà ở Scotland để chăm sóc mẹ mình.

Lars từng đến uống ở quán Walnut. Ông đã trả một hóa đơn rượu huyên thoi trong một đêm nọ: Năm mươi hay hai mươi ngàn bảng gì đó. Chắc cô ta đã gặp ông ở đó. Sarah chắc đã nhìn thấy Lars đến quán, nhìn lên với nụ cười mơ màng. Có lẽ Lars đã thấy rằng cô ta muốn được vô hình và ông thích điều đó ở cô ta.

Thomas nhìn ảnh Sarah và thoát nhiên, nó thấy rằng cô ta là một con người thực thụ, tồn tại biệt lập với Lars, với nó hoặc Squeak, hay bất cứ ai. Nó nhìn thấy cô ta đang đứng trước chạn bát của mình trong ngôi nhà cũ kỹ xộc xệch, đầu cúi gằm, rồi cô ta nhìn lên và khuôn mặt bị nhòe đi trong đổng máu me bầy hầy.

Nó húc vai vào cửa và hốt hoảng chạy vào tiền sảnh. Nó không chịu nổi sự cô độc nên đã cầm vali của Ella và trèo lên cầu thang đến cánh cửa thứ nhất, đi dọc theo hành lang, cúi gằm mặt xuống để tránh những chiếc gương.

Hiếm khi Thomas lên tới khu vực này trong nhà. Nó đã quên mất nơi xinh đẹp và ấm cúng này. Các cánh cửa rất cao và chắc chắn, ô ván quanh tay nắm cửa đều làm bằng đồng màu nâu nhạt ấm áp, khắc hoa lá uốn lượn và những hình mặt trời nhỏ. Dãy phòng của Ella ở cuối i đường bên phải, cạnh cửa dẫn đến dãy phòng chính. Thomas nghe thấy tiếng sột sạt và bước chân vào cửa.

“Túi của cô đây, tiểu thư.”

Dãy phòng của Ella có trần nhà rất cao. Phòng khách có một cửa sổ sâu nhô ra ngoài, một phòng ngủ và phòng tắm rộng phía sau nó. Con bé đã tự mình chọn đồ gỗ, cái gì cũng màu hồng. Kể cả chiếc tivi màn hình phẳng ở trên lò sưởi cũng có viền màu hồng.

Con bé ngồi một mình ở giữa cái ghế sofa nệm hoa hồng của mình, hai chân gập lại lại duyên dáng và nhìn ra ngoài cửa sổ. Trông nó quá nhỏ bé khi ngồi ở đó. Nó gầy nhẳng, xinh xắn, có mái tóc thưa vàng và khuôn mặt thanh tú. Đôi mắt nó đỏ lừ vì khóc. Nhìn nó, Thomas hiểu ra trước đây Lars thích Moira ở điểm nào rồi.

Nó đặt chiếc vali nằm ngửa trên ghế để chân, sẵn sàng để tháo đồ.

“Anh là đồ lén lút chết tiệt”, con bé nói rất to. “Em ghét anh, đồ lén lút chết tiệt.”

Thomas bất động ở cạnh tường. Con bé đang nhìn ra ngoài cửa sổ và Thomas cố nhìn xem có phải nó đang nói chuyện với bóng phản chiếu của mình không. Ella quay lại đột ngột và hét lên quả quyết:

“Thomas! Em biết anh ở đây!”.

“Được rồi”, Thomas lầm bầm.

Con bé cười và quay đi. Thomas đi dọc theo bức tường, tới một cái bàn bày những bức tượng vũ nữ ba lê bằng sứ. Nó bỏ đi rồi và bị tổn thương:

“Anh mà lén lút á?”.

Con bé nhìn qua nó, cân nhắc:

“Không. Đặt cái đó xuống”.

Thomas nhìn vào tay mình, hơi mừng vì câu nói của con bé rất thích đáng: Nó đang cầm một bức tượng, siết bàn tay chặt hơn để xem con bé phản ứng thế nào. Ella hóp má nhìn. Rõ ràng đó không phải bức tượng yêu thích của nó vì nó chỉ nhún vai.

Thomas lại đặt tượng xuống:

“Cái màn khóc lóc trong xe ấy, hơi bị diễn phải không nhỉ?”.

Con bé nhún vai.

“Lars có kể cho em nghe về vợ con khác của ông ấy không?”

Miệng Ella méo lại thành một nụ cười:

“Đã ng nào em cũng biết”.

Con bé chờ được hỏi.

“Tại sao?”

“Ồ, ông ấy đưa em đến cửa hàng Harrods, mua tám cái váy nhưng chỉ cho em bốn cái. Lão già lén lút chết tiệt. Vậy là con kia bằng tuổi em. Hoặc mặc cùng cỡ với em.”

“Chắc chắn thằng kia bằng tuổi anh. Anh phải nghe kể mới biết...”

“Hừm.” Có vẻ như Ella hài lòng vì đã thắng được Thomas.

“Em nghĩ Moira có biết không?”

Con bé nhún một bên vai bất cần. Giờ khi đã đến gần hơn và nhìn được ra ngoài, Thomas nhận ra con bé có thể trông thấy cây

sôi và có lẽ đang nói chuyện với nó và với Lars chứ không phải một người vô hình hay gì đó.

“Sao em biết ông ấy chết?”

“Ồ, con mụ bị thịt Gilly gọi em ra khỏi lớp học tiếng Pháp và báo cho em. Mất bao nhiêu là thời gian một cách chết tiệt, vòng vo tam quốc, ‘con hãy chuẩn bị tinh thần, con yêu quý’. Đúng là điềm gở chết tiệt.”

Cả hai đưa đề u nghĩ đáng lẽ Moira phải là người báo cho chúng. Ella nhìn xoáy vào Thomas và thì thầm:

“Mẹ đã thôi...”, con bé gật đầu với cánh cửa, “anh biết đầu y?”.

“Ừ. Miệng mẹ không khô nữa.”

Ella gật đầu:

“Bà ấy cũng nhìn rõ mọi thứ nữa.” Và con bé làm điệu bộ giống như Moira từng làm, nhắm chặt mắt rồi bắt đầu mở lớn, cứ như tròng mắt bà bị khô kiệt. “Từ lúc nào...?”.

“Vài tuần trước, mẹ bảo thế.”

Ella cảnh giác nhìn ra cửa và thì thầm:

“Bởi vì người ta có thể phát điên nếu dùng thuốc. Giết người hay đại loại thế. Anh có nghe thầy chuyện đó không?”.

Thomas không nhớ mình từng nghe thầy chưa:

“Không biết”.

“Bọn họ mang súng ngắn chẳng hạn, đi loang quanh trong nhà và thổi tung cả mặt anh trong lúc anh đang ngủ.” Trông Ella có vẻ lo

lắ ng. “Ý em là em sẽ bị bắ n trước. Anh ở tịt dưới nhà trong khi em chỉ ngay bên cạnh...”

“Có vẻ như mẹ ỏn. Ella, lúc này chỉ là diễn thôi phải không? Em không điên đầ y chứ?”

Ella cười nhế ch mép:

“Ở nhà mình vẫn còn súng đứ ng không?”.

“Vài khẩu. Trong két sắ t ở văn phòng Lars dưới lầ u.”

Con bé cắ n môi:

“Hừm”.

Hai anh em nói chuyện với nhau như thế này khá dễ chịu.

“Quản gia đi rô i. Tá t cả người giúp việc trong nhà cũng nghỉ hế t”, nó nói. “Mẹ sa thải họ rô i.”

Ella cau mày:

“Ngu ngồ c. Thế ai sẽ làm tá t cả mọi việc?”.

“Em. Bọn anh đã bỏ phiế u trước khi em về và giờ em phải làm hế t.”

Con bé cười trước câu đó.

“Thật à, thế ai...?”

“Chúng ta sẽ phải bán. Chúng ta phải chuyển nhà.”

Ella nhìn quanh thế giới nhỏ bé của nó, nhìn vào những chiế c ghế bàn nhỏ, cái tủ lạnh mini màu hồ ng, chiế c ti vi. Nó quay mặt ra cửa sổ và khi lại nói chuyện, giọng nó rắ t trầ m:

“Chúng mình vẫn phải về trường à?”.

Thomas không nghĩ vậy. Ba trăm ngàn một năm chẳng là gì cả. Bạn không thể trả nổi học phí bằng số tiền đó. Nó không cần phải nói ra. Đôi mắt luyện tập dày dặn của Ella lại ngân ngấn.

“Em chỉ vừa đi học được một năm chết tiệt. Em vừa mới quen trường lớp xong.” Đột nhiên con bé trở nên giận dữ. “Đã ng nào em cũng không đi học trường hỗn hợp đâu, em sẽ bị đâm, hay bị hiếp hay gì đó. Em muốn có gia sư.”

“Đừng có nói nhăng nhít, Ella, chúng ta phá sản rồi. Làm gì còn tiền mà thuê gia sư riêng. Chẳng còn tiền để làm bất kỳ cái gì ấ y chứ.”

“Họ không bắt em đi học trường hỗn hợp được đâu, em sẽ bị bắt nạt.”

Thomas nhìn vào nó. Ánh mặt trời đang ở sau lưng nó, tạo ra một vòng hào quang quanh tóc, làm nổi bật sắc xanh trong mắt nó. Chiếc váy đồng phục đã bị vén lên cao, hé lộ cả cặp đùi non. Con bé trông xinh đẹp, quý tộc và thon thả.

“Anh không nghĩ là em sẽ bị bắt nạt đâu.”

Ella cảm thấy sắp được khen nên héch cầ m bển lên để đón nhận.

“Không à?”

“Không.”

Nó chờ Thomas giải thích, nhưng không thấy gì nên phải giục:

“Sao không?”.

Thomas đi vòng quanh tay ghế sofa đến bậu cửa sổ, kéo rèm ra và nhìn vào bãi cỏ phía trước.

“Anh nghĩ vậy. Em sẽ nằm trong sofa thủ lĩnh chết tiệt ở trường mới. Nhà kia có cho con đi nội trú đâu. Chúng đi học ở trường thường thôi.”

“Bọn chết tiệt. Lars bảo anh thế à?”

“Ừ.”

“May thật.” Đi học trường thường trong khi có thể học nội trú có nghĩa là bỏ bạn muốn bạn ở nhà, có nghĩa là mạng lưới bạn bè xung quanh và đời sống xã hội cũng chỉ bình thường thôi. “Trường nào thế nhỉ, chúng mình có biết ai ở đó không?”

“Không nói. Mặc dù vậy tháng kia định tới trường St Augustus. Kỳ tới.”

Mắt Ella mở lớn:

“Vớ anh à?”

Thomas không thể nhìn vào mắt con bé nhưng vẫn gật đầu.

“Con kia có đến trường em không?”

“Có.”

Ella lại nhìn cây sồi và khẽ kêu lên phần nộ:

“Khôn kiếp p!”. Con bé nhìn Thomas. Nó đã trải qua cơn giận ấy rồi, cái hồ sâu tắm tôi ấy, và cơn giận đã mang Thomas tới những nơi xấu xa. Nó không muốn quay lại đó nữa.

“Ồ trường bọn nó không thích em”, Ella thì thào. “Chẳng phải thủ lĩnh gì đâu. Hầu hết bọn con gái ở trường đều là lũ khốn...”, giọng Ella lặng đi. Trong một lúc thay đổi tâm trạng bất ngờ, nó cười toe toét và bật người quỳ lên đầu gối, cùng nhìn vào cây sồi với Thomas. “Em đọc báo rồi”, con bé nói, “ông ấy lủng lẳng trên cây trông như thằng ngốc”.

Thomas nhìn vào cái cây. Cái cây tội nghiệp.

“Rất mừng vì em về nhà”, nó nói rồi thây xấu hổ vì mình thực sự có ý nghĩ ấy.

Ella khẽ ch mép với cửa sổ.

“Màn khóc lóc trong ô tô là vì Moira đấy à?”

Con bé nhìn quanh một lượt rồi nhún vai, cứ như nó bị bắt quả tang nói dối.

“Ảnh được chụp từ phòng của vú Mary phải không?”

Thomas gật đầu, mặc dù đáng lẽ ra nó không được biết tầm nhìn từ phòng đó như thế nào mới phải. Con bé lại khẽ ch mép:

“Anh đã ngủ với chị ta đúng không?”.

“Im đi.”

“Chỉ hỏi thôi mà.” Nó có vẻ gian xảo.

“Này”, Thomas nói, “ra ngoài và đi dạo trên bãi cỏ đi”.

Miệng con bé há hốc. Thomas nhại lại nó, chế giễu:

“Ồi giờ ơi”, nói bằng giọng sang sảng của nhà tiên tri, “không được đi trên bãi cỏ”.

Ella cười khúc khích và cũng bắt chước:

“Tránh xa khỏi bãi cỏ chết tiệt”.

“Bãi cỏ, bãi cỏ.” Nó hạ giọng, “này, tôi qua mẹ và anh đã vào phòng đông lạnh và lấy ít bánh pizza cỡ nhỏ lên, Moira đã làm món đó cho bữa tôi đây”.

Ella giật nảy người lại và nhìn chằm chằm vào Thomas.

Nó cười toe toét:

“Pizza cỡ nhỏ. Bọn anh ăn trong bếp. Anh còn uống bia”.

Con bé chụm ngón cái và các ngón khác thành một vòng tròn nhỏ.

“Pizza cỡ nhỏ? Giống như bánh burger canapé ở các bữa tiệc á?”

“Không.” Thomas giơ cả hai tay lên để vẽ vòng tròn lớn hơn. “Đơn giản hơn thế nhiều. Loại pizza cỡ nhỏ ở siêu thị thật cơ. Moira cho chúng vào lò nướng.”

Ella nhìn ra ngoài cửa sổ và mặt con bé hiển hiện vẻ khó tin:

“Phòng đông lạnh ở chỗ nào?”.

“Bên dưới nhà bếp.”

“Chà”, nó gật đầu, nghĩ đi nghĩ lại và Thomas hy vọng nó sẽ hiểu ra một chút niềm vui trong cuộc sống mới này, bên ngoài cái bóng của Lars.

Đột nhiên, Ella hỏn hển và giơ tay ra cho Thomas, dù nó vẫn ở đằng sau ghế sofa.

“Đi thôi”, con bé háo hức nói, giờ nó đã là một người hoàn toàn khác, một nhân vật trong phim, hỏn hà hỏn hển như Helena Bonham

Carter chẳng hạn. Hay như Keira Knightley.

Thomas nhìn vào bàn tay nó một cách ghê tởm:

“Thôi đi, Ella”.

Con bé không gây chiế'n với nó, chỉ thả tay và nói:

“Đi thôi nào, ra ngoài và chạy hế't chiề'u dài bãi cỏ chế't tiết đi”.

Thomas nhìn ra ngoài cửa sổ vào một biển xanh sô'ng động bị câ'm đoán.

Moira chịu hế't nỗi rồ'i. Bà đang đứng hút thuố'c ở cửa sổ, giữa buổi sáng, một việc bà không bao giờ làm kể cả trong những ngày đen tồ'i nhấ't. Hút thuố'c, trầ'm tư về' việc bọn trẻ ở nhà cả ngày, nói cả ngày và có những nhu câ'u bắ't tận. Ella chỉ đang câ'm cạ'. Chúng ô'ן ào quá. Khi nào chuyển về' một căn nhà nhỏ hơn, chúng sẽ còn kéo bạn tới chơi và thậm chí bà còn chẳng đủ tiề'n thuê người giúp việc trông nom chúng. Bà sẽ phải nắ'u ăn và không thể tồ'i nào cũng ăn pizza cỡ nhỏ.

Bà đang hút thuố'c và lo lắ'ng thì nghe thấ'y tiế'ng ô'ן ào ở cửa trước bên dưới cửa sổ của mình, những tiế'ng bước chân và tiế'ng hò hét. Bà vươn người tới để xem chuyện quái gì đang xảy ra, nhưng mặt tiề'n của ngôi nhà bị khuấ't dưới gờ cửa sổ. Mãi đế'n khi Ella và Thomas xuấ't hiện ở lố'i dẫn xe thì bà mới trông thấ'y chúng. Chúng đang chạy, thỉnh thoảng Ella còn nhảy chân sáo, chiế'c váy len đờ'ng phục của con bé bay bờ'ng bê'nh quanh cặp chân trầ'n.

Chúng chạy tới bãi cỏ và dừng lại ở bên rìa, Ella thả một ngón chân xuố'ng cỏ cứ như đang thử nhiệt độ trong bể bơi và rồ'i chúng đối tu thế' chạy thi tính điể'm! Cả hai lao vào bãi cỏ, cười phá lên với nhau, đường chạy của chúng khi thì tách ra, khi thì hợp lại. Moira nhìn cho

đến khi cả hai khuấy t khỏi tâm nhìn bên dưới con dốc rồi lại trở i lên, hỏn hỏn nhưng vẫn cười tươi.

Hai anh em đi bộ đến chỗ cây sỏ i và tìm được cái nhánh Lars đã treo mình trên đó, mỗi đứa lỏn lượt đứng dưới nhánh cây ấy. Thomas vươn tay lên chạm vào nó, nhảy bật lên để chạm tay vào nhánh cây bị dây thừng cọ xát.

Ella trông nhỏ nhỏ n và trẻ trung biế t bao. Con bé không nhìn cái gì cả, chỉ nhìn về` phía tòa nhà, một nụ cười vô tư lự nở trên mặt nó và Moira bắ t đầ u khóc.

23

Hành lang trong đô`n cảnh sát đường London rấ t hút gió. Sàn nhà được lát gạch màu nâu, những hàng ghế` gắ n chặt xuố ng đấ t đứng xê`p hàng, tấ t cả đê`u được giám sát từ bên kia phòng qua tấ m kính hai chiê`u. Cứ như đễ cung câ`p một điể m sáng nhỏ noi đô`i chơi với khung cảnh kém thân thiện trên, người ta dựng bên cạnh phòng hình một nữ cảnh sát ngó ngắ n, to bắ`ng người thật cắ t ra từ tấ m bìa.

Sáng hôm nay, mắ y chiế`c ghế` đã bị một nhóm phụ nữ chiế`m giữ và tấ t cả bọn họ đê`u giận dữ. Đế`n lúc Morrow đi qua trên đường vào phòng thẩm vấ n thì họ đã thành lập được một hội đò`ng khiế`u nại: Một trong số` họ đứng dậy khi Morrow đi từ phòng Điề`u tra Hình sự ra. Những người phụ nữ khác đọi trong hy vọng khi người phụ nữ này đoán đường đi của Morrow và lao ra cản đường.

“Này cô, cô là chỉ huy ở đây hả?”

Hai tay chố`ng nạnh, đầ u ngửa ra sau, chị ta nhìn xuố ng Morrow với vẻ hiế`u chiế`n. Chị ta có vòng hai quá khổ và đang mặc một chiế`c áo lờ loẹt màu tím phía trên cái quầ`n màu đen. Tóc chị ta cắ t gắ n, nhuộm màu rượu vang không tôn lên màu da vàng chút nào.

“Có phải cô là chỉ huy không?”, chị ta đang sẵn sàng gây sự.

Có trong tay mùi cảnh sát và mặc áo chố`ng đạ n Morrow cũng chẳng gây chiế`n với người này:

“Trông tôi có giồ`ng người chỉ huy không?”.

Chị ta xem xét Morrow và nhận thấy cô đang mang thai.

“Tất cả chúng tôi đều bị gọi đến đây cùng một giờ...”.

Morrow cắt lời:

“Chị hiểu rằng đây là cuộc điều tra án mạng chứ?”.

Chị ta ghé sát vào mặt Morrow:

“Và cô hiểu là tất cả chúng tôi đều đang bỏ việc để ngồi đây chờ cô chứ?”.

Một đám phụ nữ đang xem đồng loạt gật đầu.

Morrow bước vòng qua chị ta và nói với những người còn lại:

“Chúng tôi sẽ gọi tất cả các chị vào sớm thôi”.

Nhưng người phụ nữ mặc áo tím tưởng là chị ta đã thối và cảm thấy tự tin hơn nên lại bước tới chắn đường cô:

“Thế nghĩa là thế nào?”.

“Cái gì cơ?”

“Sớm’ ày, nghĩa là thế nào?”. Chị ta vươn người tới, quyết tâm không bị đẩy lui trước mặt những người khác.

Morrow nhìn thấy đèn bật lên đằng sau tấm gương hai chiều. Viên cảnh sát trực đang ngồi đằng sau chỗ đó. Nếu người phụ nữ này có vẻ như đang giơ tay giơ chân với một sỹ quan cảnh sát thì anh ta sẽ phi ra đây ngay, vui mừng tóm lấy cái cơ này.

Morrow không có thời gian đôi co, càng không có thời gian đi vào các biểu mẫu cáo buộc phụ trợ. Vẫn còn cảm thấy quá tự tin nhờ vào chiến thắng trong buổi họp giao ban lúc sáng, cô giơ một tay

lên với tấm gương, ra hiệu cho viên cảnh sát không cần phải ra. Cô cảm thấy đám phụ nữ đang tụ tập ở đây không thực sự muốn ra về chứ chưa nói đến chuyện họ có việc cụ thể cần làm, cô bước thẳng đến và nói trực tiếp với họ:

“Được rồi, các chị”, cô nói và thấy rằng họ nhận ra trọng âm của cô không khác gì của họ. “Thỏa thuận thế này nhé: Sarah Erroll vừa bị giết ngày hôm kia...”.

“Cái đó chúng tôi biết rồi”, người phụ nữ đứng sau lưng cô nói.

“Điều các chị không biết là cô ta bị giết như thế nào.” Cô nhìn quanh họ, để họ tự tưởng tượng. “Tôi không thể kể cho các chị biết chi tiết đó nhưng tôi có thể nói thế này: Chúng tôi cần phải tìm ra thủ phạm và phải làm thật nhanh”.

“Chúng tôi có được trả tiền không?”, lại là người phụ nữ mặc áo tím, chị ta đã tiến lên từ phía sau để đòi lại uy quyền.

Morrow bực tức:

“Để tìm tên sát nhân ấy à?”.

“Cô ta nói cũng đúng đấy, Anne Marie”, một người khác nói với thủ lĩnh áo tím từ bên ngoài đám người. Chị ta nhìn vào Morrow. “Nhưng cô hiểu cho, thậm chí họ còn không hề nói với chúng tôi lời nào. Chỉ bảo chúng tôi tới đây. Tất cả chúng tôi phải bỏ dở công việc và chúng tôi đều phải đến cùng một giờ. Cô đâu có phỏng vấn chúng tôi cùng lúc được.”

“Được rồi”, Morrow gật đầu với mặt đất. “Đúng. Chúng tôi sẽ cố gặp tất cả các chị cho xong trước giờ ăn trưa. Cách đây hai tòa nhà là một quán cà phê tự phục vụ”. Cô chỉ vào cánh cửa bên phải, “các chị cứ tự nhiên đi từng tổp hai người đến đó uống trà”.

Vài người gặt đầ u, vài người làm bằm. Chị áo tím Anne Marie ngò i phịch xuô ng ghê k hi bị đánh bại. Morrow chỉ vào chị ta:

“Chị đừng có gọi món gì cả, vì tôi định nói với chị đầ u tiên đầ y”.

Anne Marie đã làm việc cho bà Erroll được gầ n ba tuầ n. Tiề n lương thì rấ t hậu, không nghi ngờ gì chuyện đó, chị ta thích tiề n, nhưng có nhiề u việc bà già không làm được hơn là quảng cáo tuyền dụng và cô con gái thì chẳng bao giờ nhờ cậy đế n Anne Marie.

Chị ta kể điề u này với Morrow và Leonard với vẻ khó tin trong lúc vươn tay vào trong cổ áo, thọc vào cánh tay và kéo một bên dây quai áo trong đã bị tuột lên vai.

Trong ba tuầ n mùa hè mà Anne Marie từng ở đó, Sarah Erroll đã đi xa hai lầ n, một lầ n đế n New York và một lầ n đế n London. Cô ta không bao giờ mời bạn bè đế n chơi. Không ai gọi cho cô ta hay để lại lời nhắ n ở máy điện thoại nhà.

“Cô ta là người thê nào?”

Anne Marie nhún vai:

“Tôi không thích cô ta”.

“Tại sao không?”

“Tôi nghĩ cô ta hơi đầ n. Hơi mơ hồ.” Chị ta nghiêng ngắ đầ u, “đầ u óc cứ để trên mây”.

“Như thê nào?”

“Cái gì như thê nào?”

“Cô ta để đầ u óc trên mây như thê nào? Cô ta có tham vọng hay có nói về việc mình muồ n làm bao giờ không?”

“Không.”

“Sao chị lại nghĩ cô ta đã n?”

“À, khi bị sa thải, tôi đã đến gặp cô ta và nói: ‘Này, thật bất công, tôi bỏ việc để đến đây làm và giờ cô ta đang bảo tôi bị đuổi...’”.

“Chờ đã, cô ta là ai? Ai đuổi chị?”

“Cô ta. Cái người còn lại à y. Bảo tôi lười và tôi cứ ngồi trên giường mỗi khi cô ta vào và bảo bà Erroll cần thay đổi, nhưng tôi chỉ...”

“Ai là người còn lại?”

“Kay Murray à y.” Chị ta trề môi ra.” Cô ta đã y.”

“Kay Murra sa thải chị à?”

“À, thực ra cô ta không bao giờ sa thải tôi. Cô ta chỉ bẫy tôi thôi.” Cô ta pha một cốc trà và nói: “Ôi tôi có thể thấy chị không hạnh phúc khi ở đây”. Anne Marie đang vung vẩy tay và phồng mang trợn má, cứ như là Kay đã cư xử rất vô lý trong khi lời lẽ của cô à y có vẻ tính toán kỹ càng. “Sau đó, tôi nói đại loại ‘tôi không sao cả’, cô ta nói ‘à, có lẽ một vị trí mới sẽ phù hợp với chị hơn và chị từng nói về chuyện thích đi đây đi đó này kia’, rồi tôi nói ‘ồ, nếu cô trả tiền cho tôi đi du lịch...’”.

“Vâng”, Morrow cắt lời chị ta. “Vậy là chị đã đến gặp Sarah vì việc đó, thế cô ta nói gì?”

“Kay là người quyết định.”

Morrow ngạc nhiên vì quyết định mà Kay đã nắm được. Theo chỗ cô được biết thì cô à y không được học hành tử tế cho lắm và

chính miệng cô ấy đã nói mình không thân thiết với Sarah.

“Chị có chìa khóa không?”

“Không. Kay Murray mở cửa cho chúng tôi ra vào. Cô ta có chìa khóa.”

“Còn ai có nữa không?”

“Không. Chỉ có Kay Murray thôi.”

“Vậy là Kay rất thân với Sarah?”

“Không. Chỉ với bà mẹ thôi, bà Erroll ấy.”

“Joy Erroll à?”

“Vâng.”

Leonard chen vào:

“Tôi tưởng bà cụ bị bệnh Alzheimer?”

“Có. Nhưng không có nghĩa là cô không thể kết bạn, đúng không?”. Chị ta nhìn Leonard vẻ khinh khỉnh.

“Họ là bạn bè như thế nào?”

“Bà mẹ vui hẳn lên khi nhìn thấy Kay. Yêu cô ta. Khóc khi cô ta ra về. Không nhớ nổi tên mình nhưng lại biết khi nào Kay Murray không có trong nhà.” Chị ta nhếch miệng cười méo mó. “Chỉ càng tốt cho chúng tôi, nếu cô là người phải ở lại trông nom bà cụ thì cô sẽ hiểu.”

“Chị có nhớ cái sảnh hình vuông rộng rãi ngay ở trong hiên không?”

“Có.”

“Khi chị ở đó thì có gì trong sảnh.”

“Chỉ có một cái tủ bát to màu đen. Giống mấy thứ trong phim kinh dị ấy. Tay nắm cửa to tướng, thông xuống.”

“Rất to...”, Morrow gật đầu, thúc giục chị ta mô tả nó.

Anne Marie gật đầu:

“Vâng, to lắm.” Thấy rằng Morrow mong được nghe nhiều hơn chị ta nói thêm, “tủ bát...”.

Người phụ nữ tiếp theo đã làm việc ở đó năm tháng cho đến khi cháu gái bà ta có con và bà ta phải nghỉ để ở nhà trông cháu. Đứa bé bị sinh non và người mẹ bị căng thẳng sau sinh. Bà gật đầu với cái bụng của Morrow:

“Cô hiểu chuyện đó thế nào rồi đấy”.

Bà là người nhỏ nhắn, khỏe mạnh và cực kỳ luộm thuộm. Chỉ có ba cái khuy ở một bên giày ống thôi mà bà cũng cài sai. Bà mặc một chiếc áo sơ mi màu đen với logo ABBA và một bên vai đã bị phai thành màu xám. Morrow mỉm cười khi cô nhận ra đó là chỗ bà phải giặt sạch bãi trớ của đứa bé.

Người phụ nữ này cũng nhớ được chiếc tủ bát màu đen và nói nó là tủ quần áo, cao ít nhất mười feet, chi tiết này không đúng. Họ đã đo chiều cao của dẫu vết để lại trên tường và nó chỉ có bảy feet thôi. Bà ta không biết đã có chuyện gì xảy ra cho cái tủ. Sarah Erroll là cô gái dễ thương và rất tốt với mẹ cô, mặc dù bà cụ hơi lẫn và không phải lúc nào cũng tử tế.

“Bà ấy không tử tế như thế nào?”

Người phụ nữ cười khúc khích và đỏ mặt:

“Mồ`m miệng chua ngoa lắ`m”.

“Thế` à?”

Người phụ nữ mím môi lại với nhau cứ như sợ rắ`ng mình sẽ bắ`t chột buột miệng ra câu gì đó không hay.

“Là do chúng lắ`n đắ`y”, người phụ nữ thì thào kể, “bà cụ bị lắ`n. Bà á`y nói chuyện như một quý bà nhưng lại chen vào những từ tục. Cô mà nghe thì sẽ chắ`t cười với bà á`y, buồ`n cười lắ`m”.

“Bà có thích làm ở nhà đó không?”

Bà ta nghĩ một lát:

“Nhà đó cũng tồ`t. Tôi làm công việc này, cô biế`t đắ`y, và đôi khi hơi buồ`n vì cái cách người ta đắ`i xử với người bệnh”.

“Nhưng ở đây không thế`?”

“Không. Lương trả rắ`t khá và Kay là bạn của bà cụ, ý tôi là bạn thực sự, và vì thế` bà Erroll vẫn đượ`c đắ`i xử như một con người.

Ý tôi là, ngay từ lúc đầ`u cô Sarah đã ngô`i với chúng tôi và nói rắ`ng ngôi nhà này đã luôn là một chố`n hạnh phúc và cô á`y muồ`n những người làm việc ở đây cũng đượ`c hạnh phúc. Cô á`y nói rắ`ng tuy mẹ cô á`y bị lắ`n nhưng bà vẫn biế`t khi nào người ta không vui. Cô á`y nói nế`u tôi có điề`u gì câ`n phàn nàn hay lo lắ`ng thì tôi nên nói chuyện với Kay.”

“Bà có phàn nàn điề`u gì không?”

“Không.”

“Làm việc cùng Kay có dễ dàng không?”

“Ồn cả. Cô ấy chỉ chăm lo cho bà cụ. Mặc cho bà Erroll tất cả những bộ quần áo bà ưa thích, cho dù chúng còn không vừa với bà nữa. Cô ấy tìm những bộ phim cũ để họ cùng xem với nhau. Nếu bà Erroll buồn thì Kay thường kể cho bà nghe là cô ấy vừa gặp Nữ hoàng và điếu đó làm bà cụ vui lên. Họ cùng nấu nướng với nhau.

Làm bánh mì và bánh nướng.”

“Kay và bà Erroll quý mến nhau chứ?”

“Ôi trời.” Bà ta đảo mắt để nhún mạnh. “Họ yêu nhau ấy chứ.”

Hai người phụ nữ khác không có gì để nói vì chỉ ở lại làm một hai tháng, một người là vì đi du lịch, người kia là vì bị đau lưng và không nhắc được đồ vật nặng. Kay giữ chị ta lại làm người quét dọn vì thích chị ta, nhưng sau đó bệnh tình chị ta nặng lên và cả việc ấy cũng không làm được.

Morrow định gọi một người nữa vào thì Wilder vào phòng thăm vắng và báo với cô rằng giám đốc trung tâm hộ lý Jackie Hunter đang ở dưới nhà.

Jackie Hunter năm mươi tuổi và đã ly dị. Mái tóc đen cắt ngắn của bà ta có những lọn màu sô cô la và bóng bảy, được chăm sóc tốt đến mức trông cứ như bà ta cướp nó của một người phụ nữ trẻ hơn, cả hàm răng trắng lóa của bà cũng thế. Bà ta ăn nói nhẹ nhàng, âm điệu chắc chắn là đến từ vùng Giffnock, bà đặt hai bàn tay lên đùi, tay nọ đặt trên tay kia, gật đầu và lắng nghe rất chăm chú. Morrow có thể tưởng tượng ra cảnh từ bà toát lên vẻ cảm thông trong lúc các khách hàng khóc lóc, khiến họ có cảm giác được người khác lắng nghe.

Jackie giải thích rằng ba năm trước, Sarah đã đến gặp bà khi mẹ cô mới bị tai biến nhẹ những lần đầu tiên. Sarah đang làm việc ở London, trong thành phố, sống cùng các cô bạn gái thời đi học. Cô đã không nhận ra mẹ mình đang dần trở nên lú lẫn. Bà Erroll là một người phụ nữ kiêu hãnh và giống như rất nhiều người bệnh Alzheimer khác, bà giàu bệnh rất tài tình. Sarah nhận ra trên điện thoại nghe giọng mẹ hơi khác, nhưng lại nghĩ bà tức giận vì cô chuyển tới London sống.

Jackie đã sắp xếp để bà Erroll được khám riêng. Sau đó, họ thấy rõ là bà cần được chăm sóc liên tục và chi phí cho việc này rất tốn kém.

“Sarah cảm thấy sao?”

“Tôi nhớ là Sarah đã rất buồn vì chuyện này. Cô ấy nói rằng mình không thể trả nổi, vì họ không còn tiền. Hoặc Sarah phải tự mình làm hết mọi khâu chăm sóc bà cụ, hoặc là họ phải bán ngôi nhà. Bà Erroll không bao giờ chịu đi nơi khác. Rồi vài tuần sau, cô ấy liên lạc với tôi và nói tôi có thể cử người đến để cô ấy phỏng vấn được không. Một người khác đã đồng ý trả tiền chăm sóc bà cụ, một người họ hàng.”

“Người đó là ai?”

“Tôi không biết. Cô ấy không bao giờ nhắc lại về người này.” Bà ta giữ khuôn mặt trung lập tuyệt đối.

“Chi phí chăm sóc rơi vào khoảng bao nhiêu tiền?”

“Dịch vụ chăm sóc suốt ngày đêm có thể lên tới hai mươi ngàn bảng một tuần, tùy thuộc vào số lượng nhân viên và khả năng chuyên môn của họ.”

“Sarah phỏng vấn người ở cấp độ nào?”

Jackie ngò ì lùi lại và cẩn thận vắ t chéo chân trong lúc tính nhẩm.

“Hai hộ lý toàn thời gian, y tá phụ, và một y tá phụ trông đêm. Việc đó sẽ tồ n khoảng năm ngàn bảng một tháng.”

Con số tương đồ ng với các sổ sách kế toán:

“Khoảng sáu mươi ngàn một năm?”.

Jackie Hunter gậ t đầ u:

“Đó chỉ là chi phí cho hộ lý thôi. Chưa tính đế n thiế t bị và tiề n ăn hay tiề n làm ngoài giờ. Đó là một hóa đơn rắ t rắ t nặng. Cô ấy đang làm việc ở một quán bar ở thành phố London. Tôi nghĩ cô ấy quen biế t rắ t nhiề u người có tiề n...”.

Morrow không muồ n kể cho bà ta biế t Sarah Erroll có đượ tiề n từ đâu.

“Bà có thích Sarah không?”

“Tôi không gặp lại cô ấy sau lâ n đó. Hầ u hế t thời gian tôi chỉ liên lạc với Kay Murray.”

Morrow đang ở trong căng tin ăn bữa trưa Brian đã gói sẵn cho cô. Bánh mì nâu với thịt lợn muồ i, phô mát và một quả táo. Căng tin rắ t đông nhưng cô tìm đượ một chỗ tro ng bên cạnh cửa sổ và mở vài trang ghi chép ra trước mặt để có thể giả vờ đọ c chúng nế u có ai đó thử nói chuyện với mình.

Cô liế c quanh phòng. Họ gọi đây là căng tin nhưng thực chắ t nó chỉ chứa má y bán nước uồ ng và vài cái bàn, dùng để ăn những thứ

họ tự mang đi thì đúng hơn. Trước đây, nó đúng là căng tin nhưng bếp đã bị đóng cửa suốt từ ngày cô vào làm đến giờ. Ngoài các cảnh sát mặc đồng phục ngồi quanh bàn, vài người trong đội của cô cũng ra đây nghỉ trưa. Và cô để ý khi họ đi vào, nhìn thấy cô và ngồi cách thật xa. Những người khéo giao thiệp hơn thì đón nhận ánh mắt cô, mỉm cười và mời ngồi cùng vì biết cô sẽ không động đây, nhưng những người khác thì chỉ việc lơ đãng đi. Rouser nhìn vào túi bánh quy của mình cứ như cậu ta sắp khóc. Bà không khí trong phòng có gì đó thay đổi, cô cảm thấy khác. Một cuộc chiến chôn lại Bannerman sắp nổ ra, và cô biết mình sẽ phải chọn phe. Nhưng tình huống của cô khác những người còn lại bởi vì cô đang đứng giữa ngã ba đường. Cô sẽ không ở đây để kiểm soát được diễn biến sự việc và sẽ phải đương đầu với kết quả của nó khi trở lại làm việc sau kỳ nghỉ thai sản. Cô chẳng có mấy lựa chọn: Hoặc bị đám đồng nghiệp ghét, hoặc bị các sếp ghét.

Cô nhìn vào các cảnh sát mặc đồng phục: Khuôn mặt của họ không có gì phức tạp, bực bội, dối, cười. Ít nhất thì họ cũng hiểu rõ động cơ của mình. Họ đang nghĩ đến tiền.

Đôi mắt cô lang thang qua các trang sổ ghi chép. Họ đã phá được mật khẩu laptop của Sarah Erroll và vào được máy tính. Cô ta giữ các bảng số liệu tỉ mỉ về thu nhập của mình. Trong thời kỳ đỉnh cao sự nghiệp, Sabine kiếm được khoảng một trăm tám mươi ngàn bảng một năm. Các khoản thù lao được trả độc lập và biến động từ tám trăm đến ba ngàn. Morrow thấy cô gái này quá là ngây thơ khi giữ những con số như thế. Lúc nào cô ta cũng có khả năng bị bắt, hay các tài liệu bị tìm ra.

Cô cần một miếng táo và cô tưởng tượng ra cảnh cô cho phép một kẻ lạ mặt xâm nhập vào hệ tình dục với mình trong một căn phòng lạ. Thậm chí để cho ai đó chạm vào mình mà không bị ấn đấm vào mặt đã khó lắm rồi. Hôm nay còn mặc đồng phục, cô từng bắt những

gã mua dâm và biế t không phải tá t cả đê`u xấ u, vài người thậm chí còn khá tử tế . Chính cái giao dịch giữa người mua kẻ bán kia mới là xấ u. Thậm chí giữa các mô i thân quen thì giao dịch kia cũng có khía cạnh gay gắ t, ví dụ như một cuộc hôn nhân đổ vỡ hay sự khinh bỉ ngắ m ngắ m.

Cô tưởng tượng ra chính mình đóng vai Sarah, vì tiề n mà phải nằ m trên một cái giường xa hoa, nhìn lên trầ n nhà sang trọng trong khi một gã đàn ông ngắ m ý khinh miệt mình nằ m đê lên người, thúc của quý vào trong cô. Lúc ấy cô biế t tại sao Sarah lại ghi chép tỉ mỉ như thế : Khi nằ m trên chiế c giường xa hoa ấy, cô ta chỉ nghĩ đê`n tiề n.

Khi ngồ i trên máy bay về` nhà, Sarah nghĩ đê`n tiề n. Khi về` đê`n nhà và điề n vào những bảng số` liệu ấy là cô ta đang viế t đê lên ký ức về` gã đàn ông đã khinh miệt mình kia.

Làm sao cô ta lại phát triển được kỹ năng ấy mới là thứ khiế n Morrow phiề n lòng. Sarah đã học ở đâu cái cách giữ hai tay bên người và chỉ nghĩ về` tiề n. Cô ta đã học được bằ ng cách nào cơ chứ.

Morrow nhìn lên đê gạt bỏ ý nghĩ về` cái trầ n nhà. Rourther đã xuố ng lầ u với những anh bạn chí cốt của cậu ta. Thật bận rộn. Có rấ t nhiề u việc phải làm. Họ đã tiế n đê`n giai đoạn then chốt trong cuộc điề u tra: Tô i qua, câu chuyện đã lên sóng truyề n hình và sáng nay, báo chí rằ m rộ đưa tin về` nó, còn các hộ dân ở khu vực chung quanh đó thì đang thích đóng vai cảnh sát chuyên nghiệp. Lượng thông tin được đưa về` chỗ họ nhiề u đê`n mức sắ p làm méo mó sự việc. Những người bạn cũ và bọn dờ hơi liên lạc với cảnh sát với những mắ u thông tin rõ ràng là chẳng liên quan gì. Nế u hóa ra có bắ t kỳ thông tin nào quan trọng hay thiế t thực mà họ lại không quan tâm đê`n thì họ sẽ bị bêu riế u. Giờ họ phải dùng nguồ n nhân

lực có hạn của mình để nghe i gạn lọc các thông tin tìm chi tiế t liên quan, trong khi họ chẳng có gì trong tay để lâ n theo.

Cánh cửa đôi mở ra và Harris đi vào cùng Gobby, anh ta trông thấ y cô và tiế n lại, khuôn mặt tỏ vẻ hài lòng. Cặp mắ t của các thành viên khác trong đội điề u tra hình sự theo dõi họ đi tới bàn cô và cô nghĩ đế n Anne Marie áo tím.

“Vậy là”, anh ta nói, “chúng tôi không tính đế n khoản tiế n tìm được trong cuô n danh mục bảo tàng: Hôm nay tổng số tiế n được tính ra là 654.576 bảng”.

“Ô , tôi không biế t”, Morrow nói, mừng vì mình đã thoát được khỏi cái khách sạn sang trọng và trở về với căng tin xập xệ. “Nế u anh dùng tỷ giá của Văn phòng hó i đoái thì sao? Tôi nghĩ các ngân hàng thường cho tỷ giá cao hơn.”

Gobby cười toe toét sau lưng Harris.

Nhưng Harris không hê ` nao núng:

“Quy đoi ở ngân hàng nào thì con số tổng cũng gầ n với dự đoán của tôi hơn của cô”.

“Anh là đồ ` khi nhỏ mọn, Harris.” Cô vói tay vào túi xách và lôi một tờ mười bảng ra khỏi ví. “Anh ở chỗ ngoi nhà suố t buổi sáng đầ y à?”

“Vâng.” Anh ta nhét tờ mười bảng vào túi và cùng Gobby nghe i xuố ng đoi diện với cô. “Công tác khám nghiệm hiện trường xong hế t rô i.”

“Tôi sẽ quay lại đó để xem xét lâ n cuô i.”

“Mới tìm được vài cuốn phiêu từ các nhà bán đồ u giá cho vài món đồ gỗ.”

“Được bán à?”

“Vâng.”

Morrow cắn một miếng bánh mì nữa.

“Hôm nay Kay Murray có đến đó không?”

“Không. Đáng lẽ cô ta phải đến à?”

“Ừ. Đáng lẽ thế.”

Harris nhìn đồng hồ của mình.

“Mới có 3 giờ thôi. Có thể cô ta chưa đến nơi.”

“Hóa ra cô ấy rất thân với nhà họ.” Cô cắn thêm một miếng.
“Tôi không hề biết. Cô ấy chẳng nói gì cả.”

Harris gật đầu.

“Hóa ra cô ta lại giá trị hơn vẻ ngoài hả?”

“Hơn nhiều.”

Cửa căng tin lại mở ra và một cơn gió lạnh buốt thổi vào phòng, tiếng trò chuyện giảm hẳn và Harris ngò i thẳng lưng lên như một con mèo. Bannerman đứng ở lối vào, nhìn quanh, tìm Morrow và thấy cô đang ngò i cùng bàn với Harris và Gobby. Cô chăm chú quan sát ông ta đi tới, thấy Harris rút tay lại trên mặt bàn và thấy Bannerman nhìn từ cô sang anh ta.

Bannerman đứng ở một đầu bàn, hạ ngón tay lên mặt bàn để làm điểm tựa.

“Vậy ra”, ông ta nói nhanh, “cô ta là gái gọi”.

Morrow miễn cưỡng gật đầu.

“Vậy thì thủ phạm có thể là bất kỳ ai”, ông ta nói và nhún vai.

24

Morrow tựa hông vào động cơ vẫn còn ấm và nhìn lên Glenarvon. Hôm nay là một ngày trong trẻo và trông ngôi nhà bớt cũ kỹ đáng sợ hơn. Lốp đá xám sáng lên dưới những tia nắng lốm đốm. Sự vững chãi của ngôi nhà khiến nó toát lên vẻ cổ kính, vài chỗ vẫn tươi vui nhưng lãnh đạm và vô hại.

Cô không muốn ai nói chuyện với mình và đã cử Leonard tới chỗ canh sát trực để hỏi anh ta xem có ai ra vào ngôi nhà và kiểm tra sổ ghi chép những người vào nhà của anh ta. Leonard bị gạt ra khỏi chuyện đang xảy ra trong phòng và Morrow thấy mình bị hút về phía vùng đất trung lập. Vậy nên cô đứng đối diện với ngôi nhà, gột sạch tâm trí trong lúc tiếp cận bậc cầu thang và đi lên, để mặc những ấn tượng từ trước tự do nhảy vào. Cô cần phải hiểu Sarah, nhưng cô ta quả thực khó đoán. Bannerman đã đặt cho cô một vé bay tới London vào ngày mai để thăm vấn những người ở quán bar Sarah từng làm việc, để tìm hiểu về cô ta và lấy thông tin số bảo hiểm xã hội. Cô cần phải biết cô ta là kiểu người như thế nào.

Các hộ lý luôn luôn đến và đi bằng cửa trước. Không ai mang chìa khóa bởi vì Kay Murray luôn có mặt để đón và tiễn họ. Chắc cô phải làm việc nhiều giờ lắm. Morrow vui vì Kay có chìa khóa: Việc đó làm giảm khả năng cô ấy có liên quan đến vụ đột nhập qua cửa nhà bếp.

Khi đi vào nhà qua cánh cửa, cô nghe thấy Leonard đang hỏi Kay Murray đã đến chưa và được trả lời là chưa thấy. Morrow sẽ phải đi tìm cô ấy.

Hiên nhà tôi om, chiếc vali đã không còn nhưng áo khoác vẫn ở đây. Trên hiên có một đôi giày, chiếc dựng đứng, chiếc ngã nghiêng. Tiềm sảnh còn tôi và đáng sợ hơn. Qua mái vòm đến chỗ cầu thang, hai vai cô co rúm lên đến tận tai khi nghĩ lại thi thể của Sarah. Dấu vết bầm máu khô đen ngòm của cô ta vẫn còn đây, trên sàn, dăng lên thêm hai bậc cầu thang nữa cứ như đang bò lên mái nhà để lần trở n.

Morrow liếc sang bên cạnh. Chiếc điện thoại phóng điện từng ở đó, nhưng kể cả khi đang nghĩ thế, cô cũng biết là mình đang né tránh việc nhìn vào cầu thang.

Cô cố ý quay đầu lại.

Máu trên thêm bậc thang vẫn còn màu đỏ và hơi dính nhưng những vết hai bên cạnh đã khô đen. Hai cặp chân, một cặp hơi to hơn cặp kia, tất cả đều đang ở trước mắt cô. Cặp chân nhỏ hơn gần cái hố đen từng là chỗ Sarah đặt đầu. Chúng luôn luôn xuất hiện gần hơn. Cặp chân to ấn tượng cách đó một khoảng trên cầu thang, tránh khỏi Sarah.

Morrow lùi lại. Chắc chắn các cặp chân đó đã kê sát đầu Sarah. Trên một bậc cầu thang, cô có thể thấy dấu chân trái của cặp chân nhỏ hơn đứng riêng lẻ, kể đó đã đứng một chân, rất gần đầu cô ấy.

Bọn chúng đã dẫm vào mặt cô ấy bầm chân còn lại.

Cô nhìn vào dấu chân và tưởng tượng ra những kẻ đã đứng ở đó, cánh tay thông xuống, mặt vô cảm như những người đứng trong một hàng. Chúng sẽ bị thẩm vấn riêng biệt. Chúng sẽ đổ lỗi cho nhau, lúc nào cũng vậy. Chuyện đó không quan trọng vì cả hai đều sẽ bị kết án, nhưng lần này có lẽ một trong hai người sẽ nói thật khi khẳng định mình vô tội.

Cô ra ngoài để hít khí trời và thấy Leonard đang đứng trên một bậc thang.

“Hôm qua Kay Murray làm việc ở đâu?”

Morrow dừng lại lấy hơi ngoài cổng. Khu vườn của nơi này rất đáng yêu. Phần đất phía trước ngôi nhà là một khoảng rải sỏi trắng với một con đường gấn đá kê bước lượn vòng quanh cửa trước. Những cụm cây ở hai bên đường rực rỡ sắc màu, hồng và xanh dương, rủ bóng xuống lớp đá trắng ướt át. Một hàng rào cao bảo vệ đám cây khỏi tầm nhìn của hàng xóm và một giàn hoa màu cam rực ngụy trang cho nó.

Leonard gọi nhà của bà Thalaine là “dãy chuồng ngựa cũ của Glenarvon” trong báo cáo của cô ta. Nhìn vào nó lúc này, Morrow có thể nhận ra một phần của con đường dẫn lên nhà chính, một dải đường mòn ở đỉnh đồi phía trên ngôi nhà tranh.

Bây giờ trông nó không còn giống chuồng ngựa nữa, mà tựa như một ngôi nhà sơn trắng mới tinh, được thiết kế giống những bức vẽ về chuồng ngựa. Cô mở cánh cổng hình trong suốt phía trên và giữ nó cho Leonard. Cô ta đã từng đến đây nên dẫn theo cô ta là một việc khôn ngoan, để bà Thalaine biết họ là ai và không cần phải phí thời gian chào hỏi nữa.

Morrow bấm chuông.

Lát sau, một người phụ nữ thon thả ra mở cửa. Đó là một người gọn gàng, mái tóc xám vẫn còn lẫn sợi vàng, bà ta mặc quần màu be và một chiếc áo khoác màu tẻ, khăn quàng lụa màu xanh đeo hờ trên cổ và gập vào trong cổ áo ve tròn. Bà nhìn họ qua cặp kính đọc sách hình nửa vầng trăng và nhận ra Tamsin Leonard.

“A, chào cô!”

Không cần phải mào đầu gì cả. Leonard đã hứa sẽ trở lại và thông báo cho bà Thalaine đang bị kích động biết nếu quanh làng có tên sát nhân nào đang lảng vảng để vợ chồng bà sơ tán ngay lập tức. Bà rất háo hức muốn biết tình huống hiện nay có như thế không và không mời họ dùng trà, cà phê hay đĩa bánh quy nào cả, chỉ mời họ ngồi trong phòng khách và hỏi về tiến trình điều tra.

“Vậy là vẫn chưa tìm được kẻ nào sao?”

“Chưa”, Morrow kiên quyết nói. “Chúng tôi khá chắc nguyên nhân dẫn đến cái chết của Sarah là vì vận đen cá nhân và không có hiểm họa nào rình rập cả.”

“Vậy chuyện không liên quan đến tôi?”

“Không.”

“Được rồi.” Bà ta có vẻ nhẹ nhõm cho đến khi chợt nhớ ra. “Vậy hai vị làm gì ở đây?”

“Tôi đang tìm Kay Murray.”

Mắt bà nheo lại:

“Kay à?”

“Bà có biết cô ấy không?”

“Thực sự là có. Cô ấy là người giúp việc cho tôi.” Bà ta cười khúc khích với câu đó. Morrow không chịu cười lại.

Họ nhìn nhau thêm một lúc. Một chú chim mổ vào bát ăn ở ngoài cửa sổ, tặc... tặc.

“Bà có quen Sarah không?”

Bà Thalaine không thích chuyện này lắm. Có vẻ như bà ta nhận thấy Morrow là một kiểu cảnh sát khác hẳn, không phải kiểu tốt bụng. Tắ c... tắ c... tắ c.

“Sarah lớn lên ở đây. Cô ấy hiển nhiên đi học xa nhà và chúng tôi ít khi quan hệ, nhưng cô bé đã lớn lên ở ngay bên cạnh.”

“Cô ấy là người như thế nào?”

“Là con một. Tính tình nhút nhát. Thường tránh lũ trẻ hàng xóm...”

“Cô ấy tránh hay là bị ngăn khỏi bọn trẻ khác?”

“À, các con tôi vẫn được mời đến các bữa tiệc sinh nhật nhưng chúng tôi luôn cảm thấy chúng không được đón chào lắm: Chúng chỉ được mời cho có. Con trai lớn của tôi thì rất thích Sarah. Nó nói cô bé rất vui tính. Cô bé đóng giả các vú em của mình. Họ đều là người Pháp. Cô bé làm cho bọn trẻ cười.

“Gần đây gia sản của nhà ấy đã sa sút đúng không?”

“Gia sản của tất cả mọi người đều sa sút. Cô cứ nhìn vào Kay Murray mà xem, ý tôi là ai cũng thấy tuyệt vọng cả đúng không? Bỏn đứa con mà lại không chồ`ng...”

Morrow quát bà ta:

“Gần đây tài sản của bà có sa sút không?”.

Bà Thalaine chạm tay vào khăn quàng cổ, vị trí tĩnh mạch. Bà mở miệng định quát lại nhưng thôi. Tắ c... tắ c... tắ c, rô`i ở cửa sổ có tiếng phầ`n phạt khi đôi cánh đen của chú chim dang ra và bay đi vì đã no nề.

Bà Thaleine hít một hơi sâu:

“Chúng tôi đã đầu tư tiền tiết kiệm vào cổ phiếu, qua một công ty môi giới, AGI. Họ làm mất hết. Tất cả”.

“Tất cả là bao nhiêu?”

Bà Thalaine lại gõ vào tĩnh mạch cổ.

“Khoảng trên dưới sáu trăm ngàn.”

Bà sắp khóc nhưng không chịu đầu hàng. Mũi bà cong lên và bà rút một chiếc khăn tay lụa ra khỏi ống tay áo rồi chầm chầm vào đuôi mắt, cố bảo toàn lớp trang điểm của mình.

Đáng lẽ Morrow thấy hổ thẹn khi phải thú nhận, nhưng cảnh này thật nhàm chán. Bà Thalaine khóc lóc vì tiền trong khi những bậc thang ở Glenarvon bị vấy bẩn bằng những máu thịt trên mặt Sarah. Lúc con khóc lóc và nấc cụt đã dịu đi, Morrow khẽ nói:

“Và AGI đã làm mất tiền?”

“Đúng không? Nó đi đâu mới được chứ?” Bà ta sụp người xuống cứ như mọi chuyện quá sức chịu đựng với mình và lạnh lùng nhìn vào Morrow. “Cô có tí manh mối nào về kẻ đã gây ra chuyện đó không?”

“Bà biết những ai trong làng?”

“Hầu hết những cư dân cũ.”

“Quanh đây dân cư khá hỗn tạp đúng không?”

“Ý cô là gì?”

“Người già, các gia đình có trẻ con?”

“Đúng, khá hỗn tạp.”

“Có nhiều trẻ vị thành niên không?”

“Vài đứa.”

“Bà có quen ai có con ở tuổi ấy không?”

“Nhà Campbell có hai đứa con gái, mười chín và mười lăm.”

“Không có con trai à?”

Bà ta ngừng lại, nhìn Morrow và bằng cách nào đó hiểu ra rằng đây là điều cô không muốn nghe:

“Kay Murray có ba đứa con trai. Tuổi vị thành niên”.

“Ý tôi là trong khu vực này cơ.”

Bà Thalaine bắt đầu khóc và không thể ngăn nổi mình:

“Chúng tôi sắp phải dời đi!”. Bà ấn chiếc khăn tay vào miệng xen giữa những lời kêu khóc đứt đoạn. “Chúng tôi sắp phải bán nhà và đến ở với bọn trẻ. Chúng tôi đã ở đây ba mươi hai năm. Giờ chúng tôi phải đến sống với các con tôi”.

Morrow thấy tiếc vì đã khinh thường nỗi mất mát của bà ta. Cô vươn người tới và chạm vào tay bà, một cách để xin lỗi vì những điều không hay đã nảy ra trong đầu cô.

25

Kay đang chắt thịt băm và khoai tây vào đĩa thì chuông cửa reo khiến cô giật mình. John đang đợi bạn nó - Robbie ghé sang. Robbie có cái nhìn tội lỗi của một cậu nhỏ tự thủ dâm nhiều lần, có thể là không phải với những vật bình thường. John đã nói đi nói lại với cô tới ba lần hôm đó là Robbie sẽ sang làm bài tập cùng, nên cô biết là chúng không định làm việc đó. Nhưng chừng nào bọn chúng vẫn còn ở trong nhà thì cô vẫn có thể mở cửa phòng ngủ và bước vào bất ngờ. Anh trai của Robbie cũng từng bị bắt vì đánh nhau. Gia đình chẳng ra gì.

Chuông cửa lại reo và cô gọi:

“ John!”.

Thằng bé ra khỏi phòng, mặt đỏ bừng và trông thấy mẹ đang cầm một nồi thịt băm lớn trên chõng đĩa. Đột nhiên, Kay lo có thể thằng bé hút thuốc quá nhiều và tự nhủ lần sau sẽ để ý đánh hơi.

“ Chuông kia. Có thể là Robbie.”

John cầm ống nghe lên và quay mặt khỏi mẹ.

“ Vâng?”

Người ở đầu dây bên kia nói dài quá, không thể là cậu nhóc Robbie chỉ biết nói từng câu một được. Chắc là nó đang thanh minh gì đấy. John ấn nút mở cửa hành lang và gác máy.

“ Nó có lên không?”

“ Hờ?”

“Robbie có lên không?”, cô nói chậm lại và gật đầu với nôi thịt.
“Nó muốn ăn gì không?”

Trông John rất mơ hồ.

“Không, cảnh sát đây.”

“Cảnh sát à? Lại đến nữa sao?”

“Để nói chuyện với mẹ.” John nhét áo sơ mi vào quần bò ở đằng sau lưng, cứ như nó có một khẩu súng, và bỏ đi.

Một cách mau lẹ, Kay xúc một môi thịt bằm lên cả năm chiếc đĩa rồi chắt lên đó khoai tây lẫn đậu luộc. Cô đang xịt tương cà lên bốn cái đĩa thì có tiếng gõ ở khung kính cửa ra vào.

Bước ra ngoài hành lang, cô nhanh chóng gõ cửa phòng Maria và mở ra trước tiếng “Này!” đầy phần nộ.

Có hai hình thù méo mó đằng sau lớp kính đục trên cửa, và không ai trông giống Alex. Một người thấp hơn người kia, tóc chải gọn gàng, nhìn xuống hành lang, còn một người thì nhìn thẳng vào tấm kính cứ như nhìn xuyên qua được.

“Đến giờ ăn rồi”, Kay gọi, nhìn cửa trước trong lúc vẫn đi vòng quanh hành lang. “Không có tương cà đâu.”

“Con không muốn...”

“Đừng có vớ vẩn nữa, Marie.”

Cô không có thời gian gõ cửa trước khi mở phòng Joe và Frankie.

“Đến ăn đi.” Cô nghe tiếng chúng ngo ngoạ, gặm gù khi ra khỏi giường. Cô mở cửa phòng John và hét “thịt bằm!” để át tiếng máy nghe nhạc của nó.

Cảnh sát có thể thấy cô đang chạy quanh nhà. Người nhỏ hơn lại đưa tay lên gõ cửa nhưng Kay mở nó ra trước khi người đó chạm vào.

“Vâng?”, cô nói.

Một người đàn ông và một phụ nữ. Người đàn ông có cái miệng quá nhỏ so với khuôn mặt và mái tóc đen khô cứng. Cô đã biết người phụ nữ ở nhà bà Thalaine hôm nọ: Nhỏ bé, da ngăm đen, mũi khoằm to. Nhưng trước cửa nhà Kay giờ đây, trông cô ta khác hẳn, thân quen hơn, giống như một người cô có thể kể bạn.

Họ tự giới thiệu mình. Người đàn ông tên Harris và cô gái tên là Leonard, cô ta mỉm cười lần đầu tiên khi giờ bàn tay nhỏ bé gọn gàng ra, rồi họ hỏi liệu họ có thể vào trong nói chuyện với cô một lát về Sarah Erroll không.

Kay thở dài, tay chống cửa để ngăn họ vào trong sảnh rồi quay lại, cúi tiét hét lên với bọn trẻ: Đến Ăn đi!

Joe hét lại là thằng bé đang ra còn Marie đã ra đến cửa phòng của nó, nhìn ra ngoài, có vẻ khó chịu. Kay chỉ nó vào trong bếp.

“Bữa tối của con đang nguội ngắt trong kia kìa.”

Marie cười khênh với mẹ:

“Con không đói”.

Joe và Frankie vụt ra khỏi phòng bọn chúng, gật đầu chào cảnh sát và John bước ra, lờ họ đi, tiếp tục cúi xuống để cái mũ lưỡi trai che mặt nó.

“Marie, tí nữa con sẽ không được ăn gì đâu đâu”, Kay nói, tức giận vô lối vì xấu hổ khi Marie thô lỗ với mẹ như vậy. “Thế nên đừng có mà nghĩ cứ bỏ bữa tối rồi lại ăn vặt suốt đêm.”

Marie đi vào phòng con bé và đóng sập cửa lại mạnh đến nỗi nó lại mở toang ra để lộ con bé như là trợ lý của nhà ảo thuật vậy. Xấu hổ, con bé dùng cả hai tay để đóng lại cửa. Joe và Frankie nhìn thấy việc đó khi chúng từ bếp quay ra với bữa tối trên tay và cười trêu chọc con bé.

Đột nhiên, khí giận biến mất khỏi Kay, giống như vẫn thường xảy ra vào cuối một ngày. Cô quay lại đối mặt với cảnh sát...

“Cảm ơn mẹ”, Joe nói từ đằng sau cô và tâm trạng cô tốt hơn hẳn.

Cô dựa người vào cửa.

“Các vị muốn gì?”

Anh chàng Harris dùng tay ra hiệu về hướng phòng khách.

“Chúng tôi muốn vào nhà.”

Kay tặc lưỡi miễn cưỡng. Đây là khoảng thời gian của cô, chỉ độ một giờ gì đó, khi cô chỉ phải là quần áo, hút thuốc, xem ti vi và đột kích vào phòng John mỗi khi đi vệ sinh.

Nhưng họ là cảnh sát. Cô lùi lại và vẫy họ vào phòng khách. Cô để mặc họ đi một mình trong lúc vào bếp, mang đĩa của mình vào phòng khách luôn. Cô sẽ không để bữa tối của mình bị nguội trong lúc pha trà cho họ, Kay tự nhủ như vậy. Không đời nào.

Người phụ nữ ngồi trên ghế bành, quanh đó là ly bia Bru, thuốc lá và bật lửa của Kay.

“Đó là chỗ của tôi.”

Nữ cảnh sát nhìn người kia để xin lệnh. Anh ta khẽ gật đầu nói được, cô có thể di chuyển. Họ còn tệ hơn cả bọn trẻ chế t tiết. Leonard lê chân quanh chiếc cầ u là tới chỗ ghé dài và Kay ngồ i xuô ng, đặt đĩa của cô lên đầ u gồ i.

Chiế c cầ u là đang nằ m ngay giữa bọn họ nên cô thò chân ra và đẩy nó về phía ti vi, cẩn thận không làm lật nó: Cái gạt tàn của cô và một chiế c áo sơ mi đang là dở được đặt ở trên đó. Ti vi vừa bắ t đầ u chiế u Hollyoaks.

Cô cắ t đôi một củ khoai tây luộc và nhìn vào người đàn ông:

“Có chuyện gì?”.

Harris vươn người trên chiế c ghé đệm lún.

“Thế này, cô Murray, như cô đã biế t Sarah Erroll bị giế t ngày...”

Anh ta tiế p tục nhưng Kay chỉ muồ n xem ti vi và ý nghĩ của cô bị phân tán, cô đang dự đoán về các nhân vật trong phim Hollyoaks và chuyện gì sẽ xảy ra với họ.

“Cô tắt ti vi đi được không?”. Kay nhìn Leonard, “điề u khiến ở trên cầ u là á y”.

Leonard đứng dậy, tìm được chiế c điề u khiến và tắt ti vi đi. Cô ta đứng đó thêm một phút.

Người đàn ông có vẻ không vui gì hế t. Anh ta hít một hơi và bắ t đầ u lại:

“Tại sao hôm nay cô không đế n Glenarvon?”.

Đáng lẽ cô phải đến. Cô đã nói mình sẽ đến nhưng lại không dám đối mặt với Alex. Cô vẫn còn giận vì cô ấy đã lên đây một mình, biết rằng cô ấy sẽ không thích chỗ này, ngôi nhà này và chuyện cô vẫn còn hút thuốc.

Cô nhét một miếng khoai vào miệng và nhún vai:

“Đáng lẽ tôi phải đến à?”

“Đúng, đáng lẽ thế. Cô đã nói cô sẽ đến và cho chúng tôi biết nếu có gì bị mất. Cô đã nói với thanh tra Alex Morrow như thế trước mặt cảnh sát Wilder và chúng tôi đã chờ cô.”

Kay xiên một viên thịt, nhúng nó vào tương cà và bỏ vào miệng. Cô vừa nhai vừa nhìn họ. Người ta cứ hai cảnh sát mặc thường phục, lương cao, cô chặc vậy. Họ tới nhà cô để quấy nhiễu vì cô đã không xuất hiện giúp họ. Cô nhướn cặp lông mày lên, thách họ khiển trách mình.

“Ngày hôm nay tôi bận quá. Các anh muốn tôi nói gì?”. Cô nhìn từ người này sang người kia. “Anh tới đây để nghe xin lỗi chặc?”

Anh ta không trả lời. Anh ta vờ tay xuống cặp táp và lấy ra một chiếc bút cùng một cái bìa kẹp hồ sơ trong lúc Kay vừa ăn vừa nhìn. Họ cũng đã đi vào một cái bìa kẹp hồ sơ như thế lúc ở nhà bà Thalaine. Chặc đó là mẫu tiêu chuẩn họ dùng cho tất cả mọi người.

“Cho tôi biết tên đầy đủ của cô được không?”

“Kay Angela Murray.”

“Tình trạng hôn nhân?”

Kay cụp mắt xuống đĩa.

“Chưa k t h n.”

Anh ta đi n vài dòng trong mẫu h  sơ mà không c n hỏi, cô c  thể th y anh ta đang đi n địa chỉ và đo n cô ở c  b n mươi năm đ n sáu mươi tuổi. Cô mới c  ba mươi tám.

“Lúc nào cô cũng s ng một mình  ?”. Leonard mỉm cười một chút, không phải kiểu đều giả nhưng cũng là thương hại.

“Ý cô là g ?”

“B n trẻ...”, cô ta c  vẻ bu n.

Kay nhìn thẳng cô ta:

“T i không tự mình thụ thai chúng, n u đ o là đi u cô đang hỏi”.

Leonard lại cười nghiêm t c:

“Ch c là v t v  l m...”.

Kay đ  qu  ch n phải trả lời câu đ o. Cô gh t cảnh người ta cứ tự cho r ng cuộc s ng của cô kh o kh n và không hạnh phúc chỉ vì không c  một l o ch ng chi m giữ cái đi u khiến ti vi và hết vào mặt mình, nhưng cô không n i g .

Harris hỏi s  điện thoại di đ ng của cô và ngày sinh, cô th y anh ta thay đ i thông tin tuổi tác sau khi nghe trả lời.

“V  t t cả đ u là con của cô?” Anh ta g t đ u ngược ra sau khi v o nh ng phòng ngủ.

Kay kh t mũi, vẫn c n bực vì vụ bị m t mặt trong s nh.

“Anh tưởng t i đ  con của người kh c n i chuyện với mình như thế  ?”

“Không, ý tôi là không có đứa nào là con nuôi hay gì chứ?”

“Không.”

“Cô có Marie và con bé...?”

“Mười ba tuổi. Bé nhất.” Anh ta viết trong lúc cô nói. “Rồi đến John, mười bốn. Rồi Frankie và cuối cùng là Joe: Mười lăm và mười sáu tuổi.”

“Khá dày nhỉ.” Nữ cảnh sát ngu ngốc gật đầu đồng cảm.

Kay ăn thêm một tí.

“Cô có con chưa?”

Người phụ nữ lắc đầu. Cô ta mới ngoài ba mươi, Kay nghĩ, đúng tầm tuổi hay hoảng sợ.

“Cô không biết mình lỡ mất cái gì đâu”, Kay nói.

Câu ấy chỉ dùng được cho những người chưa có con thôi. Chắc chắn là người đàn ông này đã có rồi. Trông anh ta rất hoài nghi.

“Cô không sống cùng bố chúng?”

“Không.”

“Cô có liên lạc với anh ta không?”

“Không.”

Anh ta khóa ánh mắt cô, muốn cô phải thừa nhận rằng có nhiều hơn một ông bố nhưng cô sẽ không nói. Chẳng liên quan quái gì đến anh ta. Sarah Erroll chết chứ có phải cô đâu. Cô hướng sự chú ý của mình trở lại bữa tối.

“Cô Murray, chúng tôi đang điề`u tra vụ án mạng của cô Sarah, như cô đã biế`t, và tất cả những người hộ lý chúng tôi gặp điề`u nói cô phụ trách nhân viên ở Glenarvon.”

“Đúng không?”

“Chuyện đó là như thế` nào?”

Anh ta nói cứ như cô định làm gì đó:

“Ý anh là gì?”.

“À.” Anh ta cười. “Cô có bắ`ng câ`p gì không?”

Kay liế`m một vết thương cà chua loét trên môi.

“Không. Tôi hợp với cô Sarah và cô á`y tin tưởng để tôi trông nom mẹ cô á`y trong lúc cô á`y đi làm xa. Tôi và bà Erroll: Chúng tôi hợp nhau”.

“Sarah có kể cho cô biế`t cô ta làm nghề` gì để kiế`m số`ng không?”

Kay nhún vai, cô thực sự không bao giờ bắ`n khoản về` chuyện đó. Cô tưởng đó là một công việc chuyên môn gì đó mình không hiểu được nên đã không hỏi.

“Chưa bao giờ kể với tôi.”

Anh ta nhìn mặt cô xem có nói thật không. Việc này khiế`n cô thấ`y bị xúc phạm. Rồ`i anh ta hỏi tiế`p:

“Ở trong bắ`p, cái bàn ở bắ`p nhà cô Sarah...”.

Họ nhìn nhau. Có vẻ như anh ta trông đợi cô trả lời.

“Đó có phải câu hỏi không?”

“Cô có để ý thấy gì lạ ở đó không?”

Cô cô nghĩ.

“Không thể lau sạch được nó à? Trên đây có nhiều vết ô. Đó có phải là điều anh đang hỏi không?”

“Cô có lau sàn nhà bếp không?”

“Thi thoảng.”

“Và có lau dưới gầm bàn không?”

Cô thực sự bị rối:

“À rõ ràng là tôi không chui xuống dưới gầm bàn nhưng tôi có thò tay vào trong để lau sàn nếu cần thiết. Ở dưới đó có cửa sập hay gì à?”

Anh ta không trả lời.

“Chiếc tủ quần áo trong sảnh lớn bị mất...”

“Sarah đã bán nó.”

Anh ta ghi lại.

“Ở Christie’s, tôi nghĩ đó là nhà đầu giá Christie’s. Cái tên đó được đề bên thành xe tải. Phải mất bốn người mới lôi được cái tủ vào thùng xe.”

“Cô ấy bán nhiều đồ đạc trong nhà phải không?”

“Anh lại nghe mấy lời đồn đại trong làng phải không? Họ tức giận vì cô ấy bán đồ đi, cứ như ngôi nhà thuộc về họ không bằng, nhưng anh có biết tốn bao nhiêu tiền mới chăm nom được mẹ già tại nhà không? Cả một gia tài chết tiệt đây.”

“Cô ấy có bán nhiều đồ đạc trong nhà không?”

“Có. Và đã ng nào cô ấy cũng dọn đi, ngay sau khi mẹ mất cô ấy sẽ chuyển đến sống ở New York. Cô ấy nói tôi có thể tới thăm cô ấy ở đó.”

Anh ta có vẻ ngạc nhiên.

“Cô thân với Sarah đến thế cơ à?”

Cô bực mình vì anh ta lại ngạc nhiên như vậy:

“Hơi thân”. Nhưng họ đâu có thân nhau. Lời mời ấy chỉ là xã giao, cứ như là cô ấy muốn Kay đến tận New York trong chiếc tạp dề của cô vậy.

“Theo cô thì Sarah là người như thế nào?”

Kay nhún vai:

“Đứa con có hiểu với mẹ cô ấy”.

“Cô ấy có tử tế không?”

Lần đầu tiên cô nghĩ chuyện đó và do dự.

“Cô ấy chăm sóc mẹ. Chỉ rất nhiều tiền mà mình không có để chăm sóc bà.”

Anh ta cố kích cô:

“Cô ấy có thông minh không? Có suy sụp vì mẹ không? Có cô đơn không?”.

“Tôi không biết.” Kay không có thời gian để suy đoán về chuyện của người khác. “Người ta cư xử thế nào thì tôi nghĩ người ta như vậy.”

Tôi thích bà u bạn với cô ấy. Cô ấy rất lặng lẽ. Chúng tôi chỉ nói chuyện về Joy, bà ăn gì, khi nào bà đi ngủ.”

“Chắc cô nhớ khoản tiền lương lắm?”

“Tất nhiên. Nhưng tôi sẵn sàng làm không công. Bà Erroll và tôi...” Cô di thức ăn quanh đĩa, “người bạn tốt nhất mà tôi từng có”.

“Bà ấy bị lẫn cơ mà?”

“Ồ phải.” Cô lại cảm nhận làn nữa nỗi đau mắt mát của mình. “Nhưng khi bị lẫn, anh sẽ gạt bỏ được rất nhiều chuyện tào lao khỏi đầu. Tất cả những câu chuyện tâng bốc bản thân hay chuyện anh từ đâu đến. Bà ấy không thể nhớ nổi chúng. Bà ấy chỉ là chính mình. Và cái chủ thể ấy rất đáng yêu.”

Cô nhìn vào đĩa thức ăn voi một nửa của mình. Nhớ lại Joy khiến một cục nghẹn dâng lên cổ họng và cô không nuốt trôi nó được. Cô đặt đĩa xuống cạnh ghế, cầm đồ uống lên. Chuông ở sảnh lại kêu và cô nghe tiếng John ào ra ngoài, nhắc ông nghe, cười thềm với nó rồi ấn nút mở cửa.

“Hừm.” Harris nhìn vào mẫu hồ sơ của mình. “Một vài hộ lý chúng tôi thậm chí đã nói rằng cô sa thải họ.”

“Ai đó? Anne Marie Thingmy và một người khác, cái cô gầy trơ xương ấy hả?”

Anh ta chờ người ra.

“Anne Marie là một mụ bò cái lười biếng, gặt gồng, còn cái cô gầy gò thì ngày nào cũng đi muộn. Anh không thể chấp nhận một người không đến làm. Joy không được ở một mình một phút nào. Bà ấy vẫn còn đi lại được nếu thích và trong nhà thì đầy đồ đạc để bà

bị vấp. Ý tôi là cách nhà không đến năm mươi feet là một con dốc cao. Nếu bà ra ngoài...”

“Sarah có đồ đạc gì quý giá nằm trong nhà không?”

“Tôi không thấy.”

“Hừm.” Anh ta gật đầu như thể điều đó quan trọng lắm.

Ngoài sảnh, Robbie đã đến cửa trước, cô nghe tiếng thặng bé và John thì thào ở ngoài đó. Cô muốn ra đó bảo thặng nhóc hỗn láo rút về nhà nó cho nhanh.

Harris thấy cô mãi chú ý đến chuyện ngoài sảnh nên gật đầu ra ngoài đó:

“Ngoài kia có nhiều thùng quá, cô lấy ở đâu đấy?”

Kay nâng cốc bia Bru lên, lờm anh ta qua vành cốc trong lúc uống thêm ngụm nữa. Khi đã uống xong, cô đặt cốc xuống.

“Thế anh nghĩ là từ đâu ra?”

“Tôi không biết. Sao cô không nói cho tôi?”

“Anh nghĩ chúng bị cuỗm chứ gì? Tưởng tôi là đồ ăn cắp? Hạ cắp tới mức phải đi ăn cắp mấy cái thùng các tông rỗng à?”

Anh ta chậm rãi chớp mắt:

“Sao cô không nói thẳng ra đi?”

“Bởi vì cách ám chỉ của anh xúc phạm tôi. Sao anh không hỏi Alex Morrow xem tôi đã nói gì khi cô ấy hỏi tôi đồ ngộp quái quỷ ở đâu ra?”

Kay nhìn anh ta nhìn lại kẹp hồ sơ của mình và nhận ra anh ta đã không biết Alex tới đây một mình. Cô không định tiết lộ. Quy tắc là quy tắc, chuyện bạn thích hay không người đang thực hiện quy tắc ấy cũng không thành vấn đề. Nhưng anh ta là người thông minh và giờ anh ta đã hiểu ra.

Ngoài sảnh, John đóng cửa phòng ngủ của nó rất kiên quyết. Kay đột ngột đứng lên:

“Tôi sẽ mời hai vị ra về ngay bây giờ. Nếu các vị không phiền”.

Cô bước vào sảnh và vươn người tới cửa phòng John, mở toang nó ra.

“Ăn xong bữa tối chưa?”

Một khoảng dừng, sau đó là giọng John ngân nga vọng ra một cách tội lỗi:

“Xong rồi ạ!”.

“Vậy thì mang đĩa của con ra ngoài rồi rửa đi!” Cô liếc vào trong bếp. Bữa tối của Marie vẫn còn nguyên, lạnh ngắt trên đĩa.

Hai cảnh sát đã ra đến sảnh, người đàn ông tên Harris nhét chiếc kẹp hồ sơ của anh ta vào trong túi. Joe và Frankie ra khỏi phòng bọn chúng, Joe mang theo chõng đĩa và dao. Cô xáu hổ khi thấy cái đĩa trên cùng đã bị liếm sạch, vết lưới rành rành ở vành đĩa và cô thấy cả hai cảnh sát đều nhìn bọn con trai chỉ trích, ước lượng chúng.

“Mẹ ơi”, Joe thản nhiên nói, “lại một bữa thành công nữa! Hai cô chú đi đây à?”.

Thậm chí Harris không buồn lịch sự nhìn lên khi Joe nói chuyện với anh ta. Đôi mắt anh ta chuyển từ Joe sang Frankie.

“Chúng tôi cần nói chuyện lại với cô.”

“Lúc nào cũng được”, Kay nói, ghét anh ta vì nhìn từ đầu xuống chân con cô như thế. Cô nắm lấy khuỷu tay anh ta và khẽ đẩy về phía cửa. “Lúc nào cũng được.”

Cô đóng cửa trước mặt họ và nhìn họ lúng túng đằng sau cửa kính, không nói gì. Họ bỏ đi và cô chờ đến khi nghe tiếng cửa nhà mở ra đóng vào.

Từ khóa mắt, cô thấy cửa phòng ngủ của John khép lại rất khẽ.

Bực tức, cô quay sang đó, đá vung cửa và rít lên:

“Tôi biết các anh đang làm gì trong đó đấy”.

Joe đứng đằng sau cô:

“Cứ mặc nó làm đi mẹ, chỉ là tự nhiên vẫy gọi thôi mà”.

Frankie cười rộ lên với câu đó. Thậm chí cô còn nghe tiếng Marie cười trong phòng con bé. Cô đã không nghe thấy nó cười như thế từ nhiều tháng nay.

Morrow và McCarthy không chắc người quản lý khách sạn có thể trông thấy họ nhưng chắc chắn là họ nhìn thấy ông ta: Dẻo dai và lạnh lùng, sự chú tâm có vẻ hơi quá giả tạo. Tuy nhiên ông ta vẫn nhìn chằm chằm vô hồn qua chiếc webcam, cứ như đang dùng một cái kẹp cổ của thợ chụp ảnh từ thời Edward. Ông ta hiếm khi chớp mắt và trả lời các câu hỏi của họ về Sarah Erroll một cách kiêu căng và hơi cáu kỉnh. Morrow hy vọng ông ta không trông rõ cô cho lắm, cô không nghĩ mình qua được màn đánh giá tư cách.

Morrow và McCarthy phải nói rất... rất chậm để vượt qua được rào cản trọng âm, họ phải sàng lọc các từ ngữ Scotland của mình và phát âm chữ t's. Morrow cảm thấy mình thật lố bịch khi nói:

“Ông có thể cho chúng tôi biết điều gì về Sarah Erroll?”

Ông ta nói ngay không do dự, cứ như đang đọc bài từ thiết bị lưu lời thoại: Sarah Erroll là một vị khách thường xuyên tới khách sạn. Cô ấy luôn luôn là vị khách quý. Không, chắc chắn không hề có chi tiết nào cho thấy cô ấy có dính dáng đến mại dâm. Cô ấy luôn chỉ gặp một người đàn ông duy nhất khi tới đó. Thi thoảng ông ta ở lại qua đêm với cô ấy.

“Tôi hiểu”, Morrow nói chậm chạp, chọn lựa từ ngữ cho thật rõ ràng. “Ý ông nói ‘qua đêm’ tức là họ ngủ với nhau à?”

“Có vẻ là như vậy.”

“Ông có biết người đàn ông này không?”

Người quản lý cười mỉa nhưng thực ra trông ông ta có vẻ hơi bị xúc phạm.

“Quý ông ấy tự gọi mình là ‘Sal Anders’. Đó không phải là tên thật của ông ấy.”

Ông ta dừng một chút cho cô hỏi, vì thế mà cô thấy bực mình.

“Tên thật của ông ta là gì?”

Người quản lý gật đầu với vẻ không hài lòng.

“Lars Anderson. Tôi có thể nói cho cô biết như thế là vì ông ta mới qua đời.”

“Khi nào?”

“Tuần này?”. Sự hoài nghi của ông ta truyền qua được cả Đại Tây Dương. “Câu chuyện ấy được đăng tải đầy mặt báo ở đây. Tôi tin là ở toàn nước Anh cũng vậy.”

“Ông ta nổi tiếng à?”

“Rất nổi tiếng.” Ông ta ngừng lời. “Ở đây. Ông ta chết ở chính tại nước Anh này.”

“Vâng, chúng tôi thì ở Scotland. Scotland là một đất nước hơi khác so với Anh nên chắc ở đây nó không phải chuyện gì to tát lắm.”

Trí tuệ của ông ta bị xúc phạm, người quản lý chớp mắt rồi lại nói, giọng điệu y hệt như lúc trước:

“Tôi ý thức được điều đó. Đây là một câu chuyện lớn, chẳng lẽ cô thực sự chưa đọc về nó ư? Công ty Đầu tư Liên minh Hoàn cầu? Hàng tỉ đô la đã bị mất? Lars Anderson?”

Morrow nghĩ cô đã nghe nói điều gì đó về chuyện này nhưng nhìn sang McCarthy, anh này đang đoán:

“Cái vụ tài chính phải không?”

“Chính là tâm điểm của một vụ bê bối tài chính.” Người quản lý gạt đầu, “hai ngày trước ông ấy đã treo cổ tự vẫn. Cô biết đấy, ở đây có tin đồn nhưng chúng tôi nghe nói báo chí Liên hiệp Anh đã đăng tải những bức ảnh chụp ông ấy treo cổ. Ở đây chúng tôi không có loại báo đó. Ở đây hơi khác...”

Morrow hỏi làm thế nào ông ta biết tên thật của người đàn ông là Lars Anderson, có phải ông ta đã trông thấy một tấm danh thiếp hay tương tự như vậy không? Người quản lý nháp nhồm trên

ghê và nói đặc thù nghề nghiệp của ông ta là phải biết những chuyện như vậy.

“Mặc dù vậy ông có bằng chứng nào cho thấy đó là ông ta không?”

“Tôi có các hóa đơn thẻ tín dụng ở chỗ các cửa hàng.”

“Bằng tên thật của ông ta à?”

“Đúng vậy.”

“Tại sao ông ta đổi tên khi nhận phòng rồi lại dùng thẻ của chính mình để trả tiền?”

Trông ông ta rất tinh quái khi trả lời câu hỏi đó:

“Tôi không nghĩ quý ông đặc biệt này quan tâm đến chuyện giữ kín danh tính của mình. Tôi nghĩ đó là một biểu tượng. Ông ấy bảo chúng tôi phải kín miệng”.

McCarthy ngò i thẳng lên khi chợt nhớ ra:

“À phải, tôi nhớ ông ta đã có vợ?”.

“Vì vậy tôi tin rằng...”

Morrow bắt đầu tóm tắt lại các lời khai của ông ta, đảm bảo là họ đã hiểu đúng để ghi chép ra giấy và fax sang cho ông ta ký: “Sarah và Lars Anderson đang quan hệ tình cảm với nhau...”. “Không.” Ông ta cắt lời cô ngay. “Đây không phải một mối quan hệ tình cảm. Ông ấy mua quà cho cô Sarah từ cửa hàng trong khách sạn, một sợi dây chuyền. Tình nhân không làm như vậy. Một món quà ở khách sạn có nghĩa là ông ấy chỉ nhớ tới cô ấy trên đường vào khách sạn, không phải luôn nghĩ về cô ấy mỗi khi không ở cùng

nhau.” Morrow nói có thể là do Anderson đăng trí. Sắ c mặt ông ta vẫn biểu lộ trung lập. Làm sao ông ta biế t sợi dây chuyề n là dành cho Sarah? Ông ta lại nhế ch mép, lầ n này thì thực sự buồ n cười, bởi vì Sarah đã tặng nó cho một cô hầ u phòng, coi như tiề n boa.

“Vậy thì mô i quan hệ ở đây là gì? Sóng gió à?”

“Có thể, đây là một sự thỏa hiệp...”, ông ta gợi ý.

Morrow đã quá mệt với ông ta và cái kiểu ẩn ý tinh tế của ông ta.

“Thế có nghĩ là cái quái gì?”

Người quản lý chậm rãi chớp mắ t, ông ta cũng phát mệt với cô:

“Họ đang lợi dụng lẫn nhau”.

“Được rồi.” Morrow đứng dậy. Tôi sẽ để đồ ñng nghiệp của tôi tóm tắt lời khai với ông, và anh ta có thể fax nó sang cho ông ký.

Cô bỏ đi không nói lời nào và đi vào phòng sự vụ.

Routher đang nhìn qua vai người khác để theo dõi họ làm việc:

“Cậu kia”, cô nói, “tôi muố n cậu tra cái tên này trên các báo”. Cô viết “Lars Anderson” xuố ng một tờ giấ y nháp và đưa nó cho cậu ta. “Tôi muố n có bản in trên giấ y trong hai mươi phút nữa.” Cậu ta lấ y tờ giấ y từ chỗ cô.

Cô vào văn phòng. Khoảng mười phút sau Routher gõ cửa và đi vào cùng với tờ báo của ngày hôm đó và các bản in vừa lấ y ra từ máy in vẫn còn nóng hổi.

“Tôi đã theo dõi vụ này”, Routher háo hức nói. “Ông ta đúng là một nhân vật đen tồ i điển hình.”

Morrow gật đầu, giả vờ mình có biết về Anderson nhưng cũng không muốn đọc báo.

“Chị có thấy từ ‘here’ trông cứ như ‘hair’ không? Còn ‘Lars’ thì nghe như ‘liars’ ấy.”

Cô nhìn vào cậu ta. Rouser nói đúng.

“Tốt. Có vẻ như cậu không phải là phường tôn com.”

Rouser mỉm cười rồi đi ra.

“Nhớ quay lại đây nhé”, cô nói. “Đóng cửa lại.”

Cậu ta nghi ngại làm theo rồi đứng trước mặt cô.

“Thế”, cô gật đầu với cánh cửa đang sau lưng cậu ta, “có chuyện gì đấy?”

“Chuyện gì là chuyện gì cơ?”, cậu ta nói cứng ngắt.

“Các cậu đang âm mưu cái gì?”

Cả cậu ta hơi run và mồ hôi bắt đầu túa ra.

“Rouser”, cô lạnh lẽo nói, “nếu mặt mà rạn ra phân được thì mặt cậu vừa mới làm đấy”.

Cậu ta chẳng thấy có gì đáng vui. Trông cậu ta cứ như sắp khóc đến nơi.

“Đi ra đi”, cô nói.

Cậu ta háp tấp ra ngoài và đóng cửa lại. Cậu ta sẽ đi và báo với họ rằng cô biết sắp có chuyện xảy ra, việc đó có thể dự được kẻ nào đó lừa mờ.

Morrow quay lại với câu chuyện chính. Cô bị sốc vì hình ảnh ông ta treo cổ trên trang nhậ t, cô không biế t người ta được quyề n in ảnh đó. Cô biế t quy tă c đầ u tiên trong việc thông báo các vụ tậ sát là thường họ tránh nói về nó vì lo sợ sẽ khuyế n khích những kẻ bắ t chươc.

Tậ trung các bài báo lại thì Lars Anderson là một nhà tậ bản ở thành phố , gầ n đây đã trở thành tâm điể m của một chiế n dịch thù địch từ giới báo chí. Cô đọc bài giải thích về mru đồ của ông ta trên tờ Sunday Times đế n ba lầ n mà vẫn không hiểu ông ta đã làm gì để đế n nổi mắ t nhiề u tiề n như thế ; Báo nói rằ ng nó lên đế n hàng tỷ. Cô chỉ có thể hiểu sơ sơ rằ ng ông ta cho người khác vay tiề n có thể chá p ở một mức lãi họ không trả nổi, nhưng cô thực sự không hiểu nổi tại sao việc đó lại khiế n ông ta trở nên đáng că m hận đế n thế . Cô tưởng những người đi vay thế chá p tài sản phải kiểm tra kỹ từ trước xem họ có trả nổi hay không chứ.

Bắ t kẻ đã làm gì, ông ta cũng kiế m được cả đố ng tiề n. Ngôi nhà ở quận Kent của ông ta được chụp từ trên không và từ dưới đấ t. Người ta còn cho đắ ng ảnh ngôi nhà nghỉ dưỡ ng của ông ta ở Nam Phi, được chụp từ trên không cùng với ảnh nội thấ t của đại lý bắ t độn g sản. Trông cũng không đẹ p đế n thế . Vợ ông ta được chụp trong lúc lái xe, lúc nào cũng đeo kính đẹn xì, trông có vẻ sợ hãi nhưng nghiêm nghị.

Vài bức chụp Lars thì được dùng đi dùng lại. Morrow tự hỏi tại sao. Có một vài bức chụp ông ta đang vội vã vào xe, ra khỏi một văn phòng với khuôn mặt bị che đi đầ ng sau tờ báo cuộn tròn hoặc bàn tay. Nhưng những bức chụp đầ ng hoàng thì thật xán lạn.

Trong đó, một người đàn ông tóc bạc với vầ ng trán cao đứ ng phía trước một chiế c trực thăng có người lái. Áo khoác ông ta mở rộng, ông ta cầ m một chiế c cặp tá p và trông cứ như vừa đứ ng lại để chụp

tấm này trước khi bước vào trục thẳng để tới một nơi nào khác quan trọng. Đây là một bức ảnh được dàn dựng cẩn thận, ông ta đứng tạo dáng và được trang điểm tỉ mỉ nhưng cái bụng thon và chiếc mũi cà chua thì không hoàn toàn là giả. Lars nhìn thẳng vào camera, kiêu căng, ác ý. Hầu hết mọi người sẽ mỉm cười và cố tỏ vẻ dễ chịu, nhưng đây là cách ông ta muốn thế giới nhìn mình. Cô thấy việc đó nói lên nhiều điều. Cánh báo chí tập trung khai thác sự giàu có và tài sản của ông ta, dường như họ bị ông ta làm cho lóa mắt.

Theo các bài báo, các tài khoản ngân hàng của AGI và cá nhân ông ta đã bị cơ quan chống gian lận đóng băng, chờ điều tra thêm. Bà Thalaine có nhấc tới AGI, đó là lúc cô nghe thấy từ này lần trước. Hai ngày trước, Anderson đã rời khỏi một phiên tòa dân sự với phán quyết vĩnh viễn tước quyền được bổ nhiệm trong một công ty trách nhiệm hữu hạn của ông ta. Một cuộc điều tra của Văn phòng Chống gian lận Nghiêm trọng có nghĩa là ông ta không thể hoạt động dưới bất kỳ hình thức nào. Ông ta đã đi thẳng về nhà và treo cổ tự vẫn. Ông ta được tìm thấy bốn tiếng trước khi Sarah Erroll bị giết.

Xem lại các tấm ảnh trong iPhone của Sarah, cô tìm được ảnh người đàn ông tóc bạc trong những tấm chụp ở New York. Tuy ảnh không bắt đúng trọng tâm nhưng nếu nheo mắt cô có thể thấy đó là Lars Anderson.

Cô nhấc điện thoại của mình lên, chọn đường dây gọi ra ngoài và gọi tới Văn phòng Chống gian lận Nghiêm trọng ở London. Đã đóng cửa. Lời nhắn thoại nói rằng họ chỉ mở cửa đến năm giờ mười lăm. Công việc ở đó sướng thật.

Có tiếng gõ cửa mạnh và quen thuộc.

“Vào đi Harris.”

Anh ta mở cửa và ngó mặt vào trong.

“Harris, ngày mai anh đi London được không? Tôi đang cố hẹn trước với Cơ quan Chống gian lận Nghiêm trọng nhưng họ nghi ngờ.”

Anh ta vẫn mặc nguyên áo khoác và có vẻ háo hức:

“Kay Murray có đồ cổ trong nhà, Leonard nói rằng chúng đáng giá rất nhiều tiền, toàn đồ quý hiếm, và bọn trẻ nhà cô ta có cùng kiểu giày da lộn. Cô ta có vẻ thù địch như kẻ đang nói dối. Chúng tôi phải bắt cô ta”.

26

Morrow ngồi trong văn phòng, cẩn mật một cách lo lắng. Cô có dự cảm rằng chuyện gì đó kinh khủng, mệt mỏi và buồn sẽ tới sau buổi thăm vấn Kay, rằng đó sẽ là một ký ức không phai.

Đối với Morrow, những vụ khiến đôi mắt nhức nhối của cô phải chớp lia lịa trong bóng tối không phải là những vụ máu me, không phải những vụ tàn bạo như moi mắt, bẻ ngón tay hay trẻ em bị hại. Những ký ức không phai của cô xảy ra khi các sự kiện dường như là không thể tránh khỏi, khi các vụ án khiến cô nghi ngờ khả năng có công lý, nghi ngờ giá trị của những việc họ đang làm. Vụ Sarah Erroll đang bắt đầu cho cô cảm giác đó.

Cô đứng dậy và gạt bỏ nỗi sợ hãi, mở cửa và đứng trước phòng sự vụ. Giờ thì họ đã thoải mái hơn, tưởng rằng cái kết đã trong tầm tay. Hình ảnh hiện trường đã không còn là tâm điểm chú ý của ai nữa, không ai tránh nhìn vào nó nữa. Họ tưởng họ đã phá xong vụ án.

Cánh cửa phòng Bannerman mở hé. Cô gõ cửa và ngó đầu vào trước khi ông ta có cơ hội hỏi “ai đấy?” và ngạc nhiên khi thấy ông ta đang nói chuyện với sếp của họ, McKechnie. Thậm chí Morrow còn không biết ông này có mặt trong tòa nhà.

McKennie là một kẻ tôn sùng thủ tục theo đúng kiểu cũ. Một kẻ chuyên làm chính trị, bụng to, cằm nhọn.

Bannerman đang vươn người trên bàn làm việc, cười toe toét, McKennie thì ra vẻ tự đắc, đặt hai bàn tay lên bụng, dựa người ra sau ghế. Giữa hai người đó luôn có một mối dây liên hệ. Chính McKennie đã đưa Bannerman lên và đang ở đây để chứng kiến hình mẫu của mình vừa ra tay đã gặt hái thành quả.

“Sếp.” Morrow gật đầu.

“Làm tốt lắm, Morrow”, ông ta nói và nhìn vào Bannerman để tìm sự xác nhận.

Bannerman cười khích lệ.

“Rất tốt. Tôi cần Harris ở đây vào ngày mai.”

Họ đã mua vé cho Harris đi London rồi và vé không hoàn lại được.

“Chúng tôi chỉ đi buổi sáng thôi mà, chiều sẽ về.”

“Tôi cần anh ta buổi sáng. Cô mang Wilder theo đi.”

Bannerman đang tách cô ra khỏi Harris, cô lập anh ta. Và ông ta mang chuyện này ra nói trước mặt cấp trên để cô không thể phản đối, bởi vì bất kỳ lời phản nãn nào sẽ khiến cô trở thành một phần tử của cuộc phản kháng. Cuộc chiến đã nổ ra không cần kèn trống hay pháo hiệu gì cả.

“Được rồi”, cô nói, chớp mắt để cắt ngang lời ông ta. “Tôi sẽ không đi thăm vãn đâu.”

Bannerman gật đầu.

“Tôi vừa mới giải thích là cô biết nghi phạm.”

“Không, à”, Morrow tóm chặt lấy mép cửa, “Murray không thực sự là một nghi phạm”.

Bannerman gật đầu nhượng bộ:

“Hiểu rồi: Mẹ của các nghi phạm. Mặc dù”, ông ta nhìn vào McKennie, “cô ta có thể là một nghi phạm. Chúng ta phải xem khi lên

trên đó”.

“Còn bọn trẻ thì ở đằng sau?”

“Phải, chúng tôi đã gửi máy đôi giày của chúng đi và mang về toàn bộ đồ đạc đồ cổ được cô ta rải khắp nhà.” Ông ta giải thích với McKennie: “Một trong các lính mới của chúng ta đã phát hiện ra chúng khi đến nhà phỏng vấn”.

Ông ta nói chuyện cứ như họ tìm được cả bảo tàng Anh quốc ở đó. Morrow chẳng nhìn thấy máy thứ trong nhà đó.

“Chính xác thì trong nhà có gì?”

Bannerman đẩy một chồng ảnh màu in trên giấy trắng trên bàn về phía cô. Cô bước tới và lật qua chúng.

Mực in bị nhòe một chút. Các đồ vật được chụp cạnh một cái thước và đánh số bên cạnh khiến chúng trông như đồ ăn cắp.

Vật đầu tiên là một cái cốc đựng trứng bằng bạc. Nó được tìm thấy trên nóc tủ đựng chén ở trong bếp, phủ đầy bụi bẩn. Cô vẫn còn nhìn được những sợi tóc bé tí bị dính chặt vào vành cốc.

Vật tiếp theo là một chiếc đồng hồ Art Deco có mặt hình chữ nhật và các viên kim cương xung quanh.

“Tìm thấy cái đó trong một chiếc táp dưới gầm giường”, Bannerman nói với McKennie, giúp Morrow tới bức ảnh tiếp theo, cận cảnh nơi tìm ra đồ vật. Bụi phủ dày dưới gầm giường. Những thứ bị thất lạc rơi rải rác quanh tấm thảm màu xanh hải quân: Đôi táp bó bị cuộn tròn thành hai cục như bánh doughnut, chiếc hộp đèn rỗng, tờ tạp chí thần tượng, chiếc táp màu cam nằm cạnh cái ván trượt.

Rõ ràng trên một chiếc bát trắng men ở mặt ngoài. Nó được tìm thấy trên cầu là và được chụp lại ngay cạnh một vết cháy trên nền vải hoa. Kay đã dùng nó làm gạt tàn thuốc. Chỉ cần tìm kiếm qua loa trên mạng cũng thấy nó đáng giá đến vài ngàn bảng.

“Cũng đâu có nhiều lắm”, Morrow nói, nghe có vẻ cáu kỉnh.

Hai người đàn ông không nói gì nhưng cô biết họ đang nghĩ về cô. Morrow không thấy phiền. Ngay từ đầu, cô đã không hề cảm thấy được họ coi trọng và chẳng bao lâu nữa, cô sẽ ra khỏi đây. Bàn tay cô lại lạc đến bụng để tự trấn an mình, nhưng cô kịp ngăn nó và thả xuôi xuống.

Bannerman lịch sự đổi đề tài, nhìn McKennie và nói:

“Được chưa?”.

McKennie mỉm cười với người được ông ta đỡ đầu:

“Khi nào sẵn sàng”.

Họ đứng lên, đi qua chỗ cô đứng ở cửa. McKennie vui vì một vụ án nghiêm trọng sắp sửa khép lại, còn Bannerman vui vì ông ta là người lên dây cót cho vụ này. Morrow đi theo sau và cách họ một khoảng.

Một hàng ghế duy nhất được bày ra trong phòng quan sát từ xa, tổng cộng có bốn chiếc. McKennie ngồi ở giữa.

“Thưa sếp, đây là cảnh sát điều tra Tamsin Leonard. Cô ấy là người đã phát hiện ra cái gạt tàn dẫn đến cuộc khám nhà.”

Morrow tức tối với Leonard. Cô không được quyết định như thế. Leonard đã để ý thấy cái bát, cô ta đâu có đặt nó ở đó, nhưng cô vẫn thấy tức cô ta. Để bõ ý thường, cô dành cho Leonard đặc ân thông

thường không có được, đó là giới thiệu cô ta với cấp trên hơn cô ta tới ba bậc, và lại nói đầy đủ tên họ.

Họ cùng ngồi xuống, Morrow ngồi cạnh McKennie, Leonard ngồi phía bên kia ông ta.

Routher đi vào để kiểm tra máy quay phim trong phòng thẩm vấn và bật chiếc ti vi hộp lên, chỉnh nó hiện hình từ máy quay số 1.

Màn hình trắng xóa biến mất và một căn phòng cao hẹp hiện ra. Chiếc máy quay hướng về phía cửa và hai chiếc ghế trống đối diện nhau, Bannerman và Gobby được quay từ đằng sau lưng nên khuôn mặt họ bị che mất. Họ còn đang bận cởi áo khoác, đặt băng cát xét lên bàn. Khi Gobby rót ra ba cốc nước, Bannerman quay lại và mỉm cười với máy quay phim. Với McKennie thì việc đó quá suông sã, ông ta nháp nhòm trên ghế của mình đầy trách móc.

Tất cả mọi người đều đợi. Căn phòng ấy trông bé đến mức ngọt ngào, tường thì cao, bàn thì hẹp, hai gã đàn ông to lớn ngồi ở một đầu, đối diện với cánh cửa, chờ đợi và sẵn sàng để người bị thẩm vấn tiếp theo phải gục ngã.

Cửa mở ra chậm chạp và khuôn mặt McCarthy hiện lên. Anh ta có vẻ lo lắng, không nói gì, dường như đang kiểm tra xem đúng là chiếc ghế có trong phòng không. Kay bước vào và ngồi xuống phía bên kia, nắm chặt hai bàn tay trên mặt bàn trước mặt. Cô thoáng bất gặp cái nhìn lo lắng của McCarthy, chớp mắt để anh ta biết cô không sao. Morrow tự hỏi liệu họ có biết nhau từ trước không.

Kay nhìn lên lượt từ Bannerman sang Gobby.

“Xin chào”, cô nói trịnh trọng.

Đã u Gobby gặt gù. Bannerman bắt chước cách nói lịch sự của Kay nhưng nghe có vẻ hài hước.

“Chào cô Murray”, ông ta giờ những chiếc băng cát xét lên. “Chúng tôi sẽ cho những cuộn băng này vào máy ghi âm để ghi lại cuộc thăm vấ n.”

Đã ng sau Morrow, McCarthy đi vào phòng quan sát và kéo một cái ghê ra khỏi góc tường, theo dõi màn hình ti vi. Morrow nhìn anh ta, anh ta nhướn mắ t lên để hỏi cô liệu anh ta có được xem không. Cô gặt đã u đồ ã ng ý. Anh ta lại nhìn màn hình, cau mày, lo lắ ng và Morrow thấ y cảm động: McCarthy không quen Kay. Anh ta chỉ thích cô á y thôi.

Trong phòng thăm vấ n, Kay nhìn quanh trong lúc Bannerman và Gobby xé bao gói các cuộn băng, đặt chúng vào máy ghi âm. Tưởng mình không bị quan sát, có vẻ như cô á y nhìn lên, tìm kiế m một cửa sổ, một cánh cửa khác, một đường thoát. Đôi mắ t cô á y bắt gặp chiế c máy quay phim. Trong một giây trước khi nhìn thấ y đèn đỏ và nhận ra chiế c máy đang bật, trông Kay có vẻ hoảng hốt và bị đồ ã n vào chân tường.

Bannerman ngồ i lười lại, nói vào máy ai đang ở đó, hôm nay là ngày gì, họ đang ở đâu. Ông ta nói cho Kay biế t họ đang được quay phim và vài cảnh sát đang theo dõi họ trong một phòng khác của đồ ã n. Kay nhìn thẳng vào máy quay, đôi mắ t că m thù, cứ như cô có thể nhìn vào những kẻ buộ c tội mình qua chiế c máy đó.

Morrow chớp mắ t để gạt hình ảnh thù hận đó đi.

“Vậ”, Bannerman bắt đã u. Họ có thể thấ y ông ta đang cười từ đã ã ng sau lưng. “Cô hiểu tại sao chúng ta lại ở đây, phải không Kay?”

Kay không cười lại.

“Bởi vì các ông đã tìm được trong nhà tôi những thứ mà các ông nghĩ rằng đáng lẽ tôi không nên có?”

“Không phải vậy.” Ông ta ngừng giao tiếp bằng mắt. “Không phải như thế, là bởi cái chết của cô Sarah Erroll. Đó là lý do chúng ta ở đây, vì Sarah Erroll đã bị giết trong nhà cô ấy, cô có thể tiếp cận ngôi nhà và tài khoản của cô ấy và...”, ông ta dừng một chút để nhấn mạnh, “vì trong nhà cô có những thứ dường như không thuộc về cô”.

“Như cái gì?”

“Hừm.” Ông ta nhìn xuống danh sách đã viết vào sổ của mình, mở tập hồ sơ, giờ một bức ảnh sao chụp chiếc cốc đựng trứng lên trước máy quay phim. Ông ta quyết định không đi đến đoạn đó ngay bây giờ. Ông ta đóng tập hồ sơ và nhìn lên. “Hãy bắt đầu từ đầu.”

McKennie khẽ lẩm bầm “ôi không” và Morrow thấy đồng cảm: Bannerman sẽ kéo dài việc này. Theo tính toán của cô thì phải tầm hai tiếng đồng hồ. Đó là khoảng thời gian cần có để một nghi phạm khuấy t phục những câu hỏi liên tục. Hai tiếng đồng hồ nói về các chi tiết đời tư, thời gian biểu xe buýt và lấy số điện thoại hơi sai khác một chút trước khi nghi phạm buồn chán đến không chịu nổi và họ phải vui vẻ mà giờ tay lên xin hàng. Bây giờ đã là 11 giờ kém 5 phút.

“Sao cô lại làm việc cho bà Erroll?”

Kay chớp mắt, ngưng một chút rồi nói rất chắc chắn:

“Không. Chúng ta sẽ không bắt đầu từ đầu. Hãy đến thẳng vấn đề chính...”.

“Không”, Bannerman biết McKennie đang xem. “Chúng ta sẽ bắt đầu từ đầu...”

“Không”, cô ấy rất cương quyết. “Và tôi sẽ nói cho ông biết tại sao: Vì tôi có bốn đứa con, hai đứa đang ở dưới nhà và chúng đang hoảng sợ, hai đứa khác thì đang ngủ trong nhà hàng xóm và tất cả bọn chúng đều phải đi học vào sáng ngày mai”.

“Tôi nghĩ việc này quan trọng hơn...”, giọng ông ta cao lên.

“Thế à? Ông biết không, tôi thì không thấy vậy”, giọng Kay còn cao hơn.

Morrow vươn người tới, chống khuỷu tay lên đầu gối, bàn tay cô đang chấn trên miệng để ngăn tiếng cười.

“Bởi vì”, Kay nói tiếp, “tôi biết đang có chuyện gì xảy ra. Tôi đã ở đó. Tôi biết bọn nhóc của mình và biết chẳng có gì liên quan đến chuyện này cả”. Đáng lẽ cô ấy đã thấn nể u khắng khắng đòi về, nhưng đột nhiên lòng gan dạ từ bỏ cô. Một đợt hoảng sợ mới dường như dâng lên trong ngực, đẩy cô ngủ lại ghế, bóp méo giọng cô trở thành một tiếng thút thít yếu ớt. “Và tôi biết rồi các ông sẽ tìm ra. Rồi ông sẽ để con tôi về nhà. Và ngủ một chút.” Cô đang khóc, khuôn mặt cô méo mó. Cô đập mạnh tay lên mắt, lắ c đầu, miệng cong lên.

“Không cần phải sợ”, Bannerman nghe có vẻ khó chịu.

Kay vẫn bịt mắt và nín thở:

“Ông đang nói về cái quái gì đấy?”.

Đây không chỉ là việc chốt vụ án như McKennie tưởng. Ông ta thôi nhìn màn hình và đang kiểm tra vết nhấn trên ổ ng quầ n.

Kay đang phùi nước bọt và đôi mắt ả`ng ảc nước, cô thả tay xuô`ng.

“Có đủ mọi lý do chề`t tiết để tôi phải lo sợ.”

“Cô đã làm gì hả Kay? Cô có thể kể cho chúng tôi biế`t.”

“Không, tôi không thể.” Cô dừng lại để dùng mu bàn tay chùi mũi. “Tôi không hoảng sợ vì mình đã làm gì cả. Tôi sợ vì tôi không tin các ông. Bất`t kỳ ai trong các ông. Và tôi biế`t tôi đã không làm gì, bọn nhóc nhà tôi cũng không làm gì hế`t, nhưng tôi không tin rằ`ng ông sẽ tìm ra điề`u đó.”

Đó là một khởi đầ`u tồ`i tệ. Bannerman không nghĩ được rằ`ng Kay lại ản nói lưu loát như thế`. Ông ta nặng nề` thu mình, nhìn cô sụt sịt run rẩy. Khi Kay đã bình tĩnh lại, ông ta lặ`ng lẽ nói:

“Hãy bắ`t đầ`u từ đầ`u nào”.

Kay lại sụt mũi, nổi hoảng sợ giảm bớt trong khi tức giận len lỏi vào.

“Làm sao cô kiế`m được việc ở chỗ bà Erroll?”

Kay liế`m môi và ngó quanh mặt bàn. Cô nhìn thẳng vào máy quay, nhìn Gobby rồ`i tới Bannerman.

“Được rồ`i”, cô kể, “thế` này nhé: Tôi đã làm việc lau dọn cho bà Thalaine và nhà Campbell. Một tồ`i nọ tôi gặp một người giúp việc khác tên là Jane Manus, một cô gái trẻ, cũng đi lau dọn thuê, trên sân ga tàu hỏa và cô ả`y nói Sarah Erroll đang tìm người chăm sóc cho mẹ cô ả`y...”.

“Ai là Jane Manus?”

“... lương mười bảng một giờ. Vì thế tôi bỏ qua chuyến tàu của mình và đi lên nhà đó, gõ cửa nhà Sarah và nói với cô ấy: Tôi đã nghe quảng cáo tuyển người của cô, tôi không có bằng cấp gì...”

“Ai là Jane Manus?”

“... hay kinh nghiệm gì. Nhưng tôi ham làm việc và thích người già. Cô ấy cho tôi thử việc. Tôi làm không lương ba ngày. Nửa ca. Tôi và bà Erroll hợp nhau và cô ấy nhận tôi vào làm.”

Morrow liếc qua người McKennie để thấy Leonard đang khẽ mỉm cười khi cô ta đứng về phía Kay.

“Cô Murray, cô không hiểu chuyện đang diễn ra rồi.” Bannerman giơ một bàn tay lên ngăn cô lại. “Tôi là người hỏi và cô trả lời các câu hỏi bởi vì đây là việc thu thập thông tin của chúng tôi. Chúng tôi biết mình cần phải hỏi gì...”

“Ông cần toàn bộ lịch sử công việc của tôi à?”

“Chúng tôi cần ngữ cảnh.”

Morrow đã từng thấy ông ta làm thế này: Ông ta dùng những từ mà mình cho rằng Kay sẽ không hiểu. Khoảnh khắc ai đó cần ngưng lại để tìm hiểu ý nghĩa từ ấy sẽ cho ông ta lợi thế, khiến họ mất tập trung trong câu chuyện. Nhưng ông ta chẳng đánh giá đúng Kay chút nào. Cô thật sắc sảo và suy nghĩ rất nhanh.

“Ông có thể hỏi ngữ cảnh ở chỗ người khác. Tôi có nhiều trách nhiệm. Tôi cần phải làm việc này cho xong”, cô nói.

“À”, ông ta cười khúc khích không thoải mái, “tôi nghĩ nếu nói nhu cầu của chúng tôi được ưu tiên ở đây thì cũng là chuyện công bằng. Chúng tôi đang tiến hành điều tra một vụ giết người...”

“Và tôi đang giúp đỡ ông. Tôi vui lòng được giúp.”

“Trông cô đâu có vui vẻ gì.”

Trước câu nói đó, Kay nhìn ông ta với vẻ ghê tởm hùng hờn:

“Thế ai sẽ vui nào? Các con trai tôi đang ở dưới nhà chờ để n lượt bị hỏi về chuyện này. Một đứa mười lăm, một đứa mười sáu. Đáng lẽ chúng còn không nên được biết về những chuyện thế này. Và ông đừng có hòng cho chúng xem những bức ảnh bản thiêu về người chết đấ y nhé. Tôi đã nói chuyện với các ông bớ n lầ n rồ i, đây là lầ n thứ tư...”

“Lầ n thứ ba”, ông ta kiểm tra lại ghi chú, “chúng tôi mới nói chuyện với cô ba lầ n thôi. Cảnh sát Harris và Leonard tới nhà cô, cô gặp Morrow và Wilder trên đường và bây giờ”.

Kay ngồ i lùi lại và hóp má, liế c nhìn máy quay.

“Cô thường phóng đại sự việc sao, Kay?”

Cô không nói gì và Bannerman cảm thấ y mình đã tìm được một điể m yế u.

“Cô có phóng đại sự giàu có của Sarah khi kể về cô á y với các con mình không? Chấ c hẳn cô nhớ số ố lương cô á y trả cho cô?” Ông ta ngưng lại. “Cô có biế t trong nhà có tiề n không?”

“Không.”

“Không đúng, phải không Kay? Chấ c chấ n cô biế t vài chỗ cất tiề n. Cô đã trả những người khác bắ ng tiề n mặt. Cô là người điề n vào các sổ sách, chúng tôi đã so nét chữ của cô.”

“Sarah để lại tiêng cho tôi. Tôi viết vào sổ sách và cô ấy để lại số tiêng chúng tôi cần dùng.”

“Cô ấy để lại đúng số tiêng ấy à?”

“Đúng, thành từng cọc tiêng công. Tôi thậm chí còn không đụng vào chúng.”

“Có thể cô đã dẫn bọn trẻ đến chỗ làm việc, cô cho chúng xem chỗ tiêng và chúng quay lại đó vì thế, rồi chúng hoảng sợ và Sarah bị hại.”

“Các con tôi chưa bao giờ tới chỗ tôi làm.”

“À, để xem đã. Cô kiếm được bao nhiêu khi làm việc cho Sarah?”

“Mười bảng một giờ.”

“Cô làm bao nhiêu giờ một tuấn?”

“Tám giờ một ngày, năm ngày một tuấn.”

“Vậy là khoảng bốn mươi. Bốn trăm bảng trước thuế phải không? Thế là nhiều lắm. Có nhiều với cô không?”

Kay buồn bã nhìn vào máy quay.

“Cô Murray, như thế có là nhiều với cô không?”

Ông ta đang hỏi cô có nghèo không. Cô nhìn vào hai bàn tay mình:

“Có”, Kay lặng lẽ nói.

Dường như sau đó Kay có vẻ bị khuất phục. Cô trả lời các câu hỏi một cách đều đều, hiếm khi nhìn lên, không còn mong mỏi được nể nang hay thấu hiểu nữa. Cô rất cần chỗ tiêng đó nhưng vẫn

gắ ng gượng được. Cô không nhận chút tiề n nào từ bồ ́n trẻ. Đúng, có nhiề u hơn một ông bồ ́. Đúng, bọn chúng đầ u sinh cách nhau khoảng một năm. Kay không phản ứng gì nhiề u hơn một cú cong môi khi ông ta lắ m bắ m rằ ng hắ n cô quên người xưa nhanh lắ m, rô i tiế p tục hỏi cô về ̀ hành xử của bọn trẻ và chuyện chuyên cá n của chúng ở trường.

Morrow có thể viế t một lời nhắ n và cử Roucher mang nó vào trong phòng thắ m vắ n, báo với Bannerman rằ ng cô đã đế n nhà Kay và cộng cả lầ n đó thì cô á y đã nói sự thật: Đúng là bồ ́n lầ n. Nhưng cô không làm thế ́. Gửi tin nhắ n chỉ nói với Bannerman một điề u duy nhấ t: Morrow đứng về ̀ phía Kay. Né u ông ta biế t thế ́ thì ông ta sẽ thắ m vắ n cô á y còn gay gắ t hơn nữa, không hề ̀ nề mặt Morrow, chỉ vì ông ta nghĩ Kay đang chiế m được lòng khán giả trong phòng quan sát.

Kay mô tả cái chề t của bà Joy Erroll bằ ng giọng đầ u đầ u: Bà cụ chuẩn bị đi tắ m, Kay chỉ có một mình và cô phải chạy đi lắ y cái tòi, để lại bà cụ ngồ i trong phòng tắ m, mặc chiế c áo choàng. Khi cô trở lại thì Joy đã ngã ra khỏi ghế ́. Kay đặt bà nằ m về ̀ tư thế ́ phục hồ i nhưng Joy đã bị đột quy nặng và đã chề t khi xe cứu thương tới được đó.

Bannerman hỏi khi á y cô làm gì nhưng Kay vẫn bị kẹt ở sàn nhà tắ m á y và nắ m bàn tay cạn sức số ng của bạn mình.

Ông ta phải gõ vào bàn để cô tỉnh lại. Ông ta hỏi về ̀ chỗ tiề n ở dưới gầ m bàn.

“Dưới gầ m bàn?”

“Bàn ăn, chúng tôi tìm được bảy trăm ngàn bảng trên một cái ngăn kéo ở dưới bàn ăn.”

Lúc ấy Kay đã làm một việc không hay. Cô không kêu lên hay tỏ vẻ ngạc nhiên mà lại giật đầu như chợt nhận ra:

“Bảy trăm...”

“Ngàn bảng.”

“Nhiều thế à?”

Nhìn từ đằng sau, Bannerman đang so bả vai lại với nhau.

“Phải”, ông ta nói. Morrow biết ông ta đang nghĩ mình đã tóm được gì đó. Một người vô tội sẽ há hốc miệng và hỏi nhiều hơn về chiếc bàn.

“Cô có biết nó ở đó không?”

“Không.”

Ông ta lật giờ đồng ảnh, lấy chúng ta khỏi cuốn sổ, đặt chúng lên bàn trước mặt cô. Ông ta chỉ vào bức đầu tiên.

“Chúng tôi tìm được cái đồng hồ này trong một chiếc tá t dưới gầm giường cô. Cô lấy nó ở đâu?”

Cô nhặt nó lên và nhìn vào nó:

“Sarah cho tôi cái này khi mẹ cô ấy mất”.

“Chuyện đó như thế nào?”

“Sau đám tang, cô ấy dẫn tôi lên phòng mình và cho tôi xem một hộp nữ trang...”

“Trông nó như thế nào?”

“Lụa xanh, cũ. Hơi rách.” Cô nhìn lên ông ta xem mình có nên tả thêm. “Hình lục giác?”

“Và cô ấy đã nói gì?”

“Chọn một thứ đi.”

“Có phải chiếc đồng hồ là món đắt tiền nhất trong đó?”

“Tôi không biết. Tôi không biết nhiều lắm về những thứ như thế.”

“Những thứ như thế nào?”

“Đồng trang sức Art Deco.”

“Nhưng cô lại biết nó là Art Deco?”

“Sarah bảo thế.”

“Sao cô lại chọn nó?”

Trông Kay rất buồn:

“Vì hình dáng của nó”.

“Nhưng cô không đeo nó?”

“Không.”

“Sao cô lại cất nó trong tủ ở dưới gầm giường?”

“Phòng khi chúng tôi bị trộm.”

“Cái này”, ông ta giơ ảnh chiếc bát sứ lên trước mặt cô và Kay thờ dãi. “Cô lấy ở đâu?”

“Bà Erroll muốn tôi có nó. Bà ấy cho tôi vì biết là tôi thích nó.”

“Nhưng bà Erroll bị lẫn...”

“Khi Sarah về nhà, tôi đã hỏi cô ấy rằng liệu tôi có thể lấy nó không, cô ấy bảo là được vì đã hỏi mẹ rồi.”

“Còn cái này? Một chiếc cốc đựng trứng bằng bạc?”

Cô lắc đầu.

“Tôi không nghĩ mình từng trông thấy nó. Tôi không biết cái đó ở đâu ra.”

“Nó ở trên nóc tủ bát của cô. Cô không đặt nó ở đó à?”

Kay sụp người xuống, thảm bại.

“Tôi không biết phải nói gì. Tôi cần hút thuốc.”

Bannerman cho dừng, nói với cuộn băng là họ nghỉ giải lao và McCarthy vội vã vào phòng để đưa Kay đi hút thuốc.

McKennie không thể không nói chen vào:

“Morrow, mang chiếc cốc đi lấy dấu vân tay. Có thể hiểu là cô ta không biết nó có ở đó và bọn nhóc đã mang về sau vụ việc rò rỉ giấu đi”.

“Không”, Leonard nói, “trên cốc phủ đầy bụi bặm dầu mỡ. Nó để lại một vết trên nóc chiếc tủ cất giấu. Nó đã ở đó nhiều tháng trời rồi”.

McKennie nhìn lên và thấy cô ta lần đầu tiên. Ông ta tưởng Leonard sẽ héo rũ đi trước ánh mắt mình nhưng cô ta không như vậy. Cô ta nhìn thẳng vào mắt ông ta đến khi ông ta đứng dậy và ra khỏi phòng.

Morrow ngò`i lùì lại và mìm cười. Thật dễ chịu khi nhìn thấ`y người khác sụ`t hồ`.

27

Thomas bước vào bóng tối, dùng ngón chân để dò đường, Ella bám sát sạt đằng sau nó.

“Tom! Tom! Bật đèn lên đi”, con bé nói trong háo hức, sợ hãi và khó chịu.

Nhưng sợi dây đèn ở dưới cuối i cầu thang. Thomas trượt bàn tay dọc theo bức tường trát thạch cao trơn trượt, đầu ngón tay cảm nhận những giọt hơi nước bé tí lọt ra từ lớp nền đất ở đằng sau nó.

Nó giật sợi dây.

Ngọn đèn sáng chớp tắt hai lần, ghim những hình ảnh của ba chiếc thùng trắng toát vào võng mạc Thomas trước khi bật sáng hẳn. Ella lại đang đóng giả nhân vật khác, một cô bé mà nó gặp trong phim hay trong vở ba lê. Há hốc miệng trước những cái thùng đông lạnh, nó đi lòng vòng trước mặt Thomas, tay vẫn giữ chặt vai anh nó như cầu người bảo vệ. Nhân vật này không ngừng chạm vào Thomas, không phải theo cách xa xôi mà là kiểu bám víu, cứ như con bé đang đứng nhón chân^[1] và cầu nó làm điểm tựa. Thomas phải chịu đựng điều này vì tâm trạng con bé cứ thay đổi như chong chóng và nó không muốn làm Ella buồn.

“Cái gì thế kia?”, Moira đang đứng trên đỉnh cầu thang nhìn xuống, chỉ vào chiếc thùng có các bữa ăn nấu sẵn.

Ella mở nắp thùng và lùi lại một bước trước hình ảnh tất cả chỗ thức ăn đó. Con bé đưa một bàn tay ra sờ, lớp băng kêu lách cách dưới đầu ngón tay nó.

“Tất cả cái này là gì?”, nó mỉm cười với Thomas để tìm câu trả lời.

“Tất cả đều là thức ăn”, Thomas nói luôn, “Moira, mẹ muốn ăn gì?”.

“Có món mỳ^[2] sốt nấm trong đó không?”

Thomas nhìn khắp lượt trên cùng. Tất cả các nắp hộp đều được dán nhãn cẩn thận. Không có món mỳ sốt nấm. Nó nhấc ngăn thùng ra để nhìn bên dưới. Năm suất ghi “mỳ sốt nấm” đặt cạnh nhau.

“Có.” Thomas vươn cả người vào trong thùng lạnh và mang ra ba hộp. “Có mấy hộp.”

Ella lao tới, giật chúng ra khỏi tay Thomas và vừa chạy lên thang vừa cười khúc khích cứ như con bé vừa làm một việc gan góc và cực kỳ buồn cười. Nó chạy qua Moira, cười với bà cứ như bà cũng tham gia trò đùa và biếc mắt khỏi tầm nhìn.

Moira buộc phải mỉm cười. Khi bà quay người đi theo Ella vào trong bếp nụ cười của bà tắt ngấm và đôi mắt trở nên buồn bã, cứ như bà đã phải cười phụ họa những chuyện nhảm nhí như thế từ lâu rồi vậy.

Thomas đóng thùng lạnh, giật sợi dây đèn và cẩn thận leo cầu thang để lên gian bếp. Ở đó, Moira và Ella đang đứng hai phía đối diện của chiếc bệ mặt đá granite màu đen. Ella nhìn thấy Thomas đi tới và ré lên, nhảy bật lui cứ như nó sắp bị bắt.

“Anh có đuổi em đâu, Ella”, Thomas cẩn thận nói.

Ella chờ một phút, nhìn ra ngoài cửa sổ lớn rồi cười như thể Thomas đã nói điều gì dí dỏm khủng khiếp. Moira lại tự động cười theo, y hệt như ngọn đèn trong phòng để đó.

Thomas cúi với em:

“Cái quái gì đáng cười hả Ella?”.

Con bé thôi không cười và nghiêng đầu.

“Có gì buồn cười?”, nó đi ngang qua phòng và đứng trước mặt Ella. Thomas đã đứng rất gần nó rồi nhưng con bé chỉ nhìn thẳng qua vai anh.

Thomas mất bình tĩnh, nó chọc vào vai Ella, mạnh hơn ý định của nó. Sợ hãi trước con giận bốc lên ở đằng sau đầu, nó bước lùi lại và lờm nguýt đồ ng thức ăn đông lạnh trên mặt bàn.

“Thức ăn à? Thức ăn buồn cười lắm hả?” Nó cầm một hộp lên và ném trượt em gái, chiếc hộp nặng nề rơi xuống và trượt trên sàn.

Ella không cử động nhưng cũng không cười nữa.

“Tao buồn cười hả?”, Thomas hét lên.

Trong căn bếp im ắng giọng nó bật lại trên mặt đá granite. Những ngón tay của Ella đang run rẩy.

“Có chuyện quái gì với mày thế hả, đồ con bò điên?”

“Tom, thôi trút giận lên em con đi”, Moira nói, giọng mượt mà. “Mẹ con mình đã đông món này trong lò vi sóng và ăn thôi.”

Một tiếng chuông khẽ kêu lên.

“Cái gì đây?”, Ella hỏi.

Thomas bước lại chỗ phòng đông lạnh và nhìn xuống cầu thang xem có phải mình quên đóng cửa tủ cấp đông không.

“Không.”

“Báo động xe hơi à?”, Moira gợi ý.

Ella chỉ vào một cái đèn đỏ trên tường, nó chớp liên hô`i cùng nhịp với âm thanh không dứt.

“Điện thoại bàn”, con bé đắ`c thắ`ng nói.

Thomas với tay đắ`n đó.

“Thắ`y chưa? Và mà`y về` cái phòng chắ`t tiế`t của mà`y đi, Ella.”

“Tom”, Moira nói, “nế`u là phóng viên thì cúp má`y ngay nhé”.

“Xin chào?”

Giọng một người phụ nữ. Nghe có vẻ giận dữ.

“Vâng, chào. Tôi đang nói chuyện với ai đây?”

“Thomas”.

“À. Tôi có thể nói chuyện với một thành viên của nhà Anderson được không?”

Lông mà`y Moira nhướ`ng lên dò hỏi.

“Tôi sẽ nói là ai đang gọi?”

“Tôi là vợ hai của Lars Anderson.”

“Chờ chút.” Thomas thả chiế`c điện thoại xuô`ng bụng.

“Ai đó?” Moira đi tới chỗ Thomas, đưa tay ra để câ`m điện thoại.

Thomas nặ`n ra một nụ cười yế`u ớt.

“Chỉ là Donny McD ở trường đóng giả là nhà báo chế t tiết ấy mà. Con sẽ nghe ở phòng khách.”

“Ồ.” Có vẻ biế t là không phải, nhưng bà vẫn rụt tay lại và bước lui. “Đừng có chửi thê` nữa, nó lây đấ y.”

“Vâng.” Nó gật đầ u bảo Moira ra chỗ đồ` ăn khi bước ra sảnh.

“Chờ một chút”. Thomas nói với đầ u dây bên kia và đi vào phòng khách. Bàn tay nó đặt trên công tắ c đèn nhưng lại để đấ y và bước vào bóng tồ i để nói chuyện.

“Chào?”

“Ai đấ y?”, người phụ nữ kia hỏi. “Cậu là ai?”

“Tôi là Thomas Anderson, con trai của Lars Anderson. Bà là ai?”

“Tôi hiểu, tôi hiểu, tôi hiểu”, giọng bà ta rấ t kể cả. Thomas cảm thấ y hơi bị đe dọa.

“Bồ` tôi đã kể cho tôi về` bà.”

“Thế` à?”, bà ta dụ giọng. “Anh ấy có kể rằ ng tôi cũng có một đứ a con trạc tuổi cậu?”

“Có nói. Phils phải không nhi?”

“Đúng, Phils. Phils...”

“Bồ` đã kể cho tôi nghe về` nó.”

Bà ta sụ t sị t khi nghe nhắ c đế` n Lars, lắ m bắ m điề u gì đó về` chuyện ông đã ra đi trong lúc Thomas đi lại trong phòng tới bên cửa sổ. Trời vừa tồ i vừa mưa. Bấ i cỏ tron trượt như da con lừ ng. Đáng lẽ nó không nên sợ. Nó nên cố` tỏ ra bình thường.

“Xin lỗi, tên bà là gì?”

“Theresa.” Đó là một cái tên thật kém, từ Ireland, nhưng bà ta làm cho nó nghe như tiếng Tây Ban Nha bằng cách nhấn trọng âm vào âm tiết đầu và kéo dài chữ r khi nói “Theresa”.

“Họ của bà là gì?”

“Theresa Rodder.”

Cái họ không quý phái một tí nào, nhưng chắc chắn nghe giọng bà ta có vẻ sang trọng. Thomas có thể trông thấy được cằm bà ta hạ xuống trong lúc kéo dài cái họ.

“Theresa”, nó nói, bắt chước giọng điệu giả tạo của bà ta một cách lễ phép, “cháu có thể tới thăm cô được không?”

Im lặng. Nó nghĩ bà ta đang sợ hãi trước viễn cảnh đó cho đến khi nghe tiếng chai va vào ly và tiếng sóng sánh của rượu hay cái gì đó.

“Có, Thomas, tôi thích thế.”

Thomas đứng ép má vào lớp kính cửa lạnh buốt.

“Mai cháu đến được không?”

“Chắc chắn rồi.”

“Phils có đó không?”

“Không, nó đi học.”

“Ồ, cháu hiểu rồi. Con gái cô tên gì?”

“Betsy.”

“Vậy, Theresa, địa chỉ của cô là số mấy?”

Bà ta cho nó. Thomas không nhận địa chỉ đó nhưng tự nhảm đi nhảm lại trong bóng tối: Số 8 đường Tregunter, SW10. Bà ta cúp máy mà không hẹn giờ cụ thể.

Thomas đi qua sảnh, đổ mồ hôi khi cố ghi nhớ tên con phố, ôm chặt lấy điện thoại vào ngực mình. Nó vội lao vào văn phòng Lars. Đó không phải là văn phòng thật của ông, chỉ là một phòng lớn gấn nhiều giá sách đồ sộ, mặc dù ông chẳng bao giờ đọc cái gì. Chiếc bàn làm bằng gỗ vàng bóng cùng với những điểm và gờ bằng gỗ dương. Thomas đi tới cái bàn và tìm bút trong ngăn kéo trên cùng, chép địa chỉ con phố xuống một trong những thẻ ghi chú dập nổi của Lars. Rồi gọi 1471 để lấy số điện thoại, phòng khi nó bị lạc trên đường đi.

Trong lúc viết, nó liếc vào ngăn kéo và trông thấy một vệt sáng đen bóng. Thomas thò tay vào ngăn kéo tối om. Chạm vào lớp da mềm và ấm. Đó là ví của Lars. Lúc nào Lars cũng mang ví theo người. Thomas tưởng tượng ra cảnh ông đang đứng tại chính chỗ nó đang đứng, đặt chân ở đúng chỗ chân nó. Thomas tưởng tượng ra bố mình đang thò tay vào túi, lôi chiếc ví ra và cất nó đi, cử chỉ cuối cùng của ông trước khi tự vẫn.

Thomas lôi chiếc ví ra và mở nó. Trong ví đầy chật tiền mệnh giá lớn và thẻ tín dụng, lớp da mòn nhẵn vì bị nhét vào túi quần sau của bố nó, chà vào bên hông trái của ông. Thomas chậm rãi gập ví lại và trượt nó vào túi quần sau bên trái của mình, chỉ để thử. Cảm giác nặng, trĩu nặng quần nó xuống, nhưng sức nặng này rất dễ chịu, nó cảm nhận phần nào sự tự tin của Lars. Bỗng đâu nó lại thấy nhớ điếu đó.

Đèn bật sáng trên đầu nó. Moira đang đứng trên ngưỡng cửa.

“Con làm gì ở bàn làm việc của bố thế?”

Thomas thản nhiên gấp tờ giấy ghi chú lại và đút nó vào túi quần.

“Còn làm mất số của Donny, vừa mới ghi lại thôi. Con đã bảo mai sẽ gặp cậu ta trong thành phố.”

Moira khoanh tay lại và nhìn Thomas nghi ngờ:

“Sao Donny lại không ở trường?”

“Cậu ta bị gửi về nhà trước con. Bố dượng bị ung thư.”

Bà biết Thomas đang nói dối và nheo mắt lại.

“Mẹ nghĩ đây chẳng phải Donny nào cả. Tại sao mẹ chưa nghe thấy chuyện bố dượng cậu ta bị ốm?”

Thomas hạ giọng không được thuyết phục lắm.

“Họ giữ bí mật. Lo ngại về cô phiêu u hay cái gì đó”

Moira cân nhắc chuyện đó rồi nói:

“Mẹ không tin con. Cậu nói dối vợ vắn quá, Thomas, ung thư cơ đấy”.

Thomas nhún vai và đi vòng qua bàn.

Khi nó đi ngang qua Moria ở cửa, bà mỉm cười và khẽ ngân nga sau lưng :

“Mẹ nghĩ ai đó đang có bạn gái”.

Bannerman nhanh chóng kết thúc việc phỏng vấn Frankie và Joe nhưng việc đó không có gì là khó khăn: Họ chẳng có bất cứ bằng chứng hay nhân chứng nào chống lại hai cậu nhóc, không có gì chắ c chắ n để đặt câu hỏi cả. Đây chỉ là một lần đi câu mạo hiểm. Vì đã quá muộn nên ông ta chỉ hỏi mỗi thắ ng bé hai mươi phút về chuyện chúng đã ở đâu vào cái đêm Sarah bị giết, có ai xác nhận cho chúng không, đêm đó chúng mặc quầ n áo gì, chúng đã bao giờ đế n chỗ làm của mẹ chưa, chúng nghĩ cái gạt tàn, cốc đựng trứng và chiếc đồ ñng hồ từ đâu mà ra.

Cả hai cậu bé đề u về nhà đầ u tối hôm đó và đi chơi lúc tối muộn, và vì họ không thể xác định chính xác thời điểm cái chết của Sarah Erroll nên vẫn có nhiề u khả năng để ngờ. Cả hai đề u không hề nghe nói gì về tiề n để trong nhà.

McKennie đã bực tức đi về nhà nhưng Morrow và McCarthy vẫn còn nán lại phòng quan sát và nhìn Kay ngồ i cạnh Joe rồi đế n Frankie. Họ trông thắ y cô tỏ vẻ bình tĩnh vì lợi ích của bọn trẻ, cứ như bị thắ m vắ n giữa đêm hôm về một vụ án mạng là chuyện thường ngày của họ vậy. Có đôi lần, bọn trẻ tỏ ra sợ hãi, cô nhắ c đi nhắ c lại một câu:

“Họ chỉ câ n biế t đó không phải là con thôi, con trai, để tiề p tục tìm ra kẻ đó là ai”.

Nhưng kể cả qua chiếc máy quay phim treo cao trên tường, trông Kay cũng không hề có vẻ tin vào điề u đó.

Joe trả lời thắ m vắ n rắ t tốt. Nó nhìn thẳng vào mắ t Bannerman và hết sức cố gắ ng với Gobby, đôi lần hướng câu trả

lời vào chính anh ta nhưng vẫn không lôi kéo được nhân vật này.

Frankie chỉ ít hơn Joe có một tuổi nhưng kém trưởng thành hơn nhiều. Nó sợ hãi và đố kỵ với những câu hỏi bằng những cú lườm dãn dỗi, nhiều lần cần được mẹ thúc giục. Đáng lẽ nó phải là người sẵn sàng hơn bởi chính nó mới có bằng chứng ngoại phạm: Frankie đang đi làm thêm, đưa bánh pizza và phải ngồi trong xe ô tô với một chàng béo tên là Tam suốt cả buổi tối. Họ phải đi thành cặp bởi vì Tam là em vợ của chủ cửa hàng, cậu ta cần việc làm nhưng lại béo quá, không bước lên cầu thang được, thế là cậu ta chia cho Frankie một phần tiền lương để thằng bé chạy đi chạy lại. Frankie kiếm được mười bảng một tối và được hưởng một chiếc pizza sau đó.

Đến hết các cuộc thẩm vấn, khi Bannerman nói với Frankie và Kay rằng ông ta sẽ cần phải gặp lại cả ba mẹ con nhưng đêm nay họ sẽ được đưa về nhà, linh cảm của Morrow nói rằng cả ba đều vô tội. Morrow biết rõ những gia đình bao che cho nhau thì như thế nào: Không hề có sự giao tiếp bằng mắt, những câu trả lời đã được tập kỹ từ trước cho những câu hỏi quan trọng, các cụm từ quen thuộc được lặp lại nhiều lần từ miệng vài người. Nếu thông đồng với nhau thì không ai phải kiểm tra lại điện thoại hay hỏi mẹ mình đã ở đâu vào cái đêm nghi vấn.

Lúc Bannerman tắt máy ghi âm và lấy băng ra rồi cho nó vào túi đựng bằng chứng thì đã nửa đêm. McCarthy đi ra hành lang để dẫn Kay và hai con cô ra ngoài, để một mình Morrow nhìn vào màn hình.

Bannerman và Gobby đứng dậy, duỗi tay chân, lấy áo khoác ra khỏi lưng ghế và thu thập các giấy tờ của họ. McCarthy đang chờ ở cửa nhưng Kay vòng tay qua vai Frankie và đỡ thằng bé đứng dậy.

“Giờ thì sao?”, cô hỏi.

Bannerman tỏ ra cao thượng:

“Cô có thể về nhà”.

“Làm sao tôi về nhà được? Tôi để quên ví trên bàn bê p rô i.”

Frankie nhìn mẹ:

“Con có thẻ Zone mà mẹ”.

“Nhưng cái đó không đưa mẹ hay Joe về được đúng không?”. Cô nhìn vào Bannerman trông đợi. “Làm sao tôi về nhà được?”

Cô á ý muốn được đưa về. Họ không hề mời cô.

Bannerman đã mặc áo khoác và đi được nửa đường ra cửa.

“Cô không gọi một chiếc taxi nhỏ rô i trả tiền khi về đến nơi được à?”

McCarthy chạm vào khuỷu tay cô, gạt đầu ra hiệu đi ra.

“Tôi sống trên tầng tám, họ sẽ không cho tôi ra khỏi xe đâu.”

“Bảo một trong hai thằng bé lên lấy tiền, còn cô thì ngồi lại trong xe.”

Bannerman cùng Gobby đi qua Kay, thô bạo va vào cô và Frankie trên đường đi ra hành lang tối om.

Morrow tắt đài trên ô tô. Sáng mai cô sẽ bay đi London, chuyến 6 giờ 30, và đáng lẽ giờ này phải về nhà, nhưng cô không thể cứ thế lái xe qua họ. Đây là một khu vực hoang vắng. Những bức tường trống trơn thi thoảng ngắt quãng do một con ngõ tối và những bụi cây dại mọc trên đất hoang. Đây không phải là nơi dành cho việc đi

bộ trong đêm tối. Cô trông thấy họ, mỗi cậu nhóc đi một bên Kay, cùng cuốc bộ trên con đường tối tăm, đầu Kay vươn tới trước, hai vai trùng xuống, còn Joe thì đẩy nhẹ người mẹ kiệt sức của mình và trêu đùa. Họ đang đi trên con đường vắng nhất để đi bộ hết hơn sáu kilomet về Castlemilk. Kay không có thẻ taxi.

Morrow đã lái xe lên trước họ, dừng lại bằng phanh tay. Cô nhắm mắt trong một phút do dự. Chuyện này sẽ không hay ho gì.

Khi mở mắt ra lần nữa, cô thấy Joe đang nhìn qua cửa sổ vào cô, cau mày. Cô gạt đầu với ghê sau. Cậu bé đứng thẳng lên và thì thầm bàn bạc với mẹ. Lúc đó Kay cúi xuống, lờm nguýt, mắt ánh lên giận dữ và ngân ngấn nước rồi lại đứng thẳng lên. Cô ấy nói với bọn trẻ đi về đi đi.

Frankie mở cửa hành khách và chui vào.

“Cô muốn gì?”

“Cô sẽ đưa ba mẹ con về nhà.”

Cậu bé đóng sập cửa lại nhưng họ không bỏ đi mà thì thầm với nhau. Morrow nhìn Kay chỉnh lại quai túi xách trên vai.

Cửa sau mở ra và Joe vào trước, trèo sang bên kia, rồi đến Kay và Frankie. Nó đóng cửa rồi cả ba thắt dây an toàn, cố tìm chỗ cài mặc dù họ bị ép sát vào nhau.

Không ai nói gì cho tới tận Rutherglen. Morrow sợ phải nhìn vào gương. Cô muốn bật đài lên nhưng sợ rằng một bài hát vui vẻ nào đó sẽ phát ra và như thế trông cô sẽ càng nhẫn tâm hơn.

Cuối cùng, Joe gất lên:

“Cô đã làm một việc tốt”.

Kay thì thầ m:

“Im đi”.

“Nhưng đúng thế mà mẹ, cô ấy đã tử tế.”

“Đồ khố n tòm lợm chệ t tiết.” Kay không nói cụ thể ai là đồ khố n ở trong xe, nhưng cô không cần phải nói ra.

Cảm giác như chuyế n đi rấ t dài. Đế n một lúc Kay bắt đầ u khóc, sụt sịt, cô không gây ra quá nhiề u tiế ng ồn. Morrow kiểm tra gương chiế u hậu vì thói quen lâu ngày và thấ y một cánh tay của Frankie đang choàng qua vai mẹ. Cô nhìn đi chỗ khác. Đáng lẽ bây giờ cô đã ở nhà. Cô có thể nằ m trong chiế c giường ấm áp cùng Brian và thầ m nghĩ trong đầ u, tìm ra những lời biện hộ, tự thuyế t phục mình rằ ng cô chỉ đang làm việc phải làm, rằ ng cô cần đư a ra những lựa chọn khó khăn như thế vì Sarah.

Khi cuố i cùng họ cũng đế n bậc cầ u thang từ đườ ng chính dẫn lên khu chung cư, Kay nói:

“Đế n đây là đượ rõ i, cứ như cô ấy đang ngồ i xe taxi”.

Morrow đã quá mệt nên không muố n tranh cãi, cô không nói gì mà chỉ đư a xe lên đầ i và dừng lại.

Frankie mở cửa và trèo ra ngoài trước cả khi cô kịp phanh. Kay đi theo thắ ng bé. Bản chấ t Joe thì không thể rời đi mà không nói điề u gì đó.

“Cháu vẫn nghĩ cô thật tử tế. Cám ơn cô.”

Morrow không chờ xem họ mở cửa vào hành lang. Cô đư a xe ra và lái đi khá nhanh.

Chú thích:

[1] Cách đứng của diễn viên múa ba lê.

[2] Nguyên văn “pappardelle” một loại mì Ý, sợi rất to bản.

29

Thomas rẽ vào đường Tregunter và dừng lại. Hai bàn tay nó cuộn lại trong túi áo, mồ hôi giập dờ dờ ra lòng bàn tay. Những chiếc ô tô to, những ngôi nhà lớn với cánh cửa sổ rộng.

Nó đã mong chờ đây là một cái ổ chuột, một trong những nơi khấp khiễng vẫn hay có mặt ở London, khi bạn vừa ra khỏi một khu vực tử tế hoàn hảo và thấy trước mặt mình là một cái hồ rác. Nhưng chuyện này hoàn toàn ngược lại.

Nó vừa mới ra khỏi một góc phố giàu sang ngó ngẩn với những ngôi nhà thôn quê to tướng chen lấn nhau trên đường phố, và chắc chúng hút bọn trộm cắp lắm nên đều phải lắp cửa chớp kim loại, nem nẹp đằng sau những bức tường tua tủa còi báo động và camera an ninh. Thomas đi từ đó tới một con phố đẹp mắt hơn được xây dựng theo kích thước tiêu chuẩn.

Những ngôi nhà trên đường Tregunter tuy có lớn nhưng đôi khi lại là nhà sinh đôi, và không nhà nào có gara; Hầu hết các khu vườn phía trước đều đã bị biến đổi thành chỗ đỗ xe. Thomas có thể thấy một cánh cổng gấn với hai cái chuông cửa, nghĩa là nó đã được cải biến thành nhà nhieu căn hộ. Cửa nhà đều có gấn hộp thư ở đằng trước, chuông cửa ở bên cạnh. Thành viên của xã hội có thể đi thẳng tới cửa nhà họ. Người ở đây sống những cuộc đời tốt đẹp, khiêm nhường. Bà ta sống ở đây.

Thomas đã biết khu vực này từ trước. Lars thích đưa nó đi ăn trưa ở Fullham. Ít nhất hai lần, Lars đã bảo tài xế cho xe chạy ở con đường này. Đó có vẻ là một lựa chọn kỳ lạ. Nó không nằm trên đường đi về. Thomas nhớ là vì Lars đã từng giải thích mệnh lệnh của

mình, một việc ông không bao giờ làm. Ông nói họ sẽ tránh được xe cộ trên đường Fullham, và tất cả lũ khách bộ hành chết tiệt trên đường Kings. Thomas nhớ lại mình từng nhìn vào những ngôi nhà màu vàng và tự hỏi tại sao Lars cười nhếch mép trong lúc giải thích lý do cho nó.

Giờ thì mọi chuyện đã rõ ràng. Bà ta sống ở đây. Cái thằn lằn Thomas kia, và cả Phils đều sống ở đây.

Không có ai trên phố. Thomas đi bộ nặng nề, giấu mặt dưới chiếc mũ lưới trai nó đã mua ở một quầy bán hàng bên ngoài nhà ga Charing Cross, đôi mắt nó liếc xéo từ đầu này sang đầu kia phố, tìm kiếm cử động và những người đang tiến lại, luôn ghi tạc trong lòng rằng trên những ngôi nhà này luôn gắn camera bí mật.

Nó tìm được nhà số 8.

Một bức tường đá thấp ngăn cách nó với con phố. Ở khu vườn trước nhà, Thomas thấy một chiếc ván trượt bị bỏ không đang thò ra khỏi một bụi cây. Điều đó làm nó phải kiểm tra lại số nhà lần nữa: Anh em nó không bao giờ được phép để đồ trong tầm nhìn của người ngoài.

Nhưng đây đúng là nhà số 8. Nó là một phần của ngôi nhà sinh đôi, cao, xây bằng gạch vàng với viên thạch cao trắng, giống như tất cả những nhà khác trên phố. Thật hay khi nhà nào cũng giống nhà nào, cứ như mặc đồng phục vậy. Rèm cửa sổ trước nhà đã được kéo ra, lớp lót màn cửa được thu gọn tuyệt đối giống nhau. Bà ta đã không tự mình làm thế. Bà ta vẫn còn người giúp việc.

Thomas trông thấy một chiếc ô tô chắn đường và vội vã mở công, đi bộ lên cầu thang, lần lên bậc trên cùng kín đáo hơn trước khi chiếc xe kia đi ngang qua.

Một cánh cửa đen với những đồ trang trí bằng đồng đứng đắ n: Một cái hòm thư và lỗ mắ t thầ n và cái gõ cửa bằng đầ u sủ nặ ng nề . Nó không thể nghe được tiế ng gì bên trong. Nó nhắ c cái gõ cửa bằng đồng và đập hai lầ n lên cửa.

Tiế ng bước chân và ánh sáng trên lỗ mắ t thầ n thay đổi. Thomas đã nghĩ bà ta có người giúp việc nhưng người mở cửa không phải là cô hầ u gái.

Bà ta trẻ hơn nó tưởng. Dáng người thon thả với bộ ngực nở nang đáng ngờ. Bà ta mặc quầ n bò trắ ng và một chiế c áo len xám. Mái tóc nâu của bà ta được buộc gọn kiể u đuôi ngựa và khuôn mặt không hề trang điể m. Nó không thể tưởng tượng Lars ở bên người đàn bà này: Trông bà ta không đủ trịn trọng, cũng không đủ già dặn. Trông bà ta cứ như là Sarah Erroll, chỉ có điề u rấ t cao và xinh đẹp.

“Chào?”. Bà ta không nhận ra nó, chồ ng tay lên hông và thở dài khó chịu khi nó không trả lời. “Sao, tôi giúp gì được cậu không?”

Thomas nhìn qua người bà ta vào sảnh. Sảnh nhà rấ t cao, rộng và có một giá sách lớn chạy suồ t chiề u dài của nó, nhưng nó lại rấ t lộn xộn: Áo khoác trẻ con và người lớn bị vút bừa lên ghé v và trên tay vịn, một chiế c điện thoại đặt ngoài giá đỡ, nắ m trên câ u thang cứ như bà ta vừa nói chuyện với ai đó và thả nó ở đầ y để ra đây. Chiế c cô c đang dùng dở với một vệt trà ở thành ngoài nắ m cạnh điện thoại trên câ u thang.

Thomas không thể tin đây chính là ngôi nhà câ n tới. Tấ t cả những vi phạm nhỏ nhỏ này đề u là tội ác với Lars, tội ác chế t người, những hành vi này có thể dẫn tới một trận cãi vã nảy lửa. Ông là người tha thiế t với biể u mẫ u và sự trịn trọng. Thomas và Ella không bao giờ được phép chơi trong phòng khách lớn. Kể cả trong những khu vực của riêng chúng, ngay khi chơi xong một thứ gì là chúng phải đưa

cho hậu gái để họ dọn dẹp. Lars từng có lần quát tháo đuổi Thomas ra khỏi một căn phòng vì nó đã cắt một miếng pho mát Pháp quá tâm mà lúc đó họ thậm chí chỉ có một mình. Nếu ở đây Lars là một người đàn ông khác thì nó muốn biết người đó.

Thomas nhìn lên cầu thang rộng và đột nhiên, không biết từ đâu, nó thấy máu bắn lên chiếc quần màu trắng và sọ của bà ta lộ ra, giống kết cục của Sarah Erroll nhưng chỉ ở các chi tiết, ở lớp da bị rách, tóc mắc vào những vết thương hở. Nó vừa sợ vừa buồn nôn.

Người đàn bà nhìn nó rồi nhanh chóng mất hứng thú. Thomas nhìn lại sảnh, chắc chắn rằng mình đã đến nhầm nhà.

“Được rồi.” Bà ta bắt đầu đóng cửa lại nhưng đột nhiên Thomas nhận ra chiếc cốc kia là một chiếc cốc Chelsea và giá sách cũng đóng bằng gỗ dương giống như trong phòng làm việc của Lars ở nhà. Nó thò một chân ra, chặn cánh cửa làm cửa bật lại.

Người đàn bà nhìn giày nó rồi đến nó. Thomas có thể thấy bà ta đang bực nhưng sẽ không hét lên.

“Xin lỗi”, bà ta nhẹ nhàng nói, nhìn vào mắt nó trong lúc dùng cánh tay phải vờ ra đằng sau cửa, “cậu tên là gì?”.

“Tôi qua cô gọi cháu”, Thomas nói.

Dường như bà ta đang cau mày với nó. Da bà ta mịn màng khó tin, như giấy vậy. Thomas không thể biết được bà bao nhiêu tuổi trông bề ngoài thì trẻ nhưng lại ăn mặc như người lớn tuổi, cách đi đứng cũng giống kiểu người lớn tuổi.

“Không cung ơi”, bà ta chậm rãi nhả giọng, “tôi nghĩ cháu đến nhầm nhà rồi”.

“Nhưng cháu là Thomas Anderson.”

“Ôi. Trời. Oi. Thomas!” Bà ta tóm lấy tay áo nó và kéo nó vào trong sảnh. “Tôi rất xin lỗi, tôi đã không nhận ra cháu. Cháu cao hơn bố cháu. Và đẹp trai nữa.”

Lúc ấy Thomas đã thấy bà ta vươn tay ra sau cửa để lấy cái gì: Trong tay bà ta là một chiếc gậy bóng chày.

Bà ta lại thả nó ra đằng sau cửa:

“Cháu đến đây bằng gì? Mẹ cháu có biết cháu ở đây không?”.

Thomas đang đứng nghiêm. Bây giờ khi cửa đã đóng lại, tiếng sảnh tối om. Nó đứng yên và lắng nghe nhưng không thấy có ai khác trong nhà, không có tiếng sột soạt hay tiếng đài ở đâu khác. Chỉ có hai người với nhau.

Bà ta chạm vào ngực mình, ấn tay vào bầu ngực lớn kỳ lạ của mình:

“Tôi là Theresa.”

Nó nhìn lướt qua người bà ta, gạt đầu, kéo dài thời gian trước khi làm bậm:

“Công giáo chết tiệt”.

Bà ta vươn tới:

“Xin lỗi?”.

Nó không muốn nhắc lại câu đó nên không nói gì.

“Có phải cháu vừa hỏi tôi là người Công giáo phải không?” Bà ta cười ngập ngừng, nụ cười hơi méo một chút, như thể bà ta hy vọng đó

chỉ là một câu hài hước hay đùa cợt hay gì đó.

Thomas không trả lời.

“À, tôi đúng là... người Công giáo, nếu đó là điều cháu đang hỏi.” Bà ta làm mặt buồn một cách ngộ nghĩnh rồi nheo mắt.
“Sai.”

Thomas không muốn nhìn bà ta. Nó tiếp tục cúi mặt xuống nhưng bà ta lại vươn tay và nâng cằm nó lên cứ như đang cầm chân một chú chó và nhìn vào nó, nhìn vào mũi, miệng và đường nét của nó.

“Cháu không giống bố một tí nào.”

Thomas thích bà ta vì câu đó, bởi vì nó có giống Lars, nó biết thế. Nó có rất nhiều nét xấu của Lars, khuôn miệng mỏng dính và hàng lông mày rậm rạp.

“Cháu có giống một tí.”

Bà ta nhướn mắt:

“Có lẽ chỉ một tí thôi”.

“Bọn trẻ không có nhà à?”

“Không”. Bà ta đi qua sảnh và cầm lên một tấm ảnh: Một đứa con trai và một đứa con gái, cả hai đều có mái tóc trắng của dân tộc Aryan và nước da rám nắng. Thằng con trai trạc tuổi Thomas nhưng cao hơn và đẹp trai hơn. Thằng bé không cười nhưng có vẻ tự tin, nó có đủ mọi lý do để tự tin. Có lẽ nó quen biết với bọn con gái bằng tuổi và bắt nhịp với âm nhạc và các ban nhạc đình đám và những thứ tương tự như thế.

Đứa con gái lớn hơn Ella, không xinh bắ`ng nhưng bót kỳ quặc và đờ hăm hơn. Bọn chúng đang đứng trên bãi biển trắ`ng phau, phía sau là mặt biển xanh trong như pha lê, vai kê` vai, như bạn bè.

“Đây có phải là Nam Phi?”

“Ừ, Plett đầ`y.” Bà ta bước lùi lại, do dự. “Ừ. Ngôi nhà...”

“Ô`.” Thomas lại nhìn vào bức ảnh, “cháu chưa bao giờ đầ`n đó... phải đi học”.

“Ở đó cũng đẹp nhưng tôi thích Pháp hơn.”

“Cháu thích Pháp.” Nó nói về dừng dừng.

Bà ta cười với Thomas...

“Nghe này, tôi xin lỗi vì đã gọi điện. Chắ`c nghe giọng tôi... kém thân thiện lắ`m.”

Thomas nghĩ lại tô`i qua và nhún vai:

“Chắ`ng sao”. Nó nhìn vào trong nhà.

“Tôi không nghĩ là cháu sẽ đầ`n... Tôi tưởng cháu đang ở trường.”

Thomas nhăn mặt.

“Bị đuỏi và tô`ng về` nhà...”

“Vĩ...?”

“Phải.”

Bà ta thở dài:

“Tại sao ông â`y lại làm thế` hả Thomas?”.

Thomas không trả lời. Nó thực sự nghĩ rằng Lars đã làm việc đó để trêu tức tất cả mọi người, đặc biệt là những doanh nhân đã hòa nhau lại để đuổi ông ra khỏi văn phòng. Đúng kiểu của ông. Thậm chí ông dùng cái chết của chính mình để chiến thắng một luận điểm. Nhưng nó không nghĩ là Theresa muốn nghe điều đó.

Nó chần chừ lâu đến nỗi Theresa tự trả lời thay:

“Ông ấy không thể chịu đựng áp lực thêm nữa”.

Đó là một lời giải thích rất tử tế. Nó nghĩ có lẽ bà ta đã không gặp Lars nhiều lắm. Nó nhảy má trong, nhìn vào nhà.

“Con người tội nghiệp làm sao.” Bà ta gật đầu và nhìn theo mắt nó vào trong nhà. “Thomas, tôi biết là cháu đã phải xa nhà đi học từ lâu và điều đó làm cháu trưởng thành nhanh kinh khủng nhưng làm ơn nói cho tôi biết...”. Bà ta nói một cách nghiêm túc, “Cháu có quá lớn để thích món pancake không?”.

Đó là một quán bán pancake mô phỏng Hà Lan, với những chiếc bàn gỗ đặt rải rác guốc và hoa tulip. Cái gì cũng màu cam. Theresa gọi cho mình ba cốc cà phê đen và bánh waffle cùng si rô cho Thomas. Bà ta nói mình không muốn ăn, nhưng sẽ ăn một góc bánh với nó nếu thấy đói. Cái cách bà ta nhìn những đĩa thức ăn luân chuyển quanh phòng khiến nó nghĩ rằng bà ta đã đói rồi nhưng đang phải ăn kiêng.

Bánh waffle dành cho nó được mang ra trên một chiếc đĩa có hình cối xay gió, nhưng chúng rất ngon và từ bữa sáng đến giờ cũng lâu rồi. Thomas kéo thấp chiếc mũ trong lúc ăn và bà ta uống vội mấy cốc cà phê.

Theresa là người nói. Bà ta gặp Lars trong một bữa tiệc cách đây đã lâu. Lúc đầu bà không thích Lars. Ông cứ liên tục chỉnh lời người

xung quanh và nói quá to và bà nghĩ ông là người thô lỗ và không biết cách cư xử. Bà ra về, đang tìm một cái taxi thì ô tô của Lars dừng lại và ông đề nghị cho bà đi nhờ. Bà không bao giờ nghĩ mình sẽ gặp lại Lars nên bảo ông xéo đi, bà thà đi bộ về nhà còn hơn lên xe với ông. Ông gửi hoa cho bà vào ngày hôm sau và tất cả các ngày trong một thời gian dài. Thực là việc làm chán ngắt, bà nói và Thomas khịt mũi trước câu đó, không, đúng là chán thật! Bà không có chỗ nào để cất hoa cả! Bà sống cùng chị gái và cả ngôi nhà chật đầy những bông hồng đang héo tàn. Chúng rơi xuống thảm và làm bẩn cả nhà. Bà gọi điện bảo Lars đừng gửi nữa rồi chuyện nọ dẫn đến chuyện kia. Lúc ấy trông Theresa hơi thẹn. Bà thậm chí không biết rằng Lars đã kết hôn nhiều năm, mãi cho đến khi bà có thai. Khi nào lớn hơn có thể Thomas sẽ hiểu hơn một chút, đôi khi người ta làm những chuyện mà nhìn bên ngoài thì cực kỳ sai trái nhưng bà chưa bao giờ định làm tổn thương ai.

Thomas gật đầu, thấy cay mắt và bà lại nâng cằm nó lên, khiến nó phải nhìn vào bà.

“Cháu biết điếu cô định nói, phải không?”

Thomas không trả lời, nhưng cũng không giật cằm ra.

“Đôi khi”, Theresa nhẹ nhàng nói, “nói chuyện với người không thuộc gia đình của mình cũng thú vị”. Rồi bà xòe bàn tay mình trên má Thomas, vuốt ve và thả ra. Bàn tay bà ấm áp và mềm mại, nó muốn tóm lại bàn tay ấy khi bà rút lui qua bàn, nó muốn kể cho bà nghe về Sarah Erroll và hỏi bà phải làm thế quái nào mới được.

Nhưng Thomas không làm thế. Thay vào đó nó hỏi sau đó bà cảm thấy thế nào khi nhận ra Lars đã có vợ con. Theresa nói rằng lúc đó Lars chưa có con, Moira cũng mang thai như bà. Bà nói bà đã phải chấp nhận chuyện đó và sống tiếp. Nhưng Thomas hỏi, “cô không

tức giận với Lars vì đã đặt mình vào tình thế như vậy ư?”. Bà nhún vai. “Vài người có thể làm bạn trở thành đồng phạm”, bà nói, “thật sai lầm khi nghĩ rằng họ có tình làm thế. Thậm chí việc đó còn không phải do bạn, chỉ là vì con người họ vốn vậy”.

Thomas ăn xong và Theresa cũng uống đủ cà phê. Nó thanh toán bằng tiền trong ví Lars, trông thấy bà trân trối nhìn tệp tiền dày, đôi mắt gắn vào chúng giống như đã gắn vào những đĩa bánh pancake.

Họ đi bộ. Theresa đưa nó đi vòng quanh một cửa hàng nội thất bà thích rồi họ đi một tiệm bán đồ cổ, quyết định món nào họ thích còn món nào họ ghét.

Bà đưa Thomas đi qua đường tới một nhà vườn, nói về chuyện trồng trọt và mùi của những cái cây. Bộ mẹ bà là những người làm vườn giỏi. Họ đã duy trì một vườn cây cảnh mở cửa cho công chúng xem trong nhiều năm. Theresa nói rằng bà không có tay trồng cây tới mức có thể làm chết một cây bạc hà. Thomas không thật sự hiểu câu đó nhưng vẫn cười phụ họa vì bà đang cười lớn. Thật thú vị, cứ như họ là bạn bè. Nếu bà là mẹ nó hẳn mọi chuyện đã khác. Có thể nó đã bình tĩnh, điềm đạm và chơi trượt ván. Có thể nó đã có sở thích và tự tin với bọn con gái.

Thomas bắt đầu nghĩ mình đã mất dần thú vị với Theresa. Họ ở bên nhau được gần một tiếng rưỡi thì nó thấy bà kiểm tra đồng hồ đã gần sau một cái cây bonsai.

Không muốn lạm dụng lòng hiếu khách, nó đi tới và nói rằng mình phải ra về và hỏi liệu nó có đi bộ cùng bà về nhà được không. Theresa đồng ý, bà nói bà cũng thích như thế và thật tốt vì Thomas đã hỏi.

Bà quàng tay qua tay nó khi họ đi bộ về.

30

Quán Walnut nằm trên một con phố vòng cung và cao của thành phố London, con phố này không có những cửa hàng ở tầng trệt mà chỉ có các văn phòng. Câu lạc bộ đặc biệt này hầu như không tuyên bố gì về mình trên phố: Một tấm bảng nhỏ gắn trên tường khắc hình hạt dẻ và một cái chuông cửa. Họ đi lên bậc tam cấp của một cái cầu thang tối tăm, qua một cánh cửa do lực sỹ mặc bộ com lê đen trấn giữ. Cách nhún giọng của anh ta rất kiểu cách, phong thái kiên quyết nhưng vẫn lịch sự.

Anh ta kiểm tra thẻ công vụ của họ, bấm chuông gọi vào trong để xem Howard Fredrick có chờ họ không rồi để họ đi qua một cánh cửa lót nhung với cử chỉ khoát tay rất kịch.

Nơi này rất nhỏ, quá nhỏ đối với một không gian công cộng, thực tế chỉ là một căn phòng. Ba chiếc ghế dài bọc nhung đen xếp thành nửa vòng tròn sát tường, cái nọ nối tiếp cái kia. Cả ba bức tường đều làm bằng kính mờ, khiến cho không gian thực tế chẳng có gì lại trở nên ấm cúng và bận rộn. Một người đàn ông có vòng hai nặng nề đang ngồi trên chiếc ghế xa nhất, cánh tay ông ta vòng ra sau ghế, buồn bã lắng nghe một cô gái xinh đẹp vui vẻ tán gẫu giữa những cú nhấp rượu trắng. Trước mỗi chiếc ghế bằng là một cái bàn thấp nhỏ, mặt kính mờ, đèn tỏa ra từ bên trong và ở giữa bàn khoét một lỗ để đựng chai rượu sâm banh. Đối diện với những chiếc bàn là một quầy ba ngắn, chắt đầy đồ, cũng làm bằng kính và được chiếu sáng, khiến cho người phụ nữ phục vụ ở đó sáng rực lên.

Cô ta ăn mặc đúng đắn với chiếc áo sơ mi trắng và đeo tạp dề quầy bar màu đen, mái tóc vàng được túm kiểu đuôi ngựa. Morrow

ngũ trông cô ta hơi giống Sarah: Mặt dài, thon, trang điểm nhẹ. Cô ta mỉm cười với họ, ngạc nhiên khi thấy Morrow và Wilder trong bộ com lê tòi và mái tóc tinh lẻ nhưng không hề để lộ khi đi ra khỏi quầy để chào họ, miệng cô ta mở ra sẵn sàng mỉm cười, hai bàn tay xòe trên mặt quầy để mở lối cho họ.

Howard Fredrick ló ra từ văn phòng ở phía trong và chặn đường hai cảnh sát. Anh ta bắt tay cả hai, nhìn thẳng vào mắt họ, nghiêng đầu như đang ghi nhớ tên họ vào trong não bộ, cứ như anh ta đã chờ được gặp cả hai người suốt nhiều năm nay. Anh ra hiệu cho họ đi vào một cánh cửa ở bên cạnh quầy bar, mời họ vào văn phòng mình.

Đó là một văn phòng đẹp đẽ. Gân tương đương với kích cỡ của quán bar, căn phòng này có hai cửa sổ dài nhìn ra phố, một cái bàn bằng gỗ dễ xinh xắn cùng chiếc ghế đôn bộ, một cái két nhỏ và vài tủ đựng hồ sơ. Anh ta đang mong họ đến: Hồ sơ làm việc của Sarah Erroll được đặt trên bàn, bên cạnh nó là cốc nước lọc.

Anh ta không mời họ uống gì, dù là một cốc trà, mà chỉ cho họ tới ngồi ở hai chiếc ghế đã ngồi trước cái bàn trong lúc anh ngồi xuống phía đối diện.

“Cảm ơn hai vị đã đến”, anh ta nói, có lẽ là do thói quen. “Các vị quan tâm đến cô Sarah Erroll?”

“Vâng”, Morrow nói, cảm thấy mình đã bị đón đầu, không biết làm sao để chiếm quyền kiểm soát và không chắc là mình cần phải làm thế. “Cô ấy làm việc ở đây à?”

“Tôi có hồ sơ của cô ấy đây.” Anh ta mở nó ra. “Cô ấy làm việc ở đây được bảy tháng rồi xin nghỉ để trở về Scotland vì mẹ cô ấy bị ốm...”

“Cô ấy làm bao nhiêu giờ một tuần?”

Anh ta nhìn vào hồ` sơ.

“Năm ca một tuầ`n, khoảng bảy - tám tiế`ng mỗi ca.”

“Cô a`y làm những ca nào?”

“Từ 8 giờ đầ`n 2 giờ.” Anh ta nhìn Wilder. “Giấ`y phép của chúng tôi cho mở cửa đầ`n 4 giờ nhưng hiế`m khi chúng tôi mở muộ`n như thế`.”

Wilder gậ` đầ`u, cứ như họ đầ`n đây chỉ để hỏi điề`u đó và anh ta đã thỏa mã`n.

“Anh có mặt ở đây nhiề`u chứ?”, Morrow hỏi.

“Tùng phút của tấ`t cả các ngày.” Anh ta cười với câu trả lời đó, một nụ cười giả dố`i. Morrow thấ`y mình khó mà vượt qua đượ`c một lời khai đã chuẩn bị sẵn.

“Anh có ngủ với cô a`y không?”

“Không.” Câu hỏi không hề` làm anh ta bấ`t ngờ. “Tôi không ngủ với nhân viên.”

“Cô a`y ngủ với ai?”

Fredrick ngồ`i lù`i lại, khoanh tay trước bụng và nhìn Morrow. Cô nhìn lại. Tóc anh ta đượ`c nhuộm đen, có lẽ để che những sợi bạc nhưng nó lại hợp với anh ta. Da anh ta tái tái nhưng chắ`c chắ`n không phải người London, trọng âm của anh ta vừa đủ mức bình dân để có thể là thật, không quá mức đầ`n nổi người ta cho đó là cô` tình. Anh ta có vẻ cân đố`i so với độ tuổi ngoài bô`n mươi, không bị gày kiể`u người nghiện thuố`c lá, hay nghiện cocain mà vẫn có cơ bắ`p và cân đố`i. Cô đoá`n anh ta đã dành khá nhiề`u thời gian trong phòng tập.

Môi anh ta cong lên khinh bỉ khi vươn người tới và chạm vào tập hồ sơ vàng.

“Tôi không ghi lại những việc như thế.”

“Anh có thể dự đoán sơ sơ không?”

“Không”, anh ta nói và cô cảm thấy anh ta đang nói thật. “Tôi đã sở hữu quán bar này được chín năm, chúng tôi luôn thuê những cô gái trông na ná nhau và nói thật với hai vị, chỉ một thời gian là người nọ lẫn vào người kia. Tôi không nhớ cô ấy cho lắm.”

Anh ta ngừng ở chỗ đó. Đan tay vào nhau ở trước bụng rồi nhướn cặp lông mày lên chờ câu hỏi tiếp theo.

“Anh có lấy số bảo hiểm xã hội cho cô ấy không?”

“Cô ấy nói mình là sinh viên.” Anh ta đẩy một mảnh giấy có viết tay con số sang chỗ cô. “Đây là mã số sinh viên cô ấy cho chúng tôi. UCL^[1]. Kiểm tra xem.”

Cô nghe ra điều anh ta muốn nói.

“Giả à?”

“Phải, sáng nay tôi mới gọi cho trường, hóa ra đó là số của người khác.”

“Cô ấy có làm bạn với cô nào khác không?”

Anh ta nhún vai và nhìn vào hồ sơ.

“Cô ấy được nhận vào nhờ một người bạn tên là Maggie, họ biết nhau từ hồi đi học.”

“Chúng tôi có thể liên lạc với Maggie bằng cách nào?”

“Cái cô đứng sau quậ`y bây giờ á`y.”

“Cô á`y vẫn ở đây à?”

“Không phải là vẫn, cô á`y mới làm lại.”

“Cô á`y đi đâu?”

Anh ta đá lưỡi vào má trong, đôi mắ`t hóm hình:

“Lá`y chồ`ng. Một gã cô á`y gặp ở đây. Hóa ra lại là một thắ`ng đầ`n. Cô á`y trở lại. Một thời gian thôi”.

“Làm sao anh biế`t là chỉ một thời gian thôi?”

Fredrick nhìn lên, lầ`n đầ`u tiên trông thắ`y cô. Anh ta do dự, cô cảm thắ`y anh ta đang cân nhắ`c xem có nên thành thật với cô không.

“Nói thật với cô, tôi không thích các cô gái ở lại làm quá lâu”, anh tay vẫy tay mơ`hồ`, “khiế`n quán bar này... cũ rích”.

“Họ thắ`y chán? Ảnh hưởng đế`n công việc chẳng?”

“Không, khách hàng thắ`y chán. Cô biế`t đầ`y, má`y đứa con gái ở trong một phòng, ngày này sang ngày khác, đầ`u tiên họ có thể ngậm miệng nhưng sau một thời gian thì bắ`t đầ`u nói nhiề`u, tưởng mình là trung tâm, đúng không nào?”

“Họ nói về` việc gì?”

“Những vắ`n đề` của họ, bạn trai, gia đình, ai mà thềm quan tâm.” Rõ ràng Fredrick không quan tâm rồ`i. Nghe cách anh ta nêu ra những thứ làm anh ta chán cũng đủ thắ`y ngán lắ`m rồ`i. “Những người đàn ông đế`n đây muố`n được uô`ng rượu và thoát khỏi công

việc của họ, rất nhiều người còn có vợ ở nhà, họ không muốn phải nghe những thứ rác rưởi ấy ở đây, đúng không?”

“Họ muốn gì ở đây?”

“Rượu, một chút phù phiếm, mọi thứ đều được chăm lo.” Anh ta uốn ngược ra. “Chúng tôi giống một câu lạc bộ riêng tư hơn là một quán bar. Người ta phải được đề cử mới vào đây được.”

“Lars Anderson có uống rượu ở đây phải không?”

Câu hỏi làm anh ta chột lạng. Anh ta lại nhìn Morrow và Wilder lặn nữa, nhìn vào quần áo, giày dép của họ và đôi mắt đỏ ửng của cô. Anh ta liếc ra cửa. “Rocco đã kiểm tra danh tính của các vị rồi chứ?”

“Người gác cửa ấy à?”, cô hỏi.

“Đúng.”

“Có, anh ta làm rồi.”

Anh ta vươn người tới chìa bàn tay ra với họ.

“Tôi có thể xem lại được không?”

Họ cho anh ta xem thẻ công vụ và anh ta kiểm tra ảnh, yêu cầu họ lấy thẻ ra khỏi ví và nhìn vào mặt sau, thử bề cong thẻ của Wilder xem nó có được làm bằng loại nhựa cứng hay không. Fredrick trả lại nó, có vẻ hài lòng với mình.

“Các vị có biết làm cách nào tôi nhận ra các vị không phải là nhà báo không?”

Và ông ta chờ đến khi họ trả lời:

“Không, ông Fredrick”, Morrow nói, đôi mắt rục rịch sáng, bắt đầu khó chịu, “làm thế nào ông biết chúng tôi không phải nhà báo?”.

“Vì cô là chỉ huy.” Ông ta mỉm cười. “Cô biết đây, một phụ nữ đang có thai.”

Ông ta ngò ì lùi lại, rất hài lòng vì suy luận của mình, cho dù vì cô là phụ nữ hay vì cô đang mang thai nên không phải nhà báo đi nữa, cô cũng không buồn bận tâm. Fredrick sở hữu một câu lạc bộ mà mọi người muốn vào và anh ta dành nhiều thời gian để làm bạn rượu của họ. Hai thực tế ấy gộp lại khiến anh ta tưởng mình là người thú vị lắm.

“Lars Anderson đến đây uống rượu phải không?”, Morrow hỏi, lặp lại tông giọng của mình lúc này để cho thấy là cô đang sốt ruột.

“Đúng.”

Morrow nhìn anh ta. Anh ta nhìn cô. Suýt nữa thì cô đã sờ ra một tràng kể lể ngày hôm đó của cô, về việc dậy từ lúc năm giờ để kịp chuyến bay 6 giờ 30 và buồn nôn, chuyện Wilder suýt lỡ chuyến bay vì đi vào nhà vệ sinh, về cái nóng dưới mặt đất khi đi vào thành phố, tiếng ồn và sự bộn bề giữa giờ cao điểm ở London, tất cả chỉ để đến đây và bị đổ ỉ xử cứ như cô tới từ một phòng ban vệ sinh. Cô đã có thể nói cho Fredrick lý do ông ta nên kể cho cô điểu mình biết, những hậu quả sẽ đến nếu ông ta không nói, nhưng ngay lúc thàm nghĩ đến những việc đó thì cô đã thấy nhàm chán lắm rồi. Vì vậy cô ngò ì lùi lại.

“Chết tiệt”, cô lẩm bảm, lắ c lắ c đầu. “Thở ra đi.”

Fredrick thích câu đó, anh ta mỉm cười.

“Về ông ta và Sarah à?”

Morrow gật đầu nặng nề :

“Ông ta và Sarah”.

“Quan hệ tốt đẹp. Tôi từng thấy ô tô của ông ta đón cô ấy sau giờ làm vài lần.”

“Cô ấy có bao giờ nói gì về chuyện đó không?”

“Không. Cô ấy sẽ không nói. Rất thận trọng. Một cô gái tốt.”
Anh ta gật đầu tán thưởng.

“Có bao giờ thấy xe người khác đón cô ấy nữa không?”

Anh ta cong môi, suy nghĩ về việc đó.

“Không. Họ còn làm ở đây cô ấy chưa làm điếm.” Anh ta nhìn Morrow. “Cô biết cô ấy làm điếm chứ?”

“Có.”

“Cô ấy rời khỏi đây ngay khi bắt đầu làm việc đó.”

“Làm sao anh biết?”

Fredrick đóng sập hồ sơ:

“Đó là lý do cô ấy rời khỏi đây. Cô ấy cùng đi với một cô tên là Nadia. Tôi biết cô ấy đang nghĩ gì. Tôi bảo cô ấy: Không phải ở đây, Sarah, không thể được. Nếu cô cứ phải làm việc đó thì cô có thể cuốn xéo. Vậy là cô ấy đi”.

“Ai là Nadia?”

Anh ta nhìn qua hai người ra cửa, lại cong môi.

“Tôi sẽ gọi cô ấy vào nếu cô muốn.”

“Sao anh lại làm thế?” Morrow hỏi vì cô muốn biết.

Fredrick nhún vai.

“Tôi luôn giúp cảnh sát mỗi khi có thể”, anh ta nói nhưng không thể nhìn vào mặt cô.

Maggie chỉ-quay-lại-sau-quá-y-một-thời-gian và không đặc biệt đau khổ vì cái chết của Sarah Erroll. Morrow tự hỏi cô ta có hiểu là Sarah đã bị giết hay không, có lẽ cô ta đã không đọc báo, nhưng sau một hồi hỏi han thì hóa ra là cô ta có đọc. Cô ta cũng nói những câu như người khác: Kinh khủng quá, thật ghê gớm, nhưng biểu hiện của cô ta thì trống rỗng và thờ ơ.

Maggie đã bỏ việc để kết hôn với một doanh nhân cô ta gặp ở quán bar này. Một bữa tiệc được tổ chức trên thuyền và tất cả các cô gái của quán Walnut đều được mời. Anh ta trẻ hơn Maggie hai tuổi và đã là triệu phú. Cô ta thực sự nghĩ là chồng mình sẽ chèo lái được. Nhưng rồi cuộc khủng hoảng đến và anh ta xử lý tệ hại, không thể thoát ra và giờ anh ta chẳng còn gì, tệ hơn nữa bởi vì anh kinh doanh bằng tiền của chính họ. Cô ta mừng vì lấy lại được việc làm. Howard là một người bạn tốt. Có vẻ như Maggie không biết công việc của cô chỉ là tạm thời.

Morrow hỏi cô ta gặp Sarah như thế nào.

“Chúng tôi học cùng trường, tôi hơn cô ấy vài tuổi. Tôi gặp cô ấy ở chỗ em gái tôi và cô ấy cần việc làm, trông có vẻ thế, tôi biết Howard đang tìm người. Tôi mang cô ấy đến đây và sắp xếp phỏng vấn. Cô ấy bắt đầu ngay đêm đó.”

“Cô ấy là kiểu người như thế nào?”

Maggie chờ ra.

“Một người tốt, trầm tính, chăm chỉ, hay giúp đỡ người khác...”

“Ở trường cô ấy thế nào?”

“Trầm tính”, cô ta chỉnh lại lời mình, “thực ra tôi không quen cô ấy, cô phải nói chuyện với em gái tôi cơ”.

“Cô cho chúng tôi số cô ấy được không?”

Maggie phải lôi điện thoại ra khỏi túi mới tìm được số ấy. Sau khi đã chép vào sổ, Morrow liếc nhìn lên và thấy Maggie đang nhìn vào bức tường phía sau của văn phòng, một bên gò má cô ta sáng bừng lên do ánh sáng chiếu vào. Cô ta có nếp nhăn do cười, cả trên trán cũng có nhưng trông chúng giống những dấu hiệu biểu cảm mà có vẻ như tồn tại trước đó lâu rồi và cô ta sẽ không bao giờ còn lặp lại được nữa. Morrow đột nhiên nhận ra rằng khuôn mặt của Maggie đã bị đông cứng. Cô ta không phải loại người lạnh lùng, chỉ là do khuôn mặt bơm đầy Botox.

“Cô bao nhiêu tuổi?”, cô hỏi.

Vai của Maggie co lên để n cổ, hít sức chậm rãi.

“Hai mươi bảy.”

“Vẫn còn rất trẻ”, cô nói thẳng, tự hỏi tại sao mình lại cảm thấy nhu cầu mãnh liệt muốn bảo vệ Maggie khỏi chính cô ta.

Sâu trong đôi mắt Maggie, Morrow nghĩ rằng cô đã trông thấy một tia khinh bỉ.

“Không hẳn”, cô ta nói.

Fredrick rất giận Nadia, cực kỳ giận. Anh ta để cô vào trong văn phòng trước, đẩy cô từ đằng sau lưng, cong môi lên khi chỉ vào

chiếc ghế ở bàn mình và bảo cô ta ngồi xuống. Nadia để cho Fredrick ra về ông chủ với mình cứ như đó là một trò chơi gọi cảm. Trông bề ngoài cô ta giống như đủ sức mua đứt Fredrick. Cô ta mặc chiếc áo choàng vải ni angora màu vàng dài đến mắt cá chân, đeo đôi trang sức đầy người: Chiếc vòng cổ cùng bộ với hoa tai làm bằng vàng xoắn hình dích dắc. Nước da ngăm đen của cô ta mịn màng không tí vết và mái tóc nâu đen sô cô la không có vẻ rẻ tiền hay giống tóc giả như kiểu tóc của Jackie Hunter mà dày và mượt.

Khi Nadia ngồi xuống, chiếc áo choàng hở ra một đoạn ngang hai đầu gối nâu hoàn hảo, để lộ một chiếc váy len đỏ và cặp chân hoàn hảo. Cô ta dành cho Fredrick nụ cười quở trách.

“Cô là Nadia à?”, Morrow hỏi, cảm thấy với cô ta chắc trông họ giản dị quá.

Nadia quay sang cô với nụ cười thuần thục.

“Vâng, tôi là Nadia. Howard nói với tôi rằng cô muốn nói chuyện về Sarah và công việc của cô ấy?”

“Ừm, cô có quen Sarah không?”

Nadia nhìn Fredrick xin chỉ dẫn và anh ta cau có với cô.

“Không, tôi e rằng Howard đã nhầm lẫn một chút, không may là tôi không quen Sarah.” Trọng âm của cô ta giống người Trung Đông, hoặc Brazil, Morrow không thể chắc chắn được.

“Anh ấy nói là cô có biết.”

Nadia nhìn anh ta, trong mắt hiện lên vẻ cười cợt.

“Thôi ngay đi”, anh ta nói, “cô ta chết ngóm rồi. Họ đâu muốn cô”.

Nadia lắc đầu thừa nhận:

“Được rồi, Howard, em sẽ nói sự thật: Em biết cô ấy, cô ấy là bạn của em, được chưa?”.

“Cô gặp cô ấy như thế nào?”

Cô ta vẫy tay qua vai.

“Trong một bữa tiệc. Cô ấy phục vụ đồ uống, đôi khi Howard cho họ việc làm thêm...”

Họ nhìn anh ta để tìm xác nhận nhưng anh ta đang lờ mờ nguyệt Nadia.

“Vậy nên chúng tôi gặp nhau, nói chuyện, cô ấy xinh đẹp và cá tính và tôi bảo cô ấy, cô ấy có thể tạo dựng một công việc làm ăn hợp pháp qua mạng, không ai biết về nghề của cô ấy cả, mọi giao dịch đều riêng tư. Chỉ để cho vui.” Cô ta nhún mạnh vào câu cuối cứ như đó là một lời biện hộ hoàn toàn hợp pháp. “Vâng, chỉ để vui ấy mà.”

“Cô ấy phản ứng với lời gợi ý ra sao?”

Nadia liếc nhìn Fredrick:

“Rất vui mừng...”.

“Không, cô ấy không vui”, Fredrick nói cộc lốc. “Cô ấy kiệt sức.”

“Cô ấy nói với anh như thế à?”, Morrow hỏi.

Nhưng Fredrick thậm chí không nhìn Morrow.

“Nadia có rắc rối trong việc phân biệt thực hư. Vấn đề lớn.” Nadia cười ngọt ngào với mặt bần. “Cô ta không biết mình có đang nói dối hay không, đúng không?”

Cô ta nhìn Fredrick, cái nhìn già dặn và hiểu biết đến nỗi Morrow biết rằng Nadia đang chọc tức anh ta và đã thẫn ng.

“Làm ơn để chúng tôi nói chuyện riêng với Nadia được không?”

Anh ta không thích thế. Cô nghĩ ra một cách để tránh việc đó nhưng rồi anh ta đẩy mình ra khỏi bức tường, đi tới cửa và quay lại để nói gì đó rồi thôi, anh ta mở cửa và bước ra ngoài. Cánh cửa đóng lại.

Nadia cong môi, lặp lại cử chỉ của Fredrick lúc nãy.

“Anh ấy là người rất dễ xúc động...”

“Được”, Morrow chen ngang, “Nadia này, tôi không quan tâm có chuyện gì giữa hai người và tôi cũng cóc cần biết cô làm nghề gì để kiếm sống, hiểu chứ?”.

Nadia nhìn cô, đánh giá bộ quần áo rẻ tiền, cái bụng lùm lùm cùng mái tóc gọn gàng của cô và thấy rằng họ khác nhau quá xa và cô ta không bị đe dọa. Cô ta khẽ gật đầu.

“Tôi muốn biết hai điều: Làm thế nào cô ấy bước vào nghề và Lars Anderson là gì với cô ấy. Rõ ràng chưa?”.

Nadia vuốt thẳng chiếc váy.

“Ông ấy là một người bạn, Lars là một quý ông thân thiện.”

“Khách hàng à?”

Nadia nhún vai trả lời có.

“Ông ta đồ i xử đồ t với cô á y chứ?”

Mắ t cô ta mở lớn:

“Rắ t đồ t”.

“Không, tôi không hỏi ông ta có trả hậu hay tặng quà hay không, ý tôi là ông ta có đồ t với cô á y không?”

Cô ta lại nhún vai, lầ n này tỏ vẻ nước đôi.

“Ông ta rắ t giàu, không đồ t lắ m nhưng cũng không tệ. Cô biế t đàn ông rô i đầ y... họ như thế nào...”

“Hậ đàn ông”, Morrow nói.

“Hậ gì?”

“Hậ đàn ông. Nó ngược lại với từ hậ đàn bà. Một định kiế n mù quáng chố ng lại đàn ông dựa trên giới tính của họ. Điề u đó không lành mạnh, Nadia ạ. Nó khiế n cho các mô i quan hệ trở nên bắ t hạnh.”

“Ồ”, cô ta lịch sự nói, “thú vị thật. Tôi không biế t có một từ như thế”.

“Nó là một tôn thắ t lâu dài đồ i với nghề nghiệp của cô, đúng không?”

Cô ta lắ c đầ u:

“Tôi không biế t...”.

Morrow vươn người tới chỗ cô ta.

“Cô có bao giờ tin tưởng một người đàn ông nữa không?”

Nadia thấ y rằ ng Morrow hiểu cô một chút.

“Cô không biế t tiề n hấ p dẫn cô nhưng nào đâu...”

Morrow ngô ì xuô ng.

“Thợ mỏ thì hay bị lao phổi lắ m.”

Họ cười với nhau một lát.

“Có lẽ cô còn ít bị tổn hại hơn tôi: Tôi là cảnh sát. Phụ nữ tôi cũng không tin.”

Nadia mỉm cười, nghĩ một lát rồi cười phá lên.

“Kể cả những cô gái không làm nghề này... Không phải ai cũng hạnh phúc với các mớ i quan hệ của mình. Ít nhấ t khi cô đơn, tôi cô đơn trong giàu có.”

“Sarah là người thề nào?”

“Người tốt. Đầ u tiên không muố n hành nghề. Là cô á y tự chọn, nhưng cô á y rấ t cần tiề n. Mẹ cô á y ó m nặng, cô á y không trả nổi tiề n chăm sóc. Cô á y hỏi tôi phải làm thề nào để bắ t đầ u. Tôi chỉ cho cô á y.’

“Cô đã nói với cô á y điề u gì?”

Một chút tiề c nuố i hiện quanh khóe môi Nadia.

“Tôi mời cô á y tới một bữa tiệc, với các cô gái tiệc tùng. Cô á y ngủ với vài gã ở đó. Rồi cô á y vào nghề.”

“Sau lâ n đó cô á y có buồ n không? Howard Fredrick nói cô á y kiệt sức.”

“Cô ấy không vui nhưng đó cũng không phải là cưỡng hiếp. Cô ấy không khóc. Sau đó cô ấy chán nản nhưng ai mà chẳng chán nản sau chuyện ấy, hôm mới đầu ấy. Một nghề khó khăn mà. Đó là lý do không phải ai cũng làm nghề này. Có những lúc khó khăn lắm. Một nghề cô đơn. Và nó ảnh hưởng đến cô ấy.” Cô ta nhìn vào Morrow. “Hậu...?”

“Hận đàn ông”, Morrow chỉnh lại. “Sau đây cô ấy có đi làm không?”

“Vài ca. Cô ấy nói chuyện với Howard. Anh ấy rất tức giận với tôi. Bảo tôi tránh xa quán bar của anh ấy sau đó. Thật là ngốc bởi vì tôi đâu có gặp cô ấy ở đây, tôi gặp cô ấy ở bữa tiệc nhưng sau đó anh ấy nói không được rủ các cô gái đến tiệc tùng gì nữa, anh ấy không biết họ sẽ gặp những ai, vân vân.” Cô ta liếc ra cửa. “Anh ấy nghĩ họ là những con ngựa nòi, cái cách anh ấy đối xử với họ là thế.”

“Nhân viên quán bar à?”

“Không, chỉ là... anh ấy không thích nghề kiếm sống của tôi.” Cô ta chạm vào tóc, một cử chỉ tự an ủi, và Morrow có thể thấy rằng cô ta quan tâm tới suy nghĩ của Fredrick.

“Cô và Howard...?”

Nadia nhanh chóng cau mày và gạt đầu qua vai.

“Chúng tôi thân thiết một thời gian.”

“Anh ta rất giận cô.”

Cô ta nhìn ra cửa để chắc là nó đã đóng chặt.

“Họ có thể quan hệ với tôi”, cô ta rít lên, khuôn mặt đành lại giận dữ, “nhưng không sở hữu tôi”. Cô ta ngò'i lười lại và mỉm cười với

Wilder, khôi phục lại vẻ ngoài của một cô gái tiệc tùng. “Khiến họ phát điên.”

Những con đường của thành phố London im lặng cho cảm giác như Glasgow những ngày có trận Old Firm^[2]. Một vài khách du lịch đi theo tấm bản đồ sắc sỡ trên tay họ, chụp ảnh và quay phim bằng điện thoại. Dòng xe cộ ít ỏi thì hầu như chỉ toàn là xe buýt và những chiếc taxi màu đen.

Morrow mừng vì đã tới được Heathrow, mừng vì được ngồi trong sảnh xuất phát cùng với những công dân Glasgow khác đang trên đường về nhà, những người mang theo làn da rám nắng và quần áo mùa hè, nói chuyện với người lạ và cười ha hả, bị đội bay mặc đồng phục chín chu nhìn theo.

Wilder ngồi cạnh cô và đang đọc một tờ báo lá cải một cách trang nghiêm cứ như đọc Kinh Thánh, còn cô ngồi đây và tưởng tượng ra Sarah Erroll trong một bữa tiệc, năm xưa ra, nghĩ về tiên và bà mẹ của mình trong khi một gã doanh nhân mặt đỏ gay lao vào cô ấy. Đó là một tai nạn của định mệnh: Sarah tiên, cô vô tình gặp Nadia rồi phát hiện ra mình có thể làm được. Đáng lẽ cô đã có thể gặp một nhà môi giới chứng khoán và thành thạo nghề đó.

Chú thích:

[1] University College London: Một trường đại học lớn và lâu đời ở Anh.

[2] Tên gọi chung của hai đội bóng đối thủ: Glasgow Rangers và Celtic.

31

Kay xoay chìa khóa cửa ra vào nhưng không được. Cô cố rút ra rút vào ổ khóa rồi thôi vào nó. Chuyện này chưa từng xảy ra: Chìa khóa tra vừa vào ổ nhưng lại không chịu xoay. Cô muốn đã m đá cánh cửa và dùng vai húc đổ nó.

Cô dừng lại để hít một hơi và tự nhủ mình phải cẩn trọng. Vì đêm hôm trước mà cô đã thắm mệt. Lúc ba mẹ con về đến nhà, cô phải sang nhà hàng xóm để đón Marie và John, đưa tất cả về nhà, bắt bọn trẻ lên thẳng giường ngủ. Rồi cô thức đến tận 5 giờ sáng, hút thuốc ở trước cái tivi. Cô cũng biết bọn nhỏ đang nằ m chớp mắt trong bóng tối. Cô đã nghe tiếng Joe và Frankie thì thào khi đi vệ sinh lúc 4 giờ kém 10. Cô đã ngò i hút thuốc và uống trà thảo dược, quá xấu hổ không ngủ nổi khi nghĩ về gia đình mình và tình cảnh của họ trước mặt đám cảnh sát.

Cô biết là trông họ giống tầ ng lớp lao động, bản thân cô đôi lúc hơi nhếch nhác nhưng cô luôn nghĩ mình và các con vẫn khá tươm tất. Có lẽ là không. Có lẽ trông bọn họ có vẻ ghen ghét và thêm muốn và hạ cấp. Có lẽ trông cô giống bà già bốn mươi lăm đến sáu mươi tuổi, Frankie có vẻ kỳ quặc còn John thì cứ như là thời niên thiếu của kẻ hiếp dâm. Có lẽ Marie béo ú và Joe thì xun xoe. Cô chưa bao giờ khủng hoảng lòng tin đối với bọn trẻ của mình. Hành động đó khiến cô buồn nôn.

Để chứng tỏ với bản thân là mình còn tươm tất, Kay thức dậy sau giấc ngủ ba tiếng và bắt cả bọn nhóc dậy hết rồi ăn sáng và đến trường trong những bộ quần áo sạch sẽ, là lượt cẩn thận. Rồi cô mặc đồ, chải tóc và bắt xe buýt tới Thorntonhall. Ngò i trên bục cao nhất, cô dựa đầu vào cửa xe huyền ảo trong khi hơi thở đông đặc

của những người lạ phá vào tóc mình và cô thê` rã`ng sẽ lắ`ng nghe Margery nói chuyện mà không hở một lời về` tồ`i hôm trước. Cô sẽ vỗ vào tay Margery và bảo bà ta đừng lo lắ`ng. Cô sẽ quên bản thân mình, làm việc chăm chỉ và nhẹ nhàng.

Nhưng chìa khóa của Margery không khớp. Khi lại mở mắ`t ra, cô hít vài hơi thật sâu và thư giãn cơ thể một chút, xoay eo để đố`i mặt với cánh cửa kiểu Pháp của nhà bắ`p.

Margery đang nhìn cô. Hai tay bà ta khoanh lại. Bà ta đang mặc chiếc quầ`n màu vàng, cái quầ`n đắ`t tiề`n mà bà ta rắ`t hồ`i hận vì đã mua nhưng vẫn yêu thích. Hiể`m khi bà ta mặc nó, chỉ dành cho những dịp đặc biệt. Quầ`n loe màu vàng chuồ`i, đã lỗi thời đế`n ba mươi năm rồ`i.

Kay giơ tay lên vẫy nhưng Margery không cử động. Bà ta đứng chôn chân ở cửa sổ, nhìn thẳng vào cô. Kay chờ bà ta chỉ vào ổ khóa hay mời cô đi qua cánh cửa kiểu Pháp. Thay vào đó, Margery duỗi tay ra và chỉ lại cánh cổng.

Kay liể`c ngược lại. Cổng vẫn đóng, cô đã đóng nó cẩn thận. Thê` nhưng Margery vẫn đứng bắ`t động, chỉ vào nó, miệng nói “không” hoặc là “đi đi”.

Ai đó đang ở trong nhà với bà ta.

Thả chiếc túi nhựa của mình xuồ`ng nề`n rải sỏi, Kay chạy ra chỗ cửa sổ kiểu Pháp và kéo cái tay nắ`m để cô` mở nó trong khi đáng lẽ cô phải đẩy vào. Nhận ra sai lầ`m, cô xoay nắ`m cửa và đẩy, làm cửa kính đập vào mặt bàn bắ`p bên trong.

Margery bị đẩy lùi lại, bám chặt lắ`y bô`n rửa.

“Đi ra!”

“Ai ở đây?”

Kay hướng vào trong phòng khách.

“Không có ai cả.”

Cô dừng bước. Lắng nghe. Cô biết rõ âm thanh trong nhà này và không có ai ở đây ngoài Margery cả.

“Đi ra.”

Kay đổ mồ hôi, hỏn hà hỏn hên, cảm thấy yếu đuối trước bà Margery, bà ta đang lạnh lùng đứng cạnh cái bồn rửa.

“Tại sao?”

Margery bước sang cái bàn như thể đó là việc khẩn cấp lắm và điểu chỉnh lại vị trí cái bình pha lê nhỏ cỡm đứng một bông hồng vàng, bà ta chỉnh nó một chút. Bà ta nhìn vào Kay, kéo môi lại để nở nụ cười không thương tiếc.

“Cảnh sát đã trở lại. Cô biết tại sao mà.”

Trong một phút, Kay không thể nghe nổi tiếng nào trên đời ngoài mạch đập của chính mình. Cô cảm thấy máu dồn lên má, lên mắt và lên khắp mặt mình.

Cô nhìn Margery Thalaine đứng trong căn bếp trị giá ba mươi ngàn của bà ta, bạnh môi ra với người giúp việc và cô đã hiểu hoàn toàn thứ Margery đang trông thấy: Một người thất bại và thảm hại.

“Bà sai rồi”, Kay thì thầm trong khi muốn hét lên, “việc đó không đúng”.

“Đi ra”, giọng Margery rất lạnh lùng và ý bà ta là đừng bao giờ trở lại, không phải sau này, cũng không phải trong một năm nữa.

Kay cũng có thể nói những điều làm tổn thương Margery, cô có thể trách cứ rằng mình đã làm bạn với bà ta đã tử tế một cách không cần thiết với bà ta. Cô có thể trách rằng cô vẫn bị nợ tiền khăn lau và chắt tẩy rửa. Thậm chí trong một giây phút yếu đuối, cô có thể lôi chuyện chuyên bay từ Berlin của bà Thalaine hồi năm 1938 ra nói và hỏi làm sao bà có thể dễ dàng vào hùa với nhà chức trách như thế.

Nhưng cô không hề làm vậy vì buồn bã không nói nên lời. Thay vào đó, cô đi ra khỏi cánh cửa kiểu Pháp và nhẹ nhàng đóng lại sau lưng, nhìn vào tay nắm cửa chứ không phải căn phòng.

Rồi cô đi ra cửa trước, thò tay qua hai cái quai túi nhựa đang hướng lên như một đứa trẻ. Kay ra ngoài công, ngẩng cao đầu cho đến khi tới được chỗ đặt thùng rác ở đằng sau khúc quanh và chầm thuộ c. Cô quay vào hàng rào để giấu mặt trong lúc hút thuộ c.

Một hơi thở sâu rất buồn ngăn lại những giọt nước mắt chực trào ra trong mắt cô. Cô gằn như chưa thở ra hết hơi này đã rít một hơi khác. Nỗi hoảng loạn của cô không phải do sự ác ý và xem thường của Margery. Cô hoảng sợ là vì giờ đã không còn việc làm nữa mà lại có đến bốn đứa trẻ cần giày dép, đồ ăn, lại còn tiền thuê nhà và tiền thuê chệ t tiết nữa. Tất cả chỉ vì tiền. Chỉ vì tiền thôi. Mình có thể xin một việc khác, cô tự nhủ dù biết rằng mình không mấy khi tìm được những việc trả lương cao mà lại hợp với giờ giấ c. Việc khác có nghĩa là làm ca đêm ở Asda, cô sẽ đi vắng cả đêm và bọn trẻ phải ở nhà một mình. Thậm chí, cô còn không biết bọn chúng có về nhà hay không, ai sẽ về cùng với chúng.

Cô rít một hơi nữa. Không. Sẽ có những công việc khác. Cô vẫn còn nhà Campbell. Có lẽ họ sẽ quen ai đó khác ở đây cần người dọn dẹp. Có lẽ.

Cô thả điếu thuốc, hơi kinh ngạc vì chỉ cần bốn hơi đã hút hết cả điếu. Cô vẫn đứng ở đó, lấy lại bình tĩnh, vuốt tóc và đi vòng theo con đường đến nhà Campbell, băng qua vườn trong lúc tránh khỏi bãi cỏ cho đến khi tới cửa bếp.

Molly Campbell đang ở trong bếp. Cô biết chị ta đang chờ đợi, theo dõi Kay. Margery đã sang đây kể về cô và chuyện Molly sẽ sa thải cô, rồi đòi lại chìa khóa.

Molly cười khổ sở và mở cửa.

“Chào Kay.” Chị ta nghiêng đầu sang một bên thờ dài, bước lùi lại để Kay vào trong bếp, chỉ vào một cái ghế mà chị đã kéo sẵn ra. Kay ngồi xuống và cố gắng lắng nghe trong lúc Molly Campbell đuổi cô, đồng dài về chuyện thuê má của cô, giải thích tại sao Kay không bao giờ trở lại là việc tốt nhất cho tất cả mọi người. Là vì thuê: Margery đã giải thích chuyện Kay “nghỉ” việc chỗ bà và không có việc đó thì việc này chẳng đáng công làm. Tốt cho tất cả mọi người. Chị ta bày ra một đĩa bánh quy.

Kay cố nghe nhưng lại cảm thấy nỗi đau mất Joy Erroll dâng lên đến ngực như một con sóng ấm áp và buồn khổ. Cô cảm thấy một bàn tay xương xẩu nhỏ bé đặt trong tay mình và nhìn thấy hàm răng óng vàng vì trà của bà cười vui vẻ với cô. Đến lúc chết thì bà chỉ còn lại có năm cái răng. Lợi của bà đã sa xuống đến mức không đeo răng giả được nữa. Kay cảm nhận được trọng lượng của Joy khi nhấc bà ra khỏi bồn cầu, cả hai tay cô vòng quanh thân thể trợ xương của Joy, hai cánh tay nhỏ của bà bám vào cổ cô. Hợp lý một cách không ngờ vào lúc ấy, Joy hát lên một bài hát cũ đình đám và giả vờ như họ đang nhảy với nhau.

Kay bật khóc nức nở. Cô gom đồ của mình lại và đứng lên, mở cánh cửa bước ra vườn.

“Ôi không”, Molly Campbell vươn tay ra với cô, “Kay, tôi rất xin lỗi, xin hãy vào...”.

Nhưng Kay đã xua tay.

“Không, tôi không sao.”

“Cô hãy vào đây ngồi nghỉ một chút đã.”

“Không, không.” Kay lúng túng với túi xách của mình trong lúc vẫn còn đang khóc và mơ về hơi ấm cơ thể Joy chạm vào người mình, mơ về tình yêu sâu sắc mà mình đã đánh mất. Cô tìm được chìa khóa và đặt nó vào bàn tay đang đưa ra của Molly.

“Không phải là vì chuyện này đâu”, cô nói, cảm thấy kỳ quặc vì cô chỉ đến đây có hai buổi sáng một tuần thôi, vì Chúa, “không phải vì công việc đâu”.

Cô vội vã bỏ đi, lại phải tránh bãi cỏ, tha thiết mong được trốn đi và giấu mặt mình.

Kay hút thuốc ở trạm xe buýt dù chưa bao giờ làm thế. Margery Thalaine có thể lái xe ngang qua và thấy cô nhưng cô không thèm quan tâm nữa. Cô sẽ không bao giờ gặp lại bà ta.

Cô cố gắng không khóc, đẩy ý nghĩ đây là lần cuối cùng mình đến nơi này vào tận sâu trong tâm trí. Cô sẽ không còn việc gì mà làm và thậm chí không thể xin được việc chỗ Asda vì không có thư giới thiệu. Có lẽ Molly sẽ thấy hối hận đủ để cho cô một lá thư.

Trong lúc chờ đợi với khuôn mặt đờ ra vì cơn mưa, điện thoại đổ chuông nhưng Kay không trả lời mà chờ đến khi xe buýt tới và cô tìm được một chỗ ngồi gần cửa sổ.

Donald Scott mời cô vui lòng gọi lại cho anh ta, liên quan đến việc thu xếp tài sản nhà Erroll. Cô phải cố mới nhớ ra cái tên đó. Anh ta là luật sư của nhà Erroll. Anh ta thường đến nhà để gặp Joy. Lúc nào cũng đòi có bánh quy để dùng với trà nhưng lại không bao giờ ăn. Giọng anh ta trong lời nhắn có vẻ khinh khỉnh, anh ta còn nói gì đó về cảnh sát, cái bát và đồng hồ. Kay tặc lưỡi với điện thoại của mình. Cứ như là một cái bát và một cái đồng hồ liên quan gì đến chuyện thu xếp chung cuộc về tài sản vậy. Nhưng đột nhiên, cô nhớ ra mình có thể gọi Scott và xin anh ta thư giới thiệu. Anh ta biết cô làm việc cho bà Erroll rất tốt. Có lẽ cô sẽ được đề cử từ tế và nhận được việc làm ở nhà của người già nào đó. Có khi cô còn được đào tạo.

Niềm hy vọng cứ lớn dần lên: Scott còn là luật sư nữa, đề cử của anh ta sẽ có trọng lượng. Kay lại nhìn con đường, lần này thấy những hàng rào, khúc quanh và những cái cây quen thuộc. Sau khi bình tĩnh lại, cô có thể thấy sai lầm của mình ở đâu: Margery hối hận vì đã tâm sự với Kay. Kay lắng nghe bà ta và vượt qua ranh giới chủ tớ để tiến về phía bạn bè và bao giờ đó sẽ xử tội tệ với người thân quen cũng dễ được tha thứ hơn. Có lẽ Margery vốn đã tìm cách để đuổi cô, cứ như có thể cho Kay vào túi buộc lại rồi vút vào sọt rác vậy.

Đã ng nào công việc này cũng chẳng kéo dài lâu. Margery đã phá sản và chỉ mỗi chỗ làm ở nhà Campbell sẽ khó mà trả nổi chi phí đi lại cho cô, thế nên cô cũng sẽ phải nghỉ việc ở đó.

Kay ngó nghiêng dựa vào ghế, cảm thấy cơn bóng rất do thuốc và do nỗi tiếc thương trong lòng ngực mình. Một sự khởi đầu mới. Cô lại cảm thấy mình tháo vát và có năng lực. Mẹ của bố đưa con. Cái bóng duy nhất trong tâm trạng của cô là đêm qua. Mẹ con cô sẽ lại bị mang đến đồn để thẩm vấn. Việc đó có thể xảy ra bất kỳ giờ nào trong ngày hay trong đêm. Cảnh sát có thể đến trường bọn trẻ và đưa chúng đi. Họ có thể xuất hiện ở nhà một người bạn rồi đưa chúng

đi, và những vết nhơ như thế gắn chặt với đời bọn chúng. Cô nghĩ về cái nhìn khác của giáo viên với con mình, về chuyện chúng được yêu cầu không đến nhà bạn nữa, chúng sẽ bị cô lập.

Kay quyết định sẽ phải làm điều gì đó bởi cô chưa bao giờ học được cách sống bị động.

Cô về nhà thì thầy Frankie và Joe đang ngồi túm tụm với nhau bên chiếc bàn bếp bé tí. Joe và Kay chiếm hai chiếc ghế, khiến Frankie phải ngồi ghé lên một cái thang gấp đẩy nó lên rất sát bàn.

“Chiều nay mẹ sẽ ra ngoài”, cô nói rành mạch, biết rằng giọng mình có vẻ chỉ huy và chắc chắn. “Mọi người đều biết hết việc mình cần làm rồi chứ?”

Frankie nhìn vào danh sách nhiệm vụ của mình.

“Con không nghĩ mẹ cần phải lôi bọn con từ trường về để làm mấy việc này đâu ạ.”

“Đúng đấy”, Joe nói khi nhìn vào danh sách của mình. “Hầu hết bọn này đều đang ở trường. Đẳng nào con cũng phải chờ bọn nó tan học mới nói chuyện với chúng được.”

“Các con”, cô nói, “đừng nói với hai đứa bé nhưng đêm qua mẹ sợ chết khiếp và hôm nay mẹ cần phải xử lý chuyện này. Mẹ đã gọi cho cảnh sát và chúng ta phải trở lại vào giờ trà chiều nên các con cần về đây lúc 4 giờ 30 để gặp mẹ và lên xe buýt”.

Joe chớp mắt với danh sách của mình, nhìn vào mẹ khó hiểu:

“Bọn con biết mẹ sợ mà, mẹ”.

“Ai mà chẳng sợ”, Frankie lẳng lặng nói

“Sao mẹ lại không đi làm?”, Joe hỏi.

Frankie vẫn còn chưa nhận ra là giờ này Kay thường ở nhà bà Thalaine.

Kay với tay lấy chiếc áo khoác nhưng đổi ý và nhìn lại cả hai:

“Mẹ sắp đổi nghề. Mẹ sẽ làm y tá”.

Kay ra khỏi chiếc xe buýt ở cầu Squinty và đi bộ qua sông tới Broomielaw. Một cơn gió mạnh thổi ngang mặt sông từ đường Govan, dâng lên các tầng cao của chung cư. Kể cả khi đứng sâu trong cửa, đuôi áo của Kay và tóc cô vẫn bị thổi tung lên. Xe ô tô chạy qua vù vù để đón trước đoạn đường cao tốc cách đó năm trăm yard^[1].

Kay tự nói với mình rằng đây là một sai lầm nhưng cô vẫn bám chuông.

Có người nhấc máy và giọng phụ nữ vang lên:

“Ai đây?”.

Kay nói tên và người phụ nữ bảo cô nhấc lại. Cô ta treo máy và Kay chờ. Một chiếc xe buýt đi qua và chậm lại, dừng cách nhà ấy khoảng một trăm yard. Kay cân nhắc đến chuyện chạy ra đó nhưng chiếc máy liên lạc lại bật:

“Mời lên”.

Cô nhìn vào cánh cửa kính, chờ một tín hiệu nhưng không có gì. Cô dùng đầu ngón tay ấn cửa và nó mở vào một hành lang.

Đây là khu chung cư cao cấp, đắt tiền, nhưng hành lang khu này còn bẩn hơn nhà cô. Cô thấy mình tặc lưỡi trước những vết cáu bẩn trên sàn và đầu mẩu thuốc lá trong chậu cây cảnh. Đáng lẽ họ

không nên hút thuốc ở đây, không gian công cộng mà. Ai đó thậm chí còn giở đầu thuốc cháy dở vào một chiếc lá giả. Bọn trẻ trong khu nhà cô sẽ không làm thế. Chúng sẽ bị đuổi.

Cô bấm nút thang máy và bước vào, chọn tầng, quay ra nhìn hai cánh cửa đóng lại. Trong lúc chờ thang đi lên cô háng giọng và vuốt thẳng tóc, nhìn thấy hình phản chiếu của mình trong cửa và thấy rằng mình vừa già vừa lạc mốt và mệt mỏi, cứ như bốn mươi năm đến sáu mươi tuổi rồi. Thang máy dừng lại, cánh cửa do dự một lát rồi mở ra và cô bỗng ước gì mình chưa đến đây.

Đầu tiên Kay nghĩ đây lại là một cái sảnh khác vì nó vừa to vừa rộng như một cái sân bay.

Một bức tường toàn cửa sổ cao đến hai tầng nhà nhìn xuống dòng sông, đối diện với biển. Những bức tường còn lại thì sơn màu vàng cát và hậu như trong phòng không có đồ đạc gì, chỉ có một cái trường kỷ to. Nhưng rồi cô trông thấy một phụ nữ. Cô ta đang đứng chênh chếch với cô trong phòng, cách đó mười feet. Đứng ở đó để chào một người đi từ thang máy ra thì có phần kỳ lạ, chỗ ấy không phải điểm dừng của mắt bạn. Cô ta muốn người ta phải đảo mắt tìm mình.

Tóc tẩy trắng, môi hồng, giày cao gót. Cô ta giơ cánh tay vẫy qua vẫy lại như một đứa trẻ.

“Chào.”

Kay gật đầu và nhìn quanh tìm một người khác.

“Tôi là Crystyl.”

“Được rồi.” Kay không có thời gian cho chuyện quái quỷ này. Cô chỉ muốn phạm một sai lầm rồi ra ngoài và về nhà hút thuốc

trong yên bình.

“Danny ở trong này.” Crystyl giơ tay chỉ vào một cánh cửa ở bên mặt tường có chứa thang máy và Kay bước ra đó. Cửa đã mở sẵn một chút nên cô đẩy và cô gái kia vội vã lao đến, loạng choạng vì đôi giày cao gót, làm ra vẻ như chuyện ghê gớm lắm.

“Để tôi bảo anh ấy...”

Kay giơ hai tay lên.

“Tôi không sao.” Cô bước vào phòng để tránh xa chuyện trời ơi đất hỡi ở ngoài.

Căn phòng này thì thấp, giống một cái hang. Những bóng đèn halogen sáng rực được gắn vào trần nhà. Thảm trải sàn dày dặn, những cái giá gỗ thông ốp kín mặt tường, một trong số đó còn chứa cả quây rượu bằng kính nữa. Chiếc tivi lớn nhất mà Kay từng nhìn thấy được treo ở bức tường phía xa. Các cầu thủ bóng đá trên màn hình trông to như người thật.

Danny McGrath không hề già đi. Anh ta đâu phải trải qua nhiều đêm trường chăm sóc cho bọn trẻ lên cơn sốt vô nghĩa, hay thức đêm để khâu cho kịp bộ đồ biểu diễn ở trường. Anh ta không bao giờ phải làm ca đúp liên tục, một ca để trả tiền trông trẻ, một ca để trả tiền thuê nhà. Anh ta chẳng phải làm những công việc như thế. Anh ta tự phục vụ bản thân và làm việc để có được những thứ mình muốn, giống như chiếc tivi to đùng anh ta đang ngồi xem kia, giống như chiếc ghế tựa bằng da anh ta đang thưởng ngắm lên. Tất cả những chai rượu đắt tiền đều đang sáng lấp lánh trong chiếc tủ kính đằng sau anh ta. Trông anh ta vừa trẻ, vừa tươi mới lại vừa thành thoi.

Anh ta dựng thẳng lưng ghé khi trông thấy Kay và dùng điệu u khiến từ xa để ngưng trận bóng đang xem. Danny không buồn đứng dậy và cũng không mời cô ngồi xuống. Anh ta không nghĩ cuộc nói chuyện này sẽ kéo dài.

“Kay à, cô thế nào?”

Cô tiếp tục rút tay vào túi áo và gật đầu với mọi thứ trong phòng.

“Đẹp thật.” Nhưng Kay có cặp mắt tinh tường và biết rằng đồ đạc ở đây đều kém thẩm mỹ và là hàng công nghiệp, chúng sẽ không thọ được lâu.

“Tôi có thể làm gì cho cô?”

Đây là một sai lầm, cô đang mắc sai lầm. Cô nín thở.

Kay nhìn tới bức tường xa nhất và nói ra điều cô đã tập đi tập lại trong đầu trên đường đi xe buýt tới đây:

“Tôi cần xin anh một ân huệ”.

Họ nhìn nhau. Danny gật đầu.

“Là gì?”

“Em gái anh”, cô nói, nhìn vào cái gò trắng toát nổi lên ở chỗ bụng anh ta dưới làn áo sơ mi. “Tôi cần anh nói chuyện với cô ấy. Cô ấy muốn bọn trẻ nhà tôi vì lý do gì đó nhưng chúng đều rất ngoan, chúng chẳng làm gì cả.”

Danny hắng giọng:

“Tôi không gặp Alex”.

“Cô ấy muốn kết tội chúng giết người. Chúng không làm việc đó.”

“Kay, tôi không gặp nó. Tôi mặc kệ nó, nó thì cô ý tránh mặt tôi.”

Nhưng Kay đã sấp khóc. Cô thật ngu ngốc vì tới đây. Cô hoảng sợ vì đã có những suy nghĩ ngốc nghếch.

“Anh sẽ tưởng là với việc cô ấy mang thai...”. Cô bắt đầu khóc. Cô sẽ che giấu tốt hơn nếu đang ở trước mặt một người cô kính trọng.

Danny nhìn cô khóc.

“Nó lại có thai à?”

“Song thai.”

“Tôi không để ý...”

“Cô ấy có bụng rồi mà.”

Đôi mắt anh ta liếc về phía màn hình.

“À thì, nó mặc áo khoác.”

“Anh sẽ không nói gì với cô ấy phải không?”

Danny tặc lưỡi, nhấc mông một chút khỏi ghế da.

“Alex chẳng liên quan gì đến tôi cả. Nếu giúp được thì tôi sẽ giúp cô. Nếu có việc gì khác tôi làm được... Tôi sẽ trả tiền cho luật sư nếu bạn trẻ bị khởi tố, thế thì sao?”

Kay gảng gượng hít vào. Dưới chân cô, lớp thảm dày khế cựa khi các sợi vải bị tác động. Kay muốn ra khỏi đây. Cô chưa bao giờ hỏi Danny việc gì và việc đến đây là một sai lầm.

“Được rồi.” Cô bước lùi về phía cửa ra vào.

“Mười sáu phải không?”

Kay ngừng thở.

“Sao?”

“Nó mười sáu rồi phải không?”

Cô đã đặt tay lên cửa.

“Ai cơ?”

“Joseph. Nó mười sáu à?”

Cô quay sang đối mặt với Danny:

“Phải, nó mười sáu”.

Họ nhìn nhau. Cặp lông mày của Danny nhướng lên chậm rãi.

Kay tắc lưỡi.

“Đừng tăng bô c mình quá, Danny, Joe rất đẹp trai.”

Nhưng Danny không dễ lừa. Cô chưa bao giờ nói ra nhưng bằng cách nào đó anh ta biết Joe là con anh ta. Anh ta nhìn đi chỗ khác, hắng giọng:

“Nó là đứa như thế nào?”.

Anh ta đang nghĩ về JJ. Đột nhiên Kay nhìn kỹ anh ta. Đôi mắt đỏ hoe, bụng chảy xệ, mắt cá chân có vẻ sưng. Danny: Từ bốn mươi lăm đến sáu mươi tuổi.

Kay bước về phía anh ta và nâng má anh ta trong tay mình, làm anh ta giật mình khi cô nói:

“Danny, Joe là một chàng trai vô cùng đáng yêu. Cô đưa hai tay giữ lấy khuôn mặt anh ta khi anh ta cố đấu tranh để không bật khóc như một đứa trẻ”.

Hồ thẹn, Danny đứng dậy, gạt tay cô ra và quay đi, vừa dùng ống tay áo để chùi mắt vừa sụt sịt.

“Cung à”, Kay nói, “cung?”.

Anh ta không thể quay mặt lại với cô:

“Gì?”.

“Đáng lẽ tôi không nên đến đây.”

“Không, tôi không sao.”

Cô mở cửa, muốn rời khỏi đây trước khi anh ta bình tĩnh lại, nhưng anh ta đã đến bên cạnh cô. Anh ta cầm một nắm tiền hai mươi bảng, cô ấn nó vào trong tay cô.

Kay nhìn chỗ tiền, ép chặt tay trong túi áo.

“Tránh xa chúng tôi ra”, cô nói và bỏ đi.

Họ cùng ăn sandwich trong văn phòng Bannerman và Morrow kể cho ông ta nghe về các cuộc phỏng vấn ở quán Walnut. Ông ta không chăm chú. Cô ngừng nói ở đoạn bữa tiệc vì cảm thấy đó là một việc quá riêng tư với Sarah, không nên kể cho kẻ rõ ràng không thêm quan tâm đến cô ấy. Ông ta đợi đến khi cô nói xong mới bắt đầu đưa ra giả thuyết của mình. Ông ta rất háo hức với nó, cô có thể thấy rằng ông ta chỉ chợt nhận ra nó và rất mừng vì điều đó. Bannerman không muốn bị kẹt trong một cuộc truy lùng thông tin dài bất tận rồi lại chẳng đi đến đâu và giả thuyết của ông ta chính là cách để họ tránh được số phận ấy. Với cô thì nó lại chẳng hợp lý tí nào.

Bannerman gợi ý sự việc diễn ra như sau: Bọn trẻ nhà Murray đã đột nhập vào Glenarvon qua cửa sổ nhà bếp, có thể là theo chỉ dẫn của mẹ chúng. Đập cửa chui vào sẽ làm cho sự việc giống như nó không liên quan đến Kay, vì cô ấy có chìa khóa. Khi đã vào bếp, chúng không để lại dấu giày cho đến khi trèo lên cầu thang vào phòng Sarah Erroll và đứa nhỏ hơn tên Frankie đã bỏ chạy vào nhà vệ sinh. Nó đã chạm vào nắp bồn cầu bằng ngón tay cái, để lại một dấu vân tay hoàn hảo. Sau đó, hai đứa phạm tội rồi ném quần áo trên đường về nhà. Không thể tìm được tiêng, bọn chúng chỉ mang theo chiếc gạt tàn và cái đồng hồ khi bỏ đi. Chiếc cốc đựng trứng giờ đã bị loại khỏi danh sách đồ ăn trộm bởi vì nó không phải làm bằng bạc, chỉ là mạ và đã nằm trên nóc tủ bát nhiều năm rồi.

Morrow lắc đầu:

“Nói rằng chúng phải đột nhập vào để làm như là họ không có chìa khóa thì hơi rồi đấy. Có lẽ kẻ nào đó làm chuyện này đơn

giản là không có chìa khóa?”.

“Nhưng việc đó sẽ làm chúng ta nghĩ rằng chúng không có chìa khóa trong khi chúng lại có.”

“Nghe có vẻ hơi thành thạo so với những kẻ cướp đã đánh mất lý trí mà đập bẹp đầu nạn nhân, ông không nghĩ vậy sao?”

“Và rồi bọn chúng hoảng hốt và tóm lấy chiếc đồng hồ cùng cái bát.”

“Lại một lần nữa, hơi bị thành thạo. Chúng cho cái đồng hồ vào một chiếc túi và giấu dưới gầm giường của mẹ chúng, rồi dùng cái bát làm gạt tàn.”

Ông ta có thể thấy Morrow không tin mình:

“Cô ta đã nói chúng chưa bao giờ đến đây”. Ông ta trượt một cái ảnh đầu vân tay tới chỗ cô. “Chúng tôi tìm được đầu tay của Frankie trên nắp bồn cầu.”

“Nhưng không có ở chỗ nào khác?”

“Không. Đeo găng tay mà?”

“Sao ông đeo găng tay mà lại cởi ra khi đi vệ sinh?”

Bannerman đã chuẩn bị trước câu này, cô có thể đoán ra từ nụ cười mỉa của ông ta. Ông ta vươn tay tới trước, lòng bàn tay úp xuống, ngón cái đưa ra và lặp lại động tác nhấc nắp bồn cầu dựng lên tường. Ông ta nhướng lông mày:

“Phải đi tiểu. Đột nhập vào, rất phân kích, cần phải đi...”

“Không phải là đi tiểu”, Morrow nói, tuy nghe có vẻ mơ hồ vì cô còn đang suy nghĩ. Nếu là Harris thì anh ta sẽ hiểu ý của cô nhưng

Bannerman lại không thấy rõ như vậy. Bọn trộm và những kẻ đột nhập thường phóng uế trong nhà, ở những nơi kỳ lạ như là sàn phòng khách hay phòng bếp. Adrenaline đã làm mọi thứ tăng tốc, đánh thức những khúc ruột nhỏ nhất. Thường thì bọn tội phạm vào nhà và khi cơn sóng phẫn khích trôi qua, chúng thấy khó lòng lê bước nổi tới bồn cầu, thậm chí không đến được nhà tắm. Không như các nạn nhân nghĩ, đó không phải là hành động si nhục hay chột ngốt gì cả. Thậm chí nó chẳng mang ý nghĩ gì, chỉ là một nhu cầu sinh lý khẩn thiết. Có rất ít khả năng ai đó đi tiểu trong bồn cầu rồi giặt nước tử tế và sạch sẽ, sau đó lại mang găng tay vào và tiếp tục phạm tội giết người. Đã ng nào họ cũng đã tìm được dấu vân tay trên điện thoại. Chúng không phải là của Frankie. Nếu thế thì Hed đã bảo họ.

Cô nhìn xuống ảnh dấu vân tay trên nền nhựa trắng. Nó đã được xác thực là dấu vân ngón cái của Frankie: Kết quả phân tích dấu vân tay được gắn vào ảnh sau bức ảnh có tới sáu mươi điểm nhận dạng và đó mới là kiểm tra nhanh.

Bannerman nói thêm:

“Cô ta đã nói trước máy quay rằng bọn trẻ nhà mình chưa từng tới ngôi nhà đó”.

Ông ta nói đúng, Kay đã nói vậy, nhưng vụ án này quá lớn không thể chỉ dựa vào một dấu vân tay duy nhất.

“Shirley McKie”, Morrow lặng lẽ nói. Ông ta nhìn cô cứ như cô vừa dọa đá văng của quý của ông ta vậy.

“Tôi chỉ nói thôi mà”, cô nói, “chúng ta chỉ có một dấu vân tay, chúng ta không muốn lại gây ra vụ tương tự”.

Vụ của cảnh sát điề u tra Shirley McKie là câu chuyện kinh dị trong ngành cảnh sát. Dâ u vân tay ngón cái của cảnh sát đôn Strathclyde được tìm thấ y tại một hiện trường án mạng mà cô chưa từng bước chân đế n. Đáng lẽ chuyện sẽ không thành vấ n đề` nhưng bằ ng chứng pháp y chố ng lại nghi phạm giế t người cũng chỉ là một dâ u vân tay duy nhấ t tại hiện trường. Bản án của hắ n bị lật lại và việc sa thải McKie gây tranh cãi đã đẩy ngành cảnh sát vào cảnh tự cắ n vào đuôi mình: Né u họ không chứng minh cô ta đã nói dồ i và từng có mặt ở hiện trường thì tấ t cả những bằ ng chứng về` dâ u vân tay trong bớ n mươi năm qua sẽ bị lôi ra xét lại, mở ra hàng loạt vụ án phải tái thẩm. Dù rấ t nhục nhấ nhưng cá p trên đã quyế t định rút lại những lời tuyên bớ . Rồ i Shirley McKie tìm được một luật sư và vấ n thắ ng kiện. Tấ t cả mọi người đê u chờ diễn biế n tiế p theo.

Bannerman lật một trang ghi chép khác, ra hiệu đỏi đê` tài.

“Bạn’ của Leonard...”. Ông ta nhìn lên. “Cô ta có phải là...?”

“Là gì?”, Morrow hỏi một cách bướng bỉnh, cứ như chính cô chưa từng thắ c mắ c. “Người thân thiện à?”

Ông ta nhê` ch mép và bỏ qua.

“Chỉ là, bọn họ trông không giồ ng trên phim.”

“Giồ ng thế` nào cơ, ý ông là dùng những móng tay giả trông bản khiế p để gấ i cho nhau â y à? Bạn cô ta thì làm sao?”

Ông ta có vẻ khó chịu vì cô hàm ý rằ ng ông ta từng xem tranh ảnh khiêu dâm.

“Vừa nói chuyện với cô ta qua điện thoại, cô ta đang chuẩn bị một bài thuyế t trình cho chúng ta. Chúng tôi đã cho phóng to những bức

ảnh và có vẻ như có một vết xước ở một trong hai đế giày. Cô ta nghĩ cô ta có thể phân tích các chuyển động của chúng. Tìm xem ai đóng vai trò gì.”

“Tốt. Chúng ta có thể buộc tội cả hai đồng lõa nếu ông nghĩ cô ta chịu được bực nhân chúng.”

“Cô ta rất hay cười khúc khích.”

“À. Thế thì tệ quá.”

“Nghe giọng cô ta cứ như mới mười lăm.”

“Tuổi thật là bao nhiêu?”

“Hai mươi ba. Tôi đã xem ảnh cô ta trên mạng.”

“Trông cô ta có trẻ lắm không?”

“Ảnh facebook của cô ta chụp nửa thân trên không mặc áo ở một bãi biển. Nhưng đúng là cô ta trẻ.”

Họ không thể dùng cô ta làm một nhân chứng chuyên môn nếu cô ta có vẻ ít tuổi hay ngờ nghệch. Bởi thẩm đoàn sẽ không thích cô ta, luật sư sẽ thảy cáo trạng của viện kiểm soát ngu ngờ, và báo chí thì thích mê một cái cơ để in ảnh cô nàng không áo sớng lên trang báo. Họ sẽ dùng nó nếu bằng chứng của cô ta tỏ ra có giá trị.

“Không còn ai trong phòng thí nghiệm đủ chính tề để ta dùng được à?”

“Không, cô ta tự mình phát triển công nghệ này, mặc dù nghe có vẻ rất thú vị.”

Morrow suy nghĩ thành tiếng:

“Tại sao chúng ta lại loại bỏ khả năng một khách hàng tấ n công cô ấy?”.

Ông ta gật đầ u và suy nghĩ nghiêm túc:

“Có chuyện gì đó không ổn, chẳng hạn một chàng trai trẻ, không cương lên được, tức giận với cô ta, quay lại và giế t cô ta?”.

“Chuyện đó là có thể xảy ra mà, đúng không?”

“Không, chuyện đó ngô c nghê ch. Cô ta không bao giờ gặp khách hàng ở nhà và đã ngừng trả lời email. Chính việc cái chề t diễn ra ở nhà cô ta đã nói lên điề u gì đó khác, không phải sao?”

Tiề ng gõ cửa chen ngang lời họ và Harris mở cửa ra. Anh ta thậm chí không nhìn vào mặt Bannerman được.

“Thưa cô, có nhà báo gọi điện cho cô. Anh ta muố n nói chuyện với người phụ trách.”

Cả hai đầ u cau mày với anh ta. Lúc nào báo chí chẳng gọi đầ n. Việc của Harris là đánh lạc hướng họ tới phòng truyề n thông và báo chí.

“Anh ta gọi từ Perth.”

“Tại sao tôi lại nói chuyện với anh ta?”

“Anh ta kể cho chúng tôi rằ ng Sarah Erroll không mặc đầ lót khi cô ta chề t.”

“Greum”, anh ta đánh vậ n tên cho cô. Jones nói giọng người trung tuổi nhưng rấ t nhiệt tình với công việc của mình. Anh ta làm việc cho một tờ báo địa phương, được đào tạo lại sau khi bị đuổ khỏi một nghê ã nào đấ y mà cô không quan tâm mấ y. Anh ta có họ hàng

trong ngành. Anh ta chưa cho in câu chuyện mà muốn chuyển thông tin ngay lập tức, phòng khi nó hữu dụng.

Anh ta đang điề u tra một phóng sự nhỏ về việc đóng cửa một trung tâm cộng đò ng. Thường thì anh ta không buồ n đế n tận nơi, họ chỉ là một tờ báo nhỏ với bô n nhân viên nên không có nhiề u thời gian, nhưng vì chỗ này gầ n nhà bà dì anh ta nên anh ta nghĩ mình sẽ tạt qua thăm nom một chút. Thế là anh ta đi. Trung tâm này từng tổ chức tiệc trà cho những người về hưu nhưng phải dừng lại vì vị linh mục tổ chức việc này nghiện rượu rồ i lấ y tiề n đó đi mua rượu vodka. Đó có thể là phóng sự lớn.

Morrow đang bắ t đầ u tự hỏi tại sao mình đò ng ý tiế p cuộc gọi này thì anh ta vào đê : Anh ta đế n gặp linh mục và thấ y ông này đang say xỉn, vừa khóc vừa đọc một tờ báo và ông ta chỉ vào câu chuyện về vụ án mạng của Sarah Erroll. Ông ta nói rằ ng cô á y đang ngủ trên giường khi chúng đế n tìm cô á y và cô á y không mặc đò lót trên người. Greum đã kiểm tra lại tấ t cả các bài báo về cô á y và chẳng có bài nào nói như thế cả. Ông ta có nói đúng không? Cô á y đang ngủ phải không? Họ tìm đượ c cô á y trong tư thế lố a lồ nửa người dưới phải không?

Ai đó trong đò i điề u tra đã đê lộ tin tức. Rõ ràng là thế . Nhưng có biế t bao nhiêu con người: Các cảnh sát, các sếp, đò i khám nghiệm hiện trường, các thư ký, các nhà khoa học và bác sĩ, bắ t kỳ ai cũng có thể biế t. Có thể họ nói ra vì tiề n, hoặc đó có thể chỉ là một trò chơi quyề n lực liên quan đế n Bannerman và Harris.

Greum nhắ c lại câu hỏi: Có phải cô á y lố a lồ phầ n thân dưới không? Morrow nói cô không có bình luận gì.

Vị linh mục cũng khắ ng khắ ng nói rằ ng không có vật gì bị đánh cắ p khỏi nhà. Morrow bắ t đầ u ghi chép trong lúc lắ ng nghe.

Chúng đã đá nát mặt cô ấy đến mức không còn nhận dạng được gì, đó là nguyên do cái chết. Và một mẫu tai đã bị văng ra chỗ cầu thang ở dưới vai cô ấy.

Morrow đứng bật dậy và vội lao qua hành lang để đến phòng sự vụ, nhìn vào tấm bảng gắn ảnh hiện trường, vẫn giữ máy với Greum bằng cách hỏi anh ta tên của vị linh mục, ông ta phụng sự ở đâu và có thường say xin không? Không có bức ảnh nào mô tả về cái dải tai. Cô bước trở lại văn phòng mình và lôi ra bộ ảnh hoàn chỉnh. Chỉ có duy nhất một cái chụp dải tai. Nó được chụp sau khi người ta mang xác Sarah Erroll đi. Không có cảnh sát nào được thấy chúng.

“Greum, tôi nghĩ chuyện này sẽ không đi về đâu cả”, cô cố giữ giọng bình thản. “Những chi tiết này được công bố rộng rãi.”

Anh ta có vẻ thất vọng nhưng cố tỏ ra lịch thiệp:

“Ồ thật à?”

“Vâng, tôi e là vậy. Nhưng rất cảm ơn anh đã gọi cho chúng tôi.”

“Ày dà, tôi đã hy vọng cơ đấy. Tôi tưởng mình sẽ được một câu chuyện ra trò.”

“À, đừng nghĩ ngợi gì. Nghe có vẻ như không có chuyện này ông linh mục cũng có nhiều rắc rối rồi.”

“Chắc chắn rồi.”

Họ cùng chào tạm biệt và anh ta gác máy.

Morrow nhớ lại chậu nước thánh ở bên trong cánh cửa của Glenarvon. Chỉ để chắc chắn rằng Greum không còn nghe máy, cô cầm một đường dây điện thoại khác lên và gọi cho cảnh sát ở địa phương, xin được gặp người đồng nhiệm của mình ở Perth.

Thanh tra Denny vừa cúi kính lại chẳng giúp ích được gì. Ông ta sẽ cử cảnh sát tới nói chuyện với linh mục nhưng ông ta biết chắc vị thầy tu này là một kẻ nghiện rượu và khó lòng tin nổi một lời chứng nào của kẻ say chông lại người khác đúng không?

Cô dập máy và đến gặp Bannerman.

“Sếp”. Cô đã hít hơi khi bám lấy cánh cửa.

Bannerman liếc mắt lên.

“Có một ông linh mục ở Perth đã mô tả chi tiết các vết thương của Sarah Erroll...”

Ông ta ngò ì lùi lại, nhướn cặp lông mày lên dò hỏi và cô biết điều ông ta đang muốn nói.

“Không có trên mặt báo, không. Chắc chắn là không, cho dù bạn của Leonard có để lộ tin, những điều ông ta nói không có trong ảnh.”

“Đó là suy nghĩ của cô à?”

Có vẻ như tâm trạng của Bannerman đã thay đổi hoàn toàn kể từ lúc cô rời khỏi phòng bốn phút trước. Ông ta đang cúi gập, không phải với cô nhưng với một người cụ thể nào đó.

Morrow thở dài và sụp xuống chỗ cửa. Cô không đủ sức thách thức ông ta bất kỳ điều gì, đặc biệt là tâm trạng của ông ta, nhưng cô vẫn lắc đầu:

“Tôi sẽ đến Perth...”

“Không, cô không được đi.”

“Tôi không thể điều tra vụ này...”

“Cô có thể làm việc tôi bảo cô làm.”

Họ nhìn nhau lâu đến nỗi cặp song sinh bắt đầu cựa quậy.

“Và ông bảo tôi phải làm gì?”

“Chúng ta sẽ theo đuổi nhà Murray cho đến khi tìm ra chuyện gì đã xảy ra theo hướng đó”, ông ta nói.

Morrow tưởng tượng ra một cái trăn nhà sang trọng nhìn từ một chiếc giường sang trọng.

“Sếp ạ, tôi đã ghi đầu mối ở Perth vào một biên bản. Nếu hóa ra đầu mối đó quan trọng thì đó sẽ là vấn đề của ông.”

Bannerman phẩy tay kết thúc câu chuyện, ra hiệu cho cô bién đi.

“Ừ, sao cô không làm thế đi.”

Cô đóng cánh cửa giữa họ trước khi ông ta kịp đổi ý. Ngoài hành lang, cô cho phép mình mỉm cười đắc thắng.

Chú thích:

[1] 1 Yard = 0,9144 mét.

33

Kay ngồi chờ cạnh Frankie bên một chiếc bàn. Cô nhìn quanh căn phòng lạnh lẽo cả về màu sắc và đồ đạc. Vị kiến trúc sư của cả tòa nhà này có vẻ như kiên quyết giao tiếp một cách ác ý, từ những cột trụ trên phố cho đến căn phòng thô sơ như buồng giam mà họ đang phải ngồi chờ này.

Frankia ngồi gò lưng xuống, lưng nó cong đến nỗi trông như một hình tròn không tự nhiên. Cô di tay theo đường sống lưng nó, cứ như đang kiểm tra xem tất cả người nó có còn ở đó không, từ cái gáy cho đến hai tầng mỡ ở hông. Tại pizza hết. Hiện giờ thằng bé phải ăn ba bữa tối một tuần với bánh pizza trong lúc tận hưởng công việc và tiền lương, cảm nhận làm đàn ông thực thụ và tự kiếm sống thì như thế nào. Nó là một thằng bé ngoan. Cô xoa lưng nó, chỉnh lại dáng ngồi của nó trong lúc mạo danh một cử chỉ yêu thương. Thằng bé lắc tay cô ra và nhìn vào chiếc máy quay phim ở góc phòng.

“Không.” Cô chỉ, “đèn chưa bật con ạ. Camera chưa bật”.

Chắc chắn là tay Kay đã hạ xuống, thằng bé lại bò ra bàn xa thêm, hai bàn tay vươn ra.

“Hãy cùng làm việc này cho xong”, Kay nói và chính cô cũng hơi tin vào điều đó, “rồi chúng ta có thể về nhà và tiếp tục với cuộc sống của mình”.

Lúc đó thằng bé nhìn cô, tìm kiếm trên mặt cô xem có thật là cô tin như thế không, thấy ra không phải. Cô nhún vai bực tức.

“Chính mẹ muốn vào đây.”

Kay giờ hai tay lên:

“Con biết không, mẹ chỉ nghĩ là chúng ta cứ gõ cửa nhà mà đút tay vào miệng lo lắng chờ đợi rồi bị lôi đi lúc 10 giờ đêm, hoặc là có thể đến đây vào một giờ thích hợp và giải quyết mọi chuyện cho xong”.

Nhưng sự việc không như vậy. Cô mang bọn trẻ đã tắm giặt sạch sẽ đến đây cùng với những giấy tờ họ chuẩn bị trước và các lời khai cô thu thập được để chứng minh với ai đó rằng họ là những người lương thiện. Cô đủ thông minh để biết mình đang cố chứng minh với ai.

“Con sẽ bị lỡ việc.”

“Mẹ biết, con ạ.” Cô yêu thặng bé vì điều đó. “Mẹ biết. Chỉ một thôi nay thôi.”

Họ nghe thấy tiếng động ngoài hành lang sau lưng mình và quay sang nhìn Bannerman, cùng với Alex Morrow đi đằng sau, đôi mắt cô ấy sụp xuống, một chông giấy mỏng ôm trước mặt. Kay đứng dậy gặp cả hai và gật đầu với Frankie để thặng bé cũng đứng dậy. Hôm nay Alex trông có vẻ lùn và mập khi đứng đằng sau vị cấp trên gầy gò, cao lớn của mình, Kay tự hỏi ông ta có biết việc cô ấy đã đưa cả nhà cô về bằng xe riêng không. Có lẽ là không.

Ông ta gõ cửa xuống rồi Alex Morrow cũng gõ cửa, nhưng không ai trong hai người nhìn vào mắt Frankie hay chào hỏi, cảm ơn vì họ đã đến hoặc nói điều gì cả. Họ bận rộn với việc đút băng cát-xét vào. Một người phụ nữ đi vào và kiểm tra máy quay phim rồi gật đầu với họ và đi ra mà không nhìn vào mắt Kay.

Họ là những kẻ bất lịch sự. Đó là lý do duy nhất cô có thể đổ lỗi để giải thích sự thiếu thiện cảm và thiếu phép tắc cư xử của họ.

Margery Thallaine, Molly Campbell, Alex Morrow và cái ô'ng đang ngò' i ở bàn đây. Toàn lũ bấ't lịch sự.

Người đàn ông tự giới thiệu lầ'n nữa, ông ta là Bannerman, làm như họ có thể quên được. Ông ta nói đây là một buổi thăm vấ'n chính thức và cảm ơn vì họ đã đê' n nhưng trông ông ta chẳng có vẻ biế't ơn hay thân tình gì cả. Mặt Frankie ửng đỏ và thắ'ng bé đang gãi mu bàn tay. Trông nó có vẻ tội lỗi.

Kay thúc vào sườn nó, khiế'n nó phải cúi vể' phía cô và cô ra hiệu cho nó ngò' i thẳng lên. Nó bắ'n cho cô cái nhìn giận dữ làm cô thắ'y hài lòng, thề' tồ't hơn.

“Đầ'u tiên”, Bannerman nói cứ như chuyện chẳng có gì to tát, “cậu đi giày cỡ số' má'y?”.

Frankie nhìn sang Kay.

“Số' bảy”, cô nói với nó.

Thắ'ng bé nhắ'c lại cho họ:

“Cháu đi cỡ số' 7”.

Bannerman viế't. Ông ta muố'n được nghe nhắ'c lại vể' cái đêm Sarah Erroll chề't, Frankie đã ở đâu, mỗi việc diễn ra trong bao lâu. Frankie đưa ra một tập hồ' sơ mới tinh màu đỏ mà Kay đã đưa cho nó.

“Cái gì đây?”, Alex hỏi.

“Ừm.” Frankie lại nhìn mẹ, cô ước gì nó chỉ việc nói ra. “Ừm, đây là má'y thứ mẹ bảo cháu lầ'y...”

Frankie đã đến tiệm Pizza Magic chiều nay để lấy một bản copy tất cả những hóa đơn giao hàng đêm đó. Tam béo đã cho nó một lời khai bằng văn bản, thực ra giống bức thư hơn, nói rằng Frankie ở cùng cậu ta suốt đêm và không hề ra khỏi xe lâu hơn mười phút. Điều này được viết ra ở mặt sau của tờ phiếu đặt hàng, trên loại giấy rẻ tiền thường được đặt lên trên một tờ giấy than, và trông không có vẻ chính thức gì cả. Nhưng Tam đã vẽ vào đó một bông hoa to, cứ như nó là một phần không thể tách rời của lời chứng. Anh ta cũng ghi bên dưới bông hoa rằng anh trai của Frankie không hề ở trên xe cùng họ và họ không thấy thằng bé suốt đêm hôm đó.

Bannerman nhìn vào lời khai của Tam, môi ông ta cong lên ở một bên mép. Ông ta mở nó ra và đọc một lượt. Đến đoạn cuối, mắt ông ta trợn lên khi nhìn thấy chữ ký to tổ chẳng của Tam béo.

Ông ta giờ nó lên:

“Cái này thực ra còn tệ hơn cả vô dụng. Cậu không thể đi loanh quanh mà bảo mọi người viết ra lời khai làm chứng cho cậu được”.

Frankie ôm ấp tập hồ sơ:

“Tại sao không?”.

“Bởi vì người ta có thể hiểu là cậu đang chi phối một nhân chứng.”

“Vậy thì cháu phải làm gì mới được?”

“Cứ để chúng tôi làm việc của mình.” Ông ta cười cay đắng khi nói thế, đầu tiên là với Frankie, rồi quay sang Kay.

“Cảnh sát ở chỗ chúng cháu không đang hoang”, Frankie nói với Alex, giờ thì giọng nó đã có vẻ khó chịu, giống bản chất nó hơn.

Alex vươn tới, khuyếch n khích nó và liê c nhìn sang bên trái, ở chỗ chiế c máy quay phim đang làm việc như một cách để bảo nó cứ nói tiế p.

“Có lâ n, ở chung cư xảy ra một vụ đột nhập, họ đã cử một cảnh sát lên lâ y lời khai và xem xét mấ y cánh cửa, đại loại thế , và bọn cháu phát hiện ra như thế nghĩa là thậm chí họ còn không buồ n ghi lại lời phàn nàn ấy vì nó sẽ làm các con số thành tích của họ tệ đi.”

Bannerman không muồ n nghe chuyện này, đôi mắ t ông ta mở lớn.

“Chuyện này thì có liên quan gì...”

“Vây nên ông phải thứ lỗi cho cháu”, Frankie chen ngang, mới mười lăm mà nó đã ra dáng quý ông lắ m rô i, “nê u cháu có vẻ hơi lo lắ ng về chuyện ông ‘cứ làm việc của mình’, bởi vì kinh nghiệm của cháu với cảnh sát hầ u hế t là tô i tệ”.

Alex ngồ i lùì lại:

“Có hồ sơ nào ghi lại chuyện đó không, Frankie?”.

Cái cách cô ấy nói khiế n Kay cảm thấ y rằ ng cô ấy đã từng hỏi chuyện này và biế t là có. Đột nhiên, cô thấ y vô cùng biế t ơn Alex.

“Có hồ sơ ạ, đôn cảnh sát địa phương...”

Bannerman chen người vào giữa cả hai:

“Đó không phải là lý do chúng ta có mặt ở đây”.

Frankie tă c tịt và nhìn sang Kay. Thắ ng bé tin cô về chuyện mang hồ sơ đế n và chuyện đã không nên com cháo gì. Cô không biế t phải làm gì nữa.

Bannerman bắ t đầ u lại:

“Cậu có thân thiế t với anh trai không?”. Ông ta hỏi như lời dọa nạt.

Frankie lại tỏ ra lo lắ ng:

“Có ạ”.

“Có thể nói là hai anh em rấ t gầ n gũi?”

Câu hỏi nghe rấ t đáng ngờ nên thắ ng bé ngại ngắ n:

“Vâng, đúng ạ”.

“Hai anh em đi chơi cùng nhau chứ? Cùng làm nhiề u việc với nhau?”

“Bọn cháu ngủ cùng phòng. Không có lựa chọn nào khác.”

“Suy nghĩ cũng giồ ng nhau?”

Frankie so vai lên và trông có vẻ bắ i rắ i:

“Cháu nghĩ vậy”.

Bannerman gắ t đầ u và viế t xuố ng cái gì đầ y. Alex liề m môi.

“Các cậu cùng mặc một kiể u quầ n áo phải không?”

Frankie nhìn ông ta. Nó nhìn sang Alex rắ i nhìn mẹ và đặ t nhiên vẻ lo lắ ng biế n mắ t. Thắ ng bé cười phá lên, nụ cười trẻ con rấ t vui vẻ.

Bannerman không hiểu:

“Chuyện đó có gì buồ n cười?”.

“Ý ông là má y đôi giày ông lầy của bọn cháu, giày thể thao á y?”

“Đúng, các cậu có hai đôi giày giống nhau. Các cậu có ăn mặc giống nhau không?”

Frankie lại cười phá lên.

“Cháu mười lăm tuổi”, thằng bé nói và nhìn sang Kay để trì hoãn. Lúc này thì cô cũng đang cười, không phải vì chuyện có gì buồn cười mà chỉ vì cô quá vui khi thấy thằng bé cười.

“Ông Bannerman”, cô nói, “tôi là mẹ của chúng. Tôi mua quần áo cho chúng”.

Ông ta có vẻ xấu hổ:

“Cô mua những đôi giày đó ở đâu?”

“Tôi mua bốn đôi ở Costco, mỗi đứa một đôi.”

Ông ta viết điếu đó xuống. Kay nói:

“Thực ra chúng hơi hơn hờ vì ông đã mang những đôi giày đi vì cả bốn đứa đều ghét chúng”.

“Mẹ, trông chúng cứ như đồ bệnh viện”, Frankie bảo cô.

“Chúng được may cẩn thận”, Kay bảo thằng bé, “và lại còn không thấm nước”.

“Bọn teen không quan tâm đến việc không thấm nước đâu mẹ. Má y đôi giày á y bé tí.”

“Được rồi.” Hai mẹ con cười với nhau và Kay thấy Alex cũng cười với họ. “Bé cũng không làm ướt chân.”

“Mẹ chẳng có phong cách gì cả. Đó là lý do con đi làm, để mua cho bọn con bộ cánh oách hơn.”

Hai mẹ con cười với nhau. Thằng bé không hề tiêu tiền vào quần áo. Nó tiêu hết lương mỗi tuần khi đưa anh em trai hay đưa em gái đi chơi, hay mua đĩa phim lậu, nhưng thật nhẹ nhõm khi lại được nói chuyện với nhau thế này.

Bannerman lái câu chuyện, tiếp tục hỏi về các chi tiết một cách rất khó chịu, nhưng câu thần chú đã bị bẻ gãy. Frankie đã lấy lại vẻ tự tin vốn có.

Không, thằng bé chưa từng tham gia băng nhóm. Nó đi học cực kỳ chuyên cần. Nó sẽ hợp tác hết sức mình. Nó rất sẵn lòng mời họ về nhà nếu cần, họ có thể xem qua đồ đạc của nó nếu muốn, nói chuyện với bất cứ ai về nó.

Alex hỏi đã bao giờ Frankie đến Perth chưa, Kay thấy câu hỏi rất lạ. Rõ ràng cả Bannerman cũng thấy thế vì ông ta lắng nghe những câu hỏi của Alex về vấn đề này và quan tâm đến câu trả lời của Frankie.

Frankie chưa bao giờ đến Perth. Nó không đi nhà thờ, mặc dù hai năm trước, nó đã đến buổi khiêu vũ ở Orange Lodge gần nhà chỉ vì bạn nó có vé, như thế có tính là đi nhà thờ không? Alex bảo không. Frankie thấy xấu hổ và nói giờ nó sẽ không đi nữa, nó nghĩ thế là không phải phép. Giờ thực sự là nó đang cổ vũ đội Celtic, họ có thể hỏi bất cứ ai.

Kay chen ngang:

“Cô có được phép hỏi về tôn giáo không?”.

“Có”, Alex từ từ nói, “cô đang nghĩ về buổi phỏng vấn xin việc: Chính họ mới không được hỏi cô về tôn giáo”.

Bannerman hỏi Frankie đã bao giờ đến Glernavon chưa? Chỉ một lát thôi, thằng bé nói. Khi nào? À, đó là hôm giữa kỳ khi bà Erroll đã chết và nó được nghỉ học. Nó đến đám tang và họ xuất phát từ nhà đó vì trên ô tô vẫn còn chỗ. Bà ấy không có nhiều họ hàng mà mẹ nó lại quá buồn nên nó muốn đi cùng mẹ.

Bannerman làm như đây là việc gì ghê gớm lắm:

“Cậu đi đến chỗ nào trong nhà?”

Frankie không nhớ. Hôm hết thời gian họ chỉ ở phòng khách...

“Cậu có lên gác không?”

Nó gật đầu.

“Cái gì?”, Kay hỏi, “con lên gác khi nào?”

“Con đi vệ sinh.”

“Sao?”

“Con không tìm được nhà vệ sinh khác.”

Bannerman hỏi những câu rất riêng tư: Nó sử dụng bồn cầu như thế nào, ngòì hay là đứng? Frankie xấu hổ vì có mặt mẹ ở đó nhưng nó vẫn trả lời: Đứng. Nấp bồn cầu có đóng khi cậu đi vào không? Nó không thể nhớ được. Cậu có thường nhấc nắp lên mỗi lát đi tiểu không? Nó cho là có. Kay thấy bàn tay phải của thằng bé đẩy dưới gầm bàn khi nghĩ về việc đó.

Đột nhiên, họ dừng lại và mang Frankie ra ngoài, Joe được đưa vào và ngòì xuống cạnh Kay.

Cô có thể nói thằ`ng bé đang cảm thắ`y không an toàn vì nó đang diễn màn tỏ ra há`p dẫn để tự vệ. Nó bắ`t tay cả Alex và Bannerman và hỏi họ có khỏe không? Alex mỉm cười và nói cô á`y khỏe, còn Joe thì sao? Joe hiểu lâ`m câu hỏi tu từ nên nói rằ`ng hơi lo lắ`ng và cảm thắ`y hơi mệt sau tô`i hôm qua. Nó phải nghỉ học sớm vì hơi chóng mặt.

Họ cũng hỏi thằ`ng bé những câu đã hỏi Frankie: Joe biế`t cỡ giày của mình, là cỡ số` 9. Đêm đó nó đi chơi với bạn và cũng có một tập hồ` sơ màu xanh chứa những lời khai đã bị đạo diễn có thể sẽ chồ`ng lại nó nế`u vụ việc được đưa ra tòa. Bannerman cũng bảo rằ`ng nó đã làm sai.

“Chúng tôi chỉ cô` giúp ông tiế`t kiệm thời gian”, Kay giải thích, hy vọng nghe giọng cô có vẻ biế`t điề`u.

Bannerman lạnh băng đóng sập tập hồ` sơ vào và đẩy nó lại chỗ Joe:

“Đừng bao giờ làm thề` nữa”.

Thằ`ng bé chưa bao giờ vào băng nhóm, mẹ nó sẽ giế`t nó.

Morrow hỏi:

“Cháu đê`n Perth bao giờ chưa?”.

Nó chắ`c chắ`n:

“Rồ`i”.

Kay nhìn nó.

“Khi nào?”

“Vài tháng trước”, nó nói với mẹ, “có một trận đấ u xa cho đội lớp bảy”.

“Mẹ không nhớ trận đó.”

“Có chứ. Mẹ làm sandwich cho bọn con mà. Mẹ có nhớ mẹ con mình đã cãi nhau về vé tàu vì con không đặt trước và trên xe buýt không còn chỗ không?”

“Không.”

“Con đã phải trả tiền cả vé vì đã không đặt trước và mẹ nói là đáng lẽ con phải biết con sẽ không có chỗ trên xe buýt...”

“Đâ y là đi Carlisle.”

“Cháu đã đê n Perth chưa?”

Thằ ng bé nhìn Kay tìm câu trả lời. Cô lắ c đầ u.

“Chưa”, nó nói, “cháu chưa đê n đó”.

“Có quen ai ở đầ y không?”

“Không.”

Nó chưa bao giờ dính đê n bất kỳ loại tôn giáo nào, mặc dù nó cố vũ cho đội Gers và từng thích một cô bé Công giáo, thế có tính không? Không, Alex nói là không tính. Joe nói tốt vì thậm chí nó còn chưa bao giờ nói chuyện với con bé và thật là nhục nếu bạn bị kê t tội giết người chỉ vì trót tư tưởng đê n một người chỉ gặp trên phố. Nó cười phá lên, hy vọng họ cũng cười theo và trở nên buồn bã, sợ hãi khi không ai cười.

Kay ngồ i im lắ ng nghe, chạm vào cánh tay thằ ng bé khi nó tỏ ra yê u đầ u hay lo lắ ng. Con giận của cô bắt đầ u nhạt dần. Cô

từ từ nhận ra rằng Margery sẽ hất cẳng cô cho dù Alex có gặp bà ta hay không; Margery là mẹ già kهنh kiệu và nực cười. Có lẽ đã ng nào bà ta cũng sớm sa thỏi cô. Bà ta không đủ tiền trả cho người lau dọn nữa, năm ngày một tuần lại càng không.

Cô thấy đôi lúc Alex chạm vào bụng mình, thấy cô ấy ngò i ghé trên một bên mông và mỉm cười với mình khi lũ trẻ cử động. Đôi mắt Kay lướt qua bàn về phía cái bụng lùm lùm của cô ấy. Cô không thể ép mình ghét Alex được nữa. Và Joe nói đúng: Cô ấy đã rất tử tế khi đưa mẹ con cô về nhà đêm qua.

Đến khi các cuộc thăm vãn kết thúc và họ được đưa ra khỏi đồn, được chỉ dẫn tuyến xe buýt trên phố, Kay đã quyết định hôm sau sẽ đến gặp Danny và bảo anh ta quên hẳn chuyện này đi.

34

Ba mẹ con đang bàn bạc về đám tang. Moira và Ella ngồi trên giường, cách xa nhau, cùng ở trên giường nhưng không phải lên giường với nhau. Moira có một chiếc bút và sổ tay đặt trên đầu gối, Ella thì khoanh chân và để một túi kẹo dẻo to tướng vào bát và đặt trong lòng. Họ đã tìm được một tủ đựng đồ khô, to như một cái tủ áo bước vào được và chứa đầy đồ ăn vặt mà cả nhà chưa từng nhìn thấy, chắc là đám nhân viên đã giữ lại chúng cho họ ăn: Đủ loại bánh quy rẻ tiệp, kẹo dẻo và nhiều thùng bim bim Wotsits.

Thomas không muốn ngồi cùng họ trên giường, mặc dù vẫn còn chỗ vì cảm thấy như thế không hợp lẽ, vì vậy nó đi quanh phòng ngủ của bố mẹ, đây là một căn phòng xa lạ, nó từng nhìn ghé vào qua cánh cửa nhiều lần nhưng chưa bao giờ khám phá nơi này từ hồ sơ thư ấu. Không có ai bảo nó đừng vào đây và nó cũng không thể nói là tại sao nó chưa từng vào. Kể cả đến bây giờ, nó vẫn rùng mình sợ hãi khi nghĩ Lars có thể bước vào, mắt mở to hết cỡ và hét rống lên.

Chiếc giường kiểu xe trượt^[1] to lớn bằng gỗ dương màu vàng nằm giữa phòng, cửa sổ lớn lưng lửng đằng sau nó như một bộ khung.

Moira đã quyết định chôn Lars ở Sevenoaks. Với Thomas, chuyện đó có vẻ hơi ác ý. Thomas nói rằng có lẽ Lars sẽ thích được chôn trong trung tâm hơn, vì họ sẽ chuyển nhà khi bán chỗ này và ông yêu thành phố, nhưng Moira rất kiên quyết. Bà nói vì bố nó yêu nơi này đến vậy nên chôn ông ở đây là hợp lý, nhưng khi nói thế, trong mắt bà lại ánh lên nụ cười ẩn ý. Bà đang bày Lars ở nơi mà ông đã trói buộc bà.

Ella chậm rãi ăn kẹo dẻo, mỗi cái kẹo lại cắn làm tám lần trong lúc Thomas đi vòng quanh phòng, chạm vào những thứ từng thuộc về Lars và tự hỏi liệu ở nhà bên kia ông có sở hữu những thứ y hệt thế không. Nó nhìn lên Moira ở trên giường. Mẹ đang hạnh phúc khi nằm ở đó với Ella, ghi chú về đám tang, về những người sẽ đến, những chuyện sẽ diễn ra. Nó cảm thấy buồn thay cho bà vì Theresa sắp gọi. Moira có thể đã biết chuyện nhưng bà không thích trực diện với sự việc. Bà có thể lại bắt đầu ủng hộ công trạng của cảm và hai anh em lại mất mẹ lần nữa.

“Con có muốn mời bạn nào ở trường đến đám tang bố không, Tom?”

Thomas lắc đầu.

“Không mời cả Squeak à?”

“Không.” Nó chạm vào chiếc lược, “xa quá”.

“Ừm.” Nếu là một ngày khác, mẹ nó sẽ cử chiếc Piper đến đón Squeak, chỉ để cậu ta có mặt ở đây vì Thomas, nhưng giờ đã là thời điểm khác rồi. Họ không còn trả nổi những thứ như thế nữa.

“Có khi bố cậu ấy cử máy bay đến cho cậu ấy?”

“Không, con không muốn thế.”

“Còn Donny thì sao? Con mời cậu ta không?”

“Donny à?”. Nó nhìn mẹ cứ như bà bị tâm thần.

Moira cong môi lên với nó:

“Cái cậu Donny có bố dượng bị ung thư ấy, con đi chơi cả buổi sáng nay với cậu ta...”.

Thomas đỏ mặt, cảm thấy kinh khủng và buồn nôn, nhưng Moira thì nghĩ bà đã bắt thóp được nó và mỉm cười, gật đầu với nó như để nói “mẹ biết rồi đấy”.

“Con có thể mời cả cô bạn gái nếu con thích.”

Thomas tắc lưỡi với mẹ và quay đi, xấu hổ vì Theresa không thể trở thành bạn gái nó. Suy nghĩ về chuyện đó thôi cũng thật đáng sợ nhưng nó vẫn nghĩ. Trên đường đi tàu về nhà nó chẳng nghĩ về cái gì khác. Thomas không thực sự nghĩ đến chuyện chạm vào bà ta. Thay vào đó là những suy nghĩ ám áp về mái tóc dày của bà, cách bà cử động vai khi bước đi, về chuyện cùng ăn sáng trong nhà hàng bán bánh pancake ngu ngốc ấy sau một đêm bên nhau. Nó đã phải chui vào nhà vệ sinh trên tàu để giải quyết thật nhanh trong lúc nghĩ đến một việc hoàn toàn khác một bộ phim nó từng xem rồi để có thể trở về chỗ mà tiếp tục ngò i mơ tưởng đến Theresa một cách an toàn.

“Con không muốn mời cô bé à?”

“Không.”

Moira nhìn nó và trở nên nghiêm túc.

“Con không gặp vú Mary đấy chứ?”

“Thôi đi!”, Thomas quát lại giận dữ vì mẹ biết về chuyện đó mà lại còn nhắc đến.

“Bởi vì con đàn bà đó đã bán những bức ảnh của bố con cho một tờ báo.”

“Con không gặp vú Mary, vì Chúa...”

“Cô ta là một con răn độc.”

“Thôi đi, mẹ đừng nói về` chuyện đó nữa.”

Moira ngắ m khuôn mặt nó và biế t là nó nói thật. Bà quay lại với cuố n số.

Chán ngán vì mình không phải là trung tâm chú ý trong một phút ruồi, Ella cuố n người trên chồ ng gồ i to ðùng:

“Được rô` i, bài hát gì nào?”.

“Bài hát nào chú”, Moira chỉ lại.

“Không.” Ella đá gót chân trên giường, “con nghĩ nói ‘bài gì’ cũng chẳng làm sao cả”.

Giờ thì con bé lại ðang tỏ ra dễ thương, nói chuyện như trẻ con. Thomas tránh thật xa nó. Nó cứ diễn hế t lớp này ðến lớp khác làm Thomas thấ y muố n ðá m nó lắ m rô` i. Tâm trạng của con bé thay ðổi liên tục, nó cười giữa những lúc ngừng diễn và hỏi những câu ngu ngồ c: Mai trời có mưa không, màu kia là màu gì.

Thomas nghĩ về` Phils và em gái nó, Bethany. Chắ c chúng rấ t thú vị trong chuyện này. Nó tưởng tượng mình là Phils hay ðổi, Phils chơi trượt ván, Phils lớn lên ở Chelsea. Thomas cô` mừng tượng ra một cá nhân tương tự trong lớp nó nhưng chẳng có ai vì Phils ði học ở trường ngoại trú và chúng luôn luôn khác bọn nó. Và nế u Ella là Bethany thì con bé cũng sẽ thú vị. Nó sẽ thành thật với Thomas Phils. Nó sẽ nói rằ ng nó rấ t buồn vì bô` ðã chề t, ðồ ng thời lại rấ t vui. Có thể Bethany tin tưởng Theresa, nó sẽ không nịnh nọt một cách lố bịch hay bắ t chước những nhân vật trong phim ðể hành xử. Bethany có thể ðã biế t chuyện rô` i.

“Bài ‘Ngôi sao của biển’ nhé?”

“Không”, Ella nói, “cái gì đó...”, nó không nghĩ ra được từ gì nên đẩy hai tay lên trên đầu cứ như đang ném hoa giấy, “TRÊN!”.

“Kích động”, Moira nói.

“Vâng, cái gì đó kích động hơn. Kích động, kích động.”

“Bài ‘Jerusalem’?”

“Đấy có phải Thánh ca không?”

Moira không chắc.

“Mặc dù vậy bố sẽ thích.”

Ella gật đầu:

“Kích động”.

“Được rồi.” Moira viết xuống. “Và sau đó. Chúng ta có nên mời mọi người ăn cỗ đám ma không?”

“Mọi người thường làm thế à?”

Thomas không biết gì về chuyện này, nó chưa từng tới đám tang nào nên thực sự lắng nghe.

“À, chúng ta có thể thuê ai đó. Nhưng ai đến mới được? Chúng ta không chắc chắn được đâu. Bố con đang gặp rắc rối và giờ không còn ai sợ ông ấy nữa...”

Xa xa dưới tầng một điện thoại đổ chuông. Thomas vội ra cửa:

“Đề con nghe”.

“Không.” Moira chống tay vào chiếc bàn cạnh giường để nhắc ông nghe. Trái tim Thomas thót lại. Nó liếc nhìn chiếc đồng hồ

cạnh giường. Mới có 6 giờ 30, nó từ biệt Theresa lúc 1 giờ. Họ vừa chia tay cách đây năm tiếng rưỡi và nó không nghĩ được việc gì ngoài bà. Có lẽ cả bà cũng vậy. Có lẽ bà cũng nghĩ về nó theo cách đó và họ có thể vượt qua những rào cản giữa hai người giống như cách bà và Lars đã gạt bỏ gia đình có trước của ông vậy.

Moira nhìn Thomas bằng đôi mắt lạnh lẽo trong veo.

“Đợi một chút.” Bà mỉm cười và giờ điện thoại ra cho nó. “Của con.”

Thomas nhận ống nghe từ tay bà và lùi sang phía bên kia phòng trước khi đưa nó lên tai.

Một hơi thở khò khè bật qua ống nghe. Giọng đàn ông, không phải Theresa.

“Thomas, con đây à?”, một giọng đàn ông ngắt quãng chậm rãi và mệt mỏi. Giọng Lars đã bị thay đổi vì vụ treo cổ và đang gọi đến từ nhà mô chằng. “Con phải không?”

Thomas bước ra bậc nghi, đóng cửa phòng ngủ cẩn thận đằng sau :

“Ai đây?”.

“Thomas, Cha Sholtham đây.

Thomas nín thở. Cái tên như đến từ một triệu năm về trước. Cha Sholtham là linh mục của trường. Có tin đồn rằng ông nghiện rượu, rằng ông từng ở trong hải quân trước khi thụ tước, từng là võ sĩ, từng giết một người. Ông có uy tín và không thêm quan tâm tới Doyle hay bất kỳ kỳ giáo viên nào: Thomas từng nhìn thấy ông thò tay vào túi quần và gãi của quý một cách công khai khi ngồi trên sân khấu trong một buổi họp phụ huynh.

“Cha à?”

“Thomas, con có đấ y không?”

“Ừm, có, con đây Cha.” Nó thấ y hẫnh diện vì Cha Sholtham lại gọi cho mình. Đầ u bên kia hơi ngậ ngừng nhưng Thomas không muố n ông ta cúp máy. “Làm sao... Sao Cha lại có số của con?”

“Thầ y Doyle...”

“Ồ , con hiểu rô i.”

“Thomas này... ta không biế t làm thế nào...”, câu nói bị tiế ng hít thở sâu ngắ t quẫng. Rô i ông ta khịt mũi và nghe có vẻ ướ át, cứ như Cha Sholtham đang khóc, cứ như ông ta đang gặ rắ c rô i.

Thomas không muố n nói chuyện với ông ta ở câ u thang trong sảnh, nó muố n tập trung và nói với ông mà không câ n nhìn lại cửa phòng ngủ.

“Cha à, Cha giữ máy và chờ một lát đượ không?”

“Đượ.”

Thomas câ m điện thoại chạy xuố ng câ u thang. Nó biế t âm thanh sẽ vẫng lên trên này: Nó từng nghe thấ y Lars và Moira nói những điề u kinh khủng với nhau trong phòng khách. Vì thế nó vội đi vào bê p, trèo xuố ng phòng đông lạnh, cứ để đèn tắ t và ngồ i xuố ng bậc câ u thang tô i cuố i cùng.

“Cha?”

Giờ thì Cha Sholtham đang khóc và nói lắ p bắ p như một đầ trẻ:

“Tom, Tommy à? Con nói với ta đượ không?”.

“Cha, sao Cha khóc?”

“Ôi Chúa ơi!”

Thomas giữ điện thoại tránh xa tai mình và đột nhiên nhận ra có chuyện gì: Vị linh mục đang say. Thật thảm hại và đáng thất vọng.

“Thomas”, Cha Sholtham thì thào, “Cha biết con đã làm gì”.

Thomas đông cứng cả người:

“Xin lỗi, Cha à, Cha đang nói về chuyện gì đấy?”.

“Vói cô ấy, cô gái...”, ông ta bật ra tiếng khóc, “Chúa trên thiên đàng ơi”.

“Cha, Cha đang ở đâu?”

Ông ta giận dữ khi nghe hỏi thế.

“Không ở đâu cả! Đừng có mà nghĩ... Ta không muốn con nghĩ...”

Ông ta thực sự rất say. Sẽ dễ dàng đánh lạc hướng ông ta.

“Cha hơi say phải không ạ?”

“Ừ, có.” Ông sịt mũi. “Ta say.”

“Cha à, đáng lẽ Cha không nên nói ra chuyện này đúng không?”

“Thomas, có những tội lỗi...”

“Cha có thể bị rút phép thông công vì nói về chuyện này, nếu Cha nghe về nó trong vài trường hợp cụ thể...”

“Ta đã mất rồi còn gì, Thomas. Ta thà bị mất phép thông công còn hơn để con...”

“Được rồi. Cha nghe này. Con nghĩ dù đang say hay tỉnh thì Cha cũng cần giúp đỡ. Con nghĩ Cha cần tìm kiếm vài lời khuyên của Chúa trong chuyện này, Cha ạ, và cần gặp đây.”

Vị linh mục nín thở.

“Đúng, con nói đúng.”

“Đến giờ thì chưa có thiệt hại nào, Cha ạ, con sẽ quên cuộc nói chuyện này đi...”

“Không có thiệt hại?”, ông ta gằn như không nói nên lời, “chưa có thiệt hại nào sao?”.

“Ý con là về chuyện này”, Thomas rất cứng rắn, “về chuyện này cơ, chuyện Cha đang để lộ ấy. Cha cần gặp ai đó gặp”.

“Ta sẽ gặp, ta đang chờ...”

“Đến khi Cha thôi uống rượu à? Có lẽ Cha sẽ không thể ngừng uống cho đến khi gặp người ta.”

Thomas đang cong người trên đầu gối, ấn chặt gối vào ngực để tông không khí ra khỏi phổi, đôi mắt nhắm chặt.

“Thomas?”

“Hừm?”

“Ta lo cho con.”

“Hừm.”

“Ta lo con sẽ không xưng tội.”

Nghe thật buồn cười:

“Cha nghĩ giờ thì có bao nhiêu phần trăm con sẽ làm việc đó?”.

Cha Sholtham không nói gì.

“Cha à?”

“Sao con?”

“Cha nghe từ bao giờ?”

“Tại sao?”

“Con cần phải biết.” Dường như ông ta không thấy cảm động, ông ta khụt khịt nên Thomas nói thêm, “con sẽ xưng tội, nếu Cha nói cho con biết”.

“Thật à?”

“Vâng.”

“Bởi vì Thomas ơi, chỉ xưng tội thôi không đủ, con sẽ phải thành thật ăn năn...”

“Cha à, sao con lại không ăn năn được?”

Giờ thì họ đang thì thầm, như thể đang nói với nhau qua một tấm màn ở phòng xưng tội, như thể nhà nguyện đây rầy bọ khôn kiếp p tọc mạch chỉ gõ i cách đó vài chục phân.

“Ta không nghe lời xưng tội qua điện thoại được, Thomas.”

“Con biết, con sẽ xuống dưới này, tìm ai đó ở đây. Cha nghe chuyện đó khi nào, Cha có thể cho con biết không?”

Sholtham cân nhắc tình thế của mình trong một phút say sưa, nó lâu hơn một phút bình thường rất nhiều.

“Giờ ăn trưa. Buổi họp hội đồng ca.”

“Thứ Ba phải không?”

“Ừ, tầm 12 giờ, tại sao?”

“Lúc ấy Cha có say không?”

“Chúa tha thứ, có. Con có xung tội không, Thomas?”

“Con sẽ đi xung tội nếu Cha cũng làm.”

Người đàn ông khóc khi nghe nói thế. Ông ta khóc rất lâu, đắm chìm những câu vết ra được từ gia tài của một vị linh mục, Chúa phù hộ con, lạy Chúa tha thứ.

Thomas khuyên ông ta bình tĩnh lại, bắt ông ta hứa sẽ xung tội và thế là mình cũng sẽ làm thế.

Sau khi tắt máy nó không cử động. Nó cứ gập mình như thế trong phòng đông lạnh, nhìn vào sàn nhà bê tông, choáng váng đến bất động.

Vào lúc chúng gặp nhau trên bờ biển đầy sỏi thì Squeak đã kể cho Sholtham nghe rồi. Cậu ta tìm thấy Sholtham đang say bí tỉ, xung tội với lão ta và kể rằng chính Thomas đã giết Sarah. Squeak luôn luôn sẵn sàng cho mình đường thoát thân.

Thomas không muốn bị bắt vào lúc nào, khi mà Theresa sắp gọi điện. Bà sẽ nghĩ gì nếu biết nó đã làm việc đó? Bà sẽ sợ nó. Bà sẽ nghĩ nó là một con quái vật và nó không bao giờ có thể giải thích chuyện đã xảy ra trong tiêng sảnh ấy. Kể cả với bà cũng không được.

Bất kỳ ai cũng có thể làm thế với bạn nếu họ lôi được bạn xuống, nhưng Squeak thì tệ hơn người khác.

Chú thích:

[1] Chân giường và ván đầu giường khum tròn cho cảm giác giống chiếc xe trượt tuyết.

35

Brian Morrow đang ngắm nghĩa hàng rào sau nhà trong lúc chiếc máy giặt quay những vòng cuối cùng. Anh đã cho quá nhiều quần áo nên vòng quay cuối rất ồn ào, sức nặng của động quần áo kéo chiếc máy lệch tâm, rung chấn còn làm cánh cửa sổ trong bếp kêu lanh canh. Cái hàng rào kia cần phân bón hay cái gì đó. Lá đang ngả màu vàng trong khi đáng lẽ nó phải xanh quanh năm. Anh quay lại với danh sách của mình trên bàn, tìm một chiếc bút chì và viết “xem lại hàng rào” vào dòng cuối. Anh dừng một lát để gạch bỏ những việc đã làm: Giặt quần áo, sắp xếp tủ đựng khăn, ăn trưa. Anh không còn quên ăn nữa mà chỉ viết nó vào để có thứ mà gạch đi, cho anh cảm giác hoàn thành được việc gì. Bác sỹ tư vấn đã nói rằng việc anh đạt được thành tựu nào đó mỗi ngày rất quan trọng và khuyên anh nên lập danh sách khiêm tốn từ đêm hôm trước rồi cố hoàn thành nó. Việc đó sẽ cho anh có cảm giác mình có mục đích và có thành tựu. Giờ anh không thực sự cần tới danh sách nữa nhưng vẫn thích nó.

Tiếng quay âm ỉ đã giảm đi và Brian nghe thấy chuông cửa len qua những thanh âm phàn phật. Anh đặt danh sách lên bàn và đi ra tiền sảnh. Có một cái bóng đang sau cửa kính. Một người đàn ông, không mang gói hàng nào, không chuyên phát cái gì. Một người đồ sộ.

Brian mở cửa.

Người đàn ông này to cao và hơi béo, anh ta mặc chiếc quần chạy bộ và một cái áo len.

“Tôi có thể giúp gì anh không?”

Anh ta gật đầu và đột nhiên Brian nhìn thấy khuôn mặt vợ mình nơi anh ta, hai má lúm, cái cằm,viên tóc trên đầu anh ta cũng cùng một màu vàng mật ong giống vợ anh. Đây là Danny McGrath.

“Tôi là...”

“Tôi biết.” Brian kéo cửa lại một chút, cho anh ta biết là anh ta không được đón chào ở đây. Anh ta đã tới đây khi biết trước rằng Alex đang đi làm, rằng cô không có mặt ở đây để bảo anh ta ra về. Anh ta biết Brian ở nhà. Brian cảm thấy anh ta cũng biết chuyện anh bị suy sụp tinh thần và đang rất yếu ớt. Tâm trí anh duyệt qua căn nhà: Họ không có tiền mặt trong nhà, Alex không thích đồ nữ trang, anh cũng không có quyền séc bảo hiểm xã hội nào.

“Anh làm gì ở đây?”

“Vừa nghe vài chuyện về cô cậu”, Danny nói. “Mang cho cậu một thứ.”

Anh ta đứng lùi lại trên bậc cửa. Đằng sau anh ta là một cái hộp to với những dải băng dính chằng chịt vòng quanh nó và tờ hóa đơn dính lên mặt trên. Đây là một cái xe đẩy cho cặp sinh đôi. Hai vợ chồng anh đã xem xe đẩy trên mạng và Brian biết đây sẽ là chiếc đắt tiền nhất.

“Ồ.” Anh càng khép cửa lại hơn.

Alex không muốn có đồ của bé trong nhà phòng khi họ mất hai đứa trẻ. Cô không muốn Brian gặp Danny. Cô sẽ rất buồn bực vì anh ta đã đến đây.

Danny lại bước ra trước cái hộp và nhìn qua đầu Brian vào trong sảnh.

“Tôi có thể vào trong nói chuyện với cậu được không?”

“Không, Alex sẽ không thích đâu.”

“Không à? Không muốn tôi đến đây à?”, anh ta bực bội nhìn đi chỗ khác.

Brian nhìn qua vai anh ta ra phố.

“Anh có thích cô ấy đến nhà anh khi biết anh không ở nhà không?”

Danny không trả lời.

“Anh sẽ không thích thế. Anh sẽ nghi ngờ có phải cô ấy có tình đến khi biết anh không có nhà.”

Danny cúi mặt nhìn Brian, miệng anh ta trễ xuống cứ như muốn nôn. Anh ta quay đầu đi, nhìn lại ra phố.

“Thằng bé ở nhà trẻ à?”

“Thằng bé?”

“Con trai ấy.”

“Anh đến đây dọa tôi đấy à?”

“Tôi có dọa cậu đâu”, anh ta vươn người tới, “tôi chỉ hỏi thăm con trai cậu thôi mà”.

Brian gật đầu:

“Con trai tôi?”.

“Ừ, thằng bé tên gì? Gerald phải không?”

Brian nhìn đăm đăm vào anh ta. Tên nó là gì. Anh nhìn quá lâu vào miệng Danny. Anh sợ nhưng vẫn ưỡn ngực trước mặt Danny

McGath nhân danh Gerald. Đó là một giây phút anh lầy trộm từ tương lai không bao giờ có với con trai mình. Đó là một hành động của người bố tốt, bắn chết con chó dại trên phố chỉ bằng một phát súng, dọa bọn bắt nạt bỏ chạy, mắ ng cho những giáo viên cay nghiệt một trận. Brian chỉ vào cái hộp chứa xe đẩy đôi.

“Mang cái đó ra khỏi đây.”

Danny kinh ngạc nhìn từ chiếc hộp sang Brian, chờ đợi một lời giải thích.

Brian tiếp tục nhìn cái hộp.

“Gerald đã mất. Hai năm trước.” Chiếc hộp có màu xanh hải quân và màu xám, trên mặt hộp là một bức ảnh của hai đứa trẻ tươi cười giố ng hệt nhau. “Viêm màng não. Chết đột ngột.”

Danny không thể nhìn vào Brian. Anh ta ho và dùng tay che nửa mặt.

“Vâng.” Brian nói vì đã quen với việc đó. “Thế nên anh có thể tưởng tượng chúng tôi lo lắng về lẽ n mang thai này để n thế nào, lại còn mang song thai. Tôi không muố n Alex buồ n bực. Không có nó chúng tôi cũng đủ rắ c rồ i lắ m rồ i.” Anh chỉ tay lên xuố ng người Danny rồ i nhận ra việc ấy rắ t xúc phạm nên chỉ ngón tay ra chỗ cái xe đẩy.

“Ừ.” Danny nhìn cái hộp. “Ừm, vài người không thích có đờ` trẻ con trong nhà trước khi sinh.”

“Không chỉ có thế”, Brian nói, “chuyện anh để n đây cơ, anh có việc gì ở đây? Để mặc chúng tôi. Tránh xa chúng tôi ra”.

Nhưng Danny lắ c đầ u:

“Tôi không thể”, anh ta nói nặng nề, “tôi cần cậu giúp”.

Họ ngồi trong bếp cùng uống cà phê hòa tan và ăn bánh quy làm từ mạch nha. Danny run rẩy và Brian không nở lòng nào để anh ta đứng trên bậc cửa. Có vẻ như không phải vì Gerald, Danny còn chưa từng gặp thằng bé, mà anh ta còn có nỗi buồn riêng.

Danny nhấp ngụm cà phê pha loãng với ba thìa đường. Trong bếp anh ta có vẻ bé nhỏ hơn. Không còn đáng sợ nữa mà chỉ nghèo khổ, cứ như chưa có ai từng chỉ cho anh ta cách ăn mặc đúng kiểu. Trông anh ta già hơn Alex nhiều, không phải ở đường nét mà do da anh ta khô và nhăn nheo cứ như da của người hút thuốc.

“Nhà đẹp đấy.”

Brian nhìn quanh căn bếp. Đây là một ngôi nhà đơn giản. Chỉ là một nửa của căn nhà xây từ những năm 30 với cửa sổ tròn ở sảnh và những cửa sổ dài rộng ở mặt trước và mặt sau nhà.

“Lúc nào tôi cũng muốn lớn lên từ một ngôi nhà như thế này.”

Brian lớn lên trong một ngôi nhà như thế này. Đó là lý do anh thích nó đến thế khi họ cùng đi xem nhà. Alex thích nó vì ánh sáng, vườn nhà quay mặt sang hướng nam và họ ở trên đồi nên ánh nắng đổ vào phía sau ngôi nhà, khu vực quanh đây lại yên tĩnh nữa.

Họ không hề sửa sang gì khi chuyển đến vì đã quá hài lòng với những thứ có sẵn; Căn bếp toàn đồ gỗ từ những năm 80, phòng tắm đơn giản, những bức tường màu da cam trong sảnh.

“Ồ đây yên tĩnh nhỉ”, Danny nói.

Brian đẩy đĩa bánh quy sang cho anh ta. Chỉ còn mỗi một cái. Danny nhìn anh và Brian gật đầu bảo anh ta cứ ăn tiếp. Anh ta lấy

nó. Đó là loại bánh cho trẻ con. Họ mua chúng vì Alex bị chúng khó tiêu.

“Cô ấy không muốn anh đến đây.”

Danny cắn một miếng bánh:

“Tôi không muốn đến”.

“Sao anh vẫn đến?”

Anh ta nhai bánh và uống cà phê.

“Con trai tôi”, anh ta nói.

Brian gật đầu:

“John nhỏ ấy à?”.

“Ừ”, Danny nói, “tôi cần Alex nói chuyện với một người, bà ta cần biết thằng bé đã trải qua những gì và tôi cần cậu bảo nó một chuyện nữa hộ tôi...”.

“Tôi không biết mình có nói không”, Brian chen ngang.

Danny nghĩ ngợi rồi gật đầu:

“Được.” Anh ta uống nốt cà phê và đặt chiếc cốc xuống bàn một cách cẩn thận, xoay miệng cốc. “Có một vụ nó đang làm, một kẻ liên quan tới vụ ấy đã đến gặp tôi. Họ tới gặp tôi, muốn tôi gây áp lực để nó thôi đi ừ tra.”

Brian không hiểu.

“Anh đang bảo cô ấy thôi à?”

“Không”, Danny nói thành thực, “tôi đang cảnh báo nó. Nếu họ đã đến gặp tôi tức là họ sẽ gặp những người khác. Tôi muốn nó biết rằng nó đã bị người ta cảnh báo tránh xa khỏi bọn trẻ nhà Murray”.

Brian không muốn nói ra nên anh im lặng một lát:

“Anh có cảnh cáo cô ấy không?”, anh nói như thể mình chỉ đang đoán.

Danny có vẻ nghi hoặc:

“Tôi đâu có ngu, cứ như làm được không bằng”.

Họ cùng cười với nhau cho đến khi Danny dứt cười.

“Chỉ cần nói với nó: Có những việc hậu trường mà nó không biết được. Bọn trẻ nhà Murray rất ngoan. Nhưng ai đó đang tuyệt vọng.”

Brian nhìn qua cửa trước khi chiếc Audi rẽ đi. Nó là loại bánh dẫn động và cửa sổ đều là kính đen: Một chiếc xe của hãng xto. Anh nhìn chiếc xe đi từ từ ra khỏi đoạn đường cụt và dừng ở phía cuối phố, nhá đèn và vòng về thành phố.

36

Morrow tránh khỏi đường đi của Bannerman, rút lui về văn phòng yên tĩnh của mình và tiếp tục theo dấu những dấu mờ mờ của cuộc điếu tra. Cô nghe tiếng chuông, nửa hy vọng mình sẽ được nói với một máy trả lời tự động, nhưng một cô gái giọng nói nhẹ nhàng lại cất tiếng.

“Xin chào?”. Đằng sau cô là tiếng một kênh radio chuyên phát nhạc cổ điển.

“Ồ, chào, tôi là Alex Morrow ở đơn cảnh sát Strathclyde, tôi gọi vì...”

“Ôi Chúa ơi, Sarah! Tôi đã quên bằng mất chuyện ấy, Sarah-farah, Chúa ơi...”

“Vâng, tôi có thể nói chuyện với cô một phút không? Cô rảnh không?”

“Có...”. Morrow nghe thấy tiếng cô ta ngồì xuống và vắn nhỏ dài. “Vâng, chắc chắn rồi.”

“Thực ra tôi chỉ muốì hỏi cô ấy là kiểu người như thế nào?”

“Sarah ấy à?”

“Vâng.”

“Chưa có ai kể cho chị nghe về cô ấy sao? Chắc chị đã nói chuyện với những người biết cô ấy rồi chứ...”

“Ừm.” Morrow cũng không chắc mình muốn hỏi gì ở chỗ cô ta. “Xin lỗi, ta bắt đầu lại nhé: Tôi có thể xin tên và địa chỉ của cô không, chỉ để làm hồ sơ? Hiện tại tôi chỉ biết cô là em gái của Maggie...”

“Em khác dòng máu. Chị ấy là chị kế của tôi.”

“Được rồi.”

“Tôi là Nora, họ là Ketlin. Họ của chị ấy Moir. Khác cha.”

Có vẻ cô ta rất quyết tâm chỉ rõ điều khác biệt ấy trong giây thờ nên Morrow nhắc lại cái tên như thể cô đang viết báo cáo. Cô chép địa chỉ của Nora và trao đổi địa chỉ email phòng khi sau này cô ta nhớ ra điều gì.

“Vậy là các cô đều đi học cùng trường?”

“Với Sarah à?”

“Vâng.”

“Vâng, cô ấy cùng lớp với tôi. Không cùng nhà, chúng tôi không thân lắm khi đi học, chơi khác nhóm, nhưng chúng tôi lại thân nhau sau khi tốt nghiệp. Chúng tôi cùng đi khắp London và bản khoản mình sẽ làm gì, kiểu như thế. Thực sự, trường chúng tôi kiểu như chỉ dạy làm vợ chứ chẳng có nghề nghề gì...”

“Sarah là người thế nào?”

“Rất tốt.”

Morrow thả chiếc bút chì của cô xuống.

“Nora này”, cô dụi mắt, “đó là tất cả những gì tôi từng nghe về Sarah, rất tốt. Cô ấy thực sự nhạt nhẽo thế à?”

Nora lắ p bắ p:

“Không... cô á y... không, cô á y không nhạt nhẽo. Sarah là...”.

Cả hai cùng lắ ng nghe người kia thở dài trong một phút.

“Nghe này”, Nora ngò i sát vào, giọng cô trầ m và gầ n với ó ng nói hơn, “điề u chị câ n phải hiểu là Sarah xuấ t thân từ gia đình thể nào: Không phải quý tộc nhưng cũng là danh giá. Bảo thủ. Tu cách chuẩn mực”.

“Cô có biế t cô á y làm gái điể m không?”

“Thực ra là có.”

Morrow ngạc nhiên khi nghe thấ y thể .

“Cô á y đã không kể với tôi, một lâ n tôi tìm sách trên điện thoại của cô á y và đọc nhầ m email. Chúng tôi đã cãi nhau về việc đó.”

“Cô á y nói gì?”

“Rằ ng cô á y câ n tiề n, không có kỹ năng gì và không thông minh nhưng cũng sẽ không lắ y một gã khờ trong thành phố rồ i bòn rút tiề n của hắ n đâu. Cô á y nói cô á y có thể ngừng việc đó bất kỳ khi nào. Nế u kế t hôn vì tiề n cô á y sẽ phải trải qua cuộc chiế n ly dị. Còn thể này thì tất cả tiề n là của cô á y. Cô á y câ n nó để lo cho mẹ...”

“Cô á y kiế m được gắ p ba lâ n số tiề n câ n để chăm sóc mẹ, cô biế t không.”

“Tôi biế t. Cô á y để dành rấ t nhiề u tiề n cho cuộc số ng tiế p theo, khi thôi hành nghề . Cô á y sẽ chuyển đế n New York và làm

lại cuộc đời. Đừng hiểu lầm tôi, cô ấy không phải kẻ tử vì đạo. Cô ấy cũng mua sắm quần áo đẹp và luôn đi khoang hạng nhất.”

Morrow thấy mình mỉm cười.

“Nghe có vẻ hơi táo tợn nhỉ.”

“Không”, Nora nói đơn giản, “cô ấy không táo tợn. Có một điều đáng chú ý về Sarah là cô ấy rất thành thật. Cô ấy nói mình học được điều ấy từ mẹ. Mẹ cô ấy lúc nào cũng nói toạc sự thật. Là do bà đã lớn tuổi khi có cô ấy”.

“Cô ấy có yêu mẹ không?”

“Cô ấy tôn thờ mẹ. Cứ như là trên đời này với Sarah chỉ có mỗi bà mẹ, trừ, à...”, cô ta tự ngắt lời mình, “vâng, họ đã rất gần gũi nhau”.

“Trừ ai?”

“À”, Morrow có thể thấy cô ta đang nhăn nhó, “ừm, cô ấy...”.

“Lars Anderson à?”

Nora tặc lưỡi và thở dài.

“Sarah bắt cô phải hứa à?”

“Vâng.”

“Hứa không nói?”

“Vâng.”

“Ông ta cũng chết rồi, cô biết đấy.”

“Tôi thấy rồi.”

“Cô có nghĩ cái chết của hai người liên quan tới nhau không?”

“Không. Lars là đồ khốn nạn”, cô ta thốt ra một từ không quen dùng. “Ông ta không quan tâm tới ai khác ngoài bản thân mình. Thật sự tôi không nghĩ ông ta quan tâm đến chuyện cô ấy còn sống hay đã chết.”

“Thế mà cô ấy vẫn yêu à?”

“Thực sự yêu ông ta. Đó chính là điểm đáng tửm nhất của ông ta, ông ta khiến tất cả bọn họ tưởng mình là người duy nhất, rằng ông ta thực sự cần choán hết không gian trong đời họ khi tuyên bố tình yêu của mình, chị biết đấy. Đó chỉ là một mẹo rẻ tiền. Lúc đó tôi đã bảo cô ấy rằng ‘ông ta chỉ là đồ khốn, Sarah, một lão già khốn kiếp béo ị’, nhưng cô ấy không nghe tôi. Tôi nghĩ cô ấy chỉ cần một con người nào đó để yêu và đã quyết định trao gửi cho ông ta.”

“Cô ấy có nhận tiền của ông ta không?”

“Không. Thậm chí còn không lấy đồ trang sức. Cô ấy muốn ông ta biết rằng cô ấy yêu ông ta chứ không phải tiền của ông ta. Ông ta biết. Ông ta trộm tiền rồi đưa nó cho cô ấy giấu. Ông ta biết chắc cô ấy sẽ không bao giờ đụng đến chúng. Cô ấy muốn tạo sự khác biệt.”

“Với ai?”

“Tất cả bọn họ, những người đàn bà khác, hai gia đình kia. Ông ta có hai gia đình. Không phải trên giấy tờ, nhưng ai cũng biết. Một nhà bị nhét ở Sevenoaks và nhà kia ở London.”

“Có con không?”

“Theo tôi biết thì có bốn đứa.”

“Con trai?”

“Có thể. Tôi biết một trong số chúng đang đi học ở trường cũ của ông ta ở Scotland.”

“Chỗ nào ở Scotland?”

“Ừm, tôi nghĩ là Perth.”

Morrow nhìn thấy Harris nhìn theo mình từ trong phòng sự vụ khi cô đi ngang qua hành lang đến cửa phòng Bannerman. Cô gõ cửa rồi ngửa ra để bắt gặp ánh mắt Harris và cười với anh ta. Anh ta không cười lại.

Bannerman gọi cô vào. Ông ta đang đọc báo cáo vụ việc trong một tập hồ sơ màu vàng.

“Sếp”, cô nói chặc chặc, “nhớ vị linh mục ở Perth không?”

Ông ta thở dài, miễn cưỡng nhắc lại chuyện Perth.

“À”, cô nói tiếp, “Lars Anderson, người đàn ông trong những tấm ảnh chụp bằng iPhone ấy? Ông ta có hai đứa con. Con trai ông ta đang học trường nội trú ở Perth. Cô lùi lại và mỉm cười với ông ta. Chờ đợi. Cô thấy mắt ông ta đờ ra. Ông ta nhìn lại tờ giấy trước mặt mình”.

“Tôi muốn cô gọi cho Văn phòng Chống gian lận Nghiêm trọng. Tìm hiểu tiểu sử của Anderson.”

Tìm hiểu tiểu sử là công việc của cảnh sát điều tra, một việc vặt.

“Ông quyết tâm làm việc này đi phải không?”

“Morrow, cô hỏi tất cả mọi người họ đã đến Perth chưa, chúng tôi đã gọi đến Perth, Sarah Erroll chưa bao giờ đến Perth, cô đã điều tra

tra diện rộng về` đã`u mô`i ít ỏi chúng ta có được ở Perth, từ bỏ đi.”

Morrow ra ngoài và đóng sầm cửa lại. Khi quay đi, cô trông thấy Harris đang đứng ở cửa phòng sự vụ, theo dõi.

Một viên cảnh sát đã`y nghi ngại ở London lấy tên cô và nói anh ta phải gọi lại cho cô qua số` nhánh của đồn, để xác nhận rằng cô đúng là cảnh sát Strathclyde. Bản thân anh ta nghe có vẻ rất` kiêu kỳ, không có vẻ cấp` thấp gì cả và nói rất` rõ rằng thông tin anh ta sắp` sửa chia sẻ với cô rất` sơ lược và phải may mắn lắm` cô mới có được từng ấy.

Anh ta vui mừng khi Morrow nói rõ mình không cần` chi tiết về` công ty. Càng vui hơn nữa khi cô nói cơ quan anh ta có thể` đòi lại hàng trăm ngàn bảng từ tài sản của Sarah Erroll.

“Dấu` về` t giấy` tờ thế` nào?”

“Ừm”, cô cố` nghĩ ra cách để` đánh lừa anh ta nhưng nghĩ chẳng` bổ công, “ý anh là gì?”.

“Hóa đơn thể` hiện số` tiền đó, các giấy` tờ giao dịch, kiểu như thế`. Cô có gì?”

“Cái gì, ý anh là giống` như hóa đơn của ngân` kéo điện tử` ấy à?”

“Hoặc giấy` viết` tay cũng` được.”

“Ừm, thế` thì gàn` như là chả` có gì cả. Có tệ` lắm không?”

Anh ta cười phá` lên với cô:

“Vâng, rất` tệ, nếu` không có bất` kỳ bằng` chứng nào thì người ta không thể` bù`i hoàn số` tiền ấy` được”.

“Tôi hiểu` rõ`i, có thể` chính vì thế` mà nó mới ở` đó, đúng không?”

“Cô không có gì thật à?”

“À, chúng tôi có ảnh họ cùng xuất hiện ở một khách sạn ở New York.”

“Chẳng có giá trị gì. Cô fax một tấm ảnh qua đây được không?”

“Có, anh có gì để đổi lại cho tôi không?”

“Ừm, hồ sơ về những khoản tiền bị biến mất thì sao?”

“Tốt, đặc biệt là những cọc tiền Euro bị mất từ New York?”

Anh ta do dự, cô có thể nghe tiếng gõ bàn phím ở phía bên kia đầu dây:

“Thực ra tôi sắp đi về rồi, nói thẳng ra, tôi có thể cho cô biết tôi có vài vụ rút tiền mệnh giá Euro lớn từ một chi nhánh ngân hàng ở Manhattan?”.

“Tại sao ông ta lại làm thế? Sao không rút ngay ở đây?”

“Ồ đó ít bị dò xét hơn và ông ta biết chúng tôi đang theo dõi ông ta.”

“Vậy New York là lựa chọn dễ dàng nhất?”

“Có lẽ là an toàn nhất. Nhưng ông ta sẽ phải tìm cách đưa lậu nó vào nước Anh.” Anh ta đọc cái gì đó, cô nghe tiếng anh ta thì thầm “để xem” với chính mình. “Đúng rồi, đây là số tài khoản cá nhân. Một tài khoản tiền gửi cho chi phí có kỳ hạn.”

“Thế nghĩa là gì?”

“Bôi trơn.”

“Bôi trơn? Tiền bôi trơn mà thế là quá nhiều.”

“Cô không tin nổi máy người đó kiếm được bao nhiêu tiền đâu.”

“Nó giống như tiền tiêu vặt à?”

“Chính xác là tiền tiêu vặt.”

“Nhưng có đến hàng trăm ngàn.”

“Tôi biết. Các doanh nhân vẫn rút sạch những tài khoản đó trên khắp thế giới ngay vào lúc này. Trong văn phòng đâu có ai theo dõi họ chặt đến thế. Đối với họ những khoản tiền này chỉ là vặt vãnh nên rất ít cửa kiểm tra. Văn phòng chỉ việc thường xuyên nộp thêm tiền vào và đảm bảo không có ai trong ngân hàng chuyên nó đi nơi khác. Chừng nào ông ta rút nó ra để ứ đọng và thừa nhận là mình đã rút thì sẽ chẳng có ai kiểm tra gì hết.”

“Vậy không có hóa đơn thì chúng ta sẽ đi đến đâu?”

“À, chẳng nào thì cũng không nằm trong phạm vi điều tra của chúng tôi. Tuy nhiên chúng tôi muốn có tất cả những gì cô biết về Sarah Erroll, họ gặp nhau ở đâu, bao lâu một lần và vân vân.”

Morrow cố gắng kết thúc cuộc điện thoại và gọi đến phòng cảnh sát hình sự Perth để hỏi về vị linh mục say rượu. Cô bị đá bóng từ phòng này sang phòng khác. Cô đã quá quen với kiểu đá bóng trách nhiệm này: Chưa từng có ai tìm gặp ông ta cả. Cô đang chờ điện thoại trong lúc phải cảm tức lắng nghe tiếng nhạc cổ điển thì Harris gõ mạnh vào cửa và bước vào, đóng cánh cửa sau lưng anh lại.

Anh ta tưởng cô đã được gặp ai đó và cố gắng ra hiệu rằng anh ta sẽ không lên tiếng mà chỉ chờ ở đây đến khi cô nói xong.

“Tôi đang nghe một bản thu của Vivaldi.”

Anh ta nhìn ra cánh cửa đóng.

“Bannerman muô´n biế´t cô đang làm gì.”

Cô cúp máy.

Harris đang nhìn cô trông đợi. Bannerman đã tự biế´n mình thành tên ngố´c trong vụ Frankie và Joe và đang gây áp lực cho cá´p dưới, ông ta cô´ tình bắ´t nạt cô để cho có vẻ công bắ`ng. Ông ta đang gây phiề`n nhiều cho những người chăm chỉ, nghi ngờ tá´t cả những việc họ làm. Sự bắ´t công á´y làm mọi người tức giận. Dường như ông ta không nhận ra rằ`ng các cảnh sát viên khác với những nhân viên văn phòng bình thường, người bán bảo hiểm hay công nhân ở bá´t kỳ ngành nghề` nào khác, bởi bản thân họ đã có nhận thức riêng về` cái đúng và cái sai trong nhiề`u trường hợp.

Harris nhướng cặp lông mày lên và khề thì thào:

“Cô biế´t đầ´y, cô không phải là người duy nhấ´t có cảm giác á´y. Bọn tôi...”.

Cô đột ngột giơ tay lên:

“À!”. Trước đây cô đã từng bị cảnh mọi người chiế´n đầ´u thay cho mình.

“Xin lỗi, nghe cô nói có vẻ khó chịu.”

“Lúc nào tôi chẳng có vẻ khó chịu.” Cô đứng dậy. “Đồ´i với tôi đây không phải là chuyện về` Bannerman. Tôi ghét tá´t cả các ông sếp của mình.” Cô lắ`y một cái bút và cuố`n sổ trên bàn mình, nhét túi xách vào ngăn kéo cuố`i cùng rồ`i chắ`c chắ`n nghe thấ`y tiế`ng kịch khi đóng nó lại.

Harris vẫn còn gậ` đầ´u khi cô nhìn lên:

“Tôi thì không”.

37

Thomas ở lại trong phòng đông lạnh một lúc và nghĩ về cuộc gọi của Cha Sholtham. Nó không chắc mình ngờ i bao lâu nhưng chắc là lâu lắm.

Squeak là một lễ sinh nhưng cậu ta không theo đạo, cậu ta bảo chỉ làm việc ấy để được đi đó đây. Cậu ta cũng chỉ mộ đạo bằ ng Lars là cùng. Với Lars, tôn giáo giồ ng như quyề n thành viên của một câu lạc bộ thể thao ngoài trời ở kiế p sau: Ông khinh bỉ những người không phải theo đạo Thiên Chúa và thực sự tin họ sẽ phải xuố ng địa ngục và thế là đáng đời bọn họ. Thomas thì phải chậ t vật với phản xạ câ u nguyện, đặc biệt là bây giờ, khi mọi chuyện quá phức tạp. Có lẽ Squeak cũng phải trải qua chuyện đó. Có lẽ cậu ta thực sự đã xưng tội với vị linh mục say rượu buổi sáng ngày hôm sau. Có thể Squeak lại tìm được đức tin của mình sau những giây phút tuyệt vọng. Thomas lắ c đầ u. Squeak đang mưu mô gì đó. Cậu ta lên kế hoạch trước cả khi bọn chúng gặp nhau trên bãi biển. Squeak không muố n bị bắ t. Cậu ta đã tiế n trước Thomas rấ t xa, Thomas bị đánh gục trước cả khi cuộc chiế n bắ t đầ u.

Nó đứng lên và lê bước lên nhà bê p sáng choang.

Theresa vẫn chưa gọi điện. Thomas liế c mắ t nhìn chiế c đồ ñg hồ treo tường. 7 giờ 10. Có thể bà chưa gọi nhưng bà không hề vội vàng. Nế u là nó thì nó đã gọi cho Theresa từ nhiề u giờ trước rồi. Niề m vui của buổi sáng trải qua trong thành phố đã rời bỏ nó, khiế n mọi thứ dường như đen tồ i hơn.

Nó rót cho mình một cô c cô-ca từ trong chai để ở tủ lạnh, uố ng cạn rồi đi lên lầ u, lắ y lại bình tĩnh trên bậc nghi câ u thang để

sáng tác ra câu chuyện nghe có vẻ hợp lý để kể cho Moira. Nó sẽ nói bố của cô bạn gái trong thành phố gọi điện đến. Ông ta muốn hỏi Thomas về cuộc hẹn của nó với cô bé bởi vì cô bé không kịp về trường và bố cô phải viết thư giải thích tại sao cô vắng mặt trong lớp thể dục. Thomas nghĩ đó là kiểu vắn vỏi xảy ra ở trường học ngoại trú. Bạn phải viết thư cho trường về mọi chuyện. Nó nghĩ chỉ tiết lớp Thể dục khiến mọi chuyện có vẻ đáng tin hơn và đó sẽ là một cái có hợp lý vì Moira đã quá quen bị lừa dối.

Nó đi vào phòng ngủ và ngay lập tức biết mình vừa bước chân vào một trung tâm thẩm họa. Trông hai mẹ con tách biệt với nhau đến nỗi nhìn cứ như họ đang ở hai phòng khác nhau.

Moira đang ngồi trên mép giường, quay mặt khỏi Ella, trông nhợt nhạt và sợ hãi, cứ như một chuyện kinh khủng và liên quan đến tình dục vừa xảy ra. Nó nghĩ về cô gái bị suy sụp đến từ Kiev trong một căn phòng tồi tàn ở Amsterdam.

Ella đang đứng cạnh cửa sổ đã ng sau chiếc giường, nhìn ra ngoài bãi cỏ.

Moira ngược khuôn mặt nhợt nhạt lên nhìn Thomas và nói sao nó không đưa Ella xuống phòng vui chơi ở dưới nhà và có thể hai anh em cùng xem phim với nhau? Thomas bối rồi rồi ngồi xuống cạnh mẹ, đặt tay lên lưng bà và cô xưa đi nỗi sợ của bà.

“Mẹ?”

Moira cố nở nụ cười.

“Ella... “ Nhưng bà không biết Ella bị làm sao.

Thomas đứng lên và nhìn vào hình phản chiếu của em gái trong kính cửa, hình ảnh ấy chỉ vừa hiện lên khi mặt trời lặn. Con bé đang

khóc, miệng nó mở to, trề xuông như một cái mặt nạ trong vở kịch Hy Lạp.

Con bé bắt đầu vẩy bàn tay phải, đầu tiên chỉ là những cú run nhẹ giống như vừa ăn phải cái gì nóng, rồi cử động ấy mạnh dần lên và nó bắt đầu dùng mu bàn tay đập vào kính cửa sổ, mỗi lúc mỗi mạnh hơn. Đã đến lúc ngăn chuyện vợ vản này lại.

“Ella?”

Nó không nghe. Nó bắt đầu nói gì đó nhưng Thomas không nhận ra nổi tiếng gì ngoài tiếng tay nó đập kính.

Thomas đi đến chỗ Ella, giạt vai con bé để quay nó đối diện với mình và hét lên “thôi ngay!” nhưng con bé không thôi. Nó tiếp tục vừa khóc vừa đập bàn tay vừa làm mọi người khổ sở. Vì thế Thomas lại hét lên, lần này to hơn:

“Ella, thôi ngay đi! Tất cả chúng ta đều buồn, vì Chúa. Mà không thể lúc nào cũng chỉ nghĩ về mình được!”.

Nó cảm thấy hài lòng vì đó chính là bản chất vẩn đục, nó đã vạch ra chính xác tuyệt đối. Nhưng con bé vẫn run rẩy, giờ thì toàn thân nó đang run cứ như đã đến cao trào. Thomas giơ tay lên và tát mạnh vào mặt con bé.

Ella ngừng run.

Thomas liếc nhìn lên và thấy chính mình ở cửa bên. Nó cao to và nở nang, bắp tay siết lại, đứng sừng sững trước mặt cô bé con. Khuôn mặt nó méo mó vì giận dữ. Trông nó giống hệt Lars.

Ella ngã xuông sàn và giơ hai cánh tay chắn trước mặt. Thomas nhìn xuông. Hai bên cổ tay nó đầy sẹo, những vết sẹo dài xâu xí đâm lên đâm xuông cánh tay nó.

Thomas cố đỡ nó lên. Con bé lại mọp xuống sàn và cuộn tròn quanh mắt cá chân anh trai mà khóc, những giọt nước mắt chảy vào trong mái tóc vàng của nó ở chỗ thái dương, má nó đỏ bừng lên vì cái tát.

Thomas cúi xuống, ngờ i xâm chờ cho đến khi Ella mệt và thôi thỏn thức, cho đến khi con bé nhìn vào cổ chân nó mà không thấy gì hết. Nó biết đây mới thật sự là Ella.

Đột nhiên Thomas hiểu ra những cuộc gọi báo động từ trường học suốt một năm qua. Đây là lý do vì sao Lars và Moira phải tới thăm con bé nhiều hơn thăm Thomas rất nhiều. Đây là lý do vì sao họ phải hạ giọng khi nói về Ella. Đây là lý do vì sao họ ngăn hai anh em gặp nhau. Con bé đã bị ốm từ rất lâu rồi. Nó điên loạn, khó hiểu và đáng sợ. Thomas nhìn vào Moira và hiểu ra tại sao bà lại để nó về nhà trước.

Đáng lẽ họ phải nói với nó. Thomas đã không biết, nó tưởng con bé kiêu ngạo và bị nuông chiều sinh hư nhưng nó không biết rằng em nó đã phát điên. Đáng lẽ họ phải nói cho nó.

Thomas chạm vào vai Ella như cách Doyle đã cố chạm vào nó và nói với con bé:

“Anh xin lỗi, Ella, anh tưởng em đang giả vờ”.

Rồi nó không nói gì thêm nữa.

Ella chờ đến khi Moira vào phòng tắm và đóng cửa. Rồi con bé từ từ đứng lên và thả lỏng, thi thoảng nước mũi lại chảy xuống sàn, để lại những đốm nước trên chiếu thảm dày.

“Đi nào”, Thomas nói và cầm tay con bé dẫn nó ra khỏi phòng ngủ. Nó nhìn thấy cửa phòng ngủ của mình và dừng lại, đưa một

ngón chân về phía ấy, chỉ vào chỗ dưới cùng của khung cửa và Thomas nói, “em có muốn vào không?”.

Nhưng con bé không trả lời và Thomas sợ phải để nó lại một mình nên mang nó xuống nhà, giúp nó đi xuống cầu thang, vừa đi chần trước vừa cầm cả hai tay nó như thể nó là một bà cụ rất già. Lúc đó Thomas nhìn thấy những vết cắt trên cổ tay con bé - nhiều vết rất cũ và liền lại thành một đường màu trắng trong khi vài vết mới đến mức vẫn còn đóng vảy.

Hai anh em đang ở bậc thang cuối cùng thì Moira gọi vọng xuống bảo rằng bà bị mệt và sẽ lên giường ngủ rồi mai họ sẽ giải quyết chuyện này. “Được không hả Thomas? Con yêu?”

“Vâng, mẹ”, Thomas nghe tiếng bà đóng chặt cửa phòng và tưởng tượng ra cảnh bà khóa nó lại trong khi nghĩ nó không thực sự biết liệu cánh cửa ấy có ổ khóa hay không.

Trong phòng vui chơi hai anh em ngồi cạnh nhau, vai kề vai trên chiếc ghế sofa trắng toát, cùng xem Điện vụ bất khả thi II. Ella ngửa hai lòng bàn tay lên cho thấy rõ những vết sẹo của nó và Thomas muốn tặc lưỡi vì thấy việc ấy phô trương quá nhưng nó nhìn vào mặt cô em gái, thấy rằng nó chẳng thêm quan tâm đến việc Thomas có nghĩ thế hay không. Nó không nói ra nhưng gật đầu với chính mình khi bộ phim chiếu đến cảnh các nhân vật tự lột mặt họ.

“Em không được khỏe đúng không”, Thomas nói khi bộ phim tiếp tục.

Ella gục đầu xuống ngực cứ như nó đã rất mệt. Thomas tự hỏi không biết mình từng trông thấy ai buồn hơn chưa.

“Ella?”

Nó không nhìn Thomas.

“Mọi chuyện sẽ ổn thôi. Từ nay anh sẽ chăm sóc em.”

Con bé không trả lời nhưng Thomas có thể thấy rằng nó đã nghe và hiểu được, đối với nó, việc Thomas nói ra câu đó cũng rất quan trọng. Nó có thể làm thế cho em gái. Nó có thể thành Theresa của em, một bậc phụ huynh đúng nghĩa, một người luôn luôn có mặt ở đó để đảm bảo là con bé sẽ không làm gì tổn hại đến bản thân.

Thomas đi cùng Ella lên lầu, tới phòng nó, cánh tay Thomas quàng qua tay nó, dùng khuỷu tay mình hướng dẫn. Hai đứa đi qua phòng khách màu hồng để vào phòng ngủ. Con bé ngồi xuống mép giường, Thomas nhấc bàn chân nhỏ của nó lên để nó nằm xuống. Thomas ngồi ở phòng bên kia và để cửa mở, theo dõi lòng ngực con bé phồng lên hạ xuống cho đến khi nó ngủ hẳn.

Thomas tắt điện trong phòng nhưng để ngọn đèn ở phòng khách bật sáng và cửa mở hé hé. Nó đứng lại bên ngoài một lát. Nhìn qua cửa phòng ngủ, nó thấy ti vi của Moira đang phát ra tiếng cười ha hả. Nó gõ cửa nhưng bà không trả lời.

Và Theresa vẫn chưa gọi điện.

38

Morrow đưa xe lên con đường dốc và giữ tay phanh, để chiếc Honda về lại số một. Cô không tin đoạn đường này.

Rèm trong phòng khách đã được kéo xuống. Ánh sáng màu cam tuôn ra quanh rìa cửa, tỏa màu sắc rực rỡ và ấm áp vào đêm đen. Đèn trong sảnh cũng bật. Đây là thời khắc yêu thích thứ hai trong ngày của cô khi lái xe về gần tới nhà, biết rằng Brian đang ở đó. Lúc vui vẻ nhất là khi trèo lên giường. Đúng là nhạc Rock & Roll.

Cô mở cửa bước ra ngoài, khóa xe và nhìn quanh khu vực dân cư yên tĩnh. Đây là một nơi để an cư lạc nghiệp. Cô mỉm cười với mình và đi đến cửa, vừa tra chìa khóa vào ổ để mở cửa vừa nói “Chào anh” trong lúc dứt chìa khóa vào túi áo và treo áo khoác vào tủ.

“Chào em.” Brian đi ra gặp cô. “London thế nào?”

“U ám lắm. Bannerman không chịu cho em mang Harris đi theo vì ông ta nhìn thấy phản kháng ở mọi nơi...”

“Quán bar thế nào?”

“Đàn bà thì đẹp, đàn ông xấu hoắc. Mặc dù vậy em lại gặp Kay và cả con trai của cô ấy nữa.”

“Ồn không?”

“Có, họ trả lời tốt lắm.”

Anh đang đứng nửa ngoài sảnh, nửa trong bếp và bám dính lấy ngưỡng cửa. Đó là một tư thế lạ lùng. Trông anh có vẻ bí ẩn, mưu

mô, cứ như đang chắ n đường cô, cứ như nhà bê p đã đông chậ và anh sắ p sửa mở một bữa tiệc bất ngờ cho cô vậy.

Cô gậ đầ u với anh:

“Sao thế?”.

Brian luôn ngại xung độn. Morrow thì thích tranh cãi nhưng lúc ở nhà thì không. Brian không thích bất kỳ sự đố i kháng nào. Anh hít một hơi dài.

“Vào trong này.”

Cô đi theo anh vào bê p, trông mong một điề u bất ngờ ngay khi bước vào. Căn bê p trông vẫn thế, vẫn chiế c bàn đố, vẫn những đồ vật giản dị mà cặp vợ chồ ng già trước đây đã để lại, miế ng vài thường thắ y trong bê p được treo lên để hong khô, chiế c bát đụn g bữa tồ i hàng ngày chờ cô trong lò vi sóng.

Cô mỉm cười:

“Có chuyện gì thế?”.

Brian có vẻ lo lắ ng:

“Anh muồ n em ngồ i xuồ ng”.

Cô lâ y một cái ghế. Anh ngồ i cạnh cô và cắ n môi dưới:

“Hôm nay Danny đã tới đây”.

Độn nhiên Morrow nhìn quanh cứ như anh ta vẫn còn ở đây và cô thắ y mình đang nói thì thào:

“Ở đây à?”.

“Ừ.”

“Anh gặp anh ta à?”

“Ừ.”

“Khi nào?”

“Giờ dùng trà, khoảng năm giờ năm rưỡi gì đó.”

“Sao anh không gọi em?”

“Không muốn làm phiền em.”

Brian không bị thương. Thậm chí trông anh không có vẻ sợ hãi hay bực bội. Anh mỉm cười khi cô chạm vào má mình, thấy cô bao bọc mình biết bao. Họ ngồi gần nhau, rúc vào nhau và nghỉ ngơi.

“Em không thích anh ta tới đây.”

“Anh biết.”

“Em không thích anh ta biết anh.”

Brian cầm tay cô:

“Anh không sao”.

Cô siết ngón tay anh:

“Em xin lỗi”.

Anh cũng siết tay cô:

“Không cần phải thế”.

“Chuyện về JJ à?”

“Ừ, cả Kay Murray nữa.”

“Kay Murray á?”

“Ai đó đã đến gặp anh ta, bảo anh ta chuyển lời cảnh cáo đến em: Em thôi đừng đến bọn trẻ nhà Murray đi.”

“Anh ta cảnh cáo em à?”

“Không, anh ta đang bảo em là một người nào khác muốn em dừng lại.”

Cô khịt mũi:

“Anh ta không thể đến đây bảo em làm này làm kia”.

“Đó là việc anh ta đang làm ư?”

Morrow nhún vai. Trước đây anh ta chưa bao giờ làm việc gì như thế. Cô ngò ì lùi lại và nghĩ đến một loạt khả năng. Có thể Danny đang nói sự thật, nhưng thế chẳng giống anh ta chút nào. Nếu anh ta nói dối, cô lại phải tự hỏi tại sao anh ta cần nói dối như thế. Anh ta muốn cô bỏ qua bọn trẻ nhà Murray nhưng không chịu nói trực tiếp. Rồi cô chợt nhận ra: Joe mười sáu tuổi. Alex đã mất liên lạc với cả hai nhưng có thể Danny và Kay vẫn biết nhau từ hồi ấy. Cô cân nhắc trong giây lát về khả năng Danny chính là bố của Joe. Nhưng trông Joe chẳng giống Danny mấy. Nó không hề cư xử như Danny. Rồi cô nhớ ra căn hộ của Kay, những thứ ít ỏi của cô ấy, chuyện cô ấy phải mua cả bốn đôi giày giống hệt nhau ở Costco bởi chúng không thấm nước và có thể trụ được qua một mùa đông. Cô ấy đang làm lao công và hộ lý và rõ ràng là tự nuôi thân cùng bọn trẻ. Cô ấy không nhận đồng nào của Danny. Kay là một người kiêu hãnh. Cô ấy sẽ không nhận bất cứ thứ gì của Danny.

Có thể là đúng thế, Danny có thể đang cảnh báo cô thay một người khác, không phải anh ta, người biết rằng họ là anh em và

muôn cô bỏ qua cho bọn trẻ nhà Murray. Đó có thể là chính Kay.

“Cô ấy không tin bọn em”, cô nói.

“Ai không tin bọn em?”

“Kay Murray. Cô ấy không tin cảnh sát.” Alex lắc đầu với cái bần. “Danny có thể là bố thằng bé không nhỉ? Joe đáng yêu lắm.”

“Thế à?”

“Anh ta có biết Joe không?”

“Nghe không giống vẻ là có biết.”

“Sao, anh ta đã nói gì?”

Brian nhún vai:

“Bọn trẻ nhà Murray, anh ta cứ gọi chúng là bọn trẻ nhà Murray suốt. Ai đó muốn em bỏ qua cho bọn chúng”.

Cô mãi mê suy nghĩ một lát cho đến khi Brian nói:

“Anh làm món thịt cừu hầm ngon lắm. Anh hâm lại nhé?”.

“Vâng.”

Brian đứng dậy, đóng cửa lò vi sóng và đặt chế độ ba phút rồi cầm thìa đứng chờ. Morrow lại nhìn thấy mình và Kay ở trên đại lộ nơi họ gặp lần đầu và Kay đã vui mừng thế nào khi thấy cô làm cảnh sát, có thể trên đường về nhà hay trên tàu, cô ấy đã nghĩ về chuyện cô được làm sỹ quan và đó là một kiếp sống khác cho con trai cô ấy như thế nào.

Joe có thể là cháu trai của cô. Cô cười với chính mình. Nếu cô có dây mơ rễ má gì với Kay thì cô ước là mình được biết trước. Cô rất

thích một cái có để giữ liên lạc với cô ấy.

Lò vi sóng kêu tinh, Brian mở cửa và khuấy bát thịt rồi lại đóng cửa và bật lò. Khi ngó xuống anh mỉm cười.

“Trông anh ta giống em.”

“Thế á?”

“Ừ”, anh chạm vào môi cô, “cái cảm ỳ hệt”.

“Anh ta chẳng cảnh cáo em được gì đâu...”

“Alex.” Brian vươn người đến và xòe bàn tay trên bụng cô. “Anh ta chẳng cảnh cáo em điều gì cả. Anh ta chỉ đang xin đình chiến.”

“Anh không hiểu anh ta...”

“Không, nhưng anh có thể thấy rằng anh ta đang yêu cậu em giúp đỡ và em đang nói không.”

39

Thomas ngồi trong phòng sinh hoạt chung, tay vẫn cầm chiếc điện thoại và tự nói với mình rằng: Chết tiệt, một trăm năm trước người ta đã di cư ở tuổi của nó. Người ta nói đời ngày tháng năm sinh và gia nhập quân đội chiến đấu trong Đại chiến Thế giới I ở tuổi của nó. Chuyện chẳng có gì to tát cả. Ở trường bọn nó lúc nào cũng nói về tính kiên cường, phát huy tính kiên cường, công tước Edinburgh và tất cả những thứ rác rưởi như thế. Đây chính là chuyện công tước Edinburgh. Đáng lẽ nó phải được phong công tước vì việc này.

Trong lúc lên các kế hoạch, nó quyết định sáng mai sẽ gọi cho một vị bác sỹ để hỏi về Ella. Và ít nhất, bây giờ nó đã biết dù có hay không có thuốc, Moira cũng vẫn là mẹ đàn bà vô trách nhiệm. Nó giữ khư khư cái điện thoại là để có thể bắt máy trước Moira. Nó cầm điện thoại lâu đến nỗi tay cầm bằng kim loại lúc này đã có cùng nhiệt độ với thân nhiệt của nó.

Theresa không bận tâm vì đã nói chuyện với nó. Đến giờ này hẳn bà đã gọi nếu thấy phiền lòng. Nó vẫn rất muốn bà gọi và nói chuyện với Moira, muốn bà thông báo với Moira rằng bà ta không đặc biệt đến thế. Bà ta không phải là người được chọn chết tiệt đến mức có thể lờ tịt đứa con gái mười hai tuổi bị tâm thần và gửi nó đến trường hoặc cho nó xem phim.

Thomas đứng dậy, đi vào trong sảnh và tìm chiếc áo khoác đã mặc sáng nay. Bên trong túi áo là tờ giấy nhắn để trên bàn Lars đã được gấp làm hai, trên đó ghi số điện thoại và địa chỉ của Theresa. Nó dừng bước ở chân cầu thang, lắng nghe. Trong phòng Ella không có tiếng động nào. Ti vi của Moira thì vẫn bật tiếng to.

Dù chẳng để làm gì, Thomas vẫn rón rén bước xuống phòng đông lạnh, bật đèn lên và ngò i trong hơi âm có tiếng o o của căn phòng trong lúc bấ m số .

Nó nghe tiếng chuông điện thoại đổ, mạch đập thành thịch nơi cổ họng. Một chàng trai trả lời điện thoại.

“Vâng?”

Thomas mở miệng nhưng mấ t một phút mới câ t lời được.

“Phils phải không?”

“Vâng. Ai đầ y?”

“Thomas Anderson.”

Chúng lắ ng nghe nhau thờ một lát, hai anh em cùng bớ khác mẹ, người này lại chờ người kia nói gì đó. Phils lôi điện thoại cách xa miệng cậu ta rồ i nói bằ ng giọng giả vờ danh giá:

“Mẹ ơi, là thắ ng bé - cái đứ a con trai đó”.

Theresa câ m điện thoại. Giọng bà ngập ngừng.

“Sao cậu có số này?”

Nó nhìn vào tâ m danh thiế p:

“Cháu đã tra 1471 tô i qua”.

“Để làm gì?”

Thomas không hiểu bà có ý gì. Bà giố ng như một người khác hẳn. Nó chỉ định nói chuyện, lân la hỏi một cách lịch sự bà hôm nay thề nào tại sao bà vẫn chưa gọi cho Moira. Nó định cho bà một cái có, có

thể bà mệt quá không gọi điện được chẳng? Đừng lo, mai bà gọi điện cũng được.

“Để làm gì, Thomas? Cậu định làm gì?”

“Thực sự không có gì cả, cô đã nói cô sẽ gọi cho mẹ cháu...”

“Bà ta ư? Tại sao tôi phải gọi cho bà ta?”

“À, cháu không biết, cô nói cô sẽ gọi...”

“Một người đàn bà”, giọng Theresa rất giận, “ích kỷ đến mức đồng phạm trong vụ lạm dụng tình dục một đứa trẻ ư?”.

Trong một phút, Thomas nghĩ Phils là người bị Lars lạm dụng, nhưng như thế chẳng có lý gì cả.

“Cô đang...?”

“Cậu có hay không ngủ với vú em của cậu?”

Nghe cứ như bà đang nói chuyện với một người khác, cứ như bà là người khác. Nhưng bà đang chờ câu trả lời.

“Theresa?”

“Cậu có biết Mary Morrison hay không?”

“Vú Mary?”

“Và cô ta đã quan hệ với cậu đúng không? Cô ta nói rằng Lars đã lệnh cho cô ta làm thế. Rằng ông ấy đe dọa cô ta nếu không làm. Cậu là loại người gì thế? Đừng bao giờ gọi điện tới đây nữa?” Bà gác máy.

Thomas nhìn chằm chằm vào sàn nhà, điện thoại vẫn giữ bên tai để lắng nghe tiếng tí dài của đường truyền. Có chuyện quái quỷ gì

đã xảy ra thế?

Nó nghĩ lại lúc họ chia tay. “Nó đã làm gì xúc phạm đến Theresa ư? Nó đã nói gì về mình, về Lars làm bà bị sốc chẳng? Bà đã nói Lars hơi đểu giả và nó chỉ đồng ý. Thực sự nó không đồng ý nhưng cũng không biện minh cho bố. Có lẽ là thế. Có lẽ bà hy vọng nó sẽ không đồng ý. Có lẽ bà thất vọng vì điều đó. Nó nghĩ về cái tiền sảnh lộn xộn đáng yêu của bà cùng bộ ngực căng tròn và thấy tiếc vì điều mình đã làm, dù đó là gì.”

Theresa nhắc lại lời của vú Mary. Chắc hẳn Mary đã đến nhà bà và kể với bà điều đó hòng được trả tiền, nhưng đó hoàn toàn là bịa đặt. Có thể Lars đã trả tiền để cô ta ngủ với nó nhưng ông sẽ không đe dọa. Và nó đã mười lăm tuổi rồi, nó không phải là trẻ con.

Thomas đứng dậy và tắt đèn. Trong lúc nó trèo lên bếp, điện thoại lại reo.

Lại là Theresa, vẫn còn nói giọng cứng nhắc và không thân thiện:

“Nghe này”, bà nói, “tôi đã nghĩ kỹ rồi. Chúng ta phải xử lý chuyện này”.

“Chẳng có ai đe dọa Mary cả.”

“Cậu chỉ là một đứa trẻ, Thomas ạ.”

“Cháu mười lăm rồi.”

“Cậu vẫn chỉ là một đứa trẻ.”

“Phải.” Nó nghĩ về bà ngày hôm nay khi đặt chiếc gậy đánh bóng chày xuống, khoác tay nó và để đầu ngực của bà chạm vào nó trong lúc họ đi dạo trên đường. “Việc đó cũng không ngăn cô lắc ngực trước mặt cháu sáng nay, đúng không?”

Bà ngấp ngừng, kiêu như thừa nhận điều đó và nói giọng tin cậy hơn.

“Thực sự những câu chuyện của Mary thể hiện mẹ cậu có vẻ là người rất tệ. Từ trước đến giờ bà ta vẫn là nạn nhân, nhưng nếu mọi người biết...”

“Hơn nữa, cô còn định đánh cháu bằng gậy bóng chày trước khi nhận ra là quen cháu, như thế có thích hợp với hình ảnh thằng bé tội nghiệp của cháu không?”

Bà nghe thấy sự cứng rắn trong giọng nói của nó và hét lên:

“Phils và Betsy sẽ không bị lôi ra khỏi trường của chúng, cậu có thể đặt cược vào chuyện đó”.

“Cháu không bao giờ nói bọn nó sẽ bị...”

“Và tôi muốn một phần của tiền bán nhà.”

“Nhà nào?”

“Căn nhà cậu đang đứng ấy.”

Thomas đã kể với bà rằng họ sẽ bán ngôi nhà. Đột nhiên, nó nhận ra rằng bà ta đã khai thác thông tin của nó suốt buổi sáng. Bà ta đã nói mọi thứ thay đổi mới nực cười làm sao, giờ thì họ sẽ đi nghỉ ở đâu? Anh em cậu sẽ đi học ở đâu? Nó có đi du học không, khi nào nó đi học đại học? Thậm chí bà ta còn cảm thông khi nó nói rằng giờ họ chỉ còn lại chiếc Piper. Có thể bà ta đã quen vú Mary từ trước, biết hết những chuyện này rồi và đã lừa nó ngay từ lúc đầu.

“Hãy nói với mẹ cậu là bà ta sẽ nghe từ luật sư của tôi khi đúng thời điểm.”

“Tự đi mà nói với bà ấy, There... sa”, nó nói rồi cúp máy.

Thomas thả điện thoại trên mặt bàn rồi bỏ đi, nhìn chằm chằm vào đó. Mụ khôn. Mụ khôn chết tiệt. Sarah Erroll đã chết thay cho mụ ta và đó là lỗi của mụ, tất cả chuyện này.

Nó còn nói với mụ chuyện gì nữa? Nó không nhớ mình phải làm gì, nó không thể chăm sóc Ella hay lo lắng về Squeak, nó không biết mình phải làm gì. Nhìn lên trần nhà cao vợi vợi, nó thấy cảm giác thất bại đang len lỏi vào người nó như một cơn buốt giá. Nó chỉ là trẻ con. Nó không biết mình đang làm gì. Tôn thất của nó bây giờ chỉ là chuyện riêng tư nhưng chẳng bao lâu nữa khi mụ ta tới gặp luật sư và báo chí biết được, tất cả sẽ bị phơi bày. Stander.

Hoảng hốt, nó lên lầu gặp mẹ. Ti vi của bà vẫn bật nhưng nó rón rén bước qua cửa phòng Ella và gõ nhẹ. Đột nhiên, ti vi tắt phụt và đèn bên dưới khe cửa cũng tắt ngóm.

Thomas thử tay nắm cửa và thấy cửa mở. Nó không nhìn vào trong, sợ bà đang khóa thân hay gì đó.

“Moira?”, nó thì thầm.

Một lúc lâu sau bà mới trả lời, giả vờ giọng ngái ngủ:

“Hừm?”.

“Ella... ngủ rồi.”

Moira quyết tâm diễn trọn màn đang ngủ.

“Sao...? Con nói gì hả con yêu?”

Theresa đã dành cả buổi sáng cười cợt và ngúng nguẩy để khai thác thông tin của nó. Nó đã thực sự tin là mụ ta thích nó. Moira thậm

chí còn không thể giả vờ ngủ cho ra hồ`n.

Nó tức giận vươn tay vào trong và bật đèn lên.

Moira vẫn còn mặc nguyên quầ`n áo, ngô`i trên giường với một cái gạt tàn đặt trên đùi và một làn khói bô`c lên từ đó. Nó ngạc nhiên. Nó không biế`t mẹ hút thuô`c. Trong chồ`c lát, nó quên mấ`t mình định nói gì.

Bà mỉm cười yế`u ớt:

“Chắ`c mẹ ngủ quên đi mấ`t...”.

“Ella ngủ rô`i.”

Bà cô` cười nhưng trông nụ cười thật cay đắ`ng:

“Đáng lẽ con cũng phải ngủ”, bà nói y như một bà mẹ trong sách.

“Ella bị làm sao?”

Moira có vẻ ngạc nhiên cứ như bản thân bà không để ý thấ`y.

“Con bé bị điên”, nó thận trọng nói, “nó bị làm sao hả mẹ?”.

“Ella... lo lắ`ng.”

“Nó thực sự không khỏe.”

Moira cười toe, đôi mắ`t bà trượt qua mắ`t nó rô`i trở lại, nụ cười của bà còn buồ`n hơn trước. Bà đang cô` gắ`ng hế`t sức. Nó có thể thấ`y rằ`ng bà đang cô` gắ`ng đã dùng thuô`c liề`u cao rấ`t lâu rô`i.

Thomas muố`n kể hế`t cho mẹ. Một cô gái đã chề`t ở Scotland. Ella điên loạn một cách phức tạp. Theresa là người vợ thứ hai của bô`. Mẹ ta là một con cá mập. Mẹ ta không ngu. Mẹ ta có bộ ngực đẹp và những đứa con xinh xắ`n. Mẹ ta sẽ ăn tươi nuố`t sô`ng mẹ trong lúc

chúng con nhìn và không thể nào cứu được mẹ vì con chỉ là một đứa trẻ.

Nhưng nó không nói gì với mẹ hết. Thay vào đó nó nói điều Moira muốn nghe và cần nghe:

“Chúc mẹ ngủ ngon”.

Một nụ cười biết ơn ấm áp nở rạng rỡ trên gương mặt bà và bà trượt người xuống một chút.

“Chúc con ngủ ngon.”

Thomas cẩn thận đóng cửa lại và đứng một mình ngoài hành lang tối om.

40

Cô thấy bực bội. Trong lúc Morrow bước ra khỏi nhà vào một buổi sáng trong trẻo, đi bộ xuống chỗ ô tô và mở khóa, từ từ nhưng duyên dáng luôn hình thể kỳ cục của mình vào ghế lái xe và kéo vạt áo trước khi đóng cửa lại, một điều vu vơ nào đó đè nặng lên tâm tư cô. Cô mở máy và chỉ dùng gương để lùi ra phố vì thời điểm này, xoay người với cô đã khó chịu lắm rồi.

Cô dừng xe ở chân đồi. Hít một hơi, lắc đầu và tự hỏi có chuyện gì không đúng. Cảm giác không thoải mái hơn mọi ngày, lần này có cái gì đó khác. Cô lại khởi động xe, đi xuống con phố, lần này chậm rãi hơn. Đài phát thanh đang ra rả tin tức về tácc nghẽn giao thông và ngày sinh nhật bọn trẻ, những lời đồn đại về một tai nạn trên M8. Cô bấm vào nút tắt và tiếp tục lái xe vào thành phố, đường nào cũng yên tĩnh vì giờ vẫn còn rất sớm.

Morrow nhận ra mình cảm thấy như đang cùng ngòỉ với người vừa cãi nhau với cô. Nhưng cô chỉ có một mình. Ngổc thật.

Cô bỏ qua cảm giác đó, đắ m mình vào mệnh lệnh của đường phố, những cột đèn đỏ, những biển báo nhường đường, trình diễn những cú đạp phanh như trong sách khi khách bộ hành qua đường một cách bất cẩn hay những tài xế khác rẽ ngoặt một cách ngu ngổc.

Đế n lúc tới đò n cảnh sát thì cô biế t mình đang giận dữ với chính mình, nhưng chẳng biế t tại sao. Không phải vì Danny đã đế n nhà cô hay gặp Brian, cô không cảm thấy bị điề u đó làm cho vắ y bản. Chính là Perth, có chuyện gì đó liên quan đế n Perth.

Cô đậu xe trong sân, đi bộ lên con dốc, qua buồng đăng kí, chào tất cả ca trực đêm, cô không để rơi mất dòng suy nghĩ trong đầu.

Đi qua sảnh vào khu Điều tra Hình sự, cô thấy cửa phòng của Bannerman đang mở, đèn vẫn bật và chính ông ta ngồi trong phòng, đang đọc giấy tờ.

“Sếp?”

“Morrow? Cô đến sớm...”

“Ông cũng thế.”

Ông ta chờ cô nói nhưng cô không biết phải nói gì.

“Cô có muốn gì không?”

Cô không biết mình có muốn thật không.

“Ừm. Perth. Vụ ở Perth làm tôi thấy băn khoăn.”

Ông ta thở dài và gõ vào đồng hồ giấy tờ trước mặt mình, nóng ruột đọc tiếp.

“Được rồi, gọi điện và kiểm tra xem sao.”

“Vâng”, cô nói, tự hỏi tại sao nghe có vẻ không đúng thế. “Tôi sẽ gọi, vâng.”

“Giờ cô để tôi yên được chưa?”

“Xin lỗi.”

Cô lùi lại, đóng cửa phòng ông ta nhưng vẫn đứng nhìn vào nó. Ông ta sẽ lại nói là tại cô đang mang thai. Bất kể cô làm gì mà cần phải giải thích thì đều là tại cái thai. Giờ thậm chí cô còn không buồn bực vì chuyện đó nữa.

“Chào sếp?”, Morrow quay lại và thầy Harris đang đi vào phòng sự vụ.

“Trông anh rất bảnh mà lại đến sớm thế.”

“Vâng, con lớn của tôi đi Pháp cùng với trường nó. Phải chờ nó đi sớm cho kịp xe buýt.”

Cô nhìn anh ta biến mất trong phòng, vẫn còn cảm thấy bực bội và tách biệt. Cô đi vào văn phòng mình, mở máy tính để tìm địa chỉ liên lạc ở Perth. Một bức thư không có nội dung đến từ N.Ketlin đang nằm giữa đống thư rác của hộp thư đến. Nó có file đính kèm và tiêu đề đánh số. Cô mở thư, tải một file dung lượng lớn xuống và chọn.

Đó là một đoạn quay hai mươi tư giây về Sarah Erroll lúc vẫn còn sống, đang ngồi bên một cái bàn ở vườn nhà ai đó, một con mèo béo màu xám lượn lờ trên mặt bàn trước mặt cô ấy, đuôi của nó cuộn quanh cổ tay cô ấy.

Rất khó nhận ra khuôn mặt của Sarah vì ngày hôm đó nắng to và có rất nhiều cái bóng, nhưng cô ấy đang mỉm cười và khẽ hát với con mèo trong lúc nó grừ và uốn éo lưng. Cô ấy gãi bụng nó: Bạn là mặt trời của tôi, mặt trời duy nhất của tôi.

Trông Sarah giống như một đứa trẻ, di chuyển như một đứa trẻ với vẻ vụng về của một cô gái chưa đạt tới thời kỳ rực rỡ nhất. Bên cạnh cô ở trên bàn là một túi bánh quy Kettle màu vàng và chiếc iPhone họ đã tìm được trên giường.

Cô ấy thôi không hát và vươn người đến, vẫn không biết mình bị quay phim, hôn vào một bên mặt lông lá của con mèo rồi ngồi lại và phát hiện ra mình đang bị quay trộm, khuôn mặt cô có vẻ bất an, vai cô trùng xuống và cô hét lên:

“Nora! Cút xéo với cái điện thoại quái quỷ của cậu đi!”.

Đã `ng sau máy quay, Nora đang cười khùng khục và Sarah nhìn thẳng vào ống kính rô `i cũng cười phá lên. Hình ảnh đông cứng.

Morrow lấ `y một tay che miệng, cảm thấ `y cục nghẹn dâng lên trong ngực mình. Cô đang bỏ qua chuyện này, đem Sarah đổi lấ `y an bình với Danny, an bình với Bannerman, đế `m giờ thoát của mình. Cô đang nhìn chấ `m chấ `m vào trầ `n nhà và chỉ làm việc vì tiề `n.

Cô hít một hơi thật sâu, đứng dậy và mở cửa, hét gọi Harris đế `n ngay.

Anh ta đế `n cửa, hơi giật mình cứ như đã tưởng cô đang nằ `m trên sàn mà sinh con luôn.

“Đi lấ `y cái áo chề `t tiết của anh đi, Harris. Chúng ta sẽ đế `n Perth.”

41

Chuông công kêu trong lúc Thomas đang đứng ở bệ p và nó vội vã tới chỗ màn hình ở cửa trước, nhìn người đàn ông lộ đầu ra khỏi cửa sổ chiếc Merc của mình và gào vào microphone.

“Xin chào?”

Thomas hạ giọng xuống để nghe có vẻ già hơn:

“Ai đây?”.

“Tôi là bác sỹ Hollis.” Trông anh ta giống dân Scandinavi, to lớn, đi xe màu đen đẹp đẽ kín đáo. “Tôi có hẹn với ông Anderson sáng nay.”

Thomas bấm nút mở và chò chiếc công mở ra trước mặt xe ô tô.

Vị bác sỹ ngò i lại ghé lái và chiếc xe vọt đi.

Thomas dùng cầ n điề u khiển để di chuyển chiếc máy quay quanh công. Không còn ai khác ở đó. Nó đã trông đợi một hội những kẻ phản đố i tụ tập ở đây khi mà tin về vụ tự tử của Lars không còn lên trang nhấ t nữa nhưng chắ c hẳn đứ n lúc này bọn họ đã tìm được người khác để cảm ghét. Thậm chí trên tường không có thêm bức graffiti nào, nên chắ c họ đã không quay lại.

Trong lúc đứng ở đó, nó nghe tiế ng ô tô đi lên, tiế ng cửa mở và đóng lại rồ i một bộ đứ giầy da gõ trên bậc tam cấ p. Nó mở cửa.

“Cậu Anderson?” Bác sỹ Hollis có mái tóc và lông mày trắ ng, mặc dù anh ta còn trẻ. Anh ta cũng đứ ria mép dù đó là một bộ ria đẹp, cùng một chút râu ở dưới môi. Anh ta mặc quầ n áo thường ngày ở

miền quê, chiếc áo khoác vải tuyết màu xám với đường chỉ màu hồng và áo sơ mi trắng đẹp đẽ. Trông anh ta sạch sẽ và thân thiện.

Thomas mở cửa rộng hơn:

“Anh rất tử tế vì đã đến sớm”.

“Không vấn đề gì.” Hollis chùi chân trên thảm cửa và bước vào sảnh. “Hôm nay cậu thế nào?”

“Tốt”, Thomas nói, lo ngại vị bác sỹ tâm lý sẽ nhìn thấu quá khứ hay tương lai của nó hay tương tự thế.

Bác sỹ Hollis không cố nhìn xuyên qua nó. Anh ta thả chiếc túi đeo xuống và để áo khoác trượt khỏi vai.

“Ừm, em gái tôi ở trên gác.” Nó dẫn đường, bước hai bậc một.

Bác sỹ Hollis vội vã theo sau nó.

“Sáng nay cậu đã gặp cô bé chưa?”

Thomas gật đầu:

“Rồi”.

“Cô bé ăn gì chưa?”

Thomas dừng lại ở đỉnh cầu thang, nhìn lại người leo núi gọn ghẽ đằng sau mình:

“Chưa”.

Hollis bước hẳn ba bậc cuối cùng một lần.

“Cậu đã nói trên điện thoại rằng cậu nghĩ bệnh đang tiến triển, tại sao cậu lại nói thế?”

Thomas không muốn nói ra tại sao. Tất cả những điều nó ghét về Ella đều là lý do: Rất nhiều chuyến thăm viếng của bố mẹ nó đến trường con bé, chuyện Ella về nhà giữa kỳ học, những kỳ nghỉ gia đình mà Thomas không được mời về. Nó không chắc mình có thể nói ra những điều đó mà không có vẻ ghen tị cay đắng hay không. Vì thế nó chỉ nói:

“À, con bé có nhiều sẹo”, nó yếu ớt chỉ vào cổ tay mình.

“Không còn gì khác à?”

Thomas nhún vai:

“Nó rất quái?”.

Hollis gật đầu, cứ như anh ta không hiểu nhưng đang cố.

“Và bố cậu mới...”

Thomas dựa hẳn người vào tay vịn, lẩm bẩm:

“... không có cách nhẹ nhàng nào để nói ra...”.

Vì vậy Hollis chỉ việc nói thẳng:

“Tự tử?”.

“Vâng.” Thomas ý thức được miệng nó gằn như không cử động. “Vào hôm thứ Hai.” Nó nhìn xuống thảm và không thể nghĩ ra điều gì khác để nói. “Thế nên...”

Hollis chờ một lát rồi gật đầu một lần, không theo đuổi đến cùng. Anh ta lau bầu rồi hít đầu lên bậc nghỉ, ra hiệu cho Thomas đi tiếp.

Họ đi qua phòng khách của Ella để vào phòng ngủ đã mở cửa sẵn. Họ có thể trông thấy hình hài bé xíu của con bé trên chiếc giường to. Thomas gõ cửa và chờ rồi quay lại giải thích:

“Trong trường hợp con bé quyết định nói chuyện...”.

Nhưng nó không nói. Thomas đẩy cửa mở ra thêm.

Ella đang nằm nghiêng trên giường, quay mặt đi, không rõ nó thức hay ngủ.

Hollis đang nhìn khắp phòng vào cửa sổ lớn và đồ đạc. Miệng anh ta mở ra một nụ cười tán thưởng. Khung cảnh đáng yêu. Thomas phải chỉ anh ta tới chỗ Ella để nhắc rằng tại sao họ ở đây.

Hollis đi vòng quanh giường và kéo một cái ghế lại gần.

“Chào Ella, tên tôi là Jergen. Tôi là bác sỹ tâm lý.” Anh ta đã hạ tông giọng xuống khiến nó mang một cảm giác khác, một vẻ tử tế làm Thomas cảm động không tin nổi. Nó phải chớp mắt để không khóc trong lúc lắng nghe, nhích lên từ chỗ cửa tới một vị trí gần cửa sổ hơn để Hollis không thể trông thấy nó trừ khi nhìn lên.

“Nào Ella, chúng ta chưa gặp nhau bao giờ phải không nhỉ?”

Con bé không nói gì cũng không cử động nhưng chắc đã tỏ ra một dấu hiệu nào đó mà anh ta cho là câu không.

“Em đã gặp bác sỹ tâm lý bao giờ chưa?”

Một lát nữa, Thomas chẳng thấy chút hồ nghi nào.

“Và đó là ai?”

Con bé lảm bảm gì đó. Hollis chép xuống và cho nó xem. Anh ta sửa rồi lại đưa ra.

“Nếu em thích, tôi có thể sắp xếp để người đó đến thăm em lần nữa.” Anh ta để một thoáng cho con bé chớp mắt chỉ trỏ hay làm gì đó. “Hoặc tôi có thể xem mình giúp được gì không. Em thích ai hơn?”

Anh ta theo dõi nó rất lâu, các biểu cảm thay đổi trên mặt anh ta cứ như anh ta đang nói chuyện trong câm lặng với con bé. Rồi anh ta cúi người tới, khẽ nói gì đó và đứng dậy, nhìn sang chỗ Thomas và bước vòng quanh giường.

Trên hành lang, Hollis nói với Thomas rằng em gái nó không khỏe và anh ta xin phép được liên lạc với các bác sỹ đã thăm khám cho cô bé để tìm hiểu lịch sử bệnh tật.

“Có chuyện gì với nó?”

“Tôi chưa biết được. Cậu có biết cô bé dùng thuốc gì không?”

“Tôi không biết. Mặc dù vậy nó đi khắp nơi, nó cười rất nhiều. Tôi nghe tiếng nó nói chuyện với những người không ở đây. Tâm trạng thay đổi...”

“Còn mẹ cậu?”

“Vâng, bà ấy cũng hơi điên một chút.”

“Không, ý tôi là bà ấy đâu?”

“Ồ, mới bắt taxi đi Sevenoaks rồi.”

Hollis gật đầu.

“Tôi hiểu. Tôi cần sự đồng ý của bà ấy mới tiếp cận được hồ sơ y tế của Ella. Khi nào bà ấy quay lại?”

“Bà ấy đang sắp xếp cho đám tang nên tôi không biết.” Thomas không muốn Hollis nghĩ rằng nó bị bỏ rơi và chắc chắn nó không cần lòng thương hại của anh ta. “Ba ngày nữa là đám tang của bố...”

Nhưng trên mặt Hollis vẫn thoáng hiện vẻ thương cảm.

“Tất cả chúng ta đều có những nhu cầu”, anh ta nói một cách nghiêm túc. “Hẳn đây là thời điểm khó khăn cho cả nhà cậu”, anh ta nói, nhấn mạnh ở cả nhà, nhưng Thomas biết rằng anh ta chỉ thêm từ đó vào để nó không cảm thấy bị loại ra. Anh ta nói giống hệt Theresa, chọn đúng từ vào đúng thời điểm. Việc đó khiến Thomas khó chịu. Đột nhiên nó cần nhắc khả năng Hollis là một nhà báo ngầm đang dò xét quanh nhà, bí mật chụp ảnh. Dù khả năng đó không cao nhưng vẫn làm nó muốn đưa anh ta ra khỏi nhà.

Nó đóng hết chiểu cao và nhìn đi chỗ khác:

“Anh ra về...?”

“Làm ơn đi xuống nhà với tôi.”

Lần này Hollis dẫn đường, đi dọc hành lang dài, xuống cầu thang, vội vã cứ như anh ta đang trong hành lang bệnh viện trên đường tới ca cấp cứu nào đó. Ở chân cầu thang anh ta chờ Thomas, lắc đầu để tìm hướng. Thomas giơ tay ra phía cửa trước nhưng Hollis nói:

“Tôi muốn nói chuyện với cậu”.

Thomas đưa anh ta vào phòng lớn màu xanh dương và họ cùng ngồi xuống một góc chiếc bàn ăn khổng lồ màu trắng.

“Thomas”, Hollis nói, “em gái cậu rất ốm. Những vết sẹo trên cổ tay cô bé. Cậu biết gì về chúng”.

“Không biế t.”

“Cậu bao nhiêu tuổi?”

“Mười lăm.”

“Tôi câ n nói chuyện với mẹ cậu ngay. Cậu có số di động của bà â y không?”

“Bà â y không có điện thoại.”

“À, the tên của dịch vụ tang lễ đó là gì?”

“Tôi không biế t. ‘Anh em’. Cái gì đó ‘anh em’.”

Bác sỹ Hollis tra “dịch vụ tang lễ”, “anh em” và “Sevenoaks” trên điện thoại của mình, gọi đế n một số , hỏi Moira và tìm được bà.

“Bà Anderson, tôi là bác sỹ Hollis, tôi đang ở nhà với con trai bà. Tôi e là bà phải về nhà ngay lập tức.”

Khi bà trả lời, cặp lông mày của Hollis từ từ nhướn lên.

“Tôi câ n sự ưng thuận và một hồ sơ y tế .”

“Tôi hiểu... Vâng... đúng the .”

“Tôi hiểu. Bà có thể... Tôi hiểu, vâng.”

Anh ta nhìn đờ ng hồ . “5 giờ? Nhưng ngay lúc này, Thomas đang ở nhà một mình. Ai đó khác có thể...”. Anh ta quay mặt khỏi Thomas để đờ i diện với bức tường. “Cậu bé còn quá nhỏ để làm việc đó. Không... đúng là như the đấ y. Cậu bé còn quá nhỏ để đờ i diện với tình huố ng này một mình... Không.” Đột nhiên anh ta có vẻ rấ t kiên quyế t, “tôi không the làm gì cho đế n khi nhìn thấ y tiểu sử bệnh tật của cô bé, tôi thực sự không quan tâm, bà Anderson. Tôi

không quan tâm đến đám tang của chồng bà. Bà phải về nhà với các con ngay lập tức”.

Moira cúp máy trước anh ta. Thomas có thể nghe tiếng chuông truyền. Hollis vẫn giữ điện thoại bên tai một lúc và giả vờ như bà vẫn còn ở đó. Rồi anh ta nhìn vào điện thoại, tắc lưỡi và mặt hơi đỏ khi nói chuyện với Thomas.

“Thomas, tôi đã nói với mẹ cậu rằng cậu còn quá trẻ, không thể một mình đối mặt với tình huống này. Chuyện... thực sự không tốt.” Trông anh ta rất tức giận. “Vì thế bà ấy sẽ về nhà nhanh nhất có thể.”

Anh ta nhìn quanh, chu miệng thất vọng rồi vỗ vào hai bên đùi mình. Thomas liếc nhìn. Nó lặng lẽ nói:

“Nghe này, anh có thể về”.

“Tôi còn phải khám cho một bệnh nhân nữa”, Hollis giải thích. “Nhưng tôi phải nói, nếu em gái cậu không có người lớn nào giám sát trong ngôi nhà này thì tôi sẽ phải chuyển cô bé đến viện để được theo dõi, vì tôi không thể để một đứa trẻ trông coi một đứa trẻ khác muốt tự tử.”

“Nghe này, để mặc tôi cũng không sao đâu.”

“Không, có sao. Cậu hiểu lắm rồi. Tôi không hỏi xin ý kiến của cậu, tôi đang bảo cậu: Chuyện này có sao chứ. Tôi sẽ phải gọi đến phòng dịch vụ xã hội. Ella có thể sẽ không ổn. Trước đây cô bé đã từng tự tử, thử một cách nghiêm túc ấy. Cô bé đã cắt cả hai cổ tay, cô bé biết mình đang làm gì.”

Tất cả những gì Thomas nghe được là “phòng dịch vụ xã hội”. Họ sẽ mang chúng đi. Báo chí sẽ nghe được.

“Con bé sẽ không tự tử đâu.”

Hollis đứng dậy, sẵn sàng ra về.

“Cậu biết không, trong một gia đình, nếu phụ huynh mà đã tự giết mình thì rất có khả năng con cái cũng làm theo. Rất nhiều khả năng.”

“Làm ơn...”, giọng Thomas cao vút và run rẩy, “đừng gọi dịch vụ xã hội...”.

Hollis giận dữ nhìn xoáy vào Thomas như thể nó đã làm gì với Ella.

“Tôi sẽ yêu cầu cậu ở cùng em gái mình cho đến khi tôi trở lại. Tôi sẽ đi nhanh hết sức có thể.”

42

Morrow sẽ không giải thích chuyến đi với Harris hay những hậu quả cô sẽ phải chịu. Cô không muốn anh ta bị dính líu và cũng không muốn chuyến đi biến thành một đoạn đường nói xấu sếp của họ. Mặc dù vậy, cô có thể nói rằng anh ta rất mừng được thoát khỏi văn phòng. Anh ta vui đến nỗi có vẻ hơi bị kích động, nói câu “trời ạ, ra ngoài thích thật” đến mấy lần. Dường như anh ta biết cô đã chống đỡ Bannerman và hơi lo lắng về chuyện đó.

Bầu trời trải rộng một màu xanh đẹp như tranh khi họ đi ngang qua đáy thung lũng Stirling bằng phẳng. Morrow nhìn tòa lâu đài nằm trên những vỉa đá sắc nhọn xuất hiện ở bên đồi và tự hỏi tại sao cô không ra khỏi thành phố thường xuyên hơn. Điện thoại của cô đang nằm trên tay và cô biết nó sẽ đổ chuông bất kỳ lúc nào, biết rằng Bannerman sẽ giận tím tái vì bị cô chống đỡ và kiểu gì cũng đòi đi Perth. Khi nào cô trở lại đường London, sẽ đối mặt rất nhiều bất đồng. Kể cả có một tay bắt được cả toán sát nhân ngay chiều nay thì cô vẫn gặp rắc rối khi trở lại, nhưng cô chấp nhận chuyện đó. Cô biết mình đang làm điều đúng đắn cho Sarah. Cô có thể bị đình chỉ công tác suốt thời gian chờ sinh con lại, và ngồi nhà mà chống chân lên. Cô không phiền gì hết.

Harris thấy cô liếc nhìn điện thoại:

“Chờ cuộc gọi nào à?”

“Ừ.” Cô nhìn đi chỗ khác.

“Tôi khát cháy cổ rồi”, anh ta nói, “tôi có thể...?”. Anh ta nhìn đến trạm xăng trước mặt.

“Ừ, rẽ vào đi.”

Anh ta đi vào cửa hàng và mua cho mỗi người một hộp nước quả cùng một túi kẹo bơ để chia nhau ăn trong sân. Đường cao tốc chỉ cách trạm bơm xăng một vạt cỏ và xe tải thì đi qua đi lại với tốc độ bảy mươi dặm một giờ, bạt cả gió. Ngày hôm đó trời lạnh nhưng sáng đẹp, chói đến mức phải nheo mắt mới nhìn được.

Morrow lấy một cái kẹo và uống hết hộp nước cam có ga của mình.

“Đáng lẽ cô không nên ăn những thứ như thế này”, anh ta nói với cô bên trên nắp hộp. “Cô nên ăn một bữa trưa tử tế mới phải.”

“Đây mới là điều tuyệt nhất khi mang bầu...” cô đáp, và không cần phải nói hết câu vì đây là Harris.

“Mỗi người một ý kiến.” Anh ta nhai.

“Sau này mới tệ”, cô nói, “khi ai cũng muốn sờ soạng anh”.

Anh ta gật đầu với con đường quay lại Glasgow.

“Không biết mình về thì sẽ gặp phải chuyện gì?”.

Cô nhún vai, biết rõ chiếc điện thoại cầm tay đang nằm trong túi áo mình.

“Một con bão phiến phức. Tưởng đến giờ gọi rồi chứ.”

Cô lấy một cái kẹo nữa ra khỏi túi và nhìn ra đường. Đây là một thung lũng bằng phẳng, ngập tràn màu xanh, con đường uốn lượn xuyên qua nó và vòng qua con sông cỏ, tìm đường trong bóng râm của những kẽ hở bất chợt của đồi núi.

Không ai muốn quay lại ô tô và lái xuyên qua nó nhưng dân dân Morrow rên rỉ:

“Ôi trời ơi, đành phải nhấc mình vào xe thôi”.

Họ đang kéo dây an toàn thì Harris nói:

“Sếp này?”, anh ta chờ đợi câu trả lời.

“Sao?”

Anh ta đang nhìn những ngọn đèn.

“Harris? Có chuyện gì?”

Anh ta hít một hơi thật sâu:

“Đáng lẽ chúng ta không được có mặt ở đây, đúng không?”.

“Đừng lo chuyện đó.”

“Bannerman...”

“Tôi sẽ hứng trận mưa.” Cô hít một hơi. “Anh biết đấy, bất kể...”

“Không, các anh em... Họ không chịu nổi ông ta.”

Cô khịt mũi.

“Họ chỉ cần phải học cách chịu thế nào thôi.”

“Cô sẽ không nhận được cuộc gọi nào đâu.”

Morrow buồn nôn, không muốn biết tại sao và cô nói đùa:

“Anh ra lệnh giết ông ta rồi à, Harris?”.

Anh ta không muố n nói với cô và nhìn đi chỗ khác:

“Cuộc gọi an toàn”.

“Cuộc gọi an toàn về` Bannerman á y à?”

Harris không khởi động xe, dường như anh ta sợ cử động. Anh ta bắt động, chồ ng tay lên đầ u gồ i, những ngón tay đặt lên chỗ thấ p nhấ t của bánh lái, nhìn vào đờ ng hồ` chỉ số c độ.

Morrow nhìn anh ta:

“Chúa ơi, Harris”.

Cuộc gọi an toàn là một đường dây nóng vô danh dành cho các cảnh sát bị ức hiế p hay những ai muố n báo cáo chuyện cảnh sát ăn hồ i lộ. Đó là một ý tưởng hay và tốt đẹp, nhưng như rấ t nhiề u ý tưởng hay và tốt đẹp khác, nó cũng có một mặt tồ i đáng sợ. Các lời tồ cáo có thể dẫn đế n việc đình chỉ ngay lập tức, giáng chức, một cảnh sát bị đườ i khỏi vị trí của anh ta mà không hề` biế t người tồ cáo là ai. Thậm chí khi không tìm được bằ ng chứng cho sự việc thì các cảnh sát bị tồ cáo cũng đã bị gạt sang bên, cay đắ ng, sợ hãi và bị thương tổn.

“Ai đã gọi đường dây an toàn?”. Ngay lập tức cô nhận ra đó là một câu hỏi bắt hợ p pháp. Harris có thể gọi đế n đó và tồ cáo cô vì đã hỏi thế`. “Ôi chề t tiết, quên nó đi.”

“Lầ n này khác...”, anh ta do dự. “Rấ t nhiề u người. Ông ta đã mang một cái laptop về` nhà nhưng không thấ y mang trả lại.”

“Bannerman mà ăn cắ p ư? Thôi đi!”

“Không chỉ có thế` ...”

“Thật lố bịch, ít nhất hãy đi diện với ông ta.”

“Ông ta là kẻ bắt nạt người khác, sếp ạ.”

Cô quay sang và hét lên với anh ta:

“Ông ta là sếp của anh!”.

Harris nhìn ra ngoài cửa sổ. Đúng là một mảnh khoe bản thiêu. Cô không biết phải nói gì với anh ta.

“Ôi trời ơi. Khởi động cái xe chết tiệt này rồi đi Perth thôi.”

Anh ta nghe theo, lái xe ra đường cao tốc và tăng tốc độ, lao ra làn giữa ngay trước mũi một cái xe tải, đe dọa vượt một chiếc xe khác và chấn hết làn đường. Cô lấy thêm một cái kẹo và bực tức bóc giấy gói:

“Đáng lẽ anh không nên kể cho tôi. Tôi không muốn biết mấy chuyện đó”.

Anh ta không nói gì nhưng cô có thể thấy anh ta mừng vì đã kể. Từ đầu anh ta đã định kể rồi. Anh ta đang lôi kéo cô và chỉ làm thế khi cái kết đã cận kề. Anh ta đang đánh dấu cô là người của họ.

Khi họ lái xe vào bóng râm của những ngọn đồi, Morrow có vẻ mừng rỡ nhìn cảnh sát của họ khi không còn Bannerman. Cô không tưởng tượng được.

Thật khó mà nhớ rằng Glasgow không phải là toàn bộ Scotland. Morrow lớn lên ở Glasgow, sống và làm việc ở đó, nhưng đây là vùng đất Scotland nằm ngoài cái trung tâm khao khát sự chú ý: Những ngôi nhà đá xám nhạt, thấp tầng và duyên dáng nằm trên những con phố rộng rãi, thắm đẫm lịch sử.

Họ rẽ nhâ`m và phải đi men theo sông Tay^[1], phóng qua nhiê`u cây câ`u xinh đẹp và những tòa nhà có cột to xẻ rãnh cùng với trần tường. Cô ước gì có Leonard đi cùng để nói cho họ biê`t họ đang nhìn vào cái gì.

Lúc đó là sau bữa trưa và xe cộ rấ`t đông nên họ mấ`t một lúc mới đi ngược lại thành phố` được. Sở chỉ huy phân khu này là một khô`i lập phương màu trắ`ng từ những năm 1960 được đục cửa sổ, phòng tro`ng, các cạnh đã được bào tròn với tỷ lệ hơi buồ`n cười. Harris lái xe vào và đỗ ở một chỗ đã được đặt trước bên cạnh cửa ra vào.

Morrow nhướ`ng mắ`t với anh ta.

“Chắ`c họ biê`t chúng ta sẽ đế`n.” Harris mở cửa và bước ra ngoài.

Họ chờ hai mươi phút trong sảnh tiế`p tân rồ`i người ta nói rằ`ng hiện giờ chỉ huy Denny không rảnh nhưng một người khác sẽ đế`n gặp họ. Viên cảnh sát trực quên không cho họ biê`t tên người đó. Mười lăm phút sau, anh ta trở lại chỗ họ, nhắ`c mặt quầ`y lên và bảo họ đi qua. Một anh cảnh sát hăng hái với đôi mắ`t nhỏ tí đưa họ lên gác, đi qua những hành lang dài và trèo lên lớ`i thoát hiểm để đi vào một phòng nhỏ. Rồ`i anh ta ngồ`i xuố`ng bàn và đọc cho họ một bản báo cáo dài ba phút từ một tờ giấ`y đánh máy sẵn.

Người của anh ta đã đế`n thăm Cha Sholtham và ông ta say đế`n mức không thể thăm vắ`n nổi. Ông ta không thể trả lời các câu hỏi về` Sarah Erroll.

“Ông ta say hay là ngủ?”

“Không nói đế`n.”

Morrow rất tức bực nhưng phải tỏ ra duyên dáng. Họ đến từ Glasgow, ai cũng nghĩ họ sẽ thô lỗ và thúc ép.

“Thật đáng tiếc vì anh không quay lại thăm vãn ông ta”, cô nói, “vì chúng tôi thực sự nghĩ ông ta có thông tin quan trọng”.

Viên cảnh sát nhìn xuyên qua cô.

“Chúng tôi có quay lại. Chúng tôi quay lại hai lần nữa. Cả ba lần đến chúng tôi đều thấy ông ta hoặc là ngất xỉu hoặc là quá say.”

“Trước đó anh đã gặp ông ta bao giờ chưa?”

“Ồ.” Đột nhiên anh ta sinh động hẳn lên, bỏ giầy xuống và kể một lời đồn: “Ông ta nổi tiếng lắm. Ông ta đã cai rượu được rất lâu, ông ta là người tốt”.

“Ông ta tỉnh được bao lâu?”

“Khoảng mười năm gì đó.”

“Còn ai biết thông tin gì nữa không?”

“Về cái gì?”

Harris thở dài rõ to và cô quyết định ngắt n gọn:

“Vậy chúng tôi có thể tìm được ông ấy ở đâu?”.

Viên cảnh sát nói cho họ biết Sholtham đã bị chuyển từ nhà giáo sỹ về một căn nhà ở địa phương dùng cho các khách là tu sĩ. Anh ta cười khúc khích khi nói đến đó:

“Tôi đoán họ không muốn các giáo dân xuất hiện ở cửa và được một vị linh mục say xin chỉ mặc mỗi quần lót ra chào”.

“Hóm hình thật đầ y”, Morrow chán nản nói, “và anh đã giúp ích rất nhiề u”.

Chú thích:

[1] Con sông dài nhấ t ở Scotland.

43

Đây là một khu vực đô thị công hiện đại, những ngôi nhà nhỏ gắn nấp khớp với nhau như một bức tranh ghép, tất cả đều được xây bằng loại đá xám giống như các căn nhà cổ trong thành phố.

Một chàng trai trẻ với mái tóc cắt rất ngắn và đôi mắt đáng sợ ra mở cửa. Cậu ta mặc quần dài và áo sơ mi, cả hai đều không vừa vặn lắm. Cậu ta chào và mời họ vào bếp, khẳng khái phục vụ trà trong ấm thép và mang một cái đĩa Happy Shopper nhân kem trứng ra. Cha Sholtham đang ở trên gác và sẽ xuống ngay. Ông ta đã biết họ đến.

Hai người được để lại với nhau.

Một lát sau họ nghe tiếng bước chân trên cầu thang, tiếng loẹt xoẹt của đôi chân đi dép lê. Đôi chân ngừng lại bên ngoài cánh cửa mở. Cha Gabriel Sholtham bước vào và tự giới thiệu về mình.

Morrow đứng dậy gặp ông ta, giới thiệu về mình rồi Harris và bắt tay ông ta. Cô nhìn xuống: Hai bàn tay ông ta to và mềm, cô thấy một vết màu xanh phồng lên ở mu bàn tay phải. Hẳn ông ta đã đánh vào cái gì mạnh lắm.

Ông ta có khuôn mặt vuông, các nét to, kiêu mặt của một người đàn ông khỏe mạnh đòi hỏi được tin cậy và nghe lời, khuôn mặt của cảnh sát. Nhưng ông ta không chịu nhìn vào cả hai người và cứ cụp mắt xuống bàn, rót cho mình một cốc trà đen từ trong ấm, thêm hai viên đường trong lúc họ giải thích mình đến từ Glasgow.

Ông ta mặc một chiếc áo khoác bên ngoài áo thun xám, quần đen và đi dép màu xanh. Đôi dép kể cả một câu chuyện. Chúng làm

bã ñg da lộn và lấ m chấ m những vệt nước khô. Morrow không muố ñ đoán chúng bị cái gì bắ ñ lên.

Ông ta kéo chiế c ghế thứ ba ở bàn và ngồ i xuồ ñg.

“Chúng tôi là cảnh sát điề u tra vụ án mạng của Sarah Erroll”, Morrow nói. “Chúng tôi nghe nói ông có vài thông tin về chuyện đó.”

Linh mục nheo mắ t với cô c trà của mình trong lúc khuấ y, đó là một cú giạt rấ t nhẹ. Cô không biế t nó là cơn đau nhói do hậu quả của cơn say hay là vì cô đã nhắ c đế ñ cái tên đó. Khi lên tiế ñg, giọng ông ta trầ m trầ m mang âm hưởng bờ tây với một chút dấ u vế t Ai- len. Những gì ông ta nói có vẻ đã cân nhắ c kỹ càng, cứ như ông ta ñang làm chứng tại tòa.

“Tôi có ñọc về vụ đó trên báo. Tôi ñã nói về nó và cư xử ngồ c nghế ch. Tôi ñã làm mắ t thời gian của các vị, khiế ñ các vị phải tới ñây. Tôi xin lỗi.”

“Tôi hiểu”, Morrow nói. Cô không biế t phải cứ ñg rắ ñ như thế nào. Dường như ông ta rấ t dễ suy sụp. “Nói thế không ñủ ñâu Cha a, bởi vì ông biế t vài điề u về cái chế t của cô gái mà chúng không hề có trong báo.”

Ông ta ñã biế t rõ i. Ông ta húp lấ y húp ñể cô c trà, cô không nhìn lên họ.

“Cho ñen”, cô khế nói, “hoặc ông ñính lúu ñế ñ cái chế t của cô ấy hoặc ông biế t kẻ nào có liên quan”.

Linh mục liế c nhìn cô rõ i vộ i lắ ñ đi chỗ khác, giấ u mặt sau cô c trà.

“Có lẽ tôi dính líu đến tội ác ấy”, ông ta nói. Một nỗi buồn sâu sắc lóe lên trong mắt ông và ông uống trà nóng để đẩy lùi nó.

“Dính líu à?”

“Vâng”, ông ta nói với cốc trà của mình.

Thú vị đây. Morrow có tài đánh hơi thấy những lời nói dối và kể nói dối. Cô biết cách bẫy người đang giả vờ kể sự thật, hỏi thật chi tiết rồi nhắc lại lần nữa sau đó khi người ta đã quên mất điều họ vừa nói, đem sự bất nhất của họ ra đối chọi. Cô biết cách phát hiện một người dễ bị ảnh hưởng, kẻ đang nói dối mà không hề biết mình nói dối, cô sẽ hỏi những câu ngoài lề để xem họ có đồng ý là mình đã bắn Kennedy hay không. Nhưng người đàn ông này lại đang thực hành một kiểu giả dối khác. Ông ta dùng một cách tiếp cận kiểu thần học với sự thật, đề cập nó hết sức dè dặt, ông ta đang rón rén đi vòng quanh một lời nói dối trắng trợn và sẵn sàng bị xử vì tội giết người còn hơn phải khai ra. Cô cảm thấy ông ta có thể nói thật nếu cô hỏi đúng câu hỏi.

“Ông đã làm gì?”, giọng Morrow rất khẽ, tôn trọng thể trạng sau khi say rượu của vị linh mục. “Cha à, Cha đã làm gì?”

Ông ta cau mày và lắc đầu.

“Ông ‘dính líu’ đến phần nào của tội ác?”

Cha Sholtham không chuẩn bị trước cho câu hỏi đó.

“Tôi không biết.”

“À, vậy thì ta đi từ đâu nhé: Ông có đột nhập vào nhà cô ấy không?”

“Không.”

“Ông có lên đi trong nhà cô ấy và lên phòng trẻ cũ của cô ấy không?”

“Không”, giọng ông ta đều đều nhưng đôi mắt lại đảo quanh bàn, cô mừng tưng ra các góc độ của câu hỏi để xem cuộc phức kích sẽ nằ ở đâu.

“Vậy ông có tìm được cô ấy đang ngủ say sưa trên giường sau một ngày dài di chuyển và đánh thức cô ấy rồi đe dọa cô ấy không?”

“Không, tôi cũng không làm việc đó.”

“Ông có đuổi theo cô ấy xuống cầu thang cho đến khi cô ấy ngã không?”

“Không.”

“Ông có đứng trên đầu cô ấy và dậm gót giày xuống mặt cô ấy hết lần này đến lần khác không?”

“Không.”

“Ông có dùng trọng lượng của mình để đập gãy mũi cô ấy, dẫm xuống đầu cô ấy mạnh đến nỗi đôi mắt cô ấy phải lộ i...”

Ông ta vừa khóc vừa nói khẽ:

“Không, tôi không làm những việc đó. Không”.

Cô để ông ta khóc. Harris bóp chặt hai tay trên bàn. Cô đưa Cha Sholtham một chiếc khăn giấy. Ông ta cầm lấy nó và cảm ơn cô rồi hỉ mũi. Cô lại tiếp tục.

“Được rồi. Ông có lái xe đưa những kẻ làm việc đó rời khỏi nhà cô ấy không?”

“Tôi không thể lái xe, tôi mất bằng rồi...”

“Bọn chúng vừa mới giết hại một cô gái vô tội một cách dã man. Tôi không nghĩ chúng sẽ dừng lại để kiểm tra bằng lái của ông đâu.” Morrow cầm một chiếc bánh nhân kem trứng rồi cắn một miếng. Trong lúc nhai cô vẫn hướng mắt về phía ông ta, về vô tội. “Ông có lái xe chở chúng...”

“Không. Tôi không chở chúng đi. Tôi không... khi mọi chuyện xảy ra tôi đang ở trong bệnh viện. Đi nhờ răng.”

“Ông có rời bệnh viện một lần nào trong cái ngày...”

“Không, tôi nhờ đến tám cái răng. Họ đã gây tê toàn thân cho tôi. Hôm đó là ngày làm thủ thuật và tôi ra viện lúc 8 giờ tối.”

“Sau đó ông đi đâu?”

“Về nhà giáo sĩ. Lúc đó tôi vẫn sống ở đây.”

Morrow lại cắn miếng bánh, lại nhai, nhìn ông ta lau mặt. Ông ta ấn chiếc khăn giấy vào mắt mình mạnh đến nỗi nó bị vo lại nhỏ như chiếc lá bạc hà.

“Tôi hỏi về chuyện nghiện rượu được không?”

Ông ta gật đầu.

“Trước đây ông có gặp vấn đề này chưa?”

“Rồi.” Dường như vị linh mục thấy xấu hổ về chuyện đó một cách sâu sắc và thành thực hơn cả chuyện ám chỉ mình liên quan đến tội mưu sát. Giọng ông ta chỉ còn là tiếng thì thào và trông ông buồn đến mức không cất lên lời.

“Nhưng ông đã không uống say trong một khoảng thời gian dài?”

“Đúng. Rất dài.”

“Bao lâu.”

“Tám năm rưỡi.”

“Đó là một nơi tắm tở i phải không?”

Ông ta nhìn vào mắt cô tìm kiếm sự cảm thông nhưng không thấy gì hết. Thất vọng, ông ta liền quay lại nghiên cứu cái mặt bàn.

“Ông bắt đầu uống lại từ khi nào?”

“Vài ngày trước.”

“Bao nhiêu ngày?”

Cha Sholtham cố gắng trả lời nhưng không nhớ ra.

“Hôm nay là thứ mấy?”

“Thứ Năm.”

Cô có thể thấy ông ta đang để m lười.

“Tôi nghĩ bắt đầu từ thứ Ba.”

“Sau hôm Sarah bị giết?”

“Thế à? Tôi nâng một ly vì phải làm thủ thuật... Họ cho tôi thuốc giảm đau... Tôi đã rất lo lắng.”

Ông ta biết lời biện minh cho chuyện uống rượu chỉ là chớ i quanh và ông ta biết đó là ngày hôm sau ngày Sarah bị giết. Morrow nhìn ông ta quở trách và ông ta cụp mắt xuống đầy hổ thẹn.

Cô quan sát Cha Sholtham một lát và ông ta cảm nhận được cái nhìn của cô, hớp một ngụm trà và bặm môi vì vị đắng của nó. Rõ ràng người đàn ông này bị lương tâm trói buộc, ông ta đang bảo vệ ai đó. Cô không biết tại sao ông ta phải làm vậy và cô thấy chuyện đó rất khó chịu.

Morrow gõ ngón tay lên mặt bàn và nói:

“Ông chờ ở đây”. Cô đứng dậy, ra hiệu cho Harris theo cô.

Họ đi qua sảnh. Chàng trai đã mở cửa cho họ đang đi qua phòng khách và vẫy tay, cô bắt ánh mắt họ, cậu ta muốn nói chuyện nhưng Morrow đóng cửa lại sau lưng hai người. Họ trở lại ô tô và vào trong.

“Ông ta đang nói dối để bảo vệ ai đó”, cô nói, “tôi nghĩ là một linh mục khác”.

“Không”, Harris nói rất chắc chắn. “Ai đó đã xưng tội với ông ta, ông ta say rượu, buột miệng và giờ đang cố cứu vãn linh hồn mình bằng cách nhận trách nhiệm.”

“Sao anh biết?”

Harris mỉm cười.

“Tôi là người Công giáo mà.”

Cô không biết phải nói gì. Rất dễ nói sai trong những chuyện thế này mà cô thì đã có đủ những câu chuyện cư xử kém tinh tế rồi. “À... tốt cho anh đấy.”

Harris cười phá lên vì nói thế thì thật là kỳ cục và anh ta có thể thấy cô đã cố gắng đến thế nào.

Cô giơ hai tay lên:

“Tôi không biết phải nói gì cả”.

“Vâng”, anh ta lúng túng nói. Anh ta cũng không biết phải nói gì.

“Tôi nói cho anh”, cô lại nói, “vậy... chuyện này là thế nào? Ông ta phải nhận trách nhiệm vì ai đó đã xưng tội với ông ta à?”.

“Không. Ông ta đã thế sẽ không bao giờ nhắc lại điều người ta kể với ông ta trong một buổi xưng tội. Nhưng giờ ông ta đang phạm phải lỗi đó và vi phạm lời thề ấ y là một tội lỗi kinh khủng. Tội chính. Ông ta đang cố chuộc lỗi bằng cách tử vì đạo.”

“Chuyện ông ta say rượu không biện hộ được à?”

“Từ khi nào say rượu biện hộ được cho tội lỗi?”

Họ cùng nhìn lại ngôi nhà và thầy Cha Sholtham đang đứng ở cửa bê p và nhìn họ trong ô tô.

“Không, nhưng cũng giảm tội được chứ?”

“Trong những chuyện như thế này thì không.”

“Vậy, thưa ngài Công giáo, giờ chúng ta làm gì?”

Harris vươn tay ra sau lấy dây an toàn.

“Tìm xem ai là người xưng tội.”

Morrow nhìn lại khi họ lái xe qua và thầy Sholtham đang nhìn họ bỏ đi: Một người đàn ông to lớn buồn bã trong khung cửa sổ cao đến đầu gối ông. Hai bàn tay ông để thõng hai bên người, ngón tay yếu ớt cụp lại, chờ đợi sự phán quyết đổ xuống đầu mình.

Ngôi nhà giáo sỹ nhìn chung tử tế hơn nhà công nhân. Năm cạnh nhà nguyện ở một con phố trung tâm, nó bắt chước những cột hình mũi giáo trong các cửa sổ hẹp và đỉnh nhọn của cánh cửa. Mặc dù vậy loại đá xây nhà không hợp nhau. Nhà nguyện được làm bằng đá xám ở địa phương còn ngôi nhà nhỏ cạnh nó thì màu đỏ với những viên vàng quanh các cửa sổ.

“Anh nói chuyện với Leonard bao giờ chưa?”, cô hỏi khi họ ra khỏi xe.

“Đôi lần.”

“Anh nghĩ gì về cô ấy?”

“Tốt bụng. Thông minh.” Anh ta không nhắc đến Leonard về phương diện tính dục và Morrow thích điều đó. “Cô ấy hiểu rõ về các tòa nhà và đồ cổ.” Morrow đi ngay đằng sau Harris, chờ băng qua một con phố đông đúc. “Cô ấy rất thông minh.”

Cửa trước có hai bậc tam cấp rất cao và có thành chống người tụ tập. Harris vươn tay lên bấm chuông. Nghe nó như tiếng chuông báo tử.

“Anh nghĩ cô ấy có khả năng được thăng chức không?”

Harris không muốn trả lời.

“Chắc là có.”

“Bannerman sẽ bị đình chỉ công tác để điều tra và chúng ta sẽ cần ai đó đứng ra thế chỗ thanh tra trưởng”, cô nói, nhắc đến cuộc nói chuyện của họ ở trạm xăng. “Tôi muốn anh lên nhưng anh biết đấy...”

Họ nhìn cánh cửa.

Harris hắ ng giọng:

“Tôi đang hưởng lương cao hơn... cô biế t đấ y, với tiề n làm ngoài giờ”.

“Ừ.” Họ nghe tiề ng ai đó đang đi dọc hành lang bằ ng đá về phía họ. “Anh lo chuyện sẽ náo loạn khi không ai câ m trịch à?”

“Ý cô là sao?”

“À, tôi sẽ nghi thai sản. Chúng ta câ n một thanh tra trưởng. Điề u đó... yêu câ u nhiề u thứ.” Có tiề ng ổ khóa lạch cạch sau cánh cửa. “Họ sẽ cử ai đó thề vào. Không biế t người đó sẽ thề nào, đúng không? Lại tạo ra một khoảng trố ng quyề n lực.”

Harris mỉm cười.

“Chính xác từng từ như Leonard nói. Cô â y nói đó là chuyện đã xảy ra khi Napoleon lên nắ m quyề n.”

Anh ta chỉ nói lại một câu nhận xét thú vị của Leonard, nhưng cũng vừa thừa nhận mình đã nói với các cảnh sát khác về Cuộc gọi an toàn. Thề là thành chiế n dịch rồ i. Họ nhìn nhau.

“Thề là anh thừa nhận có náo loạn?”, cô hỏi.

Harris có vẻ sợ hãi.

Cửa mở ra.

“Tôi giúp gì được hai vị?” Một người phụ nữ lớn tuổi mặc chiế c áo sọt to nhân tạo và váy xề p nề p rộng rãi nhìn vào họ.

“Cảnh sát Strathclyde đây”, Morrow nói. Chúng tôi muồ n hỏi vài điề u về Cha Sholtham.

Bà quản gia rất sẵn lòng kể cho họ mọi chi tiết về việc di chuyển của Cha Sholtham một ngày sau khi Sarah chết. Bà ta rất giận ông linh mục, mặc dù có vẻ như bà vốn dĩ là người tức giận từ khi ngủ dậy. Bà ta cứ hỏi họ suốt là cái gì làm một người có đức tin uống say như thế? Tại sao ông ta lại làm thế? Làm mình trở nên kỳ quặc như thế?

Buổi sáng hôm đó, Cha Sholtham đã tỉnh táo ăn sáng và làm lễ Misa ở nhà bên cạnh lúc 8 giờ. Ông không nhận lời xưng tội sau lễ Misa nên đến mãi chiều sau 5 giờ họ mới đến, và ông ta bắt đầu uống từ sáng hôm đó. Bà quản gia có thấy linh mục hành xử kỳ lạ nhưng ông ta nói mình bị cảm. Ông ta rời nhà đi tham dự một buổi họp nhóm ở ngôi trường gần đó và bà tưởng ông ta bị cảm thật. Ông ta đi đứng xiêu vẹo. Linh mục ăn trưa ở trường. Rồi ông về nhà và cà u nguyện thêm trong phòng mình. Ông ta không nhận bất kỳ cuộc gọi nào, bà biết bởi vì điện thoại nằm ở ngoài sảnh. Morrow tha thiết muốn nghe các chi tiết buổi lễ xưng tội vào giờ trà chiều nhưng bà quản gia lại lan man về lần ông linh mục cà u nguyện trong phòng, có thể lúc đó đã kích động ông ấy, tại sao người ta lại uống say đến mức tự hại mình như thế... Morrow cắt ngang lời bà ta.

“Ai đến buổi lễ xưng tội?”

“Cha Haggerty.”

“Thế thôi à?”

“Không”, Harris chen ngang, “ý cô ấy hỏi là những ai đến xưng tội với Cha Sholtham?”.

“Không có ai cả”, bà quản gia nói, “làm gì có ai. Cha Haggerty nhận lời xưng tội mà”.

“Cha Sholtham không nhận à?”

“Không. Theo lịch ông ấy phải nghe xưng tội lúc 5 giờ chiều, nhưng ông ấy ra ngoài đi dạo và khi trở về thì rõ ràng là đã rất say. Chẳng có chuyện cảm sốt gì ở đây sốt. Lúc trước, ông ấy đã nói dối. Cha Haggerty tìm thấy ông ấy đang thay đồ để nghe xưng tội và đã mang ông ấy về đây. Chúng tôi đặt ông lên giường. Ông ấy say suốt từ lúc ấy.”

Họ không thể lấy được danh sách những người đến dự lễ Misa sáng hôm đó trước khi linh mục uống rượu từ chỗ bà quản gia. Bà chỉ đến từ 9 giờ sáng và mặc dù thường tham dự lễ Misa vào buổi sáng trước khi làm việc, sáng đó bà đã không dự.

Khi họ ra ngoài Harris bảo Morrow rằng thường có một nhóm người tới dự lễ Misa mỗi buổi sáng và họ có thể hỏi những người đó xem có ai kéo vị linh mục ra một chỗ riêng sau đó hay nói chuyện dài với Sholtham không.

Họ đến ngôi trường chỉ để hỏi hù họa.

44

Trên bản đồ GPS thì trường St Augustus's nằm ngoài thị trấn, mất mười bốn phút đi trên đoạn đường cao tốc đưa họ qua đỉnh các ngọn đồi cao và xuống một thung lũng đất trồng trọt trù phú, nơi đó toàn những cánh đồng rộng lớn và những ngôi nhà xinh đẹp nằm nép mình trong đám thân cây khẳng khiu.

Trong lúc họ lái xe qua một đỉnh đồi thì một màn mưa tiên về phía họ, và ngay dương đằng sau nó vàng rực. Họ nhìn thấy nó bằng ngang qua thung lũng, xe ô tô và xe tải lái thẳng vào trong nó, những giọt nước lung linh vỡ tan trên nóc và thùng xe khi nó quét sạch lớp bụi đường và ào lên phía trước. Sau đó mọi thứ họ trông thấy dường như đều sáng rõ hơn.

Hệ thống GPS dẫn họ đi từ đường cao tốc vào những con đường uốn lượn một cách đáng mê n quanh cảnh đẹp đó, đi vòng theo rìa ngoài của những khu rừng rậm rạp, lướt trên một cái gò nhỏ. Hệ thống mang họ tới cây cầu chỉ một làn xe được xây bằng loại đá ở địa phương, đi xuống một con đường uốn khúc với những ngôi nhà gỗ của dân lao động. Nhà ở đây có cửa sổ sâu và mái lợp bằng loại ngói đen dày. Một bức tường cao màu đỏ từ từ hiện lên sau những tán cây và tiên dần đến lên đường.

Bức tường chụm lại thành một vòng tròn rộng với hai ngôi nhà chòi ở hai bên cánh cổng, cổng sắt đen mở toang.

“Ồ i giới”, Harris nói khi rẽ xuống đường dẫn xe, anh ta không định chửi thế.

Đằng sau cánh cổng là đường dẫn xe rải đá đỏ uốn éo qua khu rừng rậm xuyên qua bãi cỏ hoàn hảo đi lên một ngôi nhà sang trọng.

Dinh thự không nằ m chính diện với công mà quay mặt đi chỗ khác, hơi thận trọng. Ngôi nhà có vẻ vừa to lớn vừa ấm áp nhờ được xây ba tầng với công có cột đỡ khiêm tốn ở mặt tiền. Nó đã được mở rộng nhưng những phần xây mới đều nằ m rải rác ở đằng sau nên không làm hỏng tầm nhìn.

Ở mặt trước ngôi nhà là bãi cỏ dốc xuống, rẽ sang bên để gặp một dòng suối nhỏ có cây cầu cong cong bắc qua, chiếc cầu dẫn tới sân tennis và các sân chơi ở phía sau.

Harris dừng xe. Cửa chính đóng chặt và không có chiếc xe nào khác ở đây. Khi anh ta nhìn quanh tìm chỗ đậu xe, Morrow thấy một đám các cậu bé đang đi qua cầu. Bọn trẻ đều mặc đồ thể thao, bộ đồ tập và áo lông cừu to màu xanh dương, tất cả đều đỏ bừng mặt, một vài đứa còn có mái tóc ướt nhẹp. Với lứa tuổi mười đến mười một, những dụng cụ thể thao kia đều quá to khiến chúng khó mang thoải mái: Chúng vật lộn với các loại hàng rào, phải ôm dụng cụ lên cao quá cằm và vác trên vai.

“Hắn xung quanh đây phải có chỗ đậu xe chứ”, Harris lầm bầm. “Trừ khi còn một đường khác đi vào trong.”

Bây giờ, khi bọn trẻ đã đến gần Morrow, có thể thấy vẻ hân hoan của chúng, vừa vội vã đi theo đội vừa trò chuyện. Chúng chọn con đường đi chéo qua bãi cỏ tới cửa phòng thay đồ ở mé hông nhà.

“Trẻ con thì chỉ là trẻ con thôi nhỉ?”, Morrow tự nói với mình.

Một cậu bé thấp hơn các cậu khác đang chạy đằng sau ô tô của họ, vội vã bắt kịp bạn mình. Nó chạy qua chỗ họ, hụp cả hơi, mặt đỏ rực và vung hai cánh tay nhỏ thật mạnh bên người để giúp nó chạy nhanh hơn. Nó trông thấy bạn đồng hành cuối cùng đi vào cánh cửa trước nó nên phải nhân đôi nỗ lực, chạy nhanh hơn nữa, đập chân ra đằng sau làm vẩy cả sỏi màu đỏ lên không.

Đôi giày thể thao của nó cũng có hình ba vòng tròn quen thuộc. Morrow vội lao ra sau xe nhanh hết sức có thể và hét theo cậu bé:

“Con trai!”.

Nó xoay người lại nhưng vẫn chạy về phía trước, dù có chậm hơn.

“Quay lại đây.”

Nó không quay lại. Nhưng nó vẫn đứng bên ngoài phòng thay đồ, nhìn vào cửa và nói chuyện với một cậu bé khác đang cạo bùn khỏi đôi giày đen của mình. Cậu bé hét vào trong cửa. Một người phụ nữ vạm vỡ mặc đồ tập màu đỏ bước ra. Cô ta đeo còi và đồng hồ tính giờ trên cổ.

Morrow trưng thẻ của cô ra:

“Chúng tôi ở Sở cảnh sát Strathclyde. Những đôi giày này là một phần của đồng phục à?”.

“Vâng.”

“Vui lòng cho chúng tôi gặp hiệu trưởng.”

Cô ta ngạc nhiên khi nghe thấy thế nhưng không hỏi tại sao.

“Tôi sẽ dẫn đường”, cô ta nói và đưa họ đi qua cửa phòng thay đồ.

Harris và Morrow đi theo cô ta qua một hành lang dẫn khỏi phòng thay đồ. Cô giáo thể dục nhìn xuống trong lúc đứng ở cửa và hét như một trung sĩ:

“McLennan!”.

Một giọng nhỏ xíu trả lời lại:

“Vâng thưa cô Losty?”.

“Em quản lớp trong mười phút tiếp theo!”

“Rất sẵn lòng ạ!”

Cô Losty tỏ ra vô cùng kiên nhẫn khi dẫn họ đi qua hành lang hẹp của nhân viên phục vụ và lên gác tới văn phòng thư ký trường học. Cô không hề hỏi họ tới đây làm gì mà đưa thẳng họ tới gửi gắm vào tay một người phụ nữ mặc áo sơ mi vàng, mỉm cười rồi bỏ đi.

Bà thư ký bảo họ chờ trong hành lang và đóng cửa khi bà gọi điện. Vài phút sau, bà ta đưa họ đi xuống một hành lang vừa dài vừa tối với sàn nhà kẻ ca rô đen trắng tới một văn phòng. Bên ngoài cánh cửa phòng ghi: Thầy Doyle - Hiệu trưởng.

Bà ta gõ cửa và mở ra, lộ đầu vào trong và nói rằng cảnh sát đã đến.

Wallis Doyle ra cửa, bắt tay họ và giới thiệu về mình, xem xét ảnh trên thẻ của họ thật kỹ rồi mời họ vào văn phòng nhỏ của ông ta.

Căn phòng có mùi máy lọc không khí và thảm mới. Vô cùng ngăn nắp. Bậu cửa sổ trong văn phòng Doyle chật đầy các tập giấy tờ và hồ sơ, nhưng chôn ng nào cũng gọn gàng và có vẻ như mọi thứ đều ở đúng chỗ của nó. Thậm chí ông ta có cả một trung tâm tái chế ở góc phòng được làm từ những chiếc thùng bánh quy rỗng, các khoang trống được đánh dấu bằng màu: Một màu cho báo cũ, một màu cho các hộp thiếc và khoang đáy để đồ thủy tinh. Bên trong mỗi chiếc hộp, rác để tái chế được xếp gọn gàng cứ như chúng không phải để dùng thật mà chỉ để trưng bày.

Ông Doyle rất lịch sự, mời họ ngồi xuống những chiếc ghế thoải mái và đề nghị mang trà. Họ từ chối và viên thư ký bỏ ra ngoài, cẩn thận đóng cửa lại. Ông ta nhìn cửa đóng rồi mới đứng lên cạnh một bên bàn, hai tay chắp vào nhau:

“Chà, xin chào mừng tới trường St Augustus’s”, ông ta nói như kiểu đang chào đón phụ huynh học sinh. “Tôi có thể làm gì cho hai vị?”

“Vâng, ông Doyle”, Morrow nói. “Xin lỗi, ông là Doyle phải không? Không phải Cha Doyle chứ?”

“Không, không”, ông ta mỉm cười với ý tưởng ấy và cho cô xem nhãn cưới. “Thầy Doyle.”

“Chúng tôi muốn hỏi về chuyên thăm của Cha Sholtham ở đây hôm thứ Ba?”

“Liên quan đến...?”. Ông ta nghiêng tai.

Harris nhìn Morrow.

“Mấy giờ ông ấy tới đây, ông ấy nói chuyện với ai, mấy giờ ông ấy ra về?”

“Và tại sao cô lại hỏi thế?”

Morrow hắng giọng.

“Vì tôi muốn biết.”

Họ nhìn nhau chằm chằm, vẻ mặt Doyle lạnh dần khi nhìn cô. Ông ta thả tay và nhét chúng vào túi quần, ghé mông vào bàn làm việc. “Cha Sholtham đến đây lúc 12 giờ 35. Ông tới nhà nguyện bên cạnh đây để nói với hội đồng ca rằng chi phí chuyên đi Malawi của bọn trẻ đã đủ: Một trong các vị phụ huynh của chúng tôi đã đóng ý tài trợ phần còn lại ngoài số tiền chúng tôi gây quỹ được. Cứ mười ngàn chúng xin được thì ông ấy sẽ thêm vào một ngàn bằng một lần...”

“Ông có vẻ rất chắc chắn về mặt thời gian.”

“Chúng tôi chờ Cha từ 12 giờ nhưng ông ấy đến muộn. Xe buýt đến muộn.”

“Rồi sau đó thì sao?”

“Chúng tôi uống trà để ăn mừng rồi Cha ra về. Tôi đã tiễn ông ấy.”

“Ông thấy ông ấy thế nào?”

Ông ta nghĩ ngợi một lúc:

“Ồn cả, hơi chue'nh choáng một chút. Tôi cho rằng việc này có liên quan đến chứng nghiện rượu của ông ấy, chắc chắn lúc ấy Cha chưa say. Ngày hôm trước, ông ấy gây tê toàn phần nên vẫn chưa khỏe, nhưng ông ấy không có mùi rượu. Nửa tiếng sau, tôi thấy ông ra xe buýt nhưng lúc đó ông ấy vẫn khỏe”.

“Chờ đã”, Harris chen ngang, “ông đã tiễn ông ấy ra về mà nửa tiếng sau mới thấy ông ấy đi à?”

“Vâng, tôi nhìn từ phòng xanh. Nó nằm ở tầng một và tôi thấy ông ấy ra đường dẫn xe.”

Harris cau mày.

“Sao lại có khoảng thời gian trống nhỉ?”

“Xe buýt thường không đúng giờ. Chắc Cha đã đợi ở dưới sảnh tầng một. Trời lúc đó mưa mà.”

“Ông ấy không nghe xung tội à?”

“Không.”

“Và ông ấy sẽ nói chuyện với ai trong lúc ngài chờ ở dưới đây?”

“Không có ai cả.”

“Có ai vô tình đi ngang qua không?”

“Ồ, chắc chắn là có. Lúc ấy là giờ sinh hoạt tự do trước khi các lớp học bắt đầu lúc 1 giờ 15. Bọn trẻ có thể đi ra đi vào nhưng chúng sẽ phải đi tìm Cha ở dưới đây. Chỗ đó không phải là nơi bọn trẻ thường chơi. Phòng vui chơi và khu ký túc đều nằm ở mé đông diện.”

Harris gật đầu.

“Ông không để lại Cha với ai hay thầy ai đến tiếp cận với ông ấy chứ?”

“Không.”

“Xung tội...”, Harris nhấp nhòm trên ghế. “Không như hòi tôi còn bé nữa. Bây giờ ở đâu ta cũng làm được...”

Doyle không nói gì mà chỉ cười bô i rô i. Ông ta cho rằng họ tới đây là vì vị linh mục.

“Nhưng”, Harris nói, “nếu ta có thể nhìn thấy linh mục thì đó vẫn được coi là xung tội, và nếu không phải là xung tội đúng kiểu...”.

“Chắc chắn rồi. Đó là một loại lễ nhưng nếu vị linh mục dùng các nghi thức ban phước thì ông ấy có thể nhận lời xung tội ở bất kỳ chỗ nào. Hiện nay rất nhiều linh mục thích dùng cách suông sã hơn, đặc biệt với người trẻ, đúng không nào?”

“Cho bớt vẻ đáng sợ”, Harris gợi ý.

“Chắ c chắ n.” Ông ta nhìn từ người này sang người kia hy vọng tìm ra manh mớ i.

Morrow vươn người tới:

“Vào chiề u thứ Hai, một ngày trước đó, có đứ a trẻ nào mắ t tích khỏi trường không?”

Thầ y Doyle nghĩ lại:

“Không”.

“Hôm đó có chuyề n thăm quan nào đứ n Glasgow không? Sự kiện thể thao hay là đố i tranh luận hay gì đó không?”

“Không. Cô có thể cho tôi biế t chuyện này là thề nào không?”

“Ông có nghe nói về Sarah Erroll không?”

Doyle chớp mắ t.

“Không. Không có học sinh nào mang họ Erroll ở đây cả. Tôi có thể nhằ m. Bây giờ đôi khi bố mẹ học sinh không mang cùng họ, các bà mẹ... Thề có chuyện gì? Sarah Erroll là ai?”

Morrow không thích ông ta. Cô không thích thái độ của ông ta, không thích chuyện ông ta điề u hành một trường tư thục và không thích cái văn phòng “sạch như lương tâm thủ tướng” của ông ta.

“Ông Doyle, tôi không nghĩ ông đang nói thật với tôi. Ông biế t Sarah Erroll là ai.”

Ông ta nhún vai. Khó chịu.

“Cô á y đã từng đứ n thăm trường này à?”

“Ông đang không trả lời câu hỏi của tôi. Đừng có bắt đầu tung những câu hỏi của mình.”

Doyle không phải kiểu người quen bị phản bác lại. Ông ta nhe răng thành một nụ cười lạnh lùng và trượt ra khỏi mép bàn, đi vòng qua nó và ngò i xuố ng ghé của mình để cho mặt bàn gỗ sô i rộng lớn chắ n giữa họ.

Cô chỉ vào chồ ng hộp bánh quy tái chế .

“Trong đó có cả chồ ng báo thông tin chi tiế t về câu chuyện này. Tôi nghĩ ông lo nề u trả lời công khai thì sẽ ảnh hưởng xấ u đế n trường.”

Doyle nhìn chồ ng hộp một cách tội lỗi.

“Tôi không nhớ chính xác câu chuyện đó.

“Bộ đồ ã ng phục mà bọn trẻ đang mặc”, Harris nói. “Cấ p nào cũng mặc giồ ng nhau đúng không?”

“Đúng.”

“Đôi giày thể thao từ đâu ra?”

“Giày thể thao nào?”

“Đôi giày tập á y. Tấ t cả bọn trẻ đề u đi giày trong lớp thể dục, đôi bắ ng da lộn màu đen.”

“Chúng chỉ là giày tập thường thôi mà. Tôi không biế t tên hã ng...”

“Bọn trẻ mua đồ ã ng phục ở đâu? Có phải là một cửa hàng đặc biệt không?”

“Không, chỉ ở cửa hàng Jenner’s thôi.”

“Ở Edinburgh à?”

“Vâng. Nhưng nghe này, mỗi phần của bộ đồ ng phục đều được sản xuất hàng loạt để bán đại trà. Huy hiệu trên áo cộc và áo vét là những thứ duy nhất làm riêng cho chúng tôi. Bất kỳ ai cũng có thể mua những đôi giày tập ấy.”

“Ông đang tỏ ra không hợp tác, ông Doyle ạ.”

Họ ngồi trong im lặng, Morrow nhìn quanh văn phòng, Harris nhìn chằm chằm vào Doyle. Doyle là người duy nhất trong phòng thấy khó chịu.

Ông ta nảy ra một kế hoạch và đứng lên.

“Cảm ơn các vị làm ơn vì đã đến thăm. Tôi sẽ đi xem lại hồ sơ các lớp học ngày hôm đó để xem có học sinh nào, có mặt ở Glasgow hay không. Các cậu bé của chúng tôi không được phép giữ ô tô riêng, nên cũng bỏ công để các vị kiểm tra ga tàu hỏa ở đây.”

“Tôi biết việc của mình.” Morrow ngồi yên trên ghế.

“Tôi có thể xem hồ sơ nhưng tôi buộc phải yêu cầu các vị ra về bây giờ.”

Harris nhìn vào Morrow. Morrow nhìn Doyle và từ đó quyết định.

“Ba tiếng nữa tôi sẽ gọi cho ông. Nếu tôi không có được thông tin mình cần hoặc nếu tôi nghĩ ông đang không hợp tác, tôi sẽ trở lại với một đội mặc sắc phục và chúng tôi sẽ khám xét. Rõ ràng chưa?”

Doyle giơ tay chỉ thẳng ra cửa.

Morrow đứng dậy và Harris đi theo cô. Doyle cô đi vòng ra cửa nhưng Morrow đã đến trước và tự mở:

“Chúng tôi tự tìm được đường”.

“Không hề”, Doyle nói và lừa họ ra, đóng cửa văn phòng và khóa nó sau lưng họ.

Tiếng khóa đập vào ô nghe to và rõ trong sự im lặng.

Ông ta vẫy họ đi trước mình và đưa họ xuống hành lang tối tăm im ắng, ra khỏi phòng thư ký, đi qua một cánh cửa lớn vào sảnh trung tâm hình ô van. Chỗ đó rất lạnh và không có gì trừ một chiếc đại dương cầm bằng gỗ mộc sáng bóng và một lò sưởi bằng đá cẩm thạch trắng rỗng không. Tầng nhà phía trên có một ban công hình ô van, nhìn xuống đây qua cửa sổ kính mái vòm.

Doyle bắt tay họ, tránh nhìn vào mắt và chỉ cho họ đi qua một cánh cửa tới chiếc cầu thang đôi ngắn chạy vòng hai bên tường tới cửa chính. Ông ta đứng lại trên ban công và nhìn họ ra về.

Khi Morrow đóng cánh cửa lại sau lưng mình cô nghe tiếng khóa kêu cách chặc chặc. Xe đang đậu ngay bên ngoài và Harris đã cầm sẵn chìa khóa.

“Chúng ta về nhà chứ?”

Nhưng Morrow ngăn anh ta lại.

“Nhà nguyện ở đâu?”, cô hỏi, nhìn lại ngôi nhà đằng sau.

Họ bước ra xa nhìn trái nhìn phải. Họ bước thêm mười feet nữa đến cửa phòng thay đồ. Nhà nguyện nằm phía sau nó, một ngôi

nhà gỗ màu vàng và cao bị đẩy lùi lại sau so với mặt tiền có cửa kính màu đỏ cao tới tận mái nhà giống như cửa sổ ở nhà giáo sĩ. Họ cùng đứng nhìn vào nó. Harris nhìn lại cửa chính tìm Doyle.

“Đi loanh quanh một tí nào”, Morrow nói.

Các phần nhà coi nói ở đây được sắp xếp theo trật tự thời gian hợp lý: Tòa đầu tiên và những tòa cũ nhất nằm gần mặt hậu của nhà chính; Một hành lang bằng gỗ và một tiền sảnh trông giống như bị dựng vội trong chiến tranh. Đằng sau nó là các ngôi nhà gạch đỏ mới xây vài năm gần đây, trông giống các lớp học và một bể bơi có cầu trượt lớn gắn bằng khung kim loại. Ở tít phía xa là một tòa nhà bằng bê tông trắng, những cửa sổ bình thường và rèm màu xanh đồng phục khiến nó có cảm giác giống một khách sạn rẻ tiền.

Đằng sau nó là phần coi nói mới nhất đáng kinh ngạc. Một loạt những hình chữ nhật gọn sóng vốn là công-te-nơ chở hàng, cao hai tầng, mỗi cái đều được xịt sơn màu trắng với tông hơi khác nhau một chút cùng với cầu thang xám dẫn lên trên và vòng quanh tòa nhà. Mỗi hình chữ nhật lại có một dãy cửa sổ với phần kính mờ để cung cấp sự riêng tư nhưng họ vẫn nhìn thấy tầng dưới cùng có một phòng sinh hoạt chung: Năm cậu bé đang ngả ngớn trên ghế bành và một tấm bảng cùng chiếc tivi tinh thể lỏng đang treo trên tường. Bên trên và các ô chữ nhật quanh đó là những phòng học với đồ đạc tươi vui, những chiếc bàn ghế bằng nhựa tái chế đầy màu sắc. Một cậu bé đang ngồi trên chiếc ghế cạnh cửa sổ ở tầng một và nhìn xuống họ chỉ trỏ.

Cánh cửa khỏi nhà cậu bé mở ra và một người đàn ông cao gầy bước ra cầu thang trên đầu phòng đó. Anh ta hét xuống:

“Tôi giúp được gì không?”.

Harris hét lại:

“Cảnh sát Strathclyde đây”. Anh cho người đó xem thẻ. “Chúng tôi vừa gặp thầy Doyle. Chúng tôi đang nhìn quanh sân một lát.”

Thầy giáo quay lại phòng học và họ nhìn anh ta qua bức tường kính khi anh ta nói gì đó với bọn trẻ khiến tất cả cùng nhìn ra ngoài cửa. Bọn trẻ ở đằng sau thì lao lên cửa kính để nhìn họ.

Morrow và Harris lùi lại quăng phòng sinh hoạt chung.

Đó là lúc họ nhìn thầy và tám biển: Nó được gắn vào một bên nhà và ghi rằng tòa nhà này hoàn toàn dùng vật liệu tái chế, đã được trung hòa carbon và dùng năng lượng mặt trời, và nó đã được ngài Lars Anderson tử tế hiến tặng.

Morrow và Harris vội chạy ngược lại mặt tiền, đi ngang qua xe ô tô của họ và thầy của trước đã khóa lại. Morrow cố bấm chuông nhưng không nghe được tiếng nó vang lên bên trong.

“Phòng thay đồ”, Harris nói và chạy trở lại con đường họ vừa đi qua.

“Chúng ta đi lạc mất”, Morrow quay sang anh ta và nói. Rồi cô trông thấy một chàng trai chạy lại từ phía khu nhà mới xây thêm, nó rất cao, trạc mười sáu tuổi, đầu nó đánh sang hai bên, điên cuồng tìm kiếm ai đó.

Chàng trai trẻ dừng bước khi ở chênh chếch với hai người, quay sang nhìn cả hai. Nó gầy gò, mũi tẹt, mắt tròn xoe. Đầu nó trọc lóc, làn da rám nắng hè. Morrow đã trông thấy nó trong lớp của anh chàng giáo viên tọc mạch.

“Làm thế nào chúng tôi trở vào trong được? Chúng tôi cần gặp thầy Doyle.”

“Các vị không cần thầy Doyle”, thắ ng bé hỏn hể. “Các vị đê ́ n đầ y là vì tôi.”

45

Thomas ngò i trong chiế c ghê cứng ở hành lang và lắ ng nghe tiế ng Moira mở cửa trước ở dưới nhà. Bà gặp một chút rắ c rô i, phải thử mở đé n hai lâ n và cuô i cùng mới cắ m được đúng chìa, xoay nó, cánh cửa mở ra và bà đứng ở đó một lúc.

“Xin chào? Có ai không?”

Thomas để cho mẹ nó chờ.

“Trên này ạ”, nó lặ ng lế nói.

“Thomas”, bà đi đé n chân câ u thang. “Thomas? Con có đó không?”

Khi bà tiế n lên nó thắ y lông trên cánh tay, trên cổ mình dựng đứng.

“Tom?” Bà đang vừa cười vừa đi đé n câ u thang cứ như chơi trò trồ n tìm. “Xin chào?”

Cả hai bắ t động, Thomas ngò i yên trên chiế c ghê ngoài cánh cửa phòng Ella đang mở toang, Moira thì đứng ở chân câ u thang. Bà dậ chân và nó nghe tiế ng sột soạt khe khẽ của gói giấ y trong một cái túi bị tăng âm khi đi lên.

“Trên này”, nó nói cộc lố c.

“Ồ .” Bà ngậ ngừng bước một bước, lo lắ ng vì giọng điệu của nó, vì nó không chịu di chuyển ra chỗ bà trông thắ y được, vì bà cảm nhận được cơn giận trong giọng nó. Nhưng bà vẫn đé n và nó nghe tiế ng giấ y khe sột soạt trong túi xách khi lên câ u thang và tiế ng

bà cầu nhàu trên đường đi: “Chúa ơi, giao thông trong thành phố thật là kinh khủng”, và, “mỗi lần mẹ trèo lên lại thấy cái thang này dốc hơn hay sao ấy...”. Bà đang cố nói chuyện phiếm, chủ tâm giả vờ như hai mẹ con họ là những người bạn vui vẻ đang tán gẫu một cách chệch tiết.

Bà đến đầu cầu thang và thấy nó đang ngổ ngáo gác bên ngoài cửa phòng Ella. Bà đang mang vác một đồ ngói, hộp các tông có ruy băng buộc bên ngoài từ những cửa hàng quần áo thời thượng. Bà thấy Thomas nhìn vào chúng.

“Để cho đám tang ấy mà.”

Nó không nói gì.

“Hàng giảm giá... tiền của mẹ đấy...”

Thomas nhìn đi chỗ khác và khoanh tay lại. Moira không di chuyển chỉ nhấc hông lên một cách vụng về, mở miệng định nói nhưng không nghĩ ra điều gì nên cười khúc khích lo lắng khi liếc về cửa phòng mình. Bà muốn về phòng và thử đồ mới, Thomas biết thế, nhưng bà sợ phải đi qua nó.

“Con ở đấy lâu chưa...?”

Thomas quay sang nhìn mẹ.

“Mẹ bị cái chệch tiết gì đấy?”

Moira nhăn mặt trước giọng điệu và cách nói của Thomas, có vẻ bị tổn thương, bà nhún một bên vai lên:

“Đám tang của bố con...”.

“Nó từng tự tử, Moira. Mẹ ra ngoài và bỏ mặc con với nó.”

Moira thả rơi túi trên sàn.

“Tom, con không hiểu...”

“Đáng lẽ mẹ không được để con trông nó.” Giò thì nó đã hét lên và mừng vì mình đã hét được, nó tận hưởng sự giải thoát.

“Con yêu, con không hiểu tí gì về` chuyện này đâu.”

“Bà nói đúng, đồ` khôn kiế`p.” Thomas đứng bật dậy. “Bác sỹ đã đế`n đây, tôi không biế`t gì về` tình trạng của con bé cả, tôi nói chuyện với anh ta như một thắ`ng ngu. Trông tôi khô`n nạn đế`n thê` nào hả?” Cả hai đề`u đơng cứng trước câu nói đó. Đó là câu của Lars. Đáng lẽ Thomas phải dừng lại ở đó nhưng sự hổ` thẹn buộc nó phải nói tiế`p, “bà là cái kiế`u mẹ gì thê`?”

“Mẹ phải sắ`p xế`p tang lễ cho bồ` con, tang lễ của chồ`ng mẹ!” Moira đã bật khóc, bà bám chặt lắ`y đầ`u câ`u thang, những chiế`c túi ở chân bà đổ` chố`ng kề`nh sang một bên vì sức nặng của những thứ bên trong và Thomas thắ`y mẹ làm một việc bà luôn làm mỗi khi cãi nhau với Lars: Thu vai lại, đầ`u gục xuô`ng ngực. Bà đang biế`n nó thành kẻ xấ`u.

Nó lao sắ`m sập về` phía mẹ:

“Thậm chí con còn không thể gọi cho mẹ...”.

Nhưng bà quay sang đố`i mặt với nó, nước mắ`t chảy dài trên mặt, giọng tru tréo:

“Con tưởng tượng xem mẹ thắ`y thê` nào, Tommy: Mẹ đang ở chỗ dịch vụ lễ tang, người ta nhìn vào mẹ, họ biế`t mẹ là ai, rồ`i anh ta gọi đế`n quầ`y lễ tân và hỏi thăm mẹ”.

“Con không có sớ` di động...”

“Tại sao?”, Moira hét lên, vung tay ra, “tại sao hả? Sao con không có số di động của mẹ chứ? Bởi vì mẹ đã phải ném điện thoại của mẹ đi. Bọn phóng viên gọi không ngừng nghỉ. Thậm chí mẹ còn không thể dùng điện thoại. Con nghĩ mẹ cảm thấy sao hả?”.

Giờ nó đã ở gần mẹ và thấy gót giày bà gần mé cái u thang bao nhiêu, bà sẽ ngã xa đến đâu.

“Chẳng lẽ cái não nhỏ xíu của mẹ không nghĩ được là mẹ chỉ cần không trả lời mỗi khi phóng viên gọi đến à? Mỗi khi ai đó mẹ không quen gọi đến nó sẽ hiện chữ ‘vô danh’. Mẹ không cần phải rút cái điện thoại khỏi túi đi.”

Moira liếc xuống chân mình và đột nhiên nhận ra nguy cơ ngã về phía sau, bà nhìn Thomas quở trách và quay lưng vào tường, nó đã dừng lại cách bà ba feet.

Hai mẹ con lờm nhau, Thomas vươn người tới trước khiến mình thành kẻ đi sẵn còn Moira dựa lưng vào tường, quay mặt đi chỗ khác.

“Mẹ định nói cái chết tiệt gì?”, Thomas hỏi, cho bà một đường để chạy.

Moira che mặt nhưng vẫn choãi ngón tay ra để nhìn thấy đường và bỏ xuống tầng một, nhưng những túi quần áo đang để quanh chân và gót giày của bà xuyên thủng một cái quai xách bằng ruy băng xanh dày dặn, làm nó bị rơi và bước chân bà lao đảo.

“Anh Thomas?”, một giọng nói nhỏ vang lên sau lưng nó, Ella thậm chí chưa ra đến chiếu nghỉ mà vẫn còn khuất sau ngưỡng cửa. Con bé vẫn mặc bộ quần áo từ ngày hôm qua, vẫn còn những vết hồng và trắng dính dáp của kẹo bông ở mặt trước áo thun. Nó nhìn Moira trượt chân và loạng choạng, hai cánh tay bà trượt theo tường, ngón tay choãi ra tìm kiếm điểm bám.

Thomas quay phắ t lại khi nghe tiế ng “thịch”. Moira đang nắ m trên sàn nhà trước mặt nó, ngã sóng soài một bên, cái quay xách của chiế c túi vẫn vướng vào gót giày bà còn cái túi thì hỏ toang hoác.

Túi màu đen bị xé toạc và một cặp quầ n da màu nâu rơi ra, từ từ lăn tròn xuô ng bậc câ u thang và dừng lại.

Tiế ng chuông điện thoại bàn khe khẽ vang lên như hô i chuông kế t thúc một trận đấ m bô c của tâ ng lớp thượng lưu.

Moira kéo mình đứng dậy và nhìn vào phòng ngủ của mình.

“Nế u là bác sỹ thì mẹ chưa về .”

Ella ló ra một bên mắ t nhìn Thomas, câ u xin nó trong lúc con bé bám chặt lấ y khung cửa.

Thomas mỉm cười yế u ớt với con bé và đi vào phòng Moira, câ m điện thoại lên và nói:

“Xin chào?”

“Chào Thomas, mẹ cậu có nhà không?”, không phải bác sỹ Hollis.

Tê liệt, nó đi tới chỗ Moira ngoài hành lang. Bà đang ngô i trên bậc câ u thang cao nhấ t và gỡ dải ruy băng ra khỏi gót giày mình thì thấ y Thomas giơ chiế c điện thoại ra. Bà từ tồ n đứng dậy, vuố t tóc để đảm bảo nó vẫn thẳng thớm và câ m ô ng nghe.

“Xin chào?”

Bà lắ ng nghe. Giọng Theresa ở đầ u dây bên kia rấ t gay gắ t, to rõ và chỉ trích. Mặt Moira đanh lại trong lúc nghe.

“Thế à?”, đế n một đoạn bà nói và trừng mắ t nhìn Thomas. Moira lắ ng nghe đế n khi bài độc thoại kia kế t thúc rô i chờ đợi

trong lúc véo miệng mình. “Cô nói hết rồi chứ?”

Bà lại nghe. Thomas nhìn lại hành lang và thầy Ella vẫn đứng trong ngưỡng cửa nhìn ra, tò mò đến quên cả bản thân. Nó cười khi thầy con bé như thế và con bé bắt gặp ánh mắt nó, cũng nhếch miệng lên. Con bé biết Thomas đã ở cùng nó và điều đó quan trọng đối với nó. Trong một phút, Thomas cảm thấy tự hào và danh giá.

“Hừm”, Moira nói như là người ta vừa nói gì thú vị lắm với bà. “À, nếu đúng là như thế thì tôi rất tiếc cho cô và các con cô.”

Giọng nói ở đầu dãy bên kia hét lên nhưng Moira còn nó to hơn nữa và nhấn chìm bà ta.

“Cô phải nhớ thế này cưng ạ: Thế giới này bọn đã thỏa nhưng ở nước Anh, một người đàn ông chỉ được có một vợ thôi”.

Bà gác máy và đưa trả Thomas cái điện thoại cứ như nó thuộc về Thomas. Nhìn từ trên xuống dưới người Thomas, bà cúi xuống nhặt túi hàng của mình lên.

Khi đứng thẳng lên, trông bà già hẳn đi.

“Mẹ bị đau đầu và về phòng nghỉ đây, các con. Có lẽ các con cứ gặp ông bác sỹ một mình thôi.”

46

Tên của thằ`ng bé là Jonathon Hamilton-Gordon. Nó đứng ở trước dãy phòng thay đồ`, mắ`t nhìn đường chân trời và kể cho họ nghe câu chuyện cứ như là nó đang bị bệnh: Nó và một người bạn tên Thomas Anderson trớ`n học sau giờ Thễ` dục. Chúng lái xe tới Glasgow, tới Thorntonhall. Chúng đột nhập vào nhà Sarah Erroll qua bẻ`p. Chúng chỉ định dọa cô ta nhưng bạn nó đã mắ`t trí và đập vào mặt cô ta đẽ`n chẻ`t. Jonathon đứng thẳng, thở khó nhọc, tay nắ`m chặt lờ`ng ngực.

“Cậu bị hen à?”, Harris hỏi.

“Một chút thôi”, thằ`ng bé nói.

Harris cho nó gập người lại, hỏi nó có mang ô`ng hít không nhưng nó không mang. Trong lúc anh ta ôm vai thằ`ng bé và để nó lắ`y lại hơi thở, Harris nhìn sang Morrow.

Cả hai đẽ`u không muố`n chuyện này: Adrenaline của họ đang lên, những ngón tay họ ngứa ngáy, họ đã sẵn sàng cho cuộc săn thẻ` mà con cáo lại chạy ra và tự kẻ`t liễu trước mặt họ.

Thằ`ng bé đứng thẳng, hơi thở đã điề`u hòa hơn. Morrow tìm một thoáng cảm xúc trên mặt nó nhưng không thắ`y gì cả.

Harris là người đầ`u tiên nói chuyện:

“Cô á`y ở đâu khi cậu bước vào?”.

“Ngủ”, nó nói, giờ đã bình tĩnh lại. “Trên gác, trong một căn phòng. Cái phòng á`y hình tròn.”

“Các cậu có giết cô ấy ở đó không?”

“Không, không, không.” Thằng bé lùi lại một bước và Harris lao tới chỗ nó, tưởng nó sắp bỏ chạy nhưng thằng bé chỉ giơ hai tay lên để họ thấy rõ là nó đang tự thú. “Không, ý tôi là tôi đã không giết cô ta.”

Vậy nên Harris đặt lại câu hỏi với ngữ điệu chính xác như cũ:

“Bạn cậu có giết cô ấy ở đó không?”.

“Không.” Thằng bé đang nói với Harris và Morrow tận dụng cơ hội để di chuyển ra đằng sau và khóa đường đi của nó, tại sao thì cô không biết, cô đâu có đủ sức chạy theo hay xử trí thằng bé. “Cô ta đã chạy xuống nhà. Cậu ấy làm việc đó ở đây, dưới chân cầu thang.”

“Làm sao chúng tôi biết cậu đang nói thật?”

“Xe của tôi. Tôi có một đống giày ướt thắm máu của cô ta.”

Cả ba quay sang khi nghe tiếng động: Ai đó đang đến từ bên hông nhà, bước đi rất nhanh. Một người đàn ông to bè trong bộ vét xám đi vòng qua hông nhà và sầm sập lao tới chỗ họ hông chiế m quỳ n chỉ huy.

“Hamilton-Gordon, vào trong ngay.” Ông ta chen vai vào giữa hai cảnh sát và thằng bé. “Sỹ quan, hai người làm gì trong sân trường? Thầy Doyle đã mời hai vị về rồi.”

Morrow lấy lại hơi:

“Xin lỗi, ông là...?”.

“Thầy Cooper.”

“Được rồi, thầy Cooper. Chúng tôi định mang cậu bé này lên gác để nói chuyện với thầy Doyle đây, ông ta hoặc ông có thể nghe.”

“Không.” Cooper giơ một bàn tay to bè ra trước mặt cô, “chuyện là thế này...”

Morrow đang ứ đầy adrenaline và thất vọng vì cuộc đuổi bắt kết thúc vội. Cô nói to đến nỗi Harris và thằng bé phải nép người vào.

“Chúng tôi bắt cậu này vì liên quan đến vụ sát hại cô Sarah Erroll. Ông có thể tham dự vào tiến trình. Nếu ông không đồng ý tham dự thì một người trưởng thành khác có trách nhiệm thay mặt sẽ được mời nghe cùng chúng tôi. Mục đích tìm một người trưởng thành thích hợp là để làm sáng tỏ vấn đề, từng bước một. Ông hiểu rõ chưa?”

Bàn tay Cooper rũ rượi thả xuống một bên người. Ông ta nhìn từ Morrow sang thằng bé.

“Jonathon, tôi sẽ gọi cho bố em...”

“Bọn em đã làm”, Jonathon nói, nhưng nó không thể nhìn vào Cooper. “Bọn em đã làm đây, thưa thầy.”

“Cậu...?”

“Và Thomas Anderson.”

Trở lại văn phòng Doyle, thằng bé càng sợ hãi hơn. Nó nghe các quyên của mình, gật đầu cứ như đã biết trước rồi. Rồi nó kể lại câu chuyện. Nó rập người trên đầu gối, tự ôm lấy mình trong lúc kể các chi tiết. Nó không phí thời gian cho cảm xúc hay biến hóa câu chuyện theo hướng có lợi cho mình mà chỉ bám chặt lấy những

sự thật trần trụi: Như thế nào và ở đâu. Morrow quan sát thẳng ng bé, sợ dĩ cô làm được như thế là vì nó đã quyết định rằng Harris là chỉ huy và chỉ kể cho anh ta nghe. Lời thú tội này nghe như đã được luyện tập. Nó không ngập ngừng hay băn khoăn gì, không cần phải cố nhớ lại. Nó đã luyện trước bài thú tội này và thực tế đó làm cô thấy phiến.

Doyle đưa cho cô một mảnh giấy có địa chỉ nhà Thomas Anderson. Cô đưa lại cho Harris và anh ta đi ra hành lang để gọi vài cú điện thoại tới đồn cảnh sát ở nơi Thomas sống.

Morrow bắt họ phải ngồi im trong lúc chờ anh ta trở lại, việc đó càng làm tăng thêm căng thẳng và khiến họ ngứa ngáy muốn nói chuyện. Khi Harris quay lại, trông anh ta nhẹ nhõm hơn, gật đầu với cô và cô ra hiệu cho anh ta bắt đầu lại cuộc thẩm vấn.

“Làm sao các cậu đến được đây?”

“Tôi có ô tô...”, Doyle và Cooper ngồi thẳng lên khi nghe thế, “trong làng”.

“Xe của cậu để đâu?”

“Trong một cái gara đằng sau Co-op.”

“Cậu lái chiếc xe ở đâu?”

“Bố mua cho tôi.”

Doyle tức tối:

“Em mới có mười sáu tuổi!”

“Bố mua cho em mà.”

Cooper phập phồng cánh mũi với Doyle. Morrow lưu ý về chuyện phải hỏi thăm ông bố ấy.

“Jonathon.” Cô ngó xuống gần thặng bé. “Cậu có kể cho ai khác nghe về chuyện này không? Sau khi mọi chuyện xảy ra, cậu có nói chuyện với ai không?”

Thặng bé nhìn lên, mắt nó đỏ hoe vì bị dụi vào đầu gối và nó nhìn qua người Morrow về phía cửa sổ.

“Có”, nó khẽ nói, “tôi đã xưng tội với Cha Sholtham”.

“Và ông bố đã nói gì?”

“Ông bố bảo tôi gọi cho Thomas khuyên cậu bố tự thú cùng với tôi.”

“Cha Sholtham có xác nhận chuyện đó được không?”

Thặng bé gần như mỉm cười.

“À, tôi không biết liệu ông bố có thể nói lại những điều tôi vừa nói không nhưng ông bố sẽ xác nhận là có nói chuyện với tôi.”

“Cậu có gọi cho Thomas và bảo cậu ta tự thú không?”

Thặng bé nhìn mông lung và gặm móng tay.

“Jonathon, cậu có gọi cho Thomas không?”

“Sau cuộc gọi đầu tiên, cậu bố không trả lời. Cậu bố là người có tội. Cậu bố không muốn tự thú đâu. Nếu kiểm tra điện thoại của cậu bố, cô sẽ thấy tôi đã gọi đi gọi lại mấy lần.”

Cô nhìn xuống chân thặng bé. Nó đang mang đôi giày da, giày đi học chứ không phải giày thể thao.

“Cậu có giày tập không, con trai?”

Nó nhún vai.

“Tôi đã đặt đôi mới của bà Cullis ở phòng giặt là. Nó sẽ đến trong nay mai thôi. Có thể là hôm nay.”

“Tôi hiểu. Cậu đặt cỡ bao nhiêu?”

“8,5. Bà ấy có sổ ghi chép đấy. Bà ấy đã ghi lại hết mà.”

“Đúng.” Cô gật đầu, nhìn mặt thẳng ng bé và trông thấy một biểu cảm trong mắt nó nhưng không biết đấy là đắc thẳng ng hay buồn cười.

“Đôi giày cũ của cậu bị làm sao?”

“Mất rồi.”

“Khi nào?”

Nó nhếch mép cười.

“Ngày nào đó trong tuần này.”

“Cậu cũng đặt giày mới trong tuần luôn chứ?”

“Vâng.”

Harris hỏi:

“Và Thomas cũng mang giày giống cậu?”

“Vâng, đúng thế”, thẳng ng bé trả lời quá nhanh, quá nhanh. “Giày của cậu ấy ở trong phòng tôi.”

Morrow chen vào:

“Tại sao nó lại ở trong phòng cậu?”.

“Ồ, chắc là tôi đã cầm nhầm vì nghĩ đó là giày của mình, rồi giày tôi bị mất nên tôi phải đặt đôi mới. Tôi chỉ nhận ra tên cậu ấy ở trên đôi giày sau khi mang nó về phòng.”

“Tôi hiểu”, cô nói cộc lốc. “Tôi xem một trong hai chiếc giày cậu đang đi được không?”, cô giơ tay ra. Thằng bé do dự, chần chừ một lúc để nghĩ ngợi. Nó cúi xuống, tháo dây giày, cởi ra và đưa cho cô.

Lốp da đã mòn nhưng cô vẫn đọc được. Đây là giày cỡ số 9,5.

“Đôi giày tập cũ của cậu số mấy?”

“Tôi không biết.”

“Bà Cullis có ghi chú lại cỡ giày không?”

“Không. Tôi mua nó từ hồi mùa hè ở Jenners.”

“Tôi hiểu.” Cô vươn người tới. “Cậu sẽ không cố tình đặt giày khác cỡ mình để thử làm chúng tôi lúng túng đấy chứ?”

“Không.” Có vẻ như thằng bé bị choáng vì cô đã sắp xếp đúng sự việc. “Không... đời nào.”

“Cậu sẽ không lấy giày của bạn rồi vứt giày của mình đi để đổ hết lỗi cho cậu ta đâu nhỉ?”

“Không”, cậu ta liên thối ng.

“Jonathon”, Morrow nói chậm rãi, “chúng tôi sẽ đưa cậu về Glasgow và lấy lời khai của cậu một cách chính thức. Cậu muốn chúng tôi gọi cho bố mẹ cậu hay để thầy Doyle gọi họ?”.

“Thầy Doyle.”

“Cậu cần có người lớn ngồi kèm trong buổi thẩm vấn. Cậu muốn có ai?”

Không cần phải cân nhắc, nó chỉ thẳng vào Doyle. Nó không cần thời gian để nghĩ kỹ bởi vì nó đã làm vậy rồi. Jonathon biết mình vừa làm rơi lớp bảo vệ. Nó nhìn khắp phòng xem có ai phát hiện ra không và đôi mắt nó gặp phải là của Morrow.

Morrow nhìn xoáy vào nó:

“Xe cậu đâu, con trai?”.

Đó là một cái kho nhỏ đằng sau nhà của ai đó. Nó được xây ở cuối khoảnh vườn nhưng lại có đường dẫn ra phố và một cái cửa ở hông đảm bảo riêng tư hoàn toàn. Jonathon đưa họ chìa khóa và họ mở nó ra, thặng bé bảo họ công tác đèn ở bên cạnh, cách xa đâu hơn họ tưởng. Morrow bật nó lên.

Harris đứng bên ngoài với Jonathon còn Morrow vào trong để xem xét. Cô đút hai tay trong túi áo để nhắc mình không chạm vào thứ gì chuyện đó dễ quên. Đó là một chiếc Audi Compact màu đen. A3, bánh xe viền crom. Mới tinh. Cô lùi lại và nhìn nó. Đây là một cái xe cao cấp đối với tài xế trẻ con, nhưng cô có thể thấy rằng trong mắt một ông bố giàu sụ thì nó là cái xe nhỏ, một khối đầu khiêm tốn.

Cô nhìn vào khoang xe. Chỗ để chân của ghế hành khách vung đầy những miếng khăn thấm màu nâu xỉn, trên hộc cửa phía ấy cũng thế. Ghế người lái thì sạch trơn.

Cửa gara đằng sau lưng cô rột roạt mở, ánh sáng bất chợt làm cô giật mình. Cảnh sát Tayside đang ở bên ngoài cùng với một chiếc xe tải họ cho cô và Harris mượn để mang chiếc ô tô này về phòng thí nghiệm. Morrow lại cúi xuống, nhìn vào từ phía trước nắp ca-pô và

có thể thấy lớp bụi mỏng trên bảng điê`u khiến bị chặn lại ở giữa.
Phía người lái xe đã bị lau sạch sẽ.

Harris bước vào, vừa mỉm cười vừa gật đầ`u với chiếc Audi.

“Cô nghĩ sao?”

Morrow nhún vai.

Anh ta hơi khó chịu.

“Ôi, đừng có vẻ hạnh phúc thế` chứ.”

“Tôi nghĩ thấy mùi xấ`u xa từ người thắ`ng bé â`y.”

Thomas ngò i trên ghé sô pha trong phòng Ella, đò i diện với cửa sổ lớn. Một luồ ng sáng mạnh lướt qua bãi cỏ. Nó đã nghĩ đế n việc di chuyển một lúc rô i. Đứng dậy, lầ y cái gì để uồ ng. Nó cũng đò i nữa. Nhưng có quá nhiề u việc phải làm đế n nỗi nó không thể cử động được. Nó nên đi vào trong phòng ngủ và nói chuyện với Ella. Phải có điề u gì nó nói được với con bé, điề u gì để Ella tỉnh ra, câ u xin con bé ngò i dậy, quát nạt để nó thôi đi tha thân loanh quanh nữa. Chắ c phải có một cụm từ đơn giản nào đầ y giúp ích được cho nó, nhưng nó không thể suy nghĩ mạch lạc để nhận ra được. Và nó câ n nói chuyện với Moira, xin lỗi mẹ vì đã biế t chuyện về Theresa, bảo bà tìm một luật sư để bảo vệ họ. Nó nên gọi cho cả Squeak để hỏi cậu ta muồ n làm gì khi kể cho Sholtham nghe. Nó nên đuổi theo bác sỹ Hollis và hỏi khi nào thì anh ta mới trở lại khám cho Ella. Nó không thể cứ đứng gác ngoài cửa phòng con bé suồ t đời được. Mà nó lại đang đò i nữa.

Tầ t cả đề u chỉ là những việc nhỏ, nhưng dường như chúng đề u là chướng ngại khó vượt qua với nó. Nó không đủ tập trung để xác định xem đầ u tiên phải làm gì trong bất kỳ một vầ n đề nào nêu trên.

Làm ơn đừng tự sát, Ella. Câu đó không được. Việc đó sẽ làm tổn thương Moira. Không, cả câu đó cũng chả ra sao. Rồ i cụm từ ấy đế n một cách đột ngột và chân thành: Làm ơn đừng bỏ lại anh một mình ở đây. Thomas bắ t đầ u khóc, mặt nó méo mó, câm lặng. Anh không thể chịu được nữa.

Nó ra lệnh cho mình nghĩ đế n những việc khác.

Nó ngò ì đó, chớp mắ t với ánh sáng chói lọi ngoài bãi cỏ, lắ ng nghe tiế ng ti vi khẽ xì xào trong phòng của Moira. Quảng cáo.

Giờ thì bà đã biế t về chuyện Theresa. Và bà biế t là Thomas đã biế t. Bà ở trong đó, ngò ì trước ti vi mà khóc lóc, cào móng tay vào đầ u, cảm thấ y mình bị Lars, Thomas và tá t thấy mọi người phản bội. Chắ c chắ n bà đang hút thuố c, có khi còn câ m cả một chai thuố c chồ ng trầ m cảm nữa. Mọi chuyện sẽ càng tệ hơn. Theresa thông minh và quý quyết. Mụ ta sẽ kiện Moira và cướp hế t tiề n. Chắ c những người khác cũng biế t chứ không chỉ một mình Thomas. Chắ c Lars đã đưa Theresa đế n những buổi giao tiế trang trọng và họ đê u cảm thấ y giồ ng như Thomas bây giờ: Lars thích Theresa hơn.

Nó nhìn qua cửa vào phòng ngủ của Ella. Con bé đang nằ m trên giường, ngửa mặt lên trời, nó nhìn thấ y hai bàn chân trầ n của con bé từ ngưỡng cửa.

Ngay khi Thomas đi vệ sinh hay ngủ gật là Ella sẽ rón rén xuố ng tâ ng một để lắ y súng và tự bắ n mình. Lars đã chỉ cho cả nhà chổ để chìa khóa kết sắ t. Có khi con bé sẽ không biế t cách dùng súng cho đú ng và chỉ bắ n thủng một bên mắ t rô ì bị chảy máu đế n chề t, hay bắ n rụng mũi hoặc đại loại như thế. Rô ì người ta sẽ cười nhạo và nói thậm chí cái gia đình này còn không biế t chề t thế nào cho đú ng, không thể bắ n vào bản mặt chề t tiết của họ đượ c. Stander.

Người ta đã đi di cư ở độ tuổi của Thomas. Việc đó phụ thuộc vào nó. Chính sự chán ghét bản thân đã buộc đầ u nó phải ngẩ ng lên cho đế n khi nhìn thẳng vào ánh nắ ng. Nó cứ nhìn vào đầ y cho đế n khi mắ t bị lóa đế n phát đau. Tá t cả phụ thuộc vào nó. Nó đứng dậy và bước ra khỏi phòng.

Tầm nhìn của nó mờ đi vì ánh sáng mặt trời chiếu qua cửa sổ, nó đưa bàn tay dọc theo rãnh tay vịn để định hướng lên đầu cầu thang và bước xuống, vẫn cầm chặt tay vịn đến khi tới được dưới cùng. Nó chớp mắt nhiều lần để lấy lại thị lực.

Văn phòng của Lars chìm trong yên lặng. Thomas bước vào, nhìn từ trái sang phải, việc này thật ngu ngốc vì nó biết chính xác cái kết nằm ở đâu. Nó đi đến đúng chỗ vừa qua khỏi chiếc bàn làm việc và dừng lại, xoa ngón tay trên mặt bàn nơi hai bàn tay Lars đã từng để trước khi ông bước ra bãi cỏ. Nó cảm thấy tốt hơn. Cứ như Lars đã đồng tình với nó vậy.

Nó bước đến chỗ giá sách, tới cuốn sách giả trông không khác gì những quyển sách thật vì cũng có vẻ như chưa bao giờ được đụng đến. Nó ấn vào lớp da màu xanh da trời với những chữ vàng bên trên và gáy cuốn sách bị đẩy về phía nó. Chùm chìa khóa nằm trong một ngăn nhỏ màu xanh.

Hai chiếc chìa không to lắm, kiểu cũ, đang nằm cạnh nhau trong một vòng tròn. Thomas lấy chúng ra và thấy mình đang đổ mồ hôi, không vì lý do nào cả và miệng nó thì ứ đầy nước bọt, cứ như sắp bị nôn. Nó tự hỏi đây có phải điều Lars đã cảm thấy khi ông thả ví vào ngăn kéo bàn và viết ra bức thư tuyệt mệnh bản thủ của mình không. Ông đã đổ hết tội lỗi cho Moira về những việc sắp làm, quy trách nhiệm cho bà vì ông đã chọn tự kết liễu mình để tránh khỏi những năm dài tui nhục sắp đến.

Thomas đóng gáy sách để không cho ai biết nó đã lấy chìa khóa, phòng khi Moira liếc mắt vào và thấy nó đã vào trong két. Nó bước tới cái bàn, ngò i xỏm xuống gầm bàn và nhấc mép thảm lên, để lộ một tay nắm bằng đồng hoàn toàn bằng mặt với vân sần. Nó bật tay nắm lên, nhấc phần vân sần nhỏ bé và đặt sang một bên.

Chính là nó, cái nắ p kim loại màu be với những cái lỗ vừa ngón tay bằ ng nhựa màu đỏ. Nó đút ngón tay vào trong và nhắ c nó lên giớ ng như nắ p của hộp bánh quy và tìm đợc cái nắ p của kết sắ t. Lại kim loại màu be, một cái tay câ m bằ ng nhựa màu nâu có vẻ rẻ tiề n và lỗ khóa ở giữa, giớ ng như cái rô n. Nó nhét chìa khóa vào, xoay trong ổ và lồi nắ p kết lên. Nó thụp xuô ng, luồ n tay qua miệng kết hẹp tới một khoảng không rộng hai feet vuông bên dưới. Giắ y tờ. Một quyển sách. Một ít đồ ̣ trang sức trong phong bì bằ ng da lộn. Thomas vươn tay xuô ng sâu hơn, cúi sát người vào đế n mức cả cánh tay nó bị sần nhà nuồ t chùng và sờ thắ y cái gờ nhọn của một chiế c hộp. Thomas lồi chiế c hộp lên và cung kính dùng cả hai tay mở nắ p hộp: Một khẩu Astra Cub mũi hế ch, loại súng ngắ n chắ c chắ n, nặng nề , phầ n tay câ m và nòng súng đúc nguyên khô i. Bên cạnh nó là hai ổ đạn dự phòng giớ ng như những cô nàng phù dâu.

Khẩu súng ngu ngồ c. Loại cho đàn bà con gái. Thomas nhìn vào nòng súng, trên đó viế t: Guernica, xuấ t xứ Tây Ban Nha. Nó đã từng trông thắ y con ngựa của Picasso gào thét với bầ u trời trong một cuố n sách ở trường, Beany cho bọn trẻ xem bức tranh đó nhưng Thomas không thực sự để tâm. Điề u nó nhớ đợc là hình ảnh con ngựa và nó biế t rằ ng chú ngựa với đôi mắ t như hoạt hình á y đang chề t, rằ ng nó sẽ không số ng để nhìn thắ y những thảm cảnh của cuộc Đại chiế n Thế ̣ giới thứ II, và rằ ng vì lý do gì đó mà như thế ̣ lại hay, giớ ng như một ân sủng.

Thomas ngồ i xôm và nhìn vào khẩu súng. Guernica.

Chơi trò đống giả, nó đứng dậy, nhét khẩu súng vào túi quầ n sau và điề u chỉnh tư thế ̣. Chân choãi rộng, mặt vênh váo, cao lớn hơn. Nó vươn tay ra sau và từ từ rút súng, bởi vì nó không biế t liệu súng đã khóa nòng chưa, chậm rãi rút súng ra khỏi túi quầ n và giơ lên bằ ng cả hai tay, chĩa vào cánh cửa mở ra sảnh.

“Pả`ng chúu”, nó nói và khẽ giật tay lên như thể phim quay chậm. Nó mỉm cười với mình. Cảm thấ'y khá hơn, nó làm lại lần nữa. “Pả`ng chúu.”

Nó nhìn lại khẩu súng nhỏ màu đen trong lúc vẫn khẽ mỉm cười. Nặng cả tá'n. Một người bạn nhỏ vững chãi. Nó đặt súng lên bàn và cúi xuố'ng, đóng cửa két nhưng không khóa lại mà vẫn để chìa khóa chìa ra ngoài rồ'i nhét cái nắ'p cùng miế'ng ván sàn xuố'ng gầ'm bàn.

Mặc dù vậy, nó không nên để mặc những ổ đạn thừa nắ'm lung tung, phòng trường hợp còn một khẩu súng khác ở đâu đó. Nó đặt mỗi ổ vào một bên túi quầ'n trước. Nặng thật. Chắ'c là mỗi ổ có sáu viên đạn? Hoặc tám viên, cộng với số' viên trong khẩu súng. Khẩu súng. Thomas giơ lên để nhìn kỹ hơn.

Cò súng màu bạc và chắ'c như một con dao. Nó khẽ bóp một chút xíu và cảm nhận thấ'y nó đi đế'n một điểm, suợt qua cơ chế' nhả đạn và để nó bật trở lại.

Đừng, nó nhớ lại từ một bộ phim hay phim tài liệu hay cái gì đó, đừng khóa khuỷu tay nế'u không lực giật lại sẽ làm gãy xương. Đó có phải một bộ phim khoa học viễn tưởng không nhỉ? Có thể súng la de mới gây ra việc đó. Dù sao thì nó cũng nên thả lỏng khuỷu tay, đầ'y là nế'u nó bắ'n, nhưng nó sẽ không bắ'n.

Đột nhiên, nó dừng lại và phá lên cười ngạc nhiên với chính mình. Sao nó lại phải bắ'n nhỉ? Nó chỉ lắ'y súng để ngăn Ella lắ'y được thôi. Nó lắ'c đầ'u với sàn nhà. Nó nghĩ gì thề'?

Ánh mắ't Thomas nhảy qua nhảy lại trên những hình trắng lưỡ'i liề'm và chấ'm của mặt bàn gỗ dương. Nó đang nghĩ đế'n việc bắ'n ai đó. Một phầ'n trong nó đang nghĩ như thề'. Cái phầ'n sâu thẳm xắ'u xa. Thậm chí nó còn không biế't bắ'n súng.

Chắc không khó đến thế đâu. Ở Uganda, bọn trẻ con đã đi lính rồi. Bọn nó dùng súng bắn người, dùng dao cắt tay cắt chân người và còn say xin hoặc phê thuốc. Không thể khó đến thế.

Thomas đang bị kẹt ở đây, cũng y như nó từng bị kẹt trên ghế sofa trên gác. Đôi mắt nó dừng lại ở một dấu ngoặc kép ở mặt bàn. Nó đang mắc kẹt. Mình không thể làm việc này. Nhưng nó đang làm đây thôi. Nó đã cứu Ella khỏi khẩu súng này. Nó đang làm thế.

Nó nhìn vào khẩu súng trong tay mình.

Chắc chắn. Trên súng chỉ có một nút điều khiển, một nút gạt ngay cạnh cò súng và nó đoán đó chính là khóa an toàn. Nó gạt cái nút lên thì nghe tiếng click, lại gạt nó xuống và lên lần nữa, rồi lại xuống, lại lên và xuống rồi nhét khẩu súng vào túi quần sau.

Tốt hơn rồi. Nó cảm thấy khá hơn. Giờ thì quần nó rất nặng. Nó bước về phía cửa và phát hiện ra trọng lượng của khẩu súng tương đối dễ chịu khi di chuyển. Thực sự là khá hơn rồi. Thomas thấy như mình được neo xuống mặt đất, cứ như nó đang chìm vào trong đất.

Nó đứng cạnh cửa phòng làm việc, hai tay dang rộng kiểu xạ thủ ở hai bên đùi, khuỷu tay cong lại để lực bật không làm gãy xương nó.

Từ trên gác tiếng xì xào của những giọng nói và âm nhạc trong chiếc tivi của Moira vắng xuống.

Mình đang làm việc này, Thomas nghĩ và bước lên cầu thang.

48

Khi về đến đồn Morrow bị gọi thẳng đến phòng Bannerman. McKennie muốn thông báo ngắn gọn cho cô về cuộc điều tra Grant Bannerman.

McKennie muốn nói rõ rằng họ chưa chứng minh được điều gì chống lại sếp của Morrow. Người ta đã tìm thấy ông ta cùng chiếc laptop ở nhà nhưng không thể chỉ ra ý định trộm cắp. Mặc dù vậy những lời tố cáo khác về ông ta thì nghiêm trọng hơn: Ưc hiếp nhân viên, đố i xử tệ với cấp dưới, cử cảnh sát ra ngoài mua đồ ăn trưa cho ông ta... Morrow mất kiên nhẫn khi nghe đến đó.

“Ai?”

“Ai cái gì?”, McKennie hỏi một cách sắc sảo, hy vọng thu được chút manh mối nào, Morrow nghĩ như vậy.

“Ông ấy đã cử ai ra ngoài mua đồ ăn trưa cho mình?”

Ông ta nhìn xuống giầy tò:

“Không nói”.

“Ông ấy mang bánh mì sandwich đến, mỗi ngày. Ông ấy có cả một ngăn kéo đầy các thanh dinh dưỡng, vì...”. Cô nín thở. “Sếp ơi, tôi cần phải thẩm vấn hai người ở trên gác và tôi không tin bất kỳ điều gì trong cái mớ ông vừa nói. Chúng ta bàn chuyện này sau được không?”

McKennie đóng sập hồ sơ vào:

“Được”.

“Giờ ông ấy ở đâu?”

“Đình chỉ công tác.”

“Ông ấy ở nhà ngô ì xem ti vi còn tôi thì phải tự làm tất cả à?”

McKennie mở to mắt:

“Chúng ta có những ràng buộc pháp lý, Morrow ạ”.

“Tôi còn cần phải quay lại London để thẩm vấn một nghi phạm khác nữa.”

“Mọi người đều có quyề ãn được làm việc một cách an tâm...”

“An tâm à? Ông ấy chẳng có tội gì ngoài tội không được yêu thích cả, sếp ạ.”

“Chúng ta phải điề ù tra những lời phàn nàn này...”

“Vói tất cả lòng kính trọng, sếp ạ, mấ y lời phàn nàn ấy chỉ là trò nhảm nhí. Ông ấy sẽ không quay lại đây phải không? Sau chuyện này. Cho dù vô tội đi nữa thì ông ấy cũng không quay lại đây được. Và trừ khi sếp có thể lấ y thêm được người nữa, tôi vẫn là sỹ quan cao câ p nhấ t ở đây và tôi lại sắ p nghỉ thai sản.”

McKennie đã biế t hế t chuyện đó rô ì. Morrow đứng dậy một cách liề ù lĩnh.

“Tôi sẽ...”, cô kịp ngăn mình lại, “tiế p tục với công việc của mình”.

McKennie cũng đứng dậy cùng cô, trông ông ta có vẻ ăn năn. “Morrow, giờ chúng ta đầ ng sớ ng trong một thế giới như thế đấ y.”

“Vâng.” Cô mở cửa và bước vào phòng họp. Tất cả mọi người đã ở đó. Ca trực đêm đang đẽ n, ca trực ngày thì ở lại để nghe những lời đõ n thôi. Tất cả mọi người đẽ u nhìn vào cô và hâu hẽ t đẽ u mỉm cười, nghĩ rã`ng họ đã cho cô một ân huệ.

Morrow nhìn quanh khắ p lượt.

“Lũ hèn nhất khõ n kiế p các người”, cô nói, tưởng tượng ra cảnh những lời này của mình được đọc lên trước mặt một hội đõ ng kỷ luật, chúng sẽ bị thay đõ i, làm cho mơ hõ . “Các người không biế t thông cảm cho câ p trên vì sẽ không bao giờ có cơ hội được thành sế p.” Cô nhìn quanh thắ y họ vẫn tiế p tục cười nhưng đã giắ u mình sau những bàn tay và cô c nước. “Chúng ta chỉ là một đõ i lính chứ chẳng là cái gì vì không ai trong các người chịu đứ ng ra.”

Cô nhìn quanh để xem có làm họ tỉnh ngộ không và biế t là mình đã không làm được. Điề u gì đó nảy ra trong cô:

“Harris?”.

Anh ta đứ ng lên từ phía sau:

“Vâng”.

“Lên gác”, cô nói và một thoáng giận dữ bắ t chõ t khiế n cô đẽ thêm, “đõ khõ n kiế p”.

Mặc dù Jonathon Hamilton-Gordon yêu câ u có Doyle nhưng gia đình thắ ng bé đã can thiệp và cử một người bạn của gia đình đẽ n ngô i cùng với nó, ai đó mà Jonathon quen thân. Người đàn ông này khiế n mọi hõ i chuõ ng cảnh báo reo lên trong lòng Morrow. Quầ n áo của ông ta quá gọn gàng, ông ta không giao tiế p bằ ng mắ t với thắ ng bé. Mặc dù họ ngô i cạnh nhau bên bàn nhưng ngôn ngữ cơ thể thì lạnh băng. Cô chắ c chắ n ông ta là luật sư. Việc của một người

trở thành đủ tư cách là nói với đứa trẻ họ đi cùng đi về gì đang xảy ra, giải thích những từ khó hiểu nghĩa là gì hay đọc to lên những thứ mà chúng không thể do không được học hành. Họ không có nhiệm vụ đưa ra những lời khuyên pháp lý lươn lẹo hay dạy chúng tránh các cáo buộc.

Cô quan sát hai người trên màn hình, lo lắng khi phải đi vào đó cùng Harris. Leonard đứng đằng sau cô. Trông cô ta cũng rất lo lắng.

“Cái áo khoác kia làm bằng vải cashmere”, cô ta nói khi nhìn chiếc áo len gọn gàng của người đàn ông.

Morrow nhìn vào cái áo. Trông nó rất bình thường. Chiếc áo màu xanh lá cây và cổ tròn. Bên dưới nó là áo sơ mi.

“Cô có khả năng nhìn xuyên thấu hay gì đấy?”

“Là cái cách áo rủ xuống kia”, cô ta giải thích. “Nó mỏng hơn. Tôi cá cái đó phải hai trăm bảng.”

“Không! Áo khoác len đời nào có giá hai trăm bảng.”

Nhưng Leonard đã gật đầu, rất chắc chắn.

Morrow nhìn lên nữa.

“Họ nói ông ta là một người bạn của gia đình. Tôi không nghĩ hai người đó từng gặp nhau, cô nghĩ sao?”

Thằng bé và người đàn ông cứ như hai người lạ ngồi cạnh nhau trên một chuyến xe bus. Ở London.

Harris xuất hiện đằng sau họ, miệng anh ta mím lại, tránh ánh mắt Morrow. Cô thì vẫn còn giận và quay lại nhìn thẳng vào anh ta.

“Sao hả?”

Anh ta lướt nhìn qua cô để n chỗ màn hình.

“Chúng ta vào chứ?”

“Ừ”, cô nói, “vào đây”. Cô đi vượt qua anh ta và dẫn đường xuống hành lang.

Phòng thẩm vấn vừa to vừa sạch.

Người đàn ông ngồi cạnh bức tường còn thắ ng bé thì ngồi ở ngoài. Họ cùng đứng lên khi Morrow và Harris đi vào, bắt tay nhau. Tay của Jonathon khô ráo và nó có vẻ rấ t bình tĩnh.

Cô để Harris lấ y chỗ bên trong, đặt tập hồ sơ của mình xuống trước ghế và họ chỉnh băng cát xét, bắt đầu thu âm, chia sự chú ý tới chiếc máy quay phim. Cả hai người đều không câ n được giải thích bất kỳ điề u gì, cả về khung thời gian lẫn những chuyện sẽ xảy ra. Người đàn ông không đòi được giải thích thêm về các cáo buộc khi cô đọc to chúng lên còn thắ ng bé thì gầ n như không nghe lời cảnh báo.

Rồ i tất cả đều chìm trong im lặng một lúc để n khi Morrow nhìn sang người đàn ông cứ như cô vừa nhận ra ông ta có mặt ở đó.

“Xin lỗi, tên ông là gì nhỉ?”

“Harold.”

“Thế ông từ đâu để n, Harold?”

Ông ta chớp mắ t và chặn lời cô:

“Stirling. Tôi số ng ở Stirling”.

“Đúng rồi, chúng tôi đã có địa chỉ của ông ở dưới nhà rồi phải không?”

Một lát nữa ông ta chớp mắt và chặn lời cô.

“Một nơi rất đẹp, đẹp lắm. Ông làm nghề gì nhỉ?”

Harold thở dài khi nghe câu này và lù mắt nhắc khéo Jonathon khi thà ng bé trả lời:

“Chẳng phải cô ở đây để thăm vấ n tôi à?”.

Morrow nghiêng đầu về phía thà ng bé.

“Thế à?”, cô quay lại với Harold. “Cậu thực sự có điều gì nữa để nói sau tất cả những gì đã khai báo trước mặt ông Doyle à? Tất cả những chuyện cậu đã kể cho chúng tôi cộng với những bằng chứng vật thể...”

Harris nhếch mép bên cạnh cô và cô có thể thấy điều đó làm thà ng nhóc tức giận.

“Tôi muốn làm cho xong việc này đi”, nó nói, cô tỏ ra hữu ích.

Morrow uể oải nhìn vào ghi chép của mình:

“Con trai ạ, có thấy chuyện đang xảy ra ở đây không? Bất kể chuyện gì đang xảy ra thì nó cũng không ‘xong’ được nhanh chóng đâu...”.

“Ý tôi không phải thế”, Jonathon nói. “Ý tôi là việc thăm vấ n. Tôi muốn được thăm vấ n cho xong.”

“Thế cậu nghĩ sau khi thăm vấ n cậu thì sẽ có chuyện gì xảy ra?”

Thằng bé nhún vai bất cần, liếc nhìn hai bàn tay đang khoanh lại với nhau trước ngực Harold. Harold nhìn thẳng vào cô, đầy thách thức và kiêu hãnh. Ông ta thực sự nghĩ mình có thể xin tại ngoại cho Jonathon. Ông ta cũng đã nói với thằng bé như thế, việc làm không chuyên nghiệp chút nào. Cô nhận ra Jonathon đã không kể cho ông ta nghe về chiếc xe và những điều nó đã nói ra.

“Hừm.” Cô tiếp tục nhìn các ghi chép. “Cậu có xem nhiều chương trình về cảnh sát trên truyền hình không?”

Thằng bé kiểm tra câu hỏi với Harold và Harold gật đầu bảo nó trả lời.

“Không. Tôi học nội trú mà, chúng tôi không được xem ti vi nhiều.”

“Cậu cũng đâu được phép có ô tô.” Cô mỉm cười với thằng bé. Nó không cười lại. “Không, lý do tôi hỏi là vì tôi băn khoăn cậu đã bao giờ nghe đến cụm từ ‘tình trạng khó xử của tù nhân’ chưa?”

“Đó là tên một chương trình truyền hình về cảnh sát à?”

“Không.”

Jonathon có vẻ khá buồn cười khi câu chuyện rẽ theo hướng này và đẩy người khỏi bàn, đu đưa trên hai chân ghé sau. “Vậy thì nó là gì?”

“Hai người bị thẩm vấn trong hai phòng biệt lập về cùng một sự kiện. Đúng không?”

Thằng bé gật đầu.

“Cả hai đều muốn giữ bí mật. Chẳng hạn như, chúng đều đã làm một việc xấu xa.” Cô nhìn xoáy vào thằng bé, “nếu cậu có thể

tương tượng ra viễn cảnh đó”.

Nó mút hai bên má vào trong cứ như đang cố ngăn một nụ cười.

“Hai người ở hai phòng thẩm vấn này đã cùng nhau phạm một tội ác. Và chúng đã bị bắt...”

“Hoặc tự thú”, Jonathon nói.

“Có khác biệt gì?”

“À, trong viễn cảnh thứ nhất thì chúng đã bỏ trốn”, thắ ng bé cười mỉa. “Còn ở trường hợp thứ hai thì chúng... cô biế t đầ y... đã đưa ra sự lựa chọn.”

“Tôi hiểu.” Cô gậ t đầ u với Harold. “Một sự phân biệt rấ t thú vị. Vậy là hai gã này ở hai phòng khác nhau và cả hai đầ u không biế t kẻ kia đã nói những gì về` sự kiện đó. Chúng đưa ra những phiên bản khác nhau. Chẳng hạn như: Tôi ra khỏi phòng suố t thời gian đó”. Cô hạ giọng và mỉm cười về bí ẩn, cứ như cô đang chia sẻ một công thức nấ u ăn gia truyề n. “Chúng tôi hình dung được chuyện gì đã thực sự xảy ra nhờ vào những lời mâu thuẫn của chúng.”

Jonathon thả chân ghề` rơi bụ p xuố ng:

“Chẳng lẽ chúng không đổ lỗi cho nhau sao?”.

“À có, đôi khi chuyện ấy vẫn xảy ra, cổ điển quá mà.” Morrow gậ t đầ u một cách vui vẻ. “Chúng tô` cáo lẫn nhau. Người này nói ‘anh ta làm hế t, tôi vô tội’, người kia lại nói ‘không, là anh ta, tôi mới là người vô tội’. Đú ng là một câu hỏi hóc búa cho cảnh sát. Rồ i chúng tôi sẽ phải trở lại với các bằ ng chứng vật thể, cô` lắ p ghép sự việc với nhau. Tìm xem điề u gì đã xảy ra. Tấ t nhiên, cái giá càng tăng vì sự việc sẽ ra tòa, ai cũng kêu mình vô tội thế` này thế` kia, nhưng cậu sẽ phải trả giá, cậu biế t không?”. Cô bắ m môi. “Thời gian chịu án dài

hơn. Cảm giác mọi thứ đều phải được kiểm tra, xem xét, kiểm tra chéo, tách ra...”

Jonathon mỉm cười và liếm môi, lại đẩy người ra sau để đu đưa chiếc ghế.

“Có phải giờ chuyện đó đang xảy ra không?”

“Không. Ở đây thì cậu nói rằng cậu ta đã làm và cậu vô tình có hàng đống bằng chứng vật thể chứng minh cậu ta đã phạm tội đó. Trong phiên bản của cậu, cậu chẳng làm gì cả và mọi bằng chứng cho thấy việc cậu đã làm thì đều biến mất. Đó là do may mắn chăng? Rõ ràng cậu đã cầu nguyện nhiều khi việc đó xảy ra.”

Thằng bé ngó lại và gật đầu nghiêm trang:

“Được rồi”.

Cô nhìn vào nó và Harold, thầy cả hai đều có vẻ tự mãn. Cô giờ một trang trong sổ.

“Ồ.” Cô nhìn vào trang giấy kỹ hơn. “Ôi trời. Hai bộ dấu giày đã in lên khắp mặt Sarah.” Cô ngẩng lên và mỉm cười. “Lời cầu nguyện kiểu gì thế? Tôi không theo đạo cho nên...”

Jonathon bắn người tới:

“Không...”.

“Được rồi.” Harold đứng dậy. “Chúng ta nghỉ giải lao một chút.”

Morrow có vẻ bối rối.

“Đó là một câu hỏi thái quá, dọa dẫm đối với một đứa trẻ.”

Hết sức chậm chạp, Morrow đứng dậy, ôm bụng và nở nụ cười gian xảo với ông ta:

“Harold, ông là luật sư đả y à?”.

Harold khịt mũi phẫn nộ.

“Chúng tôi muốn nghỉ giải lao.”

Morrow đập mạnh tập hồ sơ xuống bàn.

“Cứ nghỉ bao lâu ông muốn. Tôi xong việc rồi. Giờ cậu sẽ được đưa xuống nhà và đọc cáo buộc.”

Jonathon đứng dậy:

“Rồi tôi có thể về nhà?”.

Morrow mở to đôi mắt nhìn Harold.

“Không, Jonathon ạ, cậu sẽ bị đưa ra tòa và họ sẽ quyết định.”

“Rồi họ sẽ cho tôi về chứ?”. Đột nhiên nó hoảng loạn, quay đôi mắt rung rung từ chỗ Harris sang Morrow rồi đến Harold.

Không ai trả lời. Trong khoảng dừng đó, Morrow thấy một thứ chết dần trong mắt Jonathon Hamilton-Gordon.

Cô tránh mắt nó, cảm thấy hổ thẹn vì niềm vui vừa dâng lên khi niềm hy vọng của một đứa trẻ đã chết. Cô nhặt tập hồ sơ lên.

“Giờ cậu sẽ được đưa xuống nhà và bị cáo buộc giết chết Sarah Erroll...”

49

Một bức tường màu xám, không phải ô tô. Bây giờ không phải đang ở trong xe mà là bên ngoài xe. Một bức tường xám trong một cái xà lim trố ng rỗng. Không có gì ở trong đó ngoại trừ một chiếc ghế băng ngắ n gắ n vào tường. Khi ngô ì xuố ng thì nó đố i mặt với cánh cửa chỉ có một tay cầ m và một ổ khóa to đùng có bắ n đinh vít và một cái lỗ để nhìn qua, và thế là quá nhiề u thông tin và nó phải nhắ m mắ t lại, không nhìn nữa thì mới thở nỏi. Đây là một căn phòng bé tẹo. Thomas tự gậ đầ u. Đây là một căn phòng bé tẹo.

Trong hành lang bên ngoài, người ta đi lại, dậm chân, đôi khi nói chuyện. Thế là nhiề u quá. Nó trượt người xuố ng.

Bước chân đang đi về phía nó, một bàn tay trượt trên kim loại, báo trước tiế ng chìa khóa từ mù tra vào ổ. Thomas nhắ m chặ t mắ t ngô ì đó và run lên.

Cửa mở ra, đèn sáng chiế u vào người nó, cầ m nó nghiế n lại trước nỗi sợ bị người khác nhìn thấ y và một mệnh lệnh phát ra từ giọng nói hiề n hậu:

“Mời cậu ra ngoài. Nhanh nào”.

Thomas run rẩy. Hai bàn tay nó nắ m chặ t cái ghế băng, mắ t cá chân nó nhũn ra trước ý nghĩ phải đứng dậy, bước ra ngoài và bị nhìn thấ y. Mình không thể làm được.

“Nhanh nào, ra ngoài.”

Thomas đứng lên. Nó lao đảo một lâ n nhưng gắ ng đứng dậy, chỉ hé mắ t đủ để nhìn thấ y khoảng mặt đấ t phía trước. Nó lê chân qua

ngưỡng cửa vào ngày mới, vào một hành lang đầy người.

“Họ đang đợi cậu trên gác. Người Scotland. Hai phụ nữ.” Ông ta nói cứ như đó là chuyện gì may mắn lắm, cứ như nó đã trúng thưởng được hai người phụ nữ đến thăm vàn mình. Thomas đứng yên. Dường như người này đang nhìn nó, nó thấy chân ông ta hướng về phía mình. “Đã tìm được một người lớn thích hợp để nói chuyện với cậu. Cho cậu biết chuyện gì đang xảy ra.”

Ông ta đang nhìn chằm chằm vào nó. Thomas cảm thấy nó căng cho ông ta thấy nó không điên. Nó nhìn người cảnh sát, một gã béo, và ngạc nhiên khi thấy chính mình nói:

“Được rồi”.

Nhẹ nhõm, viên cảnh sát đi tới một cửa hông, vẫn để Thomas đi đằng trước. Ông ta chỉ cho nó rẽ ở hành lang để tới một phòng họp, chính nó đi đúng hướng bằng cách chọc chọc ngón tay mập ú vào nó.

Vào trong phòng, một phòng lớn hơn, không có cửa sổ. Chiếc máy quay phim ở góc cao, ngự trên một cái giá góc làm bằng gỗ dán. Một người đàn ông đang ngồi bên bàn. Tóc xám, mặt xám, đến móng tay cũng xám xịt.

Người đàn ông này bốc mùi thuốc lá. Ông ta cũng ngồi so vai như Thomas. Họ chiêm mỗi người một bên bàn, đầu cúi tránh chân bàn và đưa mặt tránh khỏi người kia. Thomas thấy khó mà tập trung lắng nghe được. Nó sắp bị các cảnh sát đến từ sở cảnh sát Strathclyde thăm vàn về một vụ án mạng. Nó có thể trả lời hoặc không nhưng cả hai cách đều sẽ hủy hoại nó. Trên người nó đã có súng và đạn. Việc này rất tồi tệ. Nó sẽ phải giải thích cho người đàn ông hút thuốc, bốc mùi, bản thủ và suy sụp này mọi chuyện xảy ra. Thomas thôi lắng nghe. Khi nó tập trung lại thì thấy người đàn ông bảo rằng nó có thể đặt câu hỏi. Nó không biết mình phải hỏi điều

gì nhưng môi nó lại nặng trĩu không thốt ra nổi lời yêu cầu chi rõ hơn.

“THOMAS!” Người đàn ông đó muốn nó chú ý. Thomas quay sang ông ta. “Bạn có hiểu tôi nói gì không?”

Răng ông ta vàng như cá hun khói, cứ như ông ta vừa hút thuốc vừa nhúng nó vào rượu màu vàng và mút cao thuốc màu nâu rồi lăn nó lên răng vậy. Ông ta thật tởm lợm. Cặp lông mày xám của ông ta nhướng lên khi hỏi. Thomas gật đầu hòng làm ông ta thôi hỏi han nó. Nó cứ gật mãi gật mãi cho đến khi biết thế là quá nhiều và cần phải dừng lại.

Người đàn ông từ từ đứng dậy, đi vòng ra chỗ bức tường đằng sau lưng Thomas, kéo một cái ghế sang. Thomas không quay ra nhưng nghe tiếng ông ta gõ xuống cạnh tường. Khi nó quay sang nhìn thì người đàn ông đó đã cầm một cuốn sổ gáy xoắn và lật sang trang thứ nhất, tay lăm lăm cây bút trên đó, sẵn sàng ghi chép. Ông ta dựa đầu vào tường và nhắm mắt lại. Thomas quay đi.

Họ chờ rất lâu trong căn phòng im ắng.

Ella tới để tiễn nó. Cảnh sát đến. Moira cho họ vào và mang họ lên gác rồi nói “nó ở đây,” hay “nó đây này,” một câu gì đó đơn giản thôi, và họ đứng trước mặt nó đọc một bài Kinh kệ gì đấy, giọng đều đều. Họ chờ nó phản ứng họ túm lấy nó, cầm khuỷu tay nhắc nó lên khỏi ghế sofa của Ella và bảo: “Đứng dậy” và “nào, đứng lên ngay.”

Cảm giác lúc họ đến rất là đúng đắn. Cứ như giám thị trường học tìm được một đứa nằm nhát lác trong hành lang và mang nó về lớp vậy. Giống như một đứa trẻ không có người đi kèm nắm lấy tay của một nữ tiếp viên xinh đẹp. Quá nhiều thông tin cho Thomas ghi nhận, tất cả những bảng biểu chuyên bay ấy trong khi nó lại đọc

chưa được thông thạo, tất cả những múi giờ ấy, bởi vì thành phố Mexico ở cách đây rất xa và thậm chí nó còn không biết khi nào thì phải ăn. Lars đã bỏ đi để bàn chuyện làm ăn ngay sau hôm nó đến.

Các giám thị phát hiện quần nó bị tụt xuống. “Trong túi cậu có gì đây”, “xin lỗi, giờ hai cánh tay lên”, “đúng, chỉ một lát thôi”, “không, cứ để như thế”, “cảm ơn”, “còn gì nữa không?”, “trên người cậu có kim tiêm không?”

Ella ra khỏi giường. Con bé đang ở ngưỡng cửa giữa phòng khách và phòng ngủ của nó và nhìn vào Thomas, bắt gặp ánh mắt anh trai và khi đó, nó đã thấy Thomas đang ở nơi nó từng đến, nhưng Thomas không bao giờ có cơ hội nói với em hay kể cho con bé nghe. Con bé bắt gặp mắt Thomas và chúng nói chuyện với nhau trong lúc hai người đàn ông lạ mặt trong bộ đồ ng phục vỗ vào chân và túi quần nó và tìm được hai ổ đạn. Nó nhìn họ lôi khẩu súng ra khỏi túi quần Thomas, Ella liếm môi và liếc vào mặt anh trai. Nó có vẻ bị tổn thương, suy sụp đến không thể nghe nổi những lời xoa dịu dối trá, nhưng lại chớp mắt và mím chặt hai môi lại với nhau, nửa như chỉ trích, nửa như ăn năn.

Moira đã thay quần áo. Bà đã thay sang chiếc quần da khi nãy rơi trên cầu thang cùng với cái áo sơ mi màu kem diêm xếp chạy từ cổ xuống ngực áo. Bà đang hít lấy hít để không khí và túm chặt lấy lớp diêm áo, cái móc giá vẫn còn lủng lẳng trên lưng.

Bà không thể đi cùng Thomas, bà nói thế với nữ tiếp viên cảnh sát, bởi con gái bà đang ốm rất nặng, bà đã gọi bác sỹ và ông ta sẽ có mặt bất kỳ phút nào. Không còn một ai khác. Để đi cùng Thomas. Không còn ai cả. Bà túm lớp diêm xếp trên áo chặt tới mức mặt trước áo lót của bà lộ ra và bên dưới đó, trên bụng bà là một nếp nhăn sâu nhìn như miệng cười. Không còn ai khác.

Rồi đột nhiên, Thomas ra ngoài trời, để một bàn tay lên đầu, ấn mạnh làm đầu gối nó khụy xuống cho đến khi họ để nó ngồi ở ghế sau và đóng cửa xe lại. Nó nhìn về phía cửa ra vào và thấy Ella. Trông con bé nhỏ xíu. Con bé đứng ở lối vào rộng mênh mông, nhìn Thomas bị đưa đi, miệng nó trễ xuống, nước mắt đã thấm đìa trên má. Moira đứng sau lưng nó, đặt một bàn tay trên vai nó và Ella cắn chặt hàm răng vào tay bà một cách hung tợn.

Trong căn phòng tĩnh lặng, cánh cửa mở ra. Hai người đi vào một tròn xoe như ông già Noel, một người thon thả. Thomas nhìn lên. Hai bộ vét, màu xanh hải quân và màu đen. Người phụ nữ thon thả thì nhỏ nhắn, mũi to và xinh đẹp. Người kia thì tóc vàng, cao, vai bành, có má lúm, đúng kiểu nữ chiến binh Amazon, đang mang thai và trông rất cương nghị.

Hồ sơ để trên bàn. Một tập hồ sơ bìa cứng màu xanh lá với một chồng giấy khổ to xếp ngay ngắn, trên đó là chữ viết tay. Nhiều tấm ảnh. Nó có thể nhìn thấy bức ảnh trên cùng.

Màn giới thiệu, tên tuổi, bằng cát xet. Nó chưa bao giờ trông thấy cái như thế. Lột ra khỏi lớp vỏ bọc, nhét vào trong chiếc máy. Một tiếng ro ro giống tiếng con ong vang lên trong phòng và người phụ nữ có thai hỏi tên nó.

“Thomas Anderson.” Nó ngạc nhiên khi mình lại nói tốt như thế. Giọng nó nghe rất ôn.

Cô ta hỏi nó thêm một câu khác, nó có biết đang có chuyện gì xảy ra không, hay đại loại thế, và nó bảo có. Nhưng rồi đến lượt ngày tháng, và ngày thứ Hai đó, và nó thực sự không biết cô ta đang nói về chuyện gì.

Các câu nói quá dài, đến khi cô ta nói đến đoạn sau của những câu hỏi loằng ngoằng như thế thì nó đã quên mất đoạn đầu rồi.

Họ nhìn nhau một lát. Cô ta hỏi nó có ổn không. Nó bảo có.

“Cậu có quen Jonathon Hamilton-Gordon không?”

Nó nín thở và nhún một bên vai.

“Bọn trẻ ở trường gọi cậu ta là”, cô ta nhìn lại sổ ghi chép.
“Squeak.”

“Tôi học cùng trường với cậu á y.”

“Cậu có quen không?”

Thomas nhìn người phụ nữ. Người mang thai đang nhìn chăm chú vào nó, đôi mắt xanh trĩu nặng. Người xinh đẹp thì nhìn thẳng vào mặt bàn. Đây là một câu hỏi quan trọng. Tương lai của nó đang treo lủng lẳng nhưng nó không thể tập trung được. Đây là một cái bẫy.

“Không, tôi không quen. Đây là một cái bẫy.”

“Cậu ta bảo có biết cậu.”

“Chúng tôi không biết nhau. Đó là sự thực.”

“Cậu đã nói chuyện với cậu ta kể từ khi rời trường hôm thứ Ba chưa?”

“Chưa.”

“Các cậu không gọi điện cho nhau à?”

Chỉ việc nói không. Nói không đi.

“Không.”

“Cậu ta có gọi cho cậu không?”

Chiếc thẻ sim đang nằm trong bồn cầu ở sân bay Biggin Hill. Họ không thể chứng minh Squeak đã gọi cho nó hay đây là số điện thoại của nó được. Thẻ sim ở trong bồn cầu cơ mà.

“Chúng tôi không quen nhau.”

Nhưng Jonny McD cũng có số điện thoại đây của nó. Nói dối họ đi. Chỉ việc bảo không.

“Cậu ta có gọi tôi nhưng tôi không quen cậu ta, thậm chí tôi còn không nghe máy. Tôi không quen cậu ta. Đó là sự thật. Chừng đó thì là thật.”

“Cậu không quen à?”

“Không.” Thomas nói một cách chắc chắn, biết rằng nó an toàn, biết rằng điều đó là sự thật.

“Sao cậu biết là cậu ta gọi cho cậu nếu cậu đã không nghe máy?”

“À... Làm sao nó biết nhỉ? Tên cậu ta hiện trên màn hình.”

“Màn hình hiện sao?”

“Ghi là ‘Squeak.’” Thomas đỏ mặt vì điều tiếp theo cô ta nói rất hiển nhiên:

“Cậu không quen cậu ta mà lại có số điện thoại của cậu ta trong danh bạ, ghi biệt danh của cậu ta à?”

Thomas đỏ mặt và rùng mình. Stander. Yêu đuối. Nhiêu thứ để che giấu. Bị phát hiện. Nó cảm thấy đang trượt đi, cứ như nó bị tan chảy cứ như sức nóng từ nỗi hổ thẹn đã làm tan chảy nửa bên mặt nó và nó đang chảy nhão xuống sàn, cứ như một hồ thủy ngân co lại sợ bị cô ta đung vào. Nhưng những câu hỏi vẫn tiếp tục đến khi nó lao

xuống dốc, về đêm thứ Hai và Sarah Erroll cho đến khi lời lẽ tự nhiên nhảy ra khỏi miệng nó.

“Địa chỉ của cô ta nằm trong điện thoại của Lars.”

Một khoảng lặng.

“Cậu có được nó khi nào?”

“Tháng Một.”

“Nhiều tháng trước đây. Sao cậu lại đến nhà cô ấy?”

“Lars...”

“Lars cử cậu đến à?” Giờ đây, khi các câu trả lời đã bật ra, cô ta như háu đói, chen ngang nó trong khi nó cố lôi một câu ra từ sâu trong lòng. Nó nhìn vào bàn tay cô ta, đảo mắt để cô ta biết việc nói ra khó khăn đến thế nào và cô ta lùi lại, nhường cho nó một ít chỗ trống.

“Lars đưa tôi đi chơi. Hôm Chủ nhật. Trước ngày thứ Hai đó. Ăn kem.”

Lars đưa nó đi chơi. Đi ăn kem. Cứ như nó là Ella không bằng. Và trong căn phòng ấy là những người đàn ông mặc vét khác đi cùng những đứa trẻ, những người đàn ông kém vui cùng những đứa trẻ kém vui mang vẻ phảng phất giống nhau, cứ như một phòng khách sang trọng của bọn loạn luân. Thomas là đứa lớn tuổi nhất trong đám trẻ. Lars mua cho nó cây kem to nhất và nó biết tin tức này hẳn phải tệ hại lắm. Nó nghĩ Lars bị ung thư. Nhưng không phải.

“Ông ta đã nói gì với cậu vào ngày Chủ nhật đó?”

Ký ức ấy khiến Thomas thấy nặng nề đến mức nó chỉ có thể nhún vai.

Từ các hạt đường rắc: Bô có một người vợ khác. Nhúng vào vani và một lớp sốt đỏ máu, những tinh thể đá gấn các khối kem lại với nhau. Những đứa con khác. Rất muốn con gặp chúng. Philip. Phillip. Và một bức ảnh, Phillip đang mỉm cười. Nụ cười ngoài bãi biển. Tới đồ ng hoa quả vô tích sự, cứ như người ta có thể giảm thiệt hại của thứ kem phát tởm bằng loại dứa đóng hộp được cắt nhỏ thành tia mặt trời tạo bằng siro. Nó sắp đến trường St Augustus. Con và nó sẽ thành bạn bè. Và tất cả mọi người sẽ biết Thomas là đồ vứt đi. Và tất cả mọi người sẽ cười vào mặt nó vì nó không phải là con một, không bao giờ là đứa con để duy nhất. Rồi Thomas hỏi bô nó, tại sao bô lại từ bỏ con? Bô nó chỉ bảo nó đừng có trẻ con như thế rồi vẫy bô đi bài lại để thanh toán.

Trở về hiện tại, trong một căn phòng, người phụ nữ đang nhìn vào nó, ngóng cổ lên để nghe những suy nghĩ của nó. Nó nói:

“Có một gia đình khác. Một đứa con trai khác. Sắp tới trường tôi. Tôi rất buồn. Tôi tưởng đó là cô ta”. Thomas nhìn vào tập hồ sơ màu xanh. “Sarah.”

“Cậu có kể cho Squeak nghe chuyện đó không?”

“Chỉ vì cậu ta có ô tô. Chúng tôi không biết nhau.” Đúng là chúng không biết nhau. Không hề quen biết gì.”

“Cậu có đến đó để giết cô ấy không?”

“Không. Chỉ dọa thôi. Lars.” Nó trở nên lắ p ba lắ p bắ p từng từ một: “Đề gây ấn tượng với bô ... đấu tranh... đừng cam chịu... biết rằng Lars thích như thế”.

“Nó có giết Sarah Erroll hay không?”

Bỗng bèn trong ngôn từ, một đám mây làm râm, một cơn bão những từ ngữ lộn xộn bỗng đập chan chát xuống bàn và vang lên thật lớn: “Bạn có giết Sarah Erroll không?”.

Thomas nhìn người phụ nữ đang mang thai, một con người thánh thiện mang trong mình mầm sống hứa hẹn mới, một phụ nữ tóc vàng giống Mary trong bức tranh Chúa giáng trần, một phụ nữ tóc vàng, và khuôn mặt nó nhăn nhúm lại, mắt nó bắt đầu khóc và nó nói với cô ta điều nó nghĩ.

“Còn tệ hơn nữa. Đúng đó. Nhìn. Không làm gì cả. Còn tệ hơn nữa.”

Cô ta cho nó xem ảnh chụp ngôi nhà, phòng ngủ, căn bếp, ảnh Sarah Erroll nằm dưới chân cầu thang, khuôn mặt đã mất, cái đầu đã mất, cuộc sống đã mất, và nó nghĩ về con ngựa ở Guernica và nó nghĩ về những con ong vò vẽ đã may mắn lìa đời, rồi nó mất hết cả ngôn từ. Chỉ trừ một từ. Nó cứ nói đi nói lại từ đấy, luôn luôn dùng cùng một tông giọng, một câu chú: Tệ hơn.

Rồi họ đưa nó trở về căn phòng nhỏ và để nó ngủ.

Morrow đứng xếp hàng để được kiểm tra an ninh tại sân bay Gatwick, trước cô là bảy mươi người nhưng cô vẫn sẵn sàng với chiếc laptop trong tay và một cái túi nhựa kéo khóa, bên trong chỉ chứa độc thời son dưỡng ẩm và chờ đợi. Chuyến bay cuối cùng về nhà. Họ đã gặp may. Leonard đang ở đằng sau cô, mang vác đống giấy tờ. Hai đứa bé đang nhảy nhót dữ dội trong bụng cô, cổ vũ không ngừng nghỉ, bảo cô đừng từ bỏ, đừng để bị suy sụp.

Đó là cuộc thâm vãn khó khăn nhất cô từng làm. Trước cả khi bắt đầu, cô đã thấy mình thấp kém, đã thấy mệt mỏi, đã trông

thầy nổi tuyệt vọng trong con người Thomas Anderson và biết nó đang nghĩ gì cho dù nó chỉ nói rất ít. Lars Anderson đã giết nó bên một ly kem. Lars đã xóa sạch ý nghĩa tồn tại và danh tính của thằng bé bên một ly kem. Ông ta đã xóa sạch ý nghĩa của mẹ thằng bé. Còn có một bà mẹ khác. Ông ta đã xóa sạch ý nghĩa tồn tại của nó bằng cách có một đứa con trai khác, yêu một đứa con khác, và từ kinh nghiệm bản thân, Morrow biết rằng điều ám ảnh Thomas hơn tất cả thay chính là ý nghĩ có thể bố nó yêu đứa con trai kia và từ tế với thằng bé đó, tự hào về thằng bé đó. Danny cũng có ánh mắt tương tự, một sự thiếu tự tin, sự nghi ngại rằng trên đời này có nhiều đứa trẻ được yêu trong khi anh ta lại không được. Đó là lý do cô không thể nhìn thẳng vào anh ta. Đó là lý do cô đã trốn tránh biết bao năm qua.

Hàng người dậm dịch tiến lên. Xung quanh cô mọi người bắt đầu mở vali, tháo thắt lưng, tháo dây giày để chuẩn bị.

Cuộc tàn sát đó là lỗi của bố cô. Lỗi của Lars Anderson, không phải lỗi của Thomas, cũng không phải lỗi của Danny. Từ khi còn rất nhỏ, họ đã bị bảo là họ không quan trọng, rằng những người mẹ thiêng liêng của họ chỉ là con mái. Sarah Erroll cũng không phải lỗi của Thomas. Cô ấy không thể là lỗi của thằng bé, bởi nó còn quá nhỏ để hiểu rằng cách phản kháng đích thực và duy nhất là ngăn chặn cái vòng tàn phá của các ông bố, ngăn chặn tất cả và biết đứa con trai kia thành người anh em thật sự của nó.

Dòng người di chuyển tới gần công an ninh hơn và Leonard cúi người về phía cô.

“Nó có nói thật không?”

Cô ta không rào trước đón sau. Morrow thích cô ta ở điểm đó. Cô nhún vai trả lời:

“Tôi nghĩ là có. Còn cô?”.

Leonard tránh ra và tặc lưỡi suy nghĩ một lát.

“Chị nghĩ thằ`ng bé chỉ đứng nhìn thôi à?”

“Cô nghĩ sao?”

“Tôi không biế`t... cũng có thể nó đã phát điên sau cái ché`t của bô`.”

“Con bé em nó cũng bị bệnh, bác sỹ nói vậy.” Đột nhiên Morrow thắ`y lại mình hồ`i còn bé và Danny đang nhìn cô từ bên kia sân chơi với đôi mắ`t ám ảnh â`y, và cô bắ`t đầ`u khóc như một cô bé, phải dùng tay che miệng và vừa thỏ`n thức vừa cô` dùng ô`ng tay áo quẹt nước mắ`t. “Trời ạ.”

Leonard đưa cho cô một gói giấ`y ăn và giả vờ như không thắ`y.

Khi họ đi qua cửa kiểm tra an ninh, viên sỹ quan ở đó gọi Morrow sang một bên để kiểm tra. Bà ta có gương mặt phúc hậu, nhăn nheo vì ánh nắ`ng và cỡ ngoài năm mươi tuổi, bà ta cẩn thận khi soát bụng cô. Morrow thắ`y bà ta liế`c nhìn đôi mắ`t đỏ ngầ`u của cô. Khi di chuyển xuô`ng để soát hai chân bắ`ng những cú rà tay dứt khoát, không dính gì đế`n giới tính, bà hỏi:

“Cô có sao không cung?”.

“Vâng. Tôi không sao.”

Người phụ nữ đứng lên và nhìn vào bụng cô.

“Cô được mắ`y tháng rồ`i?”

“Năm tháng.”

Người phụ nữ nhìn vào mắt Morrow. Bà ta không tin cô, tưởng cô sắp sửa sinh con trên máy bay đến nơi.

“Song thai mà”, Morrow giải thích.

“Ồ.” Người phụ nữ mỉm cười. “Thảo nào cô chả khóc.”

Cuộc kiểm tra hoàn tất với một cú vỗ vào lưng và lời chúc may mắn, Morrow thu nhặt lại túi xách của mình. Họ đi bộ tới quán cà phê gần cửa ra máy bay của họ nhất.

“Cà phê không?”, Leonard hỏi.

“Cho tôi trà. Tôi phải gọi điện.”

Leonard đi mua và Morrow lúi điện thoại ra. Không có ai bắt máy. Vì đã muộn nên cô để lại một tin nhắn.

“Chào, tôi là Alex Morrow để lại tin nhắn này cho Val MacLea. Tôi đã đổi ý về chuyện nói chuyện với chị về John McGrath... cháu trai tôi, John McGrath. Nếu chị nghĩ tôi có thể giúp gì thì tôi rất vui lòng được nói chuyện với chị, bất kỳ lúc nào. Hãy gọi lại cho tôi.”

50

Thomas đang ngồi trong thư viện đọc một cuốn sách về Thế chiến thứ II thì họ tới tìm nó.

“Anderson, Thomas”, McCunt gọi tương lên từ chỗ cửa.

Thomas lập tức đứng dậy theo phản xạ và quay sang chỗ người ta gọi. McCunt là một người tử tế, bọn chúng gọi đùa ông ta như vậy để che giấu thực tế chúng thích ông ta, vì ông ta không bao giờ có tỏ ra mình không phải là một cai tù và luôn cảnh cáo trước khi đi kể tội ai, cho họ một cơ hội để tránh né.

“Ra ngoài”, McCunt nói, bước lùi lại lấy chỗ cho nó qua.

Một bàn tay trượt trên bàn để n chỗ Thomas, hỏi mượn nó cuốn sách nó đang đọc.

Thomas đẩy nó ngang qua mặt bàn. Thằng bé kia đã cao trọc đầu để khoe mẽ những vết sẹo chiến chinh của nó. Cả hai đang đọc chung một cuốn sách, thường không đến thư viện cùng giờ và hôm nay Thomas đã đến trước. Chúng có nói chuyện về quyền sách nhưng Thomas nghi là mục đích đọc của chúng khác nhau, cứ như mỗi người đang nhận một phe.

“Đi nào”, McCunt nói, lần này to hơn.

Thomas đi tới chỗ ông ta, chui vào một hành lang tối om và quay lại để nghe thêm chỉ dẫn. McCunt đóng cửa, lắng nghe tiếng khóa kêu rồi quay sang nó, gật đầu thân thiện nhưng trông cứ như đang tông đầu vào nó.

Thomas lưỡng lự giữa trái và phải:

“Cháu đang đi đâu đây ạ?”.

McCunt gật đầu sang trái:

“Thăm nuôi, con trai”.

Giờ không phải giờ thăm tù nhưng Thomas không muốn tỏ ra bất tuân nên nó bước vài bước xuống hành lang trước khi nói:

“Nhưng không phải giờ thăm tù mà”.

McCunt gập mồm ghè và đi tới sau nó, xua nó xuống hành lang:

“Ừ, nhưng người ta vẫn muốn cậu đến chỗ thăm tù”.

Bụng dạ Thomas thắt lại và nó đứng bất động. McCunt suýt đâm sầm vào nó:

“Không phải mẹ cháu đây chứ?”.

“Không”, McCunt đảm bảo, “không, chuyện thăm của luật sư, con trai, chỉ là luật sư thôi mà”.

“Ồ.”

Thomas đi tiếp, xuống hành lang, mặt cúi gằm. Lốp vải nhựa trải sàn đã được đội lau dọn đánh cho bóng loáng nhưng mùi thuốc sát trùng nồng nặc dùng để lau sàn vẫn còn bám vào rìa vải. Mùi gì trong phòng tạm giam cũng sặc sụa, dù đó là mùi phân, nước tiểu hay dịch, mùi hành, thịt hay dưa, tất cả đều đậm đặc, tràn ngập và bao phủ. Hôm mới đến nó rất ghét mùi này, cảm thấy mình đang bị nhấn chìm trong đó, nhưng giờ thì nó lại thích.

Thomas không có hẹn với luật sư. Vị luật sư tòa chỉ định cho nó vừa lười vừa chậm. Chắc có chuyện gì rồi. Nó băn khoăn có phải Squeak đã tự sát không.

Họ đi hết chiều dài hành lang tới tận cánh cửa phía xa, đi qua một ống xả của nhà bếp, một đám mây bốc mùi trứng phả ra. Mùi ẩm ướt ấm áp của mùa xuân cũng ở đó, cái mùi kỳ diệu của lớp cỏ mới mọc. Bên kia bức tường chắn gió phía tay trái họ, bốn con trai trong nhóm tù nhốt riêng đang chạy thành vòng. Trong tiếng dậm chân như sấm của bọn nó, Thomas tưởng tượng ra cảnh Squeak tự sát, hay nếm đó đằm đằm máu và cảm thấy buồn cho cậu ta, mừng cho tất cả mọi người khác nhưng buồn cho Squeak, cái thằng Squeak ngu ngốc, tuyệt vọng mang tính cách của loài chó ấy. Tớ sẽ không kể cho họ việc cậu đã làm, cứ như chính bọn chúng không biết ai đã làm gì với Sarah Erroll, cứ như mặc cảm tội lỗi chỉ là một trò chơi gán ghép và Squeak có thể vượt qua được bằng cách nói to điếu đó. Những ý nghĩ của Thomas bị ngắt quãng khi người quản giáo bên kia hét vọng qua bức tường.

Họ đi tới một cánh cửa khóa ở cuối hành lang và McCunt nói không cần thiết:

“Dừng lại!”.

Thomas mỉm cười và quay lại, trông thấy nụ cười nhếch mép trên miệng McCunt khi ông ta vươn tay về phía ổ khóa và nhìn lên máy quay an ninh.

Cửa kêu bíp và McCunt kéo nó ra, bước lùi lại để cho Thomas qua. Hành lang này tử tế hơn. Ít mùi hơn, ít vết ố hơn vì ở đây người ta có lịch lau chùi, không được phép nấn ná lâu vì kém an toàn hơn.

Những bức tường ở đây màu xám nhạt hơn, cửa sổ nhìn ra một khoảng sân có tròng cỏ, lớp sơn cũng không xù xì bằng ở hành lang trước.

Họ đi bộ tới cửa phòng thăm nom. Ở títt đầu bên kia là phòng thăm phạm chung, nó được khóa rấtt kỹ vì dẫn thẳng ra khỏi nhà tù.

Trước đó là năm cánh cửa màu xám y hệt nhau với một cửa sổ to hơn bình thường cao đến eo người, vài phần trên đó được che bằng kính mờ.

McCunt lôi chìa khóa ra khỏi túi quần bằng cách sờ nắn sợi xích gắn vào thắt lưng mình và mở cửa phòng ghi số “3”, giữ nó cho Thomas.

Thomas đứng ngoài ngưỡng cửa. Không phải là vị luật sư với khuôn mặt nhàu nhĩ xám xịt của nó. Với thân hình đồ sộ, khỏe mạnh và toát ra vẻ giàu có tới mức gần như nuốt chửng căn phòng, bộ của Squeak ngò i bên bàn.

Ông ta đứng dậy.

“Thomas. “

Không có vệt nước mắt nào, không có tia đỏ nào, cũng không có cái nhìn trông rỗng đau buồn nào nơi ông ta. Squeak chưa chế t.

“Chào cháu”, ông ta nói, giọng trầm đục vì hút xì gà và nồng như sốt brandy, và phát âm lú lo kiểu phổ thông^[1] một cách ân cần nhưng xa lạ. Tất cả mọi người ở đây đều nói giọng khu Đông và vùng Manchester rời rạc, vài người kéo giọng kiểu vùng biển Tây Phi, vài người nói giọng Anh Tây Á n, không ai nói giọng như phát thanh viên Estuary cả.

McCunt gạt đầu bảo Thomas đi vào phòng. Nó bước hai bước và cánh cửa liền đóng lại sau lưng nó, nhưng cái bóng của McCunt thì vẫn ở ngoài cửa kính.

“Chú không phải luật sư của cháu.”

“Ngò i đi.”

Thomas đi vòng qua chiếc bàn, chọn chiếc ghế mà ông Hamilton-Gordon đã chỉ cho và nhớ ra là độ này nó có tính văng lòi.

Nó đi đến chỗ người ta bảo, ngò i tới chùng nào người ta bảo thôi mới thôi. Giờ nó hoàn toàn phụ thuộc vào người khác và cần phải thận trọng về chuyện đó.

Ông Hamilton-Gordon là luật sư, Thomas nhớ ra.

“Ồ, chú đúng là một luật sư thật”, nó nói.

Ông Hamilton-Gordon cũng ngò i xuống.

“Cháu thế nào, Thomas. Hy vọng là khỏe chứ?”

Nghe chát giọng mượt mà và mềm mại của ông ta rất thích. Thomas đã biết mặt bố của Squeak từ bao nhiêu năm nay, chủ yếu là qua ảnh. Trông ông lúc nào cũng cau có và không hề thay đổi cách ăn mặc của mình theo thời tiết. Ông luôn mặc những chiếc áo khoác vải tuyết dù là đi ăn tối ở St Lucia, trên du thuyền ở Monaco hay tiệc tối ở Hong Kong. Ông ta rất béo nhưng lại ăn mặc trang trọng và điều đó làm lợi cho ông rất nhiều. Hôm nay, ông mặc một chiếc áo vét vải tuyết màu xanh lá cùng với quần dài màu hồ ng. Không mang cà vạt. Bộ đồ cuối tuần ở nhà đây. Mái tóc của ông là một màu bạc trắng điểm xuyết đốm đen, tuy nhiên nó còn rất dày và khỏe mạnh, hơi dài so với một vị luật sư và khá gọi cảm. Dường như ông ta quá màu mè so với căn phòng xám xịt này.

Ông ta trầm ngâm nhìn vào Thomas. Cặp lông mày của ông nhướng tít lên trên nhưng nó đã bị thợ cắt tóc sửa sang: Thẳng đuột và cứng quèo.

“Chú không phải luật sư của cháu”, Thomas nhắc lại.

“Ừ, không phải.” Ông ta khoanh tay.

“Sao chú lại ở đây?”

“Để nói chuyện với cháu.” Ông ta há t ngón tay qua lại giữa mình và Thomas, “chuyện này rất tồ i tệ. Cầ n phải nương tựa vào nhau. Bàn bạc thồ ng nhấ t với nhau”. Ông ta vấ t một chân lên chân kia, bàn chân vươn ra đẩ y Thomas vào tường khiế n Thomas phải dứt ý nghĩ khỏi nhà tù. Bàn chân ông ta từ từ đung đưa như quả lắ c trên một chiế c đờ ng hồ` khả kính.

“Đồ`ng ý không? Thomas?”

Nó máy móc nói “vâng, thưa sỹ quan” rất nhanh và dứt khoát, nhưng ông Hamilton-Gordon không phải là cảnh sát, Thomas không cầ n phải thưa gửi ông ta, đó là một sai lầ m ngu ngồ c. Nó nói “xin lỗi” và người đàn ông bảnh chọe to béo gậ t đầ u, cau mày với cái bàn như thể ông ta hiểu chuyện.

“Quân đội”, ông ta nói không liên quan mấ y nhưng Thomas vẫn hiểu đượ c. Bô` của Squeak đã đặt câu chuyện trong một khung tham chiế u nó có thể hiểu.

“Thomas, trước hế t để chú nói cho cháu biế t chú rất tiế c về` chuyện bô` cháu.” Ông ta đặt một tay lên mặt bàn, cái chân đờ i diện với Thomas thì để ở phía bên kia tạo thành một cái vòng ôm trang trọng. “Anh á y là một người tuyệt vời.”

“Hai người biế t nhau à?”

“Có biế t”, ông ta buồ n bã nói. “Biế t chứ, biế t chứ.”

“Tù hồ`i nào?”

“Ở trường.”

“Ồ` phải rô`i.”

“Chú học ở St Augustus dưới bố cháu hai lớp. Anh ấy luôn là người phi thường. Nhưng vẫn có khuyết điểm.” Ông ta ngược lên dưới cặp lông mày để kiểm tra xem Thomas có chấp nhận điều đó không và thấy là có. “Đúng thế, anh ấy có khuyết điểm.” Ông ta gõ ngón trỏ xuống mặt bàn. “Mẹ anh ấy bị bệnh rất nặng hôm chú quen biết anh ấy.”

“Thế à?” Cả Lars lẫn Moira đều không có nhiều thời gian để kể chuyện xưa của gia đình. Nó chẳng biết gì về mẹ của Lars ngoài chuyện bà đã chết.

“Bà ấy đã tự sát.” Ông ta lại nhìn Thomas qua đôi lông mày đã tia bớt, vẻ căng thẳng.

“Cháu không biết chuyện đó.”

“Hôm ấy bố cháu còn trẻ hơn cháu bây giờ. Anh ấy đang ở trường. Việc đó đã rất khó khăn với anh ấy.” Ông ta thấy ngón tay mình đang gõ thành nhịp và dừng phắt lại. “Đừng quá tiếc thương cho bố cháu, đó là điều chú đang nói. Anh ấy có khuyết điểm nhưng đôi khi cũng phải trải qua rất nhiều chuyện. Và anh ấy đã sống. Một cách vĩ đại.”

Thomas gật đầu đồng tình nhưng lại nghĩ dù Lars có phải trải qua chuyện gì đi nữa thì ông vẫn là một tên khôn chỉ biết quát tháo.

“Cháu phải hiểu những điều anh ấy đã phải vượt qua.”

“Vâng, Thomas. Được ạ.”

“Cháu có giận anh ấy không?” Ông ta nở nụ cười không chút vui sướng.

Thomas cân nhắc câu hỏi:

“Giờ cháu chẳng nghĩ gì về `bô `cả”.

Hamilton-Gordon lại cười, một cái nhe răng và lợi thì đúng hơn, mắt không hề di chuyển.

“Ừ. Cháu thấy bản thân ổn chứ?”

“Vâng”, nó nói và tự hỏi, “Squeak thì sao, cậu ta có ổn không? Cậu ta đã chết chưa? Tại sao?”.

“À”, một hơi thở thoát ra khỏi thân thể người đàn ông qua một khu rừng lông mũi, ông ào, “cái chuyện tự tử này, nó cứ di truyền trong một gia đình, có đúng không nào?”.

“Thật à?”

“Ừ, chuyện thực tế. Như quan sát khoa học. Từ thế hệ này sang thế hệ khác. Một khi ý nghĩ ấy đã ở đó thì nó luôn hiện diện như một khả năng...”. Nghe như chính ông Hamilton-Gordon đang gợi ý cho Thomas tự giết mình.

“Cháu sẽ không làm vậy”, Thomas nói và theo dõi phản ứng. Không có gì cả.

“Chú đã nói chuyện với mẹ cháu. Chị ấy rất lo lắng cho cháu.”

“Cháu bị bắt vào tù, bị buộc tội giết người. Nên bà ấy mới thấy lo.”

“Chị ấy cũng lo cả cho em gái cháu nữa. Ella đã bị cho ngưng dùng thuốc dị tật thần kinh.”

“Ôi, tạ ơn Chúa.” Thậm chí con bé còn không được nói về chúng. Thomas gọi điện cho nó mỗi tuần một lần và y tá giờ điện thoại lên

còn nó thở vào đó và từ hơi thở Thomas cũng thấy là nó đang rất buồn.

“Con bé đã được chuyển đến một bệnh viện tư.”

“Họ chuyển Ella đi chỗ khác à?”

“Nơi đó là bệnh viện tư. Rất đắt tiền. Một dòng nghiệp của chú năm trong ban quản trị.” Ông ta lại nhìn lên. “Hiện giờ mẹ cháu không còn tiền, chú không biết liệu cháu có hình dung được tình cảnh của chị ấy, liệu chị ấy có nói...”

“Bà ấy không nói chuyện với cháu.”

“Hừm.” Ông ta không hề ngạc nhiên.

“Chú nói chuyện với bà ấy rồi à?”

“Ừ. Ở vào địa vị của chị ấy khi cháu trong này còn Ella... yêu như thế thì chị ấy ổn hết sức có thể.”

Thomas cười nhếch mép với mình. Vấn đề chính Moira quan tâm đến không bao giờ là nó và Ella, giờ thì nó đã hiểu. Vấn đề chính của Moira luôn luôn là Moira. Ấy vậy mà nó vẫn thèm khát sự chú ý của bà. Cho dù bà không trả lời điện thoại hay cúp máy mỗi khi nhận ra nó đang gọi đến. Cho dù nó biết bà không có lý do thực sự nào để bỏ mặc nó như hiện nay. Trong khu biệt giam có những thằng bé phạm tội về tình dục mà gia đình chúng lâu lâu vẫn đến thăm. Thậm chí mẹ nó còn không sống cách xa đến thế. Nó đã từng vẽ ra đường đi trong một phút quá khao khát gặp bà.

“Những dịch vụ chăm sóc cần thiết cho Ella rất tốn kém. Có thể chị ấy sẽ phải ở đó một thời gian.”

“Ai quản lý việc đó?”

“Chú.”

“Cảm ơn chú...”

“Chú rất giận cháu, Thomas.” Câu nói đột ngột nhưng giọng ông ta thì vẫn đều đều. “Chú giận cháu vì đã mang Jonathon đi cùng tới ngôi nhà đó. Cháu có thể hiểu được điều đó, đúng không?”

Khi ấy, Thomas mới thấy bộ của Squeak không giận nó mà ông ta tức điên lên vì nó. Ông ta giận tới mức đang đổ mồ hôi. Những giọt nước bé tí xíu đang rỉ ra từ những lỗ chân lông to trên trán ông ta. Ngón trỏ của ông ta bắt đầu gõ tiệp lên mặt bàn.

“Đáng lẽ cháu không được kéo người khác vào các vấn đề cá nhân của mình, Thomas ạ. Đó là một thói xấu.” Ông ta ngừng nói, khẽ gặm gù ở sâu trong cổ họng để ngăn cản những điều ông ta không được phép nói ra. Và hít một hơi thật sâu. “Nhưng giờ chúng ta đã ở đây. Ai sẽ đại diện cho cháu?”

“Khi nào?”

“Ai là luật sư của cháu?”

“Sao chú lại hỏi cháu điều đó?”

Cặp lông mày ông ta nhướng lên từ từ.

“Cháu cần một luật sư giỏi. Ai mà chả cần luật sư giỏi. Cháu có công ty luật thân quen nào không?”

Thomas chặc chặc cho dù có đi nữa gia đình nó cũng không trả nổi.

“Cháu không nghĩ giờ nhà cháu còn luật sư nữa, không.”

“Rất đắt đỏ.”

“Có thể.”

“Mẹ cháu đang bán nhà mà?”

“Cháu nghĩ vậy.”

“Nó sẽ được rao bán trong nhiê`u tháng. Thị trường hiện nay rấ t chậm. Nhà càng lớn thì càng ít người mua, càng khó bán hơn.”

“Vâng.”

Ông Hamilton-Gordon vươn người tới rấ t sát, ngón tay vẫn gõ trên mặt bàn gâ`n cánh tay trầ n của Thomas.

“Chúng ta hãy nói về` các hậu quả”, ông ta nghiêm nghị nói. “Sự khác biệt đầ i với một người bị cáo buộc như cháu khi có luật sư giỏi, so với khi gặp phải một kẻ chẳng ra gì là mười hai năm. Cháu có nhận thức được điề u đó không?”

“Nhiê`u thề` à?”, Thomas giả vờ ngạc nhiên. Ông Hamilton-Gordon trả lời ấ m áp: “Đúng, thêm mười hai năm nữa trong tù, không có khả năng xin tại ngoại. Thay vì ra tù ở tuổi hai mươi lăm cháu sẽ được thả năm ba mươi sáu tuổi, nế u cháu không có một luật sư giỏi”. Ông Hamilton-Gordon ngồ i lù i lại. Ông ta hấ ng giọng và đưa ra con bài của mình. “Thomas, chú sẽ tìm cho cháu một luật sư. Và sẽ trả chi phí chăm sóc Ella. Đổi lại, chú muố n cháu làm một việc cho chú. Được chứ?”

Thomas nhìn trừng trừng.

“Được chứ? câ p bách, câ p bách.” Hamilton-Gordon nhìn vào miệng Thomas, ra lệnh cho nó mở miệng để xác nhận. Thomas không nói gì. Từ cách đó rấ t xa, qua nhiê`u lớp tường và cửa, một bánh xe đẩy đang rên lên như con lợn bị chọc tiế t.

“Là gì?”, Thomas hỏi.

“Vì cháu sẽ bảo với họ rằng cháu là người có lỗi. Rằng cháu đã đưa Jonathon đến đó. Rằng nó chỉ đứng bên cạnh và cố ngăn cháu lại. Cháu có hiểu không? Để đổi lại, chú sẽ chu cấp cho Ella và mẹ cháu, duy trì gia đình cháu cho đến khi cháu tự mình làm được việc đó. Dù thế nào cháu vẫn là một chàng trai thông minh, và đây đâu phải là tận thế. Cháu còn có một tương lai, hãy yên tâm đi. Cháu thấy như thế có công bằng không?”

“Có.” Và đúng là thế, đúng như vậy thật. Nó đã mang Squeak đến đây, cho nên theo một nghĩa nào đó, nó là người có lỗi. Như thế cũng công bằng, cho dù có điểm gì đây làm nó khó chịu. Nó không thể nghĩ ra là gì nhưng điều đó là một sự day dứt nhức nhối, liên tục, khẩn thiết như một cơn đau buốt đáng hận.

“Chà, Thomas, chú rất mừng vì chúng ta đã đi đến chỗ đồng thuận, chú nghĩ rằng về sau này khi nhìn lại chuỗi sự kiện ngày hôm nay cháu sẽ thấy...”

Ông ta nói tiếp nhưng Thomas bị phân tâm vì một cử động nhỏ trên đầu ông ta: Tóc của ông Hamilton-Gordon đang động đậy.

Một lọn bạc dày đang nâng dần lên trên đỉnh đầu ông ta ở phía bên trái, tự nó nâng lên cho dù ông ta đang ngồi hoàn toàn bất động và nói chuyện bằng giọng trầm đục của mình rằng ai cũng sẽ hiểu chuyện này và mọi thứ sẽ đâu vào đấy và tất cả sẽ qua mau thế nào.

Lọn tóc từ từ dựng lên thẳng đứng như một chiếc ăng ten ô tô, hướng thẳng lên trần nhà. Nó khác thường đến nỗi Thomas không thể nghe được ông ta nói gì vì bận theo dõi sự việc.

“... và rất nhiều người giàu có khi nhìn lại những rủi ro của thời thanh xuân...”

Và rồi trong lúc Thomas đang nhìn, từ mái tóc ông ta một cái mặt hiện lên phía trên đỉnh đầu, được chiếu sáng hoàn toàn và sống động tuyệt đối đến mức Thomas có thể nhận ra hình mực đồ Rorschach trên mặt nó.

Một con ong vò vẽ đang bò ra khỏi mái tóc dày của ông ta.

Ông Hamilton-Gordon thấy Thomas đang nhìn vào đầu mình, đột nhiên cảm nhận được cử động ấy và hoảng hốt. Ông ta vụt tay qua đầu để tát vào chính mình. Một hình hài đen vàng nhỏ xíu rơi xuống, chân vẫn cục cựa. Nó rơi ngay chỗ vai ông ta, co giật rồi lại rơi xuống mặt bàn. Thomas có thể nghe thấy tiếng zù zù của nó.

Đột nhiên, Thomas đứng dậy làm ghế của nó đổ ra sau và nhìn xuống con ong dưới sàn nhà, dù đã bị choáng nhưng vẫn cố vật lộn. Zù zù zù. Thomas không thể ngừng nhìn nó.

Một tiếng vỗ trên mặt bàn. Hamilton-Gordon đang rất tức giận:

“... Cô nói chuyện tử tế với cậu...”

Thomas cười toe toét và nhìn vào bốt của Squeak đang đứng sừng sững trước mặt nó và nhận ra mình đang sợ hãi người đàn ông đầy quyền lực này. Nó cũng từ từ với tay ra bàn và vỗ xuống mặt bàn, lòng bàn tay nó tê rần vì lực của cú đánh.

Hamilton-Gordon đứng lên đối diện nó. Nhưng ông ta không cao bằng Thomas mà chỉ tới cằm nó, Thomas nhìn xuống ông ta. Đây thậm chí không phải là một phép so sánh. Vì lý do gì đó mà nó chờ đợi để được trông thấy một con ong nữa, cứ như là khi chúng trở lại thì mọi chuyện sẽ biến đi, cái khoảng thời gian lùng bùng này sẽ có ý

nghĩa nào đó, nhưng con ong chỉ là con ong mà thôi. Đây không phải là một sự giác ngộ, cũng không phải là phép so sánh.

“Thomas!”, ông Hamilton-Gordon hét toáng lên. “Chỉ là một con ong thôi.”

Thomas bắ t đầ u cười. Nó chẳng có nghĩa lý gì cả. Tất cả chỉ là những chuyện ngẫu nhiên và những cái ché t. Nó cười mãi cười mãi đế n khi bớ của Squeak đập cửa ầm ầm và đòi đượ ra ngoài. Nó cười suố t trên đườg về lại thư viện.

Và thậm chí đêm đó khi nằ m trên giường, khi ngủ thiế p đi, một nụ cười toe toét tươi rói vẫn còn đợng trên mặt nó bởi vì tất cả chuyện này chẳng có ý nghĩa gì khác. Tất cả chỉ là chuyện ngẫu nhiên mà thôi.

Chú thích:

[1] Kiểu phát âm RP (Received Pronunciation) trong tiế ng Anh để giao thiệp với quâ n chúng nói chung, không xác định đượ yêu tồ vùng miề n.

51

Bạn của Leonard mất nhiều tháng trời mới thảo được tiếp những khám phá ban đầu của mình dựa vào các vết máu bẩn. Cô ấy đã giao nộp tất cả trong một chiếc đĩa DVD kèm với bốn mươi trang giải thích có nguy cơ thành một tiểu luận. Tất cả các điểm đều có ghi chú, tất cả các nguồn đều ghi trích dẫn. Thậm chí cô ấy còn gửi kèm đĩa DVD và tập tiểu luận cả một lá thư giải thích rằng phần đồ họa được mượn từ phòng thiết kế trò chơi trên máy tính và nếu có thời gian thoải mái, cô ấy sẽ phát triển phần đồ họa của riêng mình, nhưng vì hiệu quả thời gian và vì trong trường hợp cụ thể đang bàn đến ở đây, cô ấy đành phải...

Morrow để lá thư trên khay thư đến của mình cùng với bài luận và đặt đĩa DVD vào khay đọc đĩa.

Một màn hình hiện ra cho phép cô chọn từng hồ i, tất cả đều có màu xanh tro ng tron trừ một dòng đầu tiên đánh dấu chữ “Vụ án 1”. Cô nhấp chuột vào đó.

Một bức ảnh chụp cầu thang ở Glenarvon, nhìn từ bàn chân, đây là phiên bản đã sửa chữa từ những bức ảnh chụp hiện trường trong đó thi thể Sarah bị xóa đi và thay bằng một hình ghép màu xanh ở trên đó máy bạc. Màn hình bất động trong giây lát rồi hình ảnh cầu thang hoạt họa với ba bộ chân ở đỉnh cầu thang hiện ra, chính xác là ba bộ dấu giày. Một đôi chân trần, của Sarah, đặt cạnh tay vịn, ngón cái ấn sâu vào thảm, rất dễ phân biệt với các đế giày kia. Ở phía đối diện trên bậc cầu thang, cạnh bức tường là một đôi giày có dấu ba vòng tròn của giày đồng phục trường St Augustus. Có một vết cắt ở đế giày bên trái. Hơi lùi lại sau Sarah một chút, ở giữa cô và đôi giày có vết cắt là một đôi giày khác. Đôi này thì có một điểm

nhận dạng ở gót giày. Morrow biết nó là gì: Một viên đá rằm trên đường dẫn xe của Glenarvon. Họ tìm thấy nó trong chiếc giày bên phải của Thomas, chính là chiếc mà Jonathon đã cẩn thận gói ghém và giấu trong phòng mình.

Cô còn chưa chuẩn bị tinh thần đã thấy chân Sarah lao xuống cầu thang, cô hơi nẩy người trên ghế và xâu hổ liếc quanh văn phòng.

Khi nhìn lại màn hình cô thấy mọi chuyện đang diễn ra trong cảnh quay chậm: Chân Sarah nhảy xuống cầu thang, hai bậc một rồi biến mất, tóc rơi xuống từ cái đầu vô hình của cô ấy, tuy không trông thấy tận mắt nhưng Morrow cảm giác như đầu của Sarah đã bị ai đó kéo lại và làm đứt nhiều túm tóc, khiến chúng duyên dáng rơi xuống đất. Đôi giày có vết cắt đã tóm tóc cô ấy rồi cặp móng vô hình của Sarah chạm xuống thảm, chân cô ấy vịn vào trên tấm màu xanh rồi lưng cô đập xuống bậc cầu thang, giẫm như một con ma vừa bị ấn xuống lớp bột bánh màu xanh.

Cặp chân dừng lại bên cạnh Sarah mà đá, làm bắn những vệt máu đỏ lên khắp tấm thảm, vết nọ đè lên vết kia như những tấm khăn choàng. Một cặp chân di chuyển tới cạnh cô ấy, giữ thẳng bằng bằng cách chuyển trọng tâm, chọn một bậc thang, đi lên trở lại và tóm lấy tay vịn. Và một cặp chân khác ngò�i xỏm xuống, tựa sát vào tường.

Gót giày của Jonathon Hamilton-Gordon bám vào miếng ván ốp chân tường, tránh càng xa càng tốt và có lúc còn cố nhảy qua nhưng rồi lùi lại, trong khi chân của Thomas Anderson thì đá liên tiếp vào mặt Sarah đến bật máu, đến khi cô ấy bị xóa đi.

52

Kay chờ trong văn phòng bên ngoài, ngó i trên cái đi vắng quá thấ p tới mức trông cô chẳng đường hoàng gì cả. Nhân viên lễ tân rấ t tử tế nhưng Kay biế t và chị ta cũng biế t rằ ng chị ta duyên dáng hơn cô: Ăn mặc đẹp hơn, tóc đẹp hơn, quầ n áo bảnh hơn. Họ có vẻ gầ n tuổi nhau, khoảng từ bô n mươi lăm đế n sáu mươi.

“Tôi lấ y cho cô ít trà nhé? Hay cà phê?”

Kay vẫ tay xua:

“Tôi ỏn, cảm ơn chị”.

Cô muồ n vào rồ i ra và đi luôn.

Dù sao đây cũng là một văn phòng đẹp đẽ, chỗ nào cũng ỏ p gỗ, thảm thì rấ t đẹp và đơn giản. Khu vực này có vẻ yên tĩnh, Kay rấ t thích thế, cái gì cũng như bị cách âm. Công việc tớ n rấ t nhiề u thời gian, cô rấ t hài lòng. Cô có một khoảng nghỉ để thưởng thức cái bát. Cô đã thôi dùng nó làm gạt tàn.

Cô thọc một bàn tay vào trong chiế c túi xách đang để mở, mặt thì vẫn hướng lên cửa sổ một cách vô tội nhưng đầ u óc và tâm trí thì đang ở chỗ má y đầ u ngón tay cô. Cô rà theo đường viề n bằ ng bạc qua những khoảng xanh và đỏ rực rỡ, màu đỏ á y sâu đậm như một vòng tay âu yế m, đậm như màu máu, sâu sắ c và rạng rỡ như tình yêu. Ngón tay cô chạm vào những giọt hình tròn quanh miệng bát và nghĩ về một người phụ nữ, thợ giặt hay nông dân gì đó, cô ta trở về nhà với hai bàn tay cóng lạnh mệ t mỏi mà vẫn ngồ i thêu những hoa văn đó lên vải rồ i sáng hôm sau nhìn vào chúng và biế t rằ ng chúng xinh đẹp, biế t rằ ng cô đã làm ra được một thứ xinh đẹp. Cô

nghĩ về người phụ nữ to lớn đang đi dọc theo một con đường bùn đất trong đôi ủng to và quần áo xám xịt, một chiếc váy dài lấm lấm với nụ cười sung sướng trên khuôn mặt tàn tạ bởi chị đã rèn được một cái gì đó xinh đẹp và nó nói lên một chút về con người chị. Chị biết nó vừa tốt lại vừa thiêng liêng. Và chị yêu những điều nó nói về mình, bởi vì chị chẳng khác nào những con quái vật của thế gian hay một sinh linh đáng hổ thẹn. Người phụ nữ ấy sẽ không bận tâm đến chuyện tác phẩm của mình bị kẻ khác sao chép và mình sẽ bị lãng quên, chị chỉ hân hoan trong quá trình sáng tạo của mình. Chị không cần phải sở hữu nó thì mới làm nó tiếp tục tồn tại. Chị đã mang lại một thứ đẹp để đến thế giới xâu u ám này.

Kay rút tay ra khỏi túi xách và quay mặt ra cửa sổ cho đến khi nổi buồn trôi qua. Ô tô chạy qua bên dưới cửa, một chiếc xe buýt, một người đàn ông đi xe đạp vật vã lên đồi và thở hồng hộc khi dừng lại ở cột đèn.

“Cô Murray?” Kay quay sang chị lễ tân. “Mời cô vào luôn.”

Cô thu thập các thứ của mình, chiếc túi vải bạt muôn đời mang theo, áo khoác và túi xách. Cô muốn chạm vào chiếc bát một lần nữa, chỉ một lần thôi để nói với mình rằng thế là đã đủ. Chị lễ tân đứng ở bàn và giơ một tay chỉ về phía hành lang ốp gỗ đằng sau cô.

“Cửa đầu tiên”, chị ta nói, nhìn Kay để đảm bảo là cô tìm được nó.

Cửa đang mở và luật sư Scott đứng bên cạnh bàn làm việc, tự nhìn mình, một gã nhỏ thó đáng ghét, mọi biểu cảm đều bị giấu đằng sau cặp kính nhỏ bé ngu ngốc của anh ta.

Anh ta bắt tay cô như bác sĩ.

“Chị Murray, chị có muốn ngồi không?”

Kay không ngờ i. Cô thả túi lên ghế và thò tay vào trong, đầu tiên lôi ra chiếc đồng hồ. Cô đã gói nó trong giấy cuộn để không phải nhìn thấy nó nữa, bởi nó gợi cô nhớ đến Joy và ngày bà mất. Cô không nghĩ mình sẽ buồn đến thế vì chiếc đồng hồ khi ở đây, trong cái văn phòng bé tí này, trao tay vật cuối cùng của bà Erroll. Thậm chí cô còn chẳng thích thú gì cái đồng hồ chết tiệt ấy.

Rồi Kay hít một hơi, cô lại thấy người phụ nữ nông dân Nga tàn tạ đang mỉm cười an ủi. Cô vươn tay vào trong túi lấy chiếc bát. Cô đặt nó lên bàn mà không nhìn lại. Cô giật tay mình ra, nhặt nhanh các thứ và háng giọng.

“Thế thôi à?”

“Chị Murray.” Luật sư Scott có vẻ hài lòng vì mọi chuyện đã diễn ra suôn sẻ, không ai giành giật gì những món đồ ấy. “Chị Murray, tôi có vài tin tức rất ngạc nhiên dành cho chị.”

Cô nhìn luật sư, thấy điểm khởi đầu của một nụ cười hạnh phúc hé lộ trên mặt anh ta. Anh ta hít một hơi:

“Bà Joy Erroll để lại cho chị tất cả mọi thứ”.

Cô không hiểu:

“Tất cả gì cơ?”.

“Ồ, ngôi nhà, tiền bạc, Sarah để lại rất nhiều tiền tiết kiệm, một khoản tiền mặt rất lớn đã được tìm thấy trong nhà cô ấy, tất cả những động sản, quyền sở hữu đất đang cho các trại chó thuê, phần còn lại trong tài khoản tiết kiệm của bà Joy, tôi nhắc lại, số tiền không hề nhỏ...”

Kay mãi quay mặt sang bức tường phía xa trong lúc anh ta nói. Cô đang khóc, mặt đỏ mề đìa nước, mắt nhòa lệ và không nhìn thấy gì ngoài khuôn mặt Joy.

“Bà Joy đã viết di chúc, trường hợp cô Sarah chết không để lại di nguyện, toàn bộ tài sản dành cho cô.”

Không. Không, không đời nào có chuyện đó.

“Joy Erroll bị điên. Làm sao có thể như thế được?”

“Sarah giữ quyền ủy nhiệm và cô ấy đã đồng ký tên vào di chúc trong năm đầu tiên chị đến đó. Mọi thứ đều được để lại cho chị.” Anh ta trượt vào chỗ ngồi của mình, nụ cười thèm khát hiện trên mặt. “Chị không thấy mình may mắn hay sao?” Anh ta đang để một tờ giấy trước mặt mình và ngón tay trỏ của anh ta vẽ một hình số 8 trên đầu trang.

Kay chỉ vào cái bát:

“Kể cả cái đó?”

“Vâng, nó cũng được bao gồm trong tài sản.”

Kay với tay ra, lưỡng lự trên vành bát. Cô nhặt nó lên mà không cần nhìn và ôm chặt lấy nó.

Chị nông dân Nga tàn tạ phủ phục xuống con đường đất, vùi mặt trong chiếc váy lấm bùn của mình và khóc.

--- Hết ---